

MAXIME CHATTAM

Lời hứa
của
bóng đêm

TRƯỜNG QUỲNH HOÀ 34

THẾ GIỚI MỚI



Dành tặng cộng đồng chuột chũi.

-★-

“Có những điều mà con người không bao giờ muốn thừa nhận về bản thân nếu như họ không muốn phải đập vỡ mọi tấm gương trên thế giới này.”

• **STEIN HARDEN** •

Cái kết sẽ chóng vánh, dữ dội

Đó là những gì mà Brady O'Donnel mừng tưng về khoảnh khắc cuối cùng của đời mình. Kể từ khi còn rất nhỏ, anh đã tin rằng mình sẽ chết sớm, và trong đau đớn. Thường thường, một dự cảm kiểu này sẽ biến mất ở tuổi thiếu niên, nhưng đối với Brady, nó vẫn ám ảnh dai dẳng.

Thi thoảng, nó đột ngột trôi dậy, thường là sau khi xem một bộ phim, lúc danh sách đoàn làm phim xuất hiện, và những cái tên màu trắng đầu tiên bắt đầu chạy trên phông đen màn hình.

Brady là một trong những tín đồ xi nê nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng bởi những bộ phim dài, chúng khiến tâm hồn anh trở nên dễ bị sai khiến. Không biết bao lần anh rời khỏi một buổi chiếu phim trong tâm trạng bị kích động hay trái lại là xáo trộn?

Hôm đó, Brady vừa xem lại Casablanca. Đôi tình nhân say mê ấy, mối tình hào huyền ấy. Cuộc chia tay trên lối ra tàu bay cùng câu nói cuối cùng, xứng đáng được xếp vào viện bảo tàng các đoạn kết trong điện ảnh cùng hàng với công dân Kane. Một cảm giác gần như thần bí ngay lập tức làm sống lại trong anh vẫn niềm tin ấy: Mình sẽ chết trẻ và đó sẽ là một cái chết thảm khốc.

Điều gì khiến Brady luôn nghĩ như vậy?

Một cái kết phim buồn chắc hẳn thường có những tác động kỳ lạ

lên tâm lý con người. Brady từng thường xuyên để ý thấy điều này, chỉ cần đi xem một tập James Bond là có thể thấy giới mày râu uốn căng ngực thế nào mỗi khi ra khỏi phòng chiếu, hay những bộ phim của Meg Ryan đã làm cho đôi mắt các bà các cô trở nên long lanh ra sao khiến trên môi họ phải nở những nụ cười lạ lùng: vừa hy vọng vừa cam chịu; trong khi một bộ phim thú vị của Woody Allen lại khiến người ta vui vẻ và trở thành chủ đề tranh luận giữa bạn bè.

Với Brady, lúc này mọi việc đã khác, anh không còn đủ thời gian để chạy theo các bộ phim và khi loạt cụm rạp ngày càng trở nên phổ biến và thay thế cho phòng chiếu truyền thống đầy quyến rũ của khu phố, dần dần, anh không còn quay lại các rạp chớp bóng nữa.

Anh đã thu xếp hang ổ cho mình.

Brady đã biến một phần căn xưởng rộng lớn tại Brooklyn của mình thành phòng chiếu phim cá nhân. Đó là một nhà kho cũ với những căn phòng dài và rộng, hai bên hông nhà là những cửa sổ cao hình vòng cung nhọn và Brady chiếm trọn tầng trên cùng. Để vào được hang ổ của anh, phải nâng một cửa thang máy chở hàng nặng trĩch lên. Ngay sau cửa ra vào là một phòng làm việc rộng rãi, nơi một bước chân nhỏ nhất cũng phát ra tiếng vang, và ngay cả vào mùa mát, anh cũng phải mặc áo len bởi thật khó để có thể sưởi ấm căn phòng.

Vậy nhưng trong con mắt Brady, nơi đây vẫn thật tuyệt vời rộng rãi và tiện nghi. Một đại bản doanh hoàn hảo với một phóng viên tự do.

Bàn làm việc nằm ở vị trí trung tâm: một mặt bàn dài kê trên mấy chân giá nơi đựng các loại bản đồ, sổ sách; một giá vẽ; một góc dành cho những tấm ảnh; bàn máy với máy tính, máy scan, máy in

và nhiều thứ máy ồn ào khác; vài giá để đồ lặt vặt dài dằng dặc. Tại một góc phòng là góc giải trí nơi Brady đã nhiều lần ở lại qua đêm: ghế bành, ghế xô pha, rồi một góc bếp và cuối cùng ngự trên cao là một chiếc ghi ta điện tử. Trong một căn phòng có thể tạo ra những tiếng vang lớn như thế này, Brady thường vặn to âm li và chơi đàn hàng giờ trong những tiếng vọng tự nhiên, thay thế cho tiếng vang tạo ra từ pedal điện tử.

Phía cuối phòng, giữa các tấm áp phích quảng cáo phim khổ lớn là cánh cửa màu đen mở ra một căn phòng tối, được phủ vải dán tường màu tím, trong đó đặt một hàng ghế cũ sòn và cái bàn mà anh đã nhặt về khi phòng chiếu phim ưa thích nhất của mình bị đóng cửa. Một màn hình trắng, dài hơn ba mét, chiếm trọn mảng tường phía cuối căn phòng, và khung cảnh được hoàn tất bằng vài chiếc loa hộp treo tường. Chắc chắn Brady không phải là tín đồ của điện ảnh kỹ thuật số, vốn rất chân thật nhưng nhạt nhẽo, anh vẫn luôn nhớ tới ma lực của những thước phim xenluloit, tuy nhiên đây là điều phải chấp nhận khi muốn mang điện ảnh về nhà.

Trưa thứ Năm hôm đó, Brady tắt chiếc máy chiếu đang kêu u u ở cuối phòng rồi đóng cánh cửa lại phía sau lưng. Sự lạnh lẽo trong căn xưởng cuối cùng cũng lôi anh ra khỏi niềm say mê của một khán giả. Anh đặt đĩa DVD xuống giữa chõng bách khoa toàn thư và băng video cũ rồi đến đứng trước một cửa sổ.

Chiếc lò sưởi phát ra những tiếng ùng ục ẩm ướt. Năm nay cái lạnh dữ dội của mùa đông đến sớm. Tuyết vẫn chưa rơi nhưng sớm muộn gì rồi cũng tới. Tháng Mười hai năm 2000, New York đã vượt qua những biến cố chưa từng có từ hàng nghìn năm nay, trái ngược với mấy lời tiên đoán hoang tưởng của những người thuyết giáo tại Quảng trường Thời đại, tuy nhiên, các mùa trong năm cũng có phần

xê dịch, khiến người ta nghĩ rằng thế giới vẫn chưa thực sự bình an và vô sự vượt qua thời kỳ khó khăn.

Khuôn mặt Brady phản chiếu trên cửa kính. Viền quanh là bóng tòa tháp Skyline của Manhattan, đôi mắt anh trũng xuống thành hai hốc đen, xung quanh là những nếp nhăn rõ nét, trông giống hệt miệng núi lửa trên các thiên thạch. Đôi mắt không thể hiện bất cứ một xúc cảm nào, giống như mọi thứ đang diễn ra ở nơi khác, từ sâu bên trong, tại địa điểm bí mật của một thế giới ngầm mà người ta chẳng thể phát hiện ra điều gì bề mặt của nó. Đôi môi mỏng, bị che khuất bởi bộ ria mới mọc, hai má lúm đồng tiền không rõ nét, tóc dài và tối màu. Brady không có được vẻ bề ngoài của một người đàn ông đẹp theo những tiêu chuẩn thẩm mỹ của các tạp chí tại Quả táo lớn* ngược lại, anh có được sự tự tin ẩn tượng, đầy lôi cuốn.

Anh thuộc kiểu người luôn đứng thẳng, không bước rón rén nhút nhát mà chinh phục mặt đất bằng từng bước chân vững chãi, khẳng định sự hiện diện của mình, kiểu người có thể đi xuyên qua đám đông và khiến mọi người cảm thấy tránh đường thì tốt hơn là ngăn cản.

Từ khi bước sang tuổi bốn mươi, mỗi lần Brady lên tiếng, sự im lặng nhanh chóng được thiết lập, và đã rất nhiều lần anh nghe bạn bè xung quanh nói rằng anh khiến người ta phải nể.

“Cậu tạo cảm giác cậu luôn tin vào bản thân!” mọi người nói, “Không phải là tự phụ, mà đúng hơn là kiểu người siêu-bình-thản-đến-độ-khó-mà-tác-động-được. Cảm tưởng như cậu chẳng sợ cái gì bao giờ vậy.”

Cảm tưởng.

Ở một khía cạnh nào đó, Brady không hề phản đối chân dung

này: năm tháng đã tạo cho anh một vẻ bề ngoài vững vàng. Những gì anh thực sự cảm thấy ẩn sâu dưới lớp biểu bì mà những nếp nhăn càng khiến nó trở nên bí hiểm hơn. Những gì diễn ra phía bên dưới ấy chỉ liên quan đến mình anh. Vô cùng dễ bị tác động. Trước những cảm xúc ‘giả tạo’.

Những cảm xúc trong điện ảnh, đơn giản hơn nữa là những cảm xúc trong trò chơi của con người, vốn thích thú với việc vạch trần, lừa dối, thao túng nhau.

Brady không cảm nhận được nhiều từ cuộc sống thường nhật anh không phải kiểu người hét lên “Ôi Chúa ơi!” khi nghe thông báo về cái chết của một đứa trẻ. Tim anh không hề đổi nhịp khi bị cảnh sát yêu cầu dừng xe trên phố để kiểm tra giấy tờ, anh coi tất cả những điều đó chỉ như một loại thông tin được não ghi nhận lại mà không để nó lọt qua màng lọc của cảm xúc. Điều khiến anh thực sự phấn khích nằm ở chỗ khác. Trong những trò chơi. Điều có thể tác động đến anh chính là một chút phóng túng.

Từ những năm học đại học, Brady bắt đầu coi con người như những sinh vật vừa mới tiến hóa đang diễn một vở kịch đầy nguyên tắc chọn lọc và ngặt nghèo. Các quy tắc ứng xử, sự khôn khéo đúng mực, sự giả dối trong các mối quan hệ, chủ nghĩa hòa bình, sự chung thủy, hôn nhân, sự cần thiết phải sinh con đẻ cái, hay các loại tôn giáo. Tất cả đều bị anh gạt đi cả lượt.

Điều này đã biến anh thành một sinh viên cá biệt, không được số đông đánh giá cao nhưng lại được số còn lại tôn sùng. Anh chỉ nói những điều mình nghĩ, chẳng bao giờ lúng túng tìm cách diễn đạt nếu điều đó là không cần thiết, anh quyến rũ một cô gái ngay khi cô ta khiến anh thích thú mà không cần phải để ý xem mình đang có mối quan hệ nào khác hay không - Brady cho rằng động từ yêu luôn

được chia một cách bất biến ở số nhiều. Anh là một người hoàn toàn vô thân, một người điem tinh sẵn sàng chiến đấu khi cho rằng cần phải đến mức đó. Bạo lực, với anh, được coi như chiếc van điều chỉnh cuộc sống trong xã hội. Quá nhiều cái tôi cùng chung sống sẽ không thể hòa hợp nếu thiếu một liều bạo lực phù hợp nhằm điều chỉnh vị trí của mỗi người. Một thứ bạo lực được kiểm soát, và chỉ dừng lại việc kẻ bị trị bị hạ nhục.

Giữa cuộc xung đột mà ai cũng chỉ muốn bảo vệ lợi ích của bản thân này, Brady phát hiện ra niềm đam mê đối với kịch. Anh say mê các buổi học diễn, trong những buổi ấy anh khẳng định sự hiện diện mang tính đả kích của mình bằng cách chế giễu sự nghiệp dư hay vây dòn tài năng của một vài người khác.

Khi gặp phải những đối tượng biết cách diễn trong các mối quan hệ với kẻ khác, Brady hoàn toàn ngã gục. Điều đó xảy ra với mối tình đầu tiên thực sự mãnh liệt của anh, với người đàn bà mà anh không thể biết được cô nàng chân thành hay đang diễn kịch. Điều phức tạp đó đã hoàn toàn chinh phục anh và biến anh thành chàng trai chung thủy trong vòng vài tháng. Cho tới khi trò chơi của cô nàng kết thúc, lớp phấn hóa trang trôi đi và sự thật được lộ ra, khiến anh thôi không cảnh giác.

Qua thời gian, Brady đã thay đổi rất nhiều, chùng mực hơn, con người trưởng thành là anh trở nên vào khuôn khổ hơn nhưng vẫn giữ lại những suy nghĩ riêng. Anh vào lúc này có một cái nhìn hài hước, và chẳng chối bỏ điều gì nếu đó là suy nghĩ thật của mình, ngay cả khi đã cưới vợ và đã thề là sẽ chung thủy, ngay cả khi anh đã chấp nhận giả dối trong nghề nghiệp, bởi đó là quy định tối cao để có thể sống sót ở New York. Tuy vậy anh vẫn tiếp tục phân biệt giữa những trò hề của con người - cuộc sống hàng ngày được rập khuôn

trong những luật lệ thái quá - với những vở kịch thú vị mà họ rút ra từ đó. Anh thích mê khi bắt gặp những người đang thủ một vai diễn nào đó và che giấu con người thật của mình dưới nhiều lớp nguy trang: những kẻ quyến rũ, trêu chọc, hay công nhiên điều khiển người khác, những kẻ mà với họ anh phải chú ý gấp đôi thì mới có thể giữ thế ngang hàng. Những loại người này khiến Brady thấy thích thú và cho anh cảm giác mình đang sống. Một cách mãnh liệt.

“Sẽ phải tiến hành một màn phân tích tâm lý chết tiệt đây,” anh thì thầm với bóng của chính mình.

Brady đến bên bàn làm việc, cầm một chiếc thẻ dính đầy máu khô lên: là một bằng lái. Trên đó, vẫn có thể nhìn rõ khuôn mặt của một phụ nữ trẻ đẹp.

Một miếng vảy màu nâu nhạt rời ra khỏi vỏ nhựa bọc ngoài và rơi xuống tấm lót tay bằng da.

Anh lại giam mình trong tình trạng này chính là vì cô. Để tự chất vấn bản thân.

Để chạy trốn khỏi những gì đã xảy ra.

Suy cho cùng, anh có lương tâm hay không?

Brady nuốt nước bọt, không thể quyết định.

Mình có nên đến đồn cảnh sát không?

Anh hít một hơi dài.

Cô ta đã chết.

Anh nhắm mắt lại, để thoát khỏi căn phòng này, thoát khỏi thực tại, để chui vào trong con người mình, tận sâu thẳm, nơi thiếu vắng thứ ánh sáng đem đến cảm giác yên lòng.

Bóng đêm của chính anh.

Ba ngày trước.

Brady vừa kết thúc bài phóng sự về kiến trúc Gaudi, sau một tháng chuẩn bị và mười lăm ngày đi thực địa ở Tây Ban Nha. Trước đó, tạp chí *National Geographic* đã mua độc quyền bài phóng sự dài tám trang của anh. Là phóng viên tự do Brady chọn đề tài, và bán chúng cho mạng lưới của mình trước khi thực hiện phóng sự. Anh viết bài và cung cấp luôn những bức ảnh bởi với anh không tự tay tiến hành hết mọi công đoạn của một bài báo là điều không thể tưởng tượng được. Nếu như những bức ảnh chỉ dừng lại việc minh họa cho bài viết, thì tức là bài viết đó không thành công. Chúng phải làm nổi bật giá trị của bài viết, không chỉ làm nó phong phú thêm mà còn phải khiến nó có thêm chiều sâu. Đó phải là một sự khám phá được dẫn dắt bởi ngôn từ. Nếu như câu chữ tôn lên phần hồn, thì ảnh minh họa mang lại cho đề tài một cơ thể đầy cảm xúc.

Cuộc du hành được anh mở đầu bằng một câu nói của người Tây Ban Nha: ‘Kiến trúc là sự sắp đặt của ánh sáng’. Lối vào chính của lâu đài Guell như một mặt gương ở trang đối diện. Ánh mặt trời rọi lên mặt tiền màu trắng, lấp lánh trên song sắt rèn của những cánh cửa lớn lúc này đang rộng mở, để lộ ra hai hố đen, hai cái miệng sâu hun hút như muốn thôi thúc độc giả dám tham gia cuộc phiêu lưu.

Brady đặt bản in laser xuống bàn và gật gật đầu. Tốt rồi. Máy tay biên tập hẳn sẽ hài lòng.

Anh vươn vai ngáp dài rồi đi hâm nóng một cốc cà phê trong góc bếp nhỏ của xưởng.

Còn giờ thì sao?

Lần này, anh chờ đến lúc công việc hiện tại kết thúc rồi mới tiếp tục nghĩ tới đề tài tiếp theo. Anh sẽ làm gì bây giờ? Sẽ tấn công đề tài nào? Thường thường, anh luôn có sẵn đôi ba ý trong trong đầu, để dần dần tìm hiểu suy nghĩ cho chín, nhằm xác định góc độ tiếp cận trước khi dành toàn bộ thời gian cho chúng.

Lần này, không một đề tài nào trong số những thứ đang có trong đầu hấp dẫn anh. Brady là người làm việc theo nhu cầu. Anh sẽ không dành thời gian cho một phóng sự khi đề tài của nó không thực sự đặt ra cho anh nhiều câu hỏi.

Trước khi chọn viết về Gaudi, Brady đã lưỡng lự rất lâu và bỏ ra tận mười lăm ngày để suy nghĩ. Và điều này đang diễn ra ngày một thường xuyên hơn. Phải chăng anh đang dần chán nản?

Không, đó là do sự đơn điệu đang ăn mòn mọi thứ. Mình thực hiện những dự án không đủ độc đáo, không đặc biệt, không rui ro, cũng chẳng thật sự thú vị. Đó là sự thật...

Anh cần phải chuyển sang điều gì đó khác lôi cuốn hơn. Điều làm chính anh cũng phải ngạc nhiên.

Thong thả lựa chọn đề tài. Anh có thể cho phép mình làm thế, thu nhập của anh rất ổn.

“Lần này sẽ là vấn đề gì?” Anh tự hỏi. “Các băng nhóm ở New York? Nạn buôn lậu vũ khí trong nước? Những chất gây nghiện mới?”

Không... người ta đã làm hết rồi.

Anh bỗng nhận thấy theo bản năng mình đang dần hướng tới chủ đề bạo lực và tội ác. Liệu có phải đó chính là thứ mình cần? Tội ác và máu... Brady thầm cười trong lòng. Những thứ này chẳng hề xa lạ trong nghề nghiệp của Annabel, vợ anh, cảnh sát tại Brooklyn. Đó tóm lại là một sự méo mó trong hôn nhân, làm ảnh hưởng đến anh và nguồn cảm hứng của anh.

Brady mất mười lăm phút để suy nghĩ trong lúc nhấm nháp cà phê, trước khi đặt chiếc tách xuống thành bồn rửa và thốt lên:

“Hôm nay thế là đủ, nghỉ thôi.”

Anh ních chiếc áo vest da lót bông cũ vào người, rời xuống rồi đi về phía khu phố Dumbo.

Nằm giữa những tòa nhà tại Brooklyn và cầu treo Manhattan, khu phố nhỏ Dumbo, một khu công nghiệp của thế kỷ trước, để lại sau lưng nó những nhà kho lớn và tòa nhà thương mại cao tầng, lúc này, đã được giới nghệ sĩ sửa lại thành khu nhà và các phòng trưng bày mỹ thuật. Những con hẻm tối tăm nằm xen kẽ giữa các cầu lạc bộ thời thượng và những mặt tiền đơn điệu, có thể dẫn tới một tổ hợp những căn hộ rộng rãi hoặc những đồng đồ nát, han gỉ. Ngày cũng như đêm, Dumbo có thể khiến người ta yêu thích bao nhiêu thì cũng chán ghét bấy nhiêu. Bị vây quanh bởi những tòa nhà khổng lồ bằng đá và thép, tiếng ồn ào của xe hơi và những tuyến tàu điện trên cao không bao giờ dứt. Brady coi sự náo nhiệt nơi đây như một bức màn ngăn giữa thế giới và phần lãnh thổ của riêng mình. Rời khỏi Dumbo, quay lại với những tiếng ầm ì đầy dễ chịu của thành phố cũng giống như bước ra khỏi vùi sen và rời bỏ màn hơi nóng đầy mơn trớn của nó.

Anh tận hưởng chút ánh sáng cuối chiều và đi bộ tới tận phố

Heights, nơi anh sống cùng Annabel. Nơi đây không hề có dấu vết của đám nhà kho đã cải dụng, chỉ có những khu nhà đẹp san sát, nằm phía trên bờ biển và có tầm nhìn tuyệt đẹp ra mũi Manhattan, các hòn đảo của vịnh và lối đi dạo dài chĩa ra phía ngoài biển.

Căn hộ vắng tanh, Annabel chưa về. Brady vẫn chưa quen với giờ giấc làm việc thay đổi liên tục của vợ mình. Để một cuộc điều tra có thể tiến triển tốt, Annabel sẵn sàng làm việc vào mọi lúc, sáng sớm, ban ngày cũng như ban đêm. Cô là một người đầy đam mê, đối với công việc cũng như những gì cô yêu thích. Cô không bao giờ làm gì nửa vời.

Ánh sáng ban ngày dần biến mất trên mái vòm bằng kính phía trên nóc phòng khách. Brady chưa vội bật đèn, anh muốn tận hưởng bầu không khí siêu thực xung quanh một chút. Căn phòng được trang trí bằng tượng gỗ và đồ cổ vốn được anh mang về từ những chuyến du lịch hay các kỳ nghỉ với vợ. Ánh sáng xanh lam nhạt bao trùm lên đồ đạc và đồ mỹ nghệ, làm bóng chúng khe động dậy, giống như chính chúng đang sống dậy.

Brady bật công tắc và ánh đèn bùng lên, xua tan những cái bóng.

Annabel về nhà vào đầu buổi tối, cô tháo bao súng, đặt vũ khí lên chiếc bàn một chân rồi vào bếp chào chòng. Brady đang om gà với hành tây ớt.

Người phụ nữ trẻ, kém Brady tầm mười tuổi, lúc này đang cố buộc những bím tóc nhỏ tết khắp đầu bằng một sợi dây chun. Với vẻ ngoài của một vận động viên điền kinh, ở Annabel toát ra sự tự tin và năng động. Họ gặp nhau tám năm trước, và nét nổi loạn ở cô học viên cảnh sát xinh đẹp đã quyến rũ Brady.

“Một ngày tồi tệ,” Annabel thốt lên sau khi hôn chòng. “Một vụ

cướp sáng nay tại cửa hàng bách hóa đã diễn biến xấu, người thu ngân đã chết và bọn em chẳng có gì để có thể kết thúc vụ việc. Đó là một thanh niên, đi làm thêm để kiếm tiền đóng học phí.”

“Tệ thật,” Brady bình luận, không chút cảm xúc.

“Như mọi khi.”

Annabel dựa lưng vào tủ lạnh và mát xa mặt.

“Anh mới hoàn thành bài Gaudi,” Brady nói.

“Tuyệt quá. Tờ *National* vẫn mua nó chứ?”

“Ký xong rồi.”

“Anh sẽ làm gì bây giờ?”

Brady nhấc chảo ra khỏi bếp.

“Ăn tối.”

Hồi mới lấy nhau, Brady thường xuyên hỏi ý kiến vợ về những đề tài phóng sự mình đang chuẩn bị. Theo thời gian, anh ngày càng già dặn hơn, và cùng lúc những câu trả lời của Annabel ngày càng trở nên ngắn gọn hơn, đến mức anh quyết định sẽ tự mình lựa chọn. Anh không còn muốn nghe câu trả lời kiểu ‘Tuyệt, tiến hành thôi’ với sự nhiệt tình không lấy gì làm chân thành. Thi thoảng Annabel cũng khó chịu và than phiền rằng anh không còn thực sự cho cô hay về những kế hoạch của mình, rằng họ nói chuyện ngày càng ít, và anh hài lòng với câu trả lời kiểu “Thế à?” Để tránh những cuộc đối thoại vô ích, chỉ có thể kết thúc với cảm giác thất vọng và buồn bã. Cuộc sống vợ chồng đã dạy cho Brady một điều: Tình yêu chỉ có thể kéo dài với điều kiện nó có được khu vườn bí mật với một nghĩa địa nằm tít sâu bên trong để chôn vùi ở đó những lời phàn nàn về cuộc sống hằng ngày, những điều có nguy cơ giết chết cảm xúc. Sau đó

cần phải làm sao để nghĩa địa ấy không lấn sang phần còn lại.

Họ vừa ăn tối vừa nói với nhau những chuyện tầm phào trong ngày, sau đó Brady đề xuất đi thuê một bộ phim, nhưng Annabel thích đọc sách hơn. Cô lục tìm trong hàng chông tiểu thuyết chất đống hầu như khắp căn hộ rồi sau đó chìm vào thế giới hư cấu.

Họ vào giường sớm, cả hai khẽ chạm vào nhau, Brady cảm nhận được hình dáng của cơ thể vừa rắn chắc vừa mềm mại ấy, ngọn lửa ham muốn trong anh nhen nhóm, được thổi bùng lên bằng nhiên liệu trí tưởng tượng, rồi anh bắt đầu vuốt ve cô. Mải mê với cuốn sách, lúc đầu Annabel có vẻ dửng dưng, rồi nhanh chóng đón nhận những cử chỉ của anh trước khi đến lượt chính bản thân cô biến thành một ngọn lửa.

Họ siết chặt lấy nhau, vậy nhưng Annabel không bùng cháy, ngọn lửa ham muốn tí tách đầy hứa hẹn cuối cùng chỉ dừng lại là một đốm lửa bập bùng.

Cả hai nhanh chóng lấy lại nhịp bình thường trước khi Annabel lặng lẽ đi vào nhà tắm.

Brady đã đến mức ấy trong cuộc đời.

42 tuổi, không con cái, bởi không ai trong hai người có thiên hướng trở thành bố mẹ, bởi ngay từ khi bắt đầu, họ đã yêu nhau với những niềm đam mê ích kỷ, chỉ có thể chia sẻ giữa hai người.

Kết hôn với một phụ nữ đẹp, người anh đã chia sẻ rất nhiều nói chuyện rất nhiều và cũng yêu rất nhiều, cho đến hiện tại, với anh, dường như vốn từ của họ đã cạn dần đi theo thời gian. Anh và Annabel đã từng nói nhiều, để rồi càng ngày càng cảm thấy thiếu từ ngữ, kho dự trữ của họ trở nên cạn kiệt mà không ai để tâm đến, cả hai không còn gì nhiều trong kho, ngoại trừ những cử chỉ rõ ràng

được dùng để thay thế cho từ ngữ.

Brady đã chạm đến giới hạn đó trong cuộc đời. Với vợ của mình.

Anh cần phải làm gì đó ngay lập tức. Anh ý thức được điều đó. Đã quá nhiều lần anh trì hoãn sự cần thiết phải thực hiện trách nhiệm của mình, ngửa bài và nói với nhau tất cả, hướng tới một cuộc đối thoại để cải thiện tình hình, để tạo ra một sự mới mẻ giữa hai vợ chồng, để tình yêu có thể tồn tại. Rốt cuộc, tình cảm cũng giống như cơ thể con người. Chúng hao mòn cùng với thời gian. Vào kỷ nguyên hiện đại này, khi người ta có thể đi phẫu thuật chỉnh hình, hay làm mình trẻ lại, liệu điều tương tự có thể xảy ra với các mối quan hệ?

Nhưng thứ đó chỉ là giả tạo, Brady biết.

Để tạo hình mới cho một cơ thể, đôi khi người ta cấy vào đó một cơ thể lạ.

Có phải vì vậy mà phần lớn những người đàn ông anh quen đều tìm cho mình một người tình để ăn mừng khi họ bước vào tuổi bốn mươi?

Họ tự tìm cho mình một cơ thể mới để lại sức.

Mẹ kiếp! Mình đang nghĩ gì vậy!

Và anh hiểu là mình đã chạm mức giới hạn.

Đã đến lúc phải đấu tranh, nếu anh muốn cứu vãn mối quan hệ vợ chồng của mình.

Phố Pearl, cực Nam Manhattan.

Một con phố hẹp và quanh co, hai bên là các tòa nhà dài vô tận theo phong cách kiến trúc gothic hoặc hiện đại với những mặt tiền trắng đen xen kẽ.

Đám đông quen thuộc không ngừng đi lại trên những vỉa hè chật chội trong khi ánh ban mai đang yếu ớt xuyên qua mấy con phố cắt ngang.

Brady đẩy cánh cửa của một tòa nhà bằng gạch đỏ, trèo lên tầng ba rồi bước vào một căn hộ sạch sẽ được cải dụng từ nhà xưởng.

Giữa phòng chính là một tràng kỷ lớn màu vàng, một bức Roy Lichtenstein* nguyên bản chiếm phần lớn diện tích bức tường đối diện cửa sổ. Một người đàn ông đang lặng ngắm đường phố, mũi dán vào cửa kính, hai tay đút túi quần. Anh ta có thân hình to béo, đường nét trên khuôn mặt bị bộ râu muối tiêu che khuất mất một phần, vài túm tóc thò ra ngoài chiếc mũ bê rê dán chặt trên đầu, và đang thở với cái vẻ khó nhọc của một người có quả tim bị mỡ đè bẹp.

“Chào Pierre,” Brady vừa lên tiếng vừa đến đứng cạnh người đàn ông.

“Bonjour,” người đàn ông có bộ râu muối tiêu trả lời bằng tiếng Pháp.

“Anh đang dòm ngó mấy cậu trai trẻ đấy à?”

Pierre có ánh mắt buồn. Khuôn mặt phì nộn làm lu mờ chiếc mặt nạ cảm xúc, đến mức người ta không bao giờ có thể đoán được anh ta đang bất hạnh, hài lòng hay nổi giận trước khi ánh mắt hay giọng nói của anh ta để lộ ra điều đó.

“Tôi quan sát căn bệnh ung thư đang tiến triển trong cơ thể,” câu nói buột ra với một giọng gằn như ngân nga.

Brady chăm chú nhìn khuôn mặt người bạn. Anh biết Pierre ốm, rất nặng.

Mỗi lần đến thăm, tất cả mọi người xung quanh đều tự hỏi liệu đây có phải lần cuối cùng trước khi gặp lại anh ta trên giường bệnh với đám ống thở hay không.

“Bệnh ung thư, chính là những con người ấy, phía dưới kia,” Pierre tiếp tục. “Không phải tất cả, chưa phải, nhưng ít ra là một vài người. Họ sẽ sinh sôi nảy nở, giống như loài người vẫn làm vậy từ khi xuất hiện.”

“Anh ghét chúng tôi đến thế ư?”

“Tôi đang ghi nhận. Chúng ta đã ngón biết bao tài nguyên, uống tất cả những gì có thể, trong khi đã nghĩ đến hành tinh tiếp theo mà chúng ta phải di cư đến để tiếp tục sống. Cũng may là cái xấu tồn tại, trong chúng ta, chúng ta đang tự hủy hoại chính mình. Chúng ta tìm cách bít các kẽ hở, nhưng bạo lực sẽ biết cách để thông dòng, chiến tranh sẽ xuất hiện bất cứ vết nứt nào trên miếng băng. Chính nhờ bạo lực mà chúng ta leo lên được đỉnh cao, nhờ bạo lực mà chúng ta được cấu tạo như hiện nay, nó chính là yếu tố chủ đạo trong sự tiến hóa, trong sự thượng đẳng của con người, thế mà bây giờ con người lại muốn tin rằng mình đang kiểm soát được nó, làm chủ được nó. Thật ngu dốt. Lòng thù hận, tính hung hăng chính là

căn bệnh ung thư mà chúng ta đang mang trong cơ thể, và có một nghịch lý ác nghiệt là: Không có căn bệnh đó, chúng ta đã biến mất đâu đó từ thời tiền sử, tuy nhiên nó vẫn đang ăn mòn chúng ta, nó ngày càng cần nhiều không gian hơn, đó chính là lý do để bạo lực tồn tại: Nó sôi sục, lớn mạnh, rồi bùng nổ. Chúng ta làm căn bệnh ung thư lây lan này từ thế hệ này sang thế hệ khác, chúng ta truyền nó cho con cháu mình. Cuối cùng chúng ta nên hy vọng rằng sau khi nó lây lan, chúng ta sẽ tự chém giết lẫn nhau thật nhanh, trước khi con người rời khỏi Trái đất, trước khi bệnh dịch lây nhiễm ra cả vũ trụ.”

Brady im lặng. Pierre là chỗ bạn bè thân tín của anh. Họ gặp nhau nhân một bữa tối, rồi những tiếng cười, những câu nói vô thưởng vô phạt tiếp tục phảng phất trong đầu mỗi người ngày hôm sau, để rồi hai cá tính tìm thấy nhau. Từ gần mười năm nay, họ luôn bên nhau không rời. Brady thích sự thẳng thắn ở anh chàng người Pháp. Họ có thể nói với nhau rất nhiều điều, cả những điều Brady không thể thú thật với vợ. Như một vài ham muốn xác thịt của anh, những ngờ vực trong cuộc sống vợ chồng và đời sống chần gởi nhằm chán giữa hai người. Pierre hiểu rõ vết rạn nứt giữa hai vợ chồng anh ngay từ khi nó bắt đầu xuất hiện, cũng như sự tiến triển của nó theo thời gian. Việc Pierre là người đồng tính khiến câu chuyện càng trở nên dễ dàng hơn, không có phán xét và đôi khi còn có một vài ý kiến đặc biệt, mới mẻ.

Brady đặt một tay lên vai bạn.

“Có tin gì mới về tình trạng sức khỏe của anh chưa?” Brady dịu dàng hỏi.

“R..ò..i. Thứ dư dáy này ít ra đã giúp tôi học được một điều: Mỗi người đều sẽ mắc căn bệnh ung thư mà mình đáng bị. Tôi từng vẫn

đái vung vãi khắp nơi, để đánh dấu lãnh thổ của mình, nghiền nát những thằng hèn ngu xuẩn ngang đường, ăn nằm với bất cứ ai, thế nên chính tuyến tiền liệt sẽ giết chết tôi. Điều đáng buồn cười là bố tôi, ông cụ là một người kín đáo, có tham vọng, nhưng chưa bao giờ thể hiện được điều đó, ông cụ không dám, ông không đủ uy, ông hay hụt hơi, nếu anh hiểu được tôi định nói gì. Ông chết vì ung thư phổi. Thật trớ trêu, phải không? Ngay cả bà hàng xóm của tôi cũng chẳng thoát, năm ngoái bà ta bị ung thư vòm họng. Rất bình thường với một người lẩm mồm. Ai biết được, có khi Fred Phelps* lại chết vì ung thư ruột già cũng nên.”

Pierre sẽ không nói gì thêm về bệnh tình của mình, Brady hiểu rõ anh ta.

Anh ta không hề e ngại khi kể về chiến tích tình dục với những người tình qua đường của mình, ngược lại tất cả những gì nhạy cảm hay thuộc về cảm xúc sẽ nhanh chóng bị anh ta khóa trái hai vòng.

“Nói tôi nghe xem,” Pierre tiếp tục trong lúc chỉnh lại chiếc mũ bê rê, “anh có phải một người đàn ông hạnh phúc không?”

“Tôi chẳng có gì để phàn nàn cả.”

“Thế còn Annabel?”

Brady phải mất vài giây mới có thể trả lời, anh nghĩ đến đêm hôm trước, đến sự cấp bách phải chăm chút mối quan hệ vợ chồng.

“Cô ấy đang phải chịu nhiều áp lực do công việc, nhưng vẫn khỏe.”

Pierre liếc nhìn vị khách.

“Giữa hai người không đủ lửa à?”

“Anh đọc được điều đó trên trán tôi à?”

“Im lặng nói lên tất cả.”

“Đúng là giữa chúng tôi không đủ lửa. Tôi phải tiêu hóa những điều tồi tệ của cuộc sống hằng ngày và nó khiến tôi mệt mỏi.”

“Đàn ông là vậy, ta cảm thấy vấn đề, nhưng ta lơ đi, và cho đến khi mọi thứ bắt đầu bung ra, ta sẽ mặc kệ!”

“Mọi thứ sẽ đâu vào đấy thôi, đừng lo, chỉ cần tôi xem xét lại mọi thứ và... có thể là xác định lại mối quan hệ giữa chúng tôi.”

“Thế Annabel, cô ấy nói gì về điều đó?”

“Tôi không biết, chúng tôi chưa đề cập đến vấn đề này. Nói thật, cô ấy không hề biết về những gì tôi đang trải qua.”

“Đừng bực nếu tôi cười! Vợ anh biết rất rõ, trước khi anh có thể nhận ra điều đó!”

“Annabel có tính cách người đàn ông, nhất là trong những chuyện như thế này. Cô ấy thích tránh né những thứ có thể gây rắc rối. Tôi tin cô ấy cảm nhận được rằng có gì đó khập khiễng giữa hai chúng tôi nhưng lại không ý thức được rằng nó đã đến mức độ này. Ít nhất là về phía tôi. Anh biết không: Chúng tôi cùng tìm kiếm hứng thú thuở ban đầu, sự hợp tác, chúng tôi trấn an nhau bằng...”

“Đừng nói mấy câu ngu ngốc như vậy nữa! Anh ngủ mãi với cùng một người suốt bao năm nay! Anh ngán ngẩm! Hai người đã biết nhau quá rõ, mọi việc trở nên máy móc và chẳng phải cố gắng gì hết, mà khi tình dục không có gì bí ẩn, không có gì kích thích thì chỉ còn là một vấn đề vệ sinh, chấm hết! Tôi và anh đều hiểu rằng ở đàn ông tình yêu và cực khoái là hai vấn đề không liên quan; một chút lạc thú bất ngờ một mối quan hệ vợ chồng yên ổn. Hai người cần có người tình cho riêng mình.”

Brady gạt phăng lời đề nghị.

“Chúng tôi không vận hành giống anh, Pierre ạ.”

“Hai người cần phải vậy. Con người không được sinh ra để sống với một ai đó cả đời, điều tôi nói hoàn toàn là về mặt sinh học, anh đang gò ép bản chất của mình. Không tốt đâu! Hãy xem đề nghị của tôi như một điều có lợi cho cuộc hôn nhân của anh! Vui vẻ với ai đó bên ngoài để có cảm giác thăng hoa và khi về nhà, anh sẽ trở thành người dễ chịu hơn, đến mức có thể làm cho vợ anh sung sướng. Như vậy, vợ chồng anh sẽ có cơ may sống cùng nhau đến già, mà không phải chịu nỗi ám ảnh khó chịu như những cặp vợ chồng chung thủy khác, thù ghét nhau như thể cuộc sống trở nên tồi tệ là do lỗi của người kia.”

“Cảm ơn, nhưng... tôi và Annabel đều là kiểu người hay ghen, anh biết đấy...”

“Vậy thì sao? Như thế lại hay! Không cần phải nói với chồng hay vợ mình rằng ta đang lừa dối họ, nhưng trong lòng họ vẫn sẽ nghi ngờ, nhưng ít ra điều đó sẽ khiến họ quan tâm và khéo léo hơn để có thể giữ lấy ta! Hơn nữa, nếu điều đó giúp anh trở thành một người tốt hơn trong cuộc sống hằng ngày thì... Thôi, tôi sẽ không xúi bẩy người khác làm điều xấu nữa. Công việc của anh thế nào? Anh đang làm đề tài gì?”

“Chẳng gì cả, tôi vừa hoàn thành xong một vụ. Sao lại hỏi vậy, anh có ý tưởng gì à?”

Là con trai của một ông chủ ngân hàng giàu có, Pierre chưa bao giờ cần phải làm việc để kiếm sống, vì thế anh ta giải sầu bằng cách liên tiếp vùi đầu vào những cuộc gặp gỡ, tiệc tùng, ăn uống thuộc đủ mọi thể loại. Theo thời gian, cá tính cũng như bề dày số địa chỉ của Pierre đã biến anh ta thành một trong những người nổi tiếng và

được coi trọng nhất New York. Anh ta biết hết mọi chuyện của mọi người và đã đặt chân đến mọi nơi. Anh ta thường xuyên ngồi cùng bàn với ông thị trưởng, hút xì gà cùng những tay tỉ phú, nói chuyện ăn ý trong các phòng trưng bày mỹ thuật và cống hiến nhiều giờ mỗi tháng tại các nhà xã hội bên cạnh đám người vô gia cư, con nghiện hay người nghèo. Với Brady, Pierre là một tay đàn xếp ngoại hạng. Chỉ cần nói anh muốn tìm hiểu lĩnh vực nào là ngay lập tức Pierre có thể nhắc điện thoại và cung cấp cho anh thông tin cũng như các cuộc hẹn.

“Khiêu dâm. Anh nên làm về ngành công nghiệp khiêu dâm.”

Brady phì cười, ngao ngán.

“Chẳng có tạp chí nào mà tôi cộng tác lại quan tâm đến thứ đó cả, và nói thật, vấn đề ở đây là sự độc đáo, chúng ta có thể có những thứ hay hơn.”

“Tình ngộ đi! Lúc nào sex cũng đắt hàng! Các kênh truyền hình quá nhút nhát nên không dám khám phá những góc khuất của lãnh địa này, nhưng anh, anh có thể đặt chân lên đó, nói lên những điều chưa ai đề cập tới, phá vỡ mọi sự cấm kỵ.”

“Điều gì khiến anh muốn tôi tiếp cận đề tài này? Gã đàn ông trẻ đẹp gần đây nhất của anh là diễn viên khiêu dâm à?”

Pierre quay lưng lại với cửa sổ để đối diện với Brady. Anh ta có vẻ kiệt sức và bị căn bệnh giày vò.

“Phim khiêu dâm là kết tinh của tất cả những gì xã hội chúng ta từ chối thừa nhận, tất cả những gì thuộc bản chất của con người mà không một cuốn sách nào đề cập đến. Nếu lịch sử loài người là một ngôi nhà, tôi cho rằng phim khiêu dâm chính là tầng áp mái. Thường thường, ta vốn chẳng mấy thích thú với việc xuống tầng

hầm đào bới xối lộn tất cả những thứ của nợ mà ta chất đống lại theo thời gian, thế nên nếu bảo ta phải lên tít trên tầng áp mái, giữa bụi bặm, mạng nhện và bóng tối để tìm kiếm những bí mật cũ của gia đình, thì thôi, cảm ơn! Thường thì, ta thậm chí còn quên cả lối lên đó. Cứ cho là lúc này, tôi đã tìm lại được cho anh cánh cửa và hơn nữa tôi còn có một cái thang nhỏ để trèo lên đó.”

“Tôi không cảm thấy thế, Pierre ạ. Kiểu phóng sự không mấy lành mạnh này không phải là phong cách của tôi.”

“Đừng giễu tôi, đã có lúc anh dành thời gian đi khám phá những hố chôn người tại Bosnia đấy thôi!”

“Tôi theo chân mấy tay bác sĩ pháp y đi công vụ tại đó, chuyện này hoàn toàn khác.”

Pierre nhún vai.

“Sao cũng được, tôi có một người này cho anh, nếu anh muốn. Cô ta tên là Rubis, cô ta sẵn sàng nói ra bất cứ điều gì, chỉ cần quay cô ta một chút thôi, tôi chắc là cô ta sẽ chỉ cho anh thấy thế giới là thế nào.”

“Làm sao anh quen được cô ta?”

“Trong một buổi tiệc. Chúng tôi chạm mặt nhau trong nhà vệ sinh, chúng tôi cùng hít một liều với nhau.”

“Cô ta lại còn nghiện nữa, bỏ đi...”

“Hãy cẩn thận với những gì anh nói về các con nghiện, đừng quên là tôi cũng thuộc số đó đấy.”

“Trong trường hợp của anh, cocain dùng để chữa bệnh.”

“Không cần tỏ ra áy náy đâu. Thôi được, tôi thừa nhận: Cô ta là một con nghiện, khá nặng, ít nhất là vào tối hôm đó. Với lại trong

giới này, anh sẽ chẳng tìm thấy mấy ả không hít ma túy hay nghiện rượu đâu.”

“Cảm ơn lời gợi ý, nhưng tôi nghĩ là lần này tôi sẽ bỏ qua.”

Pierre hít một hơi dài và uể oải đồng tình.

“Tùy anh thôi. Dù sao đi nữa, nếu quan hệ giữa anh và Anna có vẻ nguội lạnh, thì đây không phải là lúc để anh cảm thấy ái ngại với phim sex. Anh cần phải đứng vững trên hai chân mình và chuẩn bị tinh thần sẵn sàng tấn công nó.”

Họ cùng uống cà phê, tán chuyện về vài người bạn chung. Brady ý thức được rằng mỗi một phút bên Pierre đều rất đáng quý, anh cố ý kéo dài cuộc viếng thăm. Nhưng cũng đến lúc phải tạm biệt.

Tối ngưỡng cửa, Pierre ra hiệu cho Brady dừng lại rồi đi tìm một tờ bướm đưa cho anh.

“Này, cầm lấy đi, nhờ may tôi có đi ngay trong đêm thì anh cũng có cái mà suy nghĩ.”

Brady cầm lấy tờ giấy, đó là bức ảnh với một số điện thoại và một địa chỉ trang web. Chân dung một cô gái tóc vàng, tầm 20 tuổi, đôi mắt xanh lam như chiếm trọn khuôn hình. Nụ cười đầy tinh nghịch ngay lập tức khiến Brady cảm thấy thích thú.

Anh nhét tấm ảnh với cô gái đang cười vào túi.

“Pierre, anh đúng là hiện thân của thói hư tật xấu.”



Về đến xưởng Brady đặt cốc Latte ướp lạnh của Starbucks Café xuống bàn rồi bật máy tính xách tay lên. Anh kiểm tra mail, lướt

một vòng qua các diễn đàn mình thường xuyên tham gia rồi cập nhật những tin tức thể thao mới nhất trong tâm trạng bực bội.

Anh vẫn cảm thấy bế tắc.

Hôm qua, mình đã hoàn thành bài phóng sự, mình có thể tự cho phép bản thân nghỉ ngơi hai ngày mà, không phải sao?

Ngay lập tức, anh ý thức được tình trạng thực tế của mình lúc này: Cái anh cần không phải là nghỉ ngơi, mà là một đề tài. Mọi khi, anh thường ấp ủ khá nhiều đề tài trong đầu. Trong suốt chuyến công tác tại Tây Ban Nha, điều này đã ám ảnh anh. Buổi tối trong khách sạn ở Barcelona, anh vừa uống bia tại một quầy bar vừa xem bóng đá để không phải nghĩ đến nó, bởi anh biết mình chưa có gì mới trong đầu. Anh vẫn chưa tìm ra gì cả.

Mọi thứ vẫn tự đến, mình không cần phải chủ động quá, không phải kiểu của mình. Những bài phóng sự của mình luôn tự hình thành. Sự thật là thế! Lần này, chẳng có gì đến với mình cả. Mình cạn kiệt. Trống rỗng.

Không còn ý tưởng hay lòng nhiệt tình? Câu hỏi này khiến anh thực sự lo lắng. Anh lang thang trên mạng để khỏi phải ngồi không, hay để khiến mình bận đi, để giết thời gian với hy vọng rằng một cái gì đó sẽ nảy ra trong suy nghĩ.

Tùng cơn gió mạnh đập liên hồi vào cửa kính, những ngón tay Brady gõ gõ trên bàn di chuột trong lúc chờ đưa ra một lệnh. Ngay cả trên mạng, anh cũng không biết phải làm gì, xem gì nữa.

Trong đầu anh chợt hiện ra một phần tên của trang web trên tấm ảnh của Rubis.

Mình sẽ làm gì với nó đây? Pierre và những suy nghĩ ngông cuồng của anh ta...

Vậy nhưng anh vẫn không thể xua được địa chỉ trang web đó ra khỏi đầu. Thật ra thì anh chỉ nhớ được một phần của nó, và điều này khiến anh khó chịu. *Địa chỉ đó là thế nào nhỉ?*

Anh thở mạnh và đạp gót chân xuống sàn để đẩy chiếc ghế ra xa tới ba mét cho tới khi với tới được móc treo quần áo. Anh giạt lấy bức ảnh và tìm thấy địa chỉ trang web *www.intherublisclub.net*.

Đối với anh, mọi thứ rất rõ ràng, anh sẽ không làm phóng sự về những gì đằng sau thế giới phim đen, điều đó không hấp dẫn anh, đó không phải lĩnh vực của anh. Nhưng cô gái lại khiến anh tò mò. Cô có vẻ đẹp rất hấp dẫn và hơn thế nữa thái độ của cô khiến anh thích thú. Một chút khiêu khích, ánh mắt đầy sức sống, nụ cười có tính toán. Góc chụp rất đẹp.

Brady ngắm nghía khuôn mặt của cô gái, rồi đặt bức ảnh xuống.

Một bài báo về cô ư? Người ta có thể trở thành diễn viên đóng phim khiêu dâm như thế nào? Anh sẽ bán bài báo đó cho ai? Một cuộc điều tra chiếm trọn cả tuần để rồi được đăng trên một tờ báo lá cải in trên giấy vệ sinh à! Không, anh vẫn chưa đến nỗi như vậy!

Anh gõ địa chỉ trang web trên trình duyệt rồi nhấn nút ENTER.

Suy cho cùng, việc này chỉ mất có mười phút.

Một phong đỏ hiện ra trên màn hình. Ngay sau khi anh lướt ngón tay trên bi xoay của con chuột, một màn hình khác hiện ra. Người truy cập được đề nghị khẳng định mình đã đủ tuổi thành niên.

“Có vẻ sẽ hay ho đây.”

Anh hoàn thành thủ tục và được chuyển qua một màn hình đen, trên đó chỉ có duy nhất một đoạn phim, không có bất cứ chỗ nào khác để có thể kích chuột vào. Brady mở đoạn phim rồi bật loa to lên một chút.

Gì đây? Có thể là trích đoạn bộ phim mới đây nhất của cô diễn viên trẻ. Brady không tin rằng cô lại đi công khai nhật ký đời tư của mình trên mạng.

Chất lượng hình ảnh rất kém, âm thanh nhanh chóng bị nhiễu, máy quay đang di chuyển tại nơi giống như trong căn phòng của một ngôi nhà bỏ hoang, có thể là một nhà kho. Quay rất tồi, fan hâm mộ xi nê nhanh chóng nhận ra điều đó, không giữ được sự ổn định, độ nét được điều chỉnh tự động bằng máy, và thậm chí góc quay cũng không được giống tốt. Một phụ nữ mặc váy xám, quần tất đen dày, đi bốt lông xuất hiện. Chiếc áo măng tô nằm dưới chân cô ta. Brady nhận thấy không những cô ta bị bịt mắt mà đôi tay còn bị treo lên bằng hai sợi xích gắn trên trần nhà.

“Lenny, dừng ngay việc ngu xuẩn này lại, em không thấy vui nữa đâu,” cô gái ra lệnh.

Là Rubis, không còn nghi ngờ gì nữa. Chiếc máy quay chậm rãi tiến lại gần và Brady nhận ra những nét rất riêng của cô.

“Nào, cởi xích và thả em ra. Nhanh lên,” cô tiếp tục.

Sự chân thật trong giọng nói của cô gái khiến Brady bối rối. Họ đã đi quá xa so với trong những bộ phim sex thông thường, và ngay lập tức trong đầu chàng phóng viên xuất hiện một dấu hiệu báo động.

Trên tay người quay phim bỗng xuất hiện một vật bằng kim loại và bằng một động tác nhẹ nhàng của cổ tay, hình trụ đó được kéo ra thành chiếc dùi cui co rút. Hẳn huơ huơ nó trong không khí, luôn xuống dưới chiếc váy rồi bắt đầu vén váy lên.

“Ôi không! Dừng đại đi!” Rubis gầm lên, “không phải lúc đâu, anh bắt đầu làm em điên lên vì mấy trò bệnh hoạn của anh rồi. Thế

là đủ rồi đấy, thả em ra.”

Cây dùi cui vẫn tiếp tục vén chiếc váy lên.

Rubis đột ngột rướn hông qua một bên. Nhưng sợi xích treo trên trần không cho cô tránh được ra xa là mấy.

“Dừng lại!” Cô giận dữ thốt lên. “Đủ rồi, em không làm nữa đâu.”

Giọng nói của cô gái đầy tức giận. Brady cảm thấy khó chịu. Trong khoảnh khắc, anh muốn thoát khỏi trang web nhưng sự tò mò giữ anh lại.

Bàn tay lại xuất hiện, lần này không có chiếc dùi cui. Nó luồn xuống dưới váy để nắm lấy chiếc quần tất rồi giật thật mạnh. Rubis thét lên:

“Khốn kiếp! Anh điên rồi à? Anh bị làm sao thế? Em nói là thả em ra cơ mà!”

Chiếc quần tất bị tụt xuống giữa đùi, rách tươm, cùng chiếc quần lót quần ở trong.

“Nhiều lúc anh thật ngu xuẩn!”

Nỗi tức giận khiến giọng nói run rẩy, Brady còn nhận thấy chút sợ hãi trong đó. Một cảnh phim được diễn xuất rất tốt. Quá tốt là đằng khác, anh lặp lại.

Tuy nhiên, tất cả chỉ là hư cấu, thứ mà anh đang xem không phải là một cảnh hành hung trên Internet! Nhưng nó được đưa lên với mục đích gì, trên trang web của chính cô ta?

Trò thị dâm, chỉ có vậy. Một trò chơi giữa cô ta và người tình.

Chúa ơi, dù sao họ cũng diễn xuất tốt.

Rubis sục sịt. Có tiếng khóc ư?

Bàn tay lại trở lại và lần này đến lượt chiếc váy bị kéo thật thô

bạo, hết lần này đến lần khác và càng lúc càng mạnh hơn. Mảnh váy kéo Rubis lùi lại đằng sau, hai cánh tay đang bị treo căng ra. Cô hét lên, và lần này là nỗi sợ hãi thực sự.

“Khốn kiếp, anh bị làm sao vậy?” Cô hét lên những tiếng run rẩy từ trong cổ họng.

Bàn tay vẫn tiếp tục lần trên chiếc váy, mỗi lần bị kéo, thân hình Rubis lại oằn xuống, cô rên rỉ, vì sợ hơn là vì đau, rồi đột nhiên, phần thân sau của chiếc váy bị xé rách, làm lộ ra toàn bộ mông và phần lưng dưới.

Máy quay lùi lại đằng sau để có được góc quay rộng hơn. Rubis nức nở.

“Thôi Lenny, dừng lại đi,” cô cầu xin với giọng nhẹ nhàng hơn, “xin anh đấy, dừng lại đi.”

Cây dùi cui lại xuất hiện.

Giọng nói của người quay phim cất lên, thì thầm ngọt xót, ngay sát micro, dễ nghe hơn các tiếng động xung quanh.

“Tôi không phải Lenny.”

Brady thấy Rubis cứng đờ người ra. Hai chân cô co quắp lại rồi cô đột ngột đứng thẳng dậy.

Bàn tay đặt lên một bên hông cô gái và bắt đầu môn trớn. Cô rướn người về phía trước, xa nhất có thể trong tư thế bị xích để tránh những cử chỉ đó.

Cây dùi cui lại đột ngột xuất hiện và đập vào mông cô gái, làm phát ra những tiếng bôm bốp mỗi lúc chạm vào da thịt. Rubis gào như xé lồng ngực.

“Cứ hét đi, xung quanh đây chẳng có ai đâu,” người đàn ông nói

với vẻ thỏa mãn.

Cây gậy luôn vào giữa hai đùi rồi lướt nhẹ lên bộ phận sinh dục của cô gái.

Rubis lại hét lên, khiếp sợ, và tìm cách thoát khỏi mối đe dọa.

Chiếc đùi cui lại quất vào người cô, khiến da hằn đỏ lên. Rồi người đàn ông tiến lại gần, giơ bộ phận sinh dục của mình ra và ấn vào người cô gái.

Tiếng la hét, những cú đánh vào bên hông chẳng là gì so với cú đi vào đày thú tính. Chiếc máy quay chao đảo nhưng vẫn cố gắng bằng đủ mọi cách để không bỏ lỡ điều gì, kể tấn công đang tự quay lại cảnh cương bức của chính mình.

Brady há hốc mồm, cứng đờ lại trước cảnh tượng dã man.

Khoảng một phút sau, Rubis không còn động đậy nữa, nhưng có vẻ như vẫn còn tỉnh bởi tiếng khóc của cô vang tới tận micro.

Và gã đàn ông sung sướng, phát ra một tiếng rên dài ghê tởm trong lúc đưa máy quay tới sát bộ phận sinh dục của mình, lúc này đang cắm trong người nạn nhân.

Chàng phóng viên vẫn nhìn chăm chăm vào màn hình khi nó dừng lại để quay về điểm xuất phát, sẵn sàng phát lại đoạn video.

Một vụ hãm hiếp.

Thư này làm cái quái gì trên trang web của Rubis vậy? Chắc chắn cô ta không tự mình đưa nó lên mạng!

Hay đây không phải trang web của cô ta?

Nhung địa chỉ này được ghi trên chính tấm ảnh của cô ta!

Cô ta đã đưa ảnh cho Pierre, nếu một tay ác ý nào đó đã làm tờ bướm mà cô ta không biết, cô ta sẽ không bao giờ đi quảng cáo cho

trang web này.

Brady thở mạnh và đưa cốc Latte chỉ còn mát lên môi. Chất lỏng chạm vào môi khiến anh thấy nôn mửa, anh quẳng cốc cà phê vào thùng rác.

Một cảnh hư cấu... Nhưng những cú đánh đã được tung ra! Và những tiếng kêu có vẻ rất thật...

Brady cảm thấy không thể bình tĩnh lại được, mọi thứ có vẻ nhu quá thật... Đột nhiên, anh phát hiện ra điều gì khiến mình bối rối nhất.

Anh không thể ngăn được cảm giác phấn khích cực độ.

Toàn bộ bụng dưới của anh như có kiến bò và cảm giác này chỉ biến mất khi bộ phim kết thúc.

Anh chồm dậy đến uống nước bên vòi. Vị đắng của cà phê sữa không còn nữa. Anh vốc nước lên mặt.

Một á điểm hư cấu...

Chắc phải là một kẻ vô cùng điên rồ mới có thể làm và quay lại những cảnh như vậy!

Và những gã đàn ông còn bản thiu hơn nữa mới thích xem những thứ như vậy, phải vậy không nhỉ? Đôi khi mình thật ngu xuẩn!

Anh đóng cửa sổ đang chạy và thậm chí còn vào hẳn mục lịch sử trình duyệt để xóa mọi dấu vết về trang mạng mà anh đã truy cập. Khi mọi dữ liệu lưu trong bộ nhớ đã được xóa hết, anh cảm thấy dễ chịu hơn.

Bộ nhớ nào? Của máy tính hay của chính mình?

“Bill Gates, anh sẽ trở thành thiên tài thực sự nếu một ngày nào đó anh có thể tạo ra hệ điều hành Windows cho bộ não của con

người,” anh nói to.

Anh kiểm tra để chắc chắn rằng không còn gì lưu lại trên máy tính của mình rồi uể oải ngồi xuống ghế.

“Một thiên tài của sự xấu xa,” anh ngay lập tức sửa lại.



Buổi tối, ngồi thoải mái trên trường kỷ, Brady bới mấy hộp đồ ăn Trung Hoa bán sẵn để ăn tối. Annabel trùm một chiếc khăn choàng sặc sỡ kiểu Ăng-đơ trên người, lúc này cô đã ăn xong, hai tay ôm cốc trà đang bốc khói để sưởi ấm.

“Có lẽ anh sẽ nghỉ xả hơi vài ngày cho phục hồi sức lực và để suy nghĩ về bài phóng sự sắp tới,” Brady lên tiếng. “Em có thể nghỉ không? Mình sẽ thuê căn nhà gỗ ở Catskills nhé? Mình sẽ được thoải mái ở đó.”

“Thế thì không được rồi. Đã sắp đến kỳ nghỉ, Woodbine sẽ cho em một trận nếu em rời vị trí vào lúc này.”

Brady gạt đầu để biểu thị rằng anh hiểu.

“Có gì mới trong vụ tấn công ở cửa hàng bách hóa chưa?”

“Chẳng có gì, không khai thác được gì từ băng video, không có nhân chứng, em đang đợi kết quả giám định vân tay từ phòng thí nghiệm, suy cho cùng chẳng có gì đáng để hy vọng. Em đang trong ngõ cụt.”

Lúc Annabel đưa tách trà lên môi, những bím tóc tết của cô tuột xuống che lấp khuôn mặt. Brady quan sát cô trong lúc cô quét tóc ra sau tai.

Một người đàn bà thật đẹp với thân hình hoàn hảo. Anh yêu tính cách của cô, sự thẳng thắn, lòng quyết tâm. Vậy thì tại sao đôi khi anh lại cảm thấy xa cách đến vậy? Phải chăng là vì anh đã hiểu cô quá rõ, anh có thể đoán được những phản ứng của cô, biết trước những lời nhận xét? Trong lúc nghĩ đến Pierre, anh như lại nghe thấy những lời lý giải của anh bạn về quan niệm tự phụ của mình đối với loài người.

Vì vợ mình không còn là một vùng đất mới để khám phá, vì cô ấy đã trở thành một miền đất bị chinh phục nơi mình đã định vị được mọi nguồn tài nguyên và rừng đã từ lâu, vỏ não bò sát của mình đã chuyển hướng sang những lãnh thổ mới ư? Thật ghê tởm...

Anh chẳng thích ý nghĩ đó chút nào, quan điểm của những con người đáng khinh ham mê chinh phục không giới hạn.

“Anh ổn chứ?” Annabel hỏi. “Trông anh có vẻ kỳ lạ!”

“Ừ, anh đang nghĩ tới... Pierre,” anh chỉ nói thật một phần. “Anh vừa qua thăm anh ấy sáng nay. Anh ấy không được khỏe.”

“Anh ấy vẫn không chịu nói tình trạng của mình đến đâu rồi à?”

“Trước sau vẫn vậy. Nhưng vẫn để lộ. Anh còn nghĩ là anh ấy đã gày đi, thế có nghĩa là...”

“Thật kinh khủng. Em hy vọng là mình sẽ không ra đi giống như vậy, ý em là: Không bị bệnh kéo dài. Đó là điều khiến em thấy lo sợ nhất khi nghĩ về cái chết.”

Brady vòng tay qua vai Annabel và ôm lấy cô.

Đêm hôm đó, anh trải qua một cơn ác mộng kinh hoàng. Anh làm tình với một người phụ nữ không có mặt, và đến lúc cơn khoái cảm bắt đầu dâng lên, anh bỗng thấy vô số sinh vật đang dồn dập di chuyển từ phần bụng dưới tới bộ phận sinh dục của mình; anh

không chỉ cảm nhận được chúng mà thậm chí còn nghe thấy chúng cười, những tiếng cười ma quái, bệnh hoạn.

Anh hiểu rằng người phụ nữ đang chống cự rằng cô ta không tự nguyện, nhưng anh vẫn tiếp tục. Khoái cảm đã ở mức cực điểm. Sex, đó là tất cả những gì quan trọng. Một cuộc giao hợp ướt át, sung sướng. Đó chính là chìa khóa của sự sống còn.

Chìa khóa cho sự cân bằng của con người.

Sung sướng. Tiếp tục và tiếp tục. Làm tình hay hâm hiếp cũng được! Chỉ cần cảm thấy sung sướng. Vẫn cùng một cường độ.

Và nỗi ám ảnh này đã dần dặt và sẽ dần dặt con người mãi mãi. Anh biết điều đó. Cả giấc mơ của anh biết điều đó. Anh cũng biết rằng những thói hư tật xấu, sự bệnh hoạn và ngay cả những phiền muộn trong đời sống hôn nhân của mình đều bắt nguồn từ chính sự khoái cảm. Sự phun trào đầy sung sướng, sự tuôn tràn sang người khác này...

Mang đến cho anh cuộc sống này.

Cả sự ám ảnh này.

Sự xấu xa của người đàn ông, nằm ở chính hạt giống của họ.

Và anh muốn rải nó ra khắp nơi, tiếp nữa và tiếp nữa.

Brady tỉnh giấc, dầm mồ hôi, phần dưới căng cứng đến phát đau.

Hình ảnh cuối cùng vẫn còn lảng vảng ngay cả khi giấc mộng đã kết thúc.

Ở trong người phụ nữ ấy, anh cảm nhận được sự hoan lạc không giới hạn.

Đó là Rubis. Và hình ảnh, chính là của đoạn phim trên Internet.

Brady phóng tinh lên tám ga giường.

Không tài nào xua được những ám ảnh của buổi đêm.

Sau cơn ác mộng đầy nhục dục, Brady biết rằng mình sẽ phải liên hệ với Rubis. Anh cần phải hỏi cô. Anh cần phải biết. Nằm trên giường giữa đêm khuya, hai mắt thao láo, Brady hiểu rằng sau khi xem đoạn phim vừa ghê tởm vừa kích thích đó, anh sẽ phải tìm ra sự thật. Anh muốn hiểu. Muốn tự trấn an mình.

Nếu đây chỉ là một câu chuyện được hư cấu quá hoàn hảo, và chỉ dừng lại ở một vụ dàn cảnh, anh sẽ có thể yên tâm rằng lòng tự trọng của mình vẫn còn nguyên vẹn. Những thứ còn lại chỉ là do ảo ảnh.

Brady đợi tới chín giờ mới nhắc điện thoại. Một cô gái như Rubis chắc chắn luôn đi ngủ muộn. Anh thậm chí ngờ rằng mình sẽ đánh thức cô, nhưng không thể chờ thêm được nữa.

Một giọng nói hơi khàn khàn cất lên bên kia đầu dây cho thấy anh vừa lôi cô ra khỏi giấc ngủ.

“Xin chào, tôi là Brady, một người bạn của Pierre, tôi có phiền cô không?”

“Ai cơ? Pierre? À, đúng rồi, anh chàng to béo...”

Cô không ngủ. Cô nói chuyện nhẹ nhàng, giọng đầy ưu tu.

“Tôi không biết anh ấy có nói với cô về tôi không,” Brady tiếp tục, “tôi là phóng viên tự do.”

“Tôi nhớ rồi. Anh ta nói là anh không giống những người khác.”

“Vậy à? Càng hay... Tôi... Tôi muốn gặp cô.”

Anh siết chặt ống nghe. Tại sao đột nhiên lại thay đổi kế hoạch? Anh hoàn toàn có thể hỏi cô qua điện thoại cơ mà?

“Để nói về phim đen đúng không?”

“Và những thứ khác nữa.”

Brady sắp xếp mọi suy nghĩ, chuẩn bị các lý lẽ và lựa chọn những từ ngữ quan trọng mà anh hy vọng là sẽ có sức thuyết phục. Nhưng anh không có đủ thời gian. Rubis đã tiếp tục, “Anh ở khu nào?”

“Brooklyn, khu Heights. Tôi có thể đến và...”

“Được rồi. Gặp tôi ở phố Furman, góc giao với Montague nhé. Xem nào... mười một giờ sáng nay, được không?”

“Rất tốt,” anh đáp.

“Tôi đến vì anh không giống những người khác và vì anh chàng to béo có vẻ thành thật. Lát nữa nhé.”

Cô gác máy.



Tiếng ồn từ những chiếc xe đang phóng hết tốc độ trên đường cao tốc Brooklyn-Queens không thể làm xấu thêm quang cảnh của khu đất hoang nơi Brady đang kiên nhẫn chờ đợi.

Một con phố nhộp nhúa, bản thiêu, với những rào sắt hạn chế cách đoạn, vài tòa nhà bỏ hoang, một bên là đường cao tốc chia ra phía trên. Dù nằm ngay gần bờ biển, đối diện với cực Nam Manhattan

nhưng khu vực này hoàn toàn không tận dụng được vị trí đúng ra là rất hoàn hảo của nó.

Chàng phóng viên đã đứng chờ ở đây được năm phút, bên cạnh đồng giấy nhân và vài thứ rác rưởi mà gió thổi tới, cho đến lúc một dáng người xuất hiện từ xa. Nhỏ nhắn, tóc vàng, có thể là cô.

Khi cô gái đã đến gần, anh tiến về phía cô. Rubis, hai tay đút trong túi áo phao, vừa đi vừa nhìn chằm chằm xuống chân. Đôi khuyên tai vàng lộ ra khỏi chiếc mũ len.

“Em là Rubis.”

“Brady. Cảm ơn cô vì đã đến.”

Cô đẹp y như trong tấm hình. Đôi mắt to và dài gần tới tận hai bên thái dương nhìn anh vẻ dò xét trong chốc lát trước khi hướng về phía biển. Ngay lập tức, Brady cảm thấy bản khoăn về những gì toát ra ở cô: Một nỗi ưu tư sâu lắng. Dường như cô không thể cười hay biểu lộ bất cứ sự vui mừng nào. Hay cái lạnh đã làm mọi nét trên khuôn mặt cô trở nên bất động?

“Lại đây,” cô nói trong lúc dẫn anh đến gần khu đất rộng chạy dọc theo con đường.- Tránh xa khỏi đường cao tốc sẽ dễ nghe hơn.

Họ đi theo một ngã rẽ của con đường rải nhựa để tiến sâu vào giữa những đám cỏ đã ngã vàng. Brady chờ cho đến lúc tiếng dòng nước xám xịt vỗ ì oạp to hơn tiếng xe cộ đi lại. Rồi anh mở lời:

“Cô có phải là người New York không?”

“Hoàn toàn không. Em lớn lên ở Ohio.”

“Cái gì đã đưa cô đến tận đây?”

“Cũng giống như mọi người thôi: Mong muốn được thành công, kiếm được tiền, được nhìn thấy thành phố này.”

Cô trả lời không chút cảm xúc, bằng một giọng đơn điệu.

“Vậy tại sao lại là New York, cô ở gần Chicago hay thậm chí là Detroit hơn mà?”

“Anh thực sự nghĩ rằng giấc mơ của một thiếu nữ là đến Detroit để làm việc à? Em có thể làm gì ở đó? Trong một dây chuyền lắp ráp ô tô u? Không, hoặc là đây hoặc không đâu cả.”

“Dù sao cũng cảm ơn vì cô đã nhận lời gặp mặt. Tôi nói thẳng nhé: Tôi vẫn chưa biết mình sẽ làm gì, thậm chí có thể sẽ không có bài báo nào cả, chuyện này chúng ta sẽ nhanh chóng biết ngay thôi.”

“Cái đó tùy anh, em chỉ làm theo thôi.”

Brady không thích cách đối đáp của cô gái, quá cam chịu, cứ như anh là một trong những nhà sản xuất của cô vậy. Bệnh nghề nghiệp, theo như anh hiểu.

“Tại sao lại là em,” cô muốn biết.

“Tôi nghe theo bản năng của mình.”

“Vậy nó nói gì với anh?”

“Rằng cô là một cô gái đặc biệt, rằng cô có một câu chuyện để nghe.”

Rubis thở mạnh một hơi ra đằng mũi để mĩa mai chính mình.

“Chỉ qua bức ảnh của em thôi sao? Anh tinh thật đấy.”

Bất giác Brady cảm thấy thích cả giọng nói, lẫn vẻ dịu dàng của cô gái này. Nhưng lại một lần nữa, nỗi u buồn đang hiển hiện, cô khiến anh cảm thấy băn khoăn.

“Tôi phải thú thật với cô điều này,” anh nói. “Tôi đã xem đoạn phim trên trang web của cô.”

Cô gái sững lại và quay mặt về phía Brady. Đôi mắt nhìn anh dò

xét hồi lâu, cái lạnh của mùa đông khiến nó trở nên trong suốt như băng.

“Anh thích nó chứ,” cuối cùng cô lên tiếng.

“Tôi không cho là thế.”

“Nhưng dù sao anh cũng thích nó chứ, theo một cách nào đó?”

Brady hít căng lồng ngực, uốn thẳng người lên và nghe thấy cột sống của mình kêu răng rắc.

“Rubis, đó chỉ là dàn cảnh thôi, đúng không?”

“Anh thực sự phải biết điều đó à?”

“Tôi... thấy tò mò.”

“Không. Không phải là dàn cảnh.”

Rồi cô tiếp tục bước về phía một nhà kho lớn sơn màu xanh lam được xây dựa vào dải dè chắn sóng, gió lùa qua mấy cây cột bê tông được dùng để đỡ phần mái đang bị sụt xuống.

Brady muốn tiếp tục câu chuyện nhưng cô gái đã đặt ngón trỏ lên môi anh, khiến anh lúng túng đến mức không thể nói tiếp. Anh còn bối rối hơn nữa khi cô nắm lấy tay anh và dắt anh đi dưới mái hiên cho tới chỗ dòng nước đang chảy, ở phía bên kia. Nơi này đầy những mảnh gạch vỡ và chai bia. Lang thang ở đây vào ban đêm thật không an toàn chút nào.

Rubis ngồi xuống một phiến đá và bảo Brady cùng ngồi, đối diện với cô. Chiếc khăn quàng của cô tuột xuống, làm một phần cổ lộ ra. Chàng phóng viên nhìn thấy một vết bầm lớn. Rubis vội vã quấn khăn lại.

Có phải cô thường xuyên phải chịu bạo lực? Đoạn phim khiến anh có thể nghĩ vậy. Anh tiếp tục, “Nếu những gì tôi xem là thật, vậy tại

sao nó lại được đưa lên trang web của cô? Tôi không hiểu...”

“Em là một cô gái đặc biệt, anh nhớ chứ? Sex dưới mọi hình thức, đó chính là em của hiện tại. Không cấm kỵ, không giới hạn. Nào, ngay tại đây, em có thể cúi xuống và thổi kèn cho anh, chỉ để anh được sung sướng, chẳng phiền gì em cả, em là một công cụ tạo khoái cảm mà.”

Brady nuốt nước bọt và khoanh tay trước ngực, đột nhiên anh cảm thấy khó ở.

“Thế nào?” Rubis tiếp tục.

Brady vẫn im lặng. Anh, người luôn ghét sự giả dối trong những mối quan hệ mang tính quy tắc lại đang phải chứng kiến bản thân bị đánh bại trong trò chơi của chính mình. Cô trắng trợn dồn anh vào đường cùng khiến anh không biết phải làm sao.

“Ở đây rất vắng vẻ,” cô nài nỉ, “sẽ chẳng ai biết cả, và chỉ là chút vui vẻ giữa hai ta thôi, chấm hết. Chúng ta mới biết nhau, nhưng điều đó cũng chẳng quan trọng, anh đưa vào miệng em, và sau đó chúng ta có thể dễ dàng nói với nhau tất cả, mọi rào cản sẽ bị phá vỡ.”

Brady không biết phải phản ứng thế nào. Anh biết rằng mình sẽ không chấp nhận, vậy nhưng lại không thể bật ra một tiếng ‘không’ đơn giản và dứt khoát.

Lần đầu tiên từ lúc gặp nhau, anh nhìn thấy vẻ gì đó gần giống một nụ cười hiện ra trên môi cô gái. Một cái nhếch mép cay đắng, của một người bị vỡ mộng, khiến anh ngay lập tức thấy chán ghét.

“Đây chính là cách khiến đàn ông chú ý,” cô giễu. “Cách quyến rũ họ.”

“Cô thật... khiến người ta thấy bối rối.”

“Không, thấy tội lỗi chứ. Đây là hai chuyện khác nhau. Tối nay anh sẽ nhớ lại lúc này, nó sẽ luẩn quẩn trong đầu óc anh một lúc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như anh đồng ý ngay? Em đã quỳ trước mặt anh thay vì nói chuyện với anh. Tuy nhiên, anh đã cảm thấy tội lỗi. Và anh sẽ tiếp tục cảm thấy như vậy.”

Brady có cảm giác bị kéo xuống một con dốc mà anh không thích thú gì. Anh muốn đổi chủ đề:

“Rubis không phải tên thật của cô đúng không?”

Cô gái trẻ quan sát anh một lúc lâu. Brady tự hỏi điều gì có thể đang diễn ra trong đầu cô. Một con người khó đoán.

Và khi thật, cô ta đẹp quá!

Cô gái lục một bên túi áo và chìa cho anh bằng lái xe của mình.

Sondra Ann Weaver, anh đọc. Hai mươi hai tuổi.

Đột nhiên, ý nghĩ về một cô gái đặc biệt đến thế, quyến rũ đến thế lại có thể trở thành diễn viên phim sex khiến Brady khó chịu. Anh thấy bứt rứt khi tưởng tượng đến cảnh cô bị vây quanh bởi thân hình của những gã đàn ông đó.

“Điều gì đã khiến cô đến với các bộ phim đen?”

Rubis bật ra một tiếng cười khan, đầy mỉa mai.

“Anh không sẵn sàng nhét cái của anh vào mồm em, nhưng lại chẳng hề ngại ngần trong việc bắt em phải nói ra những điều riêng tư.”

Lại một lần nữa bị cách nói xẵng giọng của cô gái làm cho lúng túng, Brady hàm hàm đáp lại, “Tôi đến đây để đặt cho cô các câu hỏi, chấm hết, cô có quyền trả lời hoặc không. Đó là lý do cô đến đây, không phải sao?”

“Còn anh, Brady, liệu anh có thể nói cho em biết lý do thực sự khiến anh có mặt ở đây? Để xem có đáng để dành thời gian cho một diễn viên khiêu dâm hạng xoàng như em không hay vì đoạn phim khiến anh thấy vô cùng phấn khích và muốn nhìn thấy em bằng da bằng thịt?”

“Không, không, không phải như những gì cô nghĩ, tôi không giống những kẻ bệnh hoạn kia, những kẻ...”

Có gì đó trong cô bỗng nhiên chùng xuống, và một dòng lệ khiến mắt cô nhòa đi.

“Brady, em sẽ xuống Địa ngục. Thế nên em đâu cần biết anh là ai.”

“Tôi xin lỗi, tôi thực sự không muốn tỏ ra thô bạo.”

“Địa ngục, Thiên đường, anh tin vào những thứ đó chứ?”

Brady chậm chậm lắc đầu:

“Không tin cho lắm.”

Cô lướt nhìn quanh vịnh một lượt, đôi môi mím chặt để ngăn tiếng nức nở. Khi cô quay đầu lại phía anh, Brady đọc được nỗi khiếp sợ trong hai hồ nước xanh thẫm như đang muốn nhấn chìm anh.

“Người ta đã làm với em những thứ anh không bao giờ có thể tưởng tượng được,” cô thì thầm thú nhận. “Những thứ khiến ta không bao giờ có thể hồi phục được nữa.”

“Sondra này, tôi đã xem đoạn phim, và tôi có thể...”

“Cái đó chưa là gì cả, chỉ là một phần những gì họ đã làm với em.”

“Họ là ai?”

“Lũ quỷ. Em chưa bao giờ tin rằng chúng tồn tại cho tới khi gặp chúng. Lũ quỷ có tồn tại, là sự thật, không phải trong những truyền

thuyết về lễ Halloween, mà là các đệ tử thực sự của Sa tăng. Chúng lớn vồn trên phố, em đã chạm mặt chúng.”

Brady phe phẩy chiếc bằng lái anh đang cầm trên tay:

“Nghe này, bây giờ hãy đi với tôi, đến phòng làm việc của tôi, tôi sẽ pha cho cô một cốc cà phê nóng và chúng ta sẽ bình tĩnh nói chuyện với nhau. Được chứ?”

Cô gái lắc đầu.

“Bạn anh đã nhầm.”

Cô rút một vật gì đó ra khỏi túi áo, và ngay lúc đó, Brady không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Lúc anh nhận ra tiếng lách cách của kim loại, các giác quan của anh rung lên báo động, các cơ bắp co lại. Rubis thốt lên:

“Suy cho cùng, anh cũng chẳng khác gì những người khác.”

Và ánh sáng xé nát mặt cô.

Tiếng nổ vẫn còn vang vọng đâu đó trên bờ vịnh.

Những mảnh cơ thể Rubis bắn sang chân anh, nửa trên người cô sụp xuống và cả thân hình đổ vật ra, hai chân vắt chéo kỳ lạ, trong một tư thế không mấy bình thường.

Một mẩu gì đó đỏ mềm mượt qua chiếc bằng lái mà Brady vẫn đang cầm trên tay rồi sau đó rơi bẹp xuống đất. Máu nhuộm đỏ tấm ảnh và trùm lên đó một mảng bầy nhầy. Con người đã nhắm bắn, con người mà sự tồn tại được chứng nhận hẳn hoi bằng thứ giấy tờ anh vẫn đang cầm lúc này đây, giờ chỉ còn là một cái xác không hồn với phần trán bị vỡ đôi.

Brady ngậy người.

Hai hàm răng cứng đờ. Mọi hoạt động đều bị tê liệt.

Những thông tin đang đến đều bị não bộ từ chối xử lý.

Không thể nào.

Anh sẽ chớp mắt và cô sẽ lại ở đây, nói chuyện với anh, u buồn và xinh đẹp, nguyên vẹn.

Vậy nhưng mùi thuốc súng vẫn đang sộc vào mũi anh. Mặc cho gió thổi, mặc cho anh không chịu chấp nhận.

Anh muốn đứng dậy nhưng chân tay bủn rủn, anh ngồi xồm trong đám bụi bặm, giữa những mảnh vụn da thịt. Chỉ đến lúc này anh mới cảm nhận được vị tanh trong miệng. Những mảnh vụn của

Rubis đã bắn vào anh, máu của cô ở trên vòm miệng anh, trên lưỡi anh.

Bụng anh quặn lên và anh phải quay người sang một bên để cho ra những thứ đã ăn vào từ ban sáng trước khi sụp xuống, mặt úp vào hai lòng bàn tay.

Anh suy nghĩ thật nhanh những mong mọi việc có thể quay ngược trở lại, để ngăn được chuyện vừa xảy ra. Nhưng vô vọng.

Cô ta đã chết. Đã chết, anh nhắc lại.

Anh không thể ở lại đây.

Anh không nghĩ đến việc báo cảnh sát, mà định chạy trốn. Không được để mình dính vào chuyện này. Anh làm sao giải thích nỗi sợ có mặt của mình tại đây, cùng cô gái?

Là vì mình đang có ý định làm phóng sự về phim khiêu dâm ư? Một cuộc gặp gỡ tại nơi hoang vắng với nữ diễn viên trẻ và không có ai khác. Không tiền, không trợ lý, không bạn bè, không gì cả? Mình thậm chí còn không có cả sổ ghi chép, máy ghi âm hay máy ảnh!

Một cuộc gặp sơ bộ. Để thăm dò.

Vậy lẽ bọn họ cho là mình giết cô ta thì sao?

Đây không phải vũ khí của anh, không có dấu tay anh trên đó!

Brady không cảm thấy thế. Tất cả những điều này đều không rõ ràng, đoạn băng về vụ hãm hiếp cũng rất mập mờ. May thay, anh đã xóa mọi dấu vết trên máy tính của mình.

Có thật là mọi dấu vết không? Chẳng lẽ người ta không thể khôi phục dữ liệu đã bị xóa nhờ vào những phương tiện tin học hiện đại sao?

Họ sẽ buộc anh tội không giúp đỡ, không ngăn chặn phát súng.

Thậm chí có thể là tội xúi bẩy cô gái bóp cò!

Người ta vẫn nghe thấy nhiều chuyện còn điên rồ hơn thế!

Anh đã quyết định.

Cảnh vật xung quanh anh bắt đầu quay tròn. Anh đứng dậy và cẩn thận đi vòng qua cái xác, nhất là vì anh không muốn nhìn thấy nó, và không thể nhìn thêm chút nào nữa.

Bỏ chạy, càng nhanh càng tốt.

Trước khi ai đó kịp nhìn thấy anh.

Anh quan sát quả đồi nằm đằng xa, phía trên đường cao tốc. Đường đi bộ của khu Heights nằm chìa ra phía bên ngoài, và mặt tiền tất cả các căn nhà trên đó cứ san sát nhau.

Anh sống tại đó. Anh xác định vị trí của sổ căn hộ của mình. Ở một khoảng cách khá xa. Anh hồi tưởng lại tầm nhìn từ nhà mình và nhớ rằng từ đó, anh không thể quan sát được rõ ràng một ai, đặc biệt là khuôn mặt. Một chi tiết có lợi.

Một cuộc gặp gỡ bí mật, với một cô gái đã quyến rũ anh, và anh nhận lời đến nơi hẹn, phía dưới chính cánh cửa sổ nhà mình.

Hoàn cảnh trở trêu suýt nữa lại khiến anh phát ói.

Mình chẳng có gì phải tự trách. Chẳng có gì phải che giấu!

Vậy tại sao anh lại chạy trốn?

Anh nhận ra mình đang chạy trốn, giống như đã tìm cách xoá sạch mọi dấu vết về việc truy cập vào trang web của Rubis vài giờ trước. Để xoá hết mọi tội lỗi. Bởi trước cả khi gặp cô gái, anh đã biết rằng trong sâu thẳm anh thèm khát cô một cách mãnh liệt.

Anh đã tự đặt bản thân vào một tình thế nguy hiểm khi gặp cô.

“Anh đã cảm thấy tội lỗi. Và anh sẽ tiếp tục cảm thấy như vậy,”

cô đã nói.

Brady vội vã tiến về phía khu phố.

Anh ý thức được rằng mình đã gây ra tội lỗi tày trời.

Nhưng lại chưa sẵn sàng đối mặt với sự thật.

Trong lúc ngược lên phố Montague, Brady đột ngột dừng lại xem xét quần áo của mình.

Những vệt đỏ nhỏ xíu vấy bẩn áo len của anh. Anh kéo vạt áo khoác khép lại thật chặt để che chúng đi.

Không thể đi tàu điện ngầm - chỉ riêng ý nghĩ phải đối mặt với những hành khách khác, những người có thể nhìn anh bằng con mắt dò xét đã khiến anh cảm thấy lợm giọng - anh đi qua mấy trục đường lớn và via hè rộng tới khu Dumbo, nơi mấy đám đông chen lấn nhau mà không hề để ý đến mọi thứ xung quanh.

Được nửa đường, anh nhìn thấy một bất diện thoại và biết mình cần phải làm gì.

Ít nhất anh cũng nên làm vậy vì Rubis.

Anh gọi 911 và trầm giọng xuống để báo với họ rằng anh đã nhìn thấy một phụ nữ tự bắn vào đầu, đồng thời mô tả địa điểm nơi xảy ra thảm kịch. Anh cúp máy trước khi người ta có thể hỏi danh tính của anh rồi mua một chai nước nhỏ tại máy bán tự động đầu tiên anh tìm được. Anh tu liền một hơi, hy vọng có thể nuốt trôi được vị tanh như có một đồng xu cũ nằm mãi dưới lưỡi anh. Vị máu của Rubis.

Sau cùng, Brady cũng nhấc được cửa thang máy nặng trĩch của căn xưởng lên, cởi áo len và kỳ các vết máu bằng một miếng giấy ướt Kleenex, cho tới khi màu đỏ son chuyển dần sang nâu, rồi xám.

Trong gương, anh phát hiện ra nhiều chấm đỏ trên trán. Khá thua thốt và kín đáo, nên không khiến người đi đường nào phải chú ý, nhưng cũng đủ để anh phải cúi xuống bồn rửa kỳ cọ và run lên vì bực bội.

Anh đang làm gì vậy?

Mình không giết cô ta! Anh cần phải nhồi bằng được ý nghĩ đó vào đầu, mình không phải chịu trách nhiệm!

Vậy mà anh đã chạy trốn, như một kẻ có tội.

Có tội vì đã có cảm giác thèm muốn mà anh không thể thừa nhận.

Chứ không phải vì cô ta tự tử, anh nhắc lại.

Anh lấy chiếc bằng lái từ trong túi áo ra. Không thể chùi sạch nó, anh bỏ nó trên bàn làm việc trước khi thả mình xuống trường kỷ.

Còn bây giờ thì sao?

Làm việc gì đó khác. Không nghĩ đến nó nữa, xóa bỏ mọi thứ liên quan đến Rubis khỏi trí nhớ, đây chính là điều anh cần làm.

Hình ảnh tia sáng lóe ra từ khẩu súng vẫn ám ảnh anh.

Nó đã thổi bay mọi thứ trên khuôn mặt cô, đơn giản như người ta thổi tắt một ngọn nến.

Anh sẽ không bao giờ có thể quên điều đó.

Từ nay, anh sẽ không thể ngủ yên nữa.

Nghĩ đến việc phải đối mặt với ánh mắt của Annabel vào tối nay khiến anh cảm thấy buồn nôn. Anh sẽ không thể trụ nổi. Cô sẽ cảm nhận được điều đó. Cô sẽ biết anh đã gặp phải chuyện gì đó.

Tuy nhiên không được phép nói gì với cô hết. Tất cả điều này nằm ngoài những gì cô có thể hiểu. Anh có thể che đậy sự thật bằng cách đổ mọi việc cho một bài phóng sự, nhưng hôm nay, anh tự biết mình

không đủ sức nói dối vợ, Annabel quá giỏi trong kiểu trò chơi như thế này và anh không thể mạo hiểm.

Anh lấy di động bấm số điện thoại của vợ và rơi vào hộp thư thoại cảm giác nhẹ nhõm.

“Em yêu, tối nay anh sẽ về muộn hoặc không về, anh cũng chưa biết nữa, mấy tay ở tờ *National* muốn anh sửa gấp vài chỗ, anh vừa mới nhận được yêu cầu. Trong trường hợp tệ nhất anh sẽ ngủ lại đây, hôn em.”

Tim đập thình thịch. Anh gác máy.

Bây giờ, trừ những lúc quên đi, anh cần phải ngăn chặn mọi cảm xúc của mình, dựng lên bức tường ngăn giữa bản thân và những gì vừa mới trải qua.

Và chôn Rubis tại nghĩa địa trong khu vườn bí mật của mình.

Càng sâu càng tốt.

Chiếc máy xúc đào đất, chuẩn bị đào huyết.

Cặp vợ chồng người châu Á siết chặt lấy nhau, như thể nỗi đau là một luồng gió lạnh và họ không được để hở bất kỳ khoảng trống nào cho nó lườn qua. Đứa con trai duy nhất của họ vừa qua đời và họ đang phải trông thấy nơi an nghỉ cuối cùng của nó.

Annabel nói lời chia buồn rồi len giữa các ngôi mộ để quay lại với đồng nghiệp của cô: Jack Thayer. Anh mới chỉ tầm bốn mươi dù vô số nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt cùng mái tóc xám khiến anh trông già hơn đến cả chục tuổi. Anh nhét tập thơ của Russell Edson vào túi áo măng tô.

“Để anh đoán nhé,” anh nói, “em vẫn chưa tiến được thêm bước nào?”

“Em phải làm, Jack ạ. Cần phải biết liệu cậu ta có kẻ thù không.”

“Cậu thanh niên chết vì đã ở không đúng lúc đúng chỗ, thật bi thảm, anh đồng ý với em, nhưng dù gì đi nữa, chúng ta cũng không thể dựa vào bố mẹ cậu ta để bắt được kẻ giết người.”

“Đó là hướng điều tra duy nhất của chúng ta.”

“Không, đó chỉ là tia hy vọng cuối cùng, một hướng điều tra cần khởi đầu có giá trị, đừng lẫn lộn mọi thứ,” anh kết luận với một giọng vừa có vẻ chỉ bảo vừa mỉa mai. “Cuộc điều tra kết thúc, chúng ta đã làm tất cả những gì có thể, bây giờ, chỉ có thể chờ đợi một *deus*

*ex machina** đến với chúng ta thôi, nếu không vụ án sẽ chỉ còn là một số hiệu hồ sơ nên cho vào quên lãng.”

“Jack, anh khiến em thấy bi quan.”

“Đối diện với thực tế khiến người ta bi quan. Đi nào, anh mời em ăn trưa trên đường về.”

Vào đầu giờ chiều, họ quay trở lại đồn cảnh sát số 78 của New York, và hai thám tử bị một người đàn ông da đen to cao đứng sừng sững giữa sảnh tóm được:

“Hai người, vào phòng tôi?”

Hai cảnh sát khác trong bộ âu phục rẻ tiền đã chờ sẵn ở đó.

Đại úy Woodbine đóng cánh cửa lại sau lưng Annabel rồi đứng đối diện với ê kíp của mình. Ông cao lớn đến mức phải cúi người về phía trước để khỏi đụng vào chiếc đèn trần.

“Vụ giết người ở cửa hàng bách hóa điều tra đến đâu rồi?” Ông hỏi.

“Chúng tôi đang rơi vào ngõ cụt,” Annabel thú nhận.

“Tôi đã sợ là như thế mà. Được rồi, đồn 84 đang quá tải, hai vụ giết người, một vụ cướp có vũ trang và một vụ tai nạn có vẻ là do tự sát, tất cả từ sáng nay, họ làm không ngơi tay và cần chúng ta giúp đỡ. Thayer và O'Donnell, hai người đi điều tra vụ ẩu đả gây chết người tại một nhà hàng ở phố Gold. Lenhart và Collins, tôi có một cái xác không danh tính mới được phát hiện tại Fulton Terminal.”

“Phía dưới đường cao tốc Brooklyn-Queens phải không?” Annabel hỏi.

“Chính xác.”

“Chúng tôi có thể theo vụ này không? Nhà tôi ở ngay đối diện, tôi

biết rất rõ khu đó.”

Woodbine liếc về phía Lenhart.

“Nếu cô muốn cáng đàng một John Doe*, tôi sẵn sàng nhường lại!” Viên cảnh sát tên Lenhart vừa vuốt bộ râu quai nón màu hung vừa lên tiếng.

Woodbine giơ bàn tay hộ pháp của mình lên tỏ ý chấp thuận.

“Cuộc gọi của một người vô danh đã giúp chúng ta xác định được vị trí cái xác,” ông nói thêm. “Người đàn ông đó nói đã nhìn thấy người phụ nữ tự bắn một phát vào đầu.”

“Cuộc gọi từ đâu?” Thayer lên tiếng hỏi.

“Một bất điện thoại ở Heights, tôi biết có một chiếc ô tô đã dừng lại ở đó nhưng họ không thể lấy được dấu vân tay vì có quá nhiều.”

Annabel hỏi trước khi bước ra khỏi phòng:

“Câu hỏi cuối cùng, thưa đại úy, chúng ta chỉ bắt đầu cuộc điều tra để gán bớt việc cho bên 84 hay cuộc điều tra này do chúng ta phụ trách hoàn toàn.”

“Cô bắt đầu cái gì thì cô cũng sẽ là người kết thúc.”



Hai chiếc xe cảnh sát đỗ dưới phần trần tường màu xanh lam của khu nhà kho, đèn hiệu trên nóc xe vẫn đang nhấp nháy.

Mây chuyển dần sang màu chì, và dày đến mức có vẻ như sắp trút xuống cả một trận đại hồng thủy. Con vịnh cũng phản chiếu một màu sắc đáng sợ tương tự và đang bị những trận gió lốc của Đại Tây

Dương làm cho rung chuyển.

Jack và Annabel dừng xe. Tít phía cuối nhà kho bỏ hoang, hai sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục vừa khoanh vùng xong một khu vực khá rộng bằng các cây cọc quán mấy dải băng màu vàng sọc đen xung quanh. Những dải băng tung bay phần phật trong gió.

Annabel chờ người đồng nghiệp vừa tự giới thiệu vừa giơ phù hiệu lên:

“Thám tử Thayer và O’Donnel của đồn 78, có vẻ như bên các anh đang rất bận?”

“Ngập đầu ngập cổ!” Viên cảnh sát to béo hơn với cái bụng to vượt mặt trả lời. “Cô gái ở kia, nhưng tôi báo trước là khá khủng khiếp đấy!”

Viên cảnh sát còn lại đột ngột nhảy lên, hai tay huơ tứ phía.

Ba con mòng biển vừa kêu quang quác vừa bay lên.

“Lũ bản thú này đã chén sạch các mẫu óc vụn,” anh ta lo lắng lên tiếng. “Tất cả là do mấy cái lò mổ và chợ thịt trong thành phố, họ để xương trong những cái thùng không đậy nắp nên lũ chim đã quen đến đó để kiếm ăn.”

Annabel tiến lại gần và đánh giá tổn thất.

Cô gái đã mất toàn bộ mặt do phát súng.

Nữ thám tử thở ra thật dài để giảm những áp lực tinh thần trước cảnh chết chóc.

Mình đã nhìn thấy nhiều cảnh như vậy, nhưng cảnh còn tồi tệ hơn, vậy nên thư giãn đi nào.

Vậy nhưng cứ mỗi lần nhìn thấy xác chết, cô đều bị tác động y như vậy.

Annabel chuyển sự chú ý sang hai bàn tay. Còn nguyên vẹn.

May ra thì vân tay của cô ta sẽ có trong cơ sở dữ liệu. Nếu không sẽ thật khó có thể tìm ra tên cô ta...

Thayer ngồi xuống bên cạnh thứ vũ khí mà cô gái vẫn cầm trong tay.

“Hiếm khi một người tự tử lại vẫn giữ vũ khí của mình trong tay lúc ngã xuống,” anh nhận xét.

“Nhưng điều đó vẫn xảy ra,” Annabel đáp lại ngay lập tức.

Nói chuyện khiến cô cảm thấy dễ chịu.

Chú ý tới tình tiết, thực tế một chút, và mọi việc sẽ ổn.

“Một khẩu Smith & Wesson, cỡ 44,” viên cảnh sát vừa đuổi lũ chim lúc nãy lên tiếng giải thích. “Một mẫu trong xe ri 629, tôi cho là vậy. Nó khá giống với loại bán kèm trong bộ dụng cụ sinh tồn chống gấu tấn công, khẩu 629ES.”

Thayer ngạc nhiên nhìn anh ta:

“Anh là bạn thân của thanh tra Harry* à?”

“Tôi rất thích các loại súng. Tôi sưu tập chúng, và tôi đã nhìn thấy loại tương tự tại nhà ông anh họ, anh ấy thường đi săn tại các khu rừng ở Tennessee, ở đó thì phải đề phòng gấu. Tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy cô ta bị thổi bay mất nửa cái đầu với thứ vũ khí như vậy!”

“Anh đã chạm vào nó à?”

“Không, tôi mới chỉ lục túi áo túi quần để tìm giấy tờ tùy thân, tôi chưa di chuyển thứ gì cả.”

Annabel bắt đầu nghĩ cách tốt nhất để dọn dẹp khu vực xung quanh, tìm một biện pháp phân vùng hiệu quả.

“Cho tôi hỏi,” cô bắt đầu, “không có thợ ảnh hay bác sĩ pháp y nào ở đây à?”

“Hôm nay thật là lộn xộn,” viên cảnh sát to béo đáp lại, “đại úy biết ông ấy không thể cử thêm người đến đây, vì vậy ông ấy đã yêu cầu chúng tôi kiên nhẫn chờ cho tới khi hai người tới. Ông ấy nói thế qua điện thoại. Nếu tôi yêu cầu điều xe cứu thương cùng các bộ phận khác tới, cánh nhà báo sẽ ập đến ngay. Tôi để hai người làm việc và tôi sẽ theo chỉ dẫn của các vị.”

Annabel đồng tình. Cũng vậy cả thôi.

“Có một bãi nôn,” Thayer nhận xét. “Ngay trước cái xác.”

“Cô ta đã hoảng sợ trước khi tự tử?” Annabel đưa ra giả thiết.

Jack Thayer xem xét xác người phụ nữ trẻ một lần nữa. Anh nói to để tóm tắt lại sự việc:

“Cô ta đến tận đây để tự tử, cô ta đã dứt khoát, nhưng cũng rất khủng hoảng, cô ta nôn ra vì sợ hãi, rồi cô ta ngồi xuống đây, trên phiến đá này, và bóp cò súng. Sao lại không thể chứ? Có vậy điều phụ nữ thường bắn vào tim, thứ khiến họ đau khổ! Còn đàn ông lại phá hủy thứ gây ra mọi vấn đề với họ: Bộ não, hay nói cách khác là suy nghĩ của họ, tính cách của họ. Hai khái niệm đặc trưng trong mối liên quan giữa phụ nữ và đàn ông.”

Annabel nhớ lại câu chuyện mà họ đã nói đi nói lại nhiều lần và đưa ra kết luận là khi phụ nữ tự tử bằng súng, trong đại đa số các trường hợp, họ đều nhắm vào ngực.

“Nhưng gì tôi nhìn thấy đây,” Thayer nhấn mạnh, “là một cô gái rất chăm chút cho bản thân, thân hình cô ta thật hoàn hảo. Vậy tại sao lại phải phá hủy một gương mặt chắc chắn cũng đẹp như vậy?”

“Phải chăng vì đột nhiên cô ta nhận ra rằng thứ đó chẳng có ích

gì? Để thể hiện sự từ bỏ xã hội phù phiếm, coi trọng vẻ bề ngoài của chúng ta?”

Thayer bĩu môi.

“Nếu đây là một vụ giết người được ngụy tạo thì sao?” Anh đưa ra giả thiết.

Annabel ra hiệu tỏ vẻ không đồng ý.

“Em biết là anh sẽ đi theo hướng đó mà! Đây là một vụ tự tử, cô phản ứng lại trong lúc hát mấy bím tóc ra sau.”

“Anh cá đấy, người thắng sẽ mời người còn lại đi nhà hát, chương trình nào tùy người kia chọn.”

“Nhạc kịch có tính không?”

Thayer giơ một tay chỉ bãi nôn và tay kia chỉ thi thể, chúng cách nhau tới vài mét:

“Tại sao, trong khi đang chuẩn bị để phá hủy thứ đặc trưng nhất của bản thân: Là gương mặt của mình, tại sao cô ta không nôn luôn tại chỗ cô ta tự tử?”

“Jack, kiểu phân tích này chẳng có giá trị gì đâu, cô ta có thể đã hoảng sợ tới cả mười lăm phút, bước qua bước lại vài bước rồi mới hành động.”

“Khuôn mặt, Anna ạ, cô ta đã bắn vào giữa mặt! Không phải thái dương hay sau gáy, mà vào giữa mặt, có vẻ là bắn từ dưới lên! Một hành động cương quyết, không do dự, cô ta chịu trách nhiệm về những gì mình làm, cô ta đã nghĩ về nó nhiều đến mức không hề cảm thấy lúng túng, cô ta nhìn vào nòng súng để đối diện với giây phút cuối cùng của mình! Anh không tin là cô ta đã nôn.”

Annabel nhướng mắt lên.

“Vậy thì là ai?”

“Ai đó đã có mặt ở đây, hẳn ta đã nôn ra hết bữa sáng sau khi giết cô ta.”

Cảm xúc quá mãnh liệt, adrenaline đã khiến hắn phát ốm.

“Đó có thể là nhân chứng: Anh ta đã chứng kiến sự việc, không thể chịu nổi và phải ra xa để nôn. Jack, em không cho là dùng phép loại suy kiểu đó có thể giúp ích cho chúng ta vào lúc này.”

Thayer giơ tay yêu cầu mọi người chú ý thêm một chút:

“Đúng vậy, nhưng một nhân chứng đứng ra đã có thể ngăn cản cô ta làm vậy, vậy mà anh không có cảm giác có dấu vết vật lộn ở đây. Và bây giờ, vấn đề cuối cùng nằm chỗ: Tại sao nhân chứng của chúng ta lại phải đợi đến khi tới tận Heights mới báo cho chúng ta? Nếu không có gì để phải tự trách, anh ta có thể báo cảnh sát sớm hơn, anh chắc rằng có những bất điện thoại gần hơn nhiều! Nhìn xung quanh mà xem, để có thể nhìn thấy rõ ràng cô gái tự bắn vào mình, anh ta phải đứng trong phạm vi này. Ở đây rất tối, có nghĩa là anh ta phải ở gần. Ngay gần. Chúng ta sẽ lấy mẫu thứ quà tặng đáng yêu này và anh chắc chắn rằng đó không phải là ADN của người chết. Như anh đã nói, đây là một vụ giết người! Anh cảm nhận được điều đó.”

Viên cảnh sát to béo tiến lại gần:

“Vậy chúng ta sẽ làm gì bây giờ? Tôi gọi người đến lấy mẫu vật hiện trường nhé? Đám cạo giấy sẽ nhào tới ngay đây!”

Annabel nhìn chằm chằm vào đồng nghiệp của mình trước khi trả lời:

“Chúng ta sẽ dựng hai vành đai cho vụ án, vành đai đầu tiên là chỗ các anh đã dựng ban nãy, chỉ có chúng ta, thợ ảnh và một bác sĩ

pháp y được phép vào. Chuẩn bị một vành đai thứ hai ở lối vào khu nhà kho. Chỗ đó dành cho mấy tay thích ồn ào, họ sẽ có cảm giác được ưu tiên mà chúng ta thì không bị làm phiền. Nhưng trước tiên chúng ta phải xem xét nơi này thật kỹ đã!”

“Chỉ với bốn người thôi ư? Sẽ mất đến ba tiếng đồng hồ đấy!”

“Vậy nên phải bắt đầu ngay thôi.”

Annabel nhấn mạnh để mọi người giữ tất cả những vật có thể lưu lại dấu vết của ADN hay biểu bì: Vỏ lon bia, mẫu thuốc lá, vài tờ rơi quảng cáo hay túi gói bánh sandwich mà gió chưa kịp thổi đi.

Trong trường hợp cần để ngỏ khả năng một vụ giết người, tốt hơn hết là phải có đủ các dữ liệu.

Tất cả mọi việc đều do bốn người tiến hành, cùng những chiếc túi ni lông mà Annabel có sẵn trong xe. Người thợ ảnh đến hiện trường trước tiên, sau đó là bác sĩ pháp y và báo chí. Ba chiếc xe tải nhỏ của đài truyền hình lao đến và đỗ xích lại, cứ như thể họ đặc biệt không thể để lỡ thời khắc người ta mang cái xác đi. Nếu như không thể quay được cái xác, ít nhất họ cũng quay được toàn cảnh chiếc túi đựng xác màu đen.

Bác sĩ pháp y không thể khẳng định được chính xác điều gì tại hiện trường, không thể xác định chắc chắn thời điểm chết, gió đã khiến nhiệt độ cái xác hạ xuống khá nhanh, tuy nhiên ông ta cho rằng thời điểm chết là vào khoảng từ giữa đến cuối buổi sáng.

Thayer tiến hành khảo sát các khu vực lân cận cùng hai viên cảnh sát lúc nào cũng kè kè bên cạnh anh. Anh nhanh chóng xem xét xung quanh một vòng để chắc rằng không một kẻ lang thang nào có mặt tại hiện trường. Annabel trèo lên đỉnh đồi. Phía trên đường cao tốc là con đường dài dành cho người đi bộ. Cô biết nơi đây vì nhà cô nằm ngay bên trên khoảng không gian công cộng này. Annabel đi

một vòng để hỏi những người qua đường xem họ có nghe hoặc nhìn thấy gì không.

Những hàng dài phương tiện di chuyển phía dưới tạo thành bức tường ngăn cách khiến cô chẳng thể hy vọng gì nhiều, có vẻ như người ta không thể nào nghe thấy một tiếng súng vọng lại từ con đê chắn sóng, cách đây hàng trăm mét. Cô tìm kiếm những người có thói quen đi lại khu vực này, chủ yếu là những người cao tuổi, và hỏi thăm họ nhưng chẳng nhận được câu trả lời nào khả quan.

Vào cuối buổi chiều, cô gặp lại Thayer để cùng soạn thảo những báo cáo đầu tiên và gửi yêu cầu giám định đến các phòng thí nghiệm.

Họ tạm gác đồng giấy tờ qua một bên để đi ăn tối.

Annabel đến bên bàn người đồng nghiệp và đề nghị:

“Em mời anh ăn tối nhà hàng Tanner, anh nghĩ sao? Sau đó chúng ta đến Bệnh viện Hạt Kings để xem khám nghiệm tử thi.”

“Em không về nhà à?”

“Brady có nhắn tin cho em, anh ấy làm việc muộn tối nay.”

“Thế thì anh là người đàn ông của em!”

Khi họ đến trước mặt tiền hoành tráng sơn nâu của Bệnh viện Hạt Kings, Annabel đỗ xe ở phía đối diện cửa chính. Theo kinh nghiệm, cô biết rằng cần tránh đỗ trước cửa vì, chỉ tính riêng các ca cấp cứu, bệnh viện này tiếp nhận tới cả gần một trăm nghìn trường hợp mỗi năm. Nằm ở trung tâm những con phố tòi tệ nhất khu Brooklyn, bệnh viện không lúc nào có giường trống. Những ca bị thương do súng dòn đến nhiều tới mức quân đội đã quyết định thành lập một trong những trung tâm đào tạo y khoa lớn nhất của mình tại đây.

Len lỏi vào khu tổ hợp từ một cánh cửa dành cho nhân viên, Annabel và Jack Thayer đi xuống tầng hầm để gặp bác sĩ Mitchels, một người đàn ông da đen trên dưới bốn mươi tuổi có bộ râu trắng.

“Tôi đã tiến hành quan sát sơ bộ,” bác sĩ nói, “cân nặng, chiều cao và cắt bỏ quần áo. Hai người sẽ không phải thất vọng đâu.”

“Tại sao?” Annabel lo lắng hỏi.

“Cô ta có những vết thương rất không bình thường? Lại đây, nhìn nó sẽ giúp hai người hiểu rõ hơn.”

Phòng khám nghiệm tử thi - với gạch lát trắng, bàn ghế bằng inox và ánh sáng loà mắt của đèn mổ - nồng nặc mùi thuốc tẩy, trong khi chiếc điều hòa khiến nơi đây như trong tủ lạnh.

Trên bàn khám nghiệm, nạn nhân trần truồng, để lộ ra rất nhiều vết thương như chùng ấy cái miệng màu hồng.

Những vết cắt có chiều dài từ ba tới năm xăng ti mét, tất cả đều mới được khâu lại. Hai ở vùng bụng, một ở mạng sườn phải, một ngực trái và vết cuối cùng trên đùi phải.

“Anh có ý tưởng gì về những thứ này không?” Thayer hỏi.

“Chưa, tôi chờ hai người tới mới mở chúng ra, vị bác sĩ nói trong lúc cầm lấy một con dao mổ. Cô ta còn có nhiều vết sẹo nhỏ, khá cũ, không thể nhìn thấy rõ, giống như những vết thương do dao cạo râu gây ra. Tôi đã chụp ảnh lại, và chụp cả X-quang nhưng chưa phát hiện được gì.”

Bằng một cử chỉ thành thạo, bác sĩ cắt những sợi chỉ nối hai bờ vết thương bên mạng sườn và chia một chiếc đèn nhỏ vào phía trong lỗ hẹp.

Trong lúc đó, Annabel nhìn lướt qua một lượt thân hình của cô

gái. Tờ đẹp là thích hợp nhất, trừ bộ mặt như một bông hoa nở bung do xương sọ phía trước bị nổ tung. Đôi chân thon thả và rắn chắc, cơ bụng chắc nịch nổi lên dưới lớp da, cặp vú tròn trịa thật đẹp. Cô ta chắc chắn phải là một người rất nổi bật giữa đám đàn ông. Phần lông trên bộ phận sinh dục được cạo cẩn thận, chỉ để lại một nét mảnh, vùng nách cũng hết sức nhẵn nhụi, cô ta đã chăm sóc cơ thể rất kỹ càng. Annabel nhận thấy cổ cô gái bị sưng. Một vết bầm có kích thước bằng nắm tay nổi lên trên da, ở giữa là hai vảy máu nằm cạnh nhau.

Như vết cắn của ma cà rồng, cô nghĩ.

“Sâu đấy,” bác sĩ lên tiếng kéo Annabel ra khỏi dòng suy nghĩ. “Ít nhất là mười xăng ti mét.”

Bác sĩ cúi xuống để xem xét phía trong lớp thịt.

“Có phải do dao lam không?” Annabel hỏi.

“Có thể, một vết cắt sắc lẹm duy nhất, mỏng và theo một hướng. Tuy nhiên sau đó vết thương lan rộng ra. Do bị nhiễm trùng. Tôi không biết tại sao cô ta lại bị như vậy nhưng cô ta đã từng trong tình trạng tồi tệ, đúng ra là cần phải đến bệnh viện.”

Bác sĩ lặp lại cùng động tác với mỗi vết cắt vừa xem xét cái xác vừa nghiền ngẫm một lúc.

“Có vấn đề gì à?” Annabel hỏi.

“Không, tôi chỉ đang tự nhủ rằng cô ta đã thoát hiểm thật tài tình, nếu tôi không nhầm, bởi không một động mạch nào bị tổn thương, ngay cả ở đùi. Các vết thương đều sâu nhưng không hề gây... nguy hiểm, dù sao cũng không trực tiếp gây nguy hiểm. Nếu chỉ có một hay hai vết, tôi có thể cho rằng đó là do may mắn, nhưng tới cả năm vết thì chỉ có thể nói rằng người thực hiện chúng đã rất

chú ý để không khiến tính mạng cô ta gặp nguy hiểm.”

“Cô ta có thể tự gây ra những vết thương đó không?”

“Có thể. Trong trường hợp đó, hai người cần tới hỏi các bệnh viện tâm thần. Tôi còn chưa đề cập đến tất cả những vết sẹo mảnh mà tôi đã nói ban nãy. Ở đây, đây, và đây nữa,” bác sĩ vừa nói vừa chỉ xuống ngực và hai cánh tay cô gái.

Annabel nhìn chăm chăm vào Thayer.

“Tự cắt cơ thể mình nhiều lần, để có thêm can đảm,” cô nói, “khá là quen thuộc và điều này củng cố thêm giả thiết về một vụ tự tử.”

“Trong trường hợp đó, tại sao cô ta lại phải để ý để không cắt phải những chỗ có thể gây nguy hiểm? Điều này không logic chút nào!”

“Cô ta không dám?”

Thayer lắc đầu.

Bác sĩ Mitchels tiếp tục cuộc giải phẫu với phần bụng dưới. Dù không thể xác định được nguyên nhân nhưng vết bầm ở cổ chỉ là vết thương ngoài da. Bác sĩ không phát hiện được gì bất thường trước khi giải phẫu bộ phận sinh dục và dùng dao rạch âm đạo để quan sát được gần hơn.

“Rất nhiều thương tổn,” bác sĩ nhận xét.

“Do bị hãm hiếp,” Annabel cầu nhàu.

“Không nhất thiết, có thể do quan hệ tình dục thô bạo, hay đơn giản là do thiếu chất nhờn, ít hưng phấn hay bị dị tật, tóm lại không thể khẳng định chắc chắn một giả thiết nào hết.”

“Trước khi khám nghiệm, anh đã lấy mẫu thử để tìm kiếm dấu vết tinh trùng chưa?” Annabel nhấn mạnh.

“Rồi, mấy chiếc que đã được cho vào ống nghiệm, sẵn sàng để đưa đi phân tích.”

“Nhìn bằng mắt thường anh không thấy gì sao?”

“Chẳng có gì đặc biệt.”

“Có phải do cô ta đã chết rồi không?”

“Không, ngược lại. Tinh trùng tồn tại lâu hơn trong xác chết. Tôi tận hai tuần, là quãng thời gian diễn ra quá trình phân hủy, trong khi chúng chỉ sống được hai mươi tư giờ trong âm đạo của người sống, do sự tiết dịch. Tương tự như vậy, trong vòng bảy mươi hai giờ, người ta vẫn có thể tìm thấy dấu vết của axit phosphatase bởi chúng có nhiều trong tinh dịch. Tôi sẽ tiến hành tất cả những việc đó, sau đó hai người cũng sẽ có cả báo cáo nhiễm độc, cứ yên tâm nhé.”

Lúc cúi người xuống để khám nghiệm hậu môn, Mitchels e hèm rồi nhăn mặt.

“Những tổn thương tương tự ở hậu môn,” bác sĩ nói. “Một là nạn nhân của chúng ta đã quan hệ rất thô bạo, hoặc là cô ta mới bị hãm hiếp.”

“Một lý do khiến cô ta tự tử?” Annabel đưa ra giả thiết và chờ đợi phản ứng của Thayer. “Anh nghĩ sao?”

Viên thám tử chỉ nhún vai.

Anh quan sát người phụ nữ với cơ thể toang hoác, ngực bị phanh sang hai bên, phần nội tạng đỏ tươi ánh lên dưới ánh đèn chiếu.

“Cô ta không tự làm mình bị thương. Và đây không phải là một vụ tự tử. Anh nghĩ thế. Có một tên bệnh hoạn đang tự do ngoài kia phải chịu trách nhiệm về cái chết này, và anh muốn tóm cổ hắn.”

Thật nhanh.”

Trưa thứ Năm.

Bầu trời mang màu xám xịt điển hình của những ngày mùa đông, khi ánh sáng trở nên yếu ớt khiến đầu giờ chiều chưa gì đã giống như một buổi hoàng hôn u ám.

Đêm qua Brady gần như không ngủ chút nào. Anh thức giấc trong tâm trạng vô cùng mệt mỏi. Bị ám ảnh vì phải chứng kiến một cảnh tượng khủng khiếp: Bộ mặt của Rubis bị xé làm trăm mảnh trong vòng chưa đầy một giây đồng hồ, cứ như thể chính khẩu súng đã phun ra tất cả đám máu thịt đó.

Chỉ khác là trong trí nhớ của anh, đám máu thịt bầy nhầy đó lơ lửng bất động trong không khí, trước khi từng thứ một từ từ rơi xuống.

Anh chuyển sang trạng thái tự bảo vệ và quyết định vẫy hãm những cảm xúc đang có trong một thế giới ảo: Điện ảnh. Brady lánh mình vào phòng chiếu và xem hết phim này đến phim khác: Từ *Hai mươi triệu dặm bên ngoài Trái đất* nơi ma thuật của Ray Harryhausen tung hoành trên màn ảnh, cho đến *Casablanca*.

Nếu như bộ phim đầu tiên đưa anh đi du ngoạn đây đó thì bộ phim thứ hai lại khiến tâm trạng anh trở nên hoài nghi hơn.

Nhưng dù thế nào thì khoảnh khắc phải đối mặt với thực tại vẫn trở đi trở lại. Và không một thứ gì, từ hàng giờ đồng hồ với phim

ảnh, đến những điều hư cấu, có thể đẩy lùi được nỗi sợ hãi đang trú ngụ trong anh, đang ăn sâu vào đầu óc anh. Anh có thể tiếp tục khiến mình mù mịt trước màn hình, tiếp tục chạy trốn đến nơi trú ẩn giúp giải tỏa lo âu trong mấy bộ phim, nhưng rồi cuối cùng sẽ vẫn phải đối mặt với những cảm xúc thật, suy nghĩ thật. Anh đã trông chờ quá nhiều vào phim ảnh.

Brady xem đi xem lại đến cả trăm lần bằng lái xe của Sondra Ann Weaver.

Anh dùng móng tay cạo lớp máu dính trên đó, để có thể nhìn thấy toàn bộ khuôn mặt cô gái.

Mình không thể đến gặp cảnh sát được. Đã quá muộn. Anh cần phải quên cô ta đi. Hủy bằng lái xe của cô ta và toàn bộ ký ức của mình trong chuyện này. Còn với Annabel... Quá phức tạp.

Chỉ có điều liệu anh có thể không? Anh đã ép mình làm như vậy từ hôm qua, vậy mà anh vẫn mất ăn mất ngủ. Sống cũng không nổi.

Tại sao cô lại làm vậy, Rubis?

Và lại là trước mặt anh! Có phải là vì cô muốn nói rằng anh cũng chỉ giống những kẻ khác? Vì anh đã im lặng khi cô chủ động tiến tới? Vì anh không thể thẳng thắn từ chối điều đó?

Đằng sau sự chần chừ này chính là bản chất của đàn ông. Một ham muốn mãnh liệt đối với chuyện ấy...

Tại sao một phụ nữ lại có thể bắn một phát súng vào giữa mặt mình, ngay trước mắt một người hoàn toàn không quen biết?

Trên con đường của Rubis có một mảng tối, đến mức khiến cô muốn dừng lại. Đó là điều gì vậy?

Lũ quỷ có tồn tại, là sự thật... Các đệ tử thực sự của Sa tăng.

Chúng lớn vòn trên phố, em đã chạm mặt chúng, cô đã nói vậy, trong run rẩy.

Phép ẩn dụ này muốn ám chỉ ai?

Brady không thể khiến mình thôi suy nghĩ.

Ngoài cái chết của cô gái, chính cuộc sống của cô là điều ám ảnh anh. Hiện tại của cô. Quá khứ của cô. Cho tới lúc cô phải tự tìm đến cái chết.

Trước mặt anh.

Cô đã chọn anh là người được nghe cô thổ lộ lời cuối.

Có phải cô đã tự cho mình cơ hội cuối cùng trước cuộc gặp gỡ với anh? Sự sống chết của cô liệu có phụ thuộc vào những câu nói và hành động của Brady?

Anh muốn biết mình phải chịu trách nhiệm như thế nào trong cái chết của Rubis.

Cô đã không ngẫu nhiên mà nhận lời cuộc hẹn này. Với một phóng viên.

Brady nhắm mắt lại.

Ngay lập tức, anh biết mình phải làm gì.

Rubis thú nhận cô đã sa xuống địa ngục. Những bóng ma chỉ có thể tồn tại thông qua người sống lâu hơn chúng. Và chúng lựa chọn nạn nhân mà chúng muốn ám ảnh. Không phải ngẫu nhiên mà Brady bị bóng ma của Rubis đeo bám. Rubis đã để bóng ma của mình đến bên anh, một người đàn ông mà cuộc đời được dùng để mang ánh sáng đến bên bóng tối, để tìm kiếm sự thật trong những uẩn khúc của quá khứ và những điều bí mật.

Một sợi xích nặng nề và gây ồn ã nối chúng với thực tại.

Và nếu anh muốn thoát khỏi ám ảnh đó, chỉ có một cách duy nhất.

Tìm đến tận năm mồ của cô gái.

Nơi Sondra Ann Weaver được chôn cất.

Cũng là nơi Rubis được sinh ra.

Brady bắt đầu bằng việc giật lấy tờ bướm của Rubis và giờ nó lên trên ngọn lửa hộp quẹt. Tờ giấy bìa quấn lại, từng vệt lửa loang ra trên khuôn mặt cô gái trẻ và Brady nhìn nó dần biến thành tro dưới đáy thùng rác. Anh vút tấm bằng lái xe vào ngọn lửa sau khi ghi nhớ hết mọi thông tin trên đó.

Không còn gì có thể chứng minh mối liên hệ giữa mình và cô ta.

Là một phóng viên có tài, Brady biết rõ làm sao để dựng lại chân dung của một người, sự lắt léo của hệ thống hành chính Mỹ không có gì và bí ẩn đối với anh. Để hiểu được Rubis, đầu tiên cần phải am hiểu xem cô đã từng đóng vai trò gì trong xã hội.

Anh bắt đầu tìm kiếm trên Internet. Tấm bằng lái xe chỉ ghi lại địa chỉ vào thời điểm cô gái lấy bằng: Một thành phố tại Ohio, điều này chẳng mấy hữu dụng với Brady.

Tuy nhiên, anh còn có tên đầy đủ của Rubis và số điện thoại của cô. Anh bắt đầu tra ngược danh bạ điện thoại nhưng chẳng có được thêm thông tin gì. Anh tiếp tục tìm kiếm trên các trang web khác song vô ích. Cô gái ở trên danh sách đỏ*. Số điện thoại bắt đầu bằng 212, đầu số dành riêng cho Manhattan. Brady với lấy điện thoại và yêu cầu được nói máy với NYC-DEP, cơ quan bảo vệ môi trường thành phố New York, nhà cung cấp và quản lý nước sạch của thành phố. Anh biết có rất ít người liên hệ để yêu cầu chỉ dẫn từ các công ty nước, vì vậy, khác với các công ty điện thoại vốn rất thận trọng,

họ dễ dàng tiết lộ thông tin hơn.

“Xin chào, tôi là Mark Filter, tôi làm việc tại thư viện Manhattan,” anh tự giới thiệu, “tôi gọi để đề nghị được hỗ trợ đặc biệt, bởi tôi vừa phải nhận lại một tờ biên lai phạt đã được gửi cho một người mượn sách mà không trả lại, và tôi đang tự hỏi không biết chị có địa chỉ chính xác của người mượn sách này không.”

“Tôi không biết liệu...” một phụ nữ lưỡng lự trả lời.

“Ai cũng cần đến nước sạch và tôi tự nhủ rằng chị có thể giúp tôi, chắc chắn là chị có một địa chỉ nào đó, tôi nhất định phải tìm ra người này, phải thu lại vài trăm đô la, tôi không thể để họ làm như vậy, nếu mọi người đều mượn sách mà không trả thì với cái đà này, chắc chúng tôi sẽ phải đóng cửa mất!”

“Hắn vậy rồi...”

Brady cảm thấy người phụ nữ đang khó chịu, cần phải khiến cô ta nhanh chóng nhượng bộ.

“Chị thấy đấy, trong đợt khủng hoảng kế tiếp, sẽ đến lượt chúng tôi bị tòa thị chính cắt ngân sách, chúng tôi sẽ không thể mua thêm gì nữa, và đối với những thanh niên của chúng ta, thư viện sẽ chỉ còn là những viện bảo tàng! Không, thẳng thắn mà nói, những người mượn sách không trả kiểu này bắt đầu đi quá giới hạn rồi!”

“Tôi hiểu,” cuối cùng thì cô ta cũng ngắt lời. “Tôi sẽ xem có thể tìm được gì.”

“Cảm ơn chị. Tôi hy vọng cô ta vẫn ở Manhattan! Tên cô ta là Sondra Ann Weaver. Nếu như người lớn không thêm tôn trọng các quy định, thì làm sao con cái chúng ta có thể làm được.”

Brady vào vai thật hoàn hảo, tạo ra được sự liên kết với người đối thoại, lúc này đang lật bảng danh sách để tìm cái tên Weaver.

“Tôi tìm thấy mười hai người ở New York, khoan, hai tại số Manhattan và... đúng rồi, có một Sondra A. Anh có gì để ghi lại chưa?”

Brady ghi lại địa chỉ, tại East Village, rồi rít cảm ơn người phụ nữ rồi gác máy.

Điểm đầu tiên: Danh tính, địa chỉ và điện thoại.

Tiếp theo, anh đánh địa chỉ, một trang web được kết nối với các cơ sở dữ liệu của chính phủ và có thông tin đầy đủ về mọi công dân Mỹ, như các vụ vi phạm, bản án dân sự, giấy khai sinh và khai tử, sổ quân nhân, giấy tờ thế chấp hay đăng ký kết hôn. Mặt trái của một xã hội thực hiện quá nghiêm túc cho công dân được quyền tiếp cận với thông tin: Sự phát tán thông tin của mọi cá nhân, nhờ đó mỗi người nộp thuế đều có quyền lục lọi dữ liệu của bất kỳ tổ chức nào được thành lập và hoạt động nhờ vào phần thuế mà họ đóng góp. Brady không bỏ lỡ điều đó.

Anh đánh tên đầy đủ của Rubis và tập trung vào phần dữ liệu đặc biệt. Tất cả thông tin đều được xếp theo vùng. Nếu không có một địa điểm chính xác, sẽ không có thông tin nào hiển thị. Anh yêu cầu các kết quả cho thành phố New York. Thường thường anh chỉ nhận được một đến hai dòng thông tin và nhất là các số hiệu hồ sơ mà anh có thể tra cứu tại trung tâm lưu trữ của các cơ quan khác nhau: Tòa án, tòa thị chính, đồn cảnh sát... Lần này, không có thông tin nào về Sondra Ann Weaver xuất hiện. Brady lặp lại quá trình tìm kiếm với quận Seneca tại Ohio, là địa chỉ được ghi trên bằng lái xe của cô gái. Hẳn là cô đã lớn lên tại thành phố Tiffin. Cái tên chẳng để lại ấn tượng gì với Brady, không một hồi ức nào, anh không biết gì về nơi này.

Không có thông tin nào hiện ra. Vậy là cô không sinh ra ở Tiffin mà có thể là một thành phố khác trong vùng. Giấy khai sinh chỉ ghi rõ tên thành phố nơi người mẹ đã sinh con. Với một người như Rubis, Brady cảm thấy ngạc nhiên khi không tìm thấy thông tin gì. Không lẽ cô cứ thế đến thẳng với phim khiêu dâm? Thậm chí không qua con đường làm gái mại dâm? Anh xác định vị trí của Tiffin trên bản đồ bang Ohio và nhằm vào các thành phố lân cận. Cleveland, Colombus, Dayton và Cincinnati. Với mỗi thành phố anh đều thử nhưng chẳng có thêm được kết quả nào.

Một cô gái mầu mịch? Không hề bị kết án hay xử phạt dưới bất kỳ hình thức nào?

Có thể Rubis đã từng sống ở rất nhiều nơi trước khi đến New York?

Anh không chắc lắm. Rubis mới hai mươi hai tuổi, cô không có nhiều thời gian cho lắm. Cô làm diễn viên phim sex từ khi nào? Brady ngay lập tức để câu hỏi này sang một bên và tự hứa sẽ trở lại với nó sau.

Anh đã làm tất cả những gì tự mình có thể trên Internet. Brady quyết định lấy thẻ tín dụng ra và gõ bàn phím để tìm một trong số nhiều website tìm kiếm có thu phí. Sau khi trả khoảng bốn mươi đô la, anh tiến hành tìm kiếm với tên thật của Rubis. Máy trang web này thu thập tất cả thông tin về những người truy cập mạng: Khi một người khai địa chỉ, danh tính của mình trong phần đăng ký của một trang web, thậm chí chỉ khai địa chỉ mail, tất cả những thông tin này đều sẽ được thu thập và trao đổi qua các chương trình phân tích thương mại, dữ liệu của các chương trình này sẽ được những doanh nghiệp chuyên đối chiếu số liệu marketing đưa vào danh mục để nghiên cứu.

Trong vòng chưa tới nửa giờ, Brady đã có được một số kết quả cho tên Sondra Weaver, anh tìm thấy địa chỉ tại Tiffin và cả một địa chỉ khác tại Fort Wayne, bang Indiana. Anh quay trở lại cửa sổ trang dữ liệu của chính quyền và tiến hành tìm kiếm trong bang Indiana, sau đó là thành phố Fort Wayne.

Lần này, đúng là cái tên Sondra Ann Weaver đã được ghi lại.

Trong bản án liên quan đến lăng nhục nơi công cộng và phô diễn.

Thử xem nào...

Không thấy một chi tiết nào, tuy nhiên có thể tìm được số hồ sơ. Brady ghi lại cẩn thận dù anh biết rằng không nên hy vọng gì nếu gọi đến đồn cảnh sát khu vực. Và anh cũng không có ý định tới tận Indiana để tra cứu thông tin lưu trữ của tòa án.

Anh đã ngồi yên tại bàn làm việc tìm qua một lượt những gì có thể tìm được về Rubis. Đã đến lúc nên ra ngoài để tìm kiếm kỹ càng hơn.

Brady xóa lịch sử duyệt web trên máy tính với lấy áo vest rồi ra khỏi xưởng đi về phía phố Heights, từ đó anh bắt tàu điện ngầm đến Manhattan. Anh xuống phố Canal và đi bộ dọc theo ba khối nhà tới tòa án quận New York-Manhattan. Tại quầy 'Vi phạm giao thông', anh lấy một tờ đăng ký để yêu cầu toàn bộ dữ liệu liên quan tới cái tên Sondra Ann Weaver, bằng cách cung cấp ngày sinh cùng địa chỉ anh tìm được vào sáng nay. Brady xác nhận cam đoan sẽ không sử dụng những thông tin này vào mục đích xấu hay thương mại, thế là xong.

Người nhân viên xem bằng lái của Brady, thực hiện quy trình cần thiết rồi in ra nhiều trang giấy, sau đó đưa cho Brady mà không đặt bất kỳ câu hỏi nào.

Theo những thông tin này, Rubis chưa bao giờ cập nhật bằng lái của mình khi đến New York. Cô gái sở hữu một chiếc ô tô, và biển số đăng ký là ở thành phố quê cô, tại Tiffin. Chẳng có gì có thể sử dụng được. Phần cuối cùng là các phiếu phạt. Lái xe quá tốc độ, tại New York, và một vài vi phạm về đỗ xe không đúng nơi quy định, chủ yếu là tại Manhattan, vài vi phạm khác là ở thành phố Kingston, thuộc cùng một bang. Brady xem xét những vi phạm liên quan đến lái xe quá tốc độ. Tại đường cao tốc 87, nối Quả táo lớn với Kingston. Liệu có phải cô làm việc cho một hãng phim tại đó? Ngày vi phạm là vào tháng Mười và tháng Mười một. Khá gần đây.

Brady đọc đi đọc lại đồng giấy tờ cho tới khi nhớ hết mọi thông tin anh quan tâm sau đó vứt chúng vào thùng rác, anh ra khỏi tòa án rồi ngón một chiếc bánh mì kẹp xúc xích ở một xe bán hàng rong. Lần ngược lại dấu vết của Rubis khiến anh có cảm giác được sống.

Anh vẫn còn thời gian để lục lợi thông tin trước khi các cơ quan nhà nước đóng cửa, vậy nên anh đi về phía tòa án bang, với đầy đủ các thông tin về họ tên, địa chỉ và ngày sinh của Rubis. Anh kiểm tra để chắc chắn rằng không có bất kỳ một tuyên bố phá sản, quá trình truy tố dân sự hay hồ sơ phạm tội nào được ghi nhận tại tòa án cấp liên bang. Sondra Weaver là một công dân hoàn toàn trong sạch.

Lúc Brady ra đến bên ngoài, mặt trời đã lặn, nhường chỗ cho thứ ánh sáng lơ mơ của các tòa nhà cao tầng và các loại đèn trang trí Noel. Bầu trời tối sầm lại quá nhanh, chẳng có vẻ gì là tự nhiên với anh. *Mình đã gõ lại được quãng thời gian để mất từ hôm qua, đầu óc mình đã bắt đầu quay lại với thực tại*, Brady mừng thầm trong lúc nhìn những đám mây trôi qua vùn vụt trên bầu trời siêu đô thị.

East Village.

Rubis sống ngay gần đó, cách ba bến tàu điện ngầm và một vài tòa nhà.

Cảnh sát sẽ tới đó. Không có cơ hội nào cho mình mạo hiểm cả!

Nhưng nghĩ kỹ lại, cũng không chắc cảnh sát đã tới đó. Họ sẽ mất bao lâu mới xác định được danh tính của cô? Một phụ nữ không có gương mặt...

Trừ phi anh đã lục lọi người cô, chứ chắc hẳn cô có mang theo một chiếc ví, thẻ tín dụng, điện thoại di động, ngàn đấy cũng đủ để NYPD, cảnh sát New York, có thể biết hết những gì anh đã tìm hiểu được về người phụ nữ tự sát ngày hôm qua.

Vậy nhưng Brady vẫn không thể về nhà. Ngay lập tức anh nghĩ đến vợ mình. Làm sao để đối diện với Annabel tối nay? Liệu anh có thể trò chuyện như mọi khi, cư xử như trong một buổi tối bình thường, tán gẫu, hỏi han về công việc trong ngày của cô mà không để lộ ra những chấn thương tâm lý anh vừa trải qua..

Lúc chạy ào xuống cầu thang bến tàu điện ngầm, Brady chợt nhận ra anh vừa đi vào cửa hướng về phía Bắc của tuyến tàu, chứ không phải hướng đi Brooklyn, phía nhà anh. Đôi chân đã đưa anh về phía East Village.

Mình có thể nhìn qua tòa nhà nơi cô ta sống hoặc ít ra cũng là khu phố.

Anh đi qua cửa quay và tiến về phía sân ga.

Nếu như có dấu niêm phong trên cửa thì có nghĩa là cảnh sát đã đến đó. Nếu gặp họ, mình sẽ không dừng lại, mình sẽ lên tầng trên, mình sẽ cư xử thoải mái như một người thường ra vào khu nhà đó...

Sao cũng được trừ việc phải đối diện với vợ, giữa những bức tường trong căn hộ của họ.

Hai mươi phút sau, anh bước trên phố Đông số 3, với đủ các loại cây tứ xứ. Khu vực này cách xa các khu du lịch, gồm những tòa nhà sơn nâu và đỏ cùng những cửa hàng nhỏ xíu bán đủ thứ trên đời, với đại đa số người bán hàng biết rất nhiều thứ tiếng, nhưng lại hiếm có một người nói tốt tiếng Anh, một khu phố chưa mấy bị ảnh hưởng bởi quá trình quý tộc hóa diễn ra tại New York từ khoảng chục năm nay. Tại đây, tường phủ đầy các hình vẽ graffiti và đám ô tô đỗ bên lề đường khiến người ta liên tưởng đến những năm 1980.

Brady tìm ra lối vào của một tòa nhà bốn tầng được cho là nơi Rubis đã sống và xem xét những cái tên được viết trên hộp thư ở sảnh vào.

Sondra A. Weaver! Anh đọc. Căn số 34.

Anh trèo lên tầng bốn và cảm thấy an tâm hơn khi không gặp ai ở hành lang. Cửa căn hộ số 34 không có dấu hiệu nào đặc biệt.

Có thể họ vẫn chưa niêm phong căn hộ của cô ta. Nhờ họ chưa đến đây thì sao? Nhờ họ đến đúng lúc mình đang ở đây thì sao?

Rất ít khả năng.

Số mình chắc phải cực đen mới gặp phải tình huống ấy.

Anh đứng một hồi trước chuông cửa. Suy nghĩ. Anh còn có thể làm gì khác đây? Chẳng có thông tin nào khác có thể định hướng cho anh.

Anh quan sát hành lang một lần nữa.

Để hiểu về cô, không có cơ may nào khác, cần phải xem xét phía trong nơi ở của cô. Thăm dò, ít nhất là bằng việc nhìn qua cái ổ của cô.

Không thể nào. Nếu đột nhập vào đây, mình sẽ tự dán thân vào

tình huống rắc rối. Chạy trốn sau khi cô ta tự tử có thể không phải là một ý hay, nhưng thế này thì thật sự là điên rồ! Mình sẽ không bao giờ có thể giải thích điều này với cảnh sát nếu bị họ tóm được! Họ sẽ không tin mình...

Anh giờ tay lên nhấn chuông.

Chết tiệt, mình làm gì thế này?

Anh đợi chừng một phút rồi tiếp tục nhấn chuông. Không thấy ai trả lời.

Giờ thì sao?

Anh cố tự thuyết phục mình quay về trong khi một nửa bộ não còn lại đã bắt đầu suy nghĩ xem làm sao để vào được bên trong căn hộ. Brady đầu hàng. Liệu người ta có thể chống lại một nỗi ám ảnh hay không? Tốt hơn là nên kiểm soát nó để hạn chế những lần nó đi quá giới hạn.

Anh đang muốn cân nhắc vài giải pháp khác nhau thì chợt nhận ra rằng khả năng quan sát của mình đã hoàn thành mọi việc: Cánh cửa cũng giống như toàn bộ tòa nhà: Cũ kỹ và thô sơ, không được lắp thêm chốt an toàn, tóm lại, tất cả đều thuận lợi để anh có thể đột nhập.

Mình điên mất rồi... anh tự nói với mình trong lúc rút ví ra. Anh tránh các loại thẻ tín dụng và sử dụng thẻ khách hàng thân thiết của cửa hàng bách hóa, anh có thể cho phép mình làm hỏng nó.

Anh dỏng tai về phía cầu thang nghe ngóng, sau đó luồn phần góc vuông bằng nhựa của tấm thẻ vào giữa cánh và khung cửa cho tới khi chạm vào một vật cứng, đẩy nó nghiêng về phía quả đấm, và làm cho nó trượt xuống phía dưới. Một tiếng cạch kỳ diệu vang lên.

Đơn giản y như trên ti vi.

Căn phòng chìm trong bóng tối. Brady sờ soạng tìm công tắc đèn, bước vào trong nhà Rubis rồi đóng cánh cửa lại sau lưng.

Lần này, anh đã đi quá xa để có thể quay lại.

Hơn 2.000 một ngày.

Đó là số người mất tích ở Mỹ mà Annabel có được. Phần lớn trong số họ nhanh chóng được tìm thấy, trong những vụ việc không mấy đáng kể, tuy nhiên, cũng có tới hàng chục hay hàng trăm vụ mất tích trong những khoảng thời gian khác nhau vẫn chưa được giải quyết.

Không chỉ dừng lại ở một con số đáng lo ngại, hiện tượng này đã trở thành một ngành kinh doanh thực thụ, của các trang mạng, thám tử tu chuyên về các vụ mất tích và nhiều kênh truyền hình khác nhau. Tu tưởng thực dụng thống trị tại Mỹ đã nhanh chóng thích nghi với bối cảnh này để tìm cách kiếm lời nhiều nhất từ những trường hợp bất hạnh trên.

Annabel bỏ ra cả buổi sáng thứ Năm để xem xét kỹ các thông báo mất tích tại thành phố New York, ưu tiên lựa chọn những trường hợp gần đây nhất. Cô gái mà cô nhìn thấy trên bàn khám nghiệm tử thi là một người chăm chút cho bản thân, không phải loại người lang thang. Cô tập trung vào những cô gái tóc vàng, tương đối trẻ, trước khi mở rộng phạm vi tìm kiếm, nhưng cũng chẳng đạt được thêm kết quả nào.

Sau khi làm chứng tại tòa án trong một vụ điều tra đã kết thúc từ một năm trước, Jack Thayer quay trở lại tìm Annabel vào đầu buổi chiều với vẻ thất vọng.

“Luật sư bào chữa làm khó anh à?” Annabel hỏi.

“Không, mọi việc suôn sẻ cả, gã đó sẽ bị kết án ít nhất mười năm. Nhưng anh vừa qua phòng đại úy, yêu cầu giám định Jane Doe của chúng ta hôm qua đã bị từ chối. Tất cả những gì chúng ta thu thập được tại hiện trường đều đã bị xếp xó.”

“Tại sao?” Cô phản ứng ngay lập tức.

“Tốn quá nhiều chi phí cho một trường hợp kiểu này. Anh đã cố gắng giải thích với Woodbine rằng đây có thể là một vụ giết người được ngụy tạo nhưng vô ích, cứ như đang nói chuyện với tiếng vọng của mình bên bờ vực ấy.”

“Khi thật! Giờ thì có tìm được nhân chứng cũng không thể đưa anh ta vào vụ việc! Thế ông ấy có bắt dừng mọi hoạt động khám nghiệm tử thi lại không, những chất lấy được móng tay nạn nhân hay báo cáo nhiễm độc?”

“Không, nhưng không phải là ông ấy không biết, tất cả những thứ được gửi ra các phòng thí nghiệm bên ngoài đều bị chặn lại.”

“Tóm lại là mọi thứ mà chúng ta đã thu thập được ở khu nhà kho! Thế theo ông ấy, chúng ta có thể kết thúc vụ này bằng cách nào đây?”

Thayer giơ một ngón tay trở lên:

“Dù sao anh cũng nghe nói là mọi thứ đều đã được niêm phong để bảo quản. Nếu trong quá trình điều tra, chúng ta bắt được ai đó, Woodbine sẽ chấp nhận cho chúng ta đối chiếu ADN.”

“Ông ấy quên mất là một cuộc điều tra được tiến hành theo cách ngược lại à? Các chứng cứ mới là thứ giúp chúng ta tìm ra thủ phạm chứ! Thật tuyệt nếu như trong mười năm nữa, chúng ta tình cờ phát hiện ra cô gái là ai và chúng ta phải đến để nói với gia đình cô ta là

chúng ta mất nhiều thời gian đến thế chỉ bởi vì không có đủ ngân sách!”

Thayer giơ tay ra trước mặt:

“Thu giản đi Anna, em không thể thay đổi được cả hệ thống đâu.”

Cô lắc đầu, giận dữ.

“Anh vẫn giữ liên lạc với các đài truyền hình địa phương chứ?” Cô hỏi.

“Bình tĩnh nào! Nếu trong đầu em vẫn có ý định nói mà không suy nghĩ thì đó không phải là một...”

“Em muốn cung cấp các dấu hiệu nhận dạng nạn nhân và ảnh chụp quần áo của cô ta cho đài truyền hình để họ phát trong mục bản tin. Chúng ta cần biết cô ta là ai.”

Thayer dò xét người đồng nghiệp để chắc rằng cô đang không lợi dụng sự cả tin của anh, rồi mới lên tiếng ủng hộ.



Mười lăm giờ, đài truyền hình địa phương đăng những bức ảnh một bộ quần áo được chụp trên bàn đá vuông màu trắng, lời nhắn của Annabel được nhắc đi nhắc lại từng từ:

“NYPD kêu gọi giúp đỡ xác định danh tính của người phụ nữ mặc bộ quần áo này, hôm qua, tại Brooklyn Heights. Cô gái tóc vàng, cao 1,66 mét nặng 48 cân. Nếu quý vị nhận ra người này qua miêu tả, xin hãy liên hệ với...”*

Một đường dây điện thoại có tổng đài viên trả lời vừa được thiết lập và họ nhận được các cuộc gọi đến ngay sau những lần thông báo

dầu tiên. Phần lớn đều là những người không đáng tin hoặc gọi để đặt thêm câu hỏi nhằm thỏa mãn lòng hiếu kỳ. Annabel và Jack đã được Woodbine bật đèn xanh, họ có thể tiếp tục theo vụ này miễn là không để ảnh hưởng đến những vụ án khác, những vụ ‘nghiêm trọng hơn nhưng cũng dễ giải quyết hơn’, ông nói.

Thayer ngồi trong một căn phòng rộng ở tầng hai tại Atlantic Avenue, nơi đặt tổng đài điện thoại tiếp nhận các cuộc gọi làm chứng. Trong lần này, đã có ba lời kêu gọi mọi người ra làm nhân chứng cho ba vụ án: Vụ đấu súng gần một trạm xăng tại Queens, vụ mất tích của một thiếu nữ gần Pelham Bay và một xác phụ nữ không rõ danh tính tại Fulton Terminal.

Trong lúc đó, Annabel trực ở đồn cảnh sát.

Jack xem kỹ những bản in ghi lại thông tin của các cuộc gọi có liên quan đến vụ của anh. Hai giờ sau, họ đã thu thập được ba cái tên, sau khi kiểm tra, chỉ có hai người nhận là đã gọi đến. Người thứ ba cúp máy, thậm chí còn chửi Jack vì đã làm phiền anh ta.

Mười chín giờ, anh đang lo lắng chờ đợi tiếng chuông của chiếc đồng hồ lớn treo phía trên cửa ra vào vang lên, chuẩn bị tinh thần đầu hàng sau một ngày không thu được kết quả gì, thì người ta chìa ra trước mặt anh một bản in nội dung được ghi lại từ băng ghi âm.

“Cái này vừa đến,” một cô gái trẻ tóc hung người hơi đậm giao nó cho anh.

Thayer cẩn thận xem xét nội dung:

Người gọi: Tôi gọi về việc liên quan đến cô gái mà các anh đang tìm, tóc vàng mặc áo phao, tôi nghĩ rằng tôi nhận ra quần áo của cô ta. Cái khăn với chiếc mũ, mọi thứ.

Tổng đài viên: Anh có thể nhận dạng cô ta chứ?

Người gọi: Tôi nghĩ vậy. Có chuyện gì xảy ra với cô ta vậy?

Tổng đài viên: Anh biết cô ta tên gì chứ?

Người gọi: Rubis. Cô ấy tên là Rubis, cô ấy sống ở Manhattan, tôi có thể cho anh địa chỉ.

Tổng đài viên: Đó sẽ là một thông tin vô cùng hữu ích. Rubis có phải tên thật của cô ta không?

Trong cả nửa trang sau, người đàn ông thú nhận chỉ biết cô ta dưới cái tên này. Anh ta cung cấp địa chỉ một studio và hỏi đi hỏi lại để biết chuyện gì đã xảy ra với cô gái. Khi tổng đài viên hỏi danh tính, anh ta cúp máy.

Thayer đứng dậy và sau khi kiểm tra số thứ tự của tổng đài viên đã nhận cuộc gọi, anh đi đến bàn số 7 nơi một thanh niên trẻ gầy gò, anh đoán là gốc Mexico, đang chăm chú nhìn vào màn hình máy tính trong lúc chờ cuộc gọi tiếp theo. Thayer lên tiếng chào và chìa bản in ra trước mặt cậu ta:

“Cậu thấy người này thế nào? Có căng thẳng không?”

“Không, thưa thám tử, lo lắng thì đúng hơn. Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi, thì anh ta có biết cô gái, nhưng không phải là một người thân, anh ta chỉ tò mò và có thể là lo sợ trước ý nghĩ có chuyện gì đó xảy ra với cô gái. Có thể là một người tình qua đường, hoặc một người hàng xóm.”

Thayer không giấu được nụ cười.

“Cậu có vẻ tí mỉ mỉ nhỉ, chàng trai trẻ?”

“Tôi là sinh viên khoa tâm lý, tôi làm thêm để trả tiền học.”

“Cuộc gọi có hiện số không?”

“Không, anh ta dùng số ẩn.”

Thayer cảm ơn cậu thanh niên rồi mở di động trong lúc vội vã đi xuống phố:

“Annabel, có thể chúng ta đã có được gì đó. Một cô Rubis nào đó. Chưa có chi tiết cụ thể, anh không thể tiến hành tìm kiếm ở đây nhưng anh có một địa chỉ, anh sẽ qua đó.”

“Qua đón em nhé, em vừa xong việc.”

“Anh biết em sẽ nói thế mà. Anh đang trên đường đến chỗ em rồi đây.”

Một con đường mất hút vào bóng đêm. Những vạch vàng trên mặt đường là dấu hiệu chỉ dẫn duy nhất. Cùng với tấm bảng ghi tên đường to đùng phía trên: *Lost Highway*.

Tờ áp phích chiếm trọn bức tường nhỏ tiền sảnh đập vào mắt Brady. Anh đã từng xem bộ phim này của David Lynch, một trong những bộ phim mà anh yêu thích nhất. Một câu chuyện khủng khiếp về chứng đa nhân cách, một chuyến phiêu lưu trong thế giới của những kẻ tâm thần phân liệt với loạt diễn viên đầy cuốn hút và một thứ âm nhạc khiến người ta bất an, đó là những gì anh còn nhớ được về bộ phim. Patricia Arquette thật bí ẩn và quyến rũ trong vai của mình, anh chẳng hề thấy ngạc nhiên nếu Rubis yêu thích cô diễn viên này. Nghĩ lại, Rubis đúng là kiểu người phụ nữ bí ẩn và sexy trong những bộ phim của Lynch. Có lẽ cô tìm thấy mình trong những bộ phim này.

Thế mà bản thân mình thì lại tin rằng đây là kiểu phim dành riêng cho các ông...

Brady cảm thấy khó chịu, anh vẫn không thể chấp nhận sự có mặt của mình ở đây. Một phần tâm trí anh không ngừng điên cuồng gào thét, trong khi cơ thể lại ngoan ngoãn nghe theo một ham muốn mãnh liệt hơn nhiều, giống như sự pha trộn giữa tính hiếu kỳ, bản năng sinh tồn và bản năng giới tính của con người.

Một nhu cầu cấp thiết.

Anh đi vào phòng chính của căn hộ, đúng ra là một căn studio. Màn cửa đã được kéo lên, một chiếc xô pha-giường được kéo ra, mọi thứ còn lại đều có vẻ ngăn nắp. Không có quần áo vứt bừa bãi, không có bụi trên giá sách, Rubis không sống trong một ổ chuột như anh đã chuẩn bị sẵn tinh thần: Một tâm hồn tuyệt vọng đúng ra phải sống tại một nơi giống như hình ảnh của nó, lộn xộn đến độ trở thành một bãi rác. Thế mà chẳng hề như vậy. Góc bếp nằm đằng sau một quầy bar bằng gạch. Sạch sẽ, không có bát trong bồn rửa. Tủ lạnh không có nhiều đồ, tuy nhiên giữa những sản phẩm từ sữa và mấy món ăn sẵn bằng đậu phụ, anh phát hiện ra có rau xanh, Rubis vẫn chưa thực sự bỏ mặc bản thân.

Anh quay lại phòng chính và phát hiện ra nhà tắm nhỏ xíu.

Hai chiếc quần lót nhỏ phơi trên thành bồn rửa. Trong suốt nhưng vẫn là kiểu cổ điển. Xung quanh là gồm xít tóc, kem đánh răng, nước hoa rẻ tiền và lăn khử mùi. Chẳng có thứ gì thừa. Rõ là cô không mấy dư dả.

Brady để ý thấy có hai cái bàn chải đánh răng trong chiếc cốc. Một anh bạn trai ư?

Một bảng theo dõi việc uống thuốc tránh thai được kẹp vào gương. Vô thức, Brady nhìn xem cô gái mới dùng thuốc vào lúc nào. Cô đã uống một viên vào thứ Ba, ngay trước hôm chết.

Một cơn rùng mình dội ngược từ thắt lưng đến tận gáy Brady.

Anh vén tấm rèm nhỏ che mấy chiếc lọ phía dưới bồn rửa: Một túi đồ trang điểm đầy đủ - và lần này là những nhãn hàng tên tuổi, các loại sản phẩm tẩy rửa vệ sinh và một chai thuốc diệt tinh trùng lớn.

Sự thận trọng chẳng bao giờ là thừa trong nghề này, chẳng phải sao?

Trong suy nghĩ của anh còn có thứ gì đó ngoài sự cay đắng. Một nỗi buồn sâu sắc. Làm sao một cô gái đẹp đến thế, với ánh mắt sắc sảo đến thế có thể đi đến bước đường này? Cô có được những thứ mà phần lớn những người anh gặp không có. Vẻ rạng rỡ, thông minh tỏa sáng con người cô.

Một tia sáng khiến cô phải trả giá bằng cả cuộc đời mình ư?

Brady ngồi xuống giường và lặng lẽ quan sát căn hộ. Nó được bài trí vô cùng đơn giản: Máy tắm áp phích quảng cáo cho chương trình biểu diễn của hai nhóm nhạc 'Baby Chaos' và 'Marmottes exhibitionnistes' tại Manhattan và của vở nhạc kịch: HEDWIG AND THE ANGRY INCH. Cả ba có vẻ như được gỡ ra từ một bức tường nào đó đã từ khá lâu. Một chiếc ti vi nhỏ, một cái gạt tàn, một khung ảnh bị úp xuống... Brady lật lên và nhìn thấy bức ảnh của Rubis bên cạnh một người đàn ông tóc nâu cao lớn. Người này dính chặt lấy người kia. Ảnh được chụp trên một chiếc phà. Brady nhận ra quang cảnh của con vịnh, phía sau là đảo Ellis. Rubis cười để lộ hàm răng thật đẹp, ánh mắt rạng ngời. Niềm vui sống lộ rõ trên khuôn mặt cô gái anh mới gặp hôm qua. Rubis mà anh đã nhìn thấy hoàn toàn khác, lạnh lùng và hấp dẫn, trong khi người này lại tràn ngập sự vô tư và vui vẻ.

Ai rồi cũng đều thay đổi theo thời gian, Brady nghĩ, càng vỡ mộng và trải nghiệm nhiều người ta lại càng dần mất đi sự trong sáng và nhiệt tình. Ở Rubis, điều này dường như đã tạo ra hai người phụ nữ với khuôn mặt hoàn toàn khác nhau, như cách biệt tới tận hai ba mươi năm đầy phiền não.

Trong chưa đầy một, hai năm.

Trên ảnh, có lẽ cô mới khoảng hai mươi.

Người đàn ông trông già hơn một chút, hơn cô khoảng mười tuổi. Có vẻ kém tươi hơn, ánh nhìn khuất sau bóng đôi lông mày rậm, trông khá điển trai. Anh ta không cười, thứ hiện ra trên khuôn mặt gần như chỉ là cái cười nửa nụ đầy hàm ý.

Khung ảnh này không tự nhiên bị lật úp, Rubis không muốn phải đối diện với kỷ niệm này nữa nhưng cô ta vẫn chưa vứt nó ra khỏi phòng. Có lẽ đó từng là một kỷ niệm đẹp. Vậy nhưng nó lại khiến cô ta phải nhớ tới hiện tại mình là ai. Và phải chăng cô ta không thể đối diện với sự thật này nữa?

Brady thở dài. Giá mà anh là một nhà phân tích tốt.

Anh đặt khung ảnh lại chỗ cũ và cẩn thận dùng ống tay áo xóa hết dấu vân tay của mình.

Căn phòng không có máy tính khiến anh cảm thấy nghi ngờ. Cô có trang web riêng cơ mà, có thể còn đọc mail nữa... Anh mở tủ để tìm một chiếc máy tính xách tay. Có vài chục bộ quần áo trong đó, không thấy cái máy tính nào.

Một túi xách du lịch nhỏ chễm chệ dưới đáy tủ.

Brady kéo nó về phía mình và nhẹ nhàng mở ra.

Anh thấy một đống nội y sexy: Tất đùi, dây móc bít tất, quần lọt khe, kiểu nào cũng có, đủ mọi màu sắc. Dưới đáy, anh tìm thấy nhiều dương vật giả, bao cao su, lại có thuốc diệt tinh trùng, một lượng lớn gel bôi trơn, dụng cụ thụt rửa và những chiếc khăn mặt đã được gấp cẩn thận. Một túi đồ nghề nhỏ hoàn hảo của một nữ diễn viên đóng phim khiêu dâm.

Nhìn dưới góc độ này, ở trong chắc sẽ chẳng còn gì thú vị.

Brady bỗng nhận ra mình không nhìn thấy bất cứ một chiếc đĩa DVD hay băng video nào. Cô không lưu lại dấu vết nào sao? Mặt

khác, ngoài chiếc túi xách được sắp xếp rất cẩn thận hay nói cách khác được cất rất kỹ này ra, chẳng có gì khiến người ta có thể liên tưởng tới thế giới của phim đen ở đây.

Brady hoàn toàn không thể hiểu nổi một nữ diễn viên phim sex có thể có mối liên hệ thế nào với các bộ phim của cô ta; một sự thỏa mãn giả tạo? Hay một sự chối bỏ hoàn toàn? Đôi lần khi nghe thấy họ khoe khoang về lòng yêu nghề, anh không thể ngăn nổi sự hoài nghi trong mình, và ngờ rằng đằng sau đó chẳng có gì khác ngoài một chiêu quảng cáo. Nào là phô trương thân thể trần truồng, đôi lúc nào cũng phải dang rộng, sử dụng dụng cụ tình dục thái quá từ sáng đến tối, anh không tin rằng người ta có thể thực sự thích những điều đó.

Nhìn từ góc độ này, việc không lưu giữ lại bất cứ dấu vết nào về nghề nghiệp của mình tại nhà, thậm chí còn che giấu mọi thứ... Chính là trường hợp của Rubis.

Có lẽ cần tìm hiểu thêm những bộ phim của cô, sự nghiệp của cô chẳng? Hai mươi hai tuổi, hẳn là cô không có nhiều tài sản, cô không đến New York với hy vọng sẽ đóng phim sex, chắc hẳn cô đã có một vài cuộc tiếp xúc, và theo cách này hay cách khác, đã bị đùn vào đường cùng để rồi không thể chọn lựa con đường nào khác.

Quả thật, giờ Brady có thể chắc chắn về điều này: Cô không tự hào về nghề nghiệp của mình, cô giấu nó trong một chiếc túi xách đựng đồ phụ kiện nằm khuất trong tủ.

Anh đứng dậy lật giở chõng tạp chí được chất đống trong một góc. Cô không có bàn làm việc, sổ ghi chép hay bút, điều này có vẻ kỳ lạ. Brady quan sát căn studio trước khi mở một ngăn kéo lớn trong bếp. Cuối cùng, anh cũng phát hiện ra một nơi thực sự lộn xộn trong nhà

Rubis. Giấy note, hóa đơn, thư chưa mở, giấy ghi chép vương vãi, tất cả chất đóng bừa bãi cùng với kẹp cao su, ghim giấy, dây chun và các loại giấy tờ khác. Anh thu thập những tờ giấy viết tay để xem xét, danh sách đồ đi chợ, vài số điện thoại, và cuối cùng là một tờ giấy được xé ra từ đầu đó ‘Kingston, ngày 6 tháng Mười, 11h’.

Kingston. Anh nhớ rằng Rubis đã bị phạt do chạy xe quá tốc độ tại Kingston vào tháng Mười và Mười một vừa qua. Liệu đó có phải là nơi quay bộ phim cuối cùng của cô?

Mình ở đây đủ lâu rồi, xóa hết dấu vết và rút thôi.

Anh vừa lau xong tay cầm cánh cửa tủ lạnh thì một tiếng gõ cửa khô khốc vang lên.

Brady đứng thẳng người dậy, nín thở.

Tầng bốn, không có ban công và chẳng có chỗ nào để trốn.

Tiếng còm cộp tiếp tục vang lên.

Lần này thì anh toi đời rồi.

Jack gõ cửa một lần nữa trong khi Annabel nhấn chuông liên tục. Cuối cùng, cô đành phó thác cho người gác cổng đã đưa họ lên đây và ra hiệu bảo ông ta mở cửa.

Ông già chỉnh lại chiếc kính phía trên mũi rồi mò mẫm lần tìm trong chùm chìa khóa to tướng của mình một lúc trước khi cắm một chiếc vào ổ.

Cuối cùng một tiếng cạch vang lên và ông già lùi lại để nhường đường.

“Cảnh sát New York đây,” Thayer thông báo trong lúc bước vào căn studio.

Annabel đi theo sau, tay đặt sẵn lên báng súng, sẵn sàng rút ra nếu cần thiết.

“Vắng tanh như nhà thờ vào đêm có Siêu cúp bóng bầu dục!” Jack bình luận sau khi xem xét nhanh một lượt. Anh quay lại phía người gác cổng. “Ông thường xuyên nhìn thấy cô ta chứ?”

“À... tôi còn nhiều việc khác để làm thay vì ngồi rình những người qua lại chỗ này.”

“Cô ta không hỏi ông cái gì bao giờ à? Không có vấn đề gì với lò sưởi, điện, tắc nhà vệ sinh, nhận bưu phẩm, không gì cả à?”

“Không, nói thật là rất kín đáo.”

Trong lúc đó, Annabel nghiên cứu căn phòng. Cô xem xét nhà

tắm, kiểm tra loạt kệ trong phòng chính, và tìm thấy bức ảnh một cô gái trẻ chụp chung với một người đàn ông khá cao lớn tóc nâu. Cô chia nó ra trước mặt đồng nghiệp:

“Rất giống, có lẽ chúng ta đã tìm ra danh tính của Jane Doe rồi.”

Jack hỏi người gác cổng:

“Ông nói cô ta tên là gì nhỉ?”

“Weaver, đó là tên cô ấy nói với tôi.”

“Đây là người yêu của cô ta à?”

“Muốn tôi nói thật không? Tôi chẳng biết gì hết! Những người thuê nhà muốn làm gì thì làm, tôi chỉ ở đây để quản lý thôi, không phải để săn sóc cái thế giới nhỏ này!”

Jack lùi lại trong lúc lảm bảm mĩa mai:

“Thế mà tôi đã từng mơ đến một tay gác cổng khó tính với đôi mắt cú vọ cơ đấy, hóa ra ở đây lại chỉ có một gã mù dẫn đường.”

Có tiếng gõ vào cánh cửa đang để ngỏ.

“Có ai không...”

Thayer đi ra cửa:

“Tôi có thể giúp gì được anh?”

Một thanh niên chừng ba mươi tuổi đeo kính, mặc chiếc áo có mũ in hình Siêu nhân nhún vai.

“Tôi nghe thấy tiếng động và từ ‘cảnh sát’ nên qua đây xem thử.”

“Anh là hàng xóm à?”

“Ngay đối diện.”

“Anh có biết cô gái thuê phòng 34 này không?”

“Một chút.”

Jack ra ngoài hành lang và đóng cánh cửa lại sau lưng để Annabel tiếp tục khám xét.

“Lần cuối cùng anh nhìn thấy cô ta là vào lúc nào?”

“Sáng hôm qua.”

Jack nhướn mày. Theo bác sĩ pháp y thì cô ta chết vào buổi sáng, nghĩa là người đàn ông này là một trong số những người cuối cùng nhìn thấy cô ta còn sống.

“Trong hoàn cảnh nào?”

“Lúc đi làm, tôi là nhân viên của hàng photocopy trên phố Houston, tôi gặp cô ấy đúng lúc cô ấy cũng ra khỏi nhà.”

“Hai người có nói chuyện không?”

“À... không hẳn. Gần đây chúng tôi khá giữ khoảng cách.”

“Tại sao?”

Người hàng xóm luồn tay vào tóc, vẻ lúng túng.

“Là vì... tôi đã mời cô ấy ăn tối để làm quen và chúng tôi không cùng quan điểm.”

“Anh muốn quen cô ta trên giường,” Thayer mỉa mai.

“Sao cơ?”

Viên thám tử thở dài vì lại phải gặp một kẻ ngu ngốc rồi nói một cách đơn giản hơn:

“Anh muốn ngủ với cô ta!”

“À, không, không phải vậy! Anh đừng nhầm lẫn, cô ấy dễ thương hết sức, đẹp đến mức số sàng, chỉ là vì cô ấy... không cho tôi đủ thời gian.”

“Nghĩa là sao?”

“Ừm... Tôi biết là cô ấy đóng phim khiêu dâm, một người bạn của tôi đã nhận ra cô ấy lúc chạm mặt nhau ở hành lang trong một tối đến nhà tôi chơi, cậu ta là quyền từ điển sống về phim đen! Cậu ta thuộc lòng tất cả các cô diễn viên và thậm chí cả kịch cỡ của mấy diễn viên nam! Cậu ta...”

“Bỏ qua chương trình giáo dục của bạn anh đi, thế vấn đề với cô hàng xóm xinh đẹp của anh nằm ở chỗ nào?”

Gã thanh niên hơi nhăn nhó rồi ném ánh mắt thất vọng về phía Thayer.

“Thì,” anh ta tiếp tục, “tôi đã mời cô ấy ăn tối để hiểu hơn về cô ấy, thế thôi, rồi thậm chí chúng tôi còn chưa dùng đến món tráng miệng, cô ấy đã đề nghị tôi làm chuyện ấy trong toa lét nhà hàng. Chỉ thế thôi, để làm tôi sung sướng, thoải mái một chút thôi.”

“Và rồi?”

“Và chẳng gì cả, cô ấy khiến tôi sững sốt và không biết phải trả lời thế nào. Và rồi, ngày hôm sau, lúc tôi sang bấm chuông cửa, cô ấy lạnh lùng như Ngài Băng* rồi đuổi tôi khỏi cửa ngay sau khi chào tôi. Từ lúc đó trở đi, cô ấy làm như không quen biết. Một cô gái hết sức kỳ lạ!”

“Hãy thành thật đi, anh quan hệ với cô ta rồi, đúng không?”

Gã thanh niên nuốt nước bọt đánh ực, nhìn chằm chằm vào Thayer, rồi bĩu môi.

“Không.”

Jack không tin. Theo anh, mọi chuyện phải diễn ra thế này: Gã thanh niên bối rối trước sự trơ trẽn của cô hàng xóm xinh đẹp và cuối cùng cảm thấy phẫn khích. Tại sao lại từ chối một cơ hội dễ dàng đến thế? Hắn đã quan hệ với cô ta, chắc chắn là vậy. Đột

nhiên, anh bỗng thấy nghi ngờ.

“Tên cô gái là gì nhỉ?” Anh hỏi.

“Rubis.”

“Rubis gì?”

“Ừm... tôi không biết. Chỉ là Rubis thôi. Đó là nghệ danh của cô ấy.”

Jack lắc đầu.

“Có phải chính anh đã gọi cú điện thoại đó không?”

“Nghe này...”

“Đúng rồi, là anh.”

“Này, tôi không thích bị phiền phức đâu, được chứ? Chỉ là tôi xem tin tức và những lời miêu tả quá giống cô ấy hôm qua lúc ra khỏi nhà thôi, tôi làm vậy chỉ để giúp đỡ, thế thôi!”

Thayer giờ tay ra trước mặt anh ta.

“Anh đã làm rất đúng. Vì anh là nhân chứng nên tôi cần biết tên anh.”

“Nhân chứng? Của cái gì? Có chuyện gì đó đã xảy ra với cô ấy phải không?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết. Tất cả những gì anh có thể nói với tôi về cô ta có thể giúp chúng tôi điều tra, bất cứ điều gì, đây là lúc anh nên nói ra mọi việc.”

“Cô ấy bị mất tích à?”

“Tôi nhắc lại lần nữa: Còn quá sớm để có thể chắc chắn về bất cứ điều gì, nhưng tôi cần sự giúp đỡ của anh để cuộc điều tra có thể tiến triển.”

“Tôi chẳng biết gì về cô ấy cả, tôi đã nói với anh rồi: Tôi có gặp cô ấy một tối rồi sau đó chấm hết.”

“Cô ta có bạn trai không?”

“Tôi nghĩ là có. Chỉ có một gã, bề ngoài cao lớn, tóc nâu, vẻ ủ rũ, tới thăm cô ấy suốt. Họ thường xuyên cãi cọ.”

“Có xô xát gì không?”

“Tôi không nghĩ vậy, rất ồn ào, nhưng chưa bao giờ nghe thấy tiếng đánh đập hay đổ vỡ.”

Jack ra hiệu cho anh ta chờ một chút rồi quay vào căn hộ.

Annabel đưa mắt hỏi anh.

“Tay hàng xóm ở đối diện,” Jack trả lời. “Anh vừa hỏi hấn vài câu.”

“Em tìm thấy cái này,” Annabel nói trong lúc mở túi xách du lịch. “Một gói mại dâm?”

“Một diễn viên phim sex. Còn gì không?”

“Không, sạch trơn, cô ta không có nhiều đồ đạc lắm. Nếu cô ta có đóng phim khiêu dâm, thì chắc cũng không phải là một ngôi sao vì chẳng có gì ở đây cả, cô ta có vẻ không một xu dính túi, tội nghiệp.”

Jack với lấy chiếc khung ảnh rồi quay lại hành lang để chỉ cho gã thanh niên.

“Có phải anh ta không?”

“Đúng vậy. Tôi thấy anh ta tới nhiều lần trong tuần. Nay, tôi vừa nghĩ đến một chuyện: Lúc cô ấy mới tới đây, vào khoảng hơn năm rưỡi trước, cô ấy là một cô gái... nói thế nào nhỉ? Rạng rỡ ư? Tóm lại là vui vẻ, giống như trên bức ảnh này. Sau vài tháng, cô ấy tỏ ra hơi khép kín, thái độ cũng thay đổi. Từ một hai tháng trở lại đây, cô ấy

trở nên ủ dột, nếu không muốn nói là suy sụp.”

“Thấy không, anh cũng biết nhiều chuyện đấy chứ! Có nhiều người đến thăm cô ta không?”

“Tôi không biết. Tôi đâu có theo dõi cô ấy. Ngoài gã tóc nâu cao lớn hay đến đây, tôi không thấy ai khác.”

“Lần cuối cùng anh nhìn thấy anh ta là khi nào?”

“Tôi không nhớ rõ lắm, tôi nghĩ khoảng hai tuần trước. Nhưng ban này có thể anh ta vừa ở đây, ngay trước khi anh đến.”

Jack thẳng người lên, đột nhiên tập trung chú ý.

“Tôi nghe thấy có tiếng động trong phòng,” người hàng xóm tiếp tục, “sau khi nghe thông báo tìm người làm chứng trên ti vi, tôi cảm thấy lo lắng, tôi muốn biết liệu có phải cô ấy đã quay về nhà không, tôi sang gõ cửa, thậm chí mấy lần. Chẳng có ai trả lời, thế là tôi về nhà. Nhưng một hai phút sau gì đó, tôi nghe thấy tiếng chân người ở hành lang, có ai đó vừa ra khỏi nhà Rubis, tôi chắc chắn.”

“Mãi đến giờ anh mới nói với tôi điều đó sao?”

“Chính anh đã không nói gì với tôi cả! Cái trò ‘còn quá sớm để có thể chắc chắn về bất cứ điều gì’ cũng dễ chơi thôi! Nếu cô ấy thực sự mất tích, thì cần phải nói thật, anh bạn ạ!”

Jack nghĩ tốt hơn là lờ đi.

“Anh có kịp nhìn xem đó là ai không?”

“Không, cửa nhà tôi không có lỗ quan sát. Tôi cũng không muốn bị phiền hà.”

“Anh muốn tôi tin rằng anh thậm chí đã không ngó ra xem là ai?”

“Tôi không nói vậy? Tôi không mở cửa ngay lúc đó. Tôi đã đợi

một lúc để chắc gã đó đã đi xa rồi mới ngó đầu ra.”

“Là một người đàn ông à?”

“Người đó chạy vụt xuống cầu thang mà không hề bật đèn, nên tôi chẳng thấy gì. Chỉ thấy dáng người. Không phải là Rubis. Cao lớn, đầu vuông. Có thể là gã bạn trai. Chỉ có thế.”

“Quần áo của anh ta thế nào?”

“Không rõ. Chỗ đó tối, mà cũng chỉ có một giây. Chỉ là cảm giác vậy thôi. Rất tiếc.”

Jack Thayer động viên.

“Còn hơn không có gì cả, cảm ơn...”

“Nick.”

“Cảm ơn Nick. Tôi sẽ cần đến họ tên đầy đủ của anh.”

“Tốt thôi, còn một thứ tôi mới nghĩ đến: Anh cần xem phía sau cửa ra vào nhà cô ấy.”

“Tại sao?”

“Cứ xem đi, anh sẽ hiểu tôi muốn nói gì khi bảo cô ấy trở nên... kỳ lạ.”

“OK, tôi sẽ xem. Làm sao anh biết có thứ gì ở đó?”

“Cô ấy đã cho tôi xem, vào buổi tối mà tôi mời cô ấy đi nhà hàng. Cô ấy có vẻ rất tự hào về nó. Còn tôi lại cảm thấy ghê ghê.”

Sợ hãi khủng khiếp.

Tim đập thành thịch, máu sôi lên, hơi thở gấp gáp, tâm trí bị bóp nghẹt, thị trường thu hẹp lại sau mỗi lần chớp mắt. Đó là những gì Brady đã trải qua trong căn hộ ấy.

Anh suýt nữa thì bị nhìn thấy.

Ai đã gõ cửa? Điều đó không quan trọng, quan trọng là chưa ai nhìn thấy anh. Khi nghe thấy tiếng bước chân xa dần, một cơn rùng mình nhẹ nhõm xâm chiếm anh, anh chờ một vài giây trước khi lao hết tốc lực ra hành lang.

Anh không thể tiếp tục thế này được nữa, anh đang đánh liều với chính cuộc đời mình.

Trong một khoảnh khắc, anh vượt ve ý nghĩ dừng mọi chuyện lại và quên chúng đi.

Tàu điện gầm lắc lư, rít lên kín kít theo nhịp của những tia lửa điện đang bắn tóe ra. Khiến người ta muốn ngủ.

Vậy nhưng anh vẫn chưa kết thúc mọi chuyện. Rubis vẫn chưa tiết lộ gì với anh về con người cô, ngoài việc cô đã từng là một cô gái thật rạng rỡ, trong một quang đời đã lâu trước đây.

Dừng ngay cuộc đua chạy theo các dấu vết này lại, nó chẳng có nghĩa lý gì hết!

Khuôn mặt của Rubis... một chiếc mặt nạ da người bị luột chín

và những mẩu xương vỡ vụn khắp nơi.

Cô đã nghĩ gì vào lúc bóp cò? Hoài nghi? Hay giải thoát?

Cô chỉ đơn giản là quyết tâm. Chẳng có gì khác ngoài mong muốn mãnh liệt không thể cưỡng nổi là tự sát.

Làm sao cô có thể chắc chắn đến vậy? Và nếu những giọt nước mắt trước đó là do tuyệt vọng? Một lời kêu cứu. Và nếu Rubis chỉ cảm thấy bối rối và tuyệt vọng trước khi bóp cò? Lẽ ra chỉ cần một cử chỉ, có thể là một lời nói của anh cũng đủ để ngăn cô lại.

Mình chẳng biết nữa!

Anh cần môi và biết rằng sẽ chẳng bao giờ có câu trả lời cho tất cả những câu hỏi này. Còn về phần mình anh không thể chấm dứt những gì mình đang làm. Trước khi hiểu được mọi chuyện.

Bước tiếp theo sẽ là tìm hiểu sự nghiệp của cô gái. Tìm danh sách những phim cô đã tham gia, lần ra tiểu sử diễn viên khiêu dâm của cô nhờ vào Internet. Không có gì khó cho lắm.

Mình phải thận trọng hơn. Nếu ban này bị phát hiện, chắc mình đã ở chỗ cảnh sát, bị rày rà to rồi.

Lúc ra khỏi bến tàu điện ngầm tại Brooklyn Heights, anh tạt vào một ngân hàng của thành phố để lấy tờ khai đăng ký mở thẻ tín dụng, sau đó anh qua đường để xin tờ đăng ký làm thẻ bảo hiểm y tế. Lúc về đến nhà, anh kiểm tra để chắc rằng Annabel vẫn chưa về rồi điền hai tờ khai xin được dưới một cái tên giả: Kyle Lozenro. Sau đó anh giấu chúng vào giữa đóng đồ đạc và nhảy vào nhà tắm.

Anh cần phải tắm rửa trước khi đối diện với vợ. Thật kỳ diệu, nước nóng đã có tác dụng như anh mong muốn: Nó giải tỏa một phần áp lực và dẹt nên một bức màn ngăn giữa câu chuyện đang ám ảnh anh và thực tại. Tại đây, trong căn hộ này, trong tổ ấm của hai

vợ chồng, anh cảm thấy được bảo vệ khỏi bóng ma của Rubis.

Lúc lau người, anh mới phát hiện ra mình đã tắm dưới vòi nước phun mạnh tới gần bốn mươi phút.

Annabel về sớm, với một chiếc túi trên tay.

“Chào anh yêu, em đã mua xúp để mình ăn cho ấm người!”

Cô bước đến hôn anh và anh ôm ghì lấy cô. Anh vốn không nghĩ sự có mặt của Annabel lại khiến mình cảm thấy dễ chịu đến thế. Anh đã nhầm khi sợ phải gặp lại cô. Nếu như cả đến vợ cũng không thể an ủi được anh thì anh còn chờ đợi gì ở thế giới này nữa?

Annabel thay một chiếc quần đùng rộng kèm áo ni có mũ, sau đó họ cùng ăn tối.

“Hôm nay thế nào anh?” Cô hỏi trong lúc rót sữa vào hai chiếc cốc to.

“Chẳng có gì đặc biệt.”

“Anh đã sửa xong bài cho tờ *National* chưa?”

“Anh làm việc đến tận khuya hôm qua,” Brady nói dối.

Anh ghét phải lừa dối vợ.

“Em đang theo một vụ mới, với Jack.”

Sung sướng vì được chuyển chủ đề, Brady ngay lập tức tiếp lời nhiệt tình và hiếu kỳ hơn thường lệ:

“Anh hy vọng vụ này có cơ may giải quyết được! Không giống như vụ ở cửa hàng bách hóa...”

“Đúng thế! Nhưng vẫn chưa xong. Bọn em tìm thấy xác một phụ nữ, đầu bị phá nát bằng một viên đạn. Em nghĩ đó là một vụ tự tử, Jack thì lại cho là một vụ giết người.”

Miếng xúp tắc lại trong họng Brady. Anh nhìn Annabel chăm chăm.

“Có ý tưởng nào về động cơ của cô ta chưa? Tại sao cô ta lại làm như vậy?” Anh hỏi, vừa quan tâm vừa sợ hãi.

“Chưa. Cái xác vừa mới được tìm thấy trưa hôm qua thôi mà.”

Brady chống khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay anh vờ mờ mờ.

“Là ở đâu trong địa bàn của em?”

“Bình thường thì vụ này thuộc thẩm quyền của đồn 84, nhưng họ đang bị quá tải nên bọn em đến làm thay. Em đã nhận cuộc điều tra, vụ việc xảy ra ngay phía dưới khu nhà mình, tại Fulton Terminal.”

Brady đánh rơi chiếc thìa khiến nó đập vào bát, làm xúp bắn ra bàn.

“Ôi!” Annabel thốt lên. “Xin lỗi, em không nghĩ là chuyện đó khiến anh giật mình! Nhưng anh có thể yên tâm, đó không phải là một cô gái ở cùng khu nhà mình đâu.”

“Anh... Anh thực sự bối rối,” Brady lên tiếng trong lúc đứng dậy tìm giẻ lau.

“Lúc nghe nói đến tên địa điểm xảy ra vụ việc, em đã yêu cầu được theo vụ này, em là người thích hợp nhất vì em biết rõ khu này, người dân và những thói quen.”

Brady miết giẻ lau hòng giấu việc mình đang run.

“Điều gì khiến Jack cho rằng đây là một vụ giết người?” Anh hỏi trong lúc cố gồng mình tránh để lộ cảm xúc thật.

“Bản thân vụ việc thì chưa có gì, mới chỉ là chấp ghép các tình tiết thôi. Cô gái tự bắn vào mặt mình, phụ nữ hầu như chẳng bao giờ làm vậy, thường thì họ nhắm vào ngực.”

Brady ngồi xuống. Không có gì phải nghi ngờ, Rubis đã gí súng vào cằm, nhắm lên bộ não. Cô không chỉ muốn đối diện với cái chết, mà còn muốn hủy hoại cả gương mặt; muốn nó biến mất theo cách dữ dội nhất. Cô không chỉ muốn tự tử, mà còn muốn không ai có thể nhận ra mình được nữa. Biến mất khỏi xã hội này bằng mọi cách, đến mức thậm chí chối bỏ cả sự tồn tại của chính mình.

“Giá như anh nhìn thấy căn hộ của cô ta!” Annabel tiếp tục. “Chẳng có chút sự sống nào, buồn tẻ, thấy mà tội.”

Sau một giây hoảng loạn với ý nghĩ Annabel có thể đã biết chuyện và đang tìm cách gài bẫy anh, Brady nhanh chóng trấn tĩnh trở lại. Cô ấy không thể biết mình đã ở đó! Chẳng ai nhìn thấy mình hết!

“Jack nhìn đâu chẳng thấy tội ác, phải không?” Brady bóng gió, vẻ tỉnh bơ, để lảng sang chuyện khác.

Anh sợ Annabel sẽ nhận ra lớp áo trên ngực anh đang phập phồng bất thường: Tim anh đang đập điên cuồng, hơi thở gấp gáp.

“Jack là vậy. Em tin tưởng anh ấy, đôi khi anh ấy có những phút xuất thần như thiên tài.”

“Hai người đã xác định được danh tính cô gái chưa?”

“Có lẽ là rồi.”

“Và em... em đã đến nhà cô ta rồi hả?”

“Vừa lúc này. Sau khi đến đó, em càng cảm thấy không nên để lọt lưới bất cứ điều gì. Anh cũng thấy đấy, một cô gái tội nghiệp, và em không muốn điều tra qua quýt chỉ vì mọi thứ đều cho thấy rằng đây là một vụ tự tử. Em muốn chắc chắn về điều đó.”

Hai cẳng tay Brady nổi da gà và anh phải đứng dậy lần nữa.

“Anh đi lấy cái áo len, lạnh quá.” Anh nói to từ trong phòng ngủ.

“Hai người đã tìm được chứng cứ để khẳng định chắc chắn một trong hai giả thiết chưa?”

“Chưa, ngoài việc cô ta làm diễn viên phim sex. Cả ngày phải để cho đám ngựa giống không quen biết trèo lên người, cũng dễ hiểu nếu ta muốn tự tử.”

Brady quay lại bàn và ngồi xuống. Anh không còn thấy đói chút nào nữa. Anh cố ăn nốt bát xúp để khỏi bị nghi ngờ.

“Người ta có thể làm diễn viên phim đen mà vẫn vui vẻ, không phải sao?”

“Ồ, anh tin thế à?”

Anh nhún vai.

“Thật lòng thì anh cũng chẳng biết, anh chỉ hy vọng đám diễn viên phim sex không phải ai cũng giống cô này.”

“Dù sao thì mọi việc vẫn có vẻ gì đó kỳ lạ. Anh có biết bọn em đã phát hiện ra cái gì đằng sau cánh cửa ra vào nhà cô ta không?”

Brady đang cố hình dung lại cánh cửa đó. Anh nhớ có một chiếc áo khoác len và một áo mưa được treo trên móc đằng sau.

“Dưới đồng quần áo,” Annabel tiếp tục, “cô ta đã vẽ một biểu tượng rất khó hiểu, một kiểu ngôi sao năm cánh!”

Brady đã không biết điều đó. Anh không hề vén đồng quần áo lên xem.

“Gì cơ, một biểu tượng của quý Sa tăng à?”

“Kiểu như vậy. Em đã vẽ lại, ngày mai em sẽ đến hỏi bà.”

Brady gạt đầu đồng tình. Mae Zappe. Một bà lão kỳ quặc theo tín ngưỡng Vô du. Anh luôn tránh mặt bà, không bao giờ thấy thoải mái khi bà hiện diện, bà luôn nhìn anh với ánh mắt dò xét chẳng nề nang. Anh có thích diễn kịch trong cuộc sống thường ngày cũng vô

ích, Mae mới thực sự là chuyên nghiệp.

“Nếu em cần, anh có thể phô tô một bản và hỏi hộ em,” anh đề nghị, “anh có vài người bạn, họ...”

“Cảm ơn anh, anh yêu, nhưng em không muốn để cuộc sống của chúng ta dính vào chuyện này.”

Brady siết chặt hai tay dưới gầm bàn, cơn buồn nôn dâng lên đến tận họng.

Không muốn để cuộc sống của chúng ta dính vào chuyện này!

Lần này thì không được rồi.



Brady đã phải mất hàng giờ mới ngủ được, vậy mà sáng hôm sau, anh lại dậy rất sớm. Anh trở dậy rất tỉnh táo, cứ như thể ngủ trong lúc thức vậy.

Ban đầu anh suy sụp khi biết vợ mình điều tra vụ này.

Trong số hàng chục thám tử tại phía Bắc Brooklyn, nhất định phải là cô ấy!

Trước khi nhớ ra rằng chính Annabel đã yêu cầu được theo vụ này. Vì nó xảy ra gần căn hộ của họ.

Hóa ra không phải là do tình cờ.

Mình không tin vào định mệnh, vào tất cả những điều vớ vẩn này! Tại sao mình lại phải rơi trí lên như thế? Vì mọi chuyện xảy ra đều là do nhân quả ư? Anh bị chính vợ mình truy bắt chỉ vì đã xử sự tồi ư! Thật nực cười...

Và rồi nỗi thất vọng dần biến thành động lực.

Anh không thể để Annabel nhanh hơn mình được. Ngược lại anh phải biết nhiều hơn cô, biết trước cô, để có thể kiểm soát được lối thoát cho tất cả những việc này. Biết để có thể hành động.

Anh không được phép lãng phí dù chỉ một phút.

Khi Annabel vừa bước ra khỏi nhà tắm, anh đã ăn mặc chỉnh tề, áo vest vắt trên vai.

“Anh vừa có một ý tưởng, anh qua xưởng để nghiên cứu nó đây!”

“Sớm thế à? Chuẩn bị một phóng sự mới hả anh?”

“Cũng có thể.”

“Được thôi. Hẹn gặp tối nay nhé...”

Brady nhanh chóng hôn vợ rồi vội vã xuống phố. Trời vẫn còn tối. Anh cài cúc chiếc áo vest da lót nỉ lên cao hơn, cầm thật vào trong cổ áo để tránh cái lạnh cắt da cắt thịt.

Anh đi rất nhanh và chỉ một lát sau đã đến được trung tâm thành phố, rồi từ đó đi về phía đại lộ Flatbush. Xe cộ đã bắt đầu nhộn nhịp đổ dồn về hướng cầu Manhattan ở đầu đường. Một luồng gió lạnh như băng thổi ào qua con phố rộng, rít lên giữa các mặt tiền nhà. Sau hai mươi phút đi bộ, anh không còn cảm thấy tai mình đau nữa.

Anh biết một sex-shop ngay gần đây, một trong những cửa hàng hiếm hoi tại thành phố này sống sót được qua những năm 1990 và trước ma lực của Internet.

Liệu sớm thế này họ đã mở cửa chưa? Rất ít khả năng... Kệ thôi, dù sao thì đi cả quãng đường dài thế này cũng không phải là vô ích, ít nhất cũng để chắc rằng cửa hàng đó vẫn còn tồn tại.

Brady mất tới mười lăm phút lòng vòng quanh Times Plaza mới

tìm ra được cửa hàng. Không chỉ vẫn tồn tại, cửa hàng thậm chí còn được mở rộng hơn, thành hẳn một tiệm bách hóa, nơi người ta có thể tìm thấy những thứ ít nhiều liên quan đến sex.

Ánh đèn nê ông đủ mọi màu sắc không ngừng nhấp nháy, giống như những ảo ảnh đầy khiêu khích.

Brady vừa bước vào một hang động nơi phảng phất thứ mùi lạ lùng, pha trộn giữa mùi thuốc tẩy, mùi nhựa mới và mồ hôi. Ba khu vực hàng hóa khác nhau được trưng bày trong cùng một không gian rộng: Đầu tiên là băng video và DVD, kế đó là phụ kiện và đồ lót, và cuối cùng là một xê ri các ca bin peepshow*. Brady quan tâm tới khu vực băng đĩa. Có tới hàng trăm sản phẩm.

Hàng nghìn, anh tự đánh chính. Anh đã chủ quan không tìm hiểu trước khi đến đây.

Brady bước về phía một người đàn ông có bộ râu được cạo vụng về, vẻ mặt râu rĩ, đang đọc một cuốn tạp chí ô tô sau quầy hàng.

“Xin chào, tôi hơi ngạc nhiên khi mới giờ này cửa hàng đã mở cửa!”

“Là bởi vì chúng tôi không bao giờ đóng cửa. Có những gã chỉ cứng lên từ năm đến tám giờ sáng, không nên bỏ quên mấy gã đó,” người bán hàng nói trong lúc mắt vẫn dán vào mấy trang tạp chí.

Bị bất ngờ, Brady phải mất tới mấy giây sau mới có thể tiếp tục, “Tôi hơi bị ngợp trong đống phim của cửa hàng, tôi... tôi không nghĩ là nó lại nhiều đến thế.”

“Phải có đủ thứ cho đủ mọi nhu cầu. Được xếp theo loại đấy, chỉ cần đọc biển tên là đủ.”

Những biển tên màu xanh dương và vàng nối tiếp nhau, trông giống hệt như bảng phân loại các phim bom tấn, chỉ khác là ở đây

các thể loại như ‘LÃNG MẠN’ hay ‘HÀNH ĐỘNG’ được thay bằng ‘ĐƯỜNG HẬU MÔN’, ‘’, ‘LATINH’, vân vân...

Trước người bán hàng chẳng mấy nhiệt tình, Brady thử thăm dò lần nữa.

“Anh chỉ phụ trách thanh toán tiền hay tôi còn có thể nhờ đến sự giúp đỡ của anh? Kiểu như một câu hỏi tế nhị về phim sex...”

Lần này, người đàn ông ngừng đọc và ngược lên quan sát Brady.

“Có hai loại người làm việc ở đây,” ông ta giải thích, “một loại coi phim sex là thứ vớ vẩn, chỉ như một loại thức ăn, và loại còn lại coi đó là nghệ thuật. Tôi giống với một gã coi phim sex thứ vớ vẩn ư?”

Không dám nói ra suy nghĩ thật của mình, Brady chỉ trề môi.

“Tôi muốn tìm tất cả các bộ phim có mặt một nữ diễn viên, anh có thể giúp chứ?”

“Này, tôi không phải là loại công cụ tìm kiếm chết tiệt kiểu như Internet đâu nhé! Anh tưởng tượng xem, chỉ riêng ở Mỹ, mỗi năm đã có tới hơn mười nghìn bộ phim khiêu dâm mới được sản xuất đấy.”

“OK, tôi hiểu.”

Brady quay sang đối diện với hàng dãy băng đĩa có bìa nhân bên ngoài.

“Cô ta tên gì?” Người bán hàng hỏi.

“Rubis, đó là tất cả những gì tôi biết.”

Tay bán hàng cười khẩy.

“Thế thì dễ hơn rồi đấy.”

“Tại sao? Cô ta nổi tiếng ư?”

Người đàn ông nhắc tám ván của quầy hàng lên rồi bước ra bên

cạnh Brady, giữa những dây kệ.

“Không phải là một ngôi sao, nhưng những bộ phim mới lạ gần đây nhất của cô ta giúp cô ta rất được để ý.”

“Thế à? Tại sao?”

Người đàn ông cười, để lộ ra những chiếc răng đã ngả vàng, mắt sáng lên.

“Anh biết phim khiêu dâm gonzo là gì không?”

“Không.”

“Những bộ phim bán thiu, với những thứ tởm lợm, kiểu như đái lên mặt nhau, hay uống một lúc tinh trùng của tận hai mươi gã.”

“Có người thích mấy thứ đó hả?”

Tay bán hàng cười khùng khục, ngạc nhiên trước câu hỏi.

“Đây là kiểu phim bán chạy nhất vào những năm 1990. Vậy nên có thể nói là có nhiều người thích. Tuy nhiên, đây không phải là thứ mà người ta có thể bàn tán với nhau ở văn phòng.”

“Rubis đóng phim gonzo ư?”

Tay bán hàng rẽ vào một lối đi rồi ngồi xuống để tìm một đĩa DVD phía dưới cùng, gần như khuất hẳn tầm nhìn. Ông ta chìa nó ra trước mặt Brady. Bìa đĩa phía bên ngoài được in bằng máy in cá nhân với chất lượng kém, chứng tỏ bộ phim đã được sản xuất thủ công.

“Anh tuần cho tôi một bản sao à?”

“Là một hãng nhỏ lẻ đã làm, nhưng đừng lo, hình ảnh chất lượng cao đấy!”

“Rubis còn đóng loại phim nào khác không? Tất cả đều là gonzo ư?”

Tay bán hàng lúc này đang quay trở lại chỗ ngồi, dừng lại và nhìn chăm chăm vào Brady.

“Đúng vậy, nhưng những bộ mới đây nhất đã vượt ra khỏi thể loại này. Quả thực, cần phải tìm ra một từ mới để chỉ nó, vì nói thật, so với thứ mà anh đang cầm trên tay thì mấy bộ gonzo khác nhẹ nhàng tới mức tôi có thể tuồn cho thằng con tám tuổi của tôi xem.”

Ba mươi bảy gã đàn ông.

Trong mười hai bộ phim.

Khi về đến xưởng, Brady gõ tên của Rubis trên mạng cho đến khi có được một vài thông tin. Bộ phim đen đầu tiên cô đóng là vào tháng Mười một năm 1999, *Những chiêu ma mãnh bằng đường hậu môn*. Bản thân cái tên đã cho thấy đây là một bộ phim tòi. Khác với nhiều nữ diễn viên trẻ, Rubis không có trang web chuyên nghiệp. Cô nằm trong số hàng trăm diễn viên vô danh đang gắng sức tạo tên tuổi. Tuy nhiên, kể từ mùa thu vừa rồi, tên của Rubis xuất hiện trên rất nhiều diễn đàn sau khi cô tham gia một bộ phim có tên là *Khởi thủy của khoái cảm* và gần đây nhất là trong *Địa ngục và đối đầu với tất cả*. Hai đĩa DVD mà anh đã mua được. Chính người bán hàng tại sex-shop cũng đã tư vấn cho anh bộ phim mới nhất này. Cuối cùng, anh và tay đó cũng đã tìm được trong kho hàng sáu phim có sự tham gia của Rubis, và Brady đã mua tất cả.

Brady cảm thấy rất khó diễn tả cảm giác của anh lúc này khi cầm chúng trên tay. Tò mò? Phấn khích? Ham muốn? Chán nản? Hay sợ hãi? Có vẻ như anh có tất cả, mỗi thứ một chút.

Đến lúc phải chọn một đĩa. Anh chọn bộ phim cũ nhất. Biết đâu anh sẽ phát hiện ra điều gì đó nếu xem chúng theo trình tự thời gian?

Brady nở một nụ cười tự chế giễu. Phải chăng anh thật sự hy

vọng biết thêm về người phụ nữ này qua những bộ phim của cô? Những bộ phim khiêu dâm mà trong đó mọi thứ đều là giả dối dù chỉ là chút ít cảm xúc.

Ai mà biết được?

Anh bước tới tự nhốt mình trong phòng chiếu rồi bỏ chiếc đĩa ánh bạc vào đầu đọc, trong lúc máy chiếu bắt đầu rít lên.

Đoạn chạy chữ giới thiệu tên các thành viên đoạn phim với màu sắc sặc sỡ, lời thoại và diễn xuất của các diễn viên nhu thật, ngay từ đầu đã có thể thấy rõ bộ phim kém chất lượng này chẳng có gì khác ngoài những cảnh khiêu dâm. Cảnh đầu tiên nhanh chóng diễn ra. Không thấy mặt Rubis, Brady cho tua nhanh, anh còn những năm bộ phim phải xem.

Cảnh thứ hai, hai người đàn ông và một phụ nữ. Người phụ nữ tóc vàng, tầm ba mươi tuổi, có bộ ngực đồ sộ, Brady lại tua qua.

Anh nhấn nút 'play' ngay khi nhìn thấy gương mặt quen thuộc bước vào căn phòng, một tiệm giặt tự động. Một cuộc đối thoại tẻ nhạt, các diễn viên nhanh chóng cởi quần áo. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là Rubis. Trong trắng đến độ gần như ngây thơ. Lúc đó cô bao nhiêu tuổi nhỉ? Nếu căn cứ theo ngày sản xuất bộ phim: Cô vừa tròn hai mươi một tuổi. Brady cho rằng cô trông phải trẻ hơn thế độ hai tuổi.

Trong tư thế quỳ gối cô đang mút dương vật của một gã siêu cơ bắp, Brady cảm thấy khó chịu trong người. Khi là kẻ thị dâm.

Trên thực tế, anh chưa bao giờ cảm thấy khó chịu, dù chỉ là chút ít, khi thi thoảng xem một bộ phim sex, chính những lẽ thói khát khe mà vì nó người ta phải phủ nhận bản năng đàn ông mới khiến anh cảm thấy chán ghét. Hẳn phải là kẻ nói dối hoặc thật sự ngu

ngốc thì mới không chịu thừa nhận rằng chính các sản phẩm khiêu dâm đã đáp ứng những ảo mộng của đàn ông, của đại đa số đàn ông tại các nước phát triển. Brady nhớ lại số liệu của một nghiên cứu rất hữu ích mà anh đã cùng tham gia xây dựng để hỗ trợ một người bạn cũng là nhà báo: Mỗi giây, người ta tiêu gần 2.000 đô la cho các dịch vụ khiêu dâm tại Mỹ. Hơn năm mươi tỉ đô la doanh thu một năm. Cứ mỗi giây lại có ba mươi nghìn người truy cập một trang web sex nào đó. Mỗi phút lại có một bộ phim mới được đưa lên mạng.

Phần lớn đàn ông đều nói với vợ họ rằng ‘không, không phải anh’. Như thế có nghĩa là chỉ có một nhóm những gã độc thân ngồi kích chuột trong trạng thái hưng phấn cuồng nhiệt, và chỉ một núi tiền cho những thú vui ảo vốn chỉ hấp dẫn được số lượng khách hàng rất ít ỏi... Sự thật nằm đâu đó giữa những lời nói dối, thói đạo đức giả và một nhu cầu có thể nói là đáng xấu hổ nhưng đã tồn tại từ khởi thủy của con người: Đại đa số đàn ông, đã có vợ hoặc chưa, đều thi thoảng xem một cảnh khiêu dâm nào đó. Điều này được thể hiện rất rõ trong những bức tranh vẽ cảnh giao hợp vào thời Cổ đại, cảnh những khách hàng trong các nhà thổ tại La Mã đang xem biểu diễn khiêu dâm trong lúc chờ đến lượt, qua những bức điêu khắc thời Trung đại, qua những cuốn sách có minh họa của châu Á, hay trên mặt tiền của những đền đài tại Ấn Độ...

Brady không thấy có gì gọi là cấm kỵ trong vấn đề này, bản thân anh hoàn toàn chấp nhận nó mặc dù không hề đề cập đến trước mặt Annabel.

Nhưng lần này, anh không tài nào giải thích được tại sao những hình ảnh kiểu đó lại khiến anh khó chịu. Liệu có phải do anh biết Rubis?

Khi người đàn ông đi vào cô gái, bằng cái kiểu thô bạo điển hình,

Brady nhấn ngón tay trở cho đoạn phim chạy nhanh. Anh không thể chịu nổi việc phải xem kỹ những gì cô đang chịu đựng. Anh để cho đầu đọc chạy lại bình thường khi khuôn mặt của Rubis xuất hiện, môi vén lên, một bàn tay được chăm sóc cẩn thận đưa những chiếc móng giả dài quá độ vào miệng để nhấn mạnh thêm về khoái cảm mà cô đang có.

Trừ đôi mắt đang nói lên điều ngược lại.

Brady nhận thấy bàn tay Rubis bấu chặt lấy khung chậu của bạn diễn trong lúc hấn dập vào hậu môn cô thật mạnh, có thể là vì quá đau đớn.

Brady xem qua ba bộ phim khác bằng cách tua đi thật nhanh, và chỉ dừng lại đôi chút khi Rubis xuất hiện, anh phát hiện ra rằng nếu như đầu óc anh không hề cảm thấy hưng phấn trước những cảnh phim đang diễn ra liên tiếp, thì bộ phận sinh dục của anh lại tự động cương cứng lên. Đó chính là sự phân đôi ham muốn chung của tất cả đàn ông.

Brady vẫn thường tự hỏi về hai khía cạnh nói trên trong bản năng nhục dục của người đàn ông. Sự phân tách giữa cơ thể và trí óc. Cái nào có thể điều khiển thứ còn lại?

Với anh, hai khái niệm ấy đối lập nhau. Ham muốn và bản năng tính dục.

Hai mặt của sự kích thích.

Ham muốn, thường thấy nhất, cũng là ôn hòa nhất, có thể nảy sinh từ một nhu cầu đơn giản, một cảm xúc, hay thậm chí từ một tác động bên ngoài; nó có thể mang đến khoái cảm mang tính giải phóng. Brady coi nó thuộc về trí óc, có thể kiểm soát được.

Bản năng tính dục hiếm gặp hơn, khi xuất hiện giống như một

con sóng thần ập đến từ những vùng sâu nhất của vỏ thượng thận, và có sức tàn phá ghê gớm. Di sản từ lối hành vi động vật. Khó đoán và ám ảnh. Nó tràn đến liên tục không mệt mỏi như nước triều dâng, nhấn chìm mọi do dự. Cho đến khi đạt được sự thỏa mãn, thích thú đến kiệt quệ.

Brady gọi điều này là tính dục nguyên thủy. Nó thuộc về bản năng. Đôi khi rất hung bạo. Nó có thể là nguyên nhân của những hành động bộc phát, cuồng bức, nhưng đồng thời cũng giúp cho con người có thể duy trì nòi giống.

Ham muốn thuộc về sự tiến hóa, nó tồn tại cùng những hấp dẫn giới tính.

Bản năng tính dục thuộc về loài vật, thuộc về sự sống còn. Một chiếc la bàn nguyên thủy được gắn trong mỗi con dục.

Và nếu như nói bản năng này gắn liền với loài người thì Brady hay tự hỏi phải chăng ham muốn chính là thứ được sinh ra cùng với con người hiện đại, là những người tạo dựng nên xã hội này, nhằm mục đích chống lại bản năng tính dục, để có thể kiểm soát nó.

Đưa tình dục vào trong khuôn khổ các luật lệ để con người trở nên đỡ đáng sợ hơn. Để những gì mà bản thân con người chưa đựng, tận trong sâu thẳm, đỡ đáng sợ hơn. Để những gì đang dẫn dắt con người đỡ đáng sợ hơn. Để lấy lại sự kiểm soát.

Để mang đến cho loài người một lối đi mới. Tách biệt phần con khỏi phần người.

Chúng ta đã thực sự làm được điều đó chưa?

Nghĩ cho kỹ một chút thì quốc tế hóa, toàn cầu hóa kinh tế và văn hóa vẫn khiến người ta hết sức lo sợ từ vài năm nay đã tồn tại từ hàng nghìn năm trước trên khía cạnh tình dục. Với một mục tiêu

duy nhất: Để phần con không thể đóng vai trò chi phối nữa. Để trí tuệ có thể ngự trị.

Sự phổ biến của phim sex khiến Brady cảm thấy nghi ngờ nếu chúng ta có thể kiềm chế được chính bản chất của con người hay không?

“Tất cả những thứ này khiến mình bắt đầu phát bệnh...” Brady nghĩ trong lúc ra khỏi phòng chiếu.

Anh hâm nóng cà phê trước khi với lấy hộp đĩa mà người bán hàng ở sexshop đã đưa cho anh đầu tiên.

“Kinh khủng hơn cả phim gonzo ư?” Anh lẩm bẩm.

Anh không còn dám chắc mình thực sự muốn xem nó.

Nhưng lẽ như hay bộ phim cuối cùng này là thứ đã hủy hoại Rubis thì sao?

Brady nhấp từng ngụm nhỏ cà phê trong lúc ngắm chiếc bóng nâu nặng nề của cây cầu Brooklyn, rồi quay trở lại nhốt mình trong căn phòng tối.

Giống như tất cả các phim Rubis đã đóng, lần này cũng là một bộ phim được sản xuất thủ công. Mỗi lần lại là một hãng phim khác; tuy nhiên Brady nhận thấy một cái tên thường xuyên trở đi trở lại: Leonard K.

Lenny!

Đoạn video trên trang web của Rubis. Vụ hâm hiếp. Cô đã gọi tên gã Lenny nào đó trước khi nhận ra đó không phải là hắn.

Cái tên Leonard K. này xuất hiện ở tất cả các đoạn giới thiệu đoàn phim. Nếu nghiên cứu kỹ về các hãng sản xuất, có thể lần ra hắn.

Cảnh quay đầu tiên đầy tính thẩm mỹ khiến Brady thấy ngạc nhiên. Hoàng hôn giữa một khu rừng rậm được quay từ trên đỉnh ngọn đồi dốc đứng bằng cú lia máy dài. Phía chân trời không có bất cứ dấu tích nào của nền văn minh, chỉ có một biển thực vật với những con sóng dâng lên trùng trùng và bị những đám bọt đá cắt ngang ở chỗ này chỗ kia. Cảnh này được quay ở đâu? Phía Bắc của bang ư? Vermont? Hay Virginia? Không thể xác định được vị trí, Brady kết luận.

Máy quay dừng lại phía sau một đôi trai gái đang ngồi trên đám cỏ rậm rạp vào lúc trời đang dần tắt nắng.

Sau đó là cận cảnh gương mặt họ, một thanh niên da màu và Rubis. Nét mặt nữ diễn viên không có bất cứ biểu cảm nào. Người thanh niên hôn lên trán cô gái và kéo cô đứng dậy.

Những cảnh quay ổn định, được đóng khung tốt, cho thấy trình độ kỹ thuật hiếm gặp trong những phim loại này. Có ai đó đang theo dõi đôi trai gái, lúc này đang chật vật bước đi trên con đường mòn, bỗng một toán người đột ngột xuất hiện và dồn họ vào một bên đường. Rồi vụ hành hung diễn ra. Khác xa với những cuộc cãi cọ thường thấy trong phim khiêu dâm, ở đây mọi thứ đều có vẻ chân thực. Người ta có thể nghe thấy tiếng những cú đánh rất mạnh lên người cậu thanh niên da màu, giống thật hơn cả ngoài đời thực. Thân hình đang co rúm của cậu cùng khuôn mặt đầy máu được quay cận cảnh.

Lũ côn đồ tóm lấy Rubis, lúc này đang la hét và chống trả.

Chúng kéo cô vào rừng. Cô vẫn tiếp tục la hét, rồi những cú đánh khiến cô phát khóc. Cô ngã xuống, bất tỉnh nhân sự.

Cô tỉnh dậy trong một căn phòng không có cửa sổ, tường gạch

nén, nền đất thô, được chiếu sáng bằng hàng trăm ngọn nến cắm trong các lon bia. Một kiểu boong ke ngầm. Brady quan sát những kẻ hành hung. Anh đếm được sáu tên. Bề ngoài mang vẻ gothic, quần áo da, vòng sắt, xỏ khuyên, xăm mình và hóa trang. Trong khi máy quay ghi lại rất rõ nỗi sợ hãi của Rubis thì lại không bao giờ dừng lại đủ lâu trước những gã đàn ông để Brady có thể nhìn rõ được chúng. Có tiếng nhạc nổi lên. Một âm thanh đơn điệu như tiếng trống của các bộ lạc, nhịp điệu vang lên từ chính căn hầm chứ không giống như kiểu âm thanh được thêm vào ở giai đoạn hậu kỳ.

Chỉ trong vòng vài giây, đám côn đồ sà xuống xé tung quần áo của cô gái như đám thú hoang, trước khi cùng lùi lại một lượt để ngắm nhìn thân thể trần truồng của nạn nhân.

Brady phải thú nhận rằng cô thật đẹp. Dưới ánh nến là những đường cong hoàn hảo, bộ ngực cứng lại vì lạnh, còn cái đó nó khiến anh phải xao lòng ngay khi vừa nhìn thấy.

Cho tới khi bày chớ sản xuất hiện trở lại. Cả lũ vừa vuốt ve cô, vừa cợt nhả, thật lâu. Các cảnh sau đó tập trung vào mấy bàn tay lướt nhẹ trên làn da cô gái, những chiếc nhẫn hình đầu lâu giống như bộ xương nhỏ trượt trên da thịt. Chúng khám phá cô giống như cách của người mù, lặn qua từng nếp gấp, từng chỗ hõm nhỏ nhất, lướt khắp thân thể cô suốt hàng phút đồng hồ.

Điều đó khiến Rubis dụi đi và ngừng rên rỉ để quan sát chúng.

Các động tác của đám đàn ông phản chiếu trên tường những hình thù kỳ lạ, tiếng trống tiếp tục như muốn ru ngủ và ánh nến bập bùng khiến mi mắt Rubis dần khép lại. Rồi chúng lòng một cái đai da quanh cổ cô gái. Một trong số chúng xuất hiện, khóa quần mở rộng, bộ phận sinh dục dựng đứng, sẵn sàng chiếm đoạt cô. Tay hấn

được xăm hình. Những biểu tượng bí ẩn nào đó rất khó nhìn rõ trong cảnh tranh tối tranh sáng.

Hắn đi vào Rubis trong lúc cô hoàn toàn không có phản ứng gì, ngoài việc tỉnh dậy.

Những cú đũa ra đũa vào tiếp diễn trên nền tiếng trống ngày càng mạnh và tiếng thì thầm của đám còn lại. Chiếc đai thắt chặt hơn, máy quay lần lượt quay cận cảnh mặt và cơ thể cô gái trẻ. Chúng thắt chiếc đai mỗi lúc một chặt hơn khiến cô gái dần ngạt thở.

Sau vài phút, gã đàn ông thô bạo tiếp tục với nhịp độ ngày càng tăng, mặt hắn nhăn lại trong một vài khoảnh khắc hiếm hoi khi ta có thể nhìn thấy cảm và quai hàm hắn. Một cái nhăn mặt đầy hoan lạc, nhưng cũng có cả sự chịu đựng. Hắn đang cố gắng để có thể tiếp tục.

Chiếc đai tiếp tục bị thắt chặt hơn nữa.

Mắt Rubis chớp lia lịa. Da cổ lún xuống dưới chiếc đai da, mạch máu không ngừng phồng lên xẹp xuống.

Cận cảnh cú đi vào.

Đột nhiên, máy quay dừng lại phía trên miệng Rubis, lúc này đang há ra như cá mắc cạn, mắt cô trợn lên và Brady nhìn thấy một đám mây đỏ nổi lên ở lòng trắng khi một tiểu tĩnh mạch bị vỡ. Cô sắp chết ngạt! Brady từng nghe Annabel kể những đốm xuất huyết sẽ xuất hiện như thế nào khi một người bị thắt cổ.

Họ đang đi quá xa!

Vì chắc chắn không có một kỹ xảo đặc biệt nào được sử dụng đằng sau những cảnh quay này.

Gã đàn ông phát ra một tiếng kêu đầy thú tính trong lúc bầu chặt

lấy đui của Rubis, những cử động của phần xương chậu chậm dần lại khi hắn bắt đầu bắn vào cô. Chiếc đai thắt chặt quanh cổ được nói lỏng và cô rít lên trước khi có thể thở trở lại.

Ngay khi tên này lui ra, một tên khác đã tiến lên thay thế để tận hưởng Rubis.

Và chiếc đai lại khiến cô từ từ bị nghẹt thở.

Tất cả diễn ra trong vòng mười lăm phút, sáu gã đàn ông trong cô, kẻ này nối tiếp kẻ kia. Đã có đến ba lần Rubis suýt rơi vào trạng thái mất ý thức và tám garô được nói lỏng để cô có thể hồi tỉnh trước khi lại tiếp tục.

Brady thấy những thứ này thật bẩn thỉu và anh cho tua nhanh đoạn phim.

Một cô gái khác bị bắt cóc, cô bị hành hung thô bạo đến mức khó có thể tưởng tượng được đối với một bộ phim được bày bán công khai. Chúng đánh cô theo nhịp của những động tác giao hợp, bằng lòng bàn tay sau đó là bằng nắm đấm. Cô gái ngất xỉu ba lần; đám đàn ông lại giúp cô hồi sức để tiếp tục. Lần nữa và lần nữa.

Sau đó, Rubis xuất hiện trở lại, vẫn dưới thứ ánh sáng màu cam và trong tiếng trống đày ám ảnh.

Lần này, trong lúc một gã đàn ông đang chiếm đoạt cô, năm gã khác nhẹ nhàng dùng lưỡi dao lam rạch từng đường trên mạng sườn, cánh tay, ngực, cổ và đui... cô.

Người cô nhanh chóng đầy những máu, như được phủ một lớp màng nhầy nhựa, trên đó mấy gã đàn ông không ngừng chuyển động và phát ra tiếng kêu thỏa mãn.

Rubis đưa mắt nhìn kinh ngạc, tuy nhiên cô hoàn toàn khuất phục, như một nô lệ phục tùng bất cứ sự ngông cuồng nào của toán

người. Thi thoảng, cô rên rỉ nhưng tiếng rên ngay lập tức bị kìm lại.

Brady gio hai tay ôm cầm, lắc đầu, rưng rờ.

Người thanh niên da màu cặp cùng Rubis vào đầu bộ phim xuất hiện trở lại, bước ra từ một căn phòng ốp gỗ. Trong lúc họ đi qua một hành lang, Brady nhìn thấy mặt trắng phía xa qua một ô kính. Vậy là tất cả đều được quay vào ban đêm sao? Vẫn không thể nhìn rõ những kẻ hành hung, người quay phim đã rất cẩn thận để chúng không bao giờ xuất hiện trên màn hình.

Một cái tên xuất hiện trên tường.

Brady vội ấn nút tua lại, cho chạy từng hình một và dừng lại khi thấy tấm bảng chỉ dẫn xuất hiện ở đầu một hành lang khác, trên đó là sơ đồ ngôi nhà, vị trí các bình cứu hỏa, lối thoát hiểm và tất cả các thông tin liên quan đến vấn đề an toàn. Phía trên có thể nhìn thấy chữ KING được in đậm, mặc dù phần còn lại của cái tên đã bị một góc tường che khuất.

Lần này đến lượt người thanh niên với bộ mặt sung phù bị toán người mọi rợ cưỡng hiếp. Chúng chậm rãi cào xước đầu ngực cậu ta bằng những chiếc hàm thép, đập vào hậu môn cậu ta và cùng lúc đó gi điện vào hai hòn dái chàng trai bằng hai chiếc kẹp được nối với một ắc quy ô tô, và không có bất cứ thứ gì được dàn dựng ở đây cả. Tất cả đều được quay trực tiếp.

Brady nhấn nút tua nhanh để đến cảnh cuối cùng. Anh không thể tiếp tục xem màn diễn bệnh hoạn này thêm nữa.

Tiếp tục một cảnh quay với Rubis dưới hầm, kiệt sức, vô vọng, cô dôi lên phía trên chiếc máy quay, hy vọng nhìn thấy một dấu hiệu, để tất cả có thể kết thúc. Một bóng người tiến vào, khoác áo choàng da dài, tóc dài che khuất mặt. Những ngón tay đeo đầy nhẫn.

“Thả tôi ra,” Rubis thì thầm, với chút hơi tàn.

Gã đàn ông hít một hơi thật mạnh rồi ngồi xuống cạnh cô.

Chỉ có hai ngọn nến chiếu sáng cho căn phòng. Hấn ta cúi xuống nói với cô:

“Đừng sợ. Em cảm giác rằng cơ thể mình kiệt quệ. Răng đầu óc mình trống rỗng. Rằng mình sẽ nhanh chóng ra đi. Tất cả những thứ đó không là gì cả.”

Hấn nói bằng một giọng thì thầm, ngọt xót, gần như khiến người ta nôn mửa.

“Làm ơn,” Rubis van xin trong lúc một giọt nước mắt chảy dài trên một bên má đầy vết bẩn.

“Mỗi lần em hôn mê, chúng tôi sẽ hồi sức cho em, mỗi lần em tin rằng mình đã chết, chúng tôi sẽ ở đây bên em, chúng tôi sẽ làm tất cả để giúp em sống sót.”

Bằng một động tác nhanh nhẹn, hấn ta thổi tắt mấy ngọn nến để tạo ra bóng tối.

Lớp lóa trang có lân quang trên mặt hấn bắt đầu ánh lên màu và lấp lánh. Trên đó là những đường nét hung tợn, những góc cạnh và chỏm, cùng hai hố sâu hoắm vị trí hai con mắt. Vẻ mặt của sự chết chóc. Hấn nói thêm:

“Và sự hoan lạc của chúng ta sẽ kéo dài. Thật lâu.”

Annabel đề nghị Jack dừng xe trước một cửa hàng tạp hóa cũ kỹ, giống như bị bỏ hoang tại đường Little Nassau.

“Giờ thì em có thể nói anh biết chúng ta đến đây làm gì chưa?” Jack nhắc lại.

“Tìm hiểu một thông tin liên quan đến cô Weaver này.”

“Sao cơ?” Jack ngạc nhiên hỏi. “Woodbine đã giao cho chúng ta một vụ trộm và một vụ cướp có bạo lực, thế mà em vẫn bướng bỉnh tiếp tục điều tra vụ này sao? Chừng nào chúng ta chưa có kết quả giám định ADN, vụ này sẽ vẫn nằm trong ngăn kéo bàn!”

Hôm qua, họ đã niêm phong bàn chải đánh răng, một chiếc quần lót bẩn và tóc được lấy trên một chiếc lược trong căn hộ của Rubis để so sánh ADN với cái xác tìm thấy ở Fulton Terminal. Họ cần chắc chắn rằng đã tìm đúng người trước khi tiếp tục điều tra.

“Em chỉ đi mười lăm phút thôi, thư giãn đi. Anh ở lại trong xe nhé.”

Thayer lắc đầu.

“Khu này không an toàn! Anh không thể để em đi một mình được.”

“Em lớn lên ở đây, em an toàn hơn anh đấy!” Cô nói dứt khoát trong lúc bước ra khỏi xe.

“Anh có được lựa chọn đâu?” Jack thở dài rồi rút từ túi áo ra một

tập thơ. “Nhưng nhanh lên nhé! Chúng ta còn nhiều việc lắm đấy.”

Annabel đi dọc vỉa hè của một con phố tối tăm, bên cạnh những tòa nhà có mặt tiền bán thiu. Đó là những ngôi nhà đầy vết nứt, xập xệ, nằm giữa một biển chung cư dành cho người thu nhập thấp với loạt ô cửa sổ đầy chấn song, lớp hàng rào cao tới hai mét được trang trí bằng dây gai kèm một tấm biển: **Ở ĐÂY CÓ HAI LOẠI CHUÔNG: CHÓ VÀ SÚNG LỤC, VẬY NÊN HÃY CHỜ ĐƯỢC MỜI TRƯỚC KHI VÀO!** Để đón khách.

Annabel đi về phía một bức tường cao trên đó là một khuôn mặt lớn được vẽ bằng bình xịt, cái miệng há rộng để lộ ra cánh cửa đã han gỉ. Một người đàn ông đang hét. Tiếng hét âm lặng giữa nơi đây, chính là tiếng vọng của những âm thanh mà mỗi người mang đến. Tiếng của tuyệt vọng, giận dữ, sợ hãi, và cũng có thể là của sự giải thoát. Với Annabel, người đàn ông này chính là người bảo vệ cho những tín ngưỡng cổ xưa, người gác cổng gàn dở khó tính của bà ngoại cô, khi tiến lại gần cô không nghe thấy bất kỳ tiếng hét nào, chỉ có một cái họng mở ra những tri thức huyền bí, một cách để khẳng định rằng những kinh nghiệm từ thời xa xưa của tổ tiên chỉ có thể được truyền miệng cho con cháu.

Nữ thám tử chui qua cặp môi và bước vào tòa nhà.

Một hành lang chật hẹp dẫn đến hang động của Mae Zappe: Một vườn bách thú những con vật trong truyền thuyết được tạc bằng đá. Rồng, kỳ lân, những con quỷ khổng lồ và sinh vật thần thoại bằng đá, đủ mọi hình thù, cơ bắp nhô ra cuồn cuộn, trong tư thế bấp bênh, giống như hóa đá khi bị rắn thần nhìn thấy. Zappe tự nhận mình là “bà mụ của lũ quái vật bằng đá.”

“A! Bà có nằm mơ không?” Một bà cụ thốt lên trong lúc lách

mình qua những tượng đá nặng nề. “Cháu gái bé bỏng của bà!”

Bà cụ có nước da đen, giống hệt nhu màu mắt, mái tóc bạc nhu chiếc khăn san phủ trên bờ vai, nổi lên giữa những lọn tóc đen. Những nếp hằn sâu trên khuôn mặt khiến mỗi điệu bộ của bà đều mang vẻ sắc sảo. Bà dang rộng tay đón Annabel và ôm cô vào lòng.

Hai người phụ nữ ôm nhau thật lâu.

Có đến hàng chục ngọn nến đang cháy trên các kệ, bệ tượng đá và bát để nến treo dưới xà nhà.

“Người phụ nữ đẹp nhất thành phố đạo này có khỏe không đây?” Mae vừa hỏi vừa nắm lấy cổ tay Annabel.

“Bà ơi, cháu nghĩ là tình cảm đã làm mờ mắt bà rồi.”

“Bà chấp nhận sự phù phép ngọt ngào này.”

“Cháu cần nhờ đến sự thông thái của bà.”

“A? Bà biết mà... Phải đến hàng thế kỷ cháu chưa đến thăm bà vì nhớ bà! Hãy thận trọng, Annabel, thành phố này đang dần gặm nhấm cháu! Cháu ngày càng xử sự vì lợi ích nhiều hơn, và ít vì con tim hơn!”

“Cháu xin lỗi, công việc ngốn hết thời gian của cháu. Cháu hứa sẽ cố gắng đến thường xuyên hơn.”

“Không sao, bà biết ngoài đó khó khăn lắm, và cháu không thể thoát khỏi mọi quy định của họ, phải không? Ai lại muốn sau này kết thúc như Mae Zappe chứ?” Bà cụ cười nhạt. “Nào, nói cho bà biết vì sao cháu đến nào?”

Bà cụ dặt tay Annabel như dặt một đứa trẻ rồi dẫn cô đi qua đám tượng đá.

“Bà có mối liên hệ với tất cả những điều... huyền bí. Cháu muốn

cho bà xem một biểu tượng và muốn biết nó mang ý nghĩa gì. Cháu không nghĩ nó liên quan đến đạo Vô đư, nhưng không biết bà có thể hỏi bạn bè xung quanh không, may ra có lẽ ai đó trong số họ có thể giải thích cho cháu.”

Mae bảo cháu gái ngồi xuống một chiếc ghế chạm hình bàn tay bằng đá, các ngón tay chìa thẳng lên trời để làm phần tựa, chỗ ngồi là lòng bàn tay. Rồi bà trở lại với hai ly cà phê thơm mùi hoa cam.

“Bà luôn có cà phê nóng, chúng là nhiên liệu của bà!” Bà cười rúc rích. “Này, uống đi.”

Có tiếng một vật nặng rơi xuống đâu đó dưới kho, và vỡ vụn khi chạm đất.

“Yên nào!” Mae ra lệnh. “Chúng sốt ruột đấy, bà đang đánh bóng lại chúng! Và chúng rất thích?”

Annabel không đứng dậy vì cô biết bà đang nói đến mấy bức tượng đá, cô cũng đã quen với cách đối xử đặc biệt mà bà cụ dành cho những tác phẩm của mình. Mỗi âm thanh, mỗi làn gió, với bà, đều mang một ý nghĩa nào đó. Mae cho rằng không có điều gì ngẫu nhiên xảy ra. Cho dù là khi ta đánh mất một dụng cụ hay khi một cánh cửa bị sập lại, những điều đó đều mang trong mình một thông điệp.

Annabel rút từ trong túi ra bản sao của hình vẽ kỳ lạ trang trí cánh cửa nhà Sondra Weaver. Cô chìa nó cho bà cụ xem.

“Đây, cháu để nó lại đây cho bà, bà thử xem xung quanh có ai biết không giúp cháu, đây là...”

“Không cần đâu.”

“Sao ạ... Sao lại thế?” Annabel lúng túng.

“Bà biết nó là gì.” Mae buồn rầu nói rồi rút tay lại để không phải chạm vào tờ giấy.

“Thật là một ngày may mắn của cháu,” nữ thám tử trẻ gần như phẩn khởi.

“Không, Annabel. Cháu không nên tiếp tục điều tra vụ này nữa.”

Vẻ hiền từ của bà cụ đã hoàn toàn biến mất.

“Tại sao ạ? Thứ này là gì?”

“Những người sử dụng loại biểu tượng này biết rõ thế giới chứa đựng những gì tại những nơi sâu thẳm nhất trong lòng nó. Đừng qua lại với họ.”

“Bà ơi, cháu không thể, đây là công việc của cháu...”

“Điều đó quan trọng hơn cả sự an toàn của cháu sao? Hơn cả sự bình yên trong tâm hồn cháu sao?”

“Bà đang nói gì vậy?”

Bà cụ chỉ ngón tay trở về phía tờ giấy.

“Bà biết ý nghĩa của nó! Đó là một tín ngưỡng cổ xưa, một sự bảo hộ của Chúa; tổ tiên chúng ta trước đây cũng đã đôi lần dùng tới nó.”

“Một sự bảo hộ? Chống lại cái gì ạ?”

“Ban đầu, trong đức tin Thiên Chúa giáo, biểu tượng này mang đến thêm sức mạnh để chống lại những giọng nói trong bóng đêm, những lời thì thầm nấu kín trong tủ, trong những căn hầm, dưới gầm giường và những nơi ẩn nấp tăm tối.”

“Chống lại những giọng nói trong bóng đêm ư?” Annabel nhắc lại, có vẻ không tin.

“Đúng vậy, chính chúng, những giọng nói dẫn dắt một tâm hồn

yếu đuối từ từ đến bên bờ vực của sự từ bỏ, những ý đồ xấu những kẻ hát bài ca của quỷ dữ! Chúng đẩy ta đến với bạo lực, tội ác và khiến ta tự tìm đến cái chết!”

Tòa nhà rung lên bần bật khi một cơn gió mạnh quét qua.

“Đây là một ngôi sao bảo hộ ư?” Annabel kết luận.

“Nó không còn được sử dụng nữa, và nếu muốn được bảo vệ thì cần phải tin vào sức mạnh thực sự của nó, nhưng đúng, đúng là vậy đấy.”

“Khoan đã, bà có nói là ‘khiến ta tự tìm đến cái chết’ phải không?”

“Bằng những cách xấu xa, kinh khủng nhất! Chính vì vậy mà chúng quanh quẩn trên Trái đất này.”

“Bà đang muốn nói đến ai vậy?”

Mae Zappe xoáy đôi mắt sâu thẳm như đại dương vào mắt Annabel.

“Lũ quỷ, cháu gái bé bỏng ạ. Lũ quỷ.”

Jack Thayer nghe Annabel kể lại mọi chuyện. Anh lắc đầu.

“Cô gái này là một ca đặc biệt!” Anh bình luận. “Diễn viên phim sex, hoang tưởng mình bị quỷ ám, và cuồng dâm, theo như lời của tay hàng xóm.”

“Về điểm cuối cùng này, em cảm thấy không chắc lắm, hẳn có thể đã nói dối anh.”

“Anh thấy chẳng có lý do gì khiến hẳn phải bịa ra câu chuyện đó vì suy cho cùng hẳn cũng chẳng được lợi lộc gì! Tuy nhiên, hẳn đã nói dối khi khẳng định mình không quan hệ với cô ta, điều này thì anh chắc chắn. Một gã đáng thương hại, khi một cô gái đẹp chủ động mời hẳn làm tình như vậy, chỉ để làm hẳn sung sướng, tội gì mà hẳn từ chối chứ?”

“Jack! Em có thể liệt kê đến mười lý do chính đáng để không làm việc đó! Thứ nhất, họ không quen biết nhau, thứ hai: Hẳn biết cô ta là diễn viên sex, hẳn không muốn liêu...”

“Đúng là cách nhìn của phụ nữ,” Thayer ngắt lời. “Một người đàn ông, nếu thực sự là đàn ông, không phản ứng như vậy. Làm một cú, kiểu như vậy, chỉ để được thoải mái một chút, với một cô gái đẹp, đó là dịp may của đại đa số đàn ông! Hơn nữa lại là một diễn viên khiêu dâm? Điều đó có nghĩa là cô ta rất táo bạo!”

Annabel dựa lưng vào cửa xe, vẻ không mấy bị thuyết phục.

“Anh cứ đi thẳng đi,” cô chỉ đường. “Em muốn qua đôn một chút.”

“Thế còn vụ cướp? Tay chủ quán đang đợi chúng ta ở cửa hàng của hắn để cung cấp lời khai!”

“Em sẽ gọi cho Attwel để anh ta nhận vụ này vào trưa nay, anh ta hẳn sẽ hài lòng nếu có thể nâng cao thành tích bằng một vụ ngon ăn. Còn về vụ trộm, Woodbine đã cử một sĩ quan của đội tuần tra đến đó rồi, dù sao đi nữa chúng ta cũng sẽ chẳng bao giờ thực sự điều tra được gì ở đó, anh biết mà.”

“Vụ đó xảy ra ở đường phía Tây công viên Prospect, là gia đình của một thành viên hội đồng thành phố, chính vì thế mà Woodbine muốn thám tử điều tra có mặt, đó là một thông điệp chính trị?”

“Vậy thì hãy để những người giàu có, thế lực đó chờ đợi một lần cho đến khi vụ việc của một cô gái đáng thương được giải quyết đi!”

“Em không thấy mình đang làm quá nhiều trong khi em vẫn khăng khăng theo giả thiết đây là một vụ tự tử ư?”

“Em bắt đầu có cảm tình với cô gái. Em luôn cảm thấy hứng thú trước những hoang tưởng thần bí đã xâm chiếm cuộc sống của họ từ khi họ bắt đầu phô diễn thân thể mình trước máy quay.”

Thayer lắc đầu, khó chịu trước thái độ của người đồng nghiệp, vậy nhưng anh vẫn tiếp tục đi về phía đôn cảnh sát.

“Một ngày nào đó,” lát sau anh nói, “em sẽ thiêu rụi sự nghiệp của mình đấy, hãy tin lời của một cảnh sát có kinh nghiệm. Nếu cứ làm theo ý thích, em sẽ vượt quá giới hạn đấy.”

Kho lưu trữ của đôn cảnh sát 78 được dùng để chứa tất cả những đồ vật bị tịch thu hoặc tạm giữ: Vật chứng và những mẫu vật được niêm phong của các cuộc điều tra đang tiến hành, trong lúc chờ được

dem tới lưu trữ tại một trong số các kho của NYPD. Annabel vừa mở chiếc thùng các tông có chứa những vật được tìm thấy trên thi thể của Sondra Weaver. Cô lấy ra chiếc điện thoại di động. Nó sáng lên ngay khi cô nhấn nút, vẫn còn một chút pin.

“Em định làm gì vậy?” Thayer hỏi từ phía sau.

“Em xem có số điện thoại nào được lưu lại ngoài phần danh bạ không, những người mà cô ta thường xuyên liên lạc.”

“Rồi sao?”

“Câu trả lời là: Có. Em có hai số ở đây. Của một tay ‘Lenny’ nào đó và một cô tên là ‘Charlotte’. Rõ ràng là những ngày gần đây cô gái đã gọi cho cô Charlotte này không ít.”

Annabel chép lại các số điện thoại và kiểm tra phần tin nhắn - bộ nhớ trống không.

“Lenny có thể là tay người yêu, người trong ảnh,” Jack đưa ra giả thiết.

“Vì thế nên chúng ta sẽ bắt đầu với Charlotte. Có thể là cô bạn gái thân nhất? Hoặc một người chị?”

“Anna, hãy đợi có kết quả ADN đã. Nếu đúng là cô ta, chúng ta sẽ liên hệ với gia đình nạn nhân, chúng ta sẽ tìm hiểu những chuyện trước đây của cô ta, như vậy mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn.”

“Cả anh và em đều biết đúng là cô ta. Em không cần phải có khuôn mặt của cô ta trên bàn mổ tử thi mới chắc chắn về điều đó.”

“Nếu thế thì tại sao lại phải hấp tấp như vậy, trong khi em vẫn tin đây là một vụ tự tử?”

Annabel nhìn chăm chăm vào điện thoại di động của chính mình.

“Vì em thấy ngờ vực,” cô thú nhận. “Và... em không biết phải giải

thích với anh thế nào, nhưng có một cái gì đó tuyệt vọng trong căn hộ đó, nó làm cho em cảm thấy thế nào ấy. Em muốn biết cô gái đó là ai. Nghe này, chúng ta quyết định thế này nhé: Ta đào sâu theo hướng hai cái tên và nếu không đạt được kết quả nào, chúng ta sẽ dừng lại, khi có báo cáo ADN em sẽ thông báo cho gia đình người chết, và vụ này sẽ được xếp vào hàng núi những trường hợp tử vong ta phải cho vào dĩ vãng mà thậm chí không biết đến một phần nhỏ sự thật đằng sau đó.”

Jack Thayer buồn bã nhìn Annabel. Sau đó anh lắc đầu rồi đến thân tình vỗ vai cô, để an ủi đồng nghiệp, người có cái đầu nhiệt huyết và trái tim đôi khi nhạy cảm quá mức cần thiết trong nghề này.



Một giọng nói the thé cất lên sau ba hồi chuông:

“Vâng?”

“Charlotte phải không?”

“Ai vậy?”

“Thám tử O’Donnell, Sở Cảnh sát New York, tôi cần nói chuyện với chị một lát.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Cô đang có mặt ở thành phố chứ?”

“Để làm gì?”

“Nghe này, nếu như cô cứ trả lời từng câu hỏi của tôi bằng một câu hỏi khác thì sẽ rất mất thời gian đấy. Cô đang ở đâu?”

“Ừm... nhà tôi, tại Bắc Bergen, New Jersey.”

“Rất tiết, cô là người thân của Sondra Weaver phải không?”

“Đó là bạn tôi. Có chuyện gì với con bé à? Đúng vậy không? Ôi, chó chết thật!”

“Tốt nhất là chúng ta nên gặp nhau, cho tôi địa chỉ của cô, chúng tôi sẽ qua đó.”

Jack ném ánh mắt u ám về phía Annabel. New Jersey hoàn toàn không nằm trong phạm vi thẩm quyền của họ.

“Làm sao tôi biết chị có đúng là cảnh sát không? Tôi sẽ không nói địa chỉ cho một người không quen biết qua điện thoại!”

“Tôi sẽ cho cô một số điện thoại, đó là số tổng đài của đồn của chúng tôi; nếu muốn, cô có thể đến đây. Tại Brooklyn.”

“Lại còn thế nữa. Chị không có chỗ nào gần hơn à?”

“Cô nghe này, chuyện này rất quan trọng. Tôi có thể tìm kiếm qua số điện thoại để lần tới tận nhà cô, nhưng nếu cô không hỗ trợ công việc của chúng tôi, tôi sẽ coi như cô không chịu hợp tác, tôi nghĩ cô hiểu điều đó có nghĩa là gì chứ?”

“Được rồi, đừng vội bực mình. Nói tôi nghe, con bé không sao chứ, Rubis ấy?”

“Địa chỉ của cô thế nào?”

Người phụ nữ phía bên kia đầu dây thở dài. Cuối cùng cô ta cũng cho Annabel biết có thể tìm mình ở đâu. Annabel cúp máy sau khi cho hay họ sẽ ngay lập tức lên đường.

Jack theo sau Annabel.

“Bắc Bergen là hàng dãy nhà trọ nằm lẫn giữa loạt nhà hàng dành cho khách đi đường, đường cao tốc và đầm lầy! Anh không

thích chỗ đó,” anh thú thật.



Charlotte Brimquick sống trong một nhà-xe di động được bao bọc bằng những vỏ ô tô cũ, xung quanh rào dây thép gai. Bên cạnh có rất nhiều căn nhà kiểu này nằm quây tròn bên dưới một nút giao thông tập thể, cao tới mười lăm mét, chạy vòng tròn phía trên.

Hai thám tử được hai con chó giống Doberman, vừa vọt ra từ chiếc chuồng bằng gỗ, đón tiếp. Nghe tiếng chó sủa, một người phụ nữ tóc vàng, môi ngậm miếng thuốc, bước ra khỏi xe, và hét lên với lũ chó:

“Được rồi! Câm miệng đi! Hôm nay không phải là món gà mọi khi đâu! Brad! Théo! Vào chuồng!”

Cô ta kéo mấy sợi xích để bắt lũ chó phải ngừng sủa và chúng ngoan ngoãn nghe lời.

“Quả là những cái tên độc đáo dành cho chó,” Annabel nói trong lúc họ đi vào trong.

“Tên hai lão chòng cữ khốn nạn của tôi. Bây giờ đến lượt tôi là người ra lệnh và cho chúng ăn đòn. Hai người qua đây đi, nếu không chúng ta đóng băng ngoài này mất.”

Cô ta đẩy hai người vào nhà, phía bên trong đồ đạc được xếp theo chiều dọc. Cây nến thom đang cháy không thể át được mùi thuốc lá và mùi ẩm ướt xộc lên chỗ này. Charlotte tự động mời họ uống cà phê và buộc họ ngồi xuống một băng ghế nệm đã sờn cứng. Cô ta tầm ba mươi tuổi, mảnh dẻ, bộ ngực đồ sộ đến mức thiếu tự nhiên

phía trên phần eo nhỏ xíu, xung quanh mắt và khóe môi vẫn còn in lại dấu vết của hai người chòng bọ lực và của thuốc lá. Rất nhiều nếp nhăn nhỏ và sâu trên khuôn mặt, vết tích của một cuộc sống khó khăn, một năm dài tựa ba năm.

Tiếng ồn ào từ đường cao tốc vọng tới tận nơi họ ngồi.

“Điều gì đó không hay đã xảy ra với con bé, đúng không?” Charlotte hiểu ra trong lúc đến lượt mình ngồi xuống.

“Chúng tôi đã tìm thấy một cái xác vào hôm kia. Chúng tôi vẫn chưa chắc chắn là cô ta,” Thayer lên tiếng, “tuy nhiên mọi thứ đều khiến chúng tôi tin là vậy.”

Charlotte há cái miệng xanh xao vì dùng quá nhiều thuốc lá và rượu. Cô ta quét lưỡi qua giữa hai hàm răng và chậm chậm thở dài.

“Cô có quan hệ thế nào với Sondra Weaver?” Annabel hỏi.

“Đó là một người bạn. Một người bạn tốt khủng khiếp.”

Cô ta nuốt nước bọt đầy khó khăn, những giọt nước mắt lăn xuống từ đôi mắt đỏ ngầu.

“Xin lỗi,” cô ta nói rồi đứng dậy đi tìm một chai Bourbon trong tủ, pha loãng vào cốc cà phê. “Con bé bị giết à?”

“Tại sao cô lại cho là một vụ giết người?” Thayer hỏi.

“Con bé là loại người dễ bị người ta giết.”

“Nghĩa là sao?”

Charlotte với lấy bao thuốc lá rồi châm một điếu bằng mẩu thuốc đang cháy. Cô ta vuốt mặt trong làn khói thuốc bay xung quanh.

“Chó chết thật, Rubis,” cô thì thầm trong lúc cố kìm cơn nức nở. “Con bé ngu ngốc đó cuối cùng đã làm được điều nó muốn.”

“Cô ta muốn bị giết ư?” Annabel ngạc nhiên hỏi.

“Nó muốn ra đi khi vẫn còn xinh đẹp. Trước khi lụi tàn.”

“Ban này, cô vừa nghĩ tới một vụ giết người,” Thayer nhấn mạnh.
“Vì lý do gì vậy?”

Charlotte rít một hơi thuốc rồi nhanh chóng bị lu mờ sau làn khói xám dày đặc. Cô ta thừa cơ hội đó để kể lể:

“Trẻ trung, yếu đuối, xinh đẹp, lại lạc vào một nơi rác rưởi, tất cả những điều đó làm thành một ly cocktail tuyệt hảo, không cần thêm bất cứ điều gì để khiến người ta phải háo hức.”

“Cô nói cứ như thể mình hiểu quá rõ về thế giới đó vậy,” Thayer nhận xét, “tôi có nhầm không?”

Cô ta chia những chiếc móng giả đầy vảy lấp lánh vào ngực mình:

“Chỗ silicon này không phải để cho dễ ngủ đâu! Tôi đã đóng phim sex suốt mười năm. Tôi vừa mới nghỉ hưu thôi. Đứng ra là... người ta đã đá tôi ra khỏi cửa. Hai người biết đấy, bây giờ, nếu hai người không ở độ tuổi hai mươi hay sáu mươi, sẽ chẳng có ai quan tâm đến hai người nữa. Chỉ cần hai người tỏ thái độ có vẻ tự ái thôi, thế là hết!”

“Hai mươi tuổi, tôi còn có thể hiểu,” Annabel đáp lại, “nhưng sáu mươi tuổi thì... Cô có thể giải thích không?”

“Thứ khiến người ta thích thú hoặc là trẻ trung xinh đẹp hoặc là già cả, phụ nữ có thai cũng rất được ưa chuộng kể từ mười năm nay, người béo phì thì ít hơn, hay người gãy gờ xương, tóm lại tất cả những nét đặc thù có thể thỏa mãn những mộng tưởng tình dục phổ biến ở mọi gã đàn ông.”

“Những mộng tưởng tình dục phổ biến ư?” Annabel hỏi lại.

“Đừng làm bộ làm tịch thế! Còn nếu không phải vậy thì chị nên

thực tế chút đi!”

Thayer đột ngột cắt ngang câu nói có vẻ giống như muốn khiêu khích này:

“Tôi thấy cô không có vẻ đã thực sự nghỉ hưu, đúng không? Cô kiếm sống bằng gì?”

Charlotte cúi xuống chiếc tách.

“Mấy việc vặt. Những gì tôi tìm được.”

“Cô quen Rubis qua một bộ phim đúng không?” Annabel hỏi.

“Đúng vậy. Bộ phim đầu tiên của con bé. Nó đã không mấy thoải mái. Một bộ phim nhỏ, thù lao cũng không cao, nhưng dù sao cũng phải bắt đầu, đúng không nào? Tôi thì thành thạo hơn, tôi cần kiếm ăn, vậy nên tôi làm tất cả những gì mình tìm được.”

“Cô ta là kiểu người thế nào?” Nữ thám tử tiếp tục.

Charlotte nhướng mày, cầm xệ xuống. Cô ta phải mất tới cả phút mới bình tĩnh lại được, rít một hơi thuốc rồi nhanh chóng phả ra.

“Nói về quá khứ, thật khó...” cô thú nhận. “Đó là... là kiểu người vô cùng dễ bị tổn thương. Con bé rời khỏi cái xóm xỉnh nghèo nàn của nó để chạy trốn gia đình mà nó thù ghét, để không phải gặp mặt những con người tồi tệ mà nó thường qua lại, để thành công. Nó đã không quen được những người tốt nhất ở đây, phải nói là môi trường chỉ là một phần, người ta chỉ có thể gần gũi được với những người giống mình thôi.”

“Cô ta có phải là một người phức tạp không? Có vấn đề gì với gia đình không?”

Charlotte liếc nhìn chiếc nhẫn trên tay Annabel trước khi trả lời:

“Thưa Quý bà, một nửa số nữ diễn viên đóng phim sex đã từng bị

hăm hiệp khi còn trẻ. Rubis không phải một ngoại lệ. Nhưng gia đình ngu xuẩn của con bé sẽ có thể khóc rống lên trong tang lễ, trong khi thực chất họ chẳng coi nó ra gì!”

“Rubis vẫn giữ liên lạc với họ chứ?” Thayer hỏi.

“Không, họ không biết con bé đã biến thành cái gì. Họ sẽ sốc nếu biết nó đóng phim sex! Nhưng lão bố dượng bệnh hoạn của nó lại có thể vừa xem phim nó đóng vừa thủ dâm đấy!”

“Theo cô, chúng tôi nên hỏi thăm ai trong số những người có liên quan tới cô ta?”

Charlotte rít một hơi thuốc thật dài, như thể muốn dìm chết hai lá phổi, đôi mắt mở to, xa xăm. Lúc nhả khói, cô ta thở dài đánh thượt. Mí mắt sụp xuống chỉ còn một nửa trong lúc chăm chú nhìn mấy vết nứt trên chiếc bàn phóc mi ca.

“Tôi không biết,” cô thì thào.

Jack nhìn Annabel, tìm kiếm ánh mắt của cô. Cả hai đều hiểu rất nhanh: Họ vừa chạm phải một vấn đề nhạy cảm.

Điệu vũ xoay tròn của đám ô tô bên ngoài xen lẫn với những khoảng lặng, tạo ra một khoảng trống ở giữa, được khóa lấp tức thì bằng tiếng kim giây đồng hồ tích tắc không ngừng, khiến người ta không thể chịu nổi. Không ngừng nghỉ, chuyển động, liên tục và liên tục.

“Cô hành nghề thế nào?” Annabel hỏi để kiểm soát lại cuộc nói chuyện. “Cô có người quản lý chứ?”

Charlotte cười phá lên.

“Đương nhiên! Và một chiếc limousine để đưa chúng tôi đến trường quay.” Cô rót thêm một ly rượu Bourbon, lần này không pha

lần cà phê. “Không, chúng tôi phải tự xoay xở. Có tất cả ba tầng lớp trong thế giới phim sex. Tầng sang nhất, ở trên, đó là hệ thống-ngôi sao, ở đó không phải cái gì cũng màu hồng, còn lâu mới được thế, nhưng còn có thể chấp nhận được. Những bộ phim có kinh phí khổng lồ, các nhà sản xuất danh tiếng, tóm lại là đỉnh của đỉnh. Rất ít người có thể đạt tới tầm đó. Tầng thấp nhất là những bộ phim không chuyên, được làm bởi mấy tay không chuyên. Ở đây, cái gì cũng có thể xảy ra. Những bộ phim có kinh phí hạn hẹp, với chưa đến năm nghìn đô la, chỉ quay ba ngày là đóng máy. Các cô gái là những kẻ nghèo khổ, đôi khi nghiện ngập. Đó là phim đáp ứng những mộng tưởng tình dục điên rồ nhất, được những nhà sản xuất cầu thả thực hiện với một mục tiêu duy nhất: Làm người ta phóng tinh để biến nó thành vàng, một cách nhanh chóng. Ở giữa hai tầng đó thì có tất cả mỗi thứ một ít. Chính là ở quãng giữa này, là nơi tôi và Rubis cùng ngụp lặn. Không tiền, không phải lúc nào cũng có hợp đồng. Chúng tôi phải xoay xở. Chúng tôi được người này người kia giới thiệu và phải tự tạo dựng mạng lưới cho riêng mình, tỏ ra dễ thương với các nhà sản xuất và đạo diễn, phải biết cái gì nên làm và vào lúc nào, rồi cuối cùng là phá giá và uốn éo trước máy quay.”

Annabel cố nén một cái rùng mình. Tỏ ra dễ thương với các nhà sản xuất... Những ẩn ý đằng sau câu nói này khiến cô thấy phát ớn và giận dữ. Cô bám riết lấy cô gái mà cô cảm thấy lúc này đang muốn lánh mình vào im lặng:

“Cô có biết Rubis bước chân vào thế giới đó như thế nào không?”

“Qua một gã con bé gặp khi đến New York. Lenny, gã đàn ông của nó.”

Annabel liếc nhanh sang phía Jack. Gã Lenny mà họ có số điện thoại.

“Hắn là người yêu của cô ta vậy mà lại đẩy cô ta đến với phim sex,” cô phẫn nộ. “Tên khốn nạn!”

“Đó là Rubis. Một tặng vật của Chúa, đích ngắm của mọi tên lưu manh trong thành phố. Con bé không một xu dính túi, có thể nói, ngược lại, trong trường hợp này, chính Lenny là người mang đến cho con bé những mối làm ăn. Hắn làm việc trong ngành công nghiệp phim sex, hắn biết không ít người, ở tầng trung thoi, không phải những ông lớn. Hắn tìm cho con bé những bộ phim và trích lại một phần thù lao.”

“Hắn có vẻ rất giống một tên ma cô,” Thayer kết luận. “Cô có biết hắn sống ở đâu không?”

Chariotte lưỡng lự trước khi gạt đầu.

“Rubis thỉnh thoảng cũng đến nhà hắn, tôi từng đến đón nó ở nhà hắn một hay hai lần gì đó, chắc tôi sẽ chỉ được cho hai người chỗ đó, ở Manhattan, khu Gramercy.”

“Gã Lenny đó, hắn có phải là kẻ ưa bạo lực không?” Thayer hỏi.

“Về mặt thể xác thì không, nhưng tinh thần thì có, một thằng đê tiện! Rubis chỉ là một thú đồ chơi của hắn, nó phải làm những gì hắn muốn.”

Đột nhiên Annabel cảm thấy ngờ vực:

“Hắn có cưỡng ép cô ta đóng phim không?”

“Hắn đã nài nỉ để con bé làm vậy, hắn nói với giọng lưỡi ngọt ngào rằng con bé sẽ nhanh chóng trở thành ngôi sao nổi tiếng thế giới, và về mặt này thì, một người đẹp như con bé, có thể lắm chứ! Lời hứa hẹn về tiền bạc, sự nổi tiếng... con bé đã chấp nhận. Nhưng thật không may, sự nghiệp của nó chẳng bao giờ cất cánh. Sau đó, nó tiếp tục vì tiền đó dễ kiếm, nhưng nó thực sự không thích việc đó!

Tôi nghĩ là... việc đó thậm chí đã hủy hoại con bé. Mọi ảo tưởng tan vỡ, mất đi cả lòng tự ái và...”

Trước sự im lặng kéo dài, Annabel lên tiếng hỏi, “Và sao?”

“Không gì cả,” Charlotte nhún vai nói. “Không gì cả. Con bé còn quá trẻ và chưa đủ dày dặn để có thể chịu đựng được cái nghề này. Giống như phần lớn những cô gái khác.”

Nói đến đây, Charlotte châm một điếu thuốc mới, mắt đắm lệ.

Jack tìm cách hỏi thêm vài điều nhưng những câu trả lời càng lúc càng trở nên mơ hồ và cụt ngắn. Họ cảm ơn người phụ nữ để kết thúc câu chuyện. Annabel để lại cho cô ta danh thiếp của mình trong trường hợp cô ta muốn bổ sung thêm điều gì đó. Cô viết vội cả số di động của mình lên đó, rồi họ ra khỏi khu nhà đi lấy xe.

Thayer chờ đến khi cô diễn viên khuất hẳn tầm nhìn mới nói, “Cô ta đã không nói hết với chúng ta. Cô ta có vẻ lưỡng lự khi cung cấp cho chúng ta địa chỉ nhà tên ma cô của Rubis, tuy nhiên không đến mức khiến chúng ta phải năn nỉ. Cô ta ném cho chúng ta một cục xương để gặm, hòng có thể che đậy kỹ hơn máu thịt mà cô ta đang giấu đầu đó. Anh cá với em là bây giờ cô ta làm gái đứng đường đấy! Ở quanh đây, cũng không khó làm ăn cho lắm.”

“Em cũng cảm thấy vậy,” Annabel đồng tình. “Anh có nhìn cánh cửa nhà cô ta lúc đi ra không?”

“Không, có gì à?”

“Dưới tờ lịch, có một mẫu hình vẽ lộ ra: Cùng một biểu tượng giống như ở nhà Rubis. Một ngôi sao bảo hộ chống lại quỷ dữ.”

“Ngày càng hay đây! Tình chị em giữa hai tâm hồn cả tin!” Viên thám tử nói đùa với một nụ cười cay đắng, “cả hai đều là diễn viên khiêu dâm nhưng lại sợ quỷ dữ dưới gầm giường!”

Họ lên xe.

“Jack, những cô gái đó cũng là con người. Nếu anh quên mất cả điều đó, thì thế giới này sẽ đi về đâu?”

“Đúng vậy đấy, Anna, đúng vậy, đó là điều anh đang tự hỏi: Thế giới tồi tệ này sẽ đi về đâu đây?”

Mùi cà phê, mì Tàu và bánh quy vòng bay khắp xưởng làm việc của Brady.

Anh ngồi trên ghế, chân gác lên bàn, điện thoại kẹp giữa tai và một bên vai, quyển sổ ghi chép đặt trên đùi.

Anh đã gọi tới ba hãng phim trong vòng một giờ nhưng chẳng có dữ kiện nào mới. Chưa ai mang đến cho anh bất cứ thông tin gì về người có tên là Leonard K. này.

“Nghe này, tên anh ta xuất hiện ở đoạn giới thiệu danh sách đoàn làm phim trong một bộ phim của anh... ừm... là *Những cô nàng búp bê xinh đẹp II*, anh ta được ghi là chủ nhiệm sản xuất, đừng nói với tôi là anh không có ấn tượng gì về điều đó nhé?”

Anh tự nhận mình là một phóng viên đang muốn viết bài về Rubis, ngôi sao đang lên của phim sex.

“Người ta bảo với tôi là anh ta rất thân với cô diễn viên mà tôi quan tâm, anh không có ấn tượng gì về điều đó à?” Brady nài nỉ.

Lần này, anh đã vượt qua được hàng rào các thư ký để gặp được một nhà sản xuất, anh không muốn để hấn vượt khỏi tay dễ dàng như vậy.

“Không, không chút nào. Tuy nhiên với ngôi sao đang lên của anh, tôi nghĩ là anh đã nhầm, anh bạn ạ! Cô ta không bao giờ có thể nổi tiếng được đâu! Cô ta không thích nghề này, trong lúc bị ba gã

dàn ông nhét vào cùng một lúc, nếu anh không thích dù chỉ là trong ý nghĩ điều đó sẽ ngay lập tức lộ ra trước máy quay! Và khách hàng của chúng tôi thì không thích như vậy. Tuy nhiên, trong đoàn của tôi có một cô có thể sẽ nhanh chóng tỏa sáng, nếu anh muốn, chúng ta có thể sắp xếp luôn một cuộc hẹn. Anh làm việc cho báo nào ấy nhỉ?”

“Tôi là phóng viên tự do. Tôi bán bài cho những nơi quen biết. Sex lúc nào cũng giúp mọi thứ đắt hàng, tôi chắc là sẽ có cách quảng bá rộng rãi cho cô nàng của anh, tuy nhiên tôi vẫn muốn kết thúc dự án về Rubis trước đã. Nói tôi nghe làm sao liên hệ được với tay Leonard đó và tôi sẽ bắt đầu chuẩn bị cho con ngựa cái tơ của anh.”

“Quên cái gã tồi tệ đó đi! Đó là một tay bệnh hoạn.”

“Nghĩa là anh biết hắn ta.”

“Đúng vậy, một thằng ngu. Hắn nghĩ mình là một ông hoàng trong khi chẳng có gì sất!” Tay nhà sản xuất thở dài, đầu hàng. “Được rồi, tôi có một số điện thoại và địa chỉ, tôi sẽ cho anh. Nói thật, với loại người này, anh sẽ chẳng có được thứ gì tử tế đâu.”

“Dù sao tôi vẫn muốn thử.”

Brady ghi lại những thông tin người ta đọc cho anh.

“Và đừng quên tôi đấy, OK? Coi như thỏa thuận rồi nhé!”

“Tôi hứa,” anh nói dối, không hề cảm thấy tội lỗi. “Tôi sẽ chuẩn bị thật công phu cho anh vào đầu năm sau, nếu như cô bé của anh thực sự có tài như anh nói, chúng tôi sẽ đưa cô ta lên trang nhất của tất cả các tờ báo chuyên về lĩnh vực này. Một điều cuối cùng, anh có địa chỉ liên hệ của tay môi giới nào không, một tay có thể hướng dẫn tôi trong ngành công nghiệp này, một tay biết tất cả mọi thứ và tất cả mọi người?”

“Loại nào? Loại có thể đưa anh đi thăm những hãng sản xuất lớn u?”

“Tôi thì nghĩ đến một tay hơi ngông nào đó, loại thường xuyên qua lại với những phần tử dưới đáy của ngành công nghiệp này, không xa lạ gì với những phim gonzo, anh hiểu là kiểu người nào rồi chứ? Tôi nghĩ nếu loại người này có tồn tại, thì chắc là ở New York!”

Một thoáng do dự phía bên kia đầu dây.

“Ngông cuồng và liều lĩnh kiểu đó, có, tôi có biết một gã. Một gã khủng khiếp hơn thế. Có điều là phải biết cách giăng lưới hắn. Anh sẵn sàng thử mọi thứ chứ?”

“Dĩ nhiên, lúc nào cũng vậy. Tôi có thể có số của anh ta không?”

“Kermit không dùng điện thoại. Anh phải thử vận may thôi. Nếu hắn không còn ở bệnh viện, thì chắc giờ này đang lang thang tại đảo Coney, xung quanh khu Thủy cung, hãy tìm ở quán bar hoặc những nơi bán thịt nhất có thể, anh sẽ có cơ may tóm được hắn. Nếu không, hãy thử nghe ngóng xem sao.”

Brady cảm ơn rồi gác máy. Leonard là đích ngắm đầu tiên của anh.

Sau những gì đã xem vào buổi sáng, Brady chắc chắn được một điều: Kẻ hoặc những kẻ đã đưa Rubis đến với hai bộ phim cuối cùng này đã hủy hoại cô. Những bộ phim bán thịt, trong đó sex bị đẩy lên đến mức cực đoan, trên một cô gái đang hấp hối, hoặc mình mẩy đầy máu, đôi khi giống như trên một con vật bị người ta cắt cổ; bạo lực góp phần tạo nên khoái cảm, một cách triệt để.

Và trong cả hai bộ phim, bối cảnh quay đều giống nhau. Brady bắt đầu từ điểm này, tình kiếm trên Internet cái tên mà anh nhìn thấy: King. Khi chỉ đứng một mình, ở Mỹ, cái tên này phổ biến đến

mức chẳng ích gì khi phí phạm thời gian vào đó. Vậy nên anh gắn nó vào tên một thành phố: Kingsville, sau đó là tên một công viên, một khu rừng, các ngọn núi, nhưng chẳng có được kết quả nào khả quan. Rubis đã đến thành phố Kingston ở tiểu bang New York nhiều lần, Brady mở danh sách các khách sạn địa phương trên màn hình và thử tìm kiếm một tòa nhà có kiến trúc tương tự trong cảnh quay. Nhưng anh nhanh chóng từ bỏ. Một hướng đi tồi.

Diễn viên ở cả hai bộ phim cũng vậy, đều giống nhau: Rubis, một cô gái khác và một toán đàn ông giấu mặt đeo khuyên, xăm mình và mặc đồ da. Anh tin chắc rằng mình phải bắt đầu tìm hiểu theo hướng này. Từ những lần đầu xuất hiện trong phim sex, Rubis đã cho thấy cô không được sinh ra để làm việc đó; mặc dù sẵn sàng làm tất cả, ánh mắt của cô vẫn lộ ra vẻ ghê tởm. Ngày nay, một nữ diễn viên phim sex cần phải tỏ ra ‘háu đói’, kể cả trong ánh mắt, một tay đạo diễn vừa mới chia sẻ với anh như vậy. Rubis không phải là một trường hợp như thế.

Tuy nhiên, điều không ổn ở hai bộ phim cuối cùng này chính là việc các nữ diễn viên khiến người ta phải chú ý quá mức. Trong những bộ phim sex thông thường, Rubis chỉ đóng vai một cô nàng kêu gọi sinh ra để mua vui cho đàn ông, mà không có bất cứ một vai trò hay mong muốn nào khác: Một cái máy tạo khoái cảm. Làm mất phẩm giá và làm nhơ nhuốc hình ảnh của phụ nữ. Ngược lại, hai bộ phim cuối cùng này lại nâng cao giá trị cuộc đời của các cô gái, khiến người ta cảm thấy cần phải quan tâm đầy đủ tới hoàn cảnh thực của họ, những người phụ nữ với cảm xúc không còn bị gạt sang một bên, những phụ nữ vẫn còn có thể cảm thấy hoài nghi.

Tiếp đó trong mỗi lần quan hệ, cảm giác của cô gái đều được nhấn mạnh thêm. Nỗi sợ hãi. Sự mong manh. Đám côn đồ vây quanh tìm

kiếm một điểm yếu để rồi lao vào đó ngay khi nhận ra những dấu hiệu đầu tiên.

Đó không còn là thói thị dâm nữa mà là bệnh hoạn. Và Brady cảm thấy anh cần phải hiểu Rubis đã rơi vào bước đường này như thế nào. Trong khi ngay cả đối với những bộ phim khiêu dâm ‘cổ điển’ cô đã không thể chịu nổi, tại sao cô lại dán thân vào sự ghê tởm này? Hai lần liền. Những bộ phim cuối cùng của cô.

Đầu giờ chiều, Brady có mặt tại Stuyvesant Town, phía Nam Gramercy, Manhattan. Khu vực xấu nhất của thành phố New York với loạt nhà xã hội mang kiến trúc của vài thập kỷ trước: Những tòa nhà sơn nâu nối tiếp nhau tạo thành một tổ hợp dài bất tận gần chín nghìn căn hộ, được chuyển đổi thành một tổng thể tiện nghi hơn vào những năm 90 dưới thời của thị trưởng Giuliani. Tuy vẫn là một khu nhà khá tệ nhưng đã trở nên sạch sẽ và an toàn hơn trước nhiều, nơi đây đã có nhiều cây cối, những công viên nhỏ và các cửa hàng, phụ nữ, trẻ em và người già đã có thể dạo chơi mà không cần phải lo lắng về sự an toàn của mình.

Brady đã phải lòng vòng gần mười phút giữa rất nhiều lối đi mới có thể xác định được tòa nhà nơi Leonard đang ở.



Lenny. Tao chắc chắn rằng Rubis đã gọi tên mày trong đoạn phim quay lại cảnh cô ta bị cưỡng hiếp. Mày phải có một lời giải thích cho việc đó chứ, phải không?

Anh rảo bước tiến vào tòa nhà và tìm thấy cửa căn hộ của Leonard ở tầng tám. Anh nhấn chuông nhưng không thấy ai trả lời

anh tiếp tục gọi của trước khi nghĩ ra một lý do: Có thể hẳn đang đi làm và sẽ không về nhà trước buổi tối. Anh đang ảo tưởng điều gì đây? Rằng tất cả mọi người đều rảnh rỗi để cho anh hỏi thăm chắc?

Brady bước ra khỏi tòa nhà: Biết làm thế nào bây giờ? Để lại một lời nhắn trong hòm thư của Leonard thì thật mạo hiểm. Đó sẽ là một dấu vết, một vật chứng có thể giúp người ta xác định được danh tính của anh. Quay lại vào buổi tối chắc sẽ không khả thi, Annabel sẽ đặt câu hỏi và đó là điều anh hoàn toàn không mong muốn.

Hôm nay đành mặc kệ thế vậy. Dẫu sao vẫn còn thời gian để đến đảo Coney, nghe ngóng tin tức về gã Kermit kia và, biết đâu, tóm được hắn...

Brady rảo bước dọc theo hàng rào của một công viên dành cho trẻ em mà không để ý thấy bóng dáng vợ mình bên cạnh Jack Thayer. Hai người họ vừa trò chuyện vừa ngược lên lối đi vuông góc trước mặt anh, không hề ngược mắt nhìn lên.

Sau khi ra khỏi khu vực có cây cối rậm rạp của công viên Prospect, tuyến tàu điện rời khỏi hầm ngầm và chạy lên cao. Đảo Coney, bán đảo phía Nam New York, trước kia là một khu giải trí khổng lồ. Theo thời gian, những khu vui chơi giải trí ngày càng bị thu hẹp và đến giờ chỉ còn chiếm vón vụn vài héc ta đất. Người Nga nhập cư đã xây dựng đại bản doanh của họ ở trung tâm của bán đảo này, xung quanh đó là những tòa nhà đen sì, to lớn, lừng lừng bên bờ Đại Tây Dương.

Khi nhìn thấy mấy ngọn tháp, Brady biết rằng mình đã đến nơi. Những khối gạch được nối với nhau bởi loạt cầu cạn bằng thép dài dằng dặc khiến khu nhà trông thật ấn tượng. Một khu vực thực sự tự chủ với những luật lệ riêng, băng đảng riêng, nơi ngay cả cảnh sát

cũng không dám mạo hiểm.

Brady bước xuống bến tàu và nhanh chóng xuống cầu thang để ra phố.

Vào mùa hè, cả New York đều thích đến đảo Coney để tận hưởng bãi biển, những chiếc đu quay và các nhà hàng hải sản ở đây.

Mùa đông, từng cơn gió lạnh buốt quét qua các lối đi, đập vào cửa lưới sắt của những quầy hàng đã đóng cửa nghỉ đông, và chỉ có một nhóm những người có thói quen qua lại khu vực này đang đi dọc theo con đường dài lát gỗ phía trên mặt biển.

Brady không biết nên bắt đầu từ đâu. Khu Thủy cung nằm giữa một bên là những ngọn tháp trên đất liền và một bên là con đường mà mấy ông bà già người Nga thường đi dạo phía bờ biển. Con phố chính bắt đầu từ phía Đông và bên dưới lan can đường sắt trên cao là hàng loạt các quầy hàng nằm san sát nhau. Hàng trăm cửa hàng với bảng hiệu viết bằng tiếng Anh và chữ Kirin. Nếu phải tìm kiếm ở chỗ này, chắc sẽ mất đến cả tuần.

Brady quay sang phía Tây.

Công viên giải trí. Đã đóng cửa nghỉ đông. Những lối đi hẹp được quay lưới, mấy chiếc đu quay bị lật ngược hoặc phủ bạt. Một khu đất vắng vẻ và buồn tẻ.

“Hãy tìm hân ở quán bar hoặc những nơi bán thịt nhất có thể...”

Chắc chắn phải là đây.

Brady ra khỏi đại lộ Surf và đi vào một trong những phố đi bộ của khu hội chợ. Những quầy hàng khóa trái, những tấm cửa sắt đóng im ỉm nhắm mắt sụp xuống vì buồn ngủ, và hàng dây áp phích đã bong mất một nửa bay phần phật trong gió, trông như một bộ tóc hoa râm. Chẳng có cơ may tìm thấy một quán bar nào còn mở cửa ở

đây, vào thời điểm này trong năm.

Trong lúc anh đang bước dọc theo một tường rào, có tiếng chân rất nhanh đuổi theo phía sau khiến anh phải ngoái lại.

Một con chó giống Rottweiler lao ra giữa đám ô tô trẻ em rồi nhảy xổ về phía hàng rào sửa âm i, môi trẻ xuống, mép sùi bọt.

“Đón tiếp rất nhiệt tình, tao sẽ quay lại sau, cảm ơn,” chàng nhà báo thì thầm.

Chẳng có ai sống ở đây. Anh bắt đầu tự hỏi liệu có thể tìm được tay Kermit này hay không.

Một chiếc quần lót nhỏ treo trên hàng rào.

Càng lúc càng hay đây.

Một tấm bảng sặc sỡ, trên đó viết: XĂM HÌNH. Một cánh cửa hẹp nhưng có vẻ như đằng sau là khoảng không rộng. Brady rảo bước. Những quầy bán súng có thưởng, quầy bán khoai tây chiên và đồ ăn nhanh hay trò chơi trí tuệ, tất cả đều cửa đóng then cài, không có cửa sổ, cũng chẳng hy vọng chúng có thể mở trở lại trước những ngày tháng Sáu đẹp trời. Không có đám đông và những tiếng cười, khung cảnh ảm đạm ở đây như thể chất chứa nỗi u buồn của cả thế giới.

Brady quanh quẩn trong khu vực ảo não này đã chục phút cho đến lúc phát hiện ra một con phố rộng hơn và anh quyết định ngược lên đó. Những mặt tiền với lối vào bị bít kín trên vỉa hè bên phải, và những mặt tiền màu sặc sỡ phía bên trái. Một tòa nhà một tầng một mặt nằm vuông góc với đại lộ chạy ngang.

Và vẫn vắng tanh vắng ngắt.

Dòng chữ FREAK SHOW* màu đỏ được viết trên nền vàng.

Những ‘con quỳ’ được trưng bày trong hốc giường, cô gái nửa người nửa rắn và cô gái mềm, bộ sưu tập hình người đủ mọi hình thù đều ở đây. Thứ đầu tiên anh nhìn thấy qua những ô cửa sổ bản thiêu là chiếc mặt nạ chú hề đáng sợ và một con ngựa bập bênh kiểu cổ từ thế kỷ trước. Khu triển lãm vẫn mở cửa, hàng chòm đèn nê ông nhấp nháy như để nhắc với mọi người về sự có mặt của những ‘con ma’ giữa mấy bức tường. Tuy nhiên tất cả các lối vào mà Brady nhìn thấy đều có hàng cửa sắt dài, xám xịt và lạnh lẽo chằng ngang.

Đi khỏi góc phố, anh đẩy một cánh cửa kính và bước vào một nơi giống như quán bar nhỏ. Ghế gỗ, mấy chiếc bàn tạm bợ nằm trên mặt sàn lát gạch đen trắng và một quầy bar dài bằng kẽm chạy tới tận bức tường đối diện. Vài tấm poster in hình đảo Coney từ những năm 1930, và đồ vật trang trí không có vẻ gì là mới hơn: Lại một chiếc mặt nạ chú hề, bộ sưu tập những chiếc vé du quay cũ, mọi thứ ở đây đều phủ bụi và khiến người ta có cảm giác thời gian đang trôi qua rất nhanh.

Không có người khách nào. Thậm chí Brady còn tự hỏi không hiểu ở đây có ai phục vụ mình không nữa, trước khi một người đàn ông xuất hiện phía dưới quầy bar, tay đang gập một tờ báo. Phần râu má được tỉa nhọn khiến hai má anh ta có vẻ hõm xuống, một chiếc khuyên lớn kéo xệ daí tai phải.

Anh ta không nói mà chỉ gật đầu chào Brady.

“Chào anh, cho xin một chai Budweiser.”

Người đàn ông có kiểu đầu cướp biển tỏ vẻ đã rõ trước khi quay lại với một chai bia vừa mới mở trên tay. Anh ta tự nhiên chìa chai bia ra trước mặt Brady, cẳng tay đầy những hình xăm. Các đốt ngón tay trên cùng của bàn tay phải xăm các chữ cái H-A-R-D và A-S-S !

trên bàn tay còn lại. Một tay ‘dày dặn’ đây.

“Không biết anh có thể giúp tôi không?” Brady đánh liều hỏi.
“Tôi tìm một người tên là Kermit; anh có ấn tượng gì không?”

“Di nhiên rồi!”

“Anh ta hay đến đây chứ?”

“Quán của tôi là nơi duy nhất ở đây còn mở cửa vào thời gian này, vậy nên đương nhiên là có, hẳn thường xuyên tới đây.”

“Những lúc anh ta không ở bệnh viện, phải vậy không?” Brady hỏi thêm khi nhớ lại những gì tay sản xuất phim đã khẳng định với mình.

Tay cướp biển tỏ vẻ ngạc nhiên. Rồi đồng tình.

“Anh muốn gì ở Kermit?”

“Thông tin. Tôi đang thu thập tư liệu về ngành công nghiệp khiêu dâm, đặc biệt là các bộ phim không chuyên. Tôi đang chuẩn bị viết tiểu thuyết,” Brady nói thêm, tìm một lý do dễ được hưởng ứng và ít đáng lo hơn so với một bài phóng sự.

“Bản thân hẳn đã là một nhân vật trong tiểu thuyết rồi, hẳn mới chính là người nên được anh đưa vào tác phẩm, chứ không phải những gì hẳn biết! Chỉ là không ai coi mấy gã như hẳn là một cái gì đó đáng để bận tâm, những người chần ảm nệm êm trong căn phòng của mình không thể tin nổi một người như vậy có thể tồn tại trên đời này.”

“Anh thật sự biết rõ anh ta chứ?”

“Hẳn thường xuyên đến đây vào mùa đông. Nhưng tôi nghĩ câu hỏi đúng ra phải là: Liệu anh, anh có biết hẳn là ai không? Anh có chắc là mình muốn tiếp xúc với hẳn không?”

“Anh ta là một tay anh chị à? Sao ai cũng có vẻ sợ anh ta thế nhỉ?”

Mặt tay phục vụ quán bar nhăn lại, kiểu như một nụ cười mưu phản.

“Anh có biết tại sao hấn thường xuyên phải ở trong bệnh viện tâm thần không?” Người đàn ông hỏi.

“Hoàn toàn không,” Brady thú nhận, sợ điều tồi tệ nhất có thể xảy ra.

“Thế có nghĩa là anh chả biết gì về Kermit. Vậy thì tốt hơn hết là anh nên dừng lại ở đây thôi. Tin tôi đi, thế giới này sẽ tốt đẹp hơn nếu ta không biết đến sự tồn tại của những kẻ như hấn. Hãy tưởng tượng đến những việc kinh tởm nhất anh có thể làm, và tự nhủ rằng đối với một tay như hấn, đó chỉ là bữa sáng hằng ngày.”

Lúc này, thay vì cảm thấy mất hứng, Brady càng tò mò hơn. Anh dò xét tay phục vụ quán bar. Độ ba mươi tuổi và dù bề ngoài có vẻ nổi loạn, anh ta vẫn để lộ vẻ ngây thơ, khi mắng bâng im lặng nơi anh ta bị phá vỡ. Brady ngờ rằng anh ta rất thích có ai đó để trò chuyện. Và có lẽ chỉ cần nài nỉ thêm chút nữa là anh ta sẽ tiếp tục bài thuyết trình của mình về Kermit.

“Đó cũng là công việc của tôi,” Brady nói, “đào bới những nơi không ai muốn lai vãng, phơi bày những mối nối bị rạn nứt của xã hội này. Và tôi cảm thấy tay Kermit này có vẻ là đối tượng điển hình.”

Tay cướp biển cười khẩy đồng tình.

“Kermit thi thoảng lại bị khủng hoảng, anh ta tiếp tục. Hắn là kiểu người rất đặc biệt, hắn coi loài người như quý dữ. Hắn luôn lăm lăm điệp khúc: Xã hội này là một vũng bùn, và những tham vọng của chúng ta khiến hắn kinh tởm. Hắn căm ghét Con người.”

“Anh ta không phải là người duy nhất,” Brady đùa.

“Đúng vậy,” tay cướp biển nhấn mạnh không chút đùa cợt, “nhưng gã này thì khác, hắn căm thù sâu sắc nhân loại và con người ngày nay. Hắn bị ám ảnh bởi những điều bẩn thỉu trong tâm hồn chúng ta, bởi những suy nghĩ rác rưởi của con người và vì thế hắn trở nên điên điên khùng khùng? Anh biết đấy, hắn là diễn viên. Diễn viên phim sex. Trước đó hắn đã nhập vai không ít, khá cân đối,

không quá nhạy cảm, có khả năng diễn xuất, hắn liên tục đóng hết phim này đến phim khác. Tôi đã xem vài bộ, khá nặng đô? Rồi theo thời gian, mọi chuyện dần trở nên tồi tệ. Cho đến một buổi tối, ở đây, người ta tìm thấy hắn say mèm, đang quỳ gối liếm bên trong bồn cầu ở tầng hầm của hộp đêm.”

“Ôi, mẹ kiếp!” Brady buột miệng.

“Đúng vậy đấy. Hắn đã liếm sạch không ít bồn cầu, vì hắn cảm thấy không được phép dùng những thứ khác vào việc đó, vì con người cần phải tự làm sạch những thứ bẩn thỉu của mình. Đó, để cho anh thấy hắn đã đến mức nào. Tôi nghĩ đó là cách đây hai ba năm gì đấy.”

“Từ đó thì sao?”

“Mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Hắn đi hết từ cơn khủng hoảng này đến cơn khủng hoảng khác. Hè vừa rồi, trong lúc đang lang thang tại đại lộ Brighton Beach, hắn nhìn thấy một bà mẹ với chiếc xe đẩy em bé. Thế là lợi dụng lúc cô ta quay đi, hắn liền tọt quần xuống, giở đầu đưa bé vào đít mình rồi đánh rắm. Tôi thề với anh đó là sự thật! Hắn nói là hắn muốn chuẩn bị tinh thần cho thằng bé. Trước khi nó đến với cái thế giới đang chờ đợi nó! Hắn bị bắt sau đó và phải ở trong bệnh viện tâm thần gần năm tháng. Hắn ra viện từ ba tuần trước. Câu hỏi duy nhất mà ta cần hỏi Kermit đó là hắn có thể cư xử giống chúng ta trong vòng bao nhiêu lâu, và sau đó là bao giờ cơn điên tiếp theo của hắn diễn ra.”

“Anh biết tôi có thể tìm thấy hắn ở đâu không?”

“Theo như hắn nói thì vào giờ này, chắc là chỉ ở quanh đại bản doanh của hắn. Trên con đường lát gỗ dành cho người đi bộ, Riegelmann Boardwalk, hắn đã chuyển đến khu toa lét công cộng

cũ, chỗ đó thường đóng cửa vào mùa đông. Hãy tìm một gã hói đầu, có ánh mắt khiến người ta phải lo lắng. Nói vậy chứ nếu gặp hẳn, anh sẽ biết ngay thôi.”

Brady thả bộ trên vỉa hè rộng lát ván gỗ chạy dọc bãi biển của đảo Coney. Trong vòng mười phút sau đó, anh chỉ gặp vài người đi bộ và mấy cặp vợ chồng già tay trong tay đi dạo, dắt theo một chú chó nhỏ vừa đi vừa đái bậy bừa bãi.

Một cơn gió lạnh buốt thổi từ biển vào, Brady co mình lại trong chiếc măng tô, cầm vùi dưới khăn. Anh không nghĩ một tay vô gia cư như Kermit lại có thể quanh quẩn ở kè biển trong cái lạnh thế này. Giờ này hẳn hẳn đang ru rú hang ổ của mình, việc cần làm bây giờ chính là xác định xem chỗ đó ở đâu.

Sau khi nói chuyện với tay phục vụ quán bar, sự nhiệt tình của Brady đã giảm đi phần nào. Kermit không còn trong nghề đã gần ba năm nay, và mấy tháng gần đây nhất hẳn phải ở bệnh viện tâm thần! Hẳn có thể giúp gì cho anh chứ? Liệu có thực sự cần phải tiếp xúc với một tay như hẳn? Tuy nhiên, nếu như anh biết được điều gì đã đẩy Kermit vào cảnh điên khùng, biết đâu nó lại giúp anh hiểu rõ hơn về những gì Rubis đã trải qua.

Một người đàn ông ngồi trên ghế băng, đang lặng ngắm đại dương xám xịt. Hai chân xoạc rộng, hai tay dang sang hai bên thành ghế, đầu bó chặt trong một chiếc mũ của cầu thủ bóng chày và không thấy bất kỳ sợi tóc nào thò ra.

Brady tiến lại gần. Người đàn ông liếc về phía anh. Cảm giác khó chịu. Mắt sáng lên, vẻ dò xét.

Anh ta há miệng ra rồi ngậm lại liên tục, nhu thể đang sửa soạn cho một bữa đại tiệc.

“Anh Kermit phải không?”

Người đàn ông gần như không có lông mày, cũng không có đến một cọng râu. Anh ta nhìn Brady từ đầu đến chân, vẻ khinh bỉ, và Brady có cảm giác bị xuyên thấu đến tận xương tủy.

“Đúng rồi. Tôi có thể giúp gì cho anh?”

Giọng nói của người đàn ông khiến Brady bất ngờ. Khoan thai, trầm lắng. Giọng nói của một người đang cảm thấy thoải mái và an lành. Anh ta thể hiện một nhân cách và thái độ lịch thiệp đáng kinh ngạc. Trái ngược hoàn toàn với những gì Brady chờ đợi.

Đôi mắt với ánh nhìn chằm chằm, xuyên thấu vẫn không rời Brady, như thể đang tìm một lối đi tới tận tâm hồn anh vậy.

“Tôi tên là Brady, tôi có một...”

Đột nhiên anh cảm thấy không còn cảm thấy nhất định phải nói dối. Trước một người xa lạ không chút giả tạo, một người căm thù con người vì xu hướng đạo đức giả, dối trá, trước những hành động làm ô danh bản thân và hủy hoại thế giới, Brady không còn muốn diễn kịch nữa.

“Tôi có một việc muốn nhờ anh,” anh nói tiếp. “Tôi đang điều tra cái chết của một cô gái. Một diễn viên. Và tôi nghe nói là anh biết rất rõ thế giới xung quanh cô ấy.”

“Ai đã nói với anh như vậy, anh bạn?”

“Một nhà sản xuất, một tay phục vụ quán bar có kiểu đầu cướp biển, mọi người. Những gì họ nói có đúng không?”

“Cô gái đó, cô ta đã tự tử à?”

“Sao anh biết?”

“Chuyện thường thấy trong nghề thôi. Và nếu như anh phải tìm

đến một gã như tôi thì có nghĩa là anh đã chạm đáy và anh muốn biết điều đó là như thế nào, ở tận cùng của thế giới đó, trong vùng bùn nhơ. Đúng không?”

Brady im lặng thừa nhận.

Hai ánh mắt giao nhau. Hai ánh mắt như nước với lửa. Con gió nặng vị muối biển len lỏi ở giữa, quất lên hai khuôn mặt.

Một bộ phim đúng theo phong cách của Sergio Leone, Brady nghĩ, sự căng thẳng dần biến mất.

Và Kermit trượt tay từ thành ghế xuống chỗ ngồi bên cạnh để mời chàng nhà báo ngồi xuống.

“Kể tôi nghe câu chuyện của anh nào,” anh ta nói.

Brady không mấy do dự trước khi kể cho anh ta nghe làm sao anh lại có mặt khi Rubis tự tử. Anh không muốn nói dối. Với một người hoàn toàn ở bên lề xã hội như anh ta, Brady không cảm thấy bất cứ mối nguy nào. Tâm trí người đàn ông này bập bênh đâu đó ở giữa ranh giới xã hội loài người và ý thức về những thực tế không thể chấp nhận được. Những lý do này nọ không hề tồn tại trong quan niệm của anh ta về thế giới, và ngay cả một chút biện hộ của lý trí để giúp cho sự thật bớt phủ phàng cũng không. Tất cả đều trần trụi. Trục tiếp. Vậy nên nếu hy vọng nhận được trợ giúp nào đó từ con người này, Brady cũng cần phải tỏ ra như vậy trong mối quan hệ ngắn ngủi với anh ta.

“Anh biết rằng lúc anh gặp cô ta, thực ra cô ta đã chết rồi, không phải sao?” Kermit nói với vẻ chắc chắn. “Chỉ là cô ta muốn chọn thời điểm cho thích hợp. Và anh chính là người châm ngòi. Nếu anh không tỏ ra do dự, nếu anh thẳng thừng từ chối cô ta, thì có thể, có thể cô ta sẽ giữ được chút hy vọng về bản chất con người. Nhưng

anh đã không làm như vậy, bởi vì thực chất chẳng có hy vọng nào ở đây cả, nếu nhìn từ khía cạnh này của bản năng con người.”

Brady tự nhiên bộc lộ trước con người mà anh có thể yên tâm rằng mình sẽ không bị lên án:

“Tôi muốn hiểu cô ta là người như thế nào? Tại sao cô ta tự tử? Tại sao lại là trước mặt tôi?”

Kermit chỉ vào chiếc nhẫn cưới trên ngón tay Brady:

“Có vẻ như anh đã lấy vợ, anh có quần áo đẹp, một hoàn cảnh sống tốt, tôi đoán vậy. Anh có chắc mình muốn dấn thân vào cuộc phiêu lưu này không? Chẳng phải anh nên về nhà ôm vợ và quên chuyện tòi tệ đó đi thì hơn sao?”

“Nếu là lúc khác tôi đã nói đúng vậy, đó là điều tốt nhất nên làm. Nhưng lúc này thì không. Chuyện đó diễn ra đúng vào thời điểm tòi tệ trong cuộc sống của tôi. Tôi muốn hiểu vì tận trong sâu thẳm, tôi cảm thấy... tôi cũng muốn thử hiểu chính bản thân mình.”

“Anh hay bản năng giới tính của anh?”

“Không phải là một cả sao?”

“Không phải là tôi đang tìm cách giải thoát anh khỏi trách nhiệm của mình đâu, tuy nhiên, đúng vậy, có sự khác biệt. Anh luôn mang trên mình một bản năng, một hành trang mang tính di truyền của con người và điều đó không hoàn toàn phù hợp với khuôn mẫu mà xã hội này muốn ép anh vào đó. Xã hội này nghĩ rằng nó có thể thay đổi chúng ta bằng cách đặt ra những luật chơi và mong muốn xây dựng những luật lệ ấy thành hành vi ứng xử kiểu mẫu. Trừ việc ta không thể chui vào một bộ đồ cỡ 40 với cái cơ rằng ta mơ ước được chui vào đó trong khi thực tế cơ của ta là 48! Tất cả những điều đó để nói lên rằng có khoảng cách ngày càng lớn giữa bản năng giới

tính thực sự của con người và thế giới mà trong đó họ phải tìm cách để trưởng thành. Vậy nên mỗi người đều phải tự tìm cách dung hòa để với thế giới đó, trong sự im lặng và giả tạo hợp lẽ thói.”

“Và trở nên hoảng loạn sau đó!”

“Không, thế giới này mới khiến người ta hoảng loạn. Việc chúng ta đi đến tận bước đường này mới khiến người ta hoảng loạn. Bản năng nhục dục là vậy, đúng ra nó không đáng để chúng ta phải lo lắng. Tuy nhiên thực tế lại khác.”

“Tôi cần phải biết Rubis là ai và tại sao cô ta lại tự hủy hoại mình. Tôi chắc chắn đó là do mối liên quan với phim sex, với một vài người nào đó. Tại sao, và như thế nào?”

“Có lẽ điều đó rồi cũng chẳng khiến anh yên lòng đâu, anh biết chứ?”

“Tôi phải chấp nhận thôi. Lúc này, Rubis đã trở thành con ma đeo bám tôi, và nếu như cô ta ám ảnh tôi thì tức là khiến tôi quay trở lại với những mảng tối của chính mình. Anh có biết một tay nào đó tên là Leonard K. không?”

Kermit nheo mắt, chăm chú dõi theo đường chân trời xám xịt phía trên mặt biển.

“Không.”

Brady quan sát Kermit để đánh giá mức độ thành thật của anh ta. Một khối chất đông đặc không thể xuyên thấu. Không thể phát hiện ra bất cứ cảm xúc nào trong đó.

“Anh vẫn còn giữ liên lạc với ai đó chứ?”

Kermit gật đầu.

“Anh nghĩ là tôi ăn bằng gì chứ? Thi thoảng tôi cũng làm vài quả

tại trường quay. Những bộ phim rất ít tiền và thù lao chẳng thấm vào đâu, nhưng cũng gọi là có gì đó với lại không phải tất cả đều bỏ rơi tôi. Dĩ nhiên tôi không thể lại gần những bộ phim đình đám, chỉ còn mấy thứ ngoài lề, hơi giống với kiểu của tôi, những phim kiểu đó chưa bao giờ quay lưng lại với tôi.”

“Phim sex không chuyên ư?”

“‘Không chuyên’ là sao? Kiểu mì ăn liền ư? Không hợp đồng, không hãng phim nào bảo trợ ư? Với lũ con gái mới tầm mười tám đôi mươi, hoặc là nghiện nặng hoặc hoàn toàn bị thao túng bởi mạng lưới gái mại dâm ư? 90% những bộ phim hiện nay là thế! Nếu ‘không chuyên’ là như vậy thì câu trả lời là đúng thế.”

“Tôi đang tìm hiểu xem ai đã làm hai bộ phim cuối cùng của Rubis. Cả hai đều là những bộ phim được sản xuất độc lập, không thể tìm ra xuất xứ của chúng, tôi đã thử theo hướng này trưa nay nhưng mọi dấu vết đã hoàn toàn biến mất ngay sau khi bộ phim được phát hành. Những cái tên xuất hiện trong đoạn tự giới thiệu danh sách đoàn làm phim cũng rất mơ hồ. Tôi chẳng thu được gì hết.”

“Ngày càng có nhiều bộ phim giống như vậy...”

“Tuy nhiên tay Leonard K. này xuất hiện ở mỗi đoạn giới thiệu ngay từ những bộ phim đầu tiên của Rubis.”

“Thế thì đó là ma cô của cô ta.”

“Anh nghĩ vậy à?”

“Có vẻ vậy. Ngày càng có nhiều cô gái có ma cô bên cạnh, chúng đóng vai trò là bầu sô, bỏ túi một phần cát xê. Tuy nhiên, chúng rất ít khi xuất hiện trong phần giới thiệu danh sách đoàn làm phim. Nếu hẳn làm vậy thì đó quả là một tay ngớ ngẩn.”

“Những bộ phim đó đều là sản phẩm của cùng một băng nhóm. Những gã có bề ngoài theo phong cách gothic, không bao giờ nhìn rõ nét mặt, chúng...”

Kermit đột ngột dùng tay ngắt lời. Anh ta quay mặt về phía Brady và gí mắt sát vào trán anh.

“Có phải mấy bộ phim bạo lực không?”

“Đúng vậy. Điên rồ, những thứ bẩn thiu.”

Kermit khép mi mắt lại trong giây lát.

“Vậy thì bỏ đi,” anh ta hạ lệnh bằng một giọng đầy uy quyền.

Rồi đứng dậy và rời đi. Brady vội vã chạy theo.

“Sao lại thế? Có vấn đề gì với mấy gã đó à? Chúng là những thằng điên sao? Nghiêm túc đấy! Tôi đã chứng kiến chúng có thể làm được những gì rồi!”

“Mấy gã đó chính là người dựng phim, chúng làm hết, từ sản xuất đến phát hành, chúng và một ê kíp hoàn toàn bí mật.”

Kermit rảo bước, Brady sóng đôi bên cạnh.

“Vậy phải làm sao để tìm được chúng? Anh có một cái tên chứ?”

Kermit đột ngột dừng lại và nắm chặt lấy vai Brady.

“Chúng tự đặt tên là Bộ tộc. Tin tôi đi, đó là những tay khủng khiếp. Tôi không hề ngạc nhiên khi thấy cô bạn anh tự tử. Đúng ra cô ta không nên qua lại với chúng. Ngay khi nhìn thấy chúng, đáng lẽ cô ta đã phải hiểu và rút ra càng nhanh càng tốt. Anh phải biết rằng nếu cô ta tiếp tục với chúng, có nghĩa là cô ta đã muốn chết rồi.”

“Tôi muốn...”

“Ngậm miệng lại và nghe đây! Tôi không cần biết cuộc sống của

anh hiện giờ đẹp đẽ thế nào? Nếu anh không muốn kết thúc như cô ta thì hãy thôi đi, quay về nhà tự sướng, lừa dối vợ mình và xem bao nhiêu thứ phim sex bản thủ tùy anh, thế bao giờ cũng tốt hơn là lại gần chúng.”

Và thay vì buông hai nắm tay đang siết chặt ra, anh ta đẩy Bady lại phía sau khiến anh loạng choạng suýt ngã, rồi rải những bước dài quay đi. Qua tiếng gió, Brady vẫn nghe thấy câu nói cuối cùng:

“Chúng không phải con người.”

Xuyên qua bức màn mây, ánh trăng tràn vào phòng khách qua mái vòm bằng kính, hiện lên trong những bát xúp. Đang được để nguội để có thể dùng thứ chất lỏng bất động phản chiếu một ánh sáng lơ nhơ ở giữa, và khói bốc lên từ đó.

“Ngày mai em vẫn đi làm, bù lại thì được nghỉ cả Chủ nhật và thứ Hai,” Annabel nói trong lúc nhấm nháp ly rượu vang đỏ. “Mình có thể thuê căn nhà gỗ anh nói hôm trước vào cuối tuần.”

Brady lên tiếng đồng tình trong lúc bỏ một chiếc đĩa CD vào đầu đọc. Anh với lấy chiếc ly rồi quay lại phía Annabel.

“Ừ ý kiến hay đấy.”

Anh đồng ý mà không cần suy nghĩ, vì sợ những bản khoản của mình có thể bị lộ ra, sợ sẽ để lộ những điều thầm kín mà anh đang giấu vạ.

“Sáng mai anh sẽ gọi sớm để xem có còn chỗ không,” anh nói thêm.

Hai ngày trong rừng, tránh xa những nơi dơ dáy, để những thứ đang sôi sục trong đầu anh nguôi bớt, là một điều thật tuyệt. Chỉ có anh và Annabel. Nhưng liệu anh có thể để những phiền muộn lại sau lưng không?

Cần phải như vậy.

Giọng ca duộm buồn và thu thái của Vashti Bunyan vang lên

trong căn phòng.

“Anh không tin nổi đâu: Woodbine đã tống thêm cho bọn em hai vụ điều tra mới! Vụ cửa hàng bách hóa có lẽ sẽ chẳng đến đâu; trường hợp cô gái tự tử ở Fulton Terminal đối với ông ấy coi như đã kết thúc, thế nên người ta chòng thêm hai vụ mới lên đồng công việc của bọn em!”

“Có phức tạp lắm không?”

“Nhìn qua thì không, em đã chuyển một vụ sang cho Attwel và chiều nay chúng em gần như đã làm xong vụ còn lại.”

“Thế còn vụ tự tử thì sao?”

“Hướng điều tra sẽ không phải là từ nhà cô gái, mai mới biết được.”

Brady không muốn tỏ ra quan tâm quá mức, anh chờ Annabel nói ra trước, dù là thông tin gì cũng được.

“Thế mấy ngày vừa qua anh làm gì?” Cô hỏi. “Anh có đề tài mới à, có phải là thứ khiến anh phải vội vã ra khỏi nhà sáng nay không?”

Anh quyết định đây là thời điểm thích hợp, anh đã chán ngấy việc phải chờ đợi. Nhưng đầu tiên phải tỏ vẻ không có gì là quan tâm:

“Có thể, nhưng chưa chắc đó đã là một ý tưởng hay.”

“Thế ư! Kể em nghe nào!”

“Anh đang tìm hiểu một chút về những vụ tự tử ở New York.”

Annabel mở to mắt.

“Đúng là không phải một đề tài dễ chịu nhỉ!” Cô bình luận.

“Nếu quyết định làm, anh muốn viết về những lý do đẩy người ta đến hành động như vậy.”

“Có bao nhiêu vụ tử tử thì có tới bấy nhiêu lý do.”

Brady gio ngón trở lên:

“Đúng vậy, anh đã xếp loại chúng. Chính vụ điều tra của em đã khiến anh tò mò. Anh muốn tập trung vào những phụ nữ đã bị nền thương mại sex hủy hoại.”

Annabel im lặng, lắc lắc ly rượu và đưa lên mũi ngửi.

“Em nghĩ sao?”

“Em không biết nữa...”

Cô có vẻ lưỡng lự.

“Sao nào, cứ nói thẳng đi.”

“Em nghĩ là anh có lý: Chưa chắc đó đã là một ý tưởng hay. Có vẻ như kiểu điều tra này không giống anh cho lắm. Anh hiếm khi quan tâm đến những thứ không lành mạnh này. Hơn nữa, bình thường anh vẫn có những tấm ảnh xuất sắc, lần này anh sẽ trung ra gì đây? Những cô gái có cái đầu bị bắn nát à? Với đôi tay bầm tím khắp nơi do bị đánh?”

“Không là chân dung của những người từng trải. Những người vẫn sống sót dù nhiều lúc đã muốn buông xuôi tất cả.”

Annabel lắc đầu.

“Quá đáng sợ.”

Brady đi thẳng vào vấn đề, lý do khiến anh vẽ ra chuyện này:

“Và anh có thể bắt đầu bằng việc theo sát cuộc điều tra của em.”

Mắt Annabel tối sầm lại.

“Không được,” cô dứt khoát.

“Thôi nào Anna, em chỉ cần nói cho anh biết bọn em đã có những

gì, anh sẽ đổi thành những cái tên khác, chỉ vậy thôi! Em vẫn thích kể cho anh nghe những câu chuyện khủng khiếp kiểu vậy mà! Lần này thì khác gì?”

“Đây là một vụ đang trong quá trình điều tra, em không thể. Chia sẻ với anh giúp em thoải mái hơn, vì anh là chồng em, nhưng nếu em nhìn anh như một nhà báo, thì không ổn chút nào! Thế nên anh hãy quên ý tưởng này đi.”

Brady giơ hai tay lên:

“Anh hiểu, anh sẽ bỏ qua vậy, em có lý. Anh xin lỗi.”

Brady uống một ngụm rượu vang, mùi thơm và vị cay theo đó lan tỏa trong cổ họng anh. Hơi nóng của rượu ngon xông lên tận óc, khiến anh cảm thấy dễ chịu.

“Vào bàn thôi anh, xúp sắp nguội hết rồi,” Annabel nói để kết thúc cuộc trò chuyện.



Brady rảo bước, đã chín giờ hơn, việc đặt nhà nghỉ khiến anh không rời nhà sớm hơn được. Anh hy vọng có thể gặp được người bán hàng làm ca đêm trước khi anh ta rời khỏi, chính là người hôm qua đã chỉ dẫn cho anh ở sex-shop. Anh dừng lại một chút trước máy rút tiền tự động rồi lao đến cửa hàng với những bóng đèn màu sắc sỡ.

Người bán hàng có bộ râu được cạo vụng về, nước da vàng vọt, ngồi sau quầy thanh toán, tay vẫn cầm tờ tạp chí, như thể không hề cử động từ hôm qua đến giờ.

“Chào anh, sáng hôm qua tôi đã qua đây, anh nhớ chứ?”

Người bán hàng miễn cưỡng lộ mặt ra khỏi tờ báo.

“À vâng, đừng nói với tôi là anh đã xem hết sạch rồi nhé?”

“Tôi muốn biết chút thông tin về hai bộ phim trông có vẻ nghiệp dư, có cái bìa đĩa rởm ấy, tôi muốn biết thêm chút thông tin nếu có thể?”

“Khá nặng đúng không?”

“Ít nhất có thể nói như vậy. Đó là một bộ phim được một cơ sở nhỏ lẻ ở địa phương làm đúng không?”

“Đúng vậy. Nhưng nhu cầu thường rất lớn, và với Internet thì có thể chắc chắn là giờ nó đang được phát tán khắp nơi!”

“Anh có một cái tên để có thể liên hệ không, tôi có thứ muốn đề nghị với họ.”

Người bán hàng đảo lưỡi qua lại trong miệng.

“Rất tiếc, tôi không thể giúp gì được.”

“Thôi nào, tôi thật sự cần nói chuyện với họ.”

“Này anh, nếu anh vào một cửa hàng băng đĩa để xin số điện thoại của Tom Cruise vì anh có một công việc cho anh ta, anh nghĩ rằng thằng cha bán hàng sẽ giúp anh sao? Anh nghĩ hẳn có những thông tin đó à? Ở đây cũng vậy thôi! Không phải vì anh cứng lên khi xem mấy diễn viên sex mà...”

“Đĩ nhiên,” Brady tìm cách đấu dịu, “tôi diễn đạt chưa đúng ý. Tất cả những gì tôi muốn là địa chỉ liên lạc với hãng sản xuất.”

“Đó là những tay nghiệp dư, dù thế nào thì họ cũng không đăng ký chính thức, không có trụ sở cố định, vậy nên không có cách nào liên lạc được đâu, anh hiểu chứ?”

Brady tỏ vẻ đồng tình rồi ngẫm nghĩ. Chắc chắn phải có mối liên

hệ nào đó giữa chúng và mạng lưới phân phối phim.

“Anh có thể nói tôi biết anh lấy những DVD này từ nguồn nào không?”

“Qua mạng lưới phân phối.”

“Anh điền một đơn đặt hàng, thế là xong à?”

Tay bán hàng cau mày. Vẻ ngờ vực.

“Không hẳn.”

Ông ta sẽ không nói thêm bất cứ điều gì nếu người ta không cầu xin.

“Tôi đã nói ban nãy rồi: Tôi muốn liên lạc được với những người đó.”

Người bán hàng lắc đầu và giở tờ báo ra.

“Rất tiếc, tôi không thể giúp gì được.”

“Chuyện này rất quan trọng...”

Khó chịu vì bị làm phiền, tay bán hàng đập mạnh tay xuống đui.

“Đây là sex-shop, chứ không phải chỗ kết bạn bốn phương!”

Brady lấy ra một trăm đô và đặt nó lên mặt quầy.

“Đúng vậy, cái này là dành cho sự cố gắng của anh. Tôi thề với anh việc này là nghiêm túc. Cho tôi vài chỉ dẫn về mạng lưới phân phối, một cái tên thôi cũng được!”

Điều gì đó thực sự chân thành trong giọng nói của Brady khiến người bán hàng, lúc này đang do dự, cảm thấy bối rối. Ông ta đặt tay lên mấy tờ giấy bạc.

“Anh đúng là phiền phức,” ông ta nói với giọng của kẻ đã bị thuyết phục. (Ông ta thở dài trong lúc đảo mắt quanh cửa hàng để

chắc rằng chỉ có hai người họ). “Tôi có một số điện thoại. Lúc cần đặt hàng, tôi gọi theo số đó và họ đến giao hàng cho tôi.”

Brady đưa thêm hai tờ năm mươi đô la nữa.

“Gọi cho họ đi, nói là việc gấp, anh cần giao hàng nhanh, ngay hôm nay.”

Người bán hàng nghiêng răng. Mắt hết nhìn Brady rồi lại nhìn mấy tờ giấy bạc.

“Đừng sợ,” Brady trấn an. “Tôi sẽ đi theo tay giao hàng rồi mới nói chuyện khi đã đi xa khỏi chỗ này, anh sẽ không gặp phiền phức gì đâu.”

Những ngón tay xòe ra như đám chân nhện sà xuống con mồi. Mấy tờ tiền in chân dung của Ulysses Grant biến mất.

Brady lao về nhà lấy ô tô. Một chiếc 4x4 hiệu BMW X5, không được kín đáo cho lắm. Anh đã háo hức như một đứa trẻ lúc mua nó. Và đây là lần đầu tiên anh cảm thấy hối tiếc vì đã không chọn mẫu mã bình dân hơn. Anh đỗ xe ngay gần sex-shop rồi quay lại giữa mấy hàng kệ, đứng lật từng trang mấy tờ tạp chí người lớn, hòa mình vào khung cảnh giống như một người khách bình thường.

Vài người đàn ông đi vào rồi trở ra rất nhanh, tất cả đều có vẻ vội vã, họ đi thẳng đến chỗ để những thứ mình cần, không mất thời gian quanh quẩn. Họ rút rờ trả tiền, sau đó tự động cúi đầu xuống lúc ra khỏi cửa hàng.

Trong buổi sáng Brady thấy có hai phụ nữ vào cửa hàng. Khác với mấy người đàn ông trước, cả hai đều thông thả đi quanh các kệ hàng để tìm kiếm và khám phá.

Một thanh niên đội mũ lưỡi trai, mặc áo phao dày bước vào cửa hàng với một chiếc hộp các tông kẹp dưới cánh tay.

“Phim của anh đây. Lần sau cẩn thận nhé, thật chó chết khi phải chạy thế này đây!”

“Dĩ nhiên, xin lỗi.”

Lúc hắn bước ra khỏi cửa hàng, tay bán hàng khê hát đầu Brady. Đó chính là người anh cần tìm.

Brady theo hắn ra phố tới chỗ đỗ chiếc xe van trắng. Anh đi qua để lấy chiếc X5 rồi khởi động xe.

Giờ thì cuộc chơi bắt đầu...

Anh chỉ hy vọng gã này là một người bình thường, không phải loại mắc chứng hoang tưởng lúc nào cũng để ý đến kính chiếu hậu.

Chiếc van đi vào đại lộ Flatbush theo hướng công viên Prospect, sau đó chạy dọc theo công viên này trước khi rẽ vào khu phố phía Đông Brooklyn. Đây là nơi người ta thường tránh qua lại nếu không muốn gặp phiền phức. Hàng dãy chung cư ít người lai vãng. Những khu đất trống. Lãnh thổ của loạt ngôn ngữ thị tộc đặc trưng, nơi mỗi khu vực đều được đánh dấu bằng graffiti, đó là những ranh giới tốt hơn là không nên vượt qua nếu chúng ta không mang cùng một màu da, hay thành thạo cùng một ngôn ngữ với các nhóm người này. Từ Crown Heights đến Brownsville, đúng như cái tên của chúng: Tất cả các ngôi nhà và căn hộ ở đây đều có mặt tiền tối tăm và đáng sợ. Những con phố bẩn thỉu hơn bất cứ nơi nào. Ở đây, không có những đội tình nguyện thu dọn rác rưởi bên lề đường vào cuối tuần, cũng không có nhân viên bảo trì đường sá làm thêm giờ, chỉ có những ngôi nhà tồi tàn nằm giữa các khu công nghiệp.

Brady duy trì khoảng cách an toàn để không bị phát hiện, lưu thông trên đường. Xe của anh hoặc quá đẹp hoặc không đủ bóng bẩy để giống như một chiếc xe của người trong khu này; chỉ có những

tay anh chị mới có thể mua được một chiếc như vậy, và họ sẽ mạ crom khắp xe, lắp thêm những chiếc vành thép khổng lồ và mở nhạc âm 1 để cảnh báo với mọi người rằng đến gần sẽ nguy hiểm.

May mắn là mùa đông khiến các cổng ra vào và vỉa hè đều vắng vẻ, phố xá cũng ít người qua lại.

Chiếc van rẽ vào đại lộ Remsen rồi giảm tốc chuẩn bị đỗ. Những tòa nhà hai tầng sơn nâu, trên nền hồng dài hun hút, chiếm trọn cả đường chân trời. Tay giao hàng nhảy xuống xe rồi tiến vào một lối đi giữa hai tòa nhà, nằm song song với đường chính. Brady đỗ xe đằng xa và vội vã chạy theo, cảm thấy trong người khó ở. Có đến cả nửa khu phố hẳn đang đứng bên cửa sổ bình phẩm về sự xuất hiện của một chiếc BMW trước khu nhà họ.

Anh đưa mắt tìm tay giao hàng. Lối đi khá sâu, hai bên nhìn thùng rác với những cửa sổ hẹp phía trên, ở cuối lối đi anh nhìn thấy mấy cái cây trên một mảnh vườn nhỏ.

Hắn có thể ở đâu nhỉ? Không có cánh cửa nào... Chẳng lẽ hắn đã chạy vào giữa hai tòa nhà rồi biến mất? Brady tiến về phía trước.

Anh không được để mất dấu hắn bây giờ, không phải trong cái mê cung này.

Brady thoáng thấy chiếc mũ lưới trai xuất hiện.

Nhưng đã quá muộn.

Nó đột ngột nhảy ra từ giữa hai chiếc container. Với những nắm đấm xung quanh.

Anh quay người lại, nhưng hắn đã không cho anh chút cơ hội nào.

Bầy trẻ, ủ mình trong những chiếc áo khoác dày sụ và mũ trùm kín mặt, vừa la hét vừa đuổi bắt nhau. Jack Thayer lúc phải dừng lại, lúc phải bước sang một bên để tránh không đụng phải chúng.

“Anh ghét làm việc vào thứ Bảy,” anh nói.

“Một ngày nào đó anh cũng sẽ có con,” Annabel vừa nói vừa cười.

“Nhàm rồi. Trước tiên anh phải sống có đôi có cặp đã chứ.”

“Anh không có ai lúc này ư?”

“Dù thế nào anh cũng chẳng nhớ nhung ai cả.”

Trong cuộc sống riêng, Jack là một người kín đáo đến ngạc nhiên. Đến mức Annabel chưa bao giờ có dịp gặp một trong những cô gái của anh. Cô đã học cách hiểu anh, một cảnh sát thông minh. Nếu không, hẳn cô đã chắc rằng anh bị gay mà không dám thú nhận điều đó với cô. Tuy nhiên, chỉ đơn giản là Jack thích những thói quen của một người độc thân và sự thoải mái mà nó mang lại: Không ai có thể làm đảo lộn chương trình của anh... những giờ đọc sách, những tối đi xem kịch... đối với anh, quả là rất khó khi để một phụ nữ xa lạ nào đó xen vào cuộc sống cô đơn nhưng đã được bố trí rất chặt chẽ này và cho cô ta một chỗ giữa Paul Auster và Hubert Selby*.

Họ đã đến chân tòa nhà của Leonard Ketter.

“Em hy vọng hẳn có nhà!” Annabel nói như cầu nguyện.

Họ gõ cửa một căn hộ ở tầng tám.

“Gì đấy?” Có tiếng nói bực bội từ bên trong.

“Cảnh sát New York!” Annabel nói to. “Anh Ketter, chúng tôi muốn nói chuyện với anh.”

Im lặng. Sau đó giọng nói lại cất lên, lần này gần với cửa ra vào hơn.

“Về việc gì?”

“Nếu anh không muốn chúng ta vừa nói chuyện vừa hét vào tai tất cả hàng xóm của anh tôi khuyên anh nên mở cửa đi!”

Người đàn ông tóc nâu to cao trong bức ảnh nhà Sondra Weaver, lúc này có thêm bộ ria mép, xuất hiện trên ngưỡng cửa. Hắn mặc áo phông trắng và quần bó dài bằng cô tông, phía ngoài khoác áo choàng kẻ sọc.

“Các người chắc chắn là muốn nói chuyện với tôi chứ? Có nhầm lẫn gì ở đây không?”

“Tại sao anh hỏi vậy? Anh không có gì để phải tự trách sao?” Thayer vừa lên tiếng vừa bước ra trước mặt người đàn ông.

“Đúng vậy.”

“Chúng tôi có thể vào không?” Annabel tiếp tục.

Leonard Ketter không hề che giấu vẻ khó chịu.

“Các người thật là phiền hà!” Và hắn quay lưng lại với hai người sau khi mở cửa.

Annabel chăm chú quan sát phòng khách: Tấm rèm thả được kéo xuống một nửa che mất một phần ánh sáng. Ti vi đang chiếu một phim hài. Giấy dán tường màu cam pha trắng và nâu, phong cách những năm 1970. Bát chưa rửa từ nhiều ngày chất đống trên bàn khách, những chỗ còn lại đều có vẻ sạch sẽ, trừ một lớp bụi hằn do

chẳng bao giờ quét dọn. Leonard châm một điếu thuốc Annabel để ý thấy hắn đi cả tất lẫn dép đi trong nhà. Một vẻ bề ngoài tương xứng với căn hộ của hắn.

“Anh làm gì? Làm nghề gì?” Thayer hỏi, không khỏi thán phục tầm nhìn rất đẹp từ cửa sổ căn hộ.

“Bầu sô và nhà sản xuất.”

“Thì ra là làm phim!” Thayer thốt lên, đồng thời liếc nhanh về phía người đàn ông.

“Và anh không có gì đặc biệt để nói với chúng tôi ư?” Annabel xen vào.

Leonard có vẻ ngạc nhiên.

“Nói với hai người? Ví dụ như chuyện gì? Không, tôi không thấy...”

Thayer dựa lưng vào cửa sổ, để đứng ngược sáng.

“Anh nói anh là bầu sô phải không? Anh kiếm được chứ?”

Leonard rít thuốc, hết nhìn người này lại nhìn sang người kia và tự hỏi điều gì đang chờ đợi mình.

“Cũng có thể. Tùy thuộc cả vào những người mà anh đại diện.”

“Anh có nhiều khách hàng chứ? Người ta gọi đó là ‘khách hàng’ à?”

“Ừm, tôi thì gọi là ‘các nữ diễn viên’, nhưng tôi cho rằng mỗi người có cách gọi riêng của mình.”

“Chỗ anh chỉ toàn nữ thôi sao?”

“Đúng thế. Anh muốn ám chỉ gì vậy?”

“Nhưng nữ diễn viên nổi tiếng chứ?” Thayer hỏi tiếp.

“Còn tùy thuộc là đối với ai. Nhưng tôi vẫn không hiểu lý do của...”

“Anh không cần quan tâm đến chúng tôi, Leo ạ. Có phải bạn bè vẫn thường gọi anh như vậy không, Leo?”

“Này, đừng có thiếu tôn trọng như vậy, nhắc để hai người nhớ là hai người đang trong nhà tôi đây, tôi có quyền yêu cầu hai người ra khỏi đây bất cứ lúc nào!”

“Thứ Tu vừa rời anh đã ở đâu, vào buổi sáng?” Annabel hỏi để chuyển hướng cơn giận dữ của Leonard khỏi Jack.

“Thứ Tu à? Tôi... Tôi không biết nữa. Có lẽ là ở đây, tôi thường dậy muộn.”

“Có ai ở cùng với anh để làm chứng không?”

“Không. Rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra vào thứ Tu vậy?”

“Sondra Weaver, còn gọi là ‘Rubis’, có gọi cho anh điều gì không?”

Leonard giơ một tay lên che miệng. Những ngón tay mảnh dài.

“Chó chết...” Hấn ta lẩm bẩm. “Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy vậy?”

“Thế có nghĩa là anh không phủ nhận có quen biết cô ta?”

“Đó là một cô gái của tôi. Cô ấy ổn chứ?”

“Một trong những diễn viên của anh à?” Thayer nhấn mạnh. “Tất cả ‘các cô gái của anh’, theo như anh nói, đều đóng phim sex à?”

“Sao? Vậy thì đã làm sao? Đâu có trái luật!”

“Chúng tôi đã tìm thấy một cái xác vào sáng thứ Tu, đó có thể là xác cô ta.”

Leonard há hốc miệng, điều thuốc kẹp ở ngón giữa và ngón trỏ rung rung. Annabel quan sát hắn. Làn khói ngào ngào bay xung quanh cánh tay hắn là thứ duy nhất cho thấy đây không phải một cảnh tượng bất động.

“Các người vẫn chưa chắc chắn đó là cô ấy đúng không?” Bồng dung hắn lên tiếng hỏi, nửa hy vọng nửa sợ hãi.

“Cô ta đã tự tử,” Annabel nói. “Chúng tôi vẫn đang tiến hành so sánh ADN.”

Leonard quờ lấy một chiếc ghế và thả mình xuống đó.

“Tự tử...” hắn nhắc lại.

“Anh là người yêu của cô ta đúng không?”

Leonard chậm chậm gật đầu, ánh mắt dờ dẩn.

“Ba ngày không có tin tức gì, vậy mà anh không lo lắng sao?” Thayer hỏi. “Anh đã không báo cảnh sát đúng không?”

“Chúng tôi đang... tạm xa nhau.”

Hắn bỗng nhiên đổi giọng, âm sắc rõ ràng hơn. Điều thuốc vẫn rung rung.

“Từ bao giờ?”

“Hai tuần, cũng có thể là mười ngày, tôi cũng không nhớ nữa.”

“Vì lý do gì?”

“Bất đồng quan điểm trong nghề...”

Hắn trả lời bằng một giọng đều đều, máy móc.

“Đừng chơi trò đó với tôi,” Thayer bực bội. “Vì lý do gì?”

“Cô ấy... chúng tôi không hòa hợp cho lắm, thế thôi.”

Annabel có cảm giác họ đang dần mất kiểm soát đối với Leonard,

hắn đang tự khép mình lại do quá sức và xúc động.

“Anh Ketter, chúng tôi đang cần anh giúp đỡ để làm rõ một số điểm,” cô lên tiếng, giọng nhẹ nhàng hơn.

Hắn gật gật đầu và Annabel coi đó như lời đồng ý.

“Tôi sẽ hỏi thẳng anh một vấn đề, tôi muốn xin lỗi trước, nhưng câu trả lời sẽ rất quan trọng: Lần cuối cùng anh nhìn thấy cô ta trên trường là vào khi nào?”

Ngay cả Jack cũng phải ngạc nhiên. Anh liếc xéo Annabel, muốn hiểu tại sao cô lại hỏi vậy.

“Cô muốn biết gì đây? Chi tiết cuộc sống riêng tư của chúng tôi ư?”

“Xin hãy trả lời tôi.”

“Tôi không biết nữa... có lẽ là cách đây một tháng.”

“Cô ta có vết sẹo nào không?”

Leonard nhóm người dậy để nhìn rõ hơn hai vị khách.

“Không, tại sao?” Hắn buông ra câu hỏi sau một lúc lâu.

“Chúng tôi cần một danh sách những nơi cô ta thường lui tới và cả những người cô ta thường gặp,” Thayer yêu cầu.

Leonard rít một hơi thuốc dài. Hắn thở gấp trong lúc mở miệng nói trở lại, mặt dần trở nên trắng bệch.

“Cô ấy không đi chơi bên ngoài. Nếu không có tôi đi cùng. Và gần như không có bạn.”

“Gần như. Có nghĩa là có ít. Tôi muốn những cái tên.”

“Ít lắm, tôi chỉ biết một người: Charlotte.”

“Brimquick phải không?”

“Đúng, với một cái tên như vậy, tôi không thể nhầm được.”

“Cô ta có phải là người có thói loạn dâm thích đau không?”
Annabel hỏi.

Lần này, Leonard bật dậy. “Chó chết! Cô đang trêu người tôi đấy à!”

“Bình tĩnh nào,” Jack thản nhiên lên tiếng. “Nếu không chúng tôi sẽ còng tay anh và chúng ta sẽ tiếp tục ở đồn cảnh sát.”

Leonard tìm kiếm sự ủng hộ từ phía Annabel, lúc này đang nhướng cằm để cho thấy cô đang chờ câu trả lời.

“Không, cô ấy không phải loại đó. Các người hài lòng chưa?”

“Có lý do nào khiến ai đó có thể căm thù cô ta không?”

“Tôi không biết người nào như vậy cả.”

“Có nghĩa là không có kẻ thù nào mà anh biết?”

“Cô ấy là một diễn viên sex, cô ấy khiến đàn ông sung sướng, và có thể có vài gã bệnh hoạn trong đó. Các người đang làm tôi điên lên với mấy chuyện của nợ này đấy! Nếu đúng là cô ấy tự tử, tại sao lại hỏi tôi những điều này?”

“Đây là thủ tục bắt buộc,” Jack nói dối.

“Thủ tục cái gì, mẹ kiếp!”

“Tại sao lại không, anh cũng là thám tử sao?”

Leonard không trả lời, răng cắn chặt môi dưới.

“Anh đã quen cô ta thế nào?” Annabel nói, quay lại làm chủ cuộc nói chuyện.

Thật lạ là trong nghề của mình, thứ cô không thích nhất chính là khía cạnh con người. Kiểu trò chơi mèo vờn chuột này. Những nhân

chúng với trí nhớ lộn xộn. Những gia đình chìm trong nước mắt. Annabel đam mê lao theo quỹ đạo của các cuộc điều tra: Làm sao cắt gọt các dữ liệu để có được một thông tin. Sử dụng phương pháp nào trên hiện trường gây án.

Quan niệm của cô về nghề này có thể được tóm gọn bằng một câu ngắn ngủi cô từng có lần đọc được trên một chiếc bánh Trung Quốc vào cuối bữa ăn: ‘Không cần biết ta đi đến đâu, chính hành trình mới là điều quan trọng’.

Vậy nên, cô và Jack đã trở thành sự kết hợp hoàn hảo, bởi anh là người có thiên hướng hơn đối với các mối quan hệ.

“Qua Craigslist. Cô ấy cần tìm một căn hộ giá rẻ, tôi lại có thứ cô ấy muốn.”

“Anh muốn nói là cái ổ tồi tàn mà cô ta đang ở là của anh à?”

Hắn thừa nhận.

“Này, đừng nhìn tôi như thế chứ, tất cả đều hợp pháp! Lúc ông bà già tôi chết, tôi đã bán căn nhà xập xệ của họ đi để mua hai cái studio ở New York? Tôi cho mấy cô diễn viên ở lại đó để giúp đỡ họ.”

“Đổi lấy một số tiền, tôi nghĩ đúng không?” Annabel đoán.

“Ở dưới trần thế này, chẳng có gì là miễn phí cả, chúng ta đâu có ở trong một câu chuyện thần tiên chết tiệt nào đó của Walt Disney!”

“Đương nhiên...” Annabel thì thầm, lúc này cô đã mất kiên nhẫn. “Thế còn phim sex, anh đã thuyết phục cô ta thế nào? Bằng cách lợi dụng tình cảm à? Một khi cô ta đã gắn bó với anh ư?”

Lúc này, Annabel đã chấm dứt vai trò của một cảnh sát dễ chịu.

“Cô đang nghĩ gì vậy? Đó là một cô nàng mơ mộng! Chân không chạm đất, mục tiêu của cô ấy là trở nên nổi tiếng và giàu có nhờ

đóng phim hay nhạc kịch ở Broadway, trong khi lại mang số phận của một kẻ nghiện rượu trong tương lai, đầy ảo tưởng! Cô ấy có ngoại hình đẹp để thành công, nhưng không có tài năng, cần phải tìm cho cô ấy cái gì đó khác!”

“Và anh cho là chia sẻ cô ta với những gã khác trước ống kính máy quay là một giải pháp tạm thời hợp lý à?”

“Phim sex giúp kiếm tiền nhanh chóng và đôi khi là khá nhiều. Đó cũng là điện ảnh mà. Và người ta vẫn có thể trở thành ngôi sao.”

Annabel thở dài rồi quay một vòng để cố gắng bình tĩnh trở lại. Thayer tiếp lời:

“Thế còn cái studio kia, anh cũng cho một cô diễn viên thuê à? Cô ta có biết Rubis không?”

Leonard lắc đầu nhìn xuống.

“Có bao nhiêu cô gái làm việc cho anh?” Thayer tiếp tục hỏi.

“Tôi có hai căn hộ, vậy nên chỉ có hai cô.”

“Chúng tôi cần biết tên người thứ hai, tôi muốn gặp cô ta.”

Leonard nuốt nước bọt, liên tục vất chân từ bên nọ sang bên kia, cảm thấy khó chịu.

“Đó là cả một vấn đề đấy,” hấn lí nhí.

“Tại sao?”

Hấn bất động nhìn viên cảnh sát mặc thường phục trước mặt.

“Cô ta chết rồi,” hấn thú thật. “Cô ta tự tử cách đây ba tuần.”

Cú đánh đầu tiên gần như khiến Brady ngã gục. Đứng giữa thái dương.

Trời đất đảo lộn. Ánh sáng trở nên chói lòa rồi lại tối sầm như bị lũ kiến đen lao tới nuốt chửng. Cảm giác nóng lan rộng, như một cơn bão rất quật ngã anh, buốt đến tận óc.

Một cú khác. Vào bụng. Cả hệ thần kinh choáng váng, hai lá phổi bị bóp nghẹt, anh uốn thẳng người theo phản xạ, và dạ dày hóp lại ngăn không cho mọi thứ trào ra, dịch mật dâng lên tận thực quản.

Brady kịp bám vào container để không bị sụp xuống.

Một bàn tay túm lấy cổ áo anh, đẩy anh gí sát vào tường.

Một bộ mặt xuất hiện dưới vành mũ luỡi trai.

Trẻ, da dẻ nhẵn nhụi, lún phún râu.

Vậy nhưng hấn lại có ánh mắt của kẻ sát nhân. Băng giá.

“Mày theo tao làm gì hả, đồ con hoang?” Gã thanh niên hét lên.

Brady khó lòng tập trung được. Mấy cú đánh vẫn như chiếc gong kẹp chặt lấy đầu anh. Anh cố giơ tay lên ra dấu hòa bình.

Gã thanh niên đẩy thốc anh ra.

“Nói mau, không tao cắt dái mày bây giờ!” Hấn hét lên.

“Tôi... Tôi chỉ muốn gặp mấy tay... làm... phim.”

Brady ho, dịch mật khiến họng anh bỏng rát, anh quay sang một

bên để khắc nhỏ, gã thanh niên lùi ra nhưng vẫn nắm lấy cổ anh.

“Mày là ai? Cảnh sát à?” Hấn rống lên.

Brady lắc đầu phủ nhận.

“Nhà báo...” anh thều thào.

Mọi thứ xung quanh dần ngừng chao đảo. Anh bắt đầu thở bình thường trở lại.

“Tao sẽ cho mày một lời khuyên hữu ích, nhà báo ạ: Bỏ qua đi! Không một ai muốn lại gần họ đâu.”

Brady chậm chậm giơ tay lên để dấu dụi.

“Nhưng nếu... ta để họ tự quyết định thì sao?” Anh vừa nói vừa thở hắt ra thật lâu.

Gã thanh niên ghè anh vào tường mạnh hơn và nở một nụ cười độc ác.

“Tao mới là người quyết định cho mày, và chỉ để mày được sống tốt hơn và lâu hơn thôi, tao nói với mày rồi: Không được.”

“Tôi... tôi đang tìm hiểu về cái chết của một cô diễn viên trong những bộ phim của họ, có thể cậu cũng biết cô ta: Cô ta tên là Rubis. Tôi phải nói chuyện với họ.”

“Nói thế mà mày không hiểu à?” Kẻ hành hung nổi cáu. “Những gã mày muốn gặp mặt đến mức đấy... là đám thú hoang! Họ sẽ ăn thịt mày trước khi mày có thể mở mồm ra tự giới thiệu!”

Lúc này khi cảm thấy cơ thể đã trở lại là của mình, Brady phát hiện ra rằng gã thanh niên không còn la hét nữa, hấn nói chuyện với vẻ cuồng nhiệt, hai hàm nghiến chặt, môi cong lên để lộ cả răng nanh.

Brady ngoan cố:

“Cho tôi một cơ hội, chỉ một cơ hội đến gần họ thôi! Tôi biết họ là ai! Họ là Bộ tộc!”

Gã giao hàng đứng im bất động, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Có vẻ như Brady đã đạt được mục đích.

Tim đập thình thịch trong lồng ngực, hai chân run rẩy, anh dần kiểm soát lại cơ thể, bắt đầu từ việc lấy lại thăng bằng, đứng vững trên hai chân dù vẫn đang bị gã thanh niên đè xuống. Kể từ khi bắt đầu sống ở New York anh đã học được cách thận trọng trước những giai thoại, nhất là loại giai thoại về các băng nhóm vì chúng thường lợi dụng điều này để tự biến mình thành những tay trùm sò nhằm gieo rắc nỗi sợ hãi. Anh không tin chút nào vào câu chuyện về những tay sản xuất phim đáng sợ.

Đột nhiên, anh cảm thấy có cái gì đó chuyển động trong quần áo của mình. Gã thanh niên đang lục lọi túi áo túi quần của anh. Brady đẩy hẳn ra và nhận lại một cú đấm ngay giữa bụng. Cú đánh sau đó khiến anh nghệt thở và phải cúi gập người xuống. Gã thanh niên kéo Brady đứng thẳng dậy, chen cùi chỏ vào cổ anh rồi đẩy chặt anh vào mấy hình vẽ graffiti trên tường. Hẳn đã tìm được thứ mình muốn: Ví của anh.

“O’Donnel à? Có cả địa chỉ của mày ở đây.”

“Tôi...” Brady cố nói, cổ họng đau nhói. “Tôi không muốn làm gì bất lợi đối với họ cả...”

Gã thanh niên cười phá lên

“Tao đâu có bảo vệ họ, đồ đầu đất ạ! Tao bảo vệ chính mày đấy! Tao chỉ không muốn thấy mày bị mổ bụng moi ruột vì tao, vì đã đi theo tao!”

Hắn chống tay vào người Brady, đứng thẳng dậy rồi lùi lại sau khi

thả anh ra. Hấn nhìn anh chằm chằm một lúc rồi bực dọc thở hắt ra.

“Mày vẫn không tin tao, phải không?” Hấn nói thêm. “Những gã đó không giống như tao và mày đâu, họ là lũ ma cà rồng hút máu người. Những con ma cà rồng chó chết nhất, O’Donnel ạ! Mày vẫn không tin phải không thế cái này thì sao, mày tin rồi chứ?”

Gã thanh niên mở áo khoác ngoài kéo cổ áo lên xuống và để lộ ra hai vết bầm lớn. To bằng cả nắm đấm. Chỗ da tím đỏ không ngừng phập phồng. Ở giữa là hai vảy máu đã khô, trông như hai con mắt đen.

“Một ngày nào đó họ sẽ cho tao gia nhập hội!” Hấn kể với vẻ phấn khích. “Trong lúc chờ, chó có lại gần!” Hấn nắm lấy khăn của Brady kéo mạnh về phía mình. “ Bây giờ tao biết mày là ai. Và nếu như các ông chủ của tao quyết lần ra mày, với cái này, họ sẽ có được mùi của mày. Họ sẽ truy lùng mày. Và nếu muốn: Họ sẽ hút đến giọt cuối cùng của mày.”

Hấn vừa nói vừa lùi lại. Brady vẫn không thể đứng mà không dựa vào bức tường sau lưng mình. Gã thanh niên huơ huơ chiếc khăn như một chiến lợi phẩm. “Đến giọt máu cuối cùng!” Hấn nhắc lại. “Mày và cả gia đình mày.”

Rồi hấn đi khỏi, về phía chiếc xe van.

Một dáng người to lớn duỗi tay ra và che khuất toàn bộ ánh sáng.

Mặt trời mùa đông xuất hiện trở lại khi người ấy quay lại để ngồi xuống.

“Thế đấy,” Pierre nói. “Tối nay, thái dương anh sẽ mọc lên một cái dít khi!”

Brady đặt tay lên túi đá lạnh đang chiếm trọn một nửa mặt anh.

“Cảm ơn. May là còn có anh ở đây để động viên tôi!”

Pierre với lấy ly vodka. Anh trông thật xanh xao, và dù vẫn rất to béo nhưng Brady thấy có vẻ như anh vẫn tiếp tục gầy đi.

“Anh sẽ nói thế nào với vợ đây?” Anh ta vừa hỏi vừa chỉnh lại chiếc mũ bê rê để che cái đầu hói.

Brady đã kể tất cả với Pierre. Từ đầu đến cuối. Từ vụ tử tử của Rubis cho tới câu chuyện hoang đường về ‘các ông chủ’ của tay giao hàng. Anh hoàn toàn tin tưởng Pierre, một người kín đáo.

“Tôi cũng không biết nữa. Tùy cơ ứng biến thôi. Gã thanh niên chết tiệt đó đã có bằng lái xe của tôi! Tên rồi địa chỉ của tôi, hẳn có tất.”

“Anh cũng khó có thể báo cảnh sát.”

“Tôi biết. Tôi chỉ hy vọng mọi chuyện không trở nên tồi tệ: Rằng chúng chỉ là những kẻ huênh hoang. Tôi không muốn chúng sẽ lần tới nhà tôi.”

“Yên tâm đi, chắc chắn hắn sẽ vứt mọi thứ vào thùng rác ở ngay ngã tư tiếp theo, hắn sẽ không mạo hiểm để mình bị tóm với đồng giấy tờ của anh trên người đâu.”

“Chuyện này đang trở nên điên rồ, Pierre ạ.”

“Nhưng chính anh là người muốn đặt câu hỏi về cuộc đời mình cơ mà... Khi người ta muốn phiêu lưu, chúng sẽ nhanh chóng xuất hiện thôi! Nếu anh muốn nghe tôi nói thì: Anh đã làm đúng khi không báo cảnh sát. Annabel có lẽ sẽ đặt nghi vấn và cảnh sát có thể đổ trách nhiệm của vụ tự tử lên đầu anh! Những chuyện như vậy thường xuyên xảy ra ở đất nước này!”

Brady uống cạn ly nước. Giọng nói như ngân nga của người bạn khiến anh thấy dễ chịu.

“Tôi biết...” anh thì thầm. “Chỉ là... chuyện này bắt đầu đi theo hướng mà tôi không thích.”

“Nhưng anh sẽ không bỏ qua,” Pierre nhấn mạnh.

“Bởi vì tôi đã đi quá xa để có thể quay lại. Trong quá trình điều tra về Rubis, nếu Annabel phát hiện ra điều gì liên quan đến tôi hoặc điều gì có thể khiến cô ấy tin đây là một vụ giết người thì tôi sẽ tiêu đời! Tôi đã chạy trốn, tôi đã nói dối cô ấy, và tôi đã đột nhập vào nhà Rubis bất hợp pháp!”

“Tôi hiểu anh, Brady ạ, trong mắt anh có một ngọn lửa, chính là ngọn lửa của đam mê, khi kể mọi chuyện với tôi, lúc anh đến hồi này. Tôi biết rằng anh yêu thích những gì mình đang làm lúc này! Đừng có chối! Nhất là với tôi!”

Brady phủ nhận trước khi thừa nhận.

“Có lẽ một chút, tôi không biết nữa,” anh thú thật. “Làm thế nào mà anh gặp được cô ta?”

“Ai cơ Rubis u? Trong một buổi dạ tiệc. Tôi đã nói với anh rồi mà: Chúng tôi cùng hít một liều, và cảm thấy đồng cảm với nhau. Rồi đột nhiên cô ta bật khóc. Cô ta nức nở kể lể trong vòng tay tôi. Tôi không biết là vì trông tôi có vẻ hiền lành hay vì người đồng tính thường tiết ra một loại hoóc môn khiến phụ nữ tin tưởng, dù sao thì cô ta cũng đã gục đầu vào vai tôi kể lể tất cả: Phim sex, nổi tuyệt vọng, ước ao được đập phá mọi thứ, được mọi người biết đến. Và thế là tôi nghĩ đến anh.”

“Câu chuyện của Rubis đã hấp dẫn tôi.”

“Tại sao?”

Pierre luôn có cái vẻ phình phờ của một người đã biết trước cảm xúc của người khác, đã dự đoán được từ lâu mọi việc tiếp theo sẽ diễn ra như thế nào.

“Chính tôi cũng tự hỏi mình điều đó, có thể do đây là một câu chuyện bi thảm và rất... chân thật. Từ vẻ đẹp của cô ta toát lên một cái gì đó khác, một sự mong manh vô cùng. Như thể cô ta đã chạm đến một trong những bản chất cơ bản của con người, và điều đó khiến cô ta thực sự bị tổn thương.”

“Và cô ta đã đặt câu hỏi với anh về bản thân anh, về thú tính trong con người anh; cô ta đã khiến anh quay về với bản năng nhục dục, vốn là một trong những vấn đề của anh với tư cách là một người đàn ông, phải không?”

“Có thể.”

“Đó là một tổn thương, đừng quên điều đó. Nói về nó có thể giúp anh dễ chịu hơn, anh...”

“Điều khủng khiếp nhất trong câu chuyện này,” Brady ngắt lời và tiếp tục tuôn ra những suy nghĩ của mình, “điều tôi không ngừng

nghe đến không phải là bản thân hành động tự tử: Cú bắn hay hộp sọ nổ tung của cô ta, không phải điều đó, mà chính những câu nói của cô ta, sự hiện diện của cô ta mới là điều cứ trở đi trở lại trong đầu tôi. Tất cả những điều này không ngừng ám ảnh tôi! Buổi tối khi ngủ, tôi nghe thấy cô ta thì thầm bên tai, cô ta nhắc lại những gì đã nói với tôi ngày hôm đó. Và tôi muốn hiểu. Tại sao cô ta lại làm vậy. Tại sao lại là trước mặt tôi. Liệu tôi đã có thể ngăn cô ta làm vậy nếu hành xử khác đi không? Tôi cần phải biết.”

“Chỉ có điều là câu trả lời đang đợi anh ở đâu đó ư?”

“Tôi chắc chắn. Hiểu được cô ta, biết được những điều đã biến đổi cô ta. Nếu tôi có thể chạm được vào những điều đó, tôi sẽ biết. Và những bộ phim bán thiu nhất của cô ta chính là một cánh cửa.”

“Anh đã xem qua chưa?”

“Phim đầu tiên. Tôi có lướt qua phim thứ hai, thế là đủ với tôi, cũng cùng một thể loại. Tôi không thể tin nổi những thứ như vậy có thể khiến mọi người thích thú. Tôi thề với anh đó là một thứ bệnh hoạn.”

“Anh thấy đấy, tất mọi người đều có vấn đề với chuyện ấy, theo cách này hay cách khác,” Pierre đùa.

“Thế thôi vẫn chưa đủ đâu, thứ này nghiêm trọng hơn là một vấn đề đấy: Đó là sự bệnh hoạn! Bạo lực, máu, hãm hiếp, tra tấn và giết chóc như những con vật, một kiểu như loạn dâm với tử thi, trong phim đều có tất cả!”

“Tình dục vì tình dục. Và nếu như đó là câu trả lời cho mọi đau khổ của chúng ta thì sao? Không thắc mắc nữa, thả mình vào sự sung sướng không giới hạn? Có lẽ thế giới này sẽ tốt đẹp hơn chẳng!”

Brady chỉ nghe có một nửa rồi đáp, “Từ những gì Rubis làm trong

mấy bộ phim đó, từ những gì cô ta bộc lộ, tôi có thể thề với anh rằng cô ta đã tự hủy hoại bản thân bằng cách chấp nhận những điều đó. Nhưng tại sao? Những người đứng đằng sau tất cả chuyện này là ai? Chính những gã đó là người mà tôi muốn tiếp cận.”

Pierre cười lớn khiến hai hàng ria mép héch lên.

“Lũ ma cà rồng!” Anh ta đưa cọt nhắc lại.

Brady nhăn mặt hạ túi đá xuống. “Giá mà anh nhìn thấy biểu hiện của thằng nhóc đó!” Anh nói tiếp, “nó có vẻ thực sự tin vào điều đó!”

“Và nó có hai cái lỗ trên cổ? Giống một vết cắn thực sự, đúng thế không.”

“Đúng thế. Anh biết không, tôi đã nhớ lại về Rubis. Khi tôi gặp cô ta, tôi đã thấy một vết bầm tím kiểu như vậy, tôi tin là cô ta bị đánh.”

“Anh nghĩ đó là một... băng nhóm có tổ chức, với ý tưởng chính là tự cho mình là lũ ma cà rồng và sản xuất phim sex để kiếm tiền à?”

“Đúng vậy. Với một nghi lễ thụ pháp. Anh hiểu kiểu đấy chứ?”

Pierre tán thành, vẫn với vẻ phỉnh phờ. Rồi rót một cốc đầy vodka.

“Thế bây giờ thì sao?” Anh ta hỏi, môi nhăn lại vì rượu.

“Cuối tuần này tôi đưa Annabel lên núi chơi, như thế tôi có thể tiếp tục suy nghĩ về chuyện đó. Ít nhất điều này cũng có một cái lợi: Chùng nào ở bên cạnh tôi, cô ấy sẽ không điều tra!”

“Anh biết rằng lúc nào tôi cũng có thể giúp anh mà, qua những người quen biết đó, cho tôi một cái tên, tôi sẽ thu xếp.”

“Cảm ơn Pierre.”

“Về phần mình tôi sẽ tự điều tra xem sao, dĩ nhiên là rất kín đáo, xem xét tỉ mỉ các mối quan hệ của mình để xem có thể cho anh một cái tên có ích không. Trong lúc chờ đợi, hãy tận dụng hai ngày tới để nghỉ ngơi. Nếu là anh, tôi sẽ xem lại kỹ càng mấy bộ phim đó, để tìm hiểu xem chúng là ai, chúng muốn nói điều gì đằng sau những hình ảnh. Có thể câu chuyện của Rubis được che giấu ở đó cũng nên.”

Jack Thayer đang ngồi tại bàn làm việc của mình, anh vừa gác điện thoại, trên đùi là một cuốn sổ ghi chép. Tiếng ồn ào của đồn cảnh sát không ngừng vọng tới phía sau lưng anh.

“Melany Ogdens sống tại khu phía Đông Hạ Manhattan,” anh đọc cho Annabel nghe, “ngay gần nhà Sondra Weaver. Được phát hiện đã chết cách đây ba tuần, vào Chủ nhật ngày 19 tháng Mười một năm 2000, người phát hiện ra chính là, ngồi cho vững nhé, Sondra Weaver.”

Annabel rít lên qua kẽ răng.

“Khi bản thân cô ta cũng đang ở trong tình trạng kiệt quệ hoàn toàn, chính thảm kịch này đã gợi ý cho cô ta.”

“Ogdens đã uống tới ba hộp thuốc ngủ và thuốc an thần trước khi chộp vào đầu một chiếc túi ni lông và nằm lên giường.”

“Như vậy không thể nói tới chuyện gọi người đến cứu được, cô ta thực sự không muốn làm hỏng việc.”

Annabel xoay tròn một vòng trên ghế, khuỷu tay đặt trên thành ghế.

“Hai cô gái của Leonard đều đã chết,” Thayer tóm tắt lại. “Về phía em, điều này củng cố thêm cho giả thiết. Rubis tự tử. Với anh thì ngược lại, anh nhìn thấy một xê ri những điều rất không bình thường! Và nếu như Leonard đứng đằng sau tất cả những chuyện

này thì sao?”

Annabel chỉ tay về phía cuốn sổ ghi chép của người đồng nghiệp. “Cô ta nghiện rượu? Sẽ có dấu vết của bạo lực, có thể là của sự chống cự nếu như bản thân cô ta bị ép buộc! Người ta có nói với anh những điều đó không, có không?”

“Viên thám tử chỉ đọc cho anh nghe những kết luận trong hồ sơ thôi, anh chưa bàn đến báo cáo khám nghiệm tử thi. Anh sẽ hỏi thêm thông tin.”

“Leonard Ketter có vẻ thật sự bị chấn động khi nghe tin về Rubis,” Annabel phản bác.

“Nghĩ lại thì, hẳn chỉ có vẻ bị mất bình tĩnh chứ không xúc động. Anh có cảm giác hẳn bị giày vò không phải vì đau buồn mà đúng hơn là bởi việc Rubis cũng đã tự tử! Chưa kể đến việc bỗng nhiên hẳn chẳng còn ả ngựa non nào bên cạnh.”

“Hắn đã không hỏi câu nào khi em đề cập đến các vết thương trên người Rubis. Nếu người yêu của anh được tìm thấy đã chết trong tình trạng mình đầy vết thương, anh có nổi khùng lên không?”

“Anh sẽ quấy rầy đám cảnh sát để biết bằng được chuyện gì đã xảy ra.”

“Hắn chắc chắn biết nhiều hơn thế, chỉ là không muốn nói ra thôi.”

Jack và Annabel đã ở căn hộ tối tăm của Leonard hơn một tiếng rưỡi đồng hồ để lấy lời khai, và ghi lại các câu trả lời. Để mở xé đối tượng của họ cho tới khi hiểu được phương pháp mà hắn đã sử dụng. Qua mục rao vặt, hắn đã gặp rất nhiều người muốn thuê lại các studio, tuy nhiên hắn chỉ chọn những người cô đơn nhất, khó khăn nhất, những cô gái đẹp mang tham vọng. Một khi mối quan hệ được

thiết lập, hấn thú thật với họ rằng mình là bầu sô trong lĩnh vực điện ảnh, ‘một thể loại điện ảnh hơi đặc biệt’, hấn nói. Sau vài tháng chạy theo các khóa học diễn xuất, những lần casting thất bại, mất hết ảo tưởng, khi các cô gái lâm vào đường cùng vì hết tiền, hấn sẽ lại xuất hiện để đề nghị với họ một công việc nho nhỏ được trả lương khá, rất đơn giản, chỉ mất chưa đầy nửa ngày mà kiếm được bằng cả tuần làm phục vụ bàn. Chỉ cần tạo dáng trước một thợ chụp ảnh trong bộ quần áo nửa kín nửa hở, rồi sau đó là hở hang hơn nữa. Tiền kiếm rất dễ. Suy cho cùng, cũng không có gì là quá khó khăn để phô trương thân thể, trước một ê kíp làm việc dễ chịu, những lời khen, và hấp, một nắm tiền đã ở trong túi. Sớm hay muộn các cô gái cũng sẽ xin được làm tiếp. Leonard Ketter sẽ tiếp tục cung cấp cho họ các mối làm ăn cho tới một ngày thú nhận với họ là hấn chẳng còn gì cả. Chẳng còn công việc nào mềm như vậy cả. Bù lại, và còn được trả công cao hơn nữa, hấn đang có sẵn một buổi chụp hình táo bạo hơn một chút. Những kiểu tạo dáng kêu gọi. Và cuối cùng các cô gái cũng sẽ bị thuyết phục. Mọi việc diễn ra đơn giản hơn họ tưởng. Và tiền kiếm được rất khá. Không còn chịu đựng những khách hàng khó tính, không còn khát khe về giờ giấc, không còn phải dậy vào lúc bình minh, gần như là bắt đầu một cuộc đời mới tươi đẹp vậy. Dần dần, Ketter tập cho họ quen với thế giới này, mỗi lần lại nâng yêu cầu lên cao hơn, đưa một nam diễn viên khóa thân vào phòng chụp, và sau đó họ đụng chạm vào nhau. Và khi mọi thứ cứ tăng dần theo từng nấc một, dưới áp lực của hết người này đến người kia, tất cả đều mỉm cười như thể suy cho cùng chẳng có gì là quan trọng, họ ngày càng lấn sâu hơn. Và một lần nữa, Leonard Ketter lại tìm cách cắt nguồn thu nhập của họ. Không còn buổi chụp hình nào nữa, do khủng hoảng nhất thời, hấn nói với họ như vậy. Họ

bắt đầu hết tiền. Và phải quay lại với một công việc cò con nào đó, chán ghét nó, và lại thiếu tiền. Cho tới khi phải cầu xin Ketter để được hấn tìm cho những buổi chụp hình khác. Lúc này, hấn sẽ đánh quả lớn: Năm ngày liên tục với hơn một nghìn đô la một ngày. Họ nhảy cẫng lên vì sung sướng. Tuyệt vời. Quá đỉnh. Khi nào?

Nhưng lần này không còn là những bức ảnh nữa. Mà là một bộ phim. Và họ không chỉ phải trền trường trước một gã đàn ông và cầm cái ấy của hấn trên tay, mà là phải quay cảnh quan hệ tình dục thực sự. Lương lự, tù chối. Ketter bỏ đi. Cuối cùng họ cũng lung lay. Dù sao thì sẽ chỉ một lần duy nhất thôi, và hơn nữa, họ đã có ít nhiều kinh nghiệm với các bức ảnh. Mọi người đều đáng yêu. Ai ai cũng quan tâm đến họ. Nhiều tiền. Nhanh chóng. Dễ dàng?

Lần quay đầu tiên. Lần đầu ảo tưởng bị sụp đổ. Cần phải nhanh, tất cả mọi người đều căng thẳng. Đau đốn, sỉ nhục, kinh tởm. Và với tất cả số tiền kiếm được khi đóng máy. Sẽ không còn cần phải làm việc trong một thời gian.

Và sau một vài tuần, Leonard trở lại tìm họ với vai trò của mình: Nói rằng họ thật tuyệt, họ cần nhìn xa hơn nữa, tính toán xây dựng sự nghiệp. Thậm chí có thể trở thành một ngôi sao nữa. Hàng nghìn đô la. Một ê kíp đầy đủ. Những chuyến du lịch, fan hâm mộ, tất cả. Một bộ phim mới. Chôn vùi lòng tự ái, tạm gác phần người sang một bên, phục tùng, ngoan ngoãn vâng lời, biến mình thành búp bê. Quay hết phim này đến phim khác, tiền cứ thế rơi vào túi, Leonard trích lại một phần, lúc đầu là 10% như hấn thú nhận, sau đó là 20%, khi các cô gái ngày càng có nhu cầu nhiều hơn. Annabel ngờ rằng hấn còn lấy nhiều hơn thế. Thayer phản đối. Nếu kiếm được nhiều tiền như vậy tại sao các cô gái lại phải sống trong căn hộ tồi tàn đến thế? Bởi vì họ không trụ được lâu với những bộ phim lớn, diễn xuất

của họ không đủ tốt, Leonard giải thích. Họ tự ép mình và điều đó lộ rõ. Vậy nên hẳn phải tìm cho họ những bộ phim nhỏ hơn, và cuối cùng là những phim mì ăn liền. Nhưng một khi đã dấn thân vào, thì đã quá muộn để có thể quay lại.

Điều trước tiên mà Annabel đặc biệt muốn tìm hiểu điều ẩn sau những lời khai. Ketter hẳn đã hứa hẹn mọi thứ với các cô gái. Những bộ phim gần như không chuyên với thù lao rẻ mạt chỉ là bước đệm, bàn đạp hay sự tập dượt để có thể có được những thứ tốt đẹp hơn, để vươn tới đỉnh cao. Cô ngờ rằng hẳn đã tạo dựng một thứ uy lực với các cô gái và đó có thể là một kiểu quấy rối tinh thần. Chưa bao giờ hẳn thừa nhận là mình dùng tình cảm để đe dọa Rubis, bạn gái hẳn. Vậy mà Annabel vẫn thường nghe nói tới chuyện có rất nhiều cô gái dấn thân vào các bộ phim sex thông qua bạn trai của mình, để chấm dứt tình trạng tài chính túng quẫn của cả hai, để làm thỏa mãn những mộng tưởng tình dục của lũ đàn ông, và cuối cùng, cũng chính vì tình yêu, một số trở nên suy sụp. Ketter không hoàn toàn thành thật trong những gì mình nói và Annabel thề sẽ sờ gáy hẳn ngay khi cô tìm được lý do hợp lý để tống hẳn vào tù một thời gian, ở đó hẳn sẽ biết được thế nào là sung sướng trong một mối quan hệ xác thật không mong muốn.

“Có thông tin gì về quê quán của cô ta không?” Annabel hỏi.

“Có, cô ta đến từ Dakota.”

“Từ Dakota ư?” Nữ thám tử ngạc nhiên. “Vậy thì cô ta tới đây làm gì nhỉ? Tại sao không phải là Los Angeles, ở đó gần hơn hẳn mà?”

“Chắc chắn là vì mọi người đều biết ở Los Angeles có tới một nửa thành phố mong muốn trở thành diễn viên trong khi một nửa còn

lại đã là diễn viên rồi! Có vẻ như tại New York, mọi thứ dễ dàng hơn chẳng.”

“Cũng thế cả thôi... Thế còn về gia đình cô ta? Chúng ta có biết họ làm gì không?”

“Bố bóc lịch vì liên tục tái phạm những hành động ngu ngốc,” Thayer đọc. “Mẹ hai lần liền phải điều trị trong bệnh viện tâm thần. Coi như cô gái trẻ này đã thoát khỏi địa ngục. Hai người anh trai, một theo đường của bố, một chàng trai dũng cảm, và người còn lại, chúng ta không có thông tin gì. Tóm lại là cô ta hẳn không gần gũi với họ cho lắm.”

“Cô ta rời bỏ một gia đình thối nát và trong đầu áp ủ đầy mơ mộng rằng ngoài kia mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn, rồi cô ta rơi vào tay một gã đểu cáng như Ketter, để rồi cuối cùng dán thân vào phim sex trước khi tỉnh dậy vào một sáng đẹp trời và nhận ra rằng suy cho cùng cuộc sống thật khốn nạn, cho dù mình ở đâu hay làm gì đi nữa, và thế là cô ta tự tử. Luận về sự tự tử, Jack ạ. Cả hai cô gái đều tự tử. Em rất mong có thể tống Ketter vào khám vì tội giết người, nhưng em nghĩ sẽ phải để lần khác.”

Thayer bĩu môi, ngẫm nghĩ, gõ gõ đầu bút xuống cuốn sổ ghi chép.

“Đúng vậy,” cuối cùng anh lên tiếng, “hợp lý đấy. Ketter, hay kẻ sát nhân nào đó khác, đã lợi dụng một bối cảnh rất dễ khiến người ta cho là vụ tự tử này. Một ai đó gần gũi với các cô gái, hay ít nhất là phải biết rõ câu chuyện của họ.”

Thayer khẳng khái tới mức khiến mọi chuyện trở nên khô hài. Annabel cũng cười, vừa đùa vừa phản đối, “Jack, anh đã dạy em điều gì khi em mới tới đây? Rằng trong nghề của chúng ta, điều đơn giản

nhất luôn chiến thắng!”

“Chỉ gần như luôn là điều đơn giản nhất thôi!” Anh sửa lại. “Tuy nhiên lần này, quá nhiều tình tiết không rõ ràng. Bãi nôn tại hiện trường, cú điện thoại của nhân chứng tại một cabin cách đó quá xa, phát súng vào giữa mặt, anh có muốn tin cũng không được. Đôi khi anh không thể theo nổi em, Anna; hôm qua em mù quáng lao theo vụ này trong khi chúng ta còn nhiều thứ khác phải làm, thế mà hôm nay em lại quyết định xếp xó nó!”

“Đừng hiểu lầm, em vẫn muốn giải quyết nó chứ! Có điều em không muốn nhàm lẫn thôi. Em nghĩ cả hai cô gái đó đã tự tử; tuy nhiên em cũng muốn biết trong vụ này, một gã như Ketter phải chịu trách nhiệm đến đâu. Nếu hắn đã hủy hoại họ, thì hắn phải trả giá.”

“Đó không phải là việc của chúng ta, chúng ta không thiết lập lại công lý! Chúng ta chỉ thiết lập lại sự thật, vậy thôi, đừng quên điều đó.”

Rồi anh nhìn chằm chằm vào cô, cho tới khi cô phải nhướng mắt nhìn lên trần nhà đồng tình.

“Sao cũng được!” Cô phản ứng lại. “Em sẽ vạch trần Ketter, tìm xem hắn có thường xuyên qua lại một nhà thờ hay giáo phái nào đó có thể khiến các cô gái bị rối trí bằng những khái niệm thần bí hay không; em muốn điều tra về Charlotte Brimquick và hỏi cô ta một lần nữa, để biết tại sao ở nhà cô ta lại có một hình ngôi sao năm cánh giống hệt như ở nhà Sondra Weaver. Cần phải hỏi những cảnh sát đã đến nhà Melany Ogdens xem họ có phát hiện ra hình vẽ nào như vậy trên tường hoặc ở đâu đó không. Gây thêm áp lực cho Ketter, em chắc là cuối cùng hắn sẽ không chống đỡ nổi và sẽ phải nhả ra thứ gì đó với chúng ta.”

Jack Thayer đồng tình.

“Một kế hoạch hay ho đấy,” anh khẳng định. “Anh sẽ lo việc liên hệ với phòng pháp y để lấy bản sao báo cáo về trường hợp của Ogdens. Mai em không làm việc đúng không?”

“Không, em đi nghỉ với Brady, hai ngày trên núi sẽ giúp bọn em dễ chịu hơn, chúng em cần có thêm thời gian bên nhau.”

“Em có lý. Còn anh chắc chắn sẽ tận dụng khoảng thời gian đó để xem xét kỹ dossier hồ sơ về vụ tử của Ogdens. Chúng ta sẽ cùng tổng kết vào sáng thứ Ba khi em quay về.”

“Jack, những ngày nghỉ là vô cùng quý giá, anh cũng cần phải nghỉ ngơi chứ. Đừng để bị cuộc điều tra làm cho tối mắt, anh nhớ không? Chính anh đã dạy em như vậy mà.”

“Điều khó chịu nhất với các lời khuyên là nó như chiếc boomerang, luôn quay trở lại đập thẳng vào mặt ta!” Jack đùa. “Đừng lo, anh sẽ ở nhà, chân gác lên bàn, và bộ dàn âm thanh sẽ dẹt nên một cái kén trữ tình ngăn cách anh với thế giới, bảo vệ và hồi sức cho anh!”

Rồi anh vội lấy điện thoại và nhấn số.

Annabel ngồi trước máy tính để vào mạng. Cô rất tò mò muốn biết liệu giữa phim khiêu dâm và lĩnh vực khoa học thần bí có mối quan hệ nào không. Cô không biết nhiều lắm về những thứ này, đặc biệt là về phim sex. Trông lại những kết quả tìm kiếm đưa trên từ khóa trên Google hiện lên trước màn hình, cô nghĩ đến chồng mình. Liệu anh có xem những thứ này không? Thị trường phim khiêu dâm lớn đến mức không thể chỉ dừng lại những người độc thân hay thanh thiếu niên. Vậy những khán giả tầm trung có thể là ai đây? Ở độ tuổi ba mươi ư? Đàn ông đã có gia đình? Liệu Brady có thỉnh thoảng

mộng tưởng trước những cô gái này không?

Annabel cảm thấy khó chịu với ý nghĩ này. Tập trung vào công việc nào! Việc nào ra việc nấy.

Cô lướt qua một lượt các kết quả nhưng chẳng thấy đầu đề nào có chút thuyết phục. Từ trang này sang trang khác, cô nhận ra rằng chẳng có gì trên các trang web liên quan chính xác đến hai khái niệm trên. Cô thử nhập từ khóa ‘sao năm cánh’, ‘giáo phái’ và ‘chứng hoang tưởng’. Việc ghép hai cụm cuối cùng này với từ ‘khiêu dâm’ cho ra một đùng kết quả, nhưng cũng chẳng có kết quả nào khả quan.

Jack cúp máy và đến ngồi lên một góc bàn của đồng nghiệp.

“Anh vừa nói chuyện với phòng pháp y, họ sẽ fax cho chúng ta báo cáo đầy đủ. Nhưng anh cũng đã yêu cầu họ tổng kết ngắn gọn qua điện thoại. Anh cũng nói chuyện được với ông bác sĩ đã khám nghiệm tử thi, ông ấy nhớ rất rõ trường hợp này. Em sẵn sàng nghe chưa?”

“Anh đã tìm được một hướng điều tra rồi đấy!”

“Anh không biết đó có phải một hướng đi không, nhưng dù sao thì đây cũng là một ẩn số nữa: Trên cơ thể Melany Ogdens có rất nhiều vết rạch, từ trước khi chết nhiều ngày, rất mảnh, dài tầm năm sáu xăng ti mét và khá sâu. Không vết nào gây chết người. Tất cả đều được khâu cẩn thận bằng chỉ y tế. Tuy nhiên, lúc khám kỹ hơn, ông bác sĩ phát hiện ra rằng tất cả các vết thương đều bị nhiễm trùng nặng. Có mùi rất khó chịu. Các mô xung quanh vết thương đều bị tổn thương, ông ấy đã xem xét tỉ mỉ vì phía trong các mô này không hề sạch. Ông ấy nói rằng ông ấy còn khá dè dặt nhưng rất có thể ai đó đã muốn nhét những vật thể lạ vào dưới da cô gái và khi đã

đặt chúng vào đúng chỗ rồi thì vết thương được khâu lại.”

“Anh có đùa không?”

“Cũng giống như người ta uơm một hạt giống vậy. Ogdens và Weaver đã bị dùng làm đất mùn. Điều cần thiết bây giờ là phải tìm hiểu xem mục đích chính xác là gì.”

Annabel lắc đầu, ghé tởm, ngán ngẩm khi hình dung sự bệnh hoạn của thế giới này.

“Em nghĩ là em sẽ hủy kỳ nghỉ cuối tuần,” cô dự kiến.

“Phản đối. Em vừa nói ban nãy còn gì: Cần phải biết nghỉ ngơi. Hít thở và tận hưởng đi, sáng thứ Ba em sẽ có những ý tưởng rõ ràng hơn. Anh sẽ mang hồ sơ về nhà nghiên cứu. Vụ này đã bắt đầu cách đây ba tuần rồi, có thêm hai ngày nữa thì cũng chẳng muộn hơn được đâu.”

“Anh muốn biết người ta đã làm gì với Melany Ogdens đúng không? Em thì lại muốn biết là ai đã làm?”

“Rồi chúng ta đều sẽ tìm ra thôi, cứ tin chắc vậy đi. Nhưng ngay cả những cảnh sát giỏi nhất cũng có quyền được nghỉ ngơi,” anh mỉm cười nói. “Thế nên hãy về đi, em có một người chồng đang chờ nhà đấy.”

Và khi Jack vừa nói hết câu, những bông tuyết đầu tiên bắt đầu rơi. Rất nhiều. Một tấm rèm tuyết thẳng đứng không ngừng dày lên nhanh chóng và biến thành thảm mây mềm mại.

Chỉ vài phút sau, một lớp màng trắng toát, như tấm vải liệm, đã bao trùm toàn bộ thành phố.

Như thể muốn nhấn chìm nó.

Chiếc X5 ngược lên đường cao tốc 87 theo hướng Bắc một tiếng rưỡi đồng hồ trước khi rẽ vào những con đường ít cọc tiêu hơn. Máy quở đồi dưới chân ngọn Catskill được bao phủ bằng một bức màn dày màu lục bảo. Phần chân đồi biến mất dưới lớp áo choàng tuyết rơi xuống từ hôm qua; đường vào đã được dọn quang trong đêm nên Annabel và Brady không gặp bất cứ khó khăn nào. Đến giữa buổi sáng, họ dừng chân tại Walden - một ngôi làng nhỏ được trang trí xanh đỏ khắp nơi để đón Noel - để lấy chìa khóa nhà nghỉ và mua đồ ăn. Trong khi Annabel đang chất các túi thực phẩm vào cốp xe thì ông già chủ cây xăng tiến lại gặp họ. Hai vợ chồng cô đến đây nhiều lần trong năm, gương mặt họ không còn xa lạ gì với những người ở đây.

“Hai người định đến căn nhà gỗ trên cao phải không?” Ông già cất tiếng hỏi thay cho lời chào.

“Chào bác, vâng, đúng vậy. Hai ngày nghỉ xa những tòa cao tầng và bầu không khí ô nhiễm.”

“Hai người phải thận trọng đấy, biết chưa?”

Annabel cảm thấy lời khuyên có vẻ lạ lùng.

“Ừm, vâng, dĩ nhiên rồi. Có vấn đề gì ạ?”

“Người ta dự báo là những ngày này tuyết sẽ rơi khá dày, và đặc biệt là vào cuối ngày.”

“Đúng là tuyết đã bắt đầu rơi từ đêm qua, nhưng xe vẫn chạy tốt. Đường trên núi thế nào hả bác?”

“Hôm nay, hai người sẽ đến nơi sớm thôi, đi xuống mới là điều khiến tôi lo lắng!”

Annabel mỉm cười trấn an ông. “Bác đừng lo, chúng cháu sẽ xoay sở được thôi.” Cô nghiêng người về phía ông già và thì thầm như thể đang chia sẻ một bí mật. “Với cả cháu vẫn luôn mơ bị kẹt lại trong một căn nhà nghỉ cùng chông cháu cơ đấy!”

Trước vẻ thản nhiên của ông, Annabel hiểu rằng câu nói đùa của mình chẳng có tác dụng, thế là cô quay lại xếp cho xong những túi đồ để chúng khỏi bị xô lệch trong cốp ô tô.

“Mấy khách du lịch đến trước hai người cũng đã nói như vậy,” ông già vừa dứt tay vào túi vừa nói. “Trước khi phải ở trên đó tới mười ngày trời, không xuống được vì tuyết. Và hãy tin lời của một người bản địa như tôi, khi phải ở một mình giữa rừng, nhiều chuyện có thể xảy ra lắm.”

Nói đoạn ông già quay gót trong lúc Brady trở lại.

“Có chìa khóa rồi đây,” anh vừa nói vừa chìa ra một cái phong bì. “Bà Liestenberg còn cho chúng mình mút hoa quả nữa. Sao thế? Trông em có vẻ lạ quá.”

“Ông ấy khiến người ta phải sợ,” cô nói trong lúc sập cốp xe xuống.

Chiếc xe 4x4 lao vào biển cây cối rậm rạp như muốn nhấn chìm nó từ tứ phía rồi leo dần lên cao. Những vách núi dần xích lại gần nhau, con đường trở nên hẹp hơn, những khúc cua mỗi lúc một nhiều, uốn khúc hình chữ chi. Sau chừng bốn mươi lăm phút, Brady bắt đầu để ý bên phải để tìm lối rẽ vào con đường dẫn tới khu nhà.

Tuyết khiến cho đoạn đường cuối cùng này trở nên khó đi hơn rất nhiều, hai ki lô mét đường trượt tuyết, nhất là ở phần đỉnh dốc: Một đoạn leo dốc dài và chiếc xe bị trượt nhiều lần.

Khi họ đỗ lại trước cửa nhà nghỉ, Annabel nhảy ra ngoài hít thở không khí.

“Thú thật là em chẳng tự tin chút nào,” cô nói, “lúc ở trên dốc, em tin chắc chúng mình sẽ bị trượt xuống và sẽ đâm vào một cái cây nào đó!”

“Phải tin vào chàng phi công của em chứ,” Brady đáp trong lúc lấy những chiếc túi du lịch ra khỏi xe.

“Đầu anh ổn rồi chứ?” Annabel vừa hỏi vừa chỉ vào vết sưng đỏ trên thái dương Brady.

Hôm qua, anh đã nói với cô rằng anh bị một gã nghiện hành hung trên phố. Annabel đã nài nỉ đi báo cảnh sát và Brady phải viện ra hàng đồng lý do mới thuyết phục được cô chấp nhận dừng lại ở đó.

“Ừ, anh không còn thấy đau nữa,” anh nói dối.

Khi chỗ thực phẩm đã được dỡ hết ra, Brady bắt đầu chất càng nhiều củi vào nhà càng tốt trong khi Annabel vội vã nhóm lò sưởi. Ngôi nhà có một phòng lớn và hai phòng ngủ nhỏ. Nơi đây lạnh đến mức gấu có thể ngủ đông. Những thanh củi cháy lép bép nhanh chóng sưởi ấm không khí.

Sau đó, Annabel nhắc đầu con nai nhồi rom trên tường bếp xuống. Cô không thể chịu được cảnh cái đầu khổng lồ của một con vật đã chết không ngừng nhìn họ và điều này đã trở thành một nghi lễ (cũng là một đề tài đùa vui). Mỗi lần họ tới đây, con vật sẽ ngủ trong phòng ngủ còn trống.

Họ làm món trứng ốp, với hành tây thẳng đường, thịt hun khói và

khoai tây trên bếp củi, cả căn phòng ngập trong một mùi thơm hấp dẫn. Vào đầu buổi chiều, bầu trời giống như một cái vung màu trắng nặng nề, tuy nhiên vẫn chưa có vẻ gì là tuyết sắp rơi, vậy nên Brady rủ vợ cùng làm một chuyến đi dạo nho nhỏ.

Con đường nhỏ phía sau ngôi nhà đã không còn nguyên vẹn do không có người qua lại và bảo trì, giờ nó chỉ còn là một lối đi rất hẹp giữa thảm rừng thông và sam. Brady đi trước dẫn đường họ mất nửa giờ để xuống núi, sau đó men theo những con đường ngoằn ngoèo dưới đồng bằng, rồi nhảy từ hòn đá này sang hòn đá kia khi vượt qua một con suối đã đóng băng.

Sau một giờ đi bộ, Annabel không còn nhận ra mình đang ở đâu nữa, cô hỏi, “Anh định dẫn em đi đâu đây?”

“Trước khi ra khỏi nhà, anh đã tìm hiểu và đang dẫn chúng ta theo một tuyến đường mới. Em biết đỉnh Overlook chứ?”

“Em thấy cái tên này quen quen.”

“Chỗ đó rất đẹp, hẳn là vậy, với những tàn tích của một khách sạn đã bị bỏ hoang để chúng ta khám phá.”

“Đừng nói với em chỗ đó là Overlook Hoel nhé, phải không? Đó cũng là cái tên trong *Shining** của Stephen King!”

“Nhiệm vụ của chúng ta là đến xem có đúng ngôi nhà đó bị ma ám không.”

Họ đến được sườn đồi vào giữa buổi chiều, đứng phía mặt tiền của khách sạn, lúc này bị gió lùa từ tứ phía. Không còn bất cứ cửa sổ cửa ra vào nào, khung mái lại càng không. Phía trong cũng như phía ngoài căn nhà đều như đang ở giữa ban ngày. Cuộc săn ma nhanh chóng kết thúc trước đống tàn tích chẳng còn gì là bí ẩn.

Lo lắng khi thấy màn đêm buông nhanh, Brady vội vã kêu vợ

quay về. Tranh thủ một đoạn đường bằng phẳng, Annabel hỏi, “Brad, em muốn hỏi anh một chuyện riêng tư được không?”

“Anh nghe đây.”

“Anh có xem phim sex không?”

Brady cười phá lên.

“Em hỏi để phục vụ cuộc điều tra à?”

“Đúng vậy. Những gì đã xảy ra với cô gái đó thật tồi tệ. Chính ngành công nghiệp khiêu dâm đã hủy hoại cô ta. Những mộng tưởng tình dục của một nhóm đàn ông đã hủy hoại cô ta.”

Brady lắc đầu.

“Em chỉ muốn biết vậy thôi,” cô nài thêm. “Thi thoảng anh có xem không?”

“Bỏ qua đi.”

“Tại sao? Anh không thoải mái khi chia sẻ chuyện này với em ư?”

“Đừng quan tâm đến chuyện này nữa.”

“Chúng ta là vợ chồng mà, không phải sao? Chuyện đó sẽ không làm thay đổi gì đâu, em hỏi chỉ để biết, thế thôi.”

“Em yêu, mình nói chuyện khác đi, được không?”

Annabel vừa tò mò vừa cảm thấy méch lòng, cô rảo bước để đi song song bên cạnh chồng.

“Nếu ngày hôm nay, chúng ta không thể nói với nhau mọi chuyện thì không hiểu hai mươi năm nữa chúng ta sẽ biến thành thế nào đây, Brad!”

“Anna, anh đã nói với em là anh không muốn đề cập đến chuyện đó mà.”

“Tại sao? Em chắc rằng anh sẽ không lưỡng lự như vậy với một người bạn trai đâu. Với em có vấn đề gì sao?”

“Đúng vậy, vì em là vợ anh, chứ không phải là bạn. Nghe này, một người đàn ông được hình thành từ rất nhiều thứ và em sẽ không muốn phân tích tỉ mỉ rồi dùng kính hiển vi mà chiêm ngưỡng đâu, tin anh đi.”

“Anh xấu hổ à?”

“Mỗi người đều có một mảng tối nào đó, và hãy tin anh, để mọi thứ được yên lành, để vợ chồng chúng ta và cả xã hội này được thoải mái, hãy bỏ qua đi!”

“Đến mức này thì anh bắt đầu khiến em lo lắng rồi đấy.”

“Đó em thấy chưa.”

“Không, em rất hiểu anh muốn nói gì, chỉ là em thấy buồn khi chúng ta không thể nói chuyện này với nhau. Em cũng là một con người, đôi khi em cũng cảm nhận được là mình có những khoảng tối rất riêng, anh biết đấy!”

“Dĩ nhiên! Nhưng không giống nhau. Vì em là phụ nữ.”

“À! Thế tức là bây giờ anh lại bắt đầu giở giọng phân biệt nam nữ ra đấy.”

Hai người bắt đầu cao giọng.

“Hoàn toàn không phải thế! Đó là những thứ liên quan đến bản năng của mỗi phái, sự khác biệt trong hành vi của nam và nữ. Đừng quên là phần lớn những gì chúng ta đang làm hiện nay, phần lớn hệ tư tưởng của chúng ta, chỉ là di sản của hàng nghìn năm tồn tại trong tự nhiên. Phụ nữ có một vai trò riêng, đàn ông cũng có vai trò của mình! Có thể cách nhìn này là phân biệt, nhưng nó chính là

thực tế của một thời kỳ chiếm hơn 95% quãng thời gian trong lịch sử loài người! Và những vai trò này đã nhào nặn ra chúng ta với những đặc điểm riêng.”

“Anh đang định nói với em là đàn ông xem phim sex từ thời tiền sử sao? Anh định biến em thành trò đùa à?”

“Em không nghe anh nói gì cả! Anh nói rằng chúng ta là kết quả của hàng trăm nghìn năm tiến hóa và rằng chúng ta không thể thay đổi tất cả chỉ với vài thế kỷ ‘văn hóa’. Phim khiêu dâm chính là để thỏa mãn một nhu cầu từ khởi thủy, để bù đắp một sự thiếu thốn.”

“Một sự thiếu thốn ư?” Annabel nhắc lại, gần như hét lên. “Những bộ phim trong đó các cô gái chỉ như một mẩu thịt sống cho đàn ông phụng vào? Đó gọi là sự thiếu thốn ư?”

“Đó chính là thứ thú tính đã giúp chúng ta có thể tồn tại. Khoái cảm là một cái van điều chỉnh. Mộng tưởng tình dục là cần thiết. Và phim sex đáp ứng cả hai. Em có thể thấy điều này là hơi quá, nhưng sự thật là như vậy, nếu em quan sát anh từ bên trong và tìm cách phân tích tỉ mỉ sự vận hành của anh, em sẽ thấy anh không chỉ có những mặt tốt, nhưng anh là như vậy, anh đã nói trước với em là đừng tiếp tục chủ đề này nữa mà. Và em muốn biết một tin độc quyền không? Đó chính là đặc điểm chung của tất cả giống đực!”

Nói đoạn Brady rảo bước lên phía trước vợ.

Họ về đến nhà nghỉ ngay trước khi hoàng hôn buông xuống, khoảng giữa của khu rừng đã chìm trong bóng tối, một làn ánh sáng nhờ nhờ phủ kín đường chân trời. Brady thấy mừng khi về đến nơi, đã có lúc anh sợ rằng phải kết thúc chuyến đi dạo bằng đèn pin.

“Em không khóa cửa à?” Anh ngạc nhiên khi thấy cửa mở.

“Có, hình như là rồi mà. Anh có nghĩ là bà Liestenberg đã đến

tận đây không? Nhưng dưới trời tuyết như thế này u?”

“Rất ít khả năng.”

Brady đi vào và bật công tắc đèn. Căn nhà vẫn tối om.

“Chết tiệt, anh quên chưa bật cầu dao rồi,” anh nhớ ra.

“Để em bật cho.”

Anh định giữ cô lại, vì cảm thấy không thoải mái khi để cô đi một mình, nhưng lại thôi. Annabel rất ghét khi ai đó bao bọc mình thái quá, bởi cô rất tự tin vào trình độ của mình trong nhiều môn võ khác nhau. Không phải tự nhiên mà cô trở thành cảnh sát.

“Này, có ai không?” Brady hỏi nhưng chẳng có ai trả lời.

Anh lôi đèn pin ra khỏi túi rồi bật lên, lia qua lia lại khắp phòng. Chẳng có ai. Không có gì bị xê dịch cả. Đám tro còn nóng trong lò sưởi tỏa ra hơi ấm thật dễ chịu.

Chiếc đèn treo dưới xà nhà đột ngột sáng bừng lên.

Có lẽ Annabel nhầm mình đã khóa cửa. Chẳng có hàng xóm nào trong bán kính vài ki lô mét quanh đây, nên chắc chắn không có ai đến đây lúc hai vợ chồng đi vắng.

“Thế nào anh?” Annabel vào nhà và hỏi.

“Chẳng có gì.”

“Thế thì đúng là em quên không khóa cửa rồi, xin lỗi.”

Cô cởi áo khoác da rồi đặt ấm đun nước lên bếp củi. Brady vào phòng ngủ để thay quần áo.

Anh với lấy một chiếc áo len mỏng và đang định cởi đồ thì nhìn thấy nó, ngay giữa giường.

Tim anh muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, đôi chân không còn chút

sức lực.

Anh đứng như trời trồng, máu đông cứng lại.

Được gấp cẩn thận và đặt trên tấm ga giường.

Chiếc khăn mà gã giao hàng trẻ tuổi đã giật mắt của anh. Để ‘các ông chủ’ của hắn có thể ngửi mùi anh, tìm bắt anh.

Brady phải dựa vào cửa tủ mới đứng vững nổi.

Gã thanh niên đội mũ lưỡi trai đã đến tận đây.

Không! Là chúng. Bộ tộc. Một lời cảnh báo, đúng rồi, một lời cảnh báo chó chết! Những tên này thật bệnh hoạn!

Anh sẽ phải làm gì đây? Báo cho Annabel biết, gọi cảnh sát và...

Và nói với họ tất cả ư? Rằng mình quan tâm đến những chuyện diên rờ này ư? Để rồi cảnh sát sẽ lục lọi cuộc sống riêng tư của mình và để cuối cùng phát hiện ra rằng mình đã có mặt lúc Rubis tự tử? Để rồi buộc tội mình vì đã bỏ trốn? Buộc tội mình giết người ư?

Không được. Annabel sẽ không bao giờ hiểu. Anh sẽ mất cô. Tốt nhất là tự làm mọi việc để không bị chú ý. Tự mình giải quyết mọi việc.

Những gã này không nguy hiểm... anh tự nhủ. Chúng làm như vậy chỉ để khiến mình sợ thôi, để mình quên chúng đi. Chứ không phải để tấn công vợ chồng mình.

Vậy nhưng chính bản thân anh cũng không tin vào điều đó. Nếu chúng muốn tóm được anh, trừng phạt anh, thì điều anh mong muốn nhất chính là Annabel không bị liên lụy. Anh cần phải tránh

xa chúng.

Có lẽ chúng đã đi xa rồi. Chúng sẽ không mạo hiểm ở lại, vì mình có thể gọi cảnh sát...

Nhưng anh vẫn cần chắc chắn về điều đó.

Trong phòng khách, ấm đun nước bắt đầu reo.

Brady với lấy chiếc khăn rồi dúi vào đồng quần áo của mình, sau đó ra với Annabel, lúc này đang pha hai cốc trà nóng.

“Nhà Liestenberg thật tốt bụng khi chuẩn bị cho chúng ta một cây thông Noel nhỏ, anh nhìn thấy chưa?” Annabel vừa nói vừa chỉ tay vào cái cây nhỏ được trang trí và đặt chễm chệ gần trường kỷ.

“Anh ra ngoài chút đây, anh nghĩ là đã làm rơi chiếc ống nhòm trên đường,” anh vừa nói vừa mặc áo khoác.

“Không phải anh định đi dạo tiếp vào giờ này đây chứ?”

“Anh nhớ hình như nó vẫn ở trong túi anh lúc leo dốc, chắc nó rơi ngay gần đây thôi, anh sẽ đi một vòng quanh nhà rồi về ngay.”

“Trời sắp tối rồi, anh sẽ không nhìn thấy gì đâu, đợi mai đi.”

“Không được, tuyết sắp rơi rồi và anh không muốn nó bị tuyết che lấp mất, anh về ngay.”

Brady xỏ tay vào găng, vội vã bước ra ngoài. Lúc này, mặt trời đã hoàn toàn biến mất, và chỉ còn một lớp màn trắng nhờ nhờ đằng xa, một màu xám xịt vây lấy không gian xung quanh căn nhà. Brady bật đèn pin và lia về phía trước. Ánh đèn tỏa ra tới cả chục mét và soi sáng các lùm cây.

“Nếu chúng mày ở đây, thì ra đi, tao muốn nói chuyện,” anh thận trọng lên tiếng và tránh không để tiếng nói vung đi quá xa.

Anh không muốn vợ mình nghe thấy.

Anh đi một vòng quanh căn nhà, thi thoảng nhắc lại: “Ra đây!” Nhưng chẳng có gì. Chẳng có ai. Cũng chẳng có dấu vết nào rõ ràng.

Trời sắp lạnh hơn. Quá lạnh để ai đó có thể rình rập anh ở đây. Chúng đã đi rồi.

Thi thoảng lại có tiếng răng rắc phát ra từ những cành cây nhỏ, sâu trong rừng, và đã có lúc Brady tưởng như nó ở ngay sau lưng. Phải chăng có ai đó đang theo dõi anh từ xa?

Anh chia đèn pin về phía bụi rậm. Chỉ thấy thân cây, cành thấp, gai nhọn, bụi nhỏ, rồi những hòn đá nhỏ, bóng đêm...

Những bông tuyết bông chốc lặng lẽ xuất hiện, và chúng nhảy một vũ điệu cam lạng xung quanh Brady khiến anh phải ngạc nhiên. Anh không nhìn thấy lúc chúng bắt đầu rơi, cứ như thể chúng đột nhiên xuất hiện đâu đó ở hai mét phía trên đầu anh. Tim đập mạnh, anh phả ra từng làn hơi gấp gáp, hơi thở của một con người đang sợ hãi.

Anh dừng lại trước lối vào con đường mòn, hẹp và dốc, mất hút giữa những cái bóng và đám cây cối.

Một tiếng kêu xuyên thủng màn đêm. Tiếng của một con vật. Phía dưới, giữa hàng cây thông. Chói tai và liên tục, như một lời cảnh báo. Anh không nhận ra tiếng con gì, cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên bởi anh là người thành phố. Tuy thế anh nghĩ đó là một con cáo, anh đã từng nghe thấy tiếng tru từng hồi chói tai của chúng trong một cuốn phim tài liệu. Con vật đang di chuyển, phát ra tiếng kêu báo động về phía Brady. Liệu có phải anh đang ở trên lãnh thổ của nó? Brady tin chắc rằng nó không hề thân thiện, và dù đó là con gì đi nữa thì nó cũng đang bị làm phiền.

Khi liên tưởng đến việc riêng của mình, anh bỗng rùng mình.

Anh đã tiến lại quá gần lãnh thổ của Bộ tộc, chúng đã phát hiện ra điều đó và giờ đang cảnh báo anh không được tiến thêm bước nào nữa. Nếu không chuyện gì sẽ xảy ra?

Về thôi, mất thời gian quá, chẳng có ai đây hết!

Brady quay lưng về phía con đường mòn rồi đi ngược trở lại.

Từng bước chân đạp trên tuyết, phát ra những tiếng động khiến anh cảm thấy bình an. Âm thanh của tuổi thơ. Những cuộc dạo chơi. Những trận ném tuyết...

Từ cửa sổ của căn nhà tỏa ra ánh sáng vàng, trông giống một ngọn hải đăng trên đỉnh núi đá. Brady đã ở ngay gần nhà. Sắp được sưởi ấm trong đó.

Nhưng ngay lập tức, cảm giác bị ai đó đeo bám xâm chiếm anh.

Có ai đó. Ngay sau lưng anh.

Ai đó sắp lao tới đánh anh.

Lông trên gáy anh dựng cả lên và anh nhảy phốc sang một bên, hai tay cầm đèn pin chia ra trước.

Chùm sáng tỏa ra khoảng không, lấp lánh trên những bông tuyết.

Chẳng có ai hết.

Brady thở mệt hơi thật dài, toát mồ hôi. Sao cơ, anh thực sự bị tự kỷ ám thị ư?

Chỉ là hoang tưởng thôi, chẳng có gì khác cả. Mình cứ tự hoảng loạn lên thôi. Tất cả vẫn ổn...

Anh nhìn quanh một vòng lần cuối rồi vội vã chạy theo vệt sáng tỏa ra từ cây đèn.



Annabel vừa thổi lửa bùng lên và củi cháy khiến những cái bóng trên tường không ngừng nhảy múa theo nhịp ngọn lửa.

Họ ăn tối sớm, Annabel bày bàn rất đẹp cùng những ngọn nến. Brady đủ hiểu vợ mình để đoán được cô đang muốn chuyển hướng, quên đi cuộc nói chuyện mà họ đã có chiều nay - hoặc cũng có thể là cuộc nói chuyện mà họ chưa từng có - để tận hưởng tối nay với anh.

Anh cố gắng để không tỏ ra lơ đãng, nhưng đầu óc anh cứ luẩn quẩn quanh chuyện chiếc khăn và sự xuất hiện của Bộ tộc xung quanh ngôi nhà. Anh tự nhắc đi nhắc lại rằng chúng đã rời xa khỏi đây, thậm chí có thể đã về tới New York, nếu đại bản doanh của chúng ở đó, nhưng vô ích, chẳng hề hiệu quả. Anh không sao tận hưởng được kỳ nghỉ này. Nơi biệt lập này, vốn là một chốn rất tuyệt vời để nghỉ ngơi, vậy mà tối nay lại khiến anh bồn chồn khủng khiếp.

Trước khi chuyển sang món bánh táo tráng miệng, Annabel rót thêm cho chồng chút rượu và hỏi, “Em thấy rõ là có gì đó không ổn. Chuyện gì khiến anh lo lắng vậy, anh có muốn mình nói chuyện không?”

Brady đưa ly rượu lên môi. Anh ngậm rượu trong miệng hồi lâu, để vị rượu thấm vào niêm mạc. Thấm vào toàn bộ cơ thể.

“Không có gì đâu, anh mệt thôi. Anh cần nghỉ ngơi thật nhiều trước khi quay trở lại với công việc.”

“Kỳ nghỉ Noel sẽ giúp chúng ta, rồi anh sẽ thấy, anh yêu ạ.”

Brady mỉm cười với cô. Họ đã cùng chọn nơi đi nghỉ trước khi anh

sang Tây Ban Nha. Quần đảo Maldives. Giống như mọi khi cần phải thương lượng không ngừng với Annabel để cô có thể chấp nhận một chuyến du lịch xa xỉ như vậy. Cô chưa bao giờ thực sự cảm thấy thoải mái với tiền mà Brady kiếm được. Và cần phải giúp cô vượt qua những mâu thuẫn của chính mình. Thậm chí cô còn ghét cả nguyên lý của những kỳ nghỉ, một kiểu ‘phần thưởng dành cho những người lao động tốt để họ có thể quay lại làm việc tích cực hơn’. Với một người phụ nữ yêu nghề như cô thì chuyện ấy thật đáng ngạc nhiên. Brady gọi vợ mình là người phụ nữ theo trường phái ‘tự do ôn hòa mang hơi hướng cộng sản’, khiến cô hét lên giận dữ. Anh yêu cô vì những mâu thuẫn trong chính bản thân cô, trước khi chúng dần trở thành những điệp khúc đôi khi khiến người ta mệt mỏi.

Năm nay là một năm khó khăn. Cả hai người đều quá bận rộn vì công việc, họ ít có thời gian bên nhau và những cuộc chuyện trò giữa hai vợ chồng cũng không còn được như trước. Brady ý thức được điều này, nhưng anh cũng ngờ rằng vợ mình không chịu đối mặt với thực tế.

Mối quan hệ của họ đến nay đã tệ tới mức nào mà anh còn không biết đến cả suy nghĩ của vợ mình?

Annabel vòng ra phía sau Brady để bắt đầu mát xa hai vai anh, và cảm giác thoải mái giúp anh dần bỏ qua những ý nghĩ trong đầu.

Họ làm tình, mặc cho nỗi lo lắng cùng tất cả những hình ảnh tục tĩu khiến Brady rối trí vẫn đọng lại trong trí não anh.

Một sự thôi thúc vượt qua tất cả, mạnh mẽ hơn tất cả.

Khoái cảm.

Khi Annabel đứng dậy để vào bếp lấy một cốc sữa, Brady ngấm

nhìn cô. Đôi gò bồng đảo tròn trịa. Cặp mông căng mẩy. Phần tam giác nổi lên giữa khung xương chậu. Rất đẹp.

Khi men say dục tình vừa bay mất, thực tế của những nỗi ngờ vực đã ngay lập tức quay trở lại.

Liệu có phải vì anh đã hiểu cô quá rõ nên mối quan hệ giữa họ không còn nồng nàn như trước nữa? Liệu có phải vì điều đó mà anh đang phải đối mặt với tất cả những nguy cơ này? Nếu như họ vẫn gắn bó với nhau nhiều như hồi đầu, chắc hẳn anh sẽ không bao giờ nói dối cô. Anh sẽ ngay lập tức kể chuyện Rubis tự tử với cô.

Không, nếu như cả hai vẫn được như lúc đầu chắc mình đã chẳng bao giờ liên lạc với Rubis, anh sửa lại. Toàn bộ sự khác biệt chính là ở chỗ đó.

Anh không muốn lừa dối cô, thậm chí anh còn từng khoe khoang là mình không thể làm điều đó. Vậy mà anh lại để mình rơi vào một hoàn cảnh nguy hiểm, với một phụ nữ đẹp đến mê hồn.

Dần dần, anh sa lầy và chán chường và bởi không còn mình nữa, nên anh ngày càng lún sâu. Một ngày nào đó, chỉ cần một bước đi sai lầm thôi, đó sẽ là bước chân nhấn chìm tất cả.

Đôi khi, anh ngờ rằng ngoại tình chỉ là thứ thay thế cho một liệu pháp tâm lý. Lừa dối để chạy trốn những nỗi sợ hãi, để có cảm giác mình lại được sống. Sung sướng trong một người phụ nữ khác cũng chính là chuyển mọi nỗi sợ hãi của mình sang cô ta. Suy cho cùng, người ta cũng chẳng yêu gì một cô tình nhân, mà chỉ yêu cảm giác bình tâm cô ta mang lại. Rồi sớm hay muộn, khi người đàn ông đã bình tĩnh trở lại, anh ta sẽ quay về với vợ mình, dưới lớp vỏ bọc khiến người ta yên lòng của cảm giác bình thản quen thuộc.

Liệu anh có mạnh mẽ hơn như thế? Không. Anh đã mắc lỗi và sa

lầy cùng với thời gian.

Trừ phi, sau khi đã nhúng hai chân vào bùn lầy, anh có thể thăm dò khám phá kỹ càng nơi ấy, chỉ một lần thôi rồi quay trở lại với con người mới. Được thanh tẩy sạch sẽ. Sẵn sàng làm lại từ đầu.

Đây chính là lý do tại sao anh phải đau đầu trong câu chuyện tội tệ của Rubis.

Không chỉ để chạy trốn cảnh sát, để hiểu được mọi việc trước họ và loại trừ tất cả những bằng chứng có thể có gắn kết anh với cô ta. Tất cả những điều này thậm chí còn có vẻ giả dối. Không. Anh lao vào câu chuyện đó và vẫn tiếp tục với nó chỉ vì anh thấy được ở đó con đường giúp mình đến được với nơi sâu thẳm nhất của bản thân, để dọn dẹp sạch sẽ nơi ấy, để đối diện với những điều tội tệ nhất, với bản chất của các thói hư tật xấu, để có thể trở nên sạch sẽ, và được giải thoát khỏi những con quỷ của chính mình.

Annabel chui lại vào chăn, nằm cạnh anh, làn da mát lạnh do vừa chạy ra ngoài.

Mãi anh mới thiếp đi được, sau nhiều lần trấn tĩnh, không thể buông mình vào giấc ngủ. Đầu tiên, anh dờ dẩn đi, rồi sau đó phải tìm cách khiến cho chính những sợ hãi, lo lắng trong mình trở nên mệt mỏi. Để rồi dần trôi vào trạng thái vô thức.

Tic.

Những hình ảnh bay bổng đầu tiên của giấc mơ.

Tic.

Một căn chòi gỗ trong rừng. Gió. Brady đang bên trong. Anh phải ra ngoài, để đưa một cái giỏ cho ai đó mà chính anh cũng không biết.

Tic.

Ai đó gõ cửa. Đột nhiên, anh biết đó là con sói. Nó muốn vào trong, và ăn thịt anh.

Tic.

Nó tiếp tục gõ cửa. Nó sẽ phá cửa.

Tic.

Lần này, Brady mở mắt.

Tiếng động là có thật, không phải từ trong suy nghĩ của anh.

Lửa trong lò sưởi đang tắt dần, không khí trong căn nhà gỗ khá lạnh. Không có chút ánh sáng nào, ngoài một quầng sáng lò mờ chiếu qua cửa sổ, mặt trăng đang bị mây che khuất.

Cửa sổ!

Tiếng động vọng vào từ phía bên ngoài.

Tic.

Brady nhìn thấy một viên sỏi nhỏ đập vào ô kính cửa sổ, người anh cứng đờ lại. Ngay lập tức, anh biết rằng đó không thể là một con vật. Quá đều đặn. Có ai đó đang nhằm vào đây.

Anh há miệng để thở. Mồ hôi túa ra hai bên thái dương.

Tic.

Annabel vẫn đang cuộn tròn trong chăn.

Brady định giơ tay lay cô dậy, trước khi đột ngột dừng lại.

Anh biết rất rõ ai đang ở đây, để gọi anh.

Anh không thể để vợ mình dính vào chuyện này. Anh nhẹ nhàng ra khỏi giường và thềm cảm ơn giấc ngủ sâu của Annabel sau mỗi lần làm tình. Anh vo viên quần áo rồi ra khỏi phòng để mặc chúng.

Khi đã đi xa khỏi ngôi nhà, anh bật đèn, rồi giơ hai tay lên. Cái

lạnh nhanh chóng gặm nhấm anh, gió rít lên giữa những bụi cây.

“Tao đây,” Brady gọi.

Có tiếng cành cây gãy bên kia, chỗ sườn núi phía Bắc. Nhờ quầng sáng đèn pin dẫn đường, anh vội đi tới đó.

Một cành thông sột soạt như mũi của một con tàu ở phía đầu con đường.

Chúng đang rủ anh xuống núi vào rừng.

Brady quay lại liếc nhìn phía sau. Không thấy ánh sáng nhà Annabel vẫn đang ngủ. Một tia rắc khô khốc, ở thấp hơn. Chúng đang tách anh xa khỏi căn nhà.

Chúng muốn gì chứ? Muốn mình xuống đó ư?

Brady trèo lên hụp xuống giữa các tảng đá to, tránh xa những cành cây chìa ra như muốn đâm vào má anh.

Tại sao chúng quay lại?

Có thật là chúng đã đi khỏi không?

Đột nhiên, Brady nghĩ ra là cửa sổ của căn nhà gỗ không có rèm, lại cũng không có cửa chớp. Nếu chúng vẫn đó, có nghĩa là chúng đã nhìn thấy hết những cảnh tình tứ của họ. Brady cảm thấy cơn giận dâng lên nghẹn cổ. Liệu chúng có quay lại những cảnh đó qua cửa kính không?

Bây giờ không phải lúc nghĩ tới điều đó.

Brady đứng im, tập trung vào xung quanh mình.

Anh xác định vị trí của tiếng động mà anh nghe thấy.

Có tiếng động phía bên trái anh, giống như ai đó vừa bị trượt chân. Brady chìa cây đèn ra và dò xét khu rừng.

Những thân cây nâu. Những thảm lá kim. Những tảng đá gồ ghề, quá nhỏ để ai đó có thể trốn sau đó. Một cái hố, một cái hang ư? Rễ cây giống như các mạch máu nhấp nhô. Những cành cây không ngừng chuyển động theo gió. Những bụi rậm. Những cái cây đã chết.

Một đôi mắt. Phát quang.

Trên một khuôn mặt trắng như phấn.

Khủng khiếp

Brady co rúm người lại cùng chiếc đèn pin.

Một người đàn ông. Cao lớn. Tóc dài, rối tung... kiểu dreadlock*. Bó mình trong chiếc áo măng tô dài tối màu, cùng hàng chục dây xích quanh cổ.

Làn da nhợt nhạt, phản chiếu ánh sáng hệt như tuyết.

Cặp môi đen.

Phía trên là hai con mắt trong suốt.

Brady có cảm giác bị cái nhìn không có vẻ gì là của con người này xuyên thấu. Ánh mắt trắng dã.

Cặp môi đen nhếch lên như nhạo báng.

Phía dưới là hàm răng nhọn.

Nụ cười của một loài động vật ăn thịt có hàm răng được sinh ra để xé xác con mồi.

“Chúng tôi là những con vật, anh O’Donnell ạ,” tên ác quỷ lên tiếng.

Brady không thể cử động nổi nữa. Dường như có ai đó đang tiến lại phía sau anh và cả ở hai bên, nhưng cũng có thể đó đơn giản chỉ là những cơn cuồng phong mang theo giá lạnh.

“Các anh muốn gì ở tôi?” Cuối cùng anh cũng mở miệng hỏi được.

“Anh đã đến gần chúng tôi. Anh đã tiểu tiện lên khu vườn của chúng tôi. Và những con vật ghét điều đó.”

Hắn nói bằng một giọng nhẹ nhàng, trái ngược với vẻ bề ngoài ghê rợn.

“Tôi chỉ muốn nói chuyện với các anh, thế thôi. Tôi là...”

“Anh có phải là một con vật không, anh O’Donnel?”

“Sao cơ? Sao lại thế được?”

Gió thổi phần phật quanh hai người, xuyên qua hàng thông phủ đầy tuyết. Xuyên qua tai Brady.

“Anh có được bản tính của một loài săn mồi không? Có thể sống theo bầy đàn và chịu phục tùng không?”

“Tôi... Tôi chẳng hiểu gì hết. Nghe này, tất cả những gì tôi muốn là...”

“Câm mồm lại!” Sinh vật kia gầm lên, sự hung dữ khiến các nét trên khuôn mặt trở nên méo mó. “Bọn ta chỉ lắng nghe những con vật cùng bầy. Mà có nằm trong số đó không? Mà có sẵn sàng chia sẻ mọi thứ mà có với cả bầy không? Suy nghĩ của mà, những mộng tưởng xác thịt, những nỗi sợ hãi, máu và... thậm chí cả vợ mà?”

Không khí như bốc hơi khỏi hai lá phổi của Brady. Nỗi kinh hoàng đổ ụp xuống đầu anh như cơn sóng thần.

“Vợ tôi ư? Đừng kéo cô ấy vào những chuyện này! Cô ấy không hề liên quan...”

Miệng con quái vật há to làm lộ ra hai chiếc răng nanh sáng loáng. Cặp mắt trắng đã sáng lên, vẻ đặc ý chết chóc.

“Vậy thì thật khinh suất khi để cô ta lại một mình, ở tít trên đó,

trong lúc đang ngủ...”

Hắn bật cười, để lộ ra bản chất bản thủ của một kẻ sung sướng trước nỗi đau khổ của người khác.

Nhưng Brady không còn nghe thấy gì nữa.

Anh chạy.

Bằng tất cả sức lực.

Để cứu lấy vợ mình.

Mỗi bước chạy dường như quá ngắn.

Brady điên lên vì không thể chạy nhanh hơn. Vì bị vấp ngã. Vì trong tay không có bất cứ thứ vũ khí nào. Và nhất là vì đã tỏ ra ngu ngốc như vậy.

Những tên này là lũ bệnh hoạn. Sẵn sàng làm tất cả chỉ để mua vui.

Tại sao anh lại có thể để Annabel lại một mình như vậy chứ?

Mấy bộ phim của chúng đã cho thấy quá rõ điều đó, chúng cư xử như những con vật săn mồi, những kẻ mọi rợ.

Không có loài vật nào trên thế giới này bệnh hoạn đến vậy.

Chân anh vấp phải một hòn đá và anh ngã sấp xuống tuyết, hơi thở bị ngắt quãng. Chiếc đèn lăn đi vài mét, rồi tiếp tục rơi xuống dưới con dốc.

Brady quyết định bỏ nó lại. Anh không có thời gian.

Anh leo lên được đến đỉnh dốc rồi lao vào cửa nhà như muốn phá tan nó.

Anh không có bất cứ kế hoạch nào, không có bất cứ ý nghĩ nào cụ thể. Tất cả những gì anh muốn lúc này có thể được tóm gọn bằng một từ: Bạo lực.

Đánh để bảo vệ vợ mình. Đánh để chúng phải lấy làm tiếc vì đã đến tận đây. Đánh để tự giải thoát cho bản thân.

Cả phòng ngủ như dựng cả lên khi anh lao vào.

Annabel hét lên.

Ánh sáng lọt ra ngoài, Brady lúc này đã sẵn sàng, đang tìm kiếm mục tiêu để nhảy xổ vào.

Cô tràn trường.

Tay nắm lại thành nắm đấm. Vẻ hốt hoảng.

Họ hàm hàm nhìn nhau trong giây lát trước khi hiểu ra mọi chuyện.

Chẳng có ai cả. Tên ác quỷ đã đùa bỡn anh. Hắn đã chơi anh một vố.

Điều duy nhất khiến Annabel hoảng sợ chính là vì chòng cô âm âm đánh thức cô dậy. Anh hiểu rằng cô đã thức dậy trong sợ hãi, và sẵn sàng để đánh lộn.

Cô không phải là kiểu người mà ai muốn làm gì thì làm. Và lại có lẽ còn cứng đầu hơn cả anh.

“Có chuyện gì vậy?” Cô hét lên.

Brady thả mình xuống giường.

“Anh xin lỗi,” anh lắp bắp. “Anh... anh gặp ác mộng. Anh nghĩ rằng có ai đó bên ngoài.”

Annabel ngồi phịch xuống giữa tấm ga giường.

“Anh cũng khiến em hoảng lên theo đấy...”

“Xin lỗi em.”

“Anh đã mặc quần áo rồi u? Anh có bị mộng du không đấy, Brad?”

“Không, anh thực sự tin là có ai đó đang nhìn trộm chúng ta qua

cửa sổ, anh đi ra ngoài và sau đó không biết mình bị làm sao nữa, anh nghĩ là có ai đó tấn công em. Anh thực sự xin lỗi.”

Annabel kéo chăn lên che người cho khỏi lạnh.

“Anh có lý, thực sự đã đến lúc anh cần nghỉ ngơi.”



Khi Annabel mở mắt thì đã mười giờ sáng. Cô mãi mới ngủ lại được sau sự cố tối qua.

Mùi gỗ cháy và cà phê kéo cô ra khỏi giường.

Brady xuất hiện, với một chiếc khay trên tay. “Không, em ở yên đó đi, anh phải xin lỗi vì việc xảy ra đêm qua. Đây, bữa sáng trên giường nhé.”

“Em đã ngủ quá nhiều, em đau đầu.”

Brady đặt chiếc khay lên đùi cô và chỉ vào ly nước cam.

“Uống cái này đi. Đêm qua, tuyết rơi khá nhiều, ít nhất cũng phải hai mươi xăng ti mét.”

“Có phải anh định nói là chúng ta đã bị kẹt cứng ở đây rồi không?” Annabel thốt lên, nửa mừng nửa lo.

“Anh nghĩ là nếu từ giờ đến tối, nó không tiếp tục rơi thì chúng ta vẫn có thể về nhà vào tối nay. Nhưng phải rất thận trọng, nhất là để xuống được đến Walden.”

“Em phải thú thật là em sẽ không từ chối nếu phải ở đây thêm một ngày đâu,” Annabel vừa thì thầm vừa vuốt ve ngực Brady. “Trong lúc đó, Jack sẽ thẩm vấn lại nhân chứng chính của vụ án.

Một tên bản thiêu, em thề với anh là nếu em có cơ hội nện hấn một trận, thì đừng nên để em ở riêng với hấn!”

“Đến mức thế cơ à? Hấn đã làm gì?”

“Một tay suy đồi, hấn lợi dụng những cô gái hơi cả tin và cô đơn. Hấn dụ họ vào một mạng lưới rồi khiến họ không rút chân ra được.”

“Hấn có phải là một kiểu ma cô của họ không?”

“Hấn thì tự cho mình là ‘bầu sô’, danh hiệu đẹp cho một thằng bất lương! Hấn là người yêu của cô gái đã tự tử mà em đang điều tra. Hấn đã đẩy chính người yêu mình vào con đường diễn viên sex?”

Brady lắc đầu, buồn bã. Nét mặt anh lộ rõ vẻ mệt mỏi, Annabel cảm thấy lo lắng. Phải chăng anh đang bị quá tải? Anh vẫn không chịu dừng lại. Luôn luôn làm việc không ngừng, từ bài phóng sự này sang bài phóng sự khác, rồi các chuyến đi...

“Em xin lỗi,” cô thốt lên và trở nên dịu dàng hơn, “em biết là nói những chuyện này ngay vào đầu buổi sáng là hơi nặng nề. Thế nào? Chương trình hôm nay sẽ là gì nào?”

“Chúng ta sẽ bắt đôi chân vận động một chút để bữa trưa được ngon miệng, sau đó là ngủ trưa, rồi anh sẽ đánh bại em trên bàn cờ và chúng ta sẽ cùng nhau xem xét tình hình: Ở lại hay đi về.”

“Tuyệt!”

Annabel đang tắm thì Brady gõ cửa.

Anh chìa cho cô chiếc di động.

“Có việc khẩn,” anh nói.

Annabel cầm lấy điện thoại và tắt vòi nước.

“Thám tử O’Donnel phải không?” Một giọng đàn ông hỏi.

“Vâng tôi đây,” cô trả lời trong lúc kéo khăn tắm choàng lên

mình.

“Tôi là cảnh sát New Jersey. Chúng tôi có một vấn đề tại đây.”

“Nghĩa là sao?”

“Chúng tôi có một cái xác. Một thứ... không bình thường.”

Annabel không có thẩm quyền điều tra tại New Jersey. Cũng chẳng có ai thân thiết ở bang này. Tại sao người ta lại gọi cô nhỉ?

“Có gì liên quan đến tôi sao? Làm thế nào mà các anh có số của tôi?”

Viên cảnh sát thở một hơi thật dài, cho đến khi không thể thở ra thêm nữa.

“Đúng vậy, có vẻ như vụ này có liên quan đến chị, anh ta giải thích.”

“Tôi ư? Nạn nhân là ai?”

“Theo tôi thấy thì chị biết cô ta. Chị cần đến đây. Nhanh lên.”

Annabel hiểu ra vấn đề ngay khi người ta cho cô địa chỉ.

Charlotte Brimquick.

Và lần này cảnh sát New Jersey đã khẳng định với cô đây không phải là một vụ tự tử.

Trong khi Brady vất vả điều khiển chiếc xe 4x4 trên con đường trơn trượt vừa mới được dọn quang của vùng đồi Catskill, Annabel gọi cho Thayer để hẹn anh ở hiện trường. Cô không thể đến đó sớm, trong khi một trong hai người cần có mặt ở đó để tiến hành những quan sát đầu tiên. Dù vụ này có thuộc thẩm quyền của cô hay không, cô cũng muốn có cơ hội nhìn tận mắt hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Brady năn nỉ để anh được đưa cô đến thẳng đó. Khi anh dừng xe phía dưới nút giao thông lập thể, giữa vài xác xe ô tô và nhà-xe thì đã hai giờ chiều. Hàng rào thép gai cao bao quanh từng mảnh đất như thể đây là khu vực quan trọng của những người đào vàng.

“Em sẽ về với Jack, anh đừng lo, nhưng anh cũng đừng chờ em về ăn tối, em sợ sẽ phải ở lại đây tương đối lâu.”

Họ hôn nhau rồi chiếc X5 khuất dần.

Hai chiếc ô tô của cảnh sát New Jersey chắn ngang trước cửa nhà Charlotte Brimquick. Hai xe thông thường khác và một xe hòm nhỏ lần lượt nằm nối đuôi nhau, tất cả đều là của cảnh sát: Đèn hiệu

nhấp nháy trên bảng điều khiển. Annabel nhận ra xe của Jack.

Một cảnh sát mặc đồng phục đứng gác ở khu vực cấm. Anh ta cất tiếng chào ngay khi Annabel giờ thẻ cảnh sát ra.

“Tôi là thám tử O’Donnel, họ đang chờ...”

“Chị vào đi.”

Nghiêm túc y như bộ đồng phục. Annabel luôn tự hỏi làm sao người ta lại có thể để cảnh sát bang này mặc bộ đồ khó coi đến thế: Một màu xanh lam nhờ nhờ xấu xí, phần lưới trai trên mũ thì gàn như thẳng đơ, phù hiệu màu vàng đen trông thật hung hăng, quần phòng lên phía trên đôi giày; và kiểu cắt may khiến người ta liên tưởng đến những quân phục phát xít.

Ngay lập tức cô nhận ra rằng người ta đã không chằng dây bảo vệ hiện trường. Tất cả mọi người đã đi qua đi lại trên tuyết mà không hề để ý tránh những dấu giày có thể xuất hiện tại đây.

Một khối dầu tốt đẹp đây!

Chưa chi đã chẳng còn dấu vết gì mà thu lượm nữa.

Một cảnh sát khác đang kéo cuộn dây vàng để ngăn khu vực này lại.

Hơi muộn rồi, anh bạn ạ...

Annabel đi chậm lại, liếc mắt thấy một điều bất thường.

Hai con chó giống Doberman nằm gục trong một vũng gì đó màu tía. Mồm há rộng, bị bóp nát. Răng chúng đã bị bẻ gãy. Một con bị vỡ sọ. Con còn lại có một chân quặp theo góc rất kỳ lạ. Cả hai con đều không bị xích.

Chúng đang được thả lúc mọi chuyện xảy ra. Với hai con chó gác cổng như vậy, thật lạ nếu ai đó có thể bất ngờ bắt được chúng. Hay

chúng có quen với tên đao phủ?

Cánh cửa nhà-xe kêu cọt két rồi một người đàn ông mặc áo khoác dài phanh cúc, bên trong mặc vest, xuất hiện và cất tiếng chào cô.

“Thanh tra MacFerney, chúng tôi đang chờ chị.”

Annabel bắt tay ông ta. Ông ta khá mập, một viên tóc muối tiêu phía trên cái đầu tròn trịa cho thấy ông ta đang ở độ tuổi sắp về hưu.

“Tôi hy vọng không phải chị vừa mới ăn xong,” ông nói thêm.

Annabel trèo lên căn nhà. Thayer đã ở đó, cùng một viên thanh tra khác trẻ hơn người ban nãy. Người đàn ông thứ tư đang ngồi xồm, một chiếc đèn pin dạng bút kẹp giữa hai hàm răng. Đó là viên bác sĩ pháp y.

Mùi ở đây không đến nỗi hôi thối như cô đã sợ. Có thể là nhờ trời lạnh. Cô cũng nhớ là Charlotte Brimquick có sở thích kỳ quặc là hay đốt nến thơm.

“Chúng tôi ở đây đã hơn ba tiếng đồng hồ nhưng không chạm vào bất cứ thứ gì để chị có thể đưa ra nhận xét của mình,” viên thanh tra trẻ căn nhắc. “Đồng nghiệp của chị cũng đã giải thích vì sao hai người biết nạn nhân.”

“Anh vẫn chưa nói cho tôi biết tại sao anh lại gọi tôi,” Annabel nhắc lại.

Viên thanh tra trẻ chỉ ngón tay vào chiếc bàn phốc mi ca gần cửa ra vào.

Một chữ X lớn được vẽ bằng máu. Tám danh thiếp của cô nằm ngay chính giữa. Tám danh thiếp cô đã đưa cho Charlotte.

“Những thứ như thế này buộc chúng ta phải thận trọng,” viên

thanh tra lớn tuổi nói chen vào.

“Làm sao các anh tìm thấy cô ta?”

“Nhờ một trong những ‘người bạn’ của cô ta, vào sáng nay. Anh ta đến thăm cô gái, nhìn thấy xác hai con chó và hiểu rằng có chuyện gì đó ở đây. Anh ta gọi cho chúng tôi ngay khi nhìn thấy cái xác. Theo tôi thì đây là một cô gái làm tiền và người đàn ông là khách hàng quen. Chúng ta có thể hỏi anh ta sau khi rời khỏi đây nhưng tôi thấy nhiều khả năng là như vậy.”

Annabel tiến về phía ba người đàn ông, ở sâu trong nhà.

Charlotte nằm sòng soài trên giường. Bị xé dọc làm đôi, từ rốn cho tới cằm.

Nhiều vết đỏ từ khuôn miệng há hốc chảy xuống, tạo thành những sợi râu mèo dài. Hai mắt cô ta chưa nhắm hoàn toàn, nó vẫn còn phản chiếu yếu ớt ánh sáng của căn nhà. Một vết máu làm vấy bẩn tấm đệm không trải ga. Không có bất cứ con ruồi nào. Annabel thầm cảm ơn mùa đông vì ít ra đã giúp họ tránh được chúng.

Cô tiến lại gần để nhìn rõ hơn các vết rách.

Hành động của cô không được dứt khoát do căng thẳng và đôi chút bất an trước cảnh tàn bạo chưa từng thấy này.

Một chiếc búa ló ra dưới mái tóc của Charlotte. Một đầu còn lấp lánh ánh đỏ.

“Cẩn thận chân chị,” viên bác sĩ pháp y gầy đét có bộ râu quai nón lên tiếng nhắc nhở.

Rất nhiều mảnh xương nhỏ nằm trong vũng máu.

Lúc định bước qua chúng, Annabel nhìn thấy cả những mảnh răng vụn. Có đến hai chục mảnh. Giờ cô mới hiểu chiếc búa dùng để

làm gì.

Một dụng cụ kỳ lạ bằng kim loại có hai đầu nhỏ chìa ra được đặt ngay cạnh cô gái.

“Đó là một chiếc mỏ vịt,” viên bác sĩ vẫn đang nhìn theo cô giải thích. “Không phải loại người ta vẫn dùng cho các chị phòng khám phụ khoa đâu, mà là loại bác sĩ nha khoa hay dùng.”

“Một dụng cụ để banh miệng, nếu em muốn dễ hiểu hơn,” Thayer nói thêm và lùi ra xa viên bác sĩ gầy gò.

Annabel đoán anh không ưa tay bác sĩ. Quá dung tục so với gu của anh, hẳn là thế.

“Tên sát nhân đã ấn cái này vào để dùng búa đập hết răng của cô ta ư?” Annabel thốt lên, kinh hãi.

“Tôi vẫn chưa rõ,” viên bác sĩ thú thực. “Tuy nhiên, chúng đã cắt cả lưỡi của cô ta.”

Annabel quay lưng lại phía viên bác sĩ, ghé tởm.

“Anh đã tìm thấy nó chưa hay tên giết người đã mang nó đi để giữ làm kỷ niệm?” Cô hỏi.

“Không thấy đâu cả. Và chưa hết đâu, bởi vì trên thực tế, tôi nói cái lưỡi có nghĩa là toàn bộ khí quản. Thực quản và dạ dày. Tất cả đều bị cắt ra và mang đi. Hẳn đã mang nó đi cho một buổi chiếu phim ngoài trời!”

Annabel chờ vài giây rồi mới cúi xuống cái xác.

“Có phát hiện ra vết đạn nào không?”

“Như chị có thể thấy, đây là một đông máu thịt bầy nhầy được moi ra, rất khó nhận biết được mọi chi tiết. Tôi chỉ có thể biết rõ hơn khi cô ta được đưa lên bàn khám nghiệm.”

Rõ là vậy rồi, cần phải làm việc đó với một người chết kiểu này.

“Đã xác định được thời điểm tử vong chưa?”

“Tôi đã đo nhiệt độ cái xác, nhưng vì nó rỗng không nên kết quả chẳng nói lên gì nhiều. Tôi có thể áng chừng là từ hôm qua, cũng có thể là tối thứ Bảy. Thật lòng mà nói, không nên hy vọng có được khoảng thời gian chính xác. Nói chung là cô ta chết vào khoảng cuối tuần.”

“Trong lúc đợi chị,” viên thanh tra trẻ lên tiếng, “chúng tôi đã tiến hành lấy lời khai của những người xung quanh. Năm chiếc nhà-xe trong đó hai chiếc không có người ở. Chẳng ai nghe hay nhìn thấy gì. Một trong những người hàng xóm có vẻ là gái điếm. Một tay bán sắt vụn và một cặp vợ chồng người Mexico, tôi sẽ ngạc nhiên nếu họ có giấy tờ hợp pháp. Tóm lại mà không có kẻ nào lăm mồm ở đây.”

“Ba con khi thông thái*,” Thayer đùa.

“Ba gì cơ?” Viên thanh tra trẻ lẩm bầm.

“Không, không có gì,” Thayer thở dài. “Anna, anh không mấy tin rằng cô diễn viên đã giải nghệ của chúng ta gặp phải một khách hàng bất lương, với tám danh thiếp của em được đặt như vậy có vẻ như đây là một thông điệp chúng muốn chuyển đến chúng ta thì đúng hơn.”

“Cô ta quen hẳn, anh không nghĩ vậy sao?”

“Em nói thế vì nhìn thấy mấy con chó phải không?”

“Đúng vậy, thậm chí chúng còn không được xích lại. Em vẫn nhớ chúng đã đón tiếp mình thế nào lần trước. Tên giết người đã chuẩn bị trước mọi thứ.”

“Chúng ta đang phải truy tìm một kẻ bệnh hoạn,” Jack nói với

giọng buồn bã trong lúc nhìn những mảnh răng vụn. “Trước hết là từ những người thân của nạn nhân. Anh sẽ không ngạc nhiên nếu hẳn có tiền sử tâm thần.”

“Này, hai người khoan đã, vụ này là của chúng tôi mà!” Viên thanh tra trẻ kêu lên.

“Tám danh thiếp của tôi dính đầy máu, lời nhắn nhủ đã quá rõ ràng, không phải sao?”

“Đây là địa bàn của chúng tôi, hai người không có việc gì ở đây cả. Hơn nữa, khi hai người đến đây thẩm vấn cô ta, đúng ra hai người phải báo với cảnh sát địa phương, và tôi chắc rằng tôi sẽ không tìm ra bất cứ dấu vết nào của việc hai người đã thông báo nếu tôi muốn tìm, vì vậy hai người đừng có mà làm rối lên ở đây!”

Viên thanh tra lớn tuổi đứng cách xa này giờ lúc này tiến lại gần để làm dịu bớt nhuệ khí ở viên thanh tra trẻ có mái tóc hung. “Anh chị sẽ được thông báo khi chúng tôi có những tiến triển mới, nếu các cấp trên của chúng ta đồng ý, chúng ta có thể cùng hợp tác.”

“Freddy! Chúng ta không cần đến họ!” Viên thanh tra trẻ tuổi bực dọc lên tiếng.

Người kia ra hiệu để anh ta ngừng nói.

“Tôi sẽ fax cho hai người tất cả các báo cáo sắp tới,” ông ta thông báo. “Nếu hai người tìm ra hướng điều tra nào mới, thì danh thiếp của tôi đây. (Ông ta cúi người xuống nhìn người đàn ông nhỏ thó có bộ râu quai nón). Bác sĩ này, anh có thể gọi trợ lý vào rồi, chúng ta sẽ chuyển cái xác đi.”

Annabel nhìn đoàn xe cảnh sát nhỏ dần lại trong gương chiếu hậu. Jack lái xe.

“Giờ mình quay về đồn để lấy tất cả những gì có liên quan tới

Charlotte Brimquick chú?” Cô đề nghị.

“Anh hơi khát,” Jack thú nhận. “Nếu em không phiền, anh muốn dừng lại một chút ở mấy quán bar bên đường kia đã, ngay gần đây thôi.”

“Mấy quán bar kia ư?”

“Charlotte vẫn còn là một cô gái đẹp, nếu cô ta hành nghề mại dâm, anh không nghĩ là cô ta thuộc đám gái đứng đường ở đây? Không mấy an toàn và hơn nữa, phần lớn số gái đó đều nghiện. Cô ta có thể làm được hơn thế. Tiếp viên trong một quán bar chẳng hạn.”

“Rõ rồi. Chỗ đó ngay gần nhà cô ta, khách hàng chủ yếu là cánh lái xe tải đường trường - đối tượng hay tìm đến gái điếm. Em sẽ đi với anh.”

“Anh không cho rằng tên sát nhân thuộc đối tượng đó.”

“Tại sao không?”

“Đó là những người hay đi một mình, lý do là vậy.”

“Và điều đó là vấn đề với chúng ta sao?”

Thayer tặc lưỡi.

“Em thật thiếu óc quan sát, Annabel ạ.”

“Đừng nói với em anh nghĩ tên giết người là một bác sĩ nha khoa chỉ vì chiếc banh nhé? Bất cứ ai cũng có thể mua được nó trên eBay!”

“Trên người cô ta không có dây trói và cũng không thấy bất cứ dấu vết nào trên cổ tay. Cô ta không hề bị trói. Ngay cả trong lúc tên sát nhân dùng búa đập nát những chiếc răng! Và nếu nhìn lượng máu thì rõ ràng lúc đó cô ta vẫn sống! Anh chưa từng biết bất cứ

người nào có thể để chuyện đó xảy ra với mình mà không phản kháng.”

“Trừ khi có ai đó giữ chặt cô ta. Ít nhất là hai người đàn ông, thậm chí ba.”

“Điều đó cũng có thể giải thích cho việc lũ chó bị giết ngay cạnh nhau, rất nhanh chóng. Có thể là nhiều người đã làm việc này. Chúng ta phải tìm kiếm một nhóm đàn ông, có quan hệ gần gũi, khỏe mạnh, chắc chắn có nhiều tiền án tiền sự và tiền sử tâm thần!”

“Anh thật cừ, Jack!”

“Anh cũng có một giả thiết về những gì chúng đã làm với cô gái, nhưng nếu em muốn, anh sẽ tạm giữ nó lại cho riêng mình ít lâu nữa, để xác minh một chi tiết cuối cùng. Anh không muốn một phát đạt hết sự tín nhiệm mà anh vừa gây dựng được trong mắt em!”

Sau khi thả vợ xuống, Brady tiếp tục chạy xe trên đường cao tốc về phía đường hầm Lincoln để vào Manhattan. Anh nửa muốn đến chỗ Pierre để hỏi thăm sức khỏe bạn và tranh thủ tâm sự đôi chút với anh ta.

Nửa lại muốn tận dụng cơ hội lúc này đang lái xe ngoài New York để tiếp tục cuộc điều tra về Rubis.

Anh biết rất rõ mình cần đi đâu nếu quyết định làm vậy.

Nhưng chuyện xảy ra đêm qua lại khiến anh phải suy nghĩ.

Anh ngủ được rất ít.

Chúng thực sự là ai?

Đối với một số người, chúng là Bộ tộc... Với vài người khác, chúng là lũ ma cà rồng?

Người Brady gặp đêm qua trong rừng đúng là một sinh vật quỷ quái cần phải khen ngợi sự chăm chút cho từng chi tiết và cách dàn cảnh cuộc gặp gỡ.

Những thằng điên, đúng vậy!

Tuy trời tối, nhưng mấy chiếc răng không giống đồ giả, chắc không phải là một hàm răng giả.

Gà này điên đến mức mài cả răng! Biến chúng thành nhọn hoắt!

Còn ánh mắt! Kính áp tròng...

Trang điểm cho da trắng ớn, son môi đen, và trò chơi diễn ra.

Chúng đã theo mình tới tận nhà nghỉ, chó chết thật! Những gã diên này đã theo sau mình và Annabel! Mình thậm chí còn không phát hiện ra chúng...

May mắn là anh không phải loại người ngây thơ, cũng không quá mẫn cảm, anh mừng thầm.

Cũng chẳng phải hấn đã ngửi chiếc khăn rồi đánh hơi lần theo mình, càng không phải hấn có những chiếc răng thật nhọn hoắt hay đôi mắt trong suốt! Tất cả những thứ đó chỉ là vỏ vắn! Bọn chúng chỉ đang diễn trò, thế thôi...

Anh nhớ lại những câu nói của Rubis.

“Lũ quỷ có tồn tại, là sự thật, không phải trong những truyền thuyết về lễ Halloween, mà là các đệ tử thực sự của Sa tăng. Chúng lớn vồn trên phố, em đã chạm mặt chúng.”

Cô ta đã ám chỉ Bộ tộc, anh chắc chắn. Những kẻ biến thái này đã hủy hoại cô gái trong quá trình quay phim.

Nhiều cô gái trong thế giới đó cuối cùng đã phải dùng ma túy để có thể chịu đựng qua ngày, còn Rubis, cô đã tự kết thúc đời mình, đơn giản vậy thôi.

Brady cho nhận ra rằng trong mình đang âm ỉ một cơn cuồng nộ đối với Bộ tộc.

Chúng đã tìm đến tận nơi mình ở. Đe dọa vợ mình!

Anh muốn chúng phải trả giá cho điều đó.

Tại sao cô lại chấp nhận đóng phim của chúng, hả Rubis? Tại sao? Mà lại những hai lần...

Ngay trước lối vào đường hầm Brady rẽ sang đoạn đường nối để

tiếp tục đi về phía Bắc New Jersey, theo hướng Newburgh của bang bên cạnh.

Điểm đến cuối cùng: Kingston.

Sau một giờ trên đường, Brady có cảm giác mình đang chạy lòng vòng: Hình như anh đã từng qua đây lúc trưa, theo chiều ngược lại. Đường đã được dọn quang và khi đi qua những lối rẽ lớn, anh không còn phải sợ tuyết nữa.

Nếu những thằng ngốc đó nghĩ rằng chúng sẽ làm mình sợ! Lần sau khi gặp lại một tên nào đó, mình sẽ bắt đầu bằng việc cho hắn một quả đấm vào giữa mặt. Khi lớp hóa trang trôi đi, và rõ là hắn mang kính áp tròng, ta sẽ xem ai là người cuối cùng được quyền cười ở đây.

Anh đang dính vào một băng nhóm những tay cuồng dâm, chúng đã tìm ra một khe hở trong ngành công nghiệp phim khiêu dâm không chuyên để phục vụ cho sự bệnh hoạn của mình đồng thời cũng để kiếm tiền. Không có gì phải sợ hết.

Lúc này khi đã được an toàn và ấm áp trong khoang lái chiếc ô tô của mình, Brady bỗng cảm thấy căm ghét cao độ những kẻ này. Và mong muốn được trừng trị chúng.

Nếu muốn hiểu được Rubis và tóm được Bộ tộc, anh không còn nhiều lựa chọn. Đầu tiên là phải đến Kingston. Anh hoàn toàn không biết mình sẽ làm gì ở đó, nhưng thật ra đây lại là hướng duy nhất có thể khai thác. Hướng còn lại, liên quan tới Leonard K., hay Lenny, đã bị chặn khi sáng nay vợ anh kể rằng cô đang theo sát hắn. Anh không thể để mình gặp rủi ro, đối đầu với Lenny và để rồi bị gã rác rưởi này làm cho bại lộ hay bị Annabel bắt quả tang.

Lenny là bạn trai của Rubis. Trên đoạn băng quay vụ cưỡng hiếp,

cô ta đã nghĩ chính hắn đang đùa cợt với mình. Chính hắn đã đẩy cô ta vào vụ đó. Vậy ai là kẻ hiếp dâm? Một vở diễn mang dấu ấn của Bộ tộc! Lenny có liên quan đến chúng, hắn chính là gã Leonard K. có tên trên danh sách đoàn làm phim trong tất cả các bộ phim của Rubis.

Kingston hiện ra sau khối kiến trúc đồ sộ của một cây cầu thép. Một thành phố nhỏ kiểu Mỹ điển hình, với những ngôi nhà đầy sức sống đặt giữa khu vườn được cắt tỉa cẩn thận và chắc chắn là nở đầy hoa vào mùa hè, khu phố chính được trồng sồi hai bên đường và cờ Mỹ phấp phới phía trên cửa kính sáng đèn của các cửa hàng, tại đây khách hàng tới và chào chủ quán bằng tên riêng*.

Những vòng hoa, cây thông được trang hoàng và các ông già Noel trên mỗi ban công nhắc nhở mọi người rằng dịp lễ cuối năm đã cận kề.

Brady vẫn nhớ tên hai con phố được ghi trong phiếu phạt của Rubis khi cô ta tới đây. Hai cái tên hay hiện ra trong đầu anh nhất.

Anh dừng lại trước một cửa hàng bách hóa để mua tấm bản đồ thành phố rồi xem xét kỹ càng cho tới khi xác định được vị trí hai con phố. Một trong hai phố đó ở ngay gần, con phố còn lại nằm cao hơn, trên một quả đồi ở phía Tây nhìn xuống sông Hudson.

Con phố đầu tiên chẳng gọi cho anh điều gì đặc biệt, ngoại trừ một nhà hàng xa lát, nơi duy nhất có thể gây chú ý trong vòng bán kính hai trăm mét quanh đây. Anh có thể bắt đầu từ đó, nhưng chỗ xung quanh chỉ là nhà ở. Anh tìm một chỗ đỗ xe và ngay lập tức hiểu ra rằng mình đã tìm đúng chỗ. Con phố này quá hẹp và cấm đỗ xe, kể cả trong thời gian ngắn, anh không tìm ra chỗ nào khác ngoài một khoảng trống nhỏ xíu giữa hai tòa nhà, chắc chắn lúc nào cũng

chặt cứng xe của cư dân sống tại đây ngày cũng như đêm.

Rubis đã đến đây. Để ăn ư?

“Sao mình không mang theo ảnh của cô ta nhỉ!” Brady bực bội nhủ thầm trong lúc vòng sang đại lộ bên cạnh.

Nhà hàng vẫn mở cửa, nhưng nếu không có ảnh Rubis, anh sẽ chẳng gặt hái được gì hết. Sau vài lần rẽ, anh quay trở lại trung tâm thành phố để tìm một chiếc máy tính có nối mạng cùng máy in. Và anh đã tìm thấy những thứ mình cần trong một hiệu thuốc ở phố Main.

Cơ chế bảo vệ trẻ vị thành niên đã được kích hoạt và phần lớn các trang web liên quan đến nữ diễn viên đều bị chặn - tuy nhiên cuối cùng anh cũng đã có được một tấm ảnh Rubis. Anh in chân dung cô, một bức ảnh màu chất lượng kém.

Thế là được rồi. Ít nhất người ta cũng có thể nhận ra mặt cô gái.

Khi quay trở lại nhà hàng xa lát, Brady tiến đến gần một cô gái trẻ phía sau quầy. Cô ta đeo găng ni lông và chiếc mũ chụp che nguyên cả đầu.

“Xin chào, anh muốn gọi món gì?”

Brady chợt nhớ ra mình chưa ăn gì từ hôm qua, dạ dày anh đã sôi lên ùng ục suốt hai giờ nay.

“Một đĩa xa lát... Kingston đặc biệt.”

“Còn gì nữa không?”

Brady chìa bức ảnh ra.

“Cô có nhận ra người này không?”

Cô nhân viên nhìn tờ giấy in rồi lắc đầu.

“Không, rất tiếc. Cô ta là bạn anh à?”

“Cô ấy bị mất tích. Tôi tìm kiếm giúp gia đình cô ấy.”

“Ồ. Tệ thật. Hy vọng anh sẽ tìm ra cô ta.”

Cứ xét chỗ mà cô ta đang ở bây giờ thì tôi cũng chẳng sốt ruột lắm đâu...

Một thanh niên tầm đôi mươi, đeo khuyên ở đuôi cung mày, bước vào từ phía cửa bếp. Ngay lập tức, cô gái liếc về phía cậu ta.

“Jeff, tháo ngay cái khuyên ra, không thì ông chủ sẽ làm thịt cậu đấy.”

“Chó chết?” Cậu ta thốt lên và nhanh chóng tháo chiếc khuyên ra.

Brady giờ bức ảnh về phía cậu ta.

“Có lẽ tôi sẽ may mắn hơn với cậu chẳng? Cậu đã bao giờ nhìn thấy cô gái này chưa?”

“Cô ta bị mất tích,” cô phục vụ nói rõ thêm. “Anh đây là thám tử tu.”

Brady rất thích cách mà trí tưởng tượng của những người trẻ tuổi khiến họ trở nên nhiệt tình hơn, bản thân anh chẳng cần làm gì nhiều.

“Cô ấy hẳn đã tới đây vào khoảng tháng Mười, tháng Mười một vừa rồi,” anh nói thêm, hy vọng sẽ giúp cậu thanh niên nhớ được điều gì đó.

“Đúng vậy, tôi thấy cô ta trông quen quen.”

Brady đã không phải thất vọng.

“Hai người đã nói chuyện với nhau sao?”

“Không, tôi không nghĩ thế... Đúng rồi! Tôi nhớ cô ta bởi vì cô ta... khá hấp dẫn.”

Về Rubis thì tốt nhất nên hỏi đàn ông trước tiên, Brady cười thầm.

“Cậu chắc đó là cô ấy chứ?”

“Chắc. Cô ta lúc nào cũng chỉ gọi một món duy nhất, xa lát Caesar không sốt. Cô ta sốt sáng cho thân hình của mình đều kỳ cục. Tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu cô ta bỏ đi, cô ta có vẻ buồn. Tôi còn cho là cô ta đã khóc không ít. Không phải ở đây, nếu không tôi đã nhìn thấy, mà là trước khi đến đây cơ, bởi vì mắt cô ta sưng đỏ cả lên.”

“Lần nào cô ấy cũng đến một mình ư?”

“Đúng. Cô gái tội nghiệp, hy vọng anh sẽ tìm ra cô ta.”

Brady chậm rãi gật đầu.

“Không có gì đặc biệt, chẳng hạn như các cuộc nói chuyện điện thoại hay một từ nào đó mà có thể cô ấy đã nói với cậu sao?”

“Thật lòng thì tôi chẳng thể giúp gì được cho anh. Tôi rất muốn, nhưng tôi chưa bao giờ nói chuyện với cô ta. Rất tiếc.”

“Cậu gặp cô ấy vào khoảng thời gian nào?”

“Ồ, tôi cũng không nhớ lắm, gần với khoảng thời gian anh nói ban nãy, tháng Mười và tháng Mười một. Đã khá lâu rồi cô ta không quay lại đây.”

“Thế còn tần suất? Cô ấy đến đều chứ?”

“Hai ba lần một tuần trong vòng mười lăm ngày rồi sau đó không thấy nữa. Tôi đã phục vụ cô ta... khoảng chục bữa gì đó.”

“Và không có gì khiến cậu phải chú ý ư?”

“Ngoài vẻ bề ngoài ư? Là vẻ phiền... phiền muộn.”

Cậu thanh niên bắt đầu phân loại đóng hộp nhỏ trong tủ kính

bày hàng.

Brady không hỏi nữa, anh sẽ chẳng có được gì hơn. Anh cảm ơn rồi ra bàn dùng bữa. Lúc anh ra khỏi nhà hàng đi lấy xe, trời đã bắt đầu sẩm tối, trong vòng chưa đầy một giờ nữa trời sẽ tối hẳn. Anh cần phải khẩn trương nếu muốn về nhà trước Annabel.

Ít nhất thì anh cũng không phải nhận phiếu phạt dù đã đỗ xe trái phép, lại còn chồm hai bánh trước lên vỉa hè.

Anh đến được con phố còn lại sau vài lần rẽ, một con dốc dài, hai bên là những ngôi nhà lớn và ở đây cũng vậy, chẳng có chỗ nào để đỗ xe. Cô ta tới đây làm gì nhỉ? Để ngắm cảnh ư? Hay đi dạo? Ở đây chẳng có cửa hàng, hay tòa nhà đặc biệt nào, chẳng có gì có thể giúp anh hiểu được tại sao cô ta lại tới đây. Đường như Rubis đã ra đi cùng điều bí mật của mình, dù đó là bí mật gì đi chăng nữa.

Sau hai lần vòng qua vòng lại, anh quyết định không quay lại nữa vì sợ một người dân sống ven đường nào đó có thể núp sau một rèm cửa và gọi cảnh sát.

Brady quay trở lại trung tâm và cứ thế chạy xe không chủ đích, trong khi đầu óc không ngừng suy nghĩ xem mình nên đi đâu tiếp theo.

Bực mình, anh lái xe đến tòa thị chính ngay trước khi chỗ này đóng cửa và hỏi thăm ở quầy lễ tân xem người ta có thể đề xuất những gì với một người New York như anh ở thành phố này. Khu giải trí, địa điểm nổi tiếng, đặc sản địa phương, cơ sở tư nhân nổi tiếng, tất cả, anh muốn biết mọi thứ.

Vội vã vì không còn thời gian và muốn ra về đúng giờ nghỉ, người phụ nữ ở quầy lễ tân chỉ cho anh một chiếc kệ chất đầy tờ bướm quảng cáo du lịch. Brady lấy mỗi loại một tờ và được mời ra khỏi tòa

nhà ngay sau đó.

Anh nghiên cứu chúng trong chiếc BMW mà chẳng phát hiện ra điều gì đặc biệt.

Rõ ràng là nơi này chẳng đem lại cơ may nào cho anh.

Mệt mỏi vì phải đi một chặng đường dài trong ngày sau một đêm đầy xáo trộn, anh bỏ cuộc và quyết định quay về.

Bóng tối đang dần buông khiến anh phải thận trọng hơn, chạy chậm hơn, và để ý thật kỹ mọi biển báo dừng xe hay chỉ đường.

Anh đã đi qua đây tới hai lần vào buổi chiều mà không hề nhận thấy.

Lần này, anh nhìn thấy mũi tên bằng gỗ khắc chữ: ‘NHÀ NGHỈ KING’.

Brady nhấn phanh. Cái tên này nghe thật quen...

Nhà nghỉ King ư? Nhà nghỉ...

Hắn rời.

Suy cho cùng, chuyến đi đến Kingston này có lẽ không phải là vô ích.

King. Anh đã trông thấy cái tên này trong những bộ phim của Bộ tộc?

Được quay trong một nhà nghỉ! Chết tiệt, tại sao anh lại không bắt đầu tìm kiếm theo hướng này nhỉ? Hiển nhiên đến thế cơ mà...

Anh đổ thêm xăng rồi lái xe theo những chỉ dẫn. Ở lối ra khỏi Kingston, một tấm biển khác mời anh tiến vào con đường giữa rừng. Tuyết lúc này đã rơi khá dày, hai vệt lằn trên đường do vết bánh xe đi qua để lại khiến Brady hơi lo lắng. Mình đang liều lĩnh...

Chiếc xe bốn bánh lao đi, giữa những bóng thông cao lớn. Sau hai lần rẽ, anh gần như không nhìn rõ đường nữa, đầu xe và cửa kính đều bị lá cây, bùn và tuyết bao phủ. Cuối cùng thì anh cũng ra được một khoảng đất trống nhỏ, nhưng bằng phẳng, ở đó có một chiếc xe bán tải và một ngôi nhà gỗ.

Có ánh đèn.

Brady kéo khóa áo khoác trong lúc bước ra ngoài. Nhiệt độ đã xuống rất thấp.

Giữa những ngọn cây đang nhảy múa trong bóng tối, Brady nhận ra rất nhiều mái nhọn của những nhà nghỉ xung quanh, tất cả đều chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Anh đến bên cánh cửa ngôi nhà có ánh đèn. Có một tấm bảng: 'NHẤN CHUÔNG Ở ĐÂY ĐỂ LẤY CHÌA KHÓA' xác nhận với Brady rằng anh đã đến đúng chỗ.

Brady nhấn chuông.

Một người phụ nữ mảnh mai, tóc ngắn đã điểm bạc, má hồng, tầm năm mươi tuổi, ra đón anh.

“Chào anh?”

“Rất xin lỗi vì đã làm phiền bà, tôi tìm khu nhà nghỉ King.”

“Anh đang ở đó đây. Anh đã đặt phòng chưa? Vì hình như chúng tôi không thấy gì trên danh...”

“Không,” Brady ngắt lời, “chị không cần tìm đâu. Tôi chỉ muốn hỏi chút thông tin thôi.”

Người phụ nữ giơ tay ra hiệu cho anh đi vào.

“Mời anh vào, bên ngoài lạnh quá. Tôi tên là Lennox. Anh muốn hỏi gì?”

Brady theo người phụ nữ vào căn phòng nhỏ lát gạch vuông, có một quày lễ tân, một trường kỷ cũ kỹ đã lỗi mốt và một cây lọc nước. Tiếng ti vi lọt qua khe cửa của một căn phòng đóng kín.

“Một nhóm người đã thuê nhà nghỉ ở đây vào tháng Mười và Mười một,” chàng nhà báo nói, “những người khá đặc biệt khiến người ta không thể quên được, với vẻ bề ngoài lạ lùng.”

“Anh là cảnh sát à?”

“Không, tôi điều tra với tư cách cá nhân thôi. Một cô gái đã bị... ngược đãi trong vụ này. Máy tay đó, bà vẫn còn nhớ chứ?”

Bối rối, người phụ nữ mảnh khảnh thừa nhận.

“Đúng vậy, đúng là người ta khó lòng mà quên được họ. Tôi không muốn bị phiền phức, tôi, tôi chỉ là người gác cổng ở đây thôi, anh hiểu không?”

“Bà sẽ không gặp phiền phức gì đâu, tôi đảm bảo. Bà biết tên họ

chứ?”

“Có, tôi nhớ rất rõ, vào thời điểm ấy, nhà nghỉ không có khách, đó là những người khách duy nhất, hơn nữa họ có cái tên khá lạ: Bộ tộc. Họ trả tiền mặt.”

“Bà có số điện thoại của họ không?”

“Không, chẳng có gì cả. Đó là một nhóm sinh viên điện ảnh họ muốn làm một bộ phim kinh dị, họ đã nói trước với tôi để tôi không phải lo lắng về những tiếng la hét.”

“Bà đã nhìn thấy họ rồi đúng không? Tất cả bọn họ chứ?”

“Chỉ vài người thôi, tôi nghĩ đó là mấy tay kỹ thuật viên vì họ không còn trẻ, dù sao cũng không đủ trẻ để là sinh viên đại học. Một tay to béo trên mình có hình xăm và một gã mặt chuột, thực sự rất xấu, có thể mạo muội nói như vậy. Có cả hai cô gái nữa, xinh đẹp như mọi cô gái trẻ khác.”

Brady cho bà ta xem tấm ảnh của Rubis và người phụ nữ ngay lập tức nhận ra cô.

"Đúng là cô ấy. Buổi tối, tôi còn gặp nhiều thanh niên trẻ, được hóa trang để quay phim, và thi thoảng còn có một người có vẻ như là chỉ huy, một gã bệ vệ."

“Quần áo họ trông như thế nào?”

“Ừm, áo khoác da dài, giày boots, với dây xích, kiểu như vậy. Tất cả trông đều nhọt nhọt, đôi mắt được vẽ một quầng xung quanh. Ai nhìn sẽ tưởng là lễ Halloween!”

“Họ có hỏi đến bà không?”

“Không, chắc hẳn họ quay vào ban đêm vì họ ngủ suốt cả ngày, họ đã yêu cầu tôi không làm phiền, không dọn phòng, không gì cả để

khỏi ảnh hưởng tới quá trình quay phim. Thi thoảng, tôi có nhìn thấy họ vào bữa tối. Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì họ quá chú tâm tới bộ phim đến nỗi quên mất cả phép lịch sự.”

“Ở đây có lắp camera không?”

“Ồ không, ở đây chẳng có gì để mất cả. Máy căn phòng nghỉ chỉ được trang bị tối thiểu.”

“Bà đã để đám thanh niên đó ở chỗ nào?”

“Căn cao nhất và biệt lập nhất để họ được yên tĩnh. Đó cũng là căn lớn nhất với năm phòng ngủ, ban công và tầng hầm có phòng tắm hơi. Vào mùa hè, chỗ đó kín khách từ tháng Năm đến tháng Chín.”

“Như vậy là bà không tiếp xúc trực tiếp với bất cứ ai trong cả nhóm bọn họ?”

“Một chút với các cô gái thôi, họ đi ra ngoài vào ban ngày, đặc biệt là cô anh vừa chỉ cho tôi. Dễ thương nhưng mờ nhạt, và rất... buồn. Tôi cũng đã chạm mặt với hai tay kỹ thuật viên tôi nói với anh ban nãy, có thể thôi. Rất kiệm lời và cũng chẳng phải những tay vui vẻ dễ tính gì, có thể nói như vậy! Đã hơn một lần tôi tự hỏi họ làm gì ở trên đó!”

“Bà chưa bao giờ lên đó xem thử ư?”

“Anh nghĩ gì vậy, tôi không phải loại người đó! Họ thuê nhà, họ làm những gì họ muốn cho tới lúc họ trả lại tôi căn nhà sạch sẽ như ban đầu.”

“Thế căn nhà sau đó thế nào?”

“Không chệ vào đâu được. Nếu người khách nào cũng sạch sẽ như vậy thì tôi sẽ thật sung sướng!”

Chúng đã lau dọn cẩn thận mọi thứ để xóa sạch dấu vết.

“Họ đã ở lại đây bao lâu?”

“Mười ngày vào đầu tháng Mười và mười ngày vào tháng tiếp theo.”

“Và bà không thấy có gì kỳ lạ ư?”

“Kỳ lạ ư? Chẳng có gì ngoài cách ăn mặc kỳ dị! Tôi không thấy có gì đáng lo ngại nếu như đó là điều anh muốn hỏi.”

“Không có tiếng la hét nào ư?”

“Tôi đã nói với anh ban nãy rồi, tôi đã cho họ thuê căn nhà xa nhất, họ có thể làm ồn cỡ nào tùy thích, đây không ai có thể nghe thấy gì hết.”

Dù có đến tận nơi xem thì chắc cũng sẽ chẳng phát hiện được thêm gì, Brady đoán rằng chúng đã rất thận trọng nên khó có thể bỏ sót điều gì đó. Dù vậy, anh vẫn muốn nhìn tận mắt trường quay hai bộ phim mọi rợ đã xem.

“Bà có thể dẫn tôi tới đó không?”

“Lên đó? Bây giờ ư? Anh bạn quý hóa ơi, trên đó quá lạnh với tôi! Tôi có thể cho anh mượn chìa khóa, có điều đừng đụng vào thứ gì đấy, tôi tin ở anh!”

Bà ta đi vòng ra sau quây để lấy chìa khóa trong chiếc hộp gỗ, rồi đưa nó cho anh và chỉ cho anh đường lên. Bên bậc cửa, bà ta đặt vào tay anh một chiếc đèn pin kiểu cổ trang trí hình vảy cá.

“Và đừng có đi lạc đấy, cảnh sát trưởng sẽ không bao giờ lên tới tận đây trong trời tuyết thế này đâu!” Bà ta nói, Brady không hiểu đó có phải là một câu nói đùa không nữa.

Hai tay khoanh lại trước chiếc áo khoác da để ngăn gió lùa, Brady

đi theo con đường mòn mà bà Lennox đã chỉ cho anh. Sau khi lượn vòng quanh hai ngôi nhà, anh chẳng còn nhìn thấy lối mòn đâu nữa, không thể nào phân biệt được đường đi dưới tấm thảm tuyết. Anh trèo lên tới căn nhà thứ tư, sau đó đi theo lối bậc thang phía bên trái, bà ta đã nói như vậy. Brady xác định vị trí của căn nhà gỗ thứ tư, sau đó đi vòng quanh nó và cuối cùng cũng tìm ra những bậc cầu thang. Một con đường dẫn sâu vào rừng, bắt đầu từ phía sườn đồi.

Muốn được yên tĩnh, chúng đã có được điều đó...

Chiếc đèn leo lét trong bóng tối và anh phải rất chú ý để khỏi vấp ngã. Rốt cuộc thì căn nhà cuối cùng cũng hiện lên sau bóng những thân cây to.

Ngay lập tức Brady nhận ra nó. Đây đúng là trường quay.

Bên trong ngôi nhà dường như lạnh gần bằng bên ngoài. Brady bật công tắc và ánh đèn chiếu sáng bừng phòng khách lớn. Anh đi quanh một vòng trước khi bước vào các phòng ngủ, tại đây anh xem xét kỹ lưỡng từng chiếc giường, biết đâu một trong hai cô gái đã để lại lời nhắn nào đó. Nhưng chẳng có gì.

Tại sao họ lại phải làm vậy chứ?

Cầu thang xuống tầng hầm nằm phía sau căn bếp. Brady đi xuống một căn phòng không có cửa sổ, tường bằng đá. Anh vẫn chưa nhận ra được nơi này. Tại sao bọn họ lại phải ở lại đây lâu đến vậy nếu chỉ để quay phần ngoại cảnh, tức là chưa đến mười phút cho cả hai bộ phim?

Hai cánh cửa, một là cửa kính, dẫn vào phòng tắm hơi, cánh cửa còn lại làm bằng ván mở ra một căn hầm rộng gấp hai lần, chiếm toàn bộ diện tích sàn nhà. Tường xây thô, sàn bằng xi măng. Làn này thì đúng rồi. Chẳng còn bất cứ dấu vết nào của những tay có

phong cách gothic, nhưng không còn nghi ngờ gì nữa: Chúng đã hăm hiếp và tra tấn Rubis cùng cô diễn viên kia trong căn hầm bẩn thỉu này.

Anh tận dụng quầng sáng leo lét của chiếc đèn để xem xét toàn bộ sàn nhà nhằm tìm kiếm một dấu vết khả nghi. Có vài vết sẫm màu và những mẩu sáp nến.

Chính là đây, anh trịnh trọng tuyên bố trong đầu, nhu thế đang nhìn ngắm đại sảnh của một nhà thờ. Linh hồn của Rubis đã bị đánh cắp tại chính nơi đây.

Brady đứng lại năm phút để tận hưởng bầu không khí này trước khi bước ra ngoài.

Suy cho cùng, cần phải chấp nhận một điều hiển nhiên: Lần này, chẳng còn gì cho anh thu thập thêm nữa, ngoại trừ một điều chắc chắn rằng Bộ tộc thực sự rất thận trọng để không để lại bất cứ dấu vết nào.

Anh quay lại trả chìa khóa cùng chiếc đèn cho bà Lennox và cảm ơn bà ta.

Hôm nay mất khá nhiều thời gian rồi.

Chiếc X5 quay lại theo hướng Quả táo lớn, những bông tuyết bắt đầu xuất hiện trước chùm sáng phát ra từ hai đèn pha.

Khi Brady về tới nhà đã là giữa tối, anh bị chậm lại do thời tiết xấu và tắc đường. Anh nhận được một tập danh thiếp dưới cái tên Kyle Lorenzo mà anh biết đã trước đó, một thẻ tín dụng giả cùng một thẻ bảo hiểm y tế cùng tên trong hòm thư. Nhét chúng vào ví, anh có thể khiến những lời bịa đặt của mình trở nên đáng tin hơn và trên hết là không để lộ danh tính thật của bản thân. Những mảnh khóc của phóng viên đôi khi cũng hơi giống với điệp viên.

Căn hộ lúc này chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng và cái lạnh không khơi dậy trong anh những cảm giác quen thuộc như mọi khi. Ngay lập tức, anh bật công tắc đèn, vì cảm thấy khó chịu với bóng của những đồ vật trang trí trong phòng khách.

Bao giờ Annabel mới về nhỉ?

Nếu là mọi khi, anh đã chẳng quan tâm. Anh đã học cách sống chung với giờ giấc bất thường của cô. Nhưng lúc này...

Anh cần bình tĩnh trở lại.

Bộ tộc sẽ không động đến cô. Không phải một cách trực tiếp. Cô là cảnh sát chúng sẽ không bao giờ để mình mắc phải một lỗi lầm lớn đến vậy. Những tay sống ngoài lề xã hội này muốn mọi người không để ý đến chúng thì hơn, chúng sẽ không làm gì ngu ngốc để tất cả các mũi nhọn đều chia vào mình.

Nhưng còn với mình thì...

Không, đó cũng là một điều ngu ngốc. Với chồng của một cảnh sát.

Trừ phi chúng đã nắm được thóp mình, trừ phi chúng nghi ngờ mình đang giấu cô ấy sự thật...

Tuy nhiên hôm qua chúng quả là đã rất liều lĩnh, khi ném sỏi để đánh thức hai người. Nếu như Annabel là người tỉnh dậy trước thì sao nhỉ?

Chắc chúng sẽ bỏ chạy, có vậy thôi.

Anh bỗng nhận ra rằng mình không còn tự tin như lúc chiều nữa.

Trời tối rồi. Những thằng ngu này đã làm mình phải sợ, ngay khi trời tối, mình đã nghĩ đến chúng, mình cảm thấy không còn mấy... an toàn.

Tất cả những điều này đang trở nên nực cười.

Brady đi vào bếp và cầm lấy con dao dài nhất mà anh tìm thấy. Rồi anh quay trở lại phòng khách, ngồi lên trường kỷ và mở nhạc.

Anh sẽ bình thản chờ Annabel về. Thư giãn. Nghĩ đến chuyện khác.

Và nếu như có bất cứ chuyện gì bất thường xảy ra, anh sẽ không ngần ngại dùng đến con dao.

Brady tỉnh dậy vào giữa đêm.

Căn hộ chìm trong bóng tối. Mái vòm kính phía trên đầu anh gần như bị tuyết phủ kín.

Anh biết mình không ở nhà một mình khi chiếc chăn tuột từ trên tay xuống.

Annabel đã về, cô đã không đánh thức anh mà chỉ đắp chăn cho anh thôi.

Mấy giờ rồi nhỉ?

Brady vặn vẹo và nhìn vào hàng chữ số điện tử của giàn máy hi-fi: 03:19.

Gió rít lên bên ngoài mặt tiền nhà, đập vào các cửa sổ khiến hai lớp kính rung lên bần bật.

Có bão...

Anh đứng dậy và nhớ ra con dao. Anh không thấy nó đâu nữa.

Thiếu mỗi chuyện đó nữa thôi... Nếu Annabel thấy nó, cô sẽ bắt đầu đặt câu hỏi!

Anh phát hiện ra cán dao thò khỏi gói dựa, nó bị trượt vào bên trong trường kỷ. Brady kéo con dao ra rồi vào bếp cắt vào chỗ cũ.

Những bông tuyết xoay tròn phía bên ngoài. Brady đã tỉnh ngủ, anh gí mũi vào cửa kính. Cảm giác như đang nhìn một chiếc gối bị

bục xoay tròn qua cửa chiếc máy giặt vậy, từng mảng sợi bông trắng bắn vào mặt anh.

Một lớp tuyết trắng từ từ bao phủ toàn bộ thành phố.

Qua bức màn tuyết đang nhảy múa, Brady nhìn thấy những ngọn tháp của Manhattan sừng sững phía xa, không thể chạm tới. Tòa tháp đôi Trung tâm Thương mại Thế giới ngự trị trên bờ vịnh và vẫn sáng đèn dù đã là nửa đêm; giống như hai người khổng lồ canh giữ linh hồn của những người đang say ngủ, biểu tượng của những giá trị mà đất nước này đã xây dựng nên từ thế kỷ 20. Nước Mỹ đã xác lập được một chỗ đứng trên thế giới, và thật dễ chịu khi có thể nhớ tới điều đó mỗi khi hướng mắt lên bầu trời New York.

Chừng nào hai người bảo trợ ấy của nước Mỹ còn vững vàng dưới vùng trời này thì không có gì phải sợ hết.

Brady chui vào chăn, bên cạnh Annabel và ôm cô vào lòng.



Mặt trời chật vật ló dạng giữa những tòa nhà cao tầng xám xịt ở phía Nam Brooklyn. Tàu điện ngầm gầm gừ như vắng tanh, lần lượt vượt qua từng chiếc tàu chật ních ở chiều ngược lại. Brady không chắc mình có thể tìm được Kermit tinh táo vào buổi sớm tinh mơ thế này, nhưng nếu không có sự giúp đỡ của anh ta, việc anh đang làm chắc sẽ chẳng tiến triển được nữa. Anh đã thử hết mọi vận may, lần lượt từng thứ một, nhưng chẳng lần nào đạt được kết quả như mong đợi. Anh biết rằng Bộ tộc cầm đầu tất cả những chuyện này, anh đã phát hiện ra địa điểm quay phim; anh cũng biết rằng Lenny là bạn trai của Rubis và chính hắn đã đẩy cô vào con đường của một diễn

viên phim sex.

Minh còn tìm kiếm gì nữa đây? Tại sao lại phải đau đầu vì những chuyện này?

Bởi vì đã bắt đầu nên anh cần phải đi đến cùng. Vì Rubis, vì anh.

Đi đến cùng ư? Điều đó nghĩa là sao?

Brady ngẫm nghĩ trong lúc ngắm nhìn hàng loạt ngôi nhà nhỏ nằm san sát nhau, chiếm trọn đường chân trời. Ấng ten chảo mọc lên khắp nơi. Máy cục điều hòa bên các ô cửa sổ. Những khoảnh sân bần thiêu, bừa bộn. Cả một thế giới của những kẻ tiêu thụ, đàn ông và phụ nữ, mỗi người mỗi mảnh đời, mỗi cuộc sống chần gối riêng. Ngay lúc này đây, có bao nhiêu căn nhà đang trải ra trước mắt anh? Ba trăm? Ba nghìn? Bao nhiêu đàn ông? Bao nhiêu cô gái đang hiện lên trên màn hình máy tính hoặc ti vi? Bao nhiêu Rubis, xuất hiện sau một cú nhấp chuột hay sau khi một cuộn băng video được bật lên, trong vòng vồn vện năm phút đồng hồ, khoảng thời gian cho một lần tự giải phóng, để rồi ngay lập tức quên đi các cô gái, cũng như số phận khốn khổ của họ.

Đi đến cùng có nghĩa là biết được sự thật về Sondra Ann Weaver. Brady có thể chấp nhận hệ quả tự nhiên sinh ra từ những bản năng nhục dục không thể cưỡng lại được, anh rõ ràng không phải kiểu người đấu tranh chống lại gái mại dâm hay những bộ phim khiêu dâm, ngược lại, bản thân anh rất tôn trọng những mộng tưởng xác thịt của mình cũng như của xã hội này. Và đề cao cả sự sáng suốt cần có để hiểu được rằng đây chính là mấu chốt để giữ vững sự cân bằng cho một nền văn minh.

Nhưng khi ranh giới giữa đời sống tình dục thực sự của người đàn ông, không giả tạo, không cấm kỵ với sự bệnh hoạn trở nên mong

manh, đôi khi lẫn lộn với nhau, anh lại là người không thể chấp nhận việc tìm kiếm sự trụy lạc tột cùng. Bộ tộc sản xuất những bộ phim khiêu dâm theo một logic mà xã hội này vẫn khuyến khích trong mọi lĩnh vực khác: Càng nhiều càng tốt. Sự leo thang của một xã hội tiêu thụ.

Brady nhận ra anh vừa chạm đến thứ vẫn luôn khiến anh bị xáo trộn.

Bộ tộc đẩy mọi thứ lên quá mức bằng cách gạt bỏ các giá trị đạo đức, bằng cách chối bỏ điều mà loài người đã dần thiết lập được theo thời gian để có thể cùng nhau chung sống, để có thể tiến hóa. Chúng đề cao tính hoang dã, thao túng con người bằng thứ nhạy cảm nhất trong họ: Khát khao hưởng lạc.

Chúng phải là những kẻ như thế nào mới có thể làm được điều đó?

Bóng ma của Rubis phản chiếu trên tấm kính.

Cô đang đi cùng tôi, phải không?

Để lần tới tận chỗ của Bộ tộc.

Để nhận dạng được chúng. Để biết được chúng là ai.

Và sau đó thì sao?

Sau đó, đưa chúng vào hệ thống này để chúng bị chính nó nghiền nát, giống như chúng vẫn làm với những ai kịch liệt phản đối các luật lệ của riêng chúng, với những ai đe dọa sự ổn định của chúng.

Anh xử sự giống như một chiến binh nhỏ bé của một bộ máy thanh lọc.

Lần này, bộ máy đó sẽ trở nên có ích.

Tìm ra Bộ tộc.

Đó chính là nhiệm vụ mà anh đã được thừa hưởng khi nào của Rubis bắn vào người anh.

Bởi anh là một phần tử không thể tách rời của hệ thống này và đây là nghĩa vụ của anh. Không, đó là bởi vì mình trong sạch! Bởi vì mình chấp nhận sự bệnh hoạn ở một liều lượng nhỏ và mình sống chung với nó một cách tốt đẹp! Mình biết giới hạn nằm ở đâu. Mình biết phân biệt tốt xấu. Và biết những tên này thật sự nguy hiểm! Chúng chơi đùa với chúng ta, chúng tìm cách đẩy xa giới hạn mà chúng ta chấp nhận được, chúng đang hủy hoại chúng ta!

Bộ tộc... Đó là... Những kẻ sát nhân.

Chính những từ ngữ này đã giải phóng anh.

Anh không còn cảm thấy ngờ vực nữa. Những gì anh nhìn thấy, nghe thấy, và hiểu về chúng đã khẳng định điều đó. Brady chắc chắn. Chúng đang tàn sát con người. Bằng cách này hay cách khác, dưới bất kỳ hình thức nào, Bộ tộc cũng đang giết chết nhân tính. Của Rubis. Và dần dần là của những người đàn ông mà chúng góp phần làm nhiễm bệnh.

Bộ tộc đang tìm cách phát tán những ý tưởng của chúng như một loại vi rút.

Brady đến đảo Coney, so vai rứt cổ, chúi mũi vào khăn quàng để chống lại những cơn cuồng phong của vùng biển.

Vào giờ này, mấy con phố quanh khu hội chợ vẫn vắng tanh. Những tờ giấy thấm dầu nhòe nhoẹt trên lớp nhựa đường phủ tuyết trắng, giữa đám tờ áp phích nhỏ bị bung ra và đóng cọc rỗng không. Đèn đường chuyển sang màu đỏ mà chẳng ảnh hưởng gì tới tình hình giao thông im ắng. Một thành phố ma.

Brady ngược theo một lối đi dành cho người đi bộ giữa tiếng gào

thét của những trận gió đang đập vào cửa sắt cuốn của các gian hàng xập xệ. Mấy con chó bắt đầu kêu ăng ẳng từ đằng xa; một dấu hiệu của sự sống khiến anh yên tâm hơn. Anh ra khỏi cái mê cung bị bỏ quên này để trèo lên lối đi dành cho người đi bộ ôm lấy bờ biển, chỗ này cũng vắng tanh.

Anh nghĩ đến không khí của bộ phim Angel Heart.

Không, so với thứ này, bộ phim của Parker rạo rục niềm vui!

Sau khi sỏi bước trên suốt gần một ki lô mét bờ kè lát ván trơn tuột, Brady mới nhìn thấy khu nhà vệ sinh công cộng cũ nơi Kermit đang sống. Anh đi xuống cầu thang nhỏ, bên cửa Nam giới. Một phần của khu nhà vệ sinh nằm dưới con đường đi bộ. Cửa đóng kín. Có một vũng nôn dằng trước, loang lổ trên mặt băng.

Brady gõ mạnh lên cánh cửa.

“Kermit?”

Chẳng có ai trả lời, anh xoay nắm đấm. Cửa vẫn mở.

Một quầng sáng vàng nhờ nhờ phản chiếu trên nền gạch.

“Kermit?”

Brady đi theo quầng sáng về phía căn phòng lớn, tại đó một cây nến đặt trong vỏ lon soda được cắt cụt đang cháy. Cái túi ngủ nằm trên thảm sàn, dưới hàng bồn tiểu gắn tường. Một chiếc bếp ga du lịch, một chõng quần áo được gấp gọn và nhiều hộp đồ ăn đựng sát vào tường.

“Bị ám ảnh, đúng không?” Một giọng nói trầm và bình thản cất lên sau lưng anh.

Brady phát hiện ra Kermit đang nằm dài trong một góc, đầu dựa vào một bồn cầu, ánh mắt mơ hồ, trán lấm tấm mồ hôi. Bộ mặt nhăn

nhụi có vẻ xệ xuống.

“Tôi biết anh sẽ quay lại,” anh ta nói tiếp. “Anh là kiểu người như vậy.”

“Kiểu thế nào?” Brady nhẹ nhàng hỏi.

“Nhiệt tình lao về phía trước, không biết từ bỏ. Tự mình lao đầu vào tường.”

“Anh bệnh rồi...”

“Không đùa đấy chứ? Anh nghĩ tại sao tôi lại sống ở cái nhà xí này!”

“Không, tôi muốn nói là anh đang bị ốm, anh đang vã mồ hôi và sắc mặt anh không được tốt. Anh cần phải được chữa trị.”

“Tôi biết mình thế nào, đừng lo. Tôi chỉ đang vã ra những thứ bẩn thỉu của thế giới này, chẳng vấn đề gì, sẽ qua thôi, mỗi lần đều vậy.”

“Mỗi lần gì cơ?”

“Mỗi lần tôi dọn dẹp thế giới này.”

Brady quan sát chiếc bồn cầu anh ta đang dựa vào. Rất sạch. Sạch hơn cả khách sạn! Anh nhớ lại những gì tay phục vụ quán bar đã nói với mình về Kermit và cảm thấy cơn buồn nôn dâng lên đến tận cổ.

“Tôi cần anh giúp,” anh vừa nói vừa ngồi xuống ngang tầm với Kermit. “Để...”

“Quên đi. Những tay liên quan tới cô bạn của anh là lũ súc vật. Chúng chẳng thích thú gì khi anh liêu mình vì chúng đâu, tin tôi đi.”

“Chúng đã hút cạn sinh mệnh của các cô gái.”

“Giống như lũ ma cà rồng khốn kiếp hả?”

“Anh muốn dọn dẹp thế giới này đúng không? Tôi cũng vậy theo cách của tôi. Dưới lớp vỏ đạo đức giả đang bóp nghẹt chúng ta theo thời gian, những gã đó đã tìm được một khoảng trống để cho chúng ta cái gọi là hít thở, có điều không khí mà chúng cung cấp cho chúng ta có độc.”

Kermit quay sang để nhìn Brady kỹ hơn.

“Anh không đủ tầm đâu,” anh ta bẻ lại.

“Anh không thích mọi người đánh giá con người mình qua những gì mình làm, đúng không? Thế nên đừng làm như vậy với tôi! Tôi muốn lần ra Bộ tộc, anh chỉ cần nói cho tôi biết chúng ở đâu thôi, còn lại là việc của tôi.”

Gã hít cao lớn nhú mày và hít vào, mặt nhăn lại. Brady nghĩ rằng anh ta sắp nôn, nhưng anh ta chỉ nói, “Anh biết không, chính những kẻ như chúng khiến chúng ta trở nên bẩn thỉu.”

“Thêm một lý do nữa để không thể để chúng muốn làm gì thì làm.”

“Động cơ của anh là gì? Và đừng nói với tôi mấy điều khôi hài về ước muốn tẩy rửa những thứ ố tạp nhé, không phải với tôi!”

Brady tỏ ra đồng tình với ánh mắt đang bùng bùng của Kermit.

“Chúng đã nhóm lên trong tôi một ngọn lửa, và ngọn lửa đó càng lớn, tâm hồn tôi càng cảm thấy bị lôi cuốn. Tôi phải chạm đến chúng cho bằng được. Người ta nói là muốn dập tắt một đám cháy, cần phải có một vụ nổ để vét sạch ôxy trong lò. Tôi cần cú sốc đó để dập tắt ngọn lửa trong tôi.”

Kermit để lộ ra những chiếc răng đã ngả vàng. Kiểu như một nụ cười.

“Anh có linh hồn của một con bướm đêm, và rồi anh sẽ tự làm gãy đôi cánh của mình thôi.”

“Vậy thì hãy giúp tôi trước khi quá muộn!” Brady bực bội. “Tôi biết anh sẽ ném tiền vào mặt tôi nếu tôi dùng nó để đề nghị anh, tôi chỉ có thể nói với anh rằng đây là chuyện sống còn.”

Kermit soi mình trong đáy bồn cầu, môi rúm lại.

“Đúng như tôi nghĩ, anh bạn ạ.”

Rồi anh ta chìa tay ra trước mặt Brady.

“Sẽ có một thứ gì đó tốt đẹp được sinh ra, chắc chắn,” Brady nói thêm.

“Anh có thể giúp tôi đứng lên không? Tôi không cần tiền của anh, nhưng bù lại anh trả tiền các bữa ăn đấy. Và đừng có nhìn tôi như thế, dù sao tôi cũng phải ăn cái gì đó khác ngoài những thứ khốn nạn này chứ.”

Sáng nay, Annabel đến đón muộn hơn thường lệ. Sau cuộc điều tra dài vào tối qua, cô tự cho phép mình ngủ thêm vài giờ.

Jack đã có mặt từ trước đó, trong một bộ đồ tươm tất. Anh mặc áo len cổ lọ phía trong áo vest và cạo râu rất cẩn thận. Hai nếp nhăn sâu hoắm hằn dọc hai bên má.

“Ngủ ngon không?” Anh hỏi trong lúc Annabel đi vào phòng.

“Vẫn chưa đủ.”

Cuối buổi chiều và tối hôm qua, họ đã đến từng quán bar trên đại lộ Tonnele, chạy dài từ Jersey City cho tới ranh giới Bắc Bergen và nói chuyện với những tay phục vụ quày bar, phục vụ bàn, khách quen và nhân viên đón tiếp. Một công việc phức tạp, mệt mỏi. Họ phải trấn an và tìm mọi cách để đảm bảo rằng mọi người hiểu những gì họ nói: Họ không đến đây để gây chuyện mà chỉ để có vài thông tin về Charlotte Brimquick, và họ đã mất rất nhiều thời gian, cả những quán vắng vẻ lẫn đông khách. Thayer không muốn bỏ cuộc, ngay cả khi chẳng thu được kết quả gì sau năm giờ liên tục lãng phí nước bọt, họ đã ghé qua tất cả các quán bar, trên đoạn đường gần mười ki lô mét, cho tới tận nửa đêm.

Toàn những điều không đâu, và chẳng có nhân chứng nào thú vị, nếu không kể đến một gã đàn ông khá kín đáo, đã ghé tai Thayer trong nhà vệ sinh để hẹn anh vào trưa hôm sau, tại một nơi đỡ ồn ào hơn. Jack và Annabel chỉ còn biết đợi đến cuộc hẹn, liệu anh ta có

tiết lộ điều gì đó quan trọng không? Liệu có phải anh ta đã nghe được điều gì? Kinh nghiệm của hai người cho thấy trong phần lớn những trường hợp có nhân chứng ngẫu nhiên, thường không có mấy chi tiết quan trọng liên quan đến vụ việc mà họ quan tâm, chủ yếu là mấy tay cơ hội, lợi dụng sự có mặt của cảnh sát để giải quyết mấy vấn đề cá nhân.

Sáng hôm nay, Annabel cảm thấy khó lòng bắt tay lại vào công việc. Những ý nghĩ tồi tệ khiến cô cảm thấy khó chịu. Cô thăm dò người đối diện, người cô có thể nói hết mọi chuyện trong lòng.

“Jack, em muốn hỏi anh một chuyện khá riêng tư... Có phải tất cả đàn ông đều xem phim sex không?”

Trước vẻ hoài nghi cao độ của đồng nghiệp, Jack cố nhin cười.

“Anh cũng không biết nữa,” anh nói với vẻ thành thật. “Chuyện đó có quan trọng không?”

“Không, thôi bỏ đi,” cô nói và vén một lọn tóc tết ra sau tai.

Jack cảm thấy sự bòn chòn và khó chịu từ cô, anh đáp lại, “Nếu em muốn biết ý kiến của anh, thì vấn đề nằm ở chỗ rất nhiều phụ nữ cho rằng xem phim sex đồng nghĩa với việc lừa dối họ. Vậy nhưng thực sự đó chỉ là một công cụ, giống như bàn tay, để giúp... thư giãn. Anh kể em nghe một chuyện nhé: Anh biết một phụ nữ, cô ta thà để anh lừa dối cô ta bằng cách làm tình với một người khác mà vẫn nghĩ tới cô ta hơn là làm tình với cô ta mà nghĩ tới một người phụ nữ khác!”

Annabel phì cười và Jack cười theo, hài lòng vì đã khiến cô cười.

“Thôi quay lại vấn đề của chúng ta nào,” anh nói rồi đặt một tập hồ sơ lên tấm lót bàn của Annabel. “Đây là những ghi chép của anh về Melany Ogdens. Cuối tuần vừa rồi, anh đã nghiên cứu nó kỹ

càng, gọi điện đi khắp nơi để có thêm thông tin, tất cả đều khẳng định một điều là cô ta đã tự tử thật.”

“Hai con ngựa cái của Leonard Ketter đều tự tử, điều đó cũng không giúp ta có thêm lòng tin với hắn. Em vừa mới nghĩ hắn là một kẻ ngu xuẩn, và bây giờ em vẫn cho là vậy.”

“Có thể hắn là một kẻ ngu xuẩn, nhưng hiện tại chẳng có gì có thể chứng minh hắn liên quan tới cái chết của hai cô gái. À, mà anh cũng đã kiểm tra: Không tìm thấy bất kỳ ngôi sao năm cánh nào nhà Ogdens.”

“Tức là bây giờ chúng ta đang có hai cô gái cùng làm việc cho một gã đàn ông và cùng tự tử, một trong hai người có một hình vẽ bí ẩn dán phía sau cánh cửa ra vào, một người phụ nữ thứ ba cũng đã chết, lần này là bị giết, bạn thân nhất của cô gái thứ hai, và cô này cũng có hình vẽ đó. Những thứ này nói lên điều gì?”

“Một xê ri ư?” Jack nói.

“Anh muốn nói đến một tên giết người hàng loạt?”

Bầu không khí im lặng bao trùm căn phòng. Phía bên ngoài tiếng điện thoại đổ dồn, tiếng người nói chen lẫn vào nhau.

“Không,” Annabel phản đối, “hai vụ tự tử, một vụ giết người, tất cả diễn ra trong một môi trường thối nát, có vậy thôi.”

“Anh cũng hy vọng là vậy, Anna ạ, anh cũng hy vọng...”

“Cần phải chắc chắn. Em sẽ tạo thêm chút áp lực lên Leonard Ketter, em sẽ triệu hắn đến chiều nay. Nhưng trước hết hãy bắt đầu với tay nhân chứng lấu cá đang đợi chúng ta đã ở đâu ấy nhỉ?”

“Union City, phải mất cả giờ đấy, đường đông lắm.”



Họ đến muộn, đó là một nhà hàng rẻ tiền mà chủ yếu chỉ có chủ đại lý và nhân viên của những cửa hàng xung quanh lai vãng. Jack nhận ra người đàn ông đã bắt chuyện với anh tối qua: Đầu hói, mặt tròn và rất to béo.

“Thám tử Thayer và O’Donnel,” Jack giới thiệu, “cảm ơn vì đã đến.”

“Xin chào,” người đàn ông tầm bốn mươi tuổi đứng dậy chào. “Tôi là Philip Torton. Tôi đã ăn một chút trong lúc chờ hai người, xin lỗi. Tôi hơi căng thẳng, và thức ăn giúp tôi bình tĩnh trở lại vào những lúc thế này.”

“Căng thẳng ư? Tại sao?” Jack vừa hỏi vừa ngồi xuống chiếc ghế giả da.

Ánh mắt có chút lo lắng của Torton hướng về phía Annabel.

“Là vì vụ tấn công cô Charlotte, hai người biết rồi đấy: Tôi đã nghe thấy hai người nói chuyện tại quán bar tối qua.”

“Sao anh lại không muốn nói chuyện này hôm qua?” Annabel lên tiếng.

“Tôi hiểu nhất là nơi đó, tin đồn lan đi rất nhanh, nếu mọi người nhìn thấy tôi nói chuyện với hai người, cuộc sống của tôi sẽ trở nên khó khăn. Chính sách của những người ở đó là ngậm miệng lại và tự giải quyết mọi vấn đề trong nội bộ với nhau.”

“Để không khiến cảnh sát nghi ngờ,” Thayer nói thêm. “Cần phải rõ ràng: Chúng tôi không quan tâm đến mấy vụ liên quan tới ma túy, tất cả những gì chúng tôi muốn biết là về Charlotte Brimquick.

Vậy anh muốn nói gì với chúng tôi nào?”

“Cô ấy thế nào rồi? Tôi không tài nào liên lạc được với cô ấy. Hai người nói đến một vụ tấn công, có nghĩa là cô ấy đang ở trong bệnh viện đúng không?”

“Trả lời câu hỏi của tôi trước đã,” Jack nhấn mạnh.

Bối rối, Torton nhăn nhó với lấy một mẩu bánh mì và ngoạm một miếng.

“Tôi đã gặp Charlotte tại quán bar mà hai người đến tối qua,” anh ta nhòm nhoàm nói, “cách đây khoảng sáu tháng. Tôi đã mời cô ấy vài ly và chúng tôi qua đêm với nhau.”

“Anh trả tiền chứ?” Annabel muốn biết.

Torton thừa nhận, mắt chăm chăm nhìn vào cái đĩa với vài miếng cà rốt bào còn sót lại.

“Đó là một cô gái rất tuyệt,” anh ta nói tiếp, “cô ấy rất biết lắng nghe. Đã có lúc tôi tâm sự với cô ấy hàng giờ, và cô ấy lúc nào cũng nghe tôi nói.”

“Quay lại với việc anh muốn kể đi nào,” Thayer nhắc nhở.

“Chiều Chủ nhật trước, tôi muốn cho cô ấy một bất ngờ. Tôi cầm một chai vang đến nhà cô ấy. Nhưng... cô ấy không ở một mình. Thú thật điều đó khiến tôi nhói tim. Tôi biết rằng mình không phải người duy nhất của cô ấy, dĩ nhiên, nhưng dù sao...”

“Và anh đã nhìn thấy gì?” Annabel hỏi. “Anh có nghe thấy tiếng hét nào không?”

“Không, chẳng có gì cả. Nói thật với hai người, ngay khi nhìn thấy chiếc xe van trước cửa, tôi đã hiểu ra. Tôi không phải là kẻ biến thái tình dục, tôi không đợi đến lúc nghe được tiếng họ vui vẻ với nhau

qua cửa sổ."

"Và chỉ có thể thôi à?" Thayer hỏi.

"Đúng vậy. Có lẽ tôi đã nhìn thấy chiếc xe của kẻ tấn công cô ấy. Một chiếc van đen, tôi có nhìn thấy biển số xe, nó được đăng ký tại bang New York, bắt đầu bằng EDE. Tôi nhớ là vì nó giống với tên truy cập vào modem Internet của tôi. EDE. Tuy nhiên, tôi lại không nhớ được những số phía sau."

"Thế tức là anh không nhìn thấy ai, cũng không nghe thấy gì khả nghi đúng không?"

"Đúng vậy."

Jack thất vọng ngồi sâu vào ghế.

"Cho tôi biết Charlotte thế nào rồi?"

"Tôi rất tiếc phải nói với anh điều này, nhưng cô ấy đã chết."

Đôi lông mày của Torton run rẩy, trán xịu xuống.

"Chết ư?" Anh ta nhắc lại, người ngậy ra.

Annabel tự trách mình đã không khéo léo hơn khi báo tin này với anh ta. Cô có thiện cảm với người đàn ông mà cô đoán đã độc thân từ lâu này, anh ta đã tìm được nơi cô gái điếm một bờ vai để tâm tình, ngoài những thứ khác. Quan hệ của anh với Charlotte Brimquick không chỉ là một mối quan hệ xác thịt bình thường, anh ta coi cô gái như một người phụ nữ thực sự chứ không phải là món đồ vật.

Torton bật khóc đúng lúc điện thoại của Jack bắt đầu reo. Anh liếc nhanh về phía Annabel để nói với cô rằng cô sẽ phải để ý tới nhân chứng của họ trong lúc anh ra ngoài nghe điện thoại.

Annabel ghét vai trò này.

Cô đưa cho Torton một chiếc khăn giấy.

“Tôi rất lấy làm tiếc,” cô nói, cảm thấy không được thoải mái. “Tôi đảm bảo với anh rằng chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để tìm ra thủ phạm, hoặc các thủ phạm.”

“Cô ấy... cô ấy có bị đau đớn lăm không?” Anh ta nói giữa hai hàng nước mắt.

“Tôi không nghĩ vậy,” Annabel nói dối.

Jack đã quay trở lại, vừa đi vừa chạy. Anh tóm lấy cánh tay Annabel kéo cô ra khỏi bàn.

“Là MacFerney,” anh thì thầm, “ông ta vừa nhận được báo cáo khám nghiệm. Tệ hơn những gì chúng ta tưởng.”

Hai hình nộm xé gió bước đi, áo khoác của họ bay phần phật như vạt áo cánh doi, hai dáng người mảnh khảnh bên dưới tiếng ầm ì phát ra từ con tàu điện trên cao. Kermit mặc áo khoác len dài, đội mũ cầu thủ bóng chày sụp xuống mắt và đeo găng tay hở ngón. Hai con mắt được che khuất sau cặp kính râm tím hình chữ nhật. Dù đang buồn nôn, anh ta vẫn có thể đi rất nhanh, Brady theo sát phía sau. Kermit đưa anh tới ranh giới của đảo Coney, qua một khu đất bỏ hoang phủ đầy tuyết bao quanh là một hàng rào sắt đang rung lên bần bật và không ngừng phát ra tiếng động trước những trận cuồng phong. Phía trên đầu họ là một cây cầu thép và có vẻ như Kermit đang đi dọc theo cầu, như thể đó là nét vẽ trên một tấm bản đồ.

Những tòa nhà khổng lồ sẫm màu che khuất đường chân trời, hết tòa này đến tòa khác, tòa sau cao hơn tòa trước, trở những lỗ cửa tối om trông giống như lỗ châu mai. Brady có cảm giác đang bị vây hãm trong một pháo đài dài dằng dặc và đáng sợ với hàng dây cầu thang cùng vọng lâu.

Và tiếp theo là những hào nước. Bản thủ và không thể vượt qua.

Phía cuối khu đất rộng là một con kênh. Tuyến tàu điện chạy qua phía trên, lơ lửng trên bộ trụ đỡ thẳng đứng. Trên dòng nước bản là cả một hạm đội chai lọ nhựa cùng cả đồng thứ rác rưởi khác, mắc vào đám rêu cây và những mảnh băng trôi. Kermit đi dọc theo dòng nước về phía bụi liễu, có cành lá rủ trên một lán tôn.

Vài món đồ chơi nhỏ, giống như thú người ta vẫn bán trong những quả trứng sô cô la Kinder Surprise, được treo trên mấy cành cây thấp, không ngừng rung rinh. Trong số những thú đang nhảy múa đó, Brady nhìn thấy cả những cái đầu chuột nhỏ xíu. Kermit đập cửa.

“Wladislav! Ra đi Kermit đây!”

Ông già Noel sống tại khu ổ chuột bên bờ một con kênh thăm hại tại Brooklyn. Bụng béo, râu bông bành dài đến tận rốn, khuôn mặt búp bê với đôi má đỏ hồng, và một chiếc áo khoác bông to màu trắng đỏ. Mắt ông ta mở to như hai hòn bi ve khi nhìn thấy vị khách đến thăm mình.

“Mẹ nó! Mà y đây ư, thằng ếch?” Ông ta hét lên.

Brady có thể ngửi thấy mùi rượu từ cách đó hai mét. Một huyền thoại vừa sụp đổ trong mắt mình, anh nghĩ.

Hai người đàn ông ôm lấy nhau.

“Wlad, để tôi giới thiệu với ông một người bạn.”

“Bạn mà lại không có tên à?” Người đàn ông nghiện rượu lên tiếng chế nhạo.

“Brad, tôi tên là Brad.”

“Tên gì là việc của anh, tôi cóc cần biết. Nào, vào đi, ở đây gió to quá, thổi bay người mất bây giờ.”

“Để lúc khác đi Wlad, chúng tôi không có thời gian. Tôi đang tìm Teddy Clines.”

“Á à, hóa ra đây là kiểu bạn mà anh dẫn theo,” ông già Noel đáp trả và ném cho Brady ánh mắt hằn học.

“Teddy, Wlad, và miễn bình luận. Lâu lắm rồi tôi không gặp anh

ta.”

“Thường thôi, dạo này anh ít đến nhập bọn với tụi tôi ở công viên.”

“Dạo này tôi khá bận.”

“Với mấy cái chuông xí à? Thôi được, dạo này Ted hay lang thang trên đại lộ McDonald đoạn gần với đại lộ X... Những lúc nó không giải quyết công việc ở Oz.”

“Cảm ơn Wlad. Hôn Donna hộ tôi nhé.”

“Donna ư, tôi cóc quan tâm.”

“Ồ, tôi rất tiếc. Lúc khác nhé.”

Kermit kéo tay Brady đi khỏi trong khi ông già nghiện tiếp tục lái nhái như thể họ vẫn đang ngồi uống trà cùng nhau. “Con đi đấy bảo là tôi bốc mùi! Nhưng chính nó mới là đứa bốc mùi! Cái đầu của nó bốc mùi! Làm thối hoảng cả giường chiếu! Chỗ của nó bây giờ, tôi để cho chó nằm! Chúc cho nó may mắn!”

“Đừng để ý tới ông ta,” Kermit nói. “Ông già hơi gàn dở ấy mà.”

Họ tiếp tục đi cho tới khi bước vào lãnh thổ của khu phố đen. Ngược mắt lên cao, Brady có thể nhìn thấy rất nhiều người đang đi lại trên cầu thang trong các tòa nhà, hai bên tường là những tay vịn bằng sắt.

“Khẩn trương lên,” Kermit nói. “Lang thang ở đây không an toàn đâu.”

“Tôi đang tự hỏi ông già đó là ai? Và theo... những gì anh biết, Wlad có bao giờ gặp phiền phức không?”

“Ngược lại là đằng khác. Mọi người ở đây còn mang rượu đến cho ông ta.”

“Tại sao?”

“Ông ta giúp đỡ họ.”

“Giúp như thế nào?”

“Anh không muốn biết đâu.”

Brady tưởng tượng ra điều tồi tệ nhất. Rõ ràng ông già Noel là một người không kém phần sa đọa.

“Rốt cuộc anh sẽ nói cho tôi biết chúng ta sẽ tiến hành như thế nào chứ?” Brady lên tiếng sau nhiều phút im lặng. “Tay Teddy đó có phải là một thành viên của Bộ tộc không?”

“Không.”

Brady dừng bước.

“Này, cái kiểu bí ẩn này sẽ kéo dài đến lúc nào nữa đây? Tất cả những gì tôi muốn hỏi anh là tôi có thể tìm thấy Bộ tộc ở đâu, chấm hết.”

“Tôi không biết. Cũng chẳng ai biết đâu.”

“Vậy thì chúng ta làm gì ở đây?”

“Tìm kiếm.”

Brady thở dài.

“Anh có thể cố gắng hơn, thử lăm mồm hơn một chút được không?”

“Tôi chưa bao giờ nói việc này sẽ dễ dàng. Thôi, đi thôi, không nên lãng vãng ở đây thêm nữa!”

Họ tới Shell Road và Kermit đi lên mạn Bắc bằng con đường chạy phía dưới một tuyến tàu điện trên cao khác.

“Còn xa không?” Brady hỏi.

“Không. Nhưng cũng phải đi một lúc khá lâu nữa đấy. Có vấn đề gì không?”

Brady lắc đầu.

“Anh thấy ổn không? Không khí trong lành ngoài này có khiến anh dễ chịu hơn không?”

“Không hẳn. Nhưng đừng lo, đi tiếp đi, tôi còn chịu được.”

“Ban này, lúc nói về gã mà chúng ta đang tìm, Wlad có nhắc tới Oz. Nó là cái gì thế?”

“Một nơi chúng ta nên tránh nếu có thể.”

Brady hiểu rằng sẽ không biết thêm được gì. Kermit khiến anh bực bội với thói bí ẩn kỳ quặc của mình.

Họ mất mười lăm phút thì đến được một ngã tư lớn, tứ phía toàn là cửa hàng cửa hiệu, chủ yếu là hàng ăn nhanh.

“Từ lúc này hãy để ý kỹ vào,” Kermit nhắc nhở. “Nếu nhìn thấy một gã cao lớn, với mái tóc nâu dài bù xù, hơi giống phong cách của anh nhưng mặc đồ rẻ tiền hơn, thì ra hiệu cho tôi nhé.”

Họ đảo qua các con phố xung quanh nhưng chẳng thấy gì. Kermit vào một cửa hàng tạp hóa ở góc đường để hỏi thêm tin tức. Lúc đi ra, anh ta ra hiệu cho Brady theo sau. “Một giờ trước, hẳn vừa qua đây mua thuốc lá, có lẽ giờ này hẳn đang lang thang trong một bãi đỗ xe.”

Một khu đất nhỏ nền bê tông nằm giữa ba tòa nhà với tường ngoài bẩn thỉu được dùng làm bãi đỗ xe. Kermit đi về phía một góc, nơi chất đống những thùng rác to.

Một người đàn ông có khuôn mặt dài, râu được cạo vụng về, tóc bù xù bóng nhẫy, đứng dựa vào cánh cửa thoát hiểm và lặng lẽ hút

thuốc.

“Kermit,” anh ta thốt lên.

Vẻ vui mừng của anh ta giảm đi trông thấy khi nhìn thấy Brady.

“Ted, tôi đang vội, nói tôi nghe, mới đây có người đã gọi gái từ chỗ anh phải không? Những gã có vẻ bí ẩn, trông khá dễ sợ.”

“Ai đây?” Người đàn ông tóc dài hỏi, mắt vẫn dán vào Brady.

“Một người bạn, anh ta biết hết mọi thứ, thu giãn đi. Thi thoảng chúng tôi cùng quay phim chung.”

“Tôi thôi lâu rồi, Kermit ạ. Nói ra thật khó, nhưng tôi hết tuổi để làm những trò này rồi.”

“Cố nhớ thử xem nào, chẳng phải anh đã từng bán lữ gái Mexico rẻ tiền cho một băng toàn những gã có vẻ ngoài hoang dã hay sao?”

Brady thọc tay vào túi áo với hy vọng tiền sẽ giúp gã đàn ông này nhiệt tình hơn. Trong lúc anh quay lưng sang bên cạnh, Kermit nắm lấy cổ tay anh để kín đáo ngăn anh lại.

“Nghĩ thử xem, anh chưa từng nghe nói gì về một cuộc gọi đặt hàng đặc biệt à?” Kermit nhấn mạnh. “Một vụ bán thiu.”

“Vụ cuối cùng của tôi là cho cảng Red Hook. Vậy nên nếu anh muốn thử gì đó rồ dại, thì mở to mồm ra, anh có thể dùng nó cho bữa ăn khuya đấy!”

“Kể xem nào!”

Thêm một ánh mắt đa nghi về phía Brady.

“Có hai gã, hai kẻ bán thiu. Chúng muốn vài ả gái sẵn sàng làm mọi việc, chúng trả tiền mặt nhưng họ cần biết làm việc. Tôi đã đảo một vòng qua đám gái mà tôi có để tìm cho chúng vài ả. Nhưng đang giai đoạn khó khăn, tôi không tìm được gì nhiều.”

“Chúng trả cho anh bao nhiêu?”

“150 mỗi ả.”

“Đâu có tệ phải không anh bạn?”

Brady cảm thấy sức ép ở cổ tay không còn nữa. Kermit đang phỉnh phờ người đối diện để moi thêm thông tin.

“Đây là vào hồi đầu tháng, sau đó chẳng có gì cho tới tận bây giờ, và cũng chẳng có gì cho những ngày sắp tới. Túng quẫn.”

Kermit gắng hỏi thêm một lúc nữa cho tới khi có được một cái tên và một địa chỉ, rồi quay lại phía bên tàu điện ngầm.

Sau khi ngồi xuống cạnh nhau trong khoang tàu, Brady ghé sang người dẫn đường của mình. “Anh có thể giải thích cho tôi chút ít về tay Ted này không hay lại là tôi đang đòi hỏi quá nhiều?”

“Ted là một thằng đê tiện, chấm hết. Còn nếu như anh hứng thú hơn với các chi tiết, thì nói để anh biết hẳn biết rõ tất cả các nhà xã hội của Armée du Salut*, tất cả những địa điểm phát đồ ăn miễn phí của nhà thờ, những nhà trọ tình thương, hẳn đi từ nhà này đến nhà kia và nói chuyện với mọi người. Hẳn kết bạn với từng người một để moi thông tin. Thứ mà hẳn tìm kiếm: Những cô gái nhập cư trái phép không một xu dính túi, lúc nào cũng sợ bị bắt lại, những người không biết làm sao để tự xoay xở và có cảm giác mình sắp rơi vào đường cùng. Hẳn đề nghị với họ những công việc nhanh chóng kiếm được kha khá. Anh thấy rồi đấy, Ted có quan hệ với những tay sản xuất phim khiêu dâm không chuyên, những tay phụ trách web đen cần tìm mấy cô gái dễ dãi. Chỉ với một bữa ăn nóng sốt, hai ba đêm khách sạn và tầm trăm đô la, những cô gái đó có thể tạm quên đi mình là một con người trong vòng vài giờ.”

“Tôi hiểu rồi, chúng lợi dụng hoàn cảnh của họ để biến họ thành

nô lệ tình dục,” Brady kết luận.

“Không, chúng mua lại phẩm giá của con người, chúng vung tiền ra mua cho tới khi các cô gái chỉ còn lại chút ít, và sau đó, chúng có thể khiến họ làm những trò nhơ nhớp bẩn thỉu. Và theo thời gian, phẩm giá của một cô gái nhập cư trái phép chẳng còn gì ngoài một con số không. Đó chính là thứ chúng đã làm.”

Kermit lùi sâu vào trong ghế và dùng ngón tay trở chỉnh lại kính.

“Anh có nghĩ những gã ở Red Hook chính là người chúng ta cần tìm không?” Brady nói.

“Bộ tộc ư? Chỉ có một cách để biết thôi. Và chúng ta đang trên đường đến đó đây.”

Kermit khoanh hai tay trước ngực và chuẩn bị làm một giấc ngủ trưa.

Tàu điện ngầm không đi qua Red Hook. Đường cao tốc cũng chỉ chạy vòng qua khu phố với những tháp bê tông sừng sững, cao chọc trời, cứ như thể nó sợ bị lây nhiễm thứ gì đó của nơi đây.

Càng gần biển càng có nhiều đê chắn sóng, mũi nhọn chĩa về phía trước, tua tủa như những ngọn giáo cắm vào bờ biển. Red Hook không phải là vùng đất hiếu khách, có vẻ như chẳng có gì và chẳng ai được đón chào ở đây. Hàng dãy những khu công nghiệp, nhà kho, bến cảng dài dằng dặc và nhà cao tầng xuống cấp khiến cho quang cảnh nơi này trở nên hết sức buồn tẻ.

Kermit và Brady bước xuống một con phố với những mặt tiền sần sùi, những hàng giậu lung lay bao quanh các khu đất bỏ hoang, trước kia đã từng là khu vườn, và những đống đổ nát đang chờ được tiêu hủy để được cải tạo thành khu vui chơi. Một khu phố vốn hứa hẹn sẽ được sửa sang lại nhưng mọi thứ đều bị đình trệ. Red Hook giống như một cỗ máy khổng lồ đang chạy ngược thời gian. Nơi đây vẫn là một New York vắng vẻ và hoang dã của những năm 1970.

Brady thấy lo lắng cho sức khỏe của người bạn đường. Dù trời lạnh, Kermit vẫn vã rất nhiều mồ hôi. Đôi khi anh ta phải giơ tay bám vào một cái cột để có thể đứng vững, rồi sau đó lại kiên cường bước tiếp như thể tình hình đã khá hơn. Lúc ra khỏi tàu điện ngầm, Brady mua bánh sandwich một cửa hàng Subway. Kermit ngốn hết nửa cái trước khi nhét nửa cái còn lại vào túi áo khoác ngoài.

Càng đi, nhà cửa càng thưa thớt nhường chỗ cho những nhà kho, sân ga ra và bãi đỗ xe buýt hay các phương tiện kỹ thuật của nhiều công ty. Họ đến trước một bức tường, đằng sau đó nổi lên những đầu cần cầu khổng lồ và tiếng máy chạy ầm ầm. Kermit đi vòng qua cửa chính nơi có chòi gác để tìm một lối vào ít bị kiểm soát hơn. Một ụ đất phủ đầy tuyết nằm giữa một bãi phế liệu.

Brady chưa bao giờ quanh quẩn ở các khu vực dưới đáy của New York nhiều như những ngày gần đây.

Khi đã vào được bên trong, Kermit dẫn anh len lỏi qua hàng đóng lộn xộn những container. Họ nhìn thấy một chiếc lán, ở đó công nhân đi ra đi vào liên tục để lấy mũ bảo hộ phía trên một cái giá. Kermit tiến lại gần, thận trọng như thể đang làm việc tại đây, lấy mũ rồi quay trở lại chỗ Brady và chìa ra trước mặt anh một cái.

“Đội cái này đi, mọi người sẽ nghĩ anh làm việc ở đây.”

“Tôi không nghĩ là chỉ đơn giản vậy đâu...”

“Không sao đâu! Tôi đã lãng vãng tại các bến cảng trong vòng hai năm trời, nên tin tôi đi, chỉ đơn giản vậy thôi...”

Sau khi đội mũ bảo hộ, họ đi dọc theo một bờ kè có neo hai con tàu chở hàng. Con tàu thứ ba to tới mức che khuất cả mặt trời.

“Teddy nói một trong hai gã chúng ta tìm làm tiếp tế,” Kermit vừa nói vừa chỉ hai dáng người đang đứng nói chuyện bên cạnh những hàng ống khổng lồ chạy dọc từ dưới lên trên một boong tàu. “Người tiếp tế là người phụ trách cung cấp thực phẩm cho các con tàu.”

Một xe bán tải tuần tra của đội An ninh xuất hiện từ xa, Kermit rảo bước để nhập hội cùng hai người trước mặt.

“Tôi đang tìm Ronnie Tishpart...”

Một trong hai người đàn ông nhìn cách ăn mặc kỳ dị của Kermit với vẻ khó chịu. Họ đều mặc áo bờ lu xanh dương, mang giày bảo hộ và khoác áo gi lê màu vàng cam có phản quang bên ngoài.

“Gần bể chứa ấy,” người thứ hai trả lời trong lúc giơ ngón tay cái ngược ra phía sau vai.

Kermit đi anh về phía những bể chứa ở đầu kè.

“Họ chỉ làm việc thôi,” anh ta vừa đi vừa nói, “họ không ở đây để kiểm tra xem chúng ta vào đây làm gì đâu, đừng lo.”

Ronnie Tishpart có khuôn mặt hình quả lê: Trán ngắn, hai mắt rất gần nhau nhưng má lại gồ lên còn cằm nhô ra. Hàng ria không đủ dài để che bởi cặp môi to. Tuy Brady không thể nhìn rõ nét mặt các diễn viên trong mấy bộ phim của Bộ tộc nhưng anh biết rõ gã đàn ông này không nằm trong số đó. Vấn đề còn lại chỉ là xem liệu những người của Bộ tộc có làm gì khác ngoài đóng phim hay không.

“Chào anh,” Kermit lên tiếng, “chúng tôi muốn vài cô gái, có vẻ như anh còn hàng.”

Trước sự sững sờ của Brady, Ronnie chẳng hề tỏ vẻ ngạc nhiên hay nghi ngờ.

“Đi ra sau cái nhà kho màu xanh lá, hỏi Clifford trên WarmShelter. Giờ này là ca anh ta phụ trách.”

Đi theo lời chỉ dẫn, Brady nhìn thấy một chiếc rơ móc cũ đã han gỉ bị vứt bỏ giữa hai hàng để chắn sóng hình vòng cung. Rồi hàng loạt những máy móc, một vài cái đã hỏng, vài cái khác bị lật ngược, tất cả đang dần mùn ra trong cái nghĩa địa sắt thép này.

Một cầu dẫn cột kẹt dẫn tới WarmShelter. Kermit gõ vào tấm kính trên cánh cửa đầu tiên và một người da đen có vẻ bề ngoài của cầu thủ bóng bầu dục ra mở cửa.

“Califord phải không? Ronnie bảo chúng tôi tới đây.”

“Vào đi. Hai người xuống từ con tàu chở ngũ cốc to đúng không?”

“Đúng vậy,” Kermit nói dối.

“Vậy thì tốt, các anh còn nhiều thời gian, tôi nghĩ nó sẽ không rời khỏi đây trước ngày mai đâu. Nói với mấy người bạn ở đội anh thế nhé.”

Anh ta dẫn họ tới một cầu thang hẹp và họ nhanh chóng bước xuống dãy hành lang nhỏ với rất nhiều cánh cửa ở hai bên, phần lớn đều đang mở.

“Cửa đóng tức là cô gái đang bận. Giá cả tùy theo cô đó đẹp hay xấu và theo chất lượng dịch vụ. Các anh muốn thế nào đây?”

Brady bước về phía trước để nhìn rõ hơn bên trong một ca bin nhỏ xíu, ánh sáng nhờ nhờ chiếu qua một ô cửa bản thiêu. Nhưng cũng đủ để nhận ra cái giường, trên đó là một cô gái trẻ người Mexico chừng hai mươi tuổi đang nằm.

“Đây là cô đắt nhất,” Clifford nói trước, “cũng là cô trẻ nhất. Nhưng vì cô ta mới đến nên tôi sẽ giảm giá cho hai anh, vì cần phải chỉ bảo cho cô ta một chút. Thế nào? Mỗi người một cô, hay cả hai cùng một lúc đây? Vì...”

Brady không thể ngăn mình bước về phía trước. Một cô gái khác trong ca bin bên cạnh, ánh mắt đờ đẫn, vì thuốc phiện, hay vì điều mà cô đang phải chịu đựng. Anh không biết nữa. Tay chủ chưa tiếp tục, “... nếu hai người muốn, tôi có một ả gái già ở cuối dãy, cô ta có thể nuốt chừng hai anh cùng lúc, chết người đấy!”

“Nhưng cô gái này đều tự nguyện cả chứ?” Brady hỏi.

Trước mặt anh: Sững sờ. Tức giận cực độ.

“Anh coi chúng tôi là gì? Lũ quỷ chắc? Dĩ nhiên là họ đều muốn! Họ tự kiếm cho mình nhiều khách nhất và nhanh nhất có thể, rồi chuồn!”

“Tất cả các cô gái ở đây của anh chỉ phục vụ cho anh thôi à?” Kermit hỏi. “Cho thủy thủ ghé qua và công nhân bốc dỡ ở đây thôi đúng không? Anh có cho họ đi đóng phim không?”

“Đóng phim ư?” Clifford nhắc lại như thể đang rất bực bội. “Không? Đây là hàng dừng tại chỗ, không có kiểu mua mang đi đâu, các chàng trai ạ. Thế nào, các anh muốn gì đây?”

Kermit và Brady trao đổi ánh mắt với nhau. Họ đã nhầm hướng. Bộ tộc không có liên quan gì ở đây.

“Thứ chúng tôi muốn là các cô gái để đóng phim, vậy thôi,” Brady giải thích.

“Vậy thì các anh đến đây làm gì? Một là vui vẻ ở đây, hai là phấn đi, tôi không muốn những thằng dở hơi ở chỗ tôi, thật là phiền phức?”

“Tốt thôi,” Brady vừa nói vừa quay đi.

Anh nghe thấy giọng ngọt như đường của Kermit đằng sau lưng. “Anh có thể chỉ cho tôi toa lét ở đâu không?”

Brady thở phào khi thấy người dẫn đường của mình xuất hiện trở lại trong vòng chưa đầy một phút sau đó. Lúc đi qua trước mặt anh, anh ta thì thầm, “Đừng làm cái vẻ mặt đó, tôi chỉ đi đại thôi mà!”

Clifford không giấu vẻ tức tối tống họ ra ngoài, hai người rời khu bến cảng rồi cùng đến ngồi trên một bức tường thấp bụi bặm.

“Đáng lẽ tôi cần cố gắng để ý mọi thứ hơn,” Brady thở dài.

“Có lẽ, nhưng điều đó chẳng giúp gì hơn cho chúng ta!”

“Anh có ý tưởng gì khác không? Trong số những người anh quen biết trong đường dây làm phim khiêu dâm không chuyên, không ai có thể giúp sao?”

“Bộ tộc không hay qua lại với họ. Đó không phải là nơi chúng ta nên tìm kiếm.”

“Vậy ta làm gì bây giờ?”

Kermit nhắc kính lên để mát xa hai mắt.

“Chúng ta sẽ tới nơi mà tôi không hề muốn dẫn anh tới,” anh ta nói.

“Oz phải không?”

“Đúng vậy,” anh ta vừa khẳng định vừa đeo kính lại rồi đứng dậy.

“Oz là gì vậy?”

“Một vương quốc tưởng tượng!”

Kermit bắt đầu bước mà không đợi Brady.

“Làm sao để đến được đó?” Brady lo lắng hỏi trong lúc cũng đứng dậy.

“Bằng cách đi theo con đường gạch vàng.”

Jack Thayer đỗ chiếc Ford trước cửa một tòa nhà hai tầng xập xệ, nằm giữa một khu dân cư tại Jersey City. Hai quả cầu trắng phía hai bên cửa ra vào tòa nhà cũng như lá cờ Mỹ treo phía trên là dấu hiệu cho thấy đây là đồn cảnh sát.

Hai người đàn ông trong bộ đồng phục cảnh sát đang nói chuyện dưới chân cầu thang.

Jack và Annabel được thanh tra MacFerney đón tiếp và đưa vào một căn phòng lớn, ở đó tay thanh tra trẻ tuổi đang chờ sẵn với ánh mắt lạnh lùng.

“Đây là ý kiến của bác sĩ pháp y,” MacFerney vừa nói vừa chìa ra một tập hồ sơ. “Vẫn còn nóng hổi đấy.”

“Có gì mới so với những nhận xét bằng mắt thường tại hiện trường không?” Annabel hỏi.

“Bác sĩ đã xác định được khoảng thời gian tử vong.”

“Thế mà tôi cứ nghĩ anh ta không thể cơ đấy? Nếu như ở hiện trường đã không thể làm được, thì theo lý anh ta cũng không thể làm được trên bàn khám nghiệm!”

“Tay bác sĩ đó là vậy, anh ta kêu ca và nguyên rủa nhưng đã ghi lại mọi thứ. Anh ta đã nghiên cứu nhiệt độ đo được để đưa ra khoảng thời gian tử vong chính xác hơn so với những gì anh ta đã nói với mọi người tại căn nhà-xe. Anh ta cho là nạn nhân đã bị giết vào

quãng chiều Chủ nhật, sớm nhất là vào cuối buổi sáng và muộn nhất là đầu buổi tối.”

Jack và Annabel nhìn nhau. Những lời chứng của Torton bỗng có vẻ đỡ lãng phí thời gian hơn.

“Có dấu hiệu bị cưỡng hiếp không?” Thayer hỏi.

“Không. Chúng đã cắt đi da dày, thực quản và lưỡi của nạn nhân, không phải là những tay chuyên nghiệp, chúng dùng một vật rất sắc nhưng đường cắt không được ngọt, anh bác sĩ khẳng định rằng hung thủ không biết gì về giải phẫu. Ông ta cũng ghi nhận một mùi rất hắc trong miệng nạn nhân, là mùi thuốc tẩy. Anh ta cho rằng chúng đã tẩy rửa nạn nhân rất kỹ! Nhưng không thể kết luận nạn nhân có uống thứ đó hay không vì chúng ta thiếu hẳn phần lớn nội tạng của cô ta.”

Thayer rít lên qua kẽ răng.

“Cô gái tội nghiệp đã biết thế nào là địa ngục,” anh bình luận.

“Nhưng vẫn chưa hết đâu,” MacFerney nói thêm. “Chúng đã dùng búa đập nát răng của cô ta, tất cả răng cửa và răng hàm, bằng cách đập thẳng vào má, những dấu vết trên da nạn nhân cho thấy rõ điều đó. Vai và hai cánh tay cô ta cũng đầy những vết máu bầm, cô ta đã bị giữ chặt đến mức nào thì mới để lại chùng đó dấu vết. Lũ chó thì bị xịt thuốc mê, sau đó bị đập cho tới chết, bằng một loại hung khí gây chấn thương, kiểu như gậy đánh bóng chày hay cọc sắt đập đá của thợ mỏ.”

“Như vậy hung thủ phải gồm nhiều người,” Jack kết luận. “Lũ chó sủa, chúng xịt thuốc mê rồi đập chết. Charlotte nghe thấy chó sủa nhưng chẳng kịp gọi cảnh sát, vì chúng hành động quá nhanh. Để làm được việc này và để giữ được nạn nhân trong lúc đập vỡ răng

cô ta, cần có ít nhất hai người, hoặc nhiều khả năng hơn là ba. Những tay với lượng adrenaline tăng vọt trong kiểu tình huống như thế này, chúng không thể thất bại. Chúng phải có tiền sử phạm tội đáng kể, và rất hung hãn. Các anh đã có hướng đi nào chưa?”

“Chưa có gì,” tay thanh tra trả lời.

“Hiện giờ,” MacFerney đầu dụi, “chúng tôi đang điều tra tiểu sử của nạn nhân và dựng lại lịch trình hoạt động của cô ta trong những ngày cuối cùng trước khi chết, không hề đơn giản, mọi người hầu hết không muốn nói gì với cảnh sát, nhất là khi có liên quan đến một á gái điếm và một vụ giết người.”

“Có lẽ chúng tôi đã có thêm thông tin,” Thayer thông báo, “có nhân chứng đã nhìn thấy một chiếc ô tô tại hiện trường vào Chủ nhật trước. Tôi có được phần đầu biển đăng ký, tại New York, địa bàn của chúng tôi, chúng tôi sẽ xem xét khả năng này và nếu tìm được gì đó đáng kể, tôi sẽ gọi cho các anh ngay.”

Jack và Annabel cần nhanh chóng rời khỏi đây, họ phải quay lại đồn của mình trước khi Leonard Ketter đến đó.

Mười lăm giờ, Ketter đã có mặt ở phòng chờ, Annabel đưa hắn tới một phòng thẩm vấn nhỏ và để hắn ngồi đợi tại đó một mình. Cô muốn hắn phải khổ sở chờ đợi, và có thể tự đặt ra mọi câu hỏi có thể tồn tại trên thế giới này về những lý do khiến hắn phải chờ đợi giữa bốn bức tường nơi đây.

Trong khi Jack yêu cầu danh sách tất cả các phương tiện giao thông của bang có biển bắt đầu bằng các chữ cái EDE, Annabel tra cứu lý lịch tư pháp của Ketter.

“Hắn không có bất cứ tiền sử phạm tội nào!” Cô lên tiếng sau nhiều phút.

“Hắn là một tay ma lanh, không từ bất cứ thủ đoạn nào, có lẽ còn là một gã cực tính tới mức có thể đánh đập các cô gái của hắn, nhưng anh không nghĩ hắn đủ tầm làm vụ của Charlotte.”

“Nhưng hắn có thể có mặt tại đó.”

“Có thể lắm. Chúng ta sẽ tra hỏi hắn chứ? Tuy nhiên, ta sẽ không bắt hắn ký gì hết, không Miranda*, chỉ coi đây như một buổi hỏi cung bình thường, nếu không anh chắc rằng hắn sẽ từ chối và bỏ đi. Nếu như hắn nhả ra một thông tin nào đó hữu ích, chúng ta vẫn còn thời gian để bắt hắn ký vào đóng giấy tờ.”

Hai người cùng vào phòng thẩm vấn nhỏ. Ketter vẫn ngồi trong góc và Annabel đặt ba tập hồ sơ khá dày lên bàn, trước mặt mình. Cô đã học được rằng người ta sẽ luôn thu thập được nhiều thông tin hơn khi tỏ ra rằng mình biết rất nhiều trước đó.

“Các người muốn gì tôi?” Ketter bắt đầu phản kháng. “Các người nghĩ rằng tôi không có gì để làm ngoài việc đến đây theo lời triệu tập của các người chắc?”

Ngay lập tức, Thayer lên tiếng – Trong căn phòng nhỏ này, anh là người có quyền – “Hãy nhìn vào mặt tốt của vấn đề: Nếu như anh giúp chúng tôi, nếu như anh hợp tác, chúng tôi sẽ nhanh chóng gạch tên anh khỏi danh sách của chúng tôi, anh sẽ sớm được yên thân. Ngược lại, nếu như anh em cách lẩn tránh, thì đó sẽ là cuộc chiến thực sự giữa chúng ta, anh sẽ bị triệu tập hằng ngày, tôi sẽ đến tận nơi làm việc của ai trước mặt gia đình anh để tất cả mọi người đều biết rằng anh là kẻ bị tình nghi trong một vụ án hình sự.”

“Tôi sẽ gọi luật sư,” Ketter nói không mấy tự tin.

“Luật sư sẽ bòn của anh nhiều tiền nhất có thể, tôi thì khuyên anh nên có một cuộc nói chuyện trung thực với chúng tôi để có thể

giải quyết tất cả. Hãy làm theo lời tôi rồi tối nay anh sẽ được yên và sẽ tiết kiệm được không ít tiền.”

“Cứ mỗi lần có ai đó tự tử là các người lại hành hạ thế giới này như vậy à?” Ketter nổi nóng.

“Leonard, một người phụ nữ đã chết.”

“Cô ta đã tự tử, mẹ kiếp!”

“Tôi không nói về Rubis, hay Melany. Người phụ nữ thứ ba mà anh biết đã chết, và lần này không còn nghi ngờ gì nữa: Đây là một vụ giết người.”

“Ai cơ?” Ketter hoảng hốt.

“Charlotte Brimquick,” Annabel cho biết.

“Bạn của Rubis ư? Ôi, chớ chết...”

“Anh Ketter,” Annabel tiếp tục, “anh đã ở đâu vào Chủ nhật vừa rồi?”

“Tôi bị tình nghi ư, đúng thế không? Mẹ kiếp, tôi bị tình nghi ư?”

Jack gõ ngón trỏ xuống bàn. “Hãy trả lời câu hỏi.”

“Chủ nhật à? Tôi... tôi chỉ loanh quanh, nhà thôi.”

“Một mình ư?” Annabel tiếp tục.

“Đúng vậy.”

“Có ai nhìn thấy anh ra vào nhà hay không?” Thayer hỏi.

“Tôi làm sao mà biết được, cái đó phải hỏi hàng xóm.”

Annabel: “Anh có nhận hay gọi cú điện thoại nào từ nhà đi không?”

“Ừm, tôi cũng không nhớ nữa, có lẽ có...”

Thayer: “Anh có ô tô riêng chứ?”

“Có.”

“Hãng nào? Dòng nào?”

“Honda, Civic. Có liên quan...”

Annabel: “Anh có sở hữu một loại bình xịt gây mê nào không?”

“Không.”

“Một gậy bóng chày hay một cái nạy dinh?”

“Ừm... có, một cây gậy cũ. Nhưng tôi không dùng nó một thời gian rồi.”

Thayer: “Anh đã từng mua hoặc từng được ai đó cho một dụng cụ banh miệng chưa?”

“Một cái gì cơ? Tôi còn chẳng biết nó là cái gì!”

“Anh đã từng tới Bắc Bergen chưa?”

“Cái tên đó chả có nghĩa gì với tôi...”

“Lần cuối cùng anh đến New Jersey là khi nào?”

Những câu hỏi liên tục được đặt ra khiến Ketter không có đủ thời gian suy nghĩ, mà chỉ kịp trả lời. Annabel tiếp tục ngay sau Jack và anh lại nối tiếp, cứ như vậy nhằm gây áp lực lớn hơn. Sau mười phút, Leonard Ketter vã mồ hôi, mắt hết đảo từ người này sang người kia, gần như hốt hoảng. Hắn giơ tay ra trước mặt và phản kháng. “Ôi, ôi, ôi! Nếu như tôi bị kết tội, dù là tội gì đi nữa, thì làm ơn nói với tôi để tôi thuê luật sư, chứ hãy thôi cái kiểu tra hỏi tôi như thể tôi là thằng khốn nạn nhất trong những thằng khốn nạn đi!”

“Những câu hỏi như thường lệ thôi,” Jack nói giọng dứt khoát và thậm chí không thèm nhìn hắn, anh đang mải mê với những ghi chép của mình. “Đừng quên: Hoặc là tiếp tục thế này hoặc là tôi sẽ

hủy hoại cuộc đời anh và anh sẽ phải bán một trong những căn hộ tồi tàn của mình đi để mời được một luật sư giỏi. Trả lời chúng tôi bây giờ là tốt cho chính bản thân anh thôi.”

Annabel tiếp tục, “Sonara hay Melany có theo một giáo phái nào không?”

“Không, nếu có thì tôi đã biết.”

“Hay một tín ngưỡng đặc biệt nào đó?”

“Không, Sondra tin vào Chúa, chỉ vậy thôi.”

“Chúng tôi đã tìm thấy hình một ngôi sao năm cánh nhà cô ta, được vẽ trên cửa ra vào. Anh có biết đó là gì không?”

“Không. Nghĩa là... cô ấy ngày càng trở nên lạ lùng trong mấy tháng gần đây. Hơi bị hoang tưởng, và ngày càng có vẻ bí hiểm.”

“Đó là bạn gái anh, rõ ràng là cô ta có những vấn đề về mặt tâm lý, anh không bao giờ tự nhủ là cần giúp đỡ cô ta sao?”

“Chị nói quá rồi! Cô ấy đâu có bị điên! Chỉ là có phần suy sụp thôi...”

“Anh nói cô ta có phần bí hiểm,” Thayer nhắc lại, “điều đó biểu hiện thế nào trong cuộc sống hàng ngày?”

“Cô ấy đọc Kinh Thánh, tự hỏi về tương lai của linh hồn mình, những thứ vớ vẩn kiểu như vậy. Tôi đã trấn an cô ấy bằng cách nói với cô ấy rằng đó chỉ là những điều ngu ngốc, chỉ cần nghiêng mình qua cửa sổ và ngắm nhìn thành phố này là sẽ biết được Chúa không hề tồn tại.”

Cuối cùng thì Ketter cũng khiến Jack phải mỉm cười. Sau một hồi im lặng, anh quay sang đồng nghiệp của mình.

“Anh hỏi xong rồi.”

Annabel đồng tình.

“Anh có thể về, anh Ketter,” cô nói. “Làm ơn thông báo cho chúng tôi nếu anh muốn rời thành phố, dù chỉ là tạm thời. Đây là danh thiếp của tôi.”

Lúc chỉ còn hai người trong hành lang, Jack hát hàm hỏi, “Em nghĩ sao?”

“Không phải hẳn. Hẳn không giết Charlotte Brimquick. Một tên rác rưởi nhưng không phải kẻ sát nhân.”

“Anh đồng ý.”

Lúc vào đến phòng làm việc của họ, Jack cầm tờ giấy nhô ra trên máy fax lên.

“Cái gì thế?”

“Kết quả phân tích bãi nôn chiến trường vụ Rubis.”

“Em tưởng Woodbine không đồng ý cho kiểm tra?”

“Anh biết một người ở phòng thí nghiệm, anh ta nợ anh một việc, anh đã nhờ anh ta so sánh gấp ADN của Sondra và của mẫu lấy được từ bãi nôn trước thi thể cô ta.”

“Rồi sao?”

“Như anh đã nói với em rồi đấy: Không phải ADN của cô ta. Bây giờ chúng ta đã có bằng chứng về sự có mặt của người thứ hai tại hiện trường. Có lẽ rồi em cũng sẽ tin anh: Cô ta không tự tử, anh sẽ điều tra đến cùng!”

Manhattan. Một hòn đảo xưa kia được phủ kín bằng đầm lầy và những ngọn đồi nhỏ bao quanh là các con kênh và đường mòn của thổ dân. Ngày nay, hàng lớp nhựa đường, bê tông và kính phủ kín đảo, không chỉ làm biến mất vùng lãnh thổ hoang dã này mà còn khiến người ta quên đi cả quá khứ của nó. Đám đông đi lại vội vã trên phố Canal hay Broadway cứ như thể đường to phố lớn nơi đây từ bao lâu nay vẫn là như vậy: An toàn, bằng phẳng và lấp lánh những chùm hoa trang trí cho lễ Noel. Chỉ duy có Kermit là như đang mạo hiểm, kín đáo nhón từng đầu ngón chân dọc theo những bức tường, như thể anh ta đang sợ sẽ bị một con thú dữ nào đó bắt gặp.

Brady kiên nhẫn đi theo, không nói một lời.

Họ đến đầu cầu Manhattan - một không gian rộng lớn, tại đó từng đoàn phương tiện đang đổ dồn về nơi có những bãi cỏ hứa hẹn hơn - trước khi rời khỏi từng đoàn xe cộ ồn ào này và đi vào phố Chrystie, một con phố nhỏ và yên tĩnh hơn. Phía bên phải hai người là hàng cây dài gần một cây số. Các sân bóng rổ và bóng đá cất lối đi chính làm hai, tất cả đều phải đóng cửa vì tuyết rơi dày.

Kermit rảo bước. Mặt tiền của các cửa hàng nơi đây phủ đầy bụi, như thể chúng thuộc về một thời đại khác. Theo từng bước chân, những cái tên Ý dần bị thay thế bằng hàng chữ Trung Quốc. Khu phố tàu phát triển rất nhanh, như những nhánh cây lan từ khu nhà

này sang khu nhà khác, như thể muốn cho thấy thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của họ.

Kermit đi qua con phố rồi bước vào một công viên, chăm chú nhìn tấm thảm trắng dưới chân. Anh ta cúi thề, rít lên qua từng kẽ răng.

“Có vấn đề gì sao?” Brady hỏi, không hy vọng nhận được câu trả lời.

“Vì lý do an toàn, lối vào rất hiếm khi ở cùng một chỗ, và dưới trời tuyết như thế này, chẳng thể nào đọc được các chỉ dẫn bằng phấn.”

“Tôi có thể giúp nếu anh nói cho tôi biết chúng ta đang tìm cái gì?”

“Anh sẽ sớm biết ngay thôi.”

Kermit thôi không tìm kiếm dưới đất và cúi người xuống một thùng rác. Brady đang tự hỏi liệu có một loại mật mã mà những người vô gia cư truyền cho nhau trên các đồ vật đặt ở nơi công cộng như thùng rác, áp phích, các cây cột... hay không. Nhưng thay vì như anh tưởng tượng, Kermit lại đang cúi gập người xuống để nôn.

Sau khi anh ta cảm thấy khá hơn, hai người đàn ông lại tiếp tục con đường qua khu công viên dài và hẹp. Brady ngạc nhiên vì chẳng nhìn thấy ai đây ngoài một người đàn ông dẫn chó đi dạo và vài người qua đường vội vã. Rồi sau đó, anh bỗng nhận ra rằng ở đây không hề có chiếc ghế băng nào, thi thoảng chỉ nhìn thấy hai tay vịn bằng thép, không có băng ghế cũng không có chỗ ngồi.

“Anh thấy không?” Anh nói. “Tôi không biết là có thể ăn cắp cả đến thứ này đây.”

“Đó là do thành phố,” Kermit vừa lão đảo vừa phản đối. “Họ làm

vậy để những người vô gia cư không thể nằm ở đây được nữa với hy vọng rằng lũ người đó sẽ biến mất...”

Anh ta có vẻ khá hơn khi nhìn thấy một nhóm người đang bu quanh một cái xe đẩy hàng. Lúc tiến lại gần, Brady mới nhận ra rằng đây là một đám vô gia cư.

Kermit cất tiếng chào và nhìn qua một lượt, cho tới khi nhận ra một người. “Jackson!” Anh ta thốt lên. “Mọi người làm gì ngoài trời vào thời tiết thế này?”

“Chúng tôi không muốn làm chuột chũi, vậy thôi!” Người đàn ông da đen có bộ râu quai nón đáp lại. “Anh đến đây có việc gì? Anh bạn kia của anh không có vẻ gì là người Munchkin nhỉ!”

Là một người Mỹ thuộc lòng *Phù húy xứ Oz**, Brady hiểu rằng Munchkin ở đây hẳn chính là cộng đồng những người vô gia cư cùng sống chung với nhau. Oz chính là căn cứ của họ.

“Anh có thể nói chuyện với anh ta,” Kermit đầu dụi, “anh ta là một người bạn. Tôi đang tìm lối vào Oz. Lúc này nó ở đâu ấy nhỉ?”

“Giờ anh không biết đọc nữa hay sao?” Jackson chế giễu, để lộ ra hàm răng thiếu mất mấy chiếc.

“Tuyết đã phủ lên những vết phấn, đồ ngốc!”

“Chính vì vậy mà vào mùa đông, mọi người đã phải khắc lên cây, anh mới là đồ ngốc,” Jackson đáp lại không kém phần cụt lùn và chỉ ngón tay đã bị cụt mất một phần về phía một cây bu lô.

Brady nhìn thấy một mũi tên nhỏ với hàng chữ YBR* được khắc trên vỏ cây.

“Mẹ kiếp,” Kermit thốt lên trong lúc kéo Brady theo hướng vừa được chỉ.

“Không chỉ vậy thôi đâu!” Jackson vừa hét lên vừa chửi thề.

Lại những mũi tên khác tiếp theo sau. YBR.

Con đường gạch vàng, Brady nhớ lại những gì người dẫn đường của mình đã nói.

Đột nhiên, Kermit dừng lại trước một nắp cống bên lề đường.

“Chính là ở đây,” anh ta thì thầm với chính mình.

“Tôi chẳng nhìn thấy ký hiệu nào đặc biệt ở đây cả, làm sao anh chắc được chính là đây? Có lẽ còn những mũi tên ở xa hơn, chúng ta nên...”

“Không, chính là ở đây. Trên cái nắp không có tuyết.”

Kermit bắt đầu nhìn ngó xung quanh rồi lúng sục trong những bụi cây gần nhất.

“Thông thường, cái móc bao giờ cũng ở ngay cạnh,” anh ta nói to.
“À! Đây rồi!”

Anh ta lôi ra một thanh sắt uốn cong rồi luồn nó vào cái khe trên nắp cống để nâng lên.

“Chúng ta đến nơi rồi, Brad. Cánh cửa của Oz. Hãy chuẩn bị tinh thần để sang phía bên kia cầu vồng.”

Brady xuống trước trong lúc Kermit đẩy nắp cống lại phía trên đầu họ. Những mẩu tuyết rơi theo lúc chiếc nắp được kéo lại, chui qua cổ rồi rơi vào trong áo Brady. Anh bám vào những song sắt được dùng làm thang và trèo xuống.

Khi đã xuống đến phía dưới, Kermit bật đèn pin được gắn trên một dải băng co giãn rồi quán nó quanh mũ như kiểu thợ mỏ.

“Này, của anh đây,” anh ta nói rồi chìa chiếc đèn pin cũ cho Brady.

Brady chiếu sáng khoảng không trước mặt, họ đang trên một mặt phẳng nhỏ, nhô ra phía trên một đường tàu điện ngầm.

“Nhưng gì người ta nói có đúng không?” Anh hỏi. “Về những người sống dưới lòng đất ở New York ấy, có cả một cộng đồng đúng không?”

“Vào những năm 1990, tòa thị chính dưới quyền Giuliani hoàn toàn ác cảm với người vô gia cư nghèo khổ, họ đã làm tất cả để có thể tống cổ đám người này, đưa họ ra khỏi thành phố. Họ hạn chế để những người này xuất hiện nhưng lại công nhận sự tồn tại của một cộng đồng dưới lòng đất. Họ đã công bố con số 5.000 người. Nhưng nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì con số này cần phải được nhân đôi mới đúng.”

“Tôi thì vẫn tin đây chỉ là một giai thoại, hoặc cùng lắm cũng chỉ là chuyện xảy ra từ rất lâu trong quá khứ rồi...”

“Chính thức thì đúng như vậy. Trong vòng mười năm, cảnh sát đã vây đồn những người này để đuổi họ ra ngoài, xây đường bít các lối vào, phá hủy những chỗ trú ẩn tồi tàn. Nhưng những người này đã tuyên bố rằng nơi đây là Vùng đất Hứa của họ và không ai có thể làm gì chống lại điều đó. Họ đã tìm ra những lối vào khác, và hiểu ra rằng để có thể ở lại đây cần phải tự giấu mình. Họ trở nên vô hình. Họ ra ngoài rất ít, chủ yếu là vào ban đêm, và ở lại những chỗ không phiền đến bất cứ người giàu có quyền lực hay khách du lịch nào. Nào, đến đây, chúng ta có việc để làm đấy.”

Kermit tiến về phía mép đường sắt và nhìn ngắm kỹ bức tường để tìm một mũi tên cùng ba chữ cái thần kỳ. Anh ta mò mẫm trên bức tường một lúc rồi nháy mắt, tiếp tục đi về phía Oz.

Sau khi đi được vài mét, anh ta bắt đầu huyết sáo.

Brady đứng yên không động đậy.

Có tín hiệu bằng ánh sáng phía trên cao, một quầng sáng đỏ bao phủ căn hầm, tạo thành hình phễu đáng sợ. Kermit đi xuống phía dưới quầng sáng và biến mất vào bóng tối, sau một lối rẽ.

Bóng đèn vẫn nhấp nháy, Brady có cảm giác mình đang run rẩy. Trước mặt chàng nhà báo, trông nó như một con mắt đỏ, ngăn cấm anh đi qua.

Sản phẩm nhân tạo cuối cùng của nền văn minh như muốn nói với anh rằng đừng tiếp tục bước vào.

Những quầng trắng tròn tỏa ra từ hai chiếc đèn thi nhau nhảy múa trên mặt đất, như hai mặt trăng đang đuổi bắt nhau. Trong hành lang vang lên tiếng bước chân của những người đi bộ, cho tới lúc Brady nghe thấy tiếng bánh xe của một tàu điện từ xa nghiêng trên đường ray chói tai. Anh đi chậm lại để chắc rằng mình không ở quá gần đường ray.

“Anh không bị nguy hiểm gì đâu,” Kermit nói mà không quay đầu lại. “Đường ray này không còn được sử dụng nữa.”

“Làm sao anh biết?”

“Bởi vì tôi đã từng tới Oz rồi, tôi biết khu này còn rõ hơn cả trên mặt đất nữa.”

“Chúng ta đang ở đâu đây? Một đường tránh hay một thứ kiểu như vậy?”

‘Theo những gì tôi biết thì đường hầm này chỉ được sử dụng khi xảy ra sự cố, để tàu có thể quay đầu hoặc để tránh phải đi vào tuyến chạy qua Delancey cách đây một quãng. Oz được hình thành trên một khu vực bị bỏ hoang. Vào năm 1975, MTA* đã đào một đoạn đường mới phía dưới phố Canal và Chrystie, cho đến lúc họ phát hiện ra rằng đoạn hầm này làm cho ba cây cột trụ của Confucius Plaza và phần móng đầu cầu Manhattan bị yếu đi. Ngay lập tức, họ đã cho dừng gấp mọi việc và không động đến bất cứ thứ gì ở đây nữa. Oz bắt đầu được gây dựng tại đây và được mở rộng qua các hành

lang kỹ thuật cho tới chỗ trước đây là bến cuối của đường tàu điện Essex' Delancey.

“Đường tàu điện đi qua cầu Williamsburg ư?” Brady ngạc nhiên. “Nó phải dừng hoạt động cách đây cả thế kỷ rồi!”

“Bến cuối bị đóng cửa ngay trước những năm 1950, cũng khá lâu rồi? Nhưng từ đó đến nay chả có gì thay đổi hết. Oz được hình thành từ những đồ phế thải của xã hội, bằng cách tận dụng những lỗi lầm của xã hội cũng như phần quá khứ đã bị nó lãng quên.”

Lối đi được mở rộng sang căn hầm mới, thêm vài đường ray bên cạnh những đường cũ, sau một trong những bức tường là một tuyến đường khác. Cứ cách năm mét lại có một cây cột đường để đỡ thanh xà kim loại thò ra từ trên trần. Đường sâu hun hút khiến Brady có cảm tưởng mình đang bước trong lòng ngực của một ai đó, lần theo những mạch máu để tìm kiếm một trái tim câm lặng.

Tiếng sắt thép va đập inh ỏi đột nhiên khiến Brady cứng đờ cả người. Một luồng sáng chói lòa quét qua hàng cột ở đằng xa, tia sáng chiếu thẳng vào hai vị khách không mời mà đến. Con tàu biến mất đột ngột y như lúc nó xuất hiện, như thể bị đường hầm sâu hoắm nuốt chửng vào bên trong.

Kermit bước qua các thanh ray và đi sang tuyến đường bên cạnh.

“Anh không tìm dấu hiệu chỉ dẫn nữa à?” Brady hỏi khi thấy Kermit nhanh chóng định hướng được.

“Không, không cần thiết nữa, tôi đã nhận ra đường đi rồi. Hãy cẩn thận với cái đường ray thứ ba, người ta gọi nó là thang máy xuống Địa ngục đấy. Nó có thể đột ngột chuyển hướng vào giữa đường ray bên ngoài để tạo thành một đường rẽ và nếu như lúc đi qua mắt cá chân anh bị tụt xuống đó, anh sẽ bị kẹt cho đến lúc tàu

điện đi qua và xẻ anh làm đôi! Đó là cách mà nhiều kẻ vô công rồi nghề vẫn chết hằng năm đấy!”

Sau khi đi thêm được khoảng năm chục mét, Kermit len lỏi trong hành lang bảo trì rồi đi vào một đường hầm khác xa hơn một chút. Brady bắt chước từng bước di chuyển của anh ta và để ý rất kỹ những chỗ mà anh bước qua. Họ lại đi qua một hành lang kỹ thuật khác nhưng lần này, đầu ra lại là một không gian rộng được chiếu sáng.

Brady vừa bước vào Oz.

Từ một tá thùng tôn nhỏ dùng để đổ lửa sưởi phát ra thứ ánh sáng lơ mơ màu cam. Xung quanh đó hoặc những góc xa hơn là những dáng người, và chúng đang lớn vồn xung quanh, giống hệt như lũ doi khi ủa ra khỏi đường hầm.

Mặc quần áo rách rưới, những người này giống như lũ ma cà rồng với đôi mắt sáng rực trong vùng tranh tối tranh sáng. Brady ước lượng được ít nhất cũng phải đến ba mươi người ở đây. Những tấm đệm phủ đầy quần áo cũ được rải ra ở mỗi góc, những cái ổ bằng bìa các tông, những chông vật dụng đủ mọi thể loại: Xoong chảo han gỉ, thùng đá đã nứt, đài radio đang mở, một mớ lộn xộn thật sự chất đống hầu như khắp nơi. Brady nghe thấy tiếng rảng rác phía trên đầu và phát hiện ra các hành lang bằng thép kê đầy những chiếc giường ọp ẹp, hàng loạt vông vắt ngang chông chênh hai bên, và mấy cái bóng nằm la liệt chỗ này chỗ kia.

Kermit tiến về phía nhóm người gần với anh ta nhất. Ngay lập tức, có vài người lùi lại, một số thậm chí còn biến mất sau những bức tường.

“Là Kermit,” một giọng nói khàn khàn cất lên. “Là Kermit.”

“Chào Hugo.”

“Anh có gì bán lại với giá rẻ à?”

“Không phải hôm nay. Tôi đang tìm hiểu chút thông tin. Noze, Needle và Pipe ở đâu nhỉ?”

“Gần tháp kiểm soát. Có vẻ như chúng đang chuẩn bị đảo chính. Mọi người nói chúng đang định chiếm lấy chỗ này.”

“Ba gã nghiện đó ư? Tôi phải khẩn trương lên thôi, trước khi chúng bị moi ruột. Cảm ơn Hugo.”

Kermit bước đi và Brady nhận ra rằng Hugo không hề để ý đến anh, dù chỉ là liếc nhìn, cứ như thể anh không hề tồn tại.

Kermit bước về phía những đường ray rồi đi theo chúng, luồn lách giữa những cái lán bản thiêu. Brady vội vã theo sau.

“Ở đây có bao nhiêu người?” Anh hỏi.

“Tôi không biết. Vài trăm trên các tầng khác nhau.”

“Ở đây còn có chỗ sâu hơn nữa cơ à?”

“Tại New York, chỉ tính riêng đường tàu điện ngầm thôi, đã có tới tận 1400 ki lô mét hầm rồi! Giống như đại đa số các khu vực dưới lòng đất khác, Oz cũng có nhiều tầng. Các đường vào và khu kỹ thuật, rồi sau đó là một tầng khác dành cho đường ống thoát nước, một cho các ống dẫn ga và đường cáp cũng như đường cấp nước, và có cả những hầm ngầm cũ, những nghĩa địa của thổ dân châu Mỹ hay những hang động tự nhiên tầng dưới cùng.”

“Manhattan ở trên một nghĩa địa ư?”

“Một nghĩa địa?” Kermit nhắc lại, vẻ hài hước. “Nếu anh muốn nói đó là một hố chôn người đúng vậy! Xác chết có ở khắp nơi! Mấy tay chủ thầu chẳng dám đào xới bất cứ cái móng nhà nào ở đây, họ

sợ sẽ tìm thấy mấy bộ xương khiến công trình bị chậm trễ, quá trình khai quật phải kéo dài tới cả năm! Và đôi khi người ta tìm thấy những thứ không thể tưởng tượng được. Khi đào móng để xây Công viên Quảng trường Washington, người ta phát hiện ra rằng nơi này trước đây là vùng đầm lầy, nơi xác những nạn nhân của dịch sốt vàng da bị quẳng xuống. Hơn mười nghìn di hài còn sót lại đã được đưa lên! Và vào năm 1991, ở góc giữa phố Broadway và Duane, người ta đã đào được hàng trăm bộ xương, đó là một nghĩa địa của người châu Phi, toàn nô lệ, tổng cộng có tới hai mươi nghìn người.”

“Hai mươi nghìn cơ à?” Brady nhắc lại, hoàn toàn bị sốc.

“Anh muốn biết điều điên rồ nhất không? Người ta không công bố điều này với mọi người ở trên mặt đất, nhưng cần phải làm gì đó với tất cả những bộ xương này chứ, phải không? Vậy nên trong lúc chờ đợi tìm được một nơi để lập cho họ một khu mộ đúng như cái tên của nó, hàng nghìn bộ xương này đã được chuyển đến dưới các hầm ngầm của Trung tâm Thương mại Thế giới. Hoàn toàn là sự thật đấy! Từ gần mười năm nay rồi! Ngay dưới đít đám tu bản! Và những thứ đó sẽ tiếp tục ở lại, vì theo những tin mới nhất, chúng sẽ không được chuyển đi trước năm 2002 đâu. Có những câu chuyện chẳng bao giờ được kể ra, kiểu như thế này.”

Họ vẫn tiếp tục đi về phía đầu đường hầm và Brady nhận thấy lúc này chỉ còn mình họ. Một đốm sáng đỏ lơ mờ xuất hiện phía trên dây tường bên phải, Brady rọi đèn vào đó. Một người đàn ông bị lừa mất và ngay lập tức che mặt lại. Hắn ta vừa rít một hơi thuốc và đang bám lấy cửa ra vào của một căn phòng. Chân tay sùng soài trên mặt đất.

Kermit nắm lấy tay Brady rồi chia chiếc đèn ra phía khác để khoảng không gian đó chìm vào bóng tối.

“Để họ yên.”

“Cái gì thế?”

“Bãi rác. Họ gọi nơi này như vậy.”

“Trong đó có người mà, và... tôi có cảm tưởng họ không được ổn lắm.”

“Đó là chỗ những người muốn chích heroin hay đến, hút thuốc phiện hay bất cứ thứ của nợ nào có thể giày vò họ từ bên trong. Họ nằm thành đống ở đây, người này chòng lên người kia, cùng tiêm chích mà chẳng bị ai làm phiền. Nơi đây diễn ra những chuyện mà tốt nhất là ta không nên biết. Thôi, đi thôi.”

“Dưới này có nhiều người nghiện không?”

“Nhiều.”

“Sao họ lại đến Oz?”

“Thường là những câu chuyện giống nhau. Bạo hành gia đình, thanh niên bỏ nhà đi và cuối cùng lang thang trên phố, có những người thì do mất việc, mất vợ hoặc chồng, họ buông xuôi mọi thứ, và cuối cùng phải ra sống ở vỉa hè. Ở đây chẳng thiếu bị kịch. Tôi từng có một cô bạn tên là Bonnie, cô ấy từng sống ở đây với hai đứa con, không một xu dính túi. Cô ấy muốn chạy trốn khỏi mặt đất trước khi các tổ chức xã hội đến mang con mình đi đưa vào một nhà tù thiện nào đó.”

“Anh nói về cô ấy ở thời quá khứ, chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?”

“Bị tàu đâm chết rồi. Chuyện thường thấy khi ra khỏi Oz. Chẳng biết lũ trẻ đã ra sao. Cuối cùng là đám người nghiện ngập dần bị gạt ra ngoài lề xã hội, và vất vưởng trên những băng ghế. Theo thời gian, chán ngấy việc bị cảnh sát đuổi bắt, bị các gia đình quấy rầy,

và những băng nhóm thiếu niên lưu manh đánh đập, họ đã lẩn trốn trong những cái hốc, góc ngách, hay lói vào một đường hầm ngầm dành cho tàu điện. Dần dần họ cảm thấy được an toàn, họ đi xuống sâu hơn, cho tới lúc tìm được những chỗ như thế này. Ở đây mùa đông cũng ấm, lúc nào cũng có ống nước với vòi nước ngay bên cạnh, và chẳng có ai đến làm phiền cả. Lúc đầu, anh sợ bóng tối ở đây, và cả những tiếng động, rồi anh sẽ quen dần, anh sẽ học cách chấp nhận nó, và rồi sẽ đến một ngày chính mặt đất mới là nơi khiến anh cảm thấy sợ.”

“Lúc nào họ cũng sống ở đây à?”

“Đúng vậy, phần lớn thời gian. Anh biết đấy, khi phải sống ngoài đường, phản xạ của anh sẽ phát triển, và đến một lúc nào đó anh sẽ không thể quay lại cuộc sống bình thường được nữa. Tôi biết đến cả trăm người vô gia cư chuyên ngủ vật vờ ngoài đường, và khi anh cho họ một chỗ nằm ấm áp bên trong bốn bức tường thì họ lập tức mắc chứng sợ chỗ kín! Cần phải luôn cảnh giác khi anh sống ngoài hệ thống, bởi anh khác biệt với những gì xã hội mong đợi ở một con người. Vậy nên, nếu muốn trở lại sau đó, quả là rất khó khăn và mất thời gian, cần phải thực sự quyết tâm. Anh biết đấy, rất nhiều người ở đây đã bước đường cùng khi họ vất vưởng trên phố, họ đánh mất vị trí của mình, và hoàn toàn trắng tay, thậm chí họ cũng chẳng thiết đến cả sự sống chết của bản thân. Vậy nhưng khi xuống đây, họ khám phá ra một thế giới mới, với những luật lệ riêng, nơi họ không hề bị phán xét, nơi họ lại trở lại là một con người trong mắt người khác. Tóm lại là trừ cộng đồng chuột chũi ra.”

“Đó là cái gì vậy?”

“Người ta vẫn gọi những người ở thế giới ngầm này như vậy dù đó là một sự nhầm lẫn. Cộng đồng chuột chũi thực sự phải là loài gặm

nhấm, những con vật biết kêu chín chít sống dưới đáy nơi này. Họ là những người đầu tiên xuống đây, một vài người trong đó đã ở đây tới tận hai chục năm. Họ chới bỏ mặt đất, đến mức khi có làn sóng vô gia cư mới tràn xuống đây, họ lại tìm xuống dưới sâu hơn để được yên ổn. Họ cũng chính là ký ức của thế giới ngầm này. Và cũng chính là những con quỷ ở đây. Họ thậm chí còn cố gắng tạo ra một ngôn ngữ riêng bằng âm thanh và họ...”

“Làm sao?”

“Bỏ đi.”

“Không, tôi muốn biết, Kermit, họ thế nào nữa?”

“Chúng ta ở đây vì Rubis, đúng không? Vậy nên hãy chỉ lo đến việc của cô ta thôi.”

Brady lắc đầu, lại một lần nữa anh phát bực vì sự im lặng của người dẫn đường kỳ quái. Đột nhiên, anh nhận ra rằng trong cách mà Kermit nhắc đến tên của Rubis, có một cái gì đó khá trù mền.

“Tại sao anh lại đồng ý giúp tôi?” Anh đột ngột hỏi.

“Không phải là anh biết rồi sao?”

“Để góp phần làm nên điều gì đó tốt đẹp? Để lần ra con đường của một băng nhóm đang làm vấy bẩn thế giới này như anh nói? Còn gì nữa?”

“Vì không có tôi, anh sẽ không thể loại bỏ được những điều đang ám ảnh mình.”

Kermit dừng lại và ngắm nghía đôi giày cáu bẩn của mình trước khi ngược lên nhìn chằm chằm vào Brady. Chiếc đèn trên mũ của anh ta khiến chàng nhà báo lóa mắt.

“Tôi biết cô ta,” cuối cùng anh ta thú nhận. “Rubis. Tôi đã từng

gặp cô ta. Hai lần, lần đầu trong một buổi casting và lần thứ hai trong một bữa tiệc tối với những người trong giới làm phim. Một cô gái thật tuyệt. Nghèo khổ, nhưng ở cô ta có cái gì đó, một sự độ lượng, một cái gì đó rất con người... những điều không nên có trong nghề này. Cô ta rơi vào thế giới phim sex theo cách giống như nhiều cô gái khác: Vì dễ dãi, vì bị thao túng, vì một thằng đàn ông, bồ của cô ta. Cô ta không có tư chất để làm những việc đó. Tôi đã gặp cô ta hai lần, và tôi nhớ rất rõ. Và như lần đầu tiên anh kể với tôi, những điều cô ta đã làm trước mặt anh, tôi tin rằng không phải tự nhiên cô ta làm vậy. Chính vì thế mà tôi giúp anh. Vì một cái gì đó rất con người cô gái đó. Và bởi vì người ta đều không thèm đếm xỉa đến điều đó.”

Con đường họ đi dẫn tới một sảnh lớn, cách một quãng lại có vài cây cột bê tông, từ đó vọng ra tiếng thì thầm. Máy bóng đèn ga tỏa ra ánh sáng xanh từ những chiếc bàn, kệ giá và cả đóng đồ lật vật lượm được ở trên kia. Tường xung quanh được trang trí bằng các hình vẽ graffiti cũ đầy màu sắc. Những chiếc hộp gỗ được dựng dọc lên, tạo thành một mê cung, đằng sau đó là loạt nén đang chiếu sáng những bộ mặt bất động.

Có tới hàng chục tốp lều được trang trí bằng giấy báo, hoặc thi thoảng trùm lên trên bằng một tấm chăn thùng lỗ chỗ, hay những tấm bìa các tông ẩm ướt. Mùi đậu cô ve xốt cà chua đang nấu bốc lên ngay gần khiến Brady phải quay người lại.

Họ ít nhất phải có tới cả trăm người, hoặc là gấp đôi số đó!

Hai lối vào rộng rãi dẫn vào phía bên trái và bên phải con đường mà không hề làm những hàng lều dài hút tầm mắt, được ngẫu nhiên dựng lên, bị gián đoạn.

“Đừng có bước vào hang của họ, dù chỉ bằng ánh mắt,” Kermit cảnh báo. “Phải tế nhị, anh đang ở thiên đường của những người tâm thần đấy, nổi ám ảnh của họ chính là một vũng xăng mà anh đang bước trên đó, đừng bao giờ quên: Chỉ cần hơi to tiếng thôi là có thể gây ra cả đám cháy đấy.”

Brady ngay lập tức bước theo bóng của người dẫn đường, và họ cùng nhau vượt qua quang cảnh của ngày tận thế này để đến phía cuối con đường: Một cầu thang bằng thép dẫn đến một đầu là trạm bê ghi, có cửa sổ mở ra phía đường tàu.

“Đó có phải cái tháp trừ danh mà anh bạn Hugo của anh đã nhắc tới không?” Anh thì thầm.

“Đúng vậy. Một căn home sweat home thực sự. Có giường và thậm chí cả phòng tắm! Người sở hữu nó là Hecker, hẳn hơi giống kiểu ông chủ ở đây không ai dám cãi lại hắn và, để đổi lấy một chút thoải mái, mọi người chen lấn nhau đến trước cửa tặng cho hắn những gì hắn muốn. Ba gã chúng ta sắp phải gặp đang chuẩn bị làm đảo chính, và nếu như anh muốn nghe ý kiến của tôi, thì đó quả là một tối kiến.”

“Ngay cả khi ba đánh một ư?”

“Hecker là một kẻ có tổ chất, hẳn biết cách lãnh đạo, mọi người đều ở dưới quyền hắn và anh có thể chắc rằng có nhiều người sẵn sàng bảo vệ hắn. Ở dưới này, người ta không thích thay đổi.”

Kermit đưa mắt sục sạo tứ phía.

“Nếu anh nói cho tôi biết chúng ta đang làm cái gì thì tôi có thể giúp anh,” Brady đề nghị.

“Một đám người tụ tập, hơi có chút ồn ào, với ba bộ xương ở giữa.”

“Kiểu như thế kia ư?” Brady vừa hỏi vừa hát hàm về phía một cái hốc được chiếu sáng bằng ngọn lửa trong chiếc bi đông.

Sáu đồng quần áo nhỏ ngồi cạnh nhau, một cái đầu đội chiếc mũ kiểu bonnet hay cát kết nhô lên phía trên, đối diện với họ là ba người đàn ông đang đứng. Hốc hác. Những cặp mắt sáng nhưng chẳng có chút cảm xúc nào, cứ như thể đã bị tách khỏi thực tại từ rất lâu. Ba người cao thấp khác nhau, xếp thành hình bậc thang từ thấp đến cao, trông rất khôi hài, giống kiểu anh em nhà Dalton*. Khi tiến lại gần, Brady quan sát người đang nói. Gò má của hắn nhô lên vì quá gầy, khiến những nếp nhăn vốn đã sâu và rõ ràng hẳn xuống trên khuôn mặt hình đầu rắn.

Hai hòn bi ve sáng quắc liếc qua và chia về phía Brady.

“Kermit,” tên nhỏ con nhất rít lên.

“Kermit và một tên Bóng,” tên đang nhìn Brady nói thêm.

“Chào mọi người,” Kermit nói.

“Anh mang ai đến đây?” Tên ở giữa hỏi.

“Tôi chẳng mang ai tới cả, tôi tới với một người bạn.”

Brady quay về phía người đồng hành với mình. Câu nói khiến anh thấy khó chịu. Người ta có thể mang ai tới đây ư? Như kiểu một... món quà?

“Chúng tôi không thích những người bạn của anh!” Tên lùn nhất đáp lại không kém phần sỗ sàng.

“Vì họ không để anh có được họ ư?” Kermit mĩa mai. “Tôi biết rằng các anh đang chuẩn bị chiếm lấy tòa Tháp.”

“Tin tức lan nhanh thật đấy,” tên cao lớn nhất lên tiếng.

“Hãy đứng về phía chúng tôi,” tên lùn nhất nói thêm.

“Đúng vậy, về phía chúng tôi,” tên ở giữa nhấn mạnh.

“Tôi không tham dự vào việc của Oz, các anh biết mà, chính nhờ thế mà tôi lúc nào cũng được chào đón ở đây.”

“Đổi lại quyền lực. Cả phụ nữ nữa, nếu anh muốn,” tên lùn nhất đề nghị.

“Bỏ đi, Noze. Nhân tiện nói về phụ nữ, gần đây anh có vụ giao dịch nào với lũ Bóng không?”

Tên cao nhất khạc nhỏ, giống như mèo.

“Termite đã chiếm hết thị trường của chúng tôi!” Hấn ta kêu lên, đột nhiên trở nên cáu bẳn.

“Vừa vừa thôi, Pipe!” Noze rít lên qua kẽ răng.

Brady quan sát thấy sáu cái bóng đang ngồi dường như không bỏ sót chi tiết nào của cuộc đấu khẩu trên. Phần lớn trông có vẻ ngây dại, anh không biết đó là do cuộc sống dưới lòng đất hay do chất gây nghiện. Brady quay lại với ba gã bù nhìn. Mỗi câu nói đều khiến cơ mặt chúng nhăn lại, để lộ ra cả một biển những chi tiết không thể ngờ tới với những dòng chảy, những con sóng và cả những vùng nước sâu.

“Hấn là người duy nhất làm ăn với hội Bóng lúc này sao?” Kermit muốn biết.

“Liên quan đến lũ gái thì đúng là như vậy,” Noze trả lời trong lúc Pipe hùng hổ đồng tình.

Một màn mây xám phủ lên mặt Needle, tay ở giữa.

“Anh đến đây để hỏi thông tin, đổi lại, anh có gì cho chúng tôi nào?”

“Các anh chẳng có thông tin gì cho tôi cả, rõ ràng là tôi phải đến

tìm Termite thôi.”

“Chúng tôi đã trả lời các câu hỏi của anh? Cần phải có gì đó đổi lại chứ.”

“Đây cái này chắc đủ rồi chứ,” Kermit đốp lại và giơ ngón giữa lên.

Tùng con sóng cuộn cuộn xô vào nhau dưới lớp da mặt của Needle, làm nổi lên những mảng nếp nhăn nửa sáng nửa tối đầy đe dọa.

“Mày chỉ là một thằng lẻo mép!” Hấn gầm lên. “Chúng tao sẽ nghiền nát mày! Khi nào Oz về tay bọn tao, mày hãy cẩn thận đấy!”

Kermit đã lùi ra xa từ lúc nào, Brady theo sát anh ta. Sau mấy bước chân, chàng nhà báo hỏi, “Hội Bóng là ai?”

“Những người trên mặt đất, như anh chẳng hạn.”

“Thế còn Termite?”

“Một tin xấu.”

“Sao lại thế?”

Kermit bước qua chiếc ống lớn rồi chỉ về hướng một lối đi chìm trong khoảng tối.

“Để gặp được hấn, chúng ta phải xuống những tầng sâu hơn. Và đó là một tin xấu chó chết.”

Qua mấy con đường hẹp bị chắn ngang, loạt hành lang thấp và bản thủ, hay những lối đi trên cao, Brady đang bước vào một hành trình ma quỷ. Họ tiến vào một đường hầm, dọc theo những đường ray mà Kermit để ý để không bước lại quá gần. Từ chỗ ngoặt của một đường rẽ phát ra tiếng kim loại rít của một chiếc tàu điện, tiếng âm âm của những bánh xe cọ vào đường ray ào đến, ngay trước khi ánh sáng phát ra từ con mắt duy nhất của nó khiến người ta loà mắt.

Con sâu của Quả táo lớn đột ngột chui ra khỏi tổ, khiến hai người đàn ông phải áp sát vào tường.

Khi tiếng gầm thét của con tàu dần biến mất, Brady bắt kịp Kermit và hỏi, “Là do tôi hay giữa anh và ba con quạ mình gặp lúc này ở trên kia đã có căng thẳng từ trước?”

“Tôi không thích chúng, thế thôi. Chúng rất nguy hiểm. Có lẽ trong mạch máu của chúng có nhiều ma túy hơn là máu! Nếu chúng chiếm được quyền kiểm soát Oz, thì nơi đây sẽ thực sự trở thành địa ngục. May ra, có lẽ chúng sẽ bị giết trong lúc hành động.”

“Thế còn Termite, hắn là ai?”

“Mất xích còn thiếu.”

“Giữa con người và loài khỉ ư?” Brady đùa.

“Không, giữa con người và cộng đồng chuột chũi.”

“Loài ‘gặm nhấm và biết kêu chín chữ’, như anh đã nói đúng

không?”

“Đúng vậy. Termite đã độc chiếm thị trường gái, thi thoảng hắn cũng lên trên đó để giao dịch với một tên Bóng, và phải làm hắn nhả ra một cái tên.”

“Thị trường gái, một kiểu như gái điếm ư?”

“Ở thế giới ngầm này, làm phụ nữ khó hơn nhiều so với ở những nơi khác. Tại đây, họ phải là ‘của ai hoặc bên cạnh ai đó’. Một là có người bảo vệ, tức là bạn trai, hai là nằm trong tay một tên ma cô. Nếu không, họ sẽ có nguy cơ bị hãm hiếp. Dần dần theo đà phát triển của mình, cộng đồng ngầm này cũng mang đến đây tất cả những thói hư tật xấu của con người: Thói nghiện sex và những bản năng bạo lực. Và trong một thế giới không có luật lệ cũng chẳng có đạo đức như thế này, tôi có thể nói với anh rằng mọi người đều sống cực kỳ buông thả.”

“Termite là một ‘tay ma cô’ à?”

“Một kiểu như vậy, một tay trung gian thì đúng hơn. Giữa một bên là những cô gái dưới này, những người muốn được bảo vệ hay đơn giản chỉ là muốn kiếm được chút tiền, và bên kia là những gã đàn ông trên mặt đất, muốn tìm kiếm mấy cô gái sẵn sàng làm mọi việc để đổi lấy hai ba trăm đô. Phần lớn gái điếm trên đó vẫn còn sáng suốt, và không hạ mình làm bất cứ thứ gì. Trong khi một số phụ nữ dưới này... tự thấy rằng mình gần như đã ở bước đường cùng, nên sẵn sàng buông bỏ thân thể mình trong vài giờ để phục vụ cho những mộng tưởng tình dục bản thủ nếu như việc đó có thể giúp nuôi sống họ cả tháng trời.”

“Kermit, tôi nghĩ... Tôi cho rằng chúng ta đi nhầm đường rồi. Bộ tộc sẽ không tìm hàng ở đây đâu, trong hai bộ phim có Rubis và một

cô gái khác mà tôi đã xem, họ đều là diễn viên phim sex, không phải người vô gia cư.”

“Bộ tộc tìm người ở đây, anh có thể yên tâm về điều này. Bởi có những thứ ngay cả hai cô diễn viên đó của anh cũng không dám làm đâu.”

“Tệ hơn cả những gì tôi đã xem ư? Không có đâu?”

“Bộ tộc không chỉ làm phim thôi đâu, chúng không dám quay lại tất cả vì quá nguy hiểm. Thôi, nhanh chân lên, Termite cũng ở gần đây thôi, nhưng tôi không muốn chúng ta quanh quẩn ở đây quá lâu.”

“Thế còn tên của người làm ăn với hắn, anh nghĩ hắn sẽ nói với chúng ta sao?”

“Muốn tôi nói thật không? Không, chẳng có lý do gì khiến hắn phải làm như vậy, hơn nữa lại còn có nguy cơ bị chiếm mất mối nữa chứ. Vì vậy chúng ta phải tỏ ra có sức thuyết phục.”

Họ chạy qua chạy lại giữa hai đường hầm song song, đi từ đường hầm bên này sang bên kia bằng các hành lang kỹ thuật, và không ngừng la hét tên của Termite từ cả chục phút trở lại đây.

Kermit không thoải mái, anh ta run run sau mỗi tiếng hét và Brady đoán rằng anh ta đang sợ người ta sẽ để ý đến họ. Nếu như ai đó chú không phải Termite nghe thấy, họ chỉ hy vọng rằng người đó sẽ tránh ra xa thay vì tiến lại gần rồi gây phiền hà với họ. Một lúc sau, Brady chợt nghĩ đến cảnh sát. Liệu họ có thể bị bắt vì đe dọa đến sự an toàn của các chuyến tàu điện không? Anh không thể để mình bị bắt ở đây, vì Annabel sẽ nhanh chóng biết được điều đó.

“Cảnh sát có thi thoảng đi tuần ở đây không?”

“Họ vẫn nói như vậy, nhưng theo tôi, họ sẽ chỉ đến khi có một cái

xác xuất hiện quá gần đường ray và người ta không thể làm ra vẻ không biết đến nó thôi.”

“Đến mức thế cơ à?”

“Ồ đúng vậy đấy. Tin tôi đi, cộng đồng chuột chũi hoàn toàn yên ổn ở sâu trong hang của mình.”

“Nhân nói đến họ, anh có tin họ thực sự tồn tại không? Hơn hai mươi năm không lên trên mặt đất, điều này là không thể! Đó chỉ là một giai thoại về thành phố này thôi...”

“Không, họ có tồn tại đấy. Họ sống trong bóng tối, và ngay cả khi còn nói ngôn ngữ của chúng ta, họ vẫn phát triển một phương thức giao tiếp riêng, dựa trên những âm thanh bắt chước tiếng tàu hỏa và tiếng giọt nước nhỏ xuống các vũng lầy dưới này. Họ chính là ký ức của thế giới ngầm này.”

“Anh từng gặp họ chưa?”

“Chưa từng, nhưng điều đó chẳng nói lên gì cả. Họ ở đây, có thể là ngay tại tầng này, dưới này sâu, ẩm thấp và gần như chẳng ai gặp phiền hà ở đây, đó là tất cả những gì họ mong muốn. Căng tai, có thể anh sẽ nghe thấy họ, vì dù thế nào đi nữa anh cũng sẽ không nhìn thấy họ đâu.”

Sau năm phút mò mẫm, tìm kiếm trong bóng tối, Brady túm lấy tay Kermit trong lúc anh ta đang chiếu đèn vào góc đối diện.

“Tôi nghĩ mình vừa nhìn thấy cái gì đó chuyển động,” anh nói, “ngay sát mặt đất.”

“Mấy con thỏ ở đường ray ấy mà. Đó là lũ chuột, lũ chuột to. Dưới này có hai loại chuột: Chuột khổng lồ và chuột siêu khổng lồ. Cần phải cảnh giác với chúng, do ăn nhiều xác chết, có vẻ như chúng cũng bắt đầu thích ăn thịt người.”

“Lại một giai thoại khác về thành phố này ư?” Brady vừa thì thầm vừa đi tiếp.

Anh đâm sầm vào lưng Kermit, khi anh ta đột nhiên dừng lại.

“Có người đã chờ sẵn ta ở đây,” anh ta nói với vẻ cam chịu.

Brady nghiêng người và phát hiện ra một cây nến đang cháy đằng xa. Anh chắc chắn rằng nó mới ở đó chưa đến một phút trước.

Những cây nến khác được đặt trên mặt đất tiếp sau cây đầu tiên, ngọn lửa trên đó không ngừng bập bùng theo gió. Chúng mở ra con đường bí ẩn dẫn đến chỗ một người lạ mặt.

Lỡ đây là một cái bẫy thì sao? Brady lo lắng.

Con đường nến dẫn tới cái lỗ dưới chân tường. Muốn vào trong cần phải đưa đầu vào trước rồi bò. Kermit liếc mình chui vào. Thành tường rỉ nước và mặt đất phía dưới được bao phủ một lớp rêu dày. Ở phía bên kia, cách chưa đến mười mét, một ngọn nến đang chiếu sáng.

Đến lượt mình, Brady cũng chui vào trong và chui ra ngay sau chân Kermit, trong một khoảng không hẹp.

Từ cây hương vòng đang cháy ở lối vào tỏa ra mùi xạ hương nồng nặc.

Brady đứng thẳng dậy và đột nhiên nghe thấy tiếng cạch của vũ khí.

Rồi anh cảm nhận được nòng súng đang đặt vào thái dương mình.

“Chuyến đi đã kết thúc,” Kermit thở dài.

Brady ngược mắt lên.

Tóc bạc trắng, dính bết. Râu muối tiêu. Cặp kính được vá vúi bằng băng dính cách điện. Nòng súng mạ crom.

“Brad, chúng ta đã đến chỗ Termite,” Kermit nói rồi quay về phía dáng người đầy đe dọa. “Brad là một người bạn, ông có thể thôi dọa nạt bằng cái thứ đó không?”

“Nếu mày động đến bất cứ thứ gì,” Termite nói trong lúc đưa khẩu súng xuống miệng Brady, “tao sẽ chơi cờ bằng răng của mày đấy. Hiểu không?”

“Tôi sẽ không đụng đến bất cứ thứ gì,” Brady thốt lên.

“Thế thì tốt,” Termite khen ngợi với giọng nhiệt tình hơn, như thể đang nói với con chó của mình.

Căn phòng ngập trong đồng hồ đặc, tất cả đều được xếp theo hàng dọc. Ghế đẩu, hòm đựng đĩa than, sách, một chiếc đàn ghi ta thiếu mất hai dây, những bức tượng nhỏ bằng gỗ, bóng bầu dục, máy chữ, giá vẽ và bảng màu, một bộ sưu tập truyện tranh đáng nể, Termite chất đồng đủ mọi thứ linh tinh ở đây.

Lão ta dẫn hai người tới tận cuối căn phòng, chỗ mấy chiếc ghế đẩu có đệm và đặt bình đun nước lên bếp ga. Hàng chục ngọn nến bập bùng phản chiếu lên đồng hồ đặc những vùng tranh tối tranh sáng màu cam nhạt.

Termite khoảng chừng năm chục tuổi, có thể là sáu chục. Lão ta mặc áo bờ lu màu xanh lục bảo của bác sĩ phẫu thuật, và quần đồng bộ. Bắn. Đầy nhung vệt nâu. Brady không muốn đoán bộ quần áo đó từ đâu ra và nó được dùng để làm gì.

“Tao đang phẫu thuật dở thì nghe thấy hai đứa mày rống lên gọi tao,” lão ta nói và chỉ vào một cái khung gắn bánh xe có treo đèn ở trên.

Thay vào chỗ của bóng đèn là một ngọn nến to đang cháy, ngay phía trước là chiếc kính lúp đó cột bằng một sợi dây để có được nhiều ánh sáng hơn. Trên chiếc khay lớn là một con chuột, chân bị trói lại với nhau, ruột lòi ra ngoài.

“Ông... Ông mổ cho một con chuột ư?” Brady lắp bắp.

“Đúng vậy, tao biết, đây không phải là một đề tài nghiên cứu hoành tráng gì, nhưng tao đang chữa bệnh ung thư. Tao sắp tìm ra giải pháp rồi.”

“Ung thư ư?”

“Điều đó làm mày kinh ngạc, phải không? Rằng người ta có thể chữa khỏi căn bệnh nghiêm trọng nhất mọi thời đại trong một cái ổ chuột thế này! Mày thật ngây thơ! Những phát hiện lớn nhất đều được sinh ra trong bóng đêm của lịch sử, chỉ là mọi người đều bị thao túng, có thể thôi! Nhìn bệnh sida mà xem! Đừng nói với tao rằng đó cũng là một loại vi rút như những loại vi rút khác! Nó từ trên trời rơi xuống, từ những năm 1980, để tàn sát một bộ phận nhân loại đang bắt đầu số lòng và để loại bỏ đại dịch ma túy đã trở nên quá phổ biến trong những năm 1960. Như một điều tình cờ? Con người đi lại trên quả đất chết tiệt này đã cả nghìn năm nay thế mà bệnh si đa lại mới chỉ xuất hiện khi nơi đây bắt đầu có tầng lớp

trí thức với những nguyên tắc quy củ! Còn tao, tao sẽ chữa khỏi bệnh ung thư, sau đó sẽ tấn công đến bệnh sida...”

“Có vẻ như ông đang độc chiếm thị trường gái phải không?”
Kermit chen vào.

“Lũ Bóng đã chán ngấy khi phải làm ăn với ba thằng ngu kia rồi. Tao chỉ thế chỗ thôi, tao biết tất cả phụ nữ ở Oz này. Đó là những mối dễ kiếm tiền, thi thoảng lại được ba bốn trăm đô? Để nuôi những công trình của tao.”

“Ai là người liên hệ với ông ở trên đó?”

Termite ngay lập tức trở nên lạnh lùng, rồi ném ánh nhìn hằn học về phía Kermit.

“Mày hỏi cái đó làm gì? Mày định chiếm chỗ của tao chắc?”

“Hoàn toàn không phải như vậy! Ông biết tôi mà, tôi không sống với mọi người. Tôi cần giúp đỡ, cho anh bạn Brad của tôi.”

“Đến đây ngồi đi,” Termite đổi giọng. “Hai người uống trà bạc hà không?”

Lão ta nhắc ấm đun nước lên, rót đầy vào ba chiếc cốc nút rồi nhúng vào đó những túi trà lấy ra từ một hộp sắt, thản nhiên như thể chưa từng có chút căng thẳng nào giữa họ.

“Thôi nào ông bạn,” Kermit lại hỏi lại, “ông biết là tôi không biết rõ về mọi người ở Oz như ông mà, làm sao tôi có thể tìm được nguồn gái chú? Tôi chẳng thể thế chỗ ông được! Tất cả những gì tôi muốn chỉ là tên người liên hệ với ông thôi, hấn ta cung cấp hàng cho những gã mà tôi muốn tiếp cận. Một cái tên và chỉ vậy thôi.”

Termite hươ hươ ngón tay trước mặt để vị khách chú ý rồi từ từ dần giọng:

“Nghe rõ tao nói đây: Bỏ-ý-định-đó-di. Đây là việc của tao, và không ai có thể xen vào. Mà mày không có gì để hỏi tao hết.”

“Đó là vì một cô gái,” Brady xen vào. “Chúng đã giết cô ta.”

“Chẳng có gì đáng nói ở đây hết, chẳng gì cả. Cả trăm người dưới này bỏ mạng mỗi năm, vậy nên tao có thể nói với mày rằng: Cô ả trên đó của mày chẳng làm tao động lòng đâu!”

Thái độ coi thường và khiêu khích của Termite khiến Brady đột nhiên cáu tiết. Anh những muốn tát cho lão ta một cái để lão ta tỉnh lại.

Nhưng rồi cơn giận cũng qua đi đột ngột như lúc nó đến. Và anh hiểu rằng thái độ dửng dưng của Termite đối với người trên mặt đất cũng chẳng khác gì thái độ của những người đó đối với người vô gia cư ở dưới lòng đất.

Họ sẽ chẳng nhận được sự giúp đỡ của lão ta. Lão ta chỉ tỏ ra hiếu khách với họ như trong một cuộc đến thăm xã giao bình thường, để nói về cuộc sống thường nhật của mình, và cũng sẽ không nói gì ngoài điều đó hết. Ngay khi họ bước ra khỏi cửa, lão ta sẽ không còn nhớ đến họ nữa.

“Chẳng có lý do gì khiến ông phải tỏ ra thương xót cô gái đó cả,” Brady thừa nhận, “tôi hiểu. Tuy nhiên, cô ta đã chết, và tôi muốn những gã đó phải trả giá cho những gì chúng đã làm. Có cách nào để đổi lấy thông tin không? Tiền chẳng hạn?”

“Để tao vứt đi bát cơm của mình à? Mày có thể trả bao nhiêu? Năm trăm đô la ư? Sau đó thì sao, tao sẽ làm gì? Mày có thể biến đi với cái hợp đồng chó chết của mình rồi đấy!”

“Tôi biết cuộc sống nơi đây không hề dễ dàng nhưng ông không thể chối bỏ hoàn toàn điều khiến ông vẫn là một con người, đó là

lòng trắc ẩn, và nếu ông có thể dành một giây để lắng nghe chính bản thân ông, và giúp đỡ chúng tôi, thì...”

Termite phá lên cười, để lộ ra những chân răng đã chuyển sang màu sô cô la.

“Mày có hiểu bài diễn văn ngu xuẩn của mày không đấy?” Lão ta rúc rích. “Được rồi, tao sẽ nói chuyện bằng từng thịch hợp với mày nhé: Vài năm trước, một nữ sinh đã tới đây tìm hiểu để viết một cuốn sách về nơi này. Và cô ta đã viết rằng đường hầm nơi đây chính là sự kéo dài vật chất của những suy nghĩ của con người dưới này, rằng không phải tự nhiên mà bọn tao thất bại trong cuộc sống rồi tìm đến đây. Mày hẳn đã nhìn thấy những đám ô hợp bản thủ dưới này rồi chứ? Sự kéo dài vật chất của những gì có trong bộ não chó chết của bọn tao ư? Và mày muốn biết không: Cô ta có lý đấy. Đừng chờ đợi gì ở tao. Chẳng có gì đâu. Bởi vì bọn tao chỉ là một mớ hỗn tạp thôi. Còn bây giờ, nếu mày không muốn nâng cốc vì sức khỏe của tao, thì biến đi.”

Brady lắc đầu, vẻ cam chịu, anh đã hiểu.

Anh đứng dậy và ra hiệu cho Kermit. Kermit thở dài rồi đi theo anh. Sau khi ra khỏi căn phòng, Brady bắt đầu quỳ xuống bò và chỉ sau khoảng ba mét, anh bỗng nhận ra người bạn đường của mình không ở đằng sau.

“Kermit?”

“Chờ tôi phía đằng kia, tôi đến ngay.”

Một tiếng động lớn kèm theo tiếng đồ đạc dịch chuyển và lối vào căn phòng bị bít lại.

Brady chờ hàng phút và gàn như lá đi trong cái đường hầm chật hẹp này, trong khi tiếng đồ vật bị đập vỡ vẫn tiếp tục vọng đến từ

nơi ở của Termite. Có tiếng kêu. Cả tiếng rên rĩ.

Chàng nhà báo nhắm mắt bại, trán úp vào lớp rêu dưới mặt đất. Anh đến đây để làm gì nhỉ? Sự ngoan cố của anh đã mang thêm chút bạo lực đến thế giới này. Anh đã khiến Kermit tới tận đây.

Lại có tiếng âm âm do đồ vật bị đổ và những tiếng thét.

Brady tiếp tục bò để ra được phía đường tàu điện ngầm. Anh rời khỏi đó và vừa duỗi dài chân tay vừa nghe ngóng để chắc rằng không có đoàn tàu nào đang đến gần.

Anh nhận ra rằng tất cả nến đều đã tắt.

Do một đoàn tàu đi qua làm tắt, anh chợt hiểu ra.

Anh không còn biết mình đã loanh quanh trong lòng thành phố này bao lâu nữa. Hai giờ hay hai ngày? Hiếm khi anh hoàn toàn bị mất khái niệm về thời gian như lần này. Anh cảm thấy nhớ ánh mặt trời, dù chỉ là thứ ánh sáng yếu ớt của mùa đông. *Thế mà có những người có thể ở đây suốt nhiều ngày thậm chí nhiều tuần, mà không hề leo lên trên! Chẳng nào họ còn có cái để ăn.*

Họ lấy đồ ăn ở đâu nhỉ? Đồ ăn thừa từ các nhà hàng tại New York hẳn phải nhiều khủng khiếp thì mới có thể nuôi nổi cả một đội quân vô gia cư như thế này. Những nhóm người có chút tổ chức sẽ đi lục lọi thùng rác và cung cấp thức ăn cho những người ốm yếu nhất hoặc những người ngại tiếp xúc với xã hội nhất. Cuộc sống tại Oz quả là khó khăn, tuy nhiên giữa họ cũng có sự đoàn kết nhất định, ít nhất là trong việc phân chia nguồn thức ăn.

Có tiếng bước chân từ đằng xa, rồi những tiếng kêu nhỏ đến mức gần như không phân biệt được.

Lũ chuột. Lũ chuột khổng lồ hay siêu khổng lồ?

Brady chia đèn sang phía có tiếng kêu. Chẳng thấy gì hết.

Quá muộn để có thể thấy.

Tiếng động từ phía xa cho anh biết Kermit đang quay trở lại.

Và nhờ đâu Termite mới là người làm chủ được tình thế? Và lão ta đang đến với khẩu súng để...

Bây giờ thực sự không phải là lúc nghĩ đến điều đó.

Kermit đột ngột xuất hiện từ trong cái lỗ và đứng dậy, hai tay nắm lại. Brady không nhìn thấy máu trên găng tay của anh ta.

“Tôi đã có một cái tên và một địa chỉ,” người đàn ông cao lớn hơi đầu nói.

“Anh đã làm gì lão ta?”

“Lão ta không sao đâu, đừng lo.”

“Anh đã làm gì lão ta?” Brady nhắc lại.

“Tôi chỉ tạo chút áp lực, những chỗ khiến lão ta phải đau. Tóm lại thì anh có muốn cái tên đó hay không đây?”

“Đừng bao giờ nghĩ đến việc dùng bạo lực để giúp tôi nữa nhé.”

Sau một ngày đi cùng nhau, Brady đã dần quen với Kermit cùng những phản ứng kỳ lạ của anh ta và cũng đã quên mất sự bệnh hoạn của anh ta. Bỗng dưng, sự nguy hiểm của con người này lại nhắc anh nhớ đến anh ta trong những hoàn cảnh khiến anh ta khó chịu.

“Đừng than vãn nữa, anh chàng ngây thơ! Mỗi thế giới đều có luật lệ riêng của nó, và anh thì chẳng biết gì về luật lệ ở đây cả.”

Kermit bắt đầu bước đi, anh ta đi qua các đường tàu rồi chui vào một cái khoang có hai hành lang hai bên.

“A! Cái mê cung chó chết!” Anh ta hét lên.

“Sao thế?”

“Tôi biết là chúng ta có thể lên trên bằng đường này, nhưng lại quên mất là phải rẽ trái hay rẽ phải. Như cút!”

Brady thở dài, mệt mỏi vì nơi này và vì sự hung hăng của người dẫn đường.

“Trái hay phải cũng được, tất cả những gì tôi muốn là ra khỏi đây càng nhanh càng tốt,” anh thú thật.

“Tôi không có chút ý tưởng nào hết, thế nên phải xem anh có may mắn không. Nào, trái hay phải đây?”

“Làm sao tôi biết được? Sao lại là tôi? Anh mới là người quen với chỗ này cơ mà?”

“Tôi cũng bị lạc rồi, anh bạn ạ! Và nếu như chúng ta đặt cược vào sự may mắn của tôi, thì thật là nguy hiểm đấy... Nào trái hay phải?”

“Trái...” một giọng nói thì thầm trong bóng tối phía sau họ.

Brady quay ngoắt lại trong khi một cái gì đó nhanh chóng lui mất. Luồng sáng từ đèn của anh soi tỏ một đám mây bụi ở phía bên kia đường hầm. Chẳng có ai hay bất cứ thứ gì hết.

Cộng đồng chuột chũi, anh nghī. Họ thực sự có tồn tại.

Những đường rạch mảnh và dài như chiếc kim khâu. Một vạch đỏ được viền quanh bằng hai gờ da bị quăn lên, trông giống như một cặp môi. Tất cả được khâu lại rất vụng về.

Annabel đã gắn lên tám bảng đặt giữa phòng làm việc một số tấm ảnh chụp Rubis trên bàn mổ tử thi, đặc biệt là những tấm chụp mấy vết cắt lạ lùng và tương đối sâu trên người cô, mà Jack so sánh với đất mùn để gieo hạt.

“Chúng có thể cấy cái gì vào cơ thể cô ta nhỉ?” Annabel nói to suy nghĩ của mình. “Nó là cái gì đó cụ thể hay để tượng trưng cho thứ khác? Cho sự hoang tưởng của một tâm hồn bị hành hạ ư?”

“Và không có gì ở trong cả,” Thayer nhớ lại với vẻ không thực sự chắc chắn.

“Không có gì hết. Mùi buồn nôn, bị nhiễm trùng, da sưng lên chỗ vết thương, nhưng không thấy bất kỳ loại sợi hay mẫu tế bào ngoại sinh nào.”

“Có lẽ ai đó đã đưa một vật lạ vào giữa các vết thương, trong một khoảng thời gian, rồi lại lấy nó ra chẳng? Chúng có thể muốn nhét vật gì vào vào con người nhỉ?”

“Anh muốn nói là một tên bệnh hoạn đến thế nào mới có thể làm việc ghê tởm đến thế đúng không!”

“Anh nghĩ đây là một hướng điều tra,” Jack nhấn mạnh. “Nếu

chúng ta có thể tìm ra chúng đã làm gì với những vết thương của Sondra Weaver và Melany Ogdens, thì chúng ta sẽ khoanh vùng được những kẻ có thể là hung thủ.”

Annabel định mở miệng đáp lại thì đúng lúc đó một cái bóng xuất hiện trong phòng. Đại úy Woodbine cao đến hai mét đang đứng ở ngưỡng cửa.

“Hai người muốn gặp tôi à?” Ông hỏi, miệng ngậm một điếu xì gà.

Thayer chỉ cái biển phía trên tấm lót bàn:

“Michael, không được hút thuốc ở đây...”

Người đàn ông da đen cao lớn lơ đi lời nhắc nhở và nhướng lông mày về phía Annabel.

“Đó là về vụ tự tử ở Fulton Terminal,” cô trả lời. “ADN trong bãi nôn không phải là của nạn nhân, như vậy là có hai người tại đó.”

“Tôi đã không đồng ý cho tiến hành phân tích đó cơ mà!” Woodbine phản đối. “Tôi báo trước cho hai người, nếu hai người tiến hành những kiểm tra kiểu này mà không có sự đồng ý của tôi thì chi phí cho nó sẽ được trừ vào lương của hai người!”

“Một người bạn đã làm không công giúp tôi,” Thayer xen vào. “Trong trường hợp vụ này phải đưa ra tòa, ông chỉ việc ký một yêu cầu và thay đổi ngày tháng trên đó, đây cũng đâu phải lần đầu ông dùng cái mẹo đổi ngày này phải không...”

“Jack, từ lần sau hãy hỏi ý kiến tôi, cho đến giờ thì tôi vẫn là sếp của cái đồn này!”

Ông phun một đám mây khói dày đặc về phía nam thám tử của mình, lúc này đang làm những cử chỉ thật mạnh để xua khói đi.

“Tôi còn muốn tiến hành khám xét nhà một trong những kẻ tình nghi là Leonard Ketter,” Annabel thông báo.

“Vớ lý do gì?”

“Hắn tự giới thiệu là bầu sô nghệ thuật trong khi hắn thực sự chỉ là một tay ma cô. Máy cô gái của hắn đều đã tự tử và họ cùng có những vết thương giống nhau.”

“Nếu hai người không có bằng chứng nào đáng thuyết phục hơn để chống lại hắn, thì sẽ chẳng có thẩm phán nào chịu ký lệnh khám đầu. Hai người có thể đưa ra một chi tiết cụ thể hơn không?”

Annabel lắc đầu, bực bội. Chiếc máy fax bắt đầu rít lên và sau mỗi tiếng kêu của nó là hàng loạt trang giấy được in ra. Woodbine lên giọng, có vẻ nản lòng hơn là bực mình:

“Người ta sẽ không khám xét nhà ai đó để tìm một chứng cứ nếu như không có lý do gì để nghi ngờ người đó, công dân ở cái đất nước này vẫn còn nhiều quyền lắm, ngay cả khi đó là những tên rác rưởi, liệu tôi có phải nhắc lại điều đó với hai người không nhỉ? Cả hai người bị làm sao với vụ này vậy?”

“Một mùi thối hoăng từ vụ này xộc vào mũi chúng tôi, đấy chúng tôi bị thế đấy,” Thayer kêu lên. “Tôi không tin đây là một vụ tự tử. Đây là một vụ giết người!”

Woodbine dùng mấy đầu ngón tay rút phần còn lại của điếu xì gà ra khỏi miệng và chia nó về phía nam thám tử:

“Vậy thì chúng mình đi và tôi sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của hai người, nhưng nếu hai người muốn nghe ý kiến của tôi, thì đó là hai người sẽ chẳng tìm thấy gì đâu! Sự thật thường đơn giản như chính vẻ bề ngoài của nó!”

Ông quay người lại và biến mất trong hành lang.

Jack và Annabel nhìn nhau, ức chế.

“Ông ấy có lý đấy,” Annabel thừa nhận sau một lúc im lặng. “Có lẽ chúng ta đã suy nghĩ quá nhiều và rồi đây chỉ là vụ tự tử của một cô gái tội nghiệp mà thôi.”

“Hai vụ tự tử của hai cô gái!” Thayer sửa lại. “Và cô gái thứ ba bị giết. Còn ít sao?”

Anh vừa cúi xuống nhặt mấy trang fax lên vừa gãi gãi ngực. Càng đọc cử động của anh càng chậm lại. Rồi dừng hẳn. Annabel liếc mắt nhìn Jack.

“Có chuyện gì vậy?”

“Đây là danh sách những phương tiện có biển số đăng ký tại bang New York và được bắt đầu bằng các chữ cái EDE. Có hai mươi ba xe tất cả, trong đó có hai xe van. Chỉ có một chiếc màu đen. Chủ sở hữu: Vincenzo Triponelli.”

Ngay lập tức, Annabel đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của NCIC, Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia. Cô mở một trang tìm kiếm và yêu cầu Jack đánh vần cái tên.

“Wow,” cô ò lên khi nhìn thấy độ dài của bản lý lịch tu pháp hiện lên trên màn hình. “Đối tượng của anh có một danh sách phạm tội thật đáng nể. Cướp có sử dụng vũ lực, mang vũ khí bất hợp pháp, bạo hành gia đình, ý đồ hiếp dâm, chống đối và dùng vũ lực với cảnh sát trong quá trình bị bắt giữ vì ẩu đả quán bar.”

“Chính hắn. Hắn chính là thủ phạm giết Charlotte Brimquick!”

“Lúc này, tất cả những gì chúng ta có là một nhân chứng khẳng định đã nhìn thấy một chiếc xe trước cửa nhà cô ta! Cũng có thể đó là xe của Triponelli, nhưng ngay cả khi đó là xe của hắn, cũng chẳng có gì chứng tỏ hắn đã phạm tội.”

“Chính là hắn. Một kẻ bạo lực, hắn đánh đấm như cơm bữa và đã từng bị buộc tội cưỡng hiếp.”

“Brimquick không bị cưỡng hiếp.”

“Anh nghĩ là có, Annabel ạ.”

“Anh nhớ lại đi! Cô ta mặc quần da bó sát, không phải thứ dễ dàng mặc lại cho một cô gái sau khi thực hiện hành vi cưỡng hiếp! Hơn nữa, bác sĩ pháp y cũng chẳng có nhận xét gì sau khi mổ tử thi, em biết là tay đóc-tờ này có vẻ gàn dở nhưng như MacFerney đã nói, anh ta là một bác sĩ giỏi!”

“Có rất nhiều kiểu cưỡng hiếp. Theo em, tại sao chúng lại đập vỡ hết răng của cô ta?”

“Để trả thù! Một tay tâm thần không hơn không kém dùng búa đánh vào miệng cô ta, để bắt cô ta phải đau đớn, bởi vì cô ta đã nói với chúng ta...”

“Thế còn sự có mặt của dụng cụ banh miệng, em giải thích thế nào?”

“Không, đừng nói với em là anh đang nghĩ đến...”

“Đúng thế! Hắn đập vỡ răng của cô ta để cô ta không thể cắn được, khiến hàm của cô ta mở ra và bất động để hiếp cô ta bằng đường miệng! Và chính vì thế nên hắn đã lấy đi thực quản và dạ dày của cô gái trước khi rời khỏi, để không để lại bất cứ dấu vết nào của tinh trùng, hắn không muốn bị lộ tẩy bởi AND của mình!”

Annabel lắc đầu.

“Chúa ơi,” cô thở hắt ra. “Một tên tâm thần bệnh hoạn.”

“Theo cách giải thích này thì tất cả đều khớp với nhau. Tripionelli đến, có thể là với hai hoặc ba tên nữa để giữ chặt nạn nhân và bắt cô

ta phải quan hệ bằng miệng.”

“Nhìn đồng tiền án của hắn, lần này em nghĩ chúng ta có thể có được một lệnh khám xét trước cuối ngày!” Annabel hân hoan. “Chúng ta sẽ tìm mọi chi tiết có thể gắn hắn với hiện trường vụ sát hại Charlotte Brimquick.”

“Hắn căm ghét cảnh sát, anh sẽ đề nghị SWAT* hỗ trợ,” Thayer vừa nói vừa nhắc điện thoại.

Annabel không đáp lại, cô đang nghiên cứu hồ sơ của Vincenzo Triponelli. Làm sao một con người có thể trở thành con vật tàn bạo đến vậy? Cô xem bức ảnh của hắn.

Một gã đàn ông da trắng, đầu cạo trọc, bộ râu dê đỏ hoe chìa ra, cổ đầy hình xăm, có vẻ to béo.

Ánh mắt lạnh lùng. Vô hồn. Giống như của một con người hoàn toàn xa rời với cái thực tế vốn dĩ chẳng khiến cho hắn có chút cảm xúc nào.

Vẻ mặt của một người mà ngay cả sự sợ hãi cũng không thể chạm tới. Hắn gần như đang nhếch mép. Loại quý dữ có thể dùng búa đập vỡ mồm một phụ nữ để có được khoái cảm, giữa đồng máu me, sự ghê tởm và đau đớn của nạn nhân.

Đúng vậy, niềm tin dâng lên trong cô. Chính hắn là thủ phạm. Và đột nhiên cô muốn nhổ vào mặt hắn.

Bất giữ hắn sẽ thực sự là một điều đáng mừng. Hắn căm thù phụ nữ ư? Tất cả đều cho thấy điều đó. Vậy nên cô sẽ không để lỡ dịp được ném ánh nhìn khinh bỉ về phía hắn, để hắn biết rằng trong một người phụ nữ luôn có một người phụ nữ khác. Rằng chính một người phụ nữ sẽ tóm hắn.

Một người phụ nữ sẽ còng tay hắn để tống hắn vào dây xà lim

dành cho tử tù.

Cuộc tìm kiếm của Brady dường như không có hồi kết. Lúc này, họ đang đi bộ trên địa phận quận Queens, Kermit dẫn đầu theo thói quen. Từ khi ra khỏi thế giới ngầm, hai người đàn ông rất ít nói chuyện với nhau. Những gì xảy ra ở chỗ Termite đã khiến quan hệ của họ bị rạn nứt.

Kermit đi chậm lại trước một mặt tiền phủ đầy hình vẽ graffiti. Một cánh cửa thép, giống như ở những khu nhà kỹ thuật của các công ty điện hay ga, bị một mái che lợp kính đỏ và trắng che khuất một nửa. Trên đó là dòng chữ ‘Pithole’ màu đen.

Kermit gõ cửa và chờ cho đến khi lỗ quan sát trên cửa được mở ra.

“Tôi phải nói chuyện với Will,” anh ta nói.

“Về việc gì thế?”

“Về mấy cô diễn viên, anh ta biết đấy.”

“Các anh có bao nhiêu người?”

“Hai. Bây giờ thì đi nói với Will nhanh lên.”

Ánh mắt trên lỗ quan sát ánh lên, hai con người đen sì dưới đáy một chiếc giếng đen. Sau thoáng lưỡng lự, lỗ quan sát đóng lại.

Một phút sau, cánh cửa được mở ra, đằng sau đó là người đàn ông như một pho tượng khổng lồ, được phủ lớp da đen đến độ hoàn hảo: Bóng và trơn láng, không có bất cứ cọng lông nào. Hắn ta nhìn

Kermit với ánh mắt khinh bỉ, không hề che giấu mong muốn được đập anh ta một phát.

“Dang tay ra,” hấn ta ra lệnh, “để tao lục soát.”

“Mày chắc là mày muốn chạm vào tao chứ?”

“Cho tao một lý do để nện mày một trận và tao sẽ rất vui đấy!”

“Nào, lại đây, tao cũng thấy thích đấy, nào.”

Kermit tươi cười, giạng chân và giơ tay lên để cho gã đàn ông khám xét, sau đó đến lượt Brady. Tiếp đó, gã đàn ông cao lớn đưa họ qua một cầu thang rộng, được chiếu sáng bằng hàng trăm bóng đèn Led đủ màu sắc, xuống dưới tầng hầm.

Lúc này vẫn còn rất sớm so với giờ mở cửa của hộp đêm và không gian mờ ảo quen thuộc trở nên rõ nét hơn dưới thứ ánh sáng lòe mắt của hệ thống đèn trần. Hai sàn nhảy cao hơn nền nhà được ngăn cách bằng một quầy bar dài ở giữa. Sáu chiếc lồng dành cho vũ công nữ, mà Brady chắc rằng ăn mặc rất hở hang, được treo phía trên lối đi chính. Hai phụ nữ mặc áo cánh đang lau nhà trong khi một người đàn ông khác kỳ cọ quầy bar. Một gã đàn ông nhỏ thó tóc nâu khoảng năm mươi tuổi, tay áo xắn tới tận khuỷu, mồm ngậm thuốc lá ra đón họ.

“Ai bảo chúng mày tới đây?” Hấn hỏi không chút nề nang.

“Termite*,” Kermit trả lời.

“Loại mới một bản thiêu đó đúng là hợp với cái tên của lão! Lão ta muốn gì? có vẻ như anh làm trung gian giữa ông ta và một tay Triponelli nào đó.”

“Cái đó thì có liên quan gì đến hai người bọn mày?”

“Triponelli yêu cầu Termite cung cấp những cô gái sẵn sàng làm

bất cứ việc gì, và giao dịch diễn ra ở đây.”

“Mày là cảnh sát à?” Gã đàn ông nhỏ thó tóc nâu vừa phun ra một làn khói dày đặc vừa khạc đờm.

“Không, tôi muốn gặp Triponelli, chuyện này rất quan trọng.”

“Tại sao? Mày nghĩ chỉ cần đến đây là được à? Mày nghĩ tao là một cuốn danh bạ chó chết chắc?”

Brady không hề thích không khí của buổi gặp gỡ này. Rõ ràng Will không phải loại người dễ bị thao túng hay dụ dỗ. Anh đoán thấy sự có mặt của tay vệ sĩ đằng sau lưng họ, sẵn sàng xẻ họ làm tư và ném ra ngoài sau một cái nhú mày của ông chủ.

“Triponelli làm việc với những người rất nguy hiểm, và tôi phải nói chuyện với họ,” Kermit giải thích.

“Làm sao mày biết được điều đó? Mày thậm chí còn không biết Triponelli là ai cơ mà!”

“Hắn có giao dịch ngầm với Bộ tộc, và tôi biết đó là một ý tưởng tồi.”

Đột nhiên, Will có vẻ chú ý hơn đến người khách lạ lưng trước mặt.

“Tốt hơn hết là mày không nên đến gần họ,” hắn ta khuyên, “còn bây giờ thì biến đi! Tao chẳng có gì để nói với chúng mày hết!”

“Chúng tôi đang thực hiện một sứ mệnh đúng đắn, anh phải giúp chúng tôi,” Kermit đáp lại, đôi mắt ánh lên thứ ánh sáng cường nhiệt, thi thoảng lăm lăm mới xuất hiện.

“Nhưng mày là ai mà dám đến chỗ tao và lại còn nói với tao như thể tao là chiến hữu của mày thế!” Will cau tiết. “Hả? Trước tiên mày phải là ai đã chứ?”

Kermit nghiêng đầu và chờ hàng giây trước khi trả lời, vẻ rất thất vọng.

“Tao là kẻ đi lau dọn thế giới này. Và cái mà tao có thể nhìn thấy, đó là mày, mày là một thằng rất bẩn thỉu.”

Rồi nhanh hơn cả mèo, anh ta đột ngột chồm lên, lôi ra con dao nhíp cũ từ trong mấy nếp gấp của chiếc áo khoác ngoài, và luồn ra phía sau, áp sát vào vai Will, dùng tay khống chế cổ hấn, con dao sẵn sàng cắt đứt động mạch cổ đối phương bất cứ lúc nào. Động tác của anh ta nhanh nhẹn đến mức khiến cả Brady lẫn tay đàn ông to lớn không kịp trở tay. Điều thuốc lá của tay chủ hộp đêm rơi xuống đất.

Hai người quét dọn vút cả chổi để chạy trốn qua một cánh cửa dành cho nhân viên. Người đàn ông đứng sau quầy bar vừa giờ hai tay lên vừa lùi lại.

“Nếu mày không chịu nghe lời của những người lau dọn, điều đó chứng tỏ mày là một tên rác rưởi!” Kermit nói, môi héch lên. “Mày cần phải được lau rửa, hiểu không?”

“Nếu mày đụng đến tao, thằng đéo, có nghĩa là mày đã tự ký án tử hình cho mình rồi đấy! Hiểu không?” Will rống lên, mặt méo lại vì sợ.

“Tao có thể tìm Bộ tộc ở đâu?”

Brady và tay vệ sĩ cùng lùi lại một bước rồi quan sát hai người, không thể đưa ra quyết định.

“Mày đang làm một điều cực kỳ điên rồ đấy!” Gã đàn ông tóc nâu nhỏ thó nói với vẻ thương hại, ánh mắt pha lẫn tức giận và sợ hãi.

Luỡi dao bị ấn sâu xuống và để lại một vết đỏ trên da. Will hét lên: “Chó chết! Đồ bệnh hoạn! Thằng chết giẫm! Mày nghe không? Thằng chết giẫm!”

“Tao chỉ cần nhấn thêm chút nữa thôi, những gì bắn thủ trong cơ thể mày sẽ chảy đầy tám tám lót sàn đẹp đẽ này. Và ngay cả nếu tao chết, ít ra tao cũng đã góp phần làm cho thế giới này trở nên tốt đẹp hơn, vậy nên hãy nói tao nghe những gì tao muốn biết!” Kermit đột nhiên hét lên, mắt lờ ra.

Brady chợt hiểu ra rằng anh đã kéo làm người đi với mình, một người hoàn toàn mất lý trí, và càng dần sâu vào cuộc tìm kiếm lạ lùng này, sự điên rồ càng có cơ hội bộc phát từ trong con người anh ta.

Một gã tòi, nhưng lại là người duy nhất có thể mở giúp mình cánh cửa của sự thật.

“Tao không biết họ ở đâu hết!” Will đầu hàng. “Thi thoảng họ có tới đây, có vậy thôi.”

Sự tò mò của Brady đột nhiên trỗi dậy và anh vội vã hỏi mà không hề suy nghĩ: “Một người cao lớn, tóc kiểu dreadlock và răng được mài nhọn, anh có ấn tượng gì không?”

“Đó là thủ lĩnh của họ. Hắn ta đã ở đây vào tối Chủ nhật.”

Brady tỏ ra kinh ngạc. Không thể nào. Anh đã nói chuyện với hắn vào tối Chủ nhật, rất muộn, trong rừng. Làm sao anh có thể quên được! Lúc ấy họ ở trên đồi Catskill, và đã có tuyết rơi, dường như không thể đi được, Brady và Annabel đã phải đợi xe dọn tuyết đến vào sáng hôm sau thì mới có thể về nhà. Ngay cả khi dùng máy bay thì cũng không thể được, không một chiếc trực thăng nào có thể bay được trong điều kiện thời tiết như vậy.

“Anh chắc rằng đó là tối Chủ nhật chứ?”

“Chắc chắn! Sự xuất hiện của họ ở đây bao giờ cũng gây chú ý. Lúc ấy phải tầm một hai giờ sáng gì đó! Và có tay thủ lĩnh dẫn đầu.”

Khoảng hai ba giờ sau khi quấy rối Brady nhà nghỉ. Trên một con đường khô ráo thì được, chứ không thể là đêm đó. Hấn ta đã làm thế nào vậy?

“Mày liên lạc với chúng bằng cách nào?” Kermit hét lên.

“Tôi thì không thể. Triponelli mới là người quen biết họ! Hấn làm phim với họ, đó là tất cả những gì tôi biết!”

“Thế tao có thể tìm tay Triponelli đó ở đâu?”

Will hớn hển, đưa mắt nhìn lên trần nhà như thể đang cầu xin một sự giúp đỡ thần thánh nào đó.

Kermit nhấn mạnh tay lên dáng người mảnh khảnh và máu bắt đầu chảy xuống, thấm ướt cả cổ áo gã đàn ông. Will kêu lên the thé, gần giống như tiếng phụ nữ.

“Ở đâu?” Kermit dần giọng.

“Tôi có địa chỉ của hấn ở South Jamaica, quận Queens, 16 đại lộ Foch, đôi khi nhóm Bộ tộc cũng tới đó, đó cũng là phòng thu của Triponelli.”

“Có thể chứ,” Kermit nói. “Giờ thì nghe đây: Nếu mày báo cho hấn, tao sẽ làm hấn và Bộ tộc tin rằng chính mày là thằng phản bội. Mày đoán được chúng sẽ làm gì với mày chứ, phải không? Ngược lại, nếu mày biết đường cầm mồm lại, chúng sẽ không bao giờ biết được là bọn tao đã đến đây, hiểu chưa?”

Will phát ra một tiếng rên rỉ nghe giống như ‘rời’.

Kermit lôi con tin của mình ra phía cầu thang và cùng Brady leo lên trên trong khi gã vệ sĩ giữ một khoảng cách khá xa đằng sau họ.

“Còn mày,” Kermit hét về phía gã da đen to lớn, “nếu mày muốn theo sau bọn tao ngoài phố, thì tao thề rằng tao sẽ nhai hai hòn đá!

của mày cùng với món đậu lăng tối nay đây!”

Lúc lung đã dán vào cánh cửa, Kermit ra hiệu để Brady mở cửa.

“Đi đi, anh có địa chỉ rồi đấy,” anh ta nói với chàng nhà báo, “anh muốn tiếp cận nhóm Bộ tộc, anh sắp đạt được điều đó rồi! Đi đi, còn tôi, tôi sẽ giữ chúng ở đây một lúc nữa để đảm bảo rằng chúng sẽ không đuổi theo anh và sau đó tôi sẽ chuồn. Nếu chúng dám làm như vậy với anh thì đừng lo, anh bạn ạ, tôi sẽ trả thù cho anh và chúng sẽ phải chết!”

Kermit liên tục chảy mồ hôi hột, hơi thở gấp gáp, như đang bị giày vò bởi một cơn điên loạn. Brady không biết phải quyết định ra sao. Với anh để anh ta ở lại đây, giống như chính mình gây ra một tội ác vậy.

Chính anh ta đã đẩy hai người vào tình huống này! Vậy thì anh ta phải tự giải quyết thôi.

Nhưng cũng không hoàn toàn là như vậy, Brady nhanh chóng nhận ra điều đó. Anh mới là nguyên nhân dẫn đến cái ngày điên rồ này. Chính anh mới là người đến tìm anh ta.

“Biến đi!” Kermit hét lên. “Nhanh lên! Và đừng quên là anh đang phục vụ sự nghiệp của chúng ta: Anh đang rửa sạch nỗi nhục mà lũ lợn này gây nên? Anh đang lau dọn thế giới này?”

Và trong tiếng la hét của người dẫn đường điên loạn, Brady lao ra phố rồi cắm đầu chạy nhanh hết mức có thể.

Xa nhất có thể.

Đại lộ Foch.

Dải nhựa đường dài dằng dặc nằm giữa những mái nhà nâu đen và xám xịt. Đại lộ lớn, có vỉa hè rộng rãi với hàng sồi to đang vươn cành nhánh dài nhiều máu ra níu lấy những sợi cáp trên cao.

Brady thường nghe nói về South Jamaica như một khu vực nổi tiếng tội tệ và đầy rẫy tội phạm. Vậy mà lúc này đây, anh gần như không tin nổi rằng mình đang ở trong khu phố này. Không có những tòa nhà với mặt tiền thảm thương, những khu đất rộng, hay hình graffiti vẽ các băng nhóm trên tường, chỉ có những căn nhà nhỏ nằm san sát, và bị ngăn cách bởi những lối vào tối om, dẫn đến phần sân nằm khuất đằng sau. Đây rõ ràng là một trò chơi với những quân bài domino bất biến. Nơi trú ngụ của một tầng lớp trung lưu năng động và bận rộn, làm việc để trả tiền nhà, để hoàn lại khoản tín dụng đã dùng mua xe, để dành đi du lịch và chuẩn bị một kế hoạch tài chính để cho con học đại học.

Bỗng nhiên Brady tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu cỗ máy của nền văn minh không còn hoạt động nữa? Nếu nền kinh tế bị suy thoái tất cả những con phố sạch sẽ và trật tự này sẽ ra sao? Nếu căn nhà đầu tiên sụp đổ, không chỉ ở phía mặt tiền mà cả phía bên giáp với nhà hàng xóm, và kéo theo đó là sự sụp đổ từ từ của tất cả mọi người thì sao? Liệu một ngày nào đó, một cuộc khủng hoảng có thể trực tiếp quật ngã những con người như người dân ở đây và hủy hoại

những cuộc đời này không?

Tương lai của họ sẽ ra sao? Bao nhiêu người trong số họ sẽ đứng lên được? Bao nhiêu người, do phải chịu những cú xóc, không thể gượng dậy được? Và sẽ để mình dần rơi vào thế giới ngầm, để rồi một ngày trở thành thành viên của cộng đồng chuột chũi?

Đây chỉ là cơn ác mộng trong tưởng tượng hay chính hệ thống này hoạt động mà không có hàng rào bảo vệ, và lúc nào cũng có nguy cơ bị rơi vào một cuộc khủng hoảng đáng sợ?

Trời nhiều mây đến mức mặt trời như thể ở rất xa, để rồi dần dần biến mất. Những cây đèn đường nhấp nháy rồi bùng sáng.

Brady bước đi trên tuyết, lần lượt quan sát hết căn nhà này sang căn nhà khác, qua các cửa sổ mở ra đường, phía gần thùng rác, những phòng khách ấm cúng, trong đó là cây thông Noel lấp lánh. Những mái ấm tưởng chừng sẽ là vĩnh cửu nhưng lại có thể bị quét sạch bất cứ lúc nào, cũng giống như những thứ rác rưởi này sẽ bị biến sạch trước bình minh và bị lãng quên ngay sau đó.

Brady chợt nhận ra ngay cả khi đã lên tới trên mặt đất, anh không hẳn đã được an toàn.

Anh đi chậm lại khi đến gần số nhà 16.

Căn nhà dài, hai tầng, có hai cửa sổ mở ra đường và một con dốc dẫn xuống ga ra dưới hầm. Lối đi phụ bị một cái cây che khuất và chạy dọc theo hàng rào ra sau nhà.

Anh sẽ làm gì bây giờ? Trời đã tối, nhưng nhà số 16 là một trong những nhà hiếm hoi ở đây không sáng đèn. Đợi Tripionelli u? Sau đó thì sao? Liệu anh có thể trông chờ vào sự hợp tác của hắn không?

Chẳng có cơ may nào hết... và mình cũng không phải là Kermit! Mình sẽ không vào đó mà đâm đá cho tới khi có được câu trả lời!

Vậy thì anh đang làm gì ở đây chứ?

Những tên này là ma cà rồng thời hiện đại! Chúng đã hút mất cuộc đời của một cô gái mà chúng lựa chọn rồi bỏ đi trước khi cô tìm đến với cái chết!

Phải chăng đó chính là câu trả lời? Phải chăng sự sống chính là một loại chất lỏng khó nắm bắt, là một loài cây vô tội, bản năng, là một bụi dục vọng được nuôi sống bằng nhánh rễ của sự tò mò? Và nếu như Bộ tộc được nuôi sống bằng loại chất lỏng này, và dần gặm nhấm hàng rào bao quanh mỗi cái cây, cho tới khi chạm tới được hạt nhân của sự sống này để rồi ngay lập tức ngấu nghiến nó, thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Vẫn chưa có dấu hiệu gì cho thấy có người ở trong nhà.

Kermit đã nói đến những điều còn tồi tệ hơn so với mấy bộ phim mà anh đã xem. ‘Quá nguy hiểm để có thể đưa lên phim’. Đó là gì? Liệu có phải bí mật đang được giấu kín sau những bức tường này?

Brady qua đường và khép chặt áo khoác ngoài để chống lại cái lạnh càng lúc càng cắt da cắt thịt. Anh vẫn chưa biết mình phải làm gì nhưng toàn bộ con người anh dường như chỉ đang nghe theo một động lực duy nhất: Hành động.

Anh lao vào lối đi phụ của căn nhà lúc này đã tối om, định hướng nhờ vào tiếng sột soạt của cánh tay đang chạm vào hàng rào cây. Một ánh chớp khiến anh phải hướng mắt lên trời. Sắp có dông.

Tim anh đập nhanh hơn. Nỗi xấu hổ hòa lẫn với adrenaline đang chảy trong anh.

Anh bước vào khu vườn nhỏ xíu có tường gạch bao quanh rồi sau đó đến trước một cái lán gỗ. Cánh cửa hậu đúng như anh đã tưởng tượng. Tất cả đều kín đáo hơn so với phía mặt tiền.

Brady đi về phía cái lán và đẩy cửa. Phía bên trong có vẻ ẩm ướt sực mùi xăng. Anh rút chùm chìa khóa ra và bật chiếc đèn pin dạng bút lên. Anh từng nghĩ rằng vào một tối nào đó, cái đèn này sẽ trở nên hữu dụng như trong trường hợp bị hỏng điện hay cắt điện. Hộp dụng cụ, can xăng, quả bóng rổ đã xẹp, xẹp, cào, cái nạy đinh, cuốc, gang tay, bao dứa...

Brady với lấy cái nạy đinh rồi đi vòng ra phía sau nhà chính. Anh luồn đầu thanh sắt vào giữa khung cửa và ổ khóa. Mọi động tác của anh đều dứt khoát nhưng bản thân anh vẫn đang run lên. Hai bàn tay toát mồ hôi, hai chân nhũn ra. Anh phải há mồm ra thở nếu không muốn mình chết ngạt.

Anh không có quyền làm việc này. Sự điên rồ của Kermit đã lây sang anh.

Anh bỗng nhớ tới mùi máu của Rubis, trên lưỡi mình.

Toàn bộ cơ thể anh ấn xuống cái nạy đinh và cánh cửa gỗ bị phá. Một tiếng rắc khô khan vang lên, nhỏ hơn anh vẫn tưởng. Anh đặt cái nạy đinh xuống đất rồi bước vào một tiền sảnh nhỏ, trong đó đặt hai giỏ mây và một cái tủ. Tiếp theo là bếp. Không được gọn gàng cho lắm, chậu rửa đầy bát đĩa, trên mặt bếp còn bèo bộn thức ăn thừa và các mẫu vụn.

Brady bước qua mấy vỏ lon bia rỗng và hộp ngũ cốc chất đống trên mặt đất, dọc theo một cầu thang.

Anh thất vọng khi thấy mình đang có mặt tại đây. Anh không còn nhận ra bản thân nữa. Anh vừa bẻ khóa một căn nhà. Đây liệu có phải hậu quả của việc anh đã bước xuống thế giới ngầm của New York?

Cái chết của Rubis đã thức tỉnh mình, đó chính là lý do!

Bởi chúng đã đến đe dọa mình. Đe dọa vợ mình. Chúng mà lẽ ra không nên làm vậy...

Chỉ là công bằng. Ăn miếng trả miếng thôi.

Giờ thì tao đang ở chỗ chúng mà... Đây là ván đề sống còn. Chúng ta không còn ở trong một trò chơi nữa bây giờ, người nào biết về đối phương nhiều hơn sẽ là người chiến thắng. Chúng mà đang giấu gì ở đây mà lại không muốn cho tao biết chứ?

Phòng tiếp theo cũng là phòng cuối cùng: Một căn phòng khách tối om và nằm thụt vào phía trong bức tường với một cánh cửa. Quần áo chất đống trên xô pha, từng chồng DVD, tạp chí ô tô và ảnh khiêu dâm nằm la liệt trên chiếc bàn thấp. Trên tường không có bất cứ hình trang trí nào, căn phòng có vẻ không thường xuyên được dọn dẹp, Brady nghĩ rằng có nhiều gã đàn ông cùng sống ở đây. Đốm sáng nhỏ xíu từ chiếc đèn của anh chiếu vào những vết bẩn lấm tẩm trên thảm lót sàn. Bỗng nhiên anh khựng lại trước ánh sáng phản chiếu lại từ một cây súng.

Một cây súng nạp đạn kiểu bơm, có bóng và đã được cưa nòng: Bên cạnh là một hộp đạn. Một thứ vũ khí mạnh. Để giết người.

Không được đụng đến nó! Quan trọng nhất là không được để lại dấu vân tay!

Brady bỗng nhận ra anh vẫn đang đeo đôi găng da và thở phào nhẹ nhõm.

Chẳng có gì khác ở dưới này.

Anh phải tìm kiếm từ đâu đây? Phòng làm việc trên tầng? Hay phòng ngủ?

Đột nhiên, anh phát hiện ra luồng ánh sáng lạ trên phố, đang tiến lại gần với vận tốc rất nhanh. Mặt anh hết đỏ rồi lại tái. Người

cứng đờ lại trong lúc tưởng tượng đến điều tồi tệ nhất: Cảnh sát.

Không, chẳng có lý do gì khiến họ có thể đến đây, nhà không có hệ thống báo động, không thấy cái gì kêu hét.

Brady bỗng nhận ra rằng từ lúc đầu đến giờ anh chưa từng nghĩ đến sự có mặt của hệ thống chống đột nhập. Một chiếc xe cảnh sát đi chậm lại và đỗ ngay bên dưới cửa sổ phòng khách. Brady cảm thấy khó thở.

Anh quay đầu lại phía sau.

Anh đã sập bẫy. Có tiếng mở cửa xe rồi tiếng người vội vã bước lên bậc thềm. Anh phải làm gì đó. Tìm ra một giải pháp, bất cứ giải pháp nào, kể cả thứ ngu ngốc nhất để tìm lối thoát cho bước đi sai lầm này.

Hai bóng ma, một xanh một đỏ đang nhảy múa trên trần, phía trên đầu anh, thiên thần và ác quỷ đang đối đầu với nhau trong suy nghĩ của anh.

Một bên đang tìm cách xoa dịu anh, nói với anh rằng anh đã đi quá xa và anh cần phải trả giá cho sai lầm của mình. Bên kia lại xúi giục anh phải sống sót bằng mọi cách, phải bảo vệ bản thân, và nhất là không được để bị bắt.

Cuộc đua không có hồi kết giữa Thiện và Ác.

Nộp mình đi! Hãy đền tội.

Không! Phải đấu tranh! Phải sống!

Ánh mắt của anh dừng lại ở cây súng.

Annabel và Jack cùng sửa soạn trong lúc ngồi phía sau một chiếc xe thùng đang lắc lư. Người phụ nữ trẻ buộc những bím tóc dài bằng một sợi dây chun và chỉnh lại áo gi lê chống đạn trước khi mặc ra ngoài chiếc áo gió màu xanh nước biển có dòng chữ NYPD màu vàng phía sau lưng. Bốn người đàn ông không kể người lái xe cùng hộ tống họ, tất cả đều mặc trang phục tác chiến, được trang bị vũ khí hạng nặng và mũ bảo hộ. Chiếc xe thùng thứ hai theo sau họ và một ô tô cảnh sát đi trước có nhiệm vụ mở đường, còi hú và đèn hiệu xuyên thủng màn đêm đang buông xuống.

Jack cúi về phía nữ đồng nghiệp. “Đừng quên những lời dặn dò nhé: Chúng ta phải ở phía sau, chúng đều là những tay chuyên nghiệp đấy, Triponelli không phải kẻ hiền lành và rõ ràng là người anh em của hãn còn kinh khủng hơn thế!”

“Đừng lo, em sẽ không để mình gặp nguy hiểm gì đâu.”

“Vậy nhưng những lúc tập dượt để tự vệ, lúc nào em cũng làm điều ngược lại!” Jack nhắc lại, muốn làm không khí dịu đi.

Annabel lúc này đang tập trung cao độ và không nhận thấy vẻ hài hước ở Jack.

“Em hiểu rất rõ thế nào là đánh giáp lá cà, nhờ những năm tập quyền Thái ở câu lạc bộ? Nhưng trường hợp này thì khác!”

Jack trả lời cô bằng một nụ cười.

Đây là lần đầu tiên họ cùng nhau tham gia một đợt ra quân kiểu này. Căng thẳng nhu lay lan từ người này sang người kia, không khí trở nên ngột ngạt, khó thở hơn.

Những con phố của quận Queens nhanh chóng nối đuôi nhau. Lúc tiến đến gần khu phố có mục tiêu, Jack nói với người lái xe, cũng là người kiểm soát bộ đàm:

“Anh hãy bảo đồng nghiệp của anh tắt còi đi, tôi không muốn mọi người nghe thấy chúng ta ngay từ đầu đại lộ!”

Đoàn xe ngay lập tức trở nên yên lặng và lúc này chỉ còn được vây quanh bằng những ánh đèn đủ mọi màu sắc.

“Tiếp cận mục tiêu trong vòng chưa đầy ba mươi giây nữa!”
Người đội trưởng thông báo.

Chiếc ô tô dẫn đầu dừng lại trước căn nhà, hai người đàn ông lao về phía cửa ra vào, súng tiểu liên bên mạng sườn. Hai chiếc xe hòm phong tỏa con phố trong lúc cảnh sát của SWAT tỏa đi chặn các lối ra vào. Miếng vải trùm mặt phía dưới mũ của họ chỉ để chừa ra hai cái lỗ để nhìn. Annabel, súng trên tay, đi sau Jack phía cuối đoàn người.

Trong lúc một người trong đội chuẩn bị dụng cụ, sẵn sàng để phá cửa, người đội trưởng hét lên:

“CẢNH SÁT NEW YORK!”

Dụng cụ phá cửa làm vỡ tay nắm và phá tan ổ khóa. Những chiếc bóng ủa vào hàng hiên, đèn dưới nòng súng sáng lên, ống ngắm laser quét qua từng mét vuông.

“CẢNH SÁT!” Có tiếng hét phát ra từ phía trong.

Đến lượt Jack bước vào nhà. Annabel tập trung vào hơi thở của

mình, không được để mất kiểm soát, cô chia khẩu Beretta về phía mấy chiếc ghế trong phòng khách. Trống không. Tất cả mọi người khẩn trương tiến vào, kiểm tra những cánh cửa mà họ đi qua, một cuộc đột nhập chớp nhoáng và đầy uy lực.

Đột nhiên có tiếng âm âm nổi lên từ hành lang, một loạt những âm thanh dữ dội như khoan thủng màng nhĩ Annabel.

“TIẾP XÚC MỤC TIÊU!” Một giọng nói hét hoảng vang lên.

Ngay lập tức loạt đạn của tiểu liên HK MP-5 như hút hết không khí xung quanh nữ thám tử. Cô nghĩ rằng mình đã nhìn thấy những viên đạn bay rồi ghim vào tường trước khi một phát súng dài và bớt khô khan hơn đột nhiên chiếu sáng căn nhà.

Là một cây súng nạp đạn kiểu bơm, cô hiểu ra.

Một bàn tay nắm lấy cổ áo chống đạn của cô rồi kéo cô lùi lại đằng sau.

Là Jack.

Họ vừa bắn vừa lùi.

Trong vòng mười giây, tất cả mọi người đều đã ra khỏi căn nhà Annabel nhìn thấy hai người trong đội kéo một người bị thương đang co quắp và rên rỉ.

“Gọi cấp cứu! Người đội trưởng hét lên.” Taylor và Padoue chặn hậu ở sân sau, Golding, Lyle và Mortisson phía trước, những người khác chằng dây bảo vệ! Gọi chi viện đến sơ tán hàng xóm! Và gọi cấp cứu! Nhanh lên!

Tiếng bộ đàm liên tục vang lên, mọi người chạy quanh tòa nhà liên tục hỏi thăm tình hình. Ai đã bị bắn? Trong nhà có bao nhiêu mục tiêu? Cú bắn trả có trúng ai không?

Annabel cùng Jack nấp sau một chiếc ô tô.

“Anh em nhà Tripionelli đã chiếm được lợi thế,” cô bình luận sau khi lấy lại được chút bình tĩnh và sáng suốt. “Anh có thấy chuyện gì đã xảy ra không? Một người của mình đã bị hạ, không biết họ có kịp bắn hạ tên đã nổ súng không?”

“Anh cũng không biết,” Jack vừa nói vừa ngó đầu lên quan sát căn nhà, “nhưng sao bỗng nhiên căn nhà lại im ắng đến kỳ lạ thế nhỉ?”

Những chấm đỏ của ống ngắm laser in hình trên khắp mặt tiền.

“Thật là lộn xộn!” Annabel nói. “Em vẫn chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra thì anh đã đẩy em ra ngoài. Anh ổn không?”

“Anh không nghe rõ nữa, còn lại mọi thứ đều ổn.”

“Anh có nghĩ chúng sẽ diễn lại trận Fort Alamo* với chúng ta không?”

“Anh hy vọng chúng sẽ nhận ra rằng kháng cự cũng vô ích và sẽ nhanh chóng giơ cờ trắng đầu hàng, anh không muốn trận chiến diễn ra ở ngay giữa khu dân cư thế này!”

Năm phát súng nổ từ phía trong nhà, phá vỡ một cửa kính, mấy viên đạn rít lên xung quanh hai thám tử và cắm vào chiếc xe thùng phía sau họ.

Tuyên chiến.

Brady mò mẫm để lùi lại. Anh tắt đèn pin và dựa người vào bức tường phía dưới cầu thang để không quy xuống.

Có tiếng gõ cửa.

“Cảnh sát New York đây!”

Trên tầng, đèn bật sáng.

Brady níu lấy một chiếc đèn treo tường. Không chỉ có mình anh ở đây!

Một cái bóng đang đi xuống cầu thang.

Hai cái chân xuất hiện.

Brady vô vọng kiểm chỗ trốn.

Dưới cầu thang hiện ra một cánh cửa tủ. Brady chui vào đó và thềm cầu nguyện để cánh cửa không phát ra tiếng cọt kẹt. Anh thậm chí chưa kịp đóng vào hẳn thì một người đàn ông đã xuất hiện dưới chân cầu thang.

Tiếng gõ cửa dồn dập hơn.

Brady cứng đờ người lại, anh nghe thấy tiếng nói chuyện:

“Có chuyện gì vậy hai anh?”

“Anh là chủ nhà này phải không?”

“Tôi là người thuê nhà, có chuyện gì vậy?”

“Một người hàng xóm của anh đã gọi cho chúng tôi, cô ta nhìn

thấy một người lạ mặt lảng vảng phía sau nhà anh.”

“Một kẻ lạ mặt ư?”

Brady nhắm mắt lại hoảng sợ.

“Cách đây khoảng năm phút, lúc đó chúng tôi ngay gần đây. Cô ta còn nói đã chụp được cả một tấm ảnh... Anh cho phép chúng tôi xem xét qua cái sân chứ?”

“Không cần đâu, các anh, đó là tôi. Năm phút trước tôi ở bên ngoài. Tôi trùm kín mặt vì trời lạnh quá và lúc ấy tôi chỉ có mỗi chìa khóa cửa bếp. Tất cả đều ổn, cảm ơn anh.”

Brady cúi người về phía trước để nghe được hết cuộc nói chuyện. Có điều gì đó không bình thường, anh chắc chắn mình chỉ có một mình lúc phá cửa. Tại sao người đàn ông này lại nói dối?

“Xin lỗi nhưng tôi vẫn phải kiểm tra giấy tờ của anh, anh có bằng lái ở đây chứ?”

“Ừm... có, đây.”

“Miles, anh có thể kiểm tra tên ghi trên hòm thư không?”

Mười giây sau có tiếng trả lời:

“Clay Gunroe!”

“Tốt rồi Miles ạ, cùng một tên.” Viên cảnh sát đổi giọng để quay sang nói với người thuê nhà. “Xin lỗi anh Gunroe, chúc một buổi tối vui vẻ.”

“Các anh cũng vậy.”

Cánh cửa đóng lại.

Brady thở lại bình thường. Clay Gunroe đã nói dối. Hắn biết là Brady đang ở trong nhà? Liệu có phải hắn đã nhìn thấy anh vào nhà không?

Tại sao trên tầng lại không có ánh đèn nhỉ, mẹ kiếp!

Đột nhiên Brady nhớ lại một chi tiết. Đôi chân của Gunroe ở cầu thang. Quần của hắn ta bằng vải mỏng... Một bộ pyjama! Hắn đang ngủ!

Nhưng tại sao lại phải che giấu sự có mặt của một người lạ trong nhà?

Bởi hắn đang giấu giếm thứ gì đó. Quan trọng đến mức hắn thà tự mình giải quyết vấn đề. Để khỏi khiến cảnh sát để ý...

Đột nhiên Clay Gunroe ở trước mặt Brady. Hắn đi qua chiếc tủ khép hờ và bật đèn trong bếp lên.

“Ôi, chó chết!” Hắn chửi thề.

Brady chợt hiểu ra. Hắn vừa phát hiện ra cái nạy dính và bằng chứng vụ đột nhập.

Hắn sẽ lùng sục khắp nơi. Hắn sẽ kiểm tra xem mình còn đây không!

Brady lùi lại thêm, chân anh va phải một vật bằng kim loại. Anh khựng lại. Nếu Clay nghe thấy, anh sẽ chết.

Brady nghe thấy tiếng sột soạt từ xa. Gunroe đang mở mấy cái giỏ mây.

Hắn đang tìm kiếm.

Brady bỗng quên cả thận trọng, anh bật chiếc đèn pin nhỏ lên để nhìn rõ hơn nơi ẩn nấp của mình.

Đây không phải một cái tủ, mà là thềm nghỉ của một cầu thang dẫn xuống hầm ngầm. Gót chân anh đã va phải hộp xi đánh giày.

Không còn lựa chọn nào khác.

Vừa bước xuống hầm ngầm, Brady vừa thăm cầu nguyện cho

những bậc thang bằng gỗ không phát ra tiếng động... Anh nghe thấy tiếng Clay đang lùng sục và thăm dò từng ngõ ngách. Brady vừa đi xuống phía dưới thì cánh cửa mở ra sau lưng anh.

Anh bước qua góc tường và nhìn thấy một chiếc ô tô... Một ga ra ngầm dưới đất. Anh định chui xuống dưới gầm xe nhưng đến phút cuối lại quyết định trốn sau một đống túi du lịch trong khi gã thợ săn đang lùng sục anh lao xuống cầu thang.

Brady vừa kịp giữ chiếc túi trước mặt khỏi đổ xuống thì Clay đã có mặt trong hầm. Hai bóng đèn nê ông lóe lên. Một quầng sáng chói lòa chiếu sáng toàn bộ căn hầm.

Gã đàn ông có mái tóc vàng, một hàng ria mảnh vẽ thành đường thẳng xanh xao phía trên môi trên, mỏng đến mức gần như không nhìn thấy. Hàm nhô, cằm chẻ và một cái mũi như sắp chạm vào môi. *Xấu như một con chuột*, Brady tự nghĩ. Tóc xoắn, quá dài, vểnh lên trên gáy và trước tai.

Trong tay hắn là khẩu súng lục đang chìa về phía trước.

Không được cử động. Nhất thiết không được cử động dù chỉ một mi li mét.

Đống đồ bấp bênh đang bảo vệ anh có nguy cơ bị đổ sau bất cứ cử động nào, dù là nhỏ nhất. Anh đang đứng giữa một đống tạp nham và bắt đầu hối hận vì đã không làm theo ý định đầu tiên của mình.

Tuy nhiên, lúc nhìn thấy Clay Gunroe cúi xuống gầm xe, anh ngay lập tức quên đi mọi hối tiếc. Gã đàn ông tóc vàng nhìn lướt qua căn phòng trước khi biến mất sau một cánh cửa hẹp.

Tiếng cọt kẹt phát ra từ sàn bê tông vọng đến chỗ Brady.

Sau đó, Clay biến mất. Hắn đã đi rồi ư?

Bằng lối nào? Chỉ có một cánh cửa duy nhất ở ga ra, ban này mình đâu nhìn thấy lối ra nào khác!

Có phải hẳn đang chờ vị khách không mời mà đến tự lộ mặt không?

Tiếng cọt kẹt lại vang lên, trước khi Clay lên tiếng:

“Thằng kia, đừng khiến tao phải cáu tiết vì mày không nhắc cái điện thoại chó chết của mày lên? Có chuyện rồi, có ai đó đã đến đây! Tao vừa đảo một vòng dưới studio, không mát mát gì, nhưng tao không thích thế.”

Gunroe xuất hiện trở lại, điện thoại áp sát má, tay kia vẫn cầm khẩu súng. Hắn nhòm qua kính xe lần cuối để chắc rằng không có ai nằm trên ghế xe rồi tắt đèn và đi lên, trong lúc vẫn tiếp tục đọc thoại:

“Tao đang tự hỏi không biết đây có phải là thằng đã qua lục soát nhà nghỉ hay không, cần phải kiểm soát lại, Vincenzo ạ! Nếu không lù Bộ tộc sẽ xé xác mình! Gọi lại cho tao khi nhận được lời nhắn, tao chờ đấy.”

Cánh cửa trên tầng đóng lại và Brady lại chìm trong bóng tối.

Cái studio. Rõ ràng đó là nơi quan trọng nhất. Phải chăng đó chính là lý do khiến hắn phải né tránh cảnh sát? Có thể... Clay đã vội vã xuống đây sau khi xem xét nhanh một vòng quanh nhà. Đây chính là chỗ chúng cất giấu bí mật.

Brady vẫn tưởng mình đã vào nhà của Vincenzo Triponelli nhưng thực tế lại không phải như vậy.

Gã chủ hộp đêm đã nói! Đây không phải nhà Triponelli, mà là phòng thu của chúng!

Đó là loại phòng thu gì mà chúng lại phải sợ sự có mặt của cảnh sát đến vậy?

Brady ra khỏi nơi ẩn nấp và lôi cái móc khóa có dây đèn pin ra để tìm đường. Nếu bây giờ không làm được việc này, anh sẽ không bao giờ có thể nữa.

Căn phòng bên cạnh rất hẹp, chứa nhiều thùng sơn, một cái tủ một cái máy giặt và chiếc bồn rửa. Không có cánh cửa nào khác.

Đây không phải là một phòng thu. Brady dùng dây đèn pin lướt qua từng góc phòng, và cuối cùng dừng lại ở chiếc tủ. Anh đã nghe thấy tiếng cọt kẹt giống tiếng gỗ. Anh nhận ra dấu vết của sự cọ xát dưới sàn nhà. Theo hướng mở ra của cánh cửa.

Anh từ từ kéo một cánh cửa ra, để ý nâng nó lên hết mức có thể để không chạm xuống sàn bê tông. Phía sau rỗng không.

Một lối vào dẫn đến một hành lang nhỏ.

Loại phòng thu nào mà lại phải giấu kỹ đến thế nhỉ? Anh lại tự hỏi và bước vào.

Một trận bão lửa và thuốc súng phun ra từ các ô kính cửa sổ đã vỡ, khu vườn ngập trong một thứ mùi cay xé mũi.

Anh em nhà Triponelli đang tự coi mình là thần Dớt.

Giáng sấm sét xuống bất cứ thứ gì giống với mục tiêu. Chúng vãi đạn vào xe cộ và mấy lùm cây vì lúc này không thể nhắm trúng các cảnh sát đang ẩn nấp cả lượt.

Xe cứu thương dừng lại cách đó một quãng xa, nhưng người ta không thể đưa viên cảnh sát bị thương của SWAT ra xe mà không đi qua con phố và khu vực đang bị ngắm bắn.

Annabel co rúm lại cạnh một cánh cửa xe cảnh sát, Jack ở kế bên, bộ đàm trên tay.

“Chúng tôi xác định được hai mục tiêu,” viên đội trưởng báo cáo. “Đang di động tại tầng hai. Chúng đã tắt hết đèn nhưng chúng ta có thể xác định được vị trí của chúng khi chúng bắn. Lúc này không thấy gì ở tầng một. Phát đạn trúng vào người của chúng ta phát ra từ cầu thang, tôi nghĩ là chúng đã tập trung lại một chỗ.”

“Xe cứu thương ở đây nhưng họ không thể tiếp cận được người bị thương!” Thayer hét lên. “Anh có thể can thiệp không?”

“Tôi sẽ trả lời anh ngay. Lincoln, anh đang ở vị trí chứ?”

Một giọng nói thứ ba thì thầm, “Vâng, thưa sếp. Tôi đang ở vị trí. Trên nóc một chiếc xe tải chở hàng phía bên kia con phố. Dưới một

bóng cây.”

Jack rướn đầu lên tìm kiếm chiếc xe tải nhỏ. Nhưng bóng tối dày đặc. Không thể nhìn thấy tay súng thiện xạ.

“Anh có nhìn thấy chúng không?” Viên đội trưởng hỏi.

“Chỉ thấy một người, không phải cả hai. Hẳn ta di chuyển sau mỗi lần nổ súng.”

“Anh có thể vô hiệu hóa hắn không?”

“Nếu trúng mục tiêu ngay phát đầu tiên thì được, còn không hẳn sẽ tìm cách ẩn nấp. Chờ chút! Tên thứ hai đã lọt vào tầm ngắm, hắn đang cầm một... chiếc di động, tôi nghĩ vậy.”

Annabel hình dung ra dấu thập nhỏ của ống ngắm trên trán hai tên súc sinh.

Một giọng nói khác chen vào trong bộ đàm:

“Đại úy chúng ta phải chuyển Samuel đi ngay, anh ấy mất quá nhiều máu.”

“Lincoln, anh có thể hạ một tên giúp tôi trong lúc tấn công chứ?” Viên đội trưởng nhấn mạnh.

“Rõ. Phát súng của tôi sẽ khai màn cho buổi khiêu vũ.”

“Thám tử Thayer,” viên đội trưởng nói, “tôi cần sự đồng ý của anh.”

Jack thở dài trong lúc áp gáy vào ô tô. Anh quay sang Annabel.

“Phải làm thôi,” cô nói.

Jack gạt đầu. Anh nhấn nút bộ đàm.

“Đồng ý! Hãy nhắm vào chân nếu có thể, đây không phải là buổi hành hình ở trường bắn. Nhưng tôi muốn tất cả người của anh được

an toàn. Không được mạo hiểm, anh rõ chứ?”

“Rõ. Hết.”

Tom Lincoln nín thở quan sát từng cử động của hai mục tiêu. Bộ phận khuếch đại ánh sáng trên thấu kính của ống ngắm biến hình ảnh thành màu xanh lá, và anh nhìn thấy hai tên đang nói chuyện với nhau trong lúc một trong hai tên lên đạn.

“Mục tiêu số một đang nạp đạn, anh nói vào micro. Tôi nhắc lại: Mục tiêu số một đang nạp đạn.”

“Chúng tôi vẫn chưa vào vị trí, nhưng không sao,” viên đội trưởng trả lời. “Đừng quên, anh bắn để vô hiệu hóa đối tượng và sau đó phải nhắm mắt lại, ánh sáng trong đó sẽ chói lòa đấy.”

“Rõ.”

Tên béo hơn trong hai tên tội phạm đến đứng cạnh cửa sổ để rình mọi cử động bên ngoài. Lincoln chỉnh lại ống ngắm.

“Chúng tôi đã sẵn sàng,” viên đội trưởng nói. “Dành cho anh điệu van đầu tiên.”

Lincoln chuẩn bị. Anh nhắm vào vai để buộc đối phương phải buông súng. Trời không có gió và khoảng cách khá gần, không cần điều chỉnh bất cứ gì ở ống ngắm.

Anh đặt ngón trỏ trên cò súng và nín thở.

Lục tì lên cành cây tăng lên.

Tay súng nhòem dấy lúc bóp cò.

Viên đạn bay vèo qua phố thậm chí ngay trước khi cò súng trở lại vị trí ban đầu. Đầu đạn nóng bỏng xuyên vỡ cửa kính phát ra tiếng động giống hệt tiếng móng tay búng vào một chiếc ly pha lê, và, trong lúc mục tiêu đang duỗi người ra, làm thủng một lỗ trên quần

hắn ở vị trí háng, tạo thành một đường rãnh bốt khói xuyên qua da thịt, khiến xương chậu vỡ vụn. Nhưng tốc độ của viên đạn lớn đến mức nó vẫn tiếp tục bay qua bẹn, cắt phăng hai tinh hoàn trước khi xuyên thủng đùi và mắc lại trong động mạch đùi, lúc này đã bị cắt làm đôi.

Vừa bắn xong phát súng, Lincoln đã hiểu ra rằng anh không bắn trúng vai và bóp cò lần thứ hai.

Lần này anh nhìn thấy xương đòn của đối phương lòi ra và vừa nhắm mắt lại vừa hét:

“ĐI THÔI! ĐI THÔI!”

Trong căn phòng lớn trên tầng, mặc dù tai ù đặc nhưng Natale Triponelli vẫn nghe thấy một tiếng súng không phát ra từ trong nhà. Vincenzo đang rít lên, người đầm đìa máu.

Natale biết hắn cần phải làm gì. Không hề để ý tới người anh em đang bị thương, hắn quay ra cửa và chuẩn bị nhóm ngọn lửa của địa ngục.

Cánh cửa sổ đột ngột bật mở và một vật nhỏ lăn trên sàn nhà.

Một ánh chớp lóe lên từ đó, khiến Natale loà mắt, đau thấu tim.

Hắn nghe thấy tiếng bước chân dồn dập trong căn phòng.

Cây súng nạp đạn kiểu bom chia về phía trước mặt, hắn bắn.

Phát đầu tiên, lên đạn, phát thứ hai, lên đạn, cơ thể hắn giật lên ùng ùng, phát thứ ba, ngực hắn bị ép xuống, hắn không thở nổi nữa, mặc xác, hắn lại lên đạn, lại bắn, cánh tay hắn duỗi ra để lên đạn nhưng không được nữa, Natale không còn cảm nhận được cơ thể mình nữa, hắn bắt đầu lạnh dần.

Hắn bỏ qua cây súng trường và dùng cánh tay còn kiểm soát được

lần tìm khẩu Smith & Wesson giắt dưới thắt lưng.

Hắn giờ nòng súng lên và má trái lún xuống, một làn sóng lửa bắn vào sọ hắn. Lần đầu tiên trong đời mình, hắn cảm nhận được khối u não hắn vẫn phải mang bao lâu nay: Nó đã nổ tung.

Tất cả những gì thuộc về con người hắn bỗng xuất hiện, trong vòng một giây đồng hồ, những kỷ niệm, những giọt nước mắt, những niềm vui và hy vọng, trong đám bụi bặm đang lơ lửng trên không trung, trong căn phòng, trước khi một ngọn gió ập đến thổi bay những phân tử ký ức đang trôi nổi.

Đội đặc nhiệm của SWAT được chia làm ba để kiểm soát từng phần ngôi nhà. Họ dùng mũi chân đá vũ khí xa khỏi hai thân hình đang nằm vật ra trên đất.

Viên đội trưởng là người đầu tiên tiến vào xem xét tình trạng của hai anh em nhà Triponelli.

Ngay lập tức, anh nhắc bộ đàm lên:

“Thám tử Thayer, chúng tôi cần đội y tế khẩn cấp. Cả hai mục tiêu đều trúng đạn. Một tên đã chết. Không có thiệt hại gì ở phía chúng ta. Chúng tôi ở ngay gần nhưng tất cả vẫn ổn. Nhưng nếu anh không nhanh lên thì đối tượng tình nghi của các anh sẽ không qua nổi đêm nay đâu.”

Một thế giới ảo trong thế giới thực.

Brady phát hiện ra một căn phòng bí mật được sơn những màu chói lọi, trong đó chất đống rất nhiều cuộn vải vẽ, có lẽ được dùng để thay đổi phong cảnh. Một studio ảnh với hàng dây đèn chiếu.

Chùm sáng phát ra từ chiếc đèn pin quá nhỏ để có thể theo kịp sự tò mò ngày càng lớn của Brady. Căn phòng không có bất cứ cửa sổ nào, vậy nên anh đánh liều bật đèn lên.

Ba cái hộc được bài trí xung quanh trục chính của căn phòng.

Cái đầu tiên dùng để chụp hình, cái thứ hai giống một trường quay nhỏ với ri đô bằng nhung ở hai bên sân khấu, rất nhiều đèn và hai cái giá ba chân dành cho máy quay, đặt xung quanh một chiếc ghế khá kỳ lạ. Nó có phần lưng dựa nghiêng thoải thoải và hai cái giá kê chân chìa ra, một chiếc ghế khám phụ khoa, Brady hiểu ra.

Anh không muốn tiếp tục tưởng tượng xem nó được dùng vào việc gì.

Cái hộc thứ ba chứa đủ loại phụ kiện: Dương vật giả đủ mọi kích cỡ, còng tay, mũ trùm mặt chỉ để hở mắt, găng tay, quần áo cao su latex màu đen, và cả một chiếc đập ghim.

Brady quay người lại để quan sát bụi tròn ở giữa, và tiến đến gần một chiếc kệ bằng kim loại. Anh đẩy cánh cửa trượt sang một bên và phát hiện ra bộ sưu tập DVD đáng nể, được một bóng đèn nhỏ gắn

trên nóc tủ chiếu sáng. Có tới cả trăm đĩa. Không cái nào có bì, chỉ có một nhãn ghi ngày tháng cùng hàng chữ viết tắt và một mảnh giấy dán màu. Brady đếm được năm màu khác nhau: Da cam, tím, xanh da trời, xanh lá cây và đen. Chỉ có nửa tá đĩa dán giấy đen, những cái dán các màu còn gần như có số lượng tương đương nhau.

Brady lùi lại và vấp phải một vật gì đó hình cầu.

Anh bấu lấy một dàn máy dựng phim, với những bàn phím kỳ lạ và rất nhiều màn hình phía trước.

Thì ra anh đã giẫm phải một chiếc xe tải đồ chơi. Ở một trong những cái hộc của căn phòng, có chất đống rất nhiều đồ chơi.

Hai sợi dây xích được gắn chặt trên tường. Ở một đầu là chiếc còng tay dành cho trẻ con.

Ôi không, không phải vậy chứ...

Brady tiến đến gần, tìm như muốn nhảy ra ngoài.

Tám thảm sàn bị vấy bẩn khắp nơi. Rất nhiều vết bẩn vẫn còn nguyên trên sàn, trên tường. Đó là những vết ố vàng, nâu và đỏ.

Một chiếc xô bên trong có sẵn giẻ lau để dùng bất cứ lúc nào, chúng thậm chí không cần cất nó đi.

Brady nhận ra không phải chỗ nào cũng có thảm sàn. Cả ba cái hộc đều được trải vải nhựa màu ghi, rất dễ lau rửa.

Đột nhiên toàn bộ thân thể anh dãn ra, cảm giác căng thẳng biến mất.

Lần đầu tiên kể từ nhiều ngày nay, nghi ngờ và lo sợ tan biến. Trong một cơn cuồng nộ.

Anh biết rằng mình đã hành động đúng. Rằng những ám ảnh của anh, và đôi khi là sự điên rồ của anh, sự điên rồ đã dẫn anh tới tận

đây, dựa trên một niềm tin cực đoan.

Những kẻ này là một loại rác rưởi và phải làm sao để chúng không tiếp tục hại người nữa. Bằng mọi giá.

Tiếng chuông di động đổ dồn khiến anh giật nảy mình.

Nó đang di chuyển về phía anh.

Clay Gunroe!

Hắn ta lại đi xuống và sắp mở cánh cửa tủ ngay bây giờ!

Brady lao về phía công tắc đèn và tắt đi.

Sau đó anh vội vàng mò mẫm trong bóng tối để tiến về phía tấm ri đô được chăng trên cái hốc to nhất trong phòng, rồi anh chui ra phía sau chiếc ghế khám phụ khoa.

Tiếng kẹt cửa vang lên đúng lúc chuông điện thoại ngừng kêu. Giọng nói bực dọc của Clay oang oang:

“A, không sớm là mấy nhỉ! Vincenzo, nghe này, tao... Sao? Tao chả hiểu gì hết? Tiếng ồn ào đó là gì vậy? Hà? Chó chết! Mẹ kiếp!”

Clay bước vào studio và bật đèn.

Người nói chuyện qua điện thoại với hắn hét to tới mức Brady có thể nghe thấy từng cụm từ đứt quãng:

“Cảnh sát Clay! Khắp nơi... Chúng đã lần tới chỗ bọn tao! Mày... hủy... băng video!”

“Gì cơ?”

Một tiếng động chói tai chen ngang cuộc nói chuyện.

“Những cuộn băng video chó chết! Nếu chẳng may... lần tới tận chỗ mày... Hủy chúng đi... Dỡ hết mọi thứ đi... Hông hết rồi!”

“Ôi chó chết thật, Vince, chó chết!”

“Đừng tiếp tục liên lạc với Bộ... Quên đi!”

Brady dỏng tai và rướn cổ lên để nghe trong lúc Gunroe không ngừng đi đi lại lại, vẻ hoảng loạn.

“Phải báo cho chúng,” hắn hét lên.

“Không!... sẽ đến... tất cả những gì mày... hủy hết băng... Và hơn nữa, khôn... hệ với những người khác, vô ích thôi!”

“Nhưng Vince...”

“Hãy làm những gì tao nói? Chúng ta sẽ gặp lại... trời... của tao...”

Brady chỉ còn nghe thấy tiếng chiếc điện thoại được gấp lại. Và giọng của Clay, run lên vì sợ.

“Ôi, chó chết thật...” hắn nhắc lại. “Chó chết thật.”

Brady gằn như không dám thở.

Clay hít một hơi dài và đột nhiên trở nên vội vã. Brady nghe thấy tiếng hắn vút các đĩa DVD vào một thứ gì đó như một cái thùng. Hắn vừa thở phì phò vừa liên tục chửi thề. Rồi nói, “Xăng... Phải đốt tất cả đi.”

Bước chân của hắn xa dần trong hành lang rồi trèo lên cầu thang.

Brady thở hắt ra.

Anh lấy làm tiếc vì đã để cái nạy dính bên ngoài.

Anh thò đầu ra khỏi chỗ trốn.

Gunroe đã chất đầy DVD vào hai chiếc thùng. Trên giá chẳng còn cái đĩa nào. Hắn sẽ đốt hết. Hủy hết mọi chứng cứ.

Anh không thể để điều đó xảy ra.

Nếu chỉ đem theo một cái thùng, thì có thể chuyển đi được. Anh

nghĩ rằng mình thậm chí còn có thể chạy nữa.

Nhưng được bao xa chứ? Anh không có ô tô ở đây! Chẳng mấy chốc Gunroe sẽ đuổi kịp mình...

Và lại anh làm sao ra được khỏi đây bây giờ? Qua cửa ga ra ư? Liệu có mở được nó từ phía trong nếu không có chìa khóa không?

Thật là ngu ngốc! Gunroe sẽ nhanh chóng trở lại và mình thậm chí còn chưa kịp ra khỏi chỗ này!

Có lẽ anh sẽ gặp may nếu đi ngay bây giờ, lợi dụng lúc Gunroe đang sợ hãi để lao ra phố, biến khỏi đây càng nhanh và càng xa càng tốt.

Và để những tay bắn thiu này hủy hoại mọi chứng cứ tội ác của mình...

Còn một giải pháp khác.

Giải pháp nguy hiểm nhất.

Brady lao về phía mấy chiếc giá ba chân và nhắc thử một cái xem nặng hay nhẹ. Có thể dùng được. Anh nép sát vào tường với thứ vũ khí thô sơ trên tay.

Hai chân anh run rẩy và nỗi sợ hãi khiến bụng anh quặn lại.

Anh không thể để chúng thoát khỏi mọi chuyện như vậy được.

Clay nhanh chóng quay trở lại. Hấn bước qua cái tủ và đi vào căn phòng.

Cái giá ba chân xé gió vun vút.

Và đập vào giữa mặt Clay Gunroe, khiến mũi và má phải bị giập. Phần đuôi lông mày rách toác còn sợ thì bị vỡ.

Gunroe sụn xuống. Không kêu được tiếng nào, cùng can xăng mà hấn mang theo. Lúc đập phải mặt đất, nắp bình xăng bung ra và

xăng chảy đầy ra thảm sàn, thấm cả vào quần áo hắn.

Máu ào ra quanh đầu gã đàn ông bị thương, lúc này đã bất tỉnh. Một đám bọt trắng sùi ra nơi khoe môi hắn.

Brady ngấm nghĩa cảnh tượng trước mắt. Anh đã không nương tay với hắn.

Phải trói hắn lại!

Cuối cùng anh cũng vứt cái giá ba chân xuống và lao về phía gara. Ngay gần đóng lộn xộn mà anh trốn lúc này, anh đã nhìn thấy các dụng cụ. Anh nhanh chóng tìm thấy một cuộn băng dính màu be rồi lập tức quay trở lại studio.

Mình chưa lấy súng của hắn! Đột nhiên anh hốt hoảng nhớ ra.

Gunroe vẫn đang bất động trong vũng xăng. Đám chất lỏng màu nâu đỏ bao quanh đầu hắn to cỡ bằng một chiếc mũ bảo hiểm.

Brady bắt đầu bằng việc lục soát hắn, cho tới lúc tìm thấy khẩu súng giắt thắt lưng và quăng nó ra xa, vào đồng hồ chơi.

Sau đó, anh trói tay và chân hắn lại bằng băng dính.

Anh vừa kéo hắn về phía chiếc ghế khám phụ khoa vừa thở hổn hển, và cuối cùng cũng kéo được hắn lên trên. Anh phải dùng tới hàng mét băng dính để quấn quanh hắn và cố định hắn vào chiếc ghế.

Hắn sẽ không thể tự ra khỏi đây được!

Brady lùi lại để chắc rằng mọi thứ đều đã ổn.

Gunroe bắt đầu rên rỉ, máu từ đầu và mũi hắn chảy xuống ròng ròng.

Mình đã không nương tay với hắn..., Brady nhắc lại và nhìn ngấm chỗ trước đây đã từng là bộ mặt của gã đàn ông.

Mình có nên gọi cảnh sát luôn không?

Đầu tiên phải rời khỏi đây đã!

Vậy nhưng anh lại chần chừ. Mọi hướng điều tra của anh đều dừng lại ở đây. Nếu anh đi như vậy, thì đối với anh tất cả sẽ kết thúc.

Liệu đây có phải thứ mình muốn? Tiếp cận được với Bộ tộc? Hạ gục chúng?

Không hoàn toàn là vậy, anh nghĩ lại. Rubis mới chính là trọng tâm của cuộc tìm kiếm. Phải hiểu xem cô ta là ai và tại sao cô ta lại tự tử. Bộ tộc đã hủy hoại cô ta thế nào và tại sao.

Liệu trong số những bộ phim này, có chứng cứ nào buộc tội được Bộ tộc không? Và ngay cả như vậy, làm sao cảnh sát có thể nhận diện các thành viên trong hội?

Nếu cảnh sát đều có tính cách giống Annabel thì họ sẽ làm được.

Brady quỳ một bên gối xuống đất và lúc lợi hai thùng DVD.

Ngày tháng, hàng chữ viết tắt, giấy dán màu, đối với một người mới tiếp xúc như anh, chẳng có cơ may phân biệt được đâu là bằng chứng. Anh không đủ thời gian để xem tất cả, và sẽ là một sai lầm không thể cứu vãn nếu anh định mang chúng về phòng làm việc của mình. Nhất thiết không được để ai đó có thể liên hệ anh với nơi quý quái này.

Số đĩa dán giấy đen là ít nhất. Đây là loại đặc biệt nhất chăng?

Anh bắt đầu phân loại và đặt những chiếc đĩa ra trước mặt. Anh vẫn không rời đôi găng tay. Nếu nhu đội pháp y của cảnh sát có thể lấy được vân tay qua găng da, thì hẳn vợ anh đã nói với anh rồi, vì vậy trong chuyện này, không có gì phải sợ hết.

Brady đếm được bảy hộp đĩa có dán giấy đen.

Mỗi phút trôi qua trong cái hầm kính tòm này đều khiến anh cảm thấy muốn bệnh.

Nếu chẳng may mình lấy phải một bộ phim có trẻ con thì sao?

Ý nghĩ khiến anh buồn nôn.

Anh xem xét một lần nữa những chiếc nhân trước khi xếp chúng lại. Mắt anh bắt gặp một ngày tháng: 29.11.2000-S.A.W.

Một tuần trước khi anh gặp Rubis. S.A.W. Sondra Ann Weaver!

Brady cầm cái đĩa và lao về phía dàn máy dựng phim. Sau vài giây loay hoay tìm cách bật hệ thống lên, anh nhét đĩa vào ổ đọc.

Hình ảnh mờ ảo.

Rồi ổn định trở lại và tập trung vào ánh lửa của một ngọn nến trước khi mở rộng góc quay ra phía sau.

Hàng chục cây nến khác xuất hiện trong khung hình.

Rubis chính giữa, ngồi trên một chiếc bàn đá trông giống như bàn thờ. Hoàn toàn trần truồng. Thân hình đẹp như một bức tượng, hoàn hảo.

Có mấy cái bóng động dậy phía sau. Những hình ô van xanh nhợt được khoét hai cái lỗ tối. Một hình tròn mở ra phía dưới hình ô van, làm lộ ra đám răng nanh sáng loáng.

Những bộ mặt xương xẩu.

Bộ tộc.

Chúng nghênh ngang tiến lại gần Rubis.

Brady xem tiếp phần sau với đôi mắt như muốn lòi ra, và thậm chí không bấm nổi nút 'stop' mặc cho ý thức anh không ngừng ra

lệnh.

Khi bộ phim kết thúc, cái đĩa tự động được nhả ra.

Tay anh vẫn ôm chặt lấy miệng, run lẩy bẩy.

Những giọt nước mắt lăn đầy trên má.

Khổ người lưng lửng như tường thành, ánh mắt sắc như dao, đại úy Woodbine khệ nệ theo thân hình cao hai mét của mình xuyên qua đám đông đang tụ lại ở con phố: Người của SWAT, đội y tế, cảnh sát mặc đồng phục, đội pháp y và mấy nhà hoạt động chính trị... Họ cũng vừa mới đến. Phía bên kia hàng ô tô đỗ lộn xộn, đám đông nhà báo đổ dồn về phía khu vực chằng dây bảo vệ mà cảnh sát đang cố gắng đề nghị mọi người không xâm phạm.

Woodbine để Jack Thayer ở lại với một người mặc com lê màu be rồi tiến về phía Annabel, lúc này đang ngồi trên nóc ca pô chiếc Ford của người đồng nghiệp.

“Không quá sức chứ?” Ông hỏi.

“Tôi cũng chẳng phải làm gì mấy.”

“Hai người đã bị bắn vèo vèo qua đầu, điều đó dễ khiến tinh thần bị tổn thương đấy. Cô nên sớm đến bộ phận tâm lý của đội hình sự đi.”

“Tôi không cần đến đó đâu.”

“Tùy cô thôi. Tuy nhiên chúng tôi vẫn phải thu lại vũ khí của cô, đó là thủ tục bắt buộc trong trường hợp có nổ súng.”

“Đại úy tôi thậm chí chưa bắn viên đạn nào!”

“Vậy thì càng tốt, cô sẽ nhanh chóng được trở lại.”

“Sao cơ? Tôi phải tạm nghỉ việc ư?”

“Để nghỉ ngơi, đó cũng là thủ tục bắt buộc và cô biết mà.”

“Nhưng tôi đã ở đây, sau chiếc ô tô này, và chỉ nấp ở đây thôi!”

“Tôi không phải là người đặt ra các quy định,” Woodbine thở dài.

Một nhân viên kỹ thuật đến gặp họ với chiếc túi giấy trên tay. Anh ta chìa bên tay có đeo găng cao su về phía Annabel:

“Tôi có thể lấy súng của chị không?”

Annabel miễn cưỡng làm theo và người kỹ thuật viên quay đi.

“Đây là những tên đã giết cô gái ở New Jersey, phải không?” Woodbine hỏi.

Ông ấy đã biết rồi, Jack đã kể lại tất cả, Annabel tự hỏi tại sao ông ấy phải hỏi lại làm gì.

Để chắc chắn rằng cả mình và Jack đều nói giống nhau, rằng không có gì gian dối ở đây...

“Đúng vậy,” cô trả lời.

“Chúng đã nổ súng trước đúng không...” viên đại úy nói.

“Đúng vậy...”

Annabel không hiểu ông ấy muốn dẫn chuyện này tới đâu. Woodbine và Thayer biết nhau rất rõ, và đại úy là kiểu người luôn bảo vệ các thám tử của mình trong hoàn cảnh khó khăn.

Ông ấy muốn mọi người nhìn thấy họ đang nói chuyện! Và ông ấy có thể nói là mình và Jack đã báo cáo, ông ấy chẳng cần biết mình có thể kể những gì, ông ấy chỉ muốn mọi thứ được trọn vẹn ít nhất là bề ngoài, để có thể bảo vệ mình và Jack.

“Tôi sẽ can thiệp để mọi giấy tờ chỉ mang tính thủ tục,” ông khẳng định, “và hai người sẽ không gặp phải phiền phức gì, cả trong nội bộ, lẫn đối với máy tay nhà báo. Dù thế nào thì với đội SWAT,

chúng ta cũng đã có đủ nhân chứng để các báo cáo trùng khớp nhau. Thư giãn đi, O'Donnel, cô đã làm rất tốt.”

“Vincenzo Triponelli thế nào rồi?”

“Họ đang phẫu thuật cấp cứu cho hắn, phát đạn đầu tiên của tay bắn tỉa đã gây tổn hại không ít.”

“Hắn sẽ qua khỏi chứ? Chúng tôi cần hỏi hắn nhiều thứ.”

“Không biết nữa, họ không thể nói gì trước với tôi.”

Một sĩ quan mặc đồng phục chạy bổ về phía Annabel.

“Một nhân viên tổng đài vừa thông báo với chúng tôi rằng một người không rõ danh tính đã gọi đến và để lại lời nhắn cho thám tử O'Donnel và Thayer, anh ta báo cáo lại.” Anh ta đọc nội dung ghi chép trên tay. “Người đó nhắn hai người đến số 16 đại lộ Foch tại quận Queens ngay.”

“Chỉ cách đây có năm phút đồng hồ chạy xe,” cô nói và đứng dậy.

“Cô định đi đâu bây giờ?” Woodbine phản đối.

“Nếu như lời nhắn được gửi cho chúng tôi, thì chắc chắn phải có lý do nào đó, chúng ta không thể làm ngơ được. Jack!”

“Hai người đang phải tạm nghỉ mà!”

“Vậy thì tôi sẽ tới đó với tư cách một công dân có liên quan. Jack, nhanh lên!”

Woodbine đặt bàn tay to lớn lên cánh cửa xe.

“Vậy thì tôi sẽ đi cùng,” ông đáp, “và hai người phải đi phía sau.”

Thayer lái xe, đèn hiệu nhấp nháy nhưng còi đã được ngắt. Hai chiếc ô tô khác chờ cảnh sát khu vực theo sau.

“Một cú gọi nặc danh,” anh nói, “giống như thông báo về vụ tị tử

tại Fulton Terminal! Cùng một cách hành động.”

“Điều đó không có nghĩa là cùng một người,” Annabel nhận xét. “Đó là một hành động khá phổ biến. Mọi người không thích phải xung danh, chúng ta không thể chắc rằng giữa hai cuộc gọi này có mối liên hệ trực tiếp.”

“Một sự tình cờ? Trong khi tên của hai chúng ta lại được nêu ra u? Điều đó khiến anh ngạc nhiên đấy!”

“Ôi chết tiệt...” Annabel thì thầm lúc bỗng dưng phát hiện ra một quầng sáng khổng lồ đang bập bùng.

Jack nhả chân ga và vừa đạp phanh vừa nhìn ngọn lửa đang dần liếm trọn mấy bức tường của ngôi nhà như những cơn thủy triều tháng Chín.

Ở phía đối diện, hai xe cứu hỏa rú còi lao tới.

Chiếc Ford đỗ lại bên vỉa hè đối diện với nhà số 16 đại lộ Foch.

Khí nóng ập vào người Annabel ngay khi cô bước ra khỏi xe, cơn bão lửa chiếu lên gương mặt cô một thứ ánh sáng màu vàng cam.

Nếu căn nhà này là nơi ẩn chứa một thông điệp hay một bí mật gì đó, thì nó cũng đang dần bốc hơi trước mắt họ.

Một luồng lửa hung dữ lan xuống dưới tầng một, những cột lửa lớn cuồn cuộn, nhanh chóng ngốn trọn căn nhà, như để kết thúc câu chuyện.

Đám cháy trông giống như một vật thể sống, diên cuồng. Ấn tượng đến nỗi Woodbine phải buột ra lời bình luận đầy thành kính:

“Những ngọn lửa của địa ngục,” ông vừa thì thầm vừa làm dấu thánh.

“Không,” Jack nói, mặt tối sầm lại. “Phải nói là lửa đang vội vã

thanh tẩy những bức tường này.”

Một dòng chảy nóng bỏng. Nước rơi xuống da thịt cô với vận tốc lớn đến mức nó hàn lại trên da, và để lại những vết trắng trên dòng chảy của nó.

Annabel vẫn không thể ra khỏi vòi tắm. Nước đang giúp cô rửa trôi những ngờ vực, sợ hãi.

Mọi thứ diễn ra nhanh tới mức cô chẳng có đủ thời gian để ý thức về nguy hiểm khi nó xảy ra. Thậm chí cô còn chưa dùng đến vũ khí của mình. Cô không phải là một trong những người đầu tiên đi vào căn nhà đó, và sau đó cô lại ẩn nấp sau chiếc ô tô cảnh sát. Cô nên lấy làm mừng vì mình đã không tham gia hay ngược lại phải tự trách bản thân vì đã thụ động? Jack cũng vậy, anh cũng không trực tiếp tham gia hành động. Đó không phải vai trò của họ. Đội đặc nhiệm của SWAT ở đó là để làm việc ấy. Dưới sự chỉ huy của Thayer.

Cô cứ nghĩ đi nghĩ lại về cuộc tác chiến, lần nữa rồi lần nữa, để tự trấn an.

Lúc không còn gì để tự vấn, cô cảm thấy nhẹ nhõm, Annabel khóa vòi nước và ra lau người. Mái tóc dài xoa trên vai, lấp lánh những giọt nước nhỏ.

Sau khi chui vào chiếc áo choàng ấm áp, cô đi ra phòng khách với Brady. Anh có vẻ tự lự, cuốn tạp chí không đọc đến. Thường thường, khi đang đặt trên đui nhưng anh vẩy dòn một đề tài nào đó, ánh mắt anh thường ưu tư, dấu hiệu của việc anh đang chìm trong suy nghĩ.

Sau một đến hai tuần, anh sẽ trở lại với thực tế và Annabel đã học được cách thích nghi với những chu kỳ kiểu này.

Anh nhìn thấy cô và mỉm cười. Người phụ nữ trẻ thả mình xuống cạnh anh, chân co lên ghế xô pha.

“Anh mệt à?” Cô hỏi.

“Hơi hơi.”

“Những ngày vừa rồi anh làm gì?”

“Anh tìm hiểu cho bài phóng sự mới.”

“Anh đã chọn được đề tài rồi ư?” Annabel hào hứng.

“Vẫn chưa, anh vẫn đang tìm kiếm.”

“Không có gì phải vội cả... ý em là: Anh không cần phải vội vã kiếm tiền, anh có thể tự cho mình thêm thời gian.”

“Nếu anh chuẩn bị được một đề tài nào đó trong một hoặc hai tháng để có thể hoàn thành nó trong khoảng từ nay đến tháng Hai hoặc tháng Ba thì tốt, nhưng rốt cuộc vẫn chưa có gì cụ thể hết. Trước mắt, anh muốn sửa chữa vài thứ trong bài Gaudi, sau khi suy nghĩ, anh thấy không hài lòng với các bức ảnh. Hơn nữa, chúng ta còn phải chuẩn bị đi nghỉ. Em có áo tắm chưa?”

Annabel thích thú tận hưởng kế hoạch này. Một kỳ Noel mới lạ, tránh xa các cuộc họp mặt gia đình náo nhiệt bên món gà quay và những truyền thống lặp đi lặp lại. Cô tự cảm thấy rõ ràng mình không phải là ‘người của gia đình’ như chồng, ngay cả khi anh ít khi đi thăm bố mẹ do hai bên ở xa nhau. Lần này, sẽ chỉ có hai người họ với nhau, mặt trời, biển xanh và cảnh nhàn nhã...

“Nếu em là một người New York chính gốc thì em sẽ trả lời là chưa, em phải đi mua áo tắm ngay! Nhưng em nghĩ là mình có thể

dùng lại đồ của những mùa trước, cũng vẫn rất đẹp!”

“Sau những gì xảy ra ban nãy em thấy sao rồi?”

“Không sao, may là em không bị căng thẳng. Em chỉ... lo cho anh chàng ở đội SWAT, ngoài việc đó ra thì em ổn.”

“Anh ta bị thương có nghiêm trọng không?”

“Không ảnh hưởng tới tính mạng, vấn đề chỉ là xem anh ta có thể quay lại với công việc hay không.”

“Đám bọn em bắt là mấy tay giết người à?”

“Trước tiên hãy nói xem em đang nói chuyện với ai đây? Chồng em hay một nhà báo nào?”

Brady bật cười và ôm lấy cô.

“Anh đã bỏ ý tưởng tòi về đề tài tự tử đó rồi,” anh tâm sự. “Em đã thuyết phục được anh, đúng là nó quá điên rồ, không giống với anh chút nào.”

“Rất tốt! Thế thì trả lời anh nhé: Đúng vậy, bọn em nghi ngờ chúng đã giết người bạn thân nhất của cô gái tự tử ở khu vực đê chắn sóng. Những tay đồ tể.”

“Vì lý do gì? Một tội ác không động cơ ư?”

“Em không nghĩ thế. Em... em không nói vì sợ anh lo lắng nhưng tại hiện trường vụ án có danh thiếp của em. Ở chỗ dễ thấy, với một chữ thập bằng máu phía trên.”

Brady co cứng lại. Annabel cảm nhận được các cơ sau lưng anh đang căng lên. Anh quay về phía cô. “Chúng đe dọa em à?”

“Không phải trực tiếp, nó giống như một lời giải thích hơn: Charlotte Brimquick đã nói chuyện với bọn em, với cảnh sát, vậy nên cô ta phải trả giá.”

“Cô ta đã nói gì với bọn em để đến nỗi bị giết?”

“Chẳng có gì mấy... Nhưng chắc chúng cũng chẳng cần biết đâu, cô ta đã tiếp bọn em, như thế là quá đủ rồi. Cô ta đã giúp bọn em lần ra bạn trai của Sondra Weaver, em quên mất, Weaver là cô gái đã tự tử tại Fulton Terminal.”

Brady gật gật đầu để cho thấy anh vẫn đang nghe.

“Và bọn em cho rằng hắn có liên quan đến vụ giết người à?”

“Hắn tên là Leonard Ketter. Một tên rác rưởi, hắn thao túng các cô gái để kiếm tiền, tuy nhiên hắn vẫn chưa đủ tầm tham gia vào tất cả chuyện này. Hoặc giả hắn quá khôn ngoan và đang giấu cọt bọn em. Còn một điểm nữa: Cô gái bị giết, Charlotte, cũng có một hình ngôi sao năm cánh kỳ quặc giống hệt như Sondra Weaver.”

“Và cả hai đều đã chết...”

“Người đầu tiên đã tự tử, người thứ hai thì bị giết dã man. Em không thấy mối liên quan ở đây. Có lẽ bọn em đang chạy theo một cái gì đó không tồn tại. Và rồi... ban này em quên không nói với anh, buổi tối không chỉ dừng lại cuộc đấu súng. Bọn em đã nhận được một cú điện thoại nặc danh, người đó cho bọn em một địa chỉ tại quận Queens. Một ngôi nhà đang cháy.”

“Đang cháy ư?” Brady nhòm dậy, nhắc lại.

“Bình tĩnh nào! Em không để mình gặp nguy hiểm khi không đáng đâu. Em đã dừng lại ở một khoảng cách an toàn.”

“Tốt... được rồi... vậy thì tốt,” Brady lúng túng. “Thế còn căn nhà đó nó liên quan gì đến cuộc điều tra của bọn em?”

“Em không biết nữa. Lúc này, bọn em thậm chí còn chưa biết nó có liên quan đến những vụ mà bọn em đang theo hay không, cần

phải đợi cho đến khi xác định được danh tính chủ nhà.”

“Có ai ở trong nhà không?” Brady lo lắng.

“Em không biết, Woodbine đã đuổi bọn em đi ngay khi đội chỉ viện tới. Em và Jack đang trong kỳ nghỉ bắt buộc cho tới khi có báo cáo đầy đủ về vụ tấn công, để loại trừ mọi khả năng bọn em mắc lỗi.”

Brady đứng dậy, đi lấy hai chai bia trong tủ lạnh. Anh chìa một chai cho vợ.

“Không, cảm ơn anh. Em sẽ có vài ngày nghỉ, nếu anh muốn, chúng mình có thể đi dạo cùng nhau?”

Anh uể oải đồng ý, ánh mắt mất hút nơi bóng đêm đang bao phủ Manhattan.

Cuối cùng, họ lên giường và Annabel nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Cô mở mắt vào giữa đêm, Brady vừa giật nảy mình, hơi thở nặng nề.

Annabel cuộn mình trong chăn rồi quay lưng để tìm lại giấc ngủ. Chồng cô vừa gặp ác mộng, nhưng không sao hết, anh sẽ nhanh chóng ngủ lại được thôi.

Nhưng Brady vẫn ngồi đó, và nhanh chóng đứng dậy.

Annabel dần chìm vào giấc mộng.

Không cảm nhận được hơi ấm của Brady bên cạnh, cuối cùng, cô cũng quay người lại nhìn qua giường.

Anh đang đứng trong bóng đêm lặng lẽ ngắm nhìn bờ vịnh qua cửa kính phòng khách, hai tay đan chéo trên đầu, như thể đang suy nghĩ điều gì đó.

Annabel thả đầu xuống gối.

Kỳ nghỉ tới sẽ rất tốt cho cả hai.

Để thổi bay những căng thẳng. Và xóa đi mọi sợ hãi.

Rubis đang nằm.

Trần trường, cô đang run rẩy. Xung quanh, những đám người trong vùng tranh tối tranh sáng đang từ từ tiến lại gần. Những đôi mắt hau háu, với con ngươi trắng dã. Môi héch lên để lộ ra đám răng nhọn hoắt.

Những cái bóng chụm lại gần nhau rồi bước vào vùng sáng yếu ớt tỏa ra từ mấy cây nến.

Tóc dài, áo măng tô da, xỏ khuyên, hình xăm trên cổ và bàn tay, một vài tên còn xăm cả trên má, những đường trang trí uốn lượn tới tận vòng cung lông mày.

Đám đàn ông này trông không khác gì quý dữ với hàm răng được mài nhọn, vẻ bề ngoài của ma cà rồng thời hiện đại cộng thêm làn da tái xanh.

Tên để tóc kiểu dreadlock, có vẻ bề ngoài đáng sợ nhất, cúi xuống người Rubis và thì thầm điều gì đó vào tai cô.

Những tên khác nhân lúc đó bắt đầu vuốt ve cô bằng mấy ngón tay có móng vàng dài ngoằng. Những chiếc nhẫn bạc hình đầu lâu lấp lánh dưới ánh nến.

Những con dao mổ sắc lẹm được rút ra.

Gần như cùng một lúc, chúng ấn sâu những con dao vào da thịt Rubis, khiến cô phải uốn người lên. Tên cầm đầu tiếp tục thì thầm

và cô để yên cho chúng làm.

Mỗi lưỡi dao rạch một vết dài trên người cô, những vết cắt mảnh nhưng rất sâu.

Rubis khóc tím tím.

Cô hét lên khi những con dao được rút ra khỏi cơ thể, rơi xuống đất và phát ra tiếng leng keng.

Vũ điệu của những bàn tay tiếp tục trên đùi, háng và ngực cô. Làn da cô run rẩy. Những giọt máu nhỏ ứa ra từ các vết cắt.

Rồi đột nhiên những hình thù đáng sợ đó cắm vào Rubis.

Trong một vài giây, Rubis bị chiếm lấy từ mọi phía, bị hãm hiếp từ khắp nơi trên da thịt, một bên ngực, bụng và đùi. Cô vừa hét vừa chống trả nhưng ngay lập tức bất động trở lại. Cô càng cử động, sẽ càng thấy đau, các vết thương sẽ càng có nguy cơ mở ra to hơn.

Tên cầm đầu dùng móng tay của một đường rất mảnh trên cổ họng Rubis, rồi đường thứ hai. Hắn cúi xuống với một nụ cười đầy thèm muốn và bắt đầu hút lấy hút để cổ cô gái.

Những tên xung quanh cuống quýt, giống hệt lũ chó, gieo rắc sự ô uế vào bên trong thân thể cô.

Rubis chỉ còn phát ra tiếng rên kéo dài.

Và cả bầy lũ bắt đầu rống lên. Những tiếng ư ử của dục vọng, tiếng rên rỉ hoan lạc, không có chút gì giống với con người. Rubis cứng đờ người lại, cô lả đi vì đau đớn.

Rồi đột nhiên cô lại hét lên, đầu tiên là một tiếng kêu khàn khàn, sau đó to đến chói tai vì cơn đau trở nên không thể chịu đựng được. Và chúng càng nhấn sâu vào cô, có nghĩa là chúng càng tiến gần hơn tới linh hồn cô. Tới gần thứ nhựa sống làm nên sự tồn tại của cô.

Hâm hiếp cô theo cách này, chúng không chỉ xâm phạm sự riêng tư của cô bằng bạo lực mà còn chiếm luôn cả da thịt cô. Cô sẽ không bao giờ còn sống được trong thân thể của mình nữa.

Chúng rống lên với nhau trong sung sướng, gieo rắc hạt giống của mình vào thân thể cô. Cùng với đó, chúng cũng gieo rắc sự hấp hối vào từng góc ngách tâm hồn cô.

Rubis run rẩy, mồ hôi tuôn ra đầm đìa.

Tên cầm đầu đứng dậy, máu nhỏ giọt từ trên cầm hấn, ánh mắt diên đại.

Những bàn tay hời hả khâu lại các vết cắt. Làn da chằng chịt, Rubis đang chứa đầy trong mình thứ lễ vật đáng nôn mửa, cô đã trở thành tù nhân của những thứ xấu xa đang ủ mầm, và chúng sẽ hòa tan trong cô. Để rồi trở thành một phần trong cô. Vĩnh viễn.

Thân thể này không còn là của cô nữa. Tâm hồn cô giờ đây hoàn toàn xa lạ với cái vỏ sò thói tha này.

Rubis sẽ không bao giờ có thể thanh thản chừng nào chưa tự giải phóng mình khỏi cái vỏ bề ngoài đáng ghét này.

Brady nuốt từng ngụm không khí như thể vừa bị ngạt thở.

Tấm ga giường ẩm ướt do mồ hôi toát ra trong giấc ngủ dính chặt vào da. Trên giường có mỗi mình anh. Anh nghe thấy tiếng đóng tủ vọng lại từ trong bếp. Anh cần phải tổng tất cả những hình ảnh ghê tởm này ra khỏi đầu.

Bây giờ thì anh đã biết tại sao Rubis chết.

Anh tát nhẹ vào mặt mình hai cái thật nhanh.

Không được nghĩ đến những thứ đó nữa. Quên sự ghê tởm đó đi. Ít nhất là để có được một giờ nghỉ ngơi.

Anh đứng dậy, mặc quần jogging kèm áo phông rồi ra gặp vợ.

Trán cô ướt mồ hôi, hơi thở gấp gấp sau bài thể dục buổi sáng mà cô luôn tự ép mình tập mỗi ngày để giữ được thân hình đẹp và dáng dấp của một vận động viên điền kinh.

“Em pha cà phê cho anh nhé?”

“Thôi, cảm ơn em.”

“Anh bị mất ngủ à? Đêm qua em thấy anh dậy.”

“Là do nhiều thứ dồn lại một lúc thôi. Vừa muốn hoàn thiện bài phóng sự gần đây nhất, vừa bị ám ảnh vì phải tìm ra một đề tài khác, lại thêm em và những chuyện nguy hiểm em đã trải qua. Tất cả khiến anh khó mà nhắm mắt được. Nhưng bây giờ thì tốt hơn rồi.”

“May quá! Vì hôm nay em muốn anh có tâm trạng vui vẻ nhất bên cạnh em!” Brady nhăn mặt.

“Nhưng, anh xin lỗi... Anh quên mất nhưng anh không thể anh phải bàn bạc với mấy tay bên National về những chỗ sửa của anh.”

“Anh sẽ không mất đến cả ngày chứ? Em có thể qua xưởng của anh, chúng ta sẽ ăn trưa cùng nhau rồi làm một vòng gần...”

“Anh không thể hứa trước được, nếu bọn anh quyết định sửa thì công việc có thể kéo dài đến tận tối. Mai nhé?”

Annabel bĩu môi.

“Em nghĩ chắc ngày mai em sẽ vẫn bị buộc phải nghỉ ngơi, khó chịu. Em đi tắm đây, lúc nào đi nhớ gọi em.”

Brady ghét phải nói dối vợ, nhất là khi điều đó khiến cô khó chịu. Nhưng chuyện này lại quá đổi quan trọng.

Chúng đã đốt căn nhà! Hủy hoại mọi chứng cứ!

Ngay khi đường ống nước bắt đầu rung lên, Brady vội lấy máy tính xách tay và lên mạng.

Anh cần xác minh rất nhiều điều. Câu hỏi đầu tiên là: Gunroe có còn ở trong nhà lúc nó bị cháy không?

Brady vào trang nydailynews và gõ bàn phím để mở trang tin tức địa phương. Quận Queens.

Một căn nhà bị cháy: Một người chết, anh đọc. Anh nhấp chuột lên tiêu đề.

Đúng là nhà của Gunroe. Một xác chết cháy đã được tìm thấy dưới hầm, có vẻ là nơi bắt đầu phát lửa. Bài báo đưa ra mọi giả thiết, kể cả trường hợp tự tử.

Liệu có phải băng dính đã cháy hết nên lính cứu hỏa không phát hiện ra nó không?

Gunroe đã bị thiêu sống.

Vì mình... Chính mình đã trói hán lại!

Vậy nhưng thật ngạc nhiên, Brady lại không cảm thấy mình là thủ phạm. Có phải vì Gunroe đã sản xuất những bộ phim khiêu dâm bán thiu, ngay cả với trẻ em? Hay vì anh không phải là người đã châm lửa?

Lúc anh rời khỏi căn nhà, mấy thùng DVD đã được để ở chỗ dễ thấy, ngay trước gã tù nhân bị trói, và anh đã gọi điện từ bộ điện thoại công cộng, nói tên của vợ anh và Thayer, để đảm bảo rằng họ sẽ được cử đến hiện trường.

Làm sao Bộ tộc lại có thể biết chuyện xảy ra chỗ Gunroe? Và đến đó nhanh đến vậy? Thậm chí trước cả cảnh sát.

Nếu muốn có đủ thời gian phóng hỏa, chúng phải hành động ngay

sau khi Brady đi khỏi.

Liệu có phải chúng đã theo dõi anh ngay từ đầu không?

Rất ít khả năng, nếu có thì mình đã nhận thấy.

Gunroe không thể là người báo với chúng được. Vincenzo Triponelli ư? Trong lúc diễn ra cuộc tấn công của cảnh sát? Dù sao đúng là hắn đã gọi lại cho Gunroe...

Hoặc là Will. Ngay khi Kermit rời hộp đêm có lẽ hắn đã vờ lấy điện thoại để báo với Bộ tộc rằng hắn đã bị ép phải khai ra nơi chúng làm phim. Gunroe chính là tay phụ trách kỹ thuật trong các bộ phim của Bộ tộc. Có thể là người quay phim, dựng phim, hay xử lý âm thanh...

Không có hắn, chúng sẽ không thể tiến hành quay phim dễ dàng như vậy được nữa.

Nếu giả thiết này là đúng, thì có nghĩa là Will đã nói dối họ, hắn biết có thể gặp Bộ tộc ở đâu. Nhưng Brady không ảo tưởng, anh sẽ không bao giờ có thể khiến hắn nói ra điều đó.

Cho tới khi bỏ chiếc đĩa DVD vào đầu đọc, hôm qua, tại nhà Gunroe, anh những tưởng đã có thể khép lại vĩnh viễn một giai đoạn trong cuộc đời mình, quên đi mọi thứ liên quan tới Rubis, tới Bộ tộc. Mạng lưới của chúng sẽ sụp đổ khi cảnh sát phát hiện ra những bộ phim.

Anh đã từng tin vào điều đó. Tưởng tượng ra cảnh mình được giải phóng khỏi tất cả những áp lực này, rằng khuôn mặt của Rubis sẽ trôi vào dĩ vãng, không còn lẩn khuất xung quanh nữa, và cái chết của cô sẽ không hiện về biết bao lần mỗi ngày để tra tấn đầu óc của anh nữa.

Và rồi anh đã xem bộ phim.

Rubis sẽ không bao giờ có thể gương dạy được nữa, sau những gì đã diễn ra.

Cô thậm chí còn không chống cự. Chúng có thể chi phối cô đến vậy ư? Nhờ ma túy sao? Bị chế ngự trong hàng tháng trời, trở thành một nô lệ tình dục, có thể làm bất cứ thứ gì. Chúng đã hãm hiếp và làm tổn hại cô, tới tận những giới hạn cuối cùng của nhân tính, tới khi cướp đi toàn bộ cuộc đời cô, tới khi cô không thể làm gì khác ngoài mong muốn được giải phóng linh hồn mình khỏi cái thân thể như chiếc quan tài nhơ nhớp mà giờ đây cô ghê tởm.

Cuộc sống của cô trước khi đến New York thế nào? Bị bố đẻ hay bố dượng cưỡng hiếp? Bị người yêu phản bội? Lenny, người tình của cô, đã đẩy cô vào con đường làm diễn viên khiêu dâm, khiến cô rơi vào móng vuốt của Bộ tộc. Sau tất cả những chuyện đó, cô sẽ nghĩ gì về đàn ông? Cô có thể hy vọng gì ở họ? Khi anh gọi điện cho cô, và cùng lúc thú nhận rằng anh không chắc sẽ làm một bài phóng sự về cô, cô đã nghĩ gì? Pierre đã hứa hẹn với cô rằng anh không như những người khác.

Bạn anh đã nhầm. Suy cho cùng anh cũng chẳng khác gì những người khác, đó là những lời cuối cùng của cô.

Vì anh đã không thể từ chối dứt khoát trước sự chủ động của cô, vì dục vọng đã dẫn dắt anh. Như mọi gã đàn ông khác.

Vậy nên cô chẳng còn chút hy vọng nào hết. Không còn bất cứ lý do nào để có thể tin tưởng nữa.

Brady đã hiểu tại sao một cô gái trẻ đến vậy, đẹp đến vậy lại thà để bị một viên đạn cướp đi gương mặt và làm nổ tung hộp sọ.

Chính vì một đám đàn ông đã kết tinh lại trong mình thứ thú tính nhất vẫn còn lại ở con người: Bản năng nhục dục. Vô giới hạn.

Chẳng đã lợi dụng tất cả những gì có thể một cô gái để được sung sướng, và lấy đi cuộc sống của cô bằng mọi cách, tới mức chỉ để lại một cái vỏ trống rỗng.

Và chúng đã đe dọa Annabel. Buổi tối ở căn nhà gỗ. Sau đó là thông qua Triponelli.

Mọi thứ đã đi quá xa để có thể quên được.

Nhất là từ nửa đêm hôm qua.

Khi Brady giật mình tỉnh giấc và hiểu ra.

Từ cái ngày hôm qua điên rồ đó, có một chi tiết đã vô tình lộ ra ánh sáng.

Và anh đã biết được kẻ nào phản bội mình.

Quãng đường càng ngắn lại, cảm giác sốt ruột càng tăng.

Cuối cùng thì vào cuối buổi sáng, Brady cũng đến được Kingston. Đường cao tốc hoàn toàn thông suốt, vậy nhưng chính những con đường bao quanh thành phố nhỏ này mới là nơi cho thấy tuyết đã rơi nhiều thế nào trong mấy ngày qua. Xe dọn tuyết đã ủi từng lớp tuyết trắng sang hai bên vệ đường thành những đống to. Cây cối trong khu rừng bao quanh Kingston chìa cành lá điểm trắng của mình phía trên đầu các phương tiện; và chỉ cần một cơn gió nhẹ thổi qua là kính chắn gió của xe sẽ phủ đầy lớp bột mịn.

Brady ngoặt vào lối rẽ đầu tiên trên đường và cho xe leo lên một quả đồi. Hàng cây thông thế chỗ cho thích và sồi, lớp lá kim của chúng bị sương băng phủ đầy. Con đường này chỉ được dùng để đi đến khu nhà nghỉ nên không phải tuyến đường được ưu tiên dọn tuyết, chiếc X5 của Brady khó nhọc leo dốc vì bị trượt bánh. Anh cố gắng đi theo những vết bánh xe có từ trước và cũng phải đổ mồ hôi lạnh mới lên được tới khoảnh đất bằng phẳng trước khu nhà nghỉ.

Chiếc xe bán tải của bà gác cổng đỗ trước căn nhà gỗ của bà ta.

Ban ngày, nơi đây trông còn hoang vu và dễ sợ hơn cả buổi tối. Những căn nhà nghỉ, cheo leo bên sườn đồi, nhô cao trên khu vực này, hoàn toàn biệt lập và khuất hẳn tầm nhìn. Brady phát hiện ra ba con hươu đang lảng vảng xung quanh những khu nhà vắng vẻ. Đây đúng là địa điểm lý tưởng cho Bộ tộc. Như bà già gác cổng đã

nói với anh, vào mùa lạnh bà ta không có khách, vậy nên lũ ma cà rồng có thể tự cho phép mình làm mọi thứ tồi tệ ở đây mà không bị làm phiền.

Chỉ có bà già gác cổng là có thể gây phiền phức.

Brady đã không hề để ý đến bà ta, chỉ vì bà ta có vẻ thật thà.

Vậy nhưng trong cuộc nói chuyện của Gunroe với Triponelli, hắn đã sợ rằng kẻ lạ mặt trong nhà hắn có thể chính là người đã đến lùng sục tại khu nhà nghỉ trước đó.

Làm sao chúng biết được rằng Brady đã lần ra địa điểm quay phim? Không ai có thể biết được. Lần này thì anh chắc chắn: Đêm đó, không có ai theo dõi anh, với thời tiết xấu như thế, không ai có thể lái xe lên đồi mà không bật đèn pha trong khi anh lại không phát hiện ra gì cả.

Chỉ còn một khả năng: Bà già gác cổng đã khai ra anh. Bà ta biết nhóm Bộ tộc. Quan hệ giữa họ phải hơn hẳn mối quan hệ giữa khách hàng và người bán. Bà ta đã giở thủ đoạn.

Brady dừng xe để thanh chắn đằng trước cách cửa ngôi nhà khoảng gần một mét rồi nhanh chóng vào trong, trước khi bà ta kịp nhắc điện thoại.

Vừa đi sang phía bên hành lang dẫn đến quầy lễ tân, anh vừa hét lên: “Bà Leunox?”

Anh vẫn nhớ cái tên mà bà ta tự xưng. Một cái tên giả ư?

Và tại sao hôm đó bà ta lại kể về Bộ tộc với anh chứ?

Để nhanh chóng thoát khỏi mình mà không khiến mình nghi ngờ gì. Để được yên thân. Bà ta không muốn bị phiền phức. Hơn nữa bà ta chỉ nói với mình những điều mình đã biết.

Người phụ nữ mảnh khảnh tóc bạc xuất hiện bên cánh cửa.

“Xin chào, tôi có thể giúp gì cho...” Bà ta ngưng bật lúc nhận ra Brady và phải cố gắng mới nở được một nụ cười. “Ồ, là anh đấy ư? Tôi có thể giúp gì cho anh?”

“Đừng đóng kịch nữa, vô ích thôi, tôi biết là bà đã lừa bòn tôi. Bà có biết Bộ tộc.”

“Sao cơ? Anh hiểu nhầm tôi rồi.”

Brady dám mạnh xuống quày lễ tân.

“Sự thật?” Anh hét lên.

Lennox lần dọc theo tường tìm cách tiến gần đến chiếc điện thoại.

“Tôi sẽ gọi cảnh sát,” bà ta nói.

Brady lao về phía chiếc máy, giật ra khỏi đường dây rồi đập xuống nền gạch vuông khiến nó vụn.

“Đừng dối trá nữa! Nói tôi nghe những điều tôi muốn biết và tôi sẽ để bà yên. Chúng là ai? Chúng đang ở đâu?”

“Tôi... Tôi không biết gì hết...” bà gác cổng hoảng sợ, lắp bắp.

“Một trong số bọn chúng là con trai bà à? Là kiểu quan hệ như vậy phải không?”

“Không phải!” Bà ta nổi đóa. “Đó là lũ súc sinh!”

“Cuối cùng thì chúng ta cũng có cùng ý kiến. Vậy cho tôi biết bà quan hệ thế nào với chúng! Chúng có bắt bà tham gia vào những bộ phim của chúng không?”

Brady nói nhanh như khẩu tiểu liên đang nhả đạn, những câu nói của anh tuôn ra nhắm thẳng vào mục tiêu với cả sức mạnh và sự giận dữ.

“Không! Chúng... Chúng... Tôi đã rất sợ hãi! Chúng đến vào một buổi tối, và lúc đó chỉ có mình tôi ở đây, đối diện với một nhóm toàn những kẻ lưu manh. Chúng trả tiền thuê căn nhà nghỉ trên cao và chúng thề rằng nếu tôi làm phiền chúng, hay nếu tôi bép xép với cảnh sát, chúng sẽ hãm hiếp tôi với những lưỡi dao lam! Loại đầu óc bệnh hoạn nào mới có thể nghĩ được mấy điều khủng khiếp vậy chứ? Tôi đã rất sợ, chỉ có vậy!” Bà ta vừa kể vừa khóc. “Sợ đến mức không dám nói với ngài cảnh sát trưởng, ông ta có thể làm được gì chứ?”

Brady hạ giọng, muốn chắc chắn về mọi chuyện:

“Đừng nói dối nữa, bà Lennox.”

“Tôi thề với anh đó là sự thật!” Bà ta phát bực. “Chúng đã trả gấp đôi, bằng tiền mặt, để cho tôi một phần và để tôi ngậm miệng lại. Tất cả những gì tôi nói đều là sự thật, các cô gái, những người đàn ông lớn tuổi hơn.”

“Tên to béo có hình xăm và một tên mặt chuột đúng không?” Brady nhớ lại, trong đầu nghĩ đến Triponelli và Gunroe.

“Đúng vậy. Chúng đã khiến tôi sợ hãi tột độ. Lần trước, vào tháng Mười một, gã mặt chuột đã đến đây gặp tôi và bảo tôi phải gọi cho hắn nếu ai đó đến hỏi về bọn chúng. Hắn nói nếu có ai đến, hắn sẽ biết và như vậy cũng sẽ biết được là tôi đã không gọi. Và Bộ tộc sẽ bắt tôi phải trả giá. Tôi đã rất sợ, anh phải hiểu cho tôi. Buổi tối hôm anh qua đây, tôi đã khóc lóc tới ba tiếng đồng hồ bên cái điện thoại trước khi gọi cho hắn!”

“Thế còn chúng, nhóm Bộ tộc, chúng sống ở đâu?”

“Tôi không biết!”

“Đừng nói dối nữa,” chàng nhà báo thì thầm trong lúc nhìn thẳng vào mắt người phụ nữ.

“Tôi thề đấy!”

“Đám bệnh hoạn đó đã hãm hiếp rất nhiều phụ nữ, và giết những phụ nữ khác. Nếu bà nói cho tôi biết chúng đang ở đâu, thì tôi thề rằng bà sẽ không bao giờ phải nghe nói đến chúng nữa.”

Bà gác cổng sục sịt và lau mũi bằng ống tay áo xắn lên, má dầm nước mắt.

“Hãy giúp tôi,” Brady năn nỉ, “rồi sau đó bà có thể quên chúng đi.”

Người phụ nữ hít một hơi trước khi lên tiếng:

“Có một hôm, tôi đã nghe chúng nói với tên mặt chuột là chúng sống dưới mặt đất, tại Manhattan, trong một đường hầm.”

“Chúng có nói chính xác là ở đâu không?”

“Tôi nhớ là chúng có nói đến một đường hầm bí mật của Roosevelt. Tôi biết là nghe có vẻ lạ nhưng chúng đã nói như vậy đấy!”

“Một lối đi riêng cho Roosevelt ư? Ông tổng thống ư?”

“Tôi không biết nữa, đó là tất cả những gì tôi nghe được.”

Brady gật đầu và ngẫm nghĩ. Anh nhìn người phụ nữ đang hốt hoảng trước mặt. Bà ta đã phản bội anh một lần, bà ta có thể làm thế lần nữa.

Brady lùi lại để bước ra.

“Tôi sẽ giải quyết vấn đề,” anh khẳng định. “Nhưng cứ báo cho chúng là tôi đã đến đi, và tôi thề là tôi sẽ trở lại, vào một tối nào đó, với một cây gậy bóng chày, và những gì còn sót lại ở bà mà người ta tìm thấy sẽ là thứ ngay cả bọn gấu trong khu rừng này cũng không muốn ăn đâu!”

Brady đi ra, đôi chân run rẩy. Kinh hoàng vì chính những lời nói của mình. Và trên hết là bởi anh không thể chắc chắn rằng đó là một lời nói dối để đe dọa hay là suy nghĩ thật của anh.

Chiếc BMW 4x4 chạy quanh Kingston. Brady đang do dự. Anh cần dùng Internet nhưng lại không dám dừng xe. Anh vừa đe dọa một phụ nữ.

Nhưng mình vẫn chưa chạm đến bà ta! Hơn nữa mình cần bà ta nói sự thật!

Tuy nhiên điều đó đã vượt xa những gì anh có thể chấp nhận. Liệu có phải việc tiếp xúc với Kermit đã đẩy anh đến bước đường này không?

Không cần phải tự vấn nữa! Chính câu chuyện điên rồ này ngay từ đầu đã khiến mình phát khùng! Mình muốn lột da những thằng đó!

Khi nhìn thấy tấm bảng chỉ dẫn ra đường cao tốc, Brady nhấn mạnh chân ga và quyết định chạy trốn.

Anh chạy xe hai giờ về phía New York, và ngay khi vào được đến Babylone, anh bắt đầu tìm kiếm nơi có thể truy cập Internet. Anh tìm thấy một quán cà phê Internet tại Bronx và mua thẻ một giờ lên mạng.

Anh sử dụng Google để tìm kiếm cùng lúc các từ *Roosevelt*, *hầm* và *New York*.

Các trang kết quả hiện lên, có đến hàng trăm.

Anh đọc được rằng dưới thời tổng thống Roosevelt, một lối đi bí mật đã được xây dựng giữa khách sạn nơi ông nghỉ lại trong những ngày ở Quả táo lớn, và nhà ga Grand Central. Tổng thống luôn muốn giấu giếm tình trạng bệnh tật của mình, ông không muốn

người ta nhìn thấy mình trên xe đẩy. Một lối đi đã được xây thông với đường hầm gần ke nơi tổng thống lên toa tàu riêng của mình để sau đó ông có thể xuất hiện và chào đám đông công chúng.

Dù đã xem hết trang web này đến trang web khác nhưng Brady vẫn không tìm thấy bất cứ chỉ dẫn nào có thể giúp xác định vị trí đường hầm. Rất nhiều dân cư mạng cũng đã thử tìm kiếm nhưng không thành công. Sự tồn tại của đường hầm này chủ yếu được khẳng định qua những câu chuyện lịch sử, tuy nhiên việc khám phá ra nó vẫn còn là một điều bí ẩn.

Brady có một ý tưởng. Anh đã học được một số mẹo của Kermit để tìm ra Oz. Bây giờ, anh có thể tự tìm một mình. Tại đó, có thể anh sẽ tìm được lời chỉ dẫn tới lối đi nổi tiếng này.

Nhưng như vậy thì thà rằng mình về nhà luôn còn hơn để tiết kiệm thời gian. Họ sẽ chẳng bao giờ giúp mình đâu. Hơn nữa, liệu họ thực sự biết hết về các đường hầm không? Nếu như ngay cả những người đam mê lịch sử cũng không thể tìm thấy nó, thì làm sao một đám ăn mày lại có thể chứ?

Chỉ còn một giải pháp.

Thu viện thành phố ở Manhattan. Brady biết rất rõ nơi này, anh thường xuyên đến đó để chuẩn bị cho phóng sự của mình, một mỏ kiến thức, người ta gần như có thể tìm được tất cả mọi thứ ở đây. Ở đó, người ta cho phép tra cứu bản vẽ thiết kế và nhật ký quá trình thi công các công trình xây dựng.

Brady lấy xe và chạy tới Đại lộ số năm, ở đoạn phố 42. Anh mua một chiếc sandwich trên đường đi rồi trèo lên các bậc thang tiến về phía mặt tiền theo trường phái Tân nghệ thuật của tòa nhà nằm ở đầu phố.

Anh bước trên những lối đi đầy ấn tượng của tòa nhà với vẻ thoải mái của một người đã quen làm việc ở đây. Sau khi tra cứu trên máy tính, anh đưa danh sách các tài liệu được lưu giữ dưới tầng hầm cho một thủ thư.

Danh sách mà anh yêu cầu quá nhiều để người ta có thể chuyển đến cho anh bằng hệ thống ống khí nén cổ điển, vì vậy khoảng nửa giờ sau, cậu thủ thư trẻ tuổi đã mang đóng tài liệu đến cho anh bằng xe đẩy. Brady ngồi xuống một chiếc bàn, bật đèn đọc sách lên và bắt đầu nghiên cứu các trang tài liệu cùng bản vẽ được chất đóng xung quanh. Bầu không khí học tập im ắng xung quanh giúp anh tập trung cao độ. Tiếng giấy sột soạt, những tiếng thì thầm, tiếng bước chân hay tiếng những cuốn sách được rút ra hoặc để vào giá đều được căn phòng quá đôi rộng lớn có trần nhà được phủ những bức họa y như thật, khuếch đại. Brady đọc hết cuốn này đến cuốn khác, mở những cuộn bản vẽ kỹ thuật ra xem trước khi trở lại với một tài liệu khác.

Anh biết được rằng nhà ga Grand Central có hai tầng ngầm dành cho đường tàu, cộng thêm bốn tầng phía dưới dành cho việc bảo trì và các khu kỹ thuật. Trong một cuốn sách khác về những đường hầm ở New York, cả Pamela Jones và Jennifer Toth đều miêu tả sự tồn tại của bảy tầng ngầm. Tiếp đó, trong cuốn *Grand Central: Gateway to a Million Lives*, các tác giả đã khẳng định rằng một phòng quản lý việc phân bổ năng lượng được đặt ở tầng thứ tám dưới lòng đất. Một lúc sau anh đọc được lời chứng của một người vô gia cư trước đây đã từng sống bốn năm dưới cái địa ngục này, anh ta khẳng định rằng mê cung dưới nhà ga khổng lồ ở trung tâm thành phố rộng và sâu hơn tất cả những gì mọi người có thể tưởng tượng.

Vào cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, người ta thống

kê được hơn bảy trăm người vô gia cư sống dưới chân nhà ga và vào ban ngày, họ quanh quẩn bên trong ga để xin ăn hoặc lục mọi cái thùng rác. Một hôm vì bị đội quân đông đảo này làm phiền, nhà ga đã ra lệnh tiến hành một cuộc thu dọn lớn và đuổi tất cả ra ngoài đồng thời cẩn thận bít kín hết các lối ra vào hầm ngầm. Nhưng ngay cả khi ấy, cũng chẳng ai dám đưa ra con số chính xác về các hầm ngầm nằm phía dưới những đường tàu.

Cơ quan chức năng có liên quan luôn từ chối đưa ra mọi lời bình luận. Ít lâu sau đó, người ta chỉ biết được rằng có một sảnh lớn, được ghi vào các danh mục dưới cái tên bí ẩn là M42, nằm rất sâu dưới mặt đất và chứa các máy biến thế, máy phát điện cùng các loại pin điện dự phòng khác. Một địa điểm được giữ bí mật từ Thế chiến hai bởi gián điệp Đức đã hy vọng định vị được nó để phá hủy nhằm mục đích khiến cho giao thông đi lại của bộ phận lớn quân đội Mỹ trở nên tê liệt. Cho đến nay, vị trí chính xác của tầng M42 vẫn là một bí mật được cất giữ cẩn thận.

Brady chưa bao giờ nghe nói đến nó.

Cuối cùng, anh cũng đọc được một thông tin về đường hầm đã được tổng thống Roosevelt sử dụng. Ke 61. Ngoài việc nó chạy từ khách sạn WaldorfAstoria đến nhà ga, không có bất cứ một thông tin cụ thể nào khác.

Brady xem lại các bản vẽ và kiểm chứng những nghi ngờ của mình.

Không có ke nào mang số 61. Anh không tìm thấy bất cứ dấu vết nào.

Cũng có thể anh đã bỏ qua một trang nào đó, một chi tiết có thể lý giải cho điều bí ẩn này? Anh bắt đầu đọc lại.

Đến giữa buổi chiều, anh đẩy tất cả đống tài liệu trước mặt sang một bên với vẻ vô cùng ức chế.

Anh đã hy vọng gì chứ? Nếu như mọi việc đơn giản đến thế, thì đường hầm Roosevelt chẳng còn là bí mật với bất cứ ai nữa.

Anh chỉ còn một cách.

Cách mà anh đã gạt bỏ ngay từ đầu. Nhưng lại là cách hợp lý nhất.

Ít chắc chắn nhất và cũng nguy hiểm nhất!

Brady vội lấy điện thoại di động và gửi một tin nhắn cho vợ để báo anh vẫn còn nhiều việc và sẽ về muộn. Anh hứa với cô là sẽ ở với cô cả ngày mai để bù lại.

Sau đó anh đứng dậy và ra khỏi thư viện.

Anh có hẹn với một thế giới khác.

Với ký ức về những đường hầm của New York.

Annabel nằm dài trên tràng kỷ ở nhà.

Không thể đứng dậy, để chạy trốn.

Ba người đàn ông trước mặt cô. Đầy vẻ đe dọa. Những tên giết người. Chúng túm lấy cô.

Cô chuyển từ trạng thái hoảng sợ sang hung phấn.

Và mỗi trang giấy đều khiến cảm giác hồi hộp mỗi lúc một dâng cao.

Mái vòm kính phía trên đầu cô chiếu sáng căn phòng, làm rõ nét thêm hình thù có lúc như đang bị tra tấn của những đồ vật được mang về sau mỗi chuyến du lịch. Nữ thám tử kéo chiếc khăn choàng lên vai và thu mình vào chiếc ổ ấm áp đó. Một ngày dành để nghỉ ngơi, đọc sách.

Có tiếng động vang lên ngoài thềm nghỉ trước cửa căn hộ kéo Annabel ra khỏi cuốn tiểu thuyết.

Cô dỏng tai lên chờ tiếng gõ cửa.

Hai tiếng. Mạnh mẽ.

Cô quẳng khăn choàng sang một bên và úp cuốn sách xuống chiếc bàn chân thấp để không bị mất dấu trang.

“Ai đó?” Cô vừa hỏi vừa tiến lại gần cánh cửa.

“Jack, anh đến để xem có phải Pénélope vẫn đang chờ Ulysse

không?”

Cô mở cửa cho đồng nghiệp.

“Anh đang nói gì thế?”

“Chồng em vẫn chưa về, đúng không?”

“Thì sao? Anh muốn thế chỗ anh ấy à?” Cô đùa.

“Em phải biết là trong thần thoại có hai phiên bản về câu chuyện của Pénélope. Và theo phiên bản thứ hai, Pénélope đã bất trung, cô trở thành mẹ của Pan*. Em có muốn chúng mình sinh ra một vị thần có chân dê như vậy không?”

Annabel lui sang một bên để Jack bước vào.

“Em không thích như vậy, em thích anh là Pygmalion* hơn.”

“À! Chàng trai độc thân tốt bụng? Cũng là bi kịch của cuộc đời anh...” anh vừa nói vừa chìa ra trước mặt cô một chiếc cốc có ống hút. “Này, sữa lắc vang. Liều thuốc độc đầu tiên, liều thuốc tình yêu em đã từ chối anh, vậy thì hãy uống hết liều thứ hai đi nào!”

Annabel nhú mày, thể hiện cô không theo kịp mạch chuyện.

“Em không theo kịp anh đấy, Jack.”

“Đường cô bạn nhỏ ạ! Đường! Vừa khiến chúng ta cảm thấy khỏe lên vừa tàn phá chúng ta một cách khủng khiếp?”

“Anh trở nên lãng mạn như vậy do không phải làm việc à?”

“Ngược lại, anh đang cố gắng kiểm soát đầu óc mình. Còn em, mọi cảm xúc đã trở lại bình thường rồi chứ?”

“Em tin là mình chịu được.”

“Chồng em không ở cạnh để chăm sóc em lúc này à? Em chắc là giữa hai người vẫn ổn chứ?”

“Jack! Anh biết rõ về quan hệ giữa em và Brady, với lại anh cũng hiểu em mà. Em không thích mọi người chăm sóc mình quá mức.”

“Anh biết rất khó có thể dung hòa giữa công việc của một cảnh sát với cuộc sống gia đình và anh không muốn nhìn thấy em phải giống anh, vậy thôi!”

“Thôi, đừng nói những lời ngốc nghếch ấy nữa, cuối cùng thì anh đến có việc gì nào?”

Jack làm ra vẻ không nghe thấy câu hỏi, anh đi một vòng quanh phòng khách và bĩu môi:

“Hai người thậm chí còn không có cây thông Noel ư? Gia đình Mỹ này đang muốn thách thức mọi truyền thống của chúng ta đây?”

“Jack...”

Jack đưa chiếc cốc của mình lên miệng và uống một ngụm trước khi tiếp tục, “Anh đã gọi vài cú điện thoại sáng này. Bắt đầu với một tin xấu nhé? Vincenzo Triponelli đã chết trên bàn phẫu thuật đêm qua. Chúng ta không còn nhân chứng nào hết.”

“Chết tiệt...”

“Quả thực đây chính là cảm giác luôn bao quanh chúng ta từ khi anh mở hồ sơ vụ này. Vẫn chưa hết đâu! Ngôi nhà bị cháy: Do một tay Clayton Gunroe nào đó thuê, một gã có tiền án khá dày, đã ngồi tù nhiều lần, tổng cộng là bảy năm, lừa đảo, xâm phạm nhân phẩm, tham gia vào một vụ tấn công tình dục tập thể và hấn bị tình nghi đang dặt gài tại khu vực Buffalo.”

“Có mối liên hệ nào với cuộc điều tra của chúng ta không?”

Jack hút một chút thứ đồ uống có sữa và gạt đầu. Má anh hóp vào. “Có,” anh vừa nuốt vừa nói, “Gunroe là bạn tù của Triponelli

trong lần nhập khám gần đây nhất!”

Annabel tựa lưng vào trường kỷ.

“Em thử tóm tắt nhé: Hai anh em nhà Triponelli thường xuyên dính líu vào những vụ bắt thiu, chúng giết Charlotte Brimquick, có thể là với sự trợ giúp của Gunroe. Ai có thể có lý do hẹn gặp chúng ta tại căn nhà đó?”

“Một ông bố đang phát điên.” Thayer đưa ra giả thiết. “FBI nghi ngờ Gunroe tham gia phát tán phim sex trẻ em trên mạng. Họ vẫn chưa có đủ bằng chứng nhưng họ vẫn đang điều tra, anh có thể nói với em là họ đang điên tiết đấy! Họ hy vọng có thể triệt phá được cả một đường dây, thế mà đầu mối duy nhất của họ vừa mới bốc hơi! Họ biết rằng Gunroe có tất cả các loại thiết bị: Máy quay, bàn dựng phim, và hẳn đã bắt đầu theo học ngành điện ảnh trước khi bỏ ngang vì phải vào tù.”

“Anh tin rằng bố của một trong những đứa trẻ nạn nhân lần ra hẳn?”

“Có thể. Nhất là khi Gunroe đang ở nhà lúc xảy ra hỏa hoạn.”

Annabel ngả đầu ra sau.

“Đồng ý...”

“Và chúng ta có đủ lý do để tin rằng hẳn đã bị trói vào một chiếc... ghế khám phụ khoa! Chuyên gia khám nghiệm hiện trường đã khẳng định điều này, một loại nhựa đã hòa lẫn với da thịt hẳn trong lúc bị cháy ra, và trên toàn bộ hoặc gần như toàn bộ cơ thể nạn nhân, tóm lại là... trên những gì còn sót lại vẫn còn chất đó. Ông ta nghĩ đó là băng dính. Báo chí vẫn chưa biết điều này, chúng ta sẽ tạm giữ chi tiết này lại trong lúc chờ đợi.”

“Giả thiết của anh hợp lý đấy,” Annabel khẳng định. “Với điều

kiện anh giải thích với em thế nào về việc ông bố muốn trả thù này biết được tên của anh và em? Việc này có nghĩa là anh ta biết được quan hệ giữa anh em nhà Triponelli và Gunroe, hơn nữa anh ta còn biết được chúng ta đang điều tra về hai anh em mang hình xăm này. Em không tìm ra bất cứ cách giải thích nào hợp lý.”

“Đúng vậy, điều này thì anh biết.”

“Leonard Ketter!” Annabel đột nhiên bật ra, như thể nhớ ra cái tên đã ở trên đầu lưỡi mình từ lâu. “Hắn biết chúng ta, có thể hắn biết ai đã giết Charlotte, hắn đã qua chỗ Gunroe, trói gã lại và giết chết để bắt gã trả giá.”

“Hơi miễn cưỡng, nhưng tại sao không. Anh còn nghĩ đến điều tệ hơn cơ. Trừ việc hắn không đủ gan để thiêu sống một người.”

“Đúng vậy, Ketter chỉ là một tay lái cá, có lẽ hắn không đủ khả năng vừa bắn vừa nhìn thẳng vào mắt nạn nhân, nhưng tưới xăng rồi đứng từ xa ném một que diêm vào đó có vẻ... bớt trực tiếp hơn.”

Jack tung đi tung lại chiếc cốc từ tay này sang tay kia.

“Không đủ thuyết phục. Nếu là anh, anh sẽ cho rằng có một vụ thanh toán ở đây, và anh có cảm giác khó chịu là chúng ta sẽ tiếp tục lún sâu vào mà không bao giờ có thể có được một cái tên.”

“Một vụ án bỏ dở ư? Không phải lần này.”

“Điều đó xảy ra trong sự nghiệp tất cả thám tử ở đất nước, Annabel ạ, đôi lúc người ta phải biết bỏ qua và chuyển sang một việc khác.”

“Anh đến đây để cho em biết những tin tức mới nhất rồi sau đó vồn vã nói với em rằng tốt hơn là chúng ta nên chuyển sang một vụ khác à? Em không hiểu...”

“Anh đến vì biết em sẽ ở nhà một mình, và sau những gì chúng ta đã trải qua hôm qua, anh muốn bên cạnh em. Nghe này, anh đã nghĩ kỹ rồi, anh không thừa nhận là mình thua cuộc nhưng mọi việc đều có vẻ không thuận lợi, anh có kinh nghiệm rồi, và hơn nữa Woodbine cũng sẽ không để chúng ta tiếp tục theo vụ này lâu nữa đâu, ông ấy đang bực vì chúng ta vẫn chưa nộp báo cáo về vụ tử tử của Sondra Weaver đấy.”

“Em không vào làm cảnh sát để sắp xếp các số liệu sao cho hợp lý, hay để từ chối tiếp nhận một lời tố cáo trộm cắp chỉ vì tên trộm đã chạy mất và chúng ta không thể giải quyết, hay biến một vụ giết người liên quan đến ma túy thành một vụ dùng thuốc quá liều và lấy cớ là bởi tất cả mọi người đều chẳng cần biết sự thật trong một vụ thanh toán giữa các con nghiện; tất cả các chính sách này của thành phố, em đều nghe không lọt tai đâu, Jack ạ. Em có hai vụ giết người rõ ràng có liên quan đến nhau, và em tính sẽ đi đến cùng!”

Thayer vừa uống nốt cốc sữa lắc vừa chịu đựng ánh mắt của người đồng nghiệp.

“Em nên uống cốc sữa của em đi,” anh nói, “nó sẽ khiến em dễ chịu hơn đấy.”

Những chữ viết tắt vẫn nguyên vị trí cũ. Được khắc trên vỏ cây bu lô.

YBR.

Không phải tuần nào lối vào Oz cũng bị thay đổi, mà chủ yếu tùy thuộc vào việc cảnh sát có xuống kiểm tra không hay có phiên phúc nào nảy sinh không, Brady đoán vậy.

Anh nhắc nắp cống lên rồi thò một chân xuống để dò bậc đầu tiên của cái thang sắt. Không nhìn thấy ai. Anh chui cả người xuống dưới lòng đất rồi đẩy cái nắp phía trên đầu lại.

Người ta sẽ đón tiếp anh thế nào lúc này, khi anh chỉ có một mình?

Brady bật chiếc đèn pin anh vừa mua tại cửa hàng Duane Reade ở góc phố rồi đi theo con đường lần trước anh đã đi.

Những hành lang tối nối tiếp nhau, tiếng ồn của những con tàu vọng tới từ đằng xa. Ở đây ẩm ướt hơn nhiều so với trong ký ức của anh. Sau mười phút anh phát hiện ra rằng mình không còn thụ động như lần đầu tiên đến đây, anh trở nên nhạy cảm hơn với mọi chi tiết. Anh nhìn thấy những mái vòm cao tám sáu mét, với những thanh rầm kim loại dùng để đỡ hệ thống đèn tín hiệu cũ kỹ. Những chiếc túi ngủ được đặt trên tấm nệm bằng báo, vắt ngang qua những thanh rầm. Mọi người dưới này ngủ trong tình trạng bấp bênh như

vậy.

Anh nhìn thấy một bức graffiti lớn với dòng chữ: CHẴNG CÓ GÌ LÀ QUAN TRỌNG... và biết rằng mình đã chạm đích. Anh tìm kiếm cái hành lang kỹ thuật nhỏ trong hàng ống đồng ống cửa sập và ngó cụt rồi đặt chân vào tiền sảnh của Oz.

Ánh lửa trong những chiếc bi đông, những dáng người như lũ quạ đang quay về phía anh, anh nhận ra họ.

Anh không đi chậm lại, đảm bảo là họ không đến gần mình rồi bước qua những đám người đang túm tụm bên cạnh ngọn lửa ấm áp. Phía trên trần, những chiếc vông không ngừng kêu cọt kẹt. Một vật nặng rơi xuống ngay bên cạnh và Brady nhảy vọt lên trước. Anh nghe thấy tiếng cười khẩy từ trong bóng tối phía trên đầu mình và nhanh chóng rảo bước.

Anh cần phải tìm được phòng ngủ tập thể, chính là cái sảnh lớn xung quanh tháp kiểm soát. Anh đặc biệt hy vọng ba tay nghiện ma túy không đảo chính thành công. Như Kermit vẫn tin, chẳng có gì tồi tệ hơn nếu điều đó xảy ra.

Hôm qua, Kermit đã chọn tức chúng.

Hôm qua. Chuyến du hành đó như thể đã diễn ra được hàng tuần rồi.

Nếu chúng thành công và chúng nhận ra mình, mình sẽ phiền phức to.

Vậy nhưng đây lại là đường duy nhất anh biết để đi xuống, anh không thể nhớ nổi con đường mà Kermit đã dẫn anh đi ra. Vì lúc đó anh quá bị ám ảnh trước sự tồn tại của cộng đồng chuột chũi.

Trong lúc vừa đi bên cạnh đường ray vừa suy nghĩ, anh không còn thật để ý đến mọi thứ xung quanh.

Anh không nhìn thấy bóng người đột ngột xuất hiện từ một cái hốc.

Một bàn tay tóm lấy ống tay áo anh rồi thô bạo kéo anh đi. Bị mất thăng bằng, suýt nữa Brady ngã chúi vào tường hầm. Chiếc đèn của anh lia luồng sáng vàng của nó cắt ngang một khoảng tối và văng ra cách đó ba mét, mắc vào một thanh tà vẹt. Người lạ mặt từ toàn bộ cơ thể lên người anh. Một mùi hôi thối nồng nặc xộc vào mũi Brady.

“Đưa mọi thứ cho tao,” một giọng nói chói tai rít lên.

“Cái gì cơ?”

“Tất cả! Tiền, giày, quần áo, tất cả, tao nói rồi đấy!”

Tim đập điên cuồng như muốn nhảy ra ngoài, Brady phải mất tới cả chục giây trước khi hiểu ra và bình tĩnh trở lại. Anh sợ rằng đó là một cú tấn công của Bộ tộc. Nhưng chỉ là một tên nghiện.

Người gã bốc mùi nước tiểu, mùi phân, mùi nôn và một loại nước hoa sục nức đến độ giống như mùi ê te.

“Tôi không có gì nhiều, nhưng chúng ta có thể thu xếp,” Brady trả lời.

Tên nghiện gi một vật hình trụ vào má anh, do không nhìn thấy gì Brady đoán rằng đó chắc là một loại vũ khí.

Một cái kim tiêm! Một cái kim tiêm chó chết!

Lần này, nỗi sợ hãi đột ngột trở lại. Gã đàn ông sắp trấn lột anh nhưng ai biết được, trong cơn điên loạn, hắn có thể cắm một chiếc kim vào người anh lắm chứ. Cần phải hành động, thật nhanh.

“Đưa đây!” Giọng nói phát ra từ bộ ngực lép rít lên.

“OK, lùi lại để tôi có thể cởi quần áo ra, lùi lại!”

Gã nghiện thở hỗn hển, hơi thở có mùi phát buồn nôn của hắn

xộc vào mũi Brady. Hấn lùi lại một bước.

Brady lợi dụng lúc đó, dùng hết sức đập một cú về phía hơi thở hơi thổi kia. Năm đấm của anh chạm phải một thứ gì đó cứng cứng, ngay lập tức nó gãy răng rắc. Gã đàn ông chỉ còn da bọc xương.

Như thể có tiếng vôi vữa rơi lả tả rồi cơ thể gã đàn ông sụp xuống trong tiếng rên rĩ.

Brady không hề cảm thấy thương xót, anh vội vã lao về phía cái đèn pin, nhặt nó lên rồi chạy càng xa càng tốt.

Anh liếc nhìn phía sau lưng và luồng sáng từ đèn pin rọi lên lối vào một căn phòng. Những bàn tay sần sùi với móng tay đen sì và nứt nẻ đang nắm lấy gờ tường, những bộ mặt hốc hác, chỉ lộ ra một nửa, trên đó là con mắt sâu hoắm như đáy giếng khơi, những xác sống hau háu chờ đợi một cái gì đó, bất kể là thứ gì, đang nhìn chằm chằm vào anh. Ngay khi bị ánh sáng chiếu vào, chúng lập tức trườn ra phía sau y như một con nhện trong ổ của mình.

Bãi rác! Brady nhớ lại.

Khi trung tâm của Oz lọt vào tầm mắt, chàng nhà báo chạy liền một mạch không nghĩ. Hàng hộp gỗ dựng dọc như bức tường ngăn cách, những ngọn nến, những cây đèn ga, mùi đồ hộp đang sôi sùng sục trong mấy chiếc nồi được đun bằng bìa các tông, những tiếng thì thầm trông giống lời phàn nàn hơn là một cuộc nói chuyện, tất cả những thứ đó đều khiến anh an tâm hơn sau khi bị hành hung.

Anh len lỏi giữa những cái lều và chú ý để không nhìn thẳng vào đó theo cách đã học được từ Kermit. Anh cố gắng tỏ ra càng kín đáo càng tốt. Anh cần phải đi xuyên qua sảnh này, qua phía dưới trạm bẻ ghi cho tới cầu thang. Một người đàn bà lên tiếng cản nhân lúc anh chạm phải tấm vải dầu được dùng làm cửa căn lều. Anh nhìn

thấy vệt sáng đang chuyển động của một hình ảnh xám xám được phản chiếu xuống dưới mặt đất ở phía xa. Một chiếc ti vi. Một trong những kẻ vô gia cư này cũng có được một chiếc ti vi! Brady quá mức bất ngờ. Lúc đi ngang qua căn lều của người đó, anh tự cho phép mình liếc nhanh vào bên trong, qua một chõng pin cũ. Một chiếc ti vi nhỏ xíu với màn hình trắng và tiếng xẹt xẹt đặc trưng. Không bắt được bất cứ kênh nào hết. Người này đang xem gì ở đây? Một màn hình trắng ư?

Cách đó vài mét, một người đàn ông ngồi trên cái thùng úp ngược, đang đọc báo dưới ánh nến. Ông ta nhìn Brady chằm chằm và lịch sự cất tiếng chào anh.

Brady đi chậm lại khi tiến đến gần ông ta.

“Xin chào,” người đàn ông vừa nói vừa xoa xoa bộ râu đen. “Anh không phải người ở đây, phải không?”

Brady muốn lảng tránh câu hỏi và nói tiếp:

“Tôi đang tự hỏi hình như tháp kiểm soát đã có chủ mới rồi thì phải? Là Noze, Needle và Pipe đúng không?”

“Đúng hơn là chủ những gì còn lại của cái tháp...” người đàn ông phì cười.

“Họ... họ đã kiểm soát được Oz ư?”

“Không, lúc này chúng còn đang bận bẵng bó vết thương! Nếu như đây là điều anh e ngại thì anh có thể quên nó đi được rồi.”

“Cảm ơn.”

“Tôi cũng có một câu hỏi cho anh. Anh có tin là ông Bush ấy, tổng thống mới của chúng ta, có thể thay đổi được mọi thứ trên đó không?”

Ngạc nhiên, Brady lặng đi đến một lúc.

“Thật lòng thì tôi cũng không rõ lắm. Ông ta hứa hẹn rất nhiều thứ, nhưng phải xem thế nào đã.”

“Họ luôn hứa hẹn mọi thứ! Nhưng tôi hy vọng mọi chuyện sẽ thay đổi nhờ vào ông ta, anh biết đấy, cứ mỗi lần bầu cử, chúng tôi đều cầu mong sự thay đổi, mặc dù hầu như tất cả mọi người đều nói với anh rằng đừng có tin vào chính trị, rằng các chính trị gia chỉ nói dối thôi. Là bởi vì chính nơi đây đã giúp chúng tôi tìm lại được hy vọng mà chúng tôi đã đánh mất, vì vậy chúng tôi đã tìm đến đây rồi ở lại! Trong lúc chờ đợi những ngày tốt đẹp hơn... Bản thân tôi cũng là một bác sĩ. Tôi đã mất việc ở bệnh viện Belle-vue và tất cả mọi chuyện tồi tệ liên tục diễn ra sau đó. Nhưng, tôi lẽ ra đã có thể tự xây dựng lại cuộc sống bình thường, nếu như mọi người giúp đỡ tôi chút ít.”

Brady cảm giác rằng chùng nào anh còn tỏ ra chú ý lắng nghe thì chùng ấy câu chuyện sẽ vẫn tiếp tục. Sự thật hay trí tưởng tượng của một người đàn ông mắc bệnh hoang tưởng ở thế giới ngầm này? Anh sẽ không bao giờ có thể biết được. Anh gật đầu với người đàn ông rồi đi tiếp.

Ông ta tiếp tục đọc thoại trong góc riêng của mình.

Chàng nhà báo đi dưới những tấm vải bạt được căng ra trên mấy chiếc cọc mà không hiểu nổi chúng được dùng để làm gì, anh tránh khoảng không gian rộng, trên đó khoảng một chục người đang nằm dài dưới chăn, trước khi chui xuống dưới những ô cửa sổ cáu bẩn của trạm kiểm soát. Anh đi dọc theo hai mươi mét đường ray và nhận ra lối vào hẹp dẫn đến những tầng hầm ở phía dưới. Từ chỗ này, anh bước chân vào vương quốc của những tiếng động kỳ lạ, những cử

động vụng trộm và những người lạ mặt. Một hàng dài những con chuột to cỡ như loài gấu mèo Mỹ đang lao về phía tấm lưới chắn ống thông hơi.

Ở tầng thứ hai phía dưới nữa, anh tìm thấy một đường hầm khác. Những đường ray sáng loáng cho thấy chúng vẫn đang được sử dụng.

Hãy cẩn thận với đường ray thứ ba, nó có thể đột ngột chuyển hướng để tạo thành đường rẽ và kẹp luôn mắt cá chân ta vào đó!

Brady quyết định đi phía bên cạnh vệ đường, và chấp nhận nguy cơ bị vấp phải đá, cho tới lúc suýt nữa anh bị đầu nhọn của một kim tiêm đâm vào giày. Ngay lập tức, anh bước sang phía đường ray. Nếu phải chọn giữa hai mối hiểm họa thì ít nhất các thanh tà vẹt cũng giúp anh nhìn thấy nơi mình sẽ đặt chân.

Sau nhiều phút đồng hồ trong hành lang tối này, anh tự hỏi không biết có phải mình đã quá tự phụ không. Làm sao anh có thể tìm được cộng đồng chuột chũi? Nếu như những người này sống tầng sâu nhất, tránh xa mọi sự tiếp xúc với phần còn lại của thế giới loài người, thì chẳng có mấy khả năng anh có thể tìm được một trong những nơi trú ngụ của họ!

Cần phải khiến họ tin vào mình, chính họ sẽ tìm đến mình! Giống như lúc họ đã chỉ cho mình và Kermi đường ra khỏi đây, họ quan sát cả hai, họ đã ở đó, trong bóng tối, và theo dõi cả hai.

Vì vậy, anh cần phải khiến họ chú ý. Nhưng chỉ với cái đèn nhỏ xíu của anh thôi thì không đủ.

“Tôi là Brady, tôi cần các vị giúp đỡ,” anh nói, quá nhỏ nên khó mà thuyết phục được ai đó.

Anh thật nực cười.

Các thanh tà vẹt bắt đầu rung lên, gần như không thể cảm nhận được.

Brady nhìn quanh để đảm bảo rằng không có gì nguy hiểm ở phía bên kia đường ray rồi liền mình bước sang đó chờ tàu đi qua.

Tiếng kèn kẹt của sắt thép vang lên báo hiệu tàu sắp đến. Con vật tiến lại gần, gào rú. Một con sâu dài, mỗi chuyển động đều phát ra âm thanh inh ỏi, nhanh như cái chết, có thể xé nát một cơ thể trong lúc vẫn lao đi như gió.

Ánh sáng chói lòa phát ra từ con mắt nó tràn ngập cả đường hầm.

Đám chân cơ khí của nó rú lên và bấu chặt lấy các thanh ray.

Đột nhiên, nó chia con người như muốn thôi miên vào Brady và làm chàng nhà báo khó chịu, giống như một con thỏ bị đèn pha ô tô chiếu vào giữa một con đường nông thôn.

Lớp không khí xung quanh quất vào Brady, khiến anh phải áp mình vào những bờ tường ẩm ướt và con tàu kéo lớp vỏ ngoài trắng bạc của mình vùn vụt lao đi. Nó biến về phía nào đó không rõ cũng nhanh như lúc xuất hiện, một quầng sáng đỏ vẫn còn run rẩy xung quanh chiếc bóng ngoằn ngoèo.

Sau cảm giác khiếp sợ, Brady phải mất tới cả phút mới có thể cảm nhận được mọi thứ một cách bình thường.

“Ê ô!” Lần này anh hét to hơn. “Tôi tên là Brady! Tôi cần sự giúp đỡ của các vị!”

Anh không ngừng nhắc lại lời khẩn cầu của mình suốt cả quãng đường dài hơn hai ki lô mét, có lúc anh cúi xuống nghe ngóng bên cạnh một tấm rào sắt, để kéo cánh cửa sắp dẫn đến căn phòng nhỏ xíu đầy những ống nước hoặc gạch vụn lên.

Anh tiếp tục như vậy trên năm trăm mét tiếp theo, mệt nhoài vì căng thẳng, trước khi phải tiếp tục ẩn mình để tránh một con tàu khác đang đến. Anh bắt đầu cảm thấy sợ chúng. Những con chuột khổng lồ không ngừng bò qua bò lại ngay gần anh.

Đèn pha sáng rực của con tàu chiếu vào một cái khe mà Brady đã bỏ qua. Anh chờ đến lúc tiếng tàu điện ngầm đi xa, rồi mới quỳ gối xuống trước cái khe. Đó là một cái hang, trông giống như một trạm kỹ thuật. Anh nhìn thấy phần đầu của một hành lang.

Cộng đồng chuột chũi sống ở những nơi sâu nhất, càng xa chúng ta càng tốt.

Anh đặt chân lên bậc thang và bước xuống.

Chỉ còn một trong số cả tá bóng đèn là còn hoạt động, ở tận cuối hành lang. Brady đi về phía đó rồi dừng lại trước một ngã ba.

Một tiếng động nhỏ khiến anh giật nảy mình. Nó tiếp tục lặp lại, như thể có ai đó đang gõ vào những chiếc ống. *Bên phải, nó đến từ phía bên phải!*

Tin tưởng vào các giác quan của mình, Brady thử đi theo hướng phát ra tiếng vang và đến được một cầu thang hẹp khác.

Lại một tầng nữa! Đến bao giờ mới hết đây?

Sau khi xuống rất sâu phía dưới, anh nghỉ chân ở cửa một đường hầm cũ đang rỉ nước, đất và bùn lầy phủ đầy các đường ray, mấy bức tường bằng gạch đỏ được đỡ bằng vòm kim loại đã xỉn màu, đang dần mủn ra do ngâm nước.

Brady tự hỏi mình đã xuống sâu đến mức nào rồi. Anh từng nghe nói về những đường tàu điện ngầm đầu tiên được máy tay tử phú diên rò thích dao to búa lớn cho xây dựng để nối liền dinh thự của mình với tòa nhà làm việc, đôi khi chỉ trên một quãng đường dài vài

trăm mét. Liệu đây có phải là một trong những công trình được mấy tay tính nét thất thường này dựng lên từ cả thế kỷ trước không?

Những vũng nước đọng hơi thối khiến anh cảm thấy nghi ngờ về con đường mình đang đi. Sẽ không ai thích đến ở nơi này. Không phải với tất cả sự thối rữa này.

Đèn của anh bỗng chiếu sáng một dấu chân trên bùn. Vẫn còn mới.

Mình đi đúng đường rồi!

Anh không thích nơi này. Chẳng có gì là chắc chắn ở đây hết.

Anh vẫn tiếp tục đi dù miễn cưỡng, chúi mũi xuống mặt đất để tìm kiếm những dấu vết khác. Chúng dẫn anh tới một căn nhà nhỏ bằng gạch. Phía trên cửa ra vào được khắc chữ:

“Nhà MacIntosh - C.thầu Morris. 1912.”

Một trong những căn nhà dành cho công nhân xây dựng các tuyến tàu điện ngầm, vào thời điểm có những công trình lớn, để họ có thể sưởi ấm, ăn uống và nghỉ ngơi.

Brady đang định bước vào trong thì đột nhiên ống chân đau nhói khiến anh phải gập đầu gối xuống.

Ai đó vừa ném đá vào anh.

Quan trọng nhất là không được để xảy ra xung đột, cần phải giới thiệu bản thân...

Trước khi để mình bị đánh, Brady huơ huơ chiếc đèn:

“Tôi tên là Brady, tôi không muốn hại các vị? Rất xin lỗi nếu đã làm các vị sợ! Tôi khẳng định là tôi không muốn làm hại mọi người? Tôi cần sự giúp đỡ của các vị!”

Liệu anh có thể chắc chắn rằng đó là họ không? Nếu là một tên

nghiện khác thì sao? Hoặc một gã tâm thần đang sẵn sàng túm gáy anh?

Không phải ở dưới sâu thế này, trong một các hố kiểu này!

Có gì đó cử động phía sau anh, rất nhanh. Anh lưỡng lự và cuối cùng không quay lại, để không tỏ ra hung hăng.

“Làm ơn!” Anh nằn nì.

Brady bỗng hiểu ra rằng có thể anh đã khinh suất khi định bước vào ngôi nhà nhỏ, anh bèn sửa sai:

“Tôi xin lỗi vì đã muốn vào nhà của các vị mà không xin phép, tôi đã không suy nghĩ kỹ, rất xin lỗi. Tôi đến đây để mong được giúp đỡ. Bởi các vị là ký ức của thế giới ngầm này.”

Một cử động khác ở bên cạnh, rồi một cử động khác nữa phía sau anh. Họ có nhiều người. Brady cũng chờ người lại, chiếc đèn chia vào khoảng không phía trước.

“Ánh sáng,” một giọng nói vang lên ở phía bên trái. “Tắt đèn đi!”

Bắt đầu có sự giao tiếp đầu tiên.

Brady đặt ngón trỏ lên công tắc đèn và nhanh chóng chìm vào bóng tối.

Ngay sau khi tất cả đã chìm vào bóng tối, những người ở quanh Brady bắt đầu chuyển động.

Họ ra khỏi ổ của mình, hất những đồng gạch vụn sang một bên để tiến đến gần Brady.

Anh không dám cựa quậy. Họ đang lướt xung quanh anh.

Tiếng gió chói tai.

Họ đang ngửi anh.

Ai đó phía sau anh bắt đầu vừa thổi, vừa phun phì phì, bắt chước tiếng một con tàu. Một người khác phát ra tiếng rin rít giống với tiếng tàu phanh trên đường ray. Một âm thanh, nghe như giọng phụ nữ, vang lên, giống như những tiếng ‘tách’ liên hồi của giọt nước đang rơi xuống một cái vũng.

Kermit đã nói thật. Một dân tộc dưới lòng đất. Với loại ngôn ngữ được hình thành những âm thanh mà họ thường nghe thấy ở đây.

“Bằng tiếng Anh!” Một người đàn ông thì thầm phía sau lưng Brady. “Bằng tiếng Anh, để khách có thể hiểu được!”

Thật không thể tin được. Không thể nào. Một dân tộc khác, sống ngay dưới lòng New York. Brady không thể tin được dù chỉ là trong ý nghĩ. Đây là cơn hoang tưởng. Một vở kịch, ngoại trừ việc anh không nằm mơ ra tất cả chuyện này...

Những người ăn mày sống ở đây từ hai mươi năm nay mà không

có bất cứ sự tiếp xúc nào với mặt đất! Họ ăn bằng cái gì nhỉ?

Anh tưởng tượng ra họ săn đám chuột khổng lồ, tóm được vài con mèo lang thang và rời ra ngoài vào giữa đêm, lúc bến tàu không có ai để lục lọi thùng rác. ở đây không thiếu nước, những đường ống phục vụ cả thành phố ở dưới này đều có van và vòi nước. Liệu có phải lúc nào họ cũng sống trong bóng tối? Phản ứng của họ giúp anh có thể đoán được điều đó.

Không, không thể nào. Không ai có thể sống sót theo cách đó! Không có bất cứ con người nào lại tự chôn sống mình theo cách như vậy!

Vậy nhưng những tiếng kêu và tiếng trượt chân khi giảm phải mấy hòn đá xung quanh anh lại chứng minh cho sự tồn tại của họ.

Từ năm này qua năm khác, họ dần dần xa rời thế giới của chúng ta. Tách khỏi xã hội. Theo thời gian, họ ngày càng xa lạ với các luật lệ, trước tiên, họ tìm cho mình một chỗ trú ẩn trên băng ghế ở công viên, trước khi bị xua đuổi, để rời bến trú ẩn ở các bãi đỗ xe, sau đó là bến tàu điện ngầm, bị búa vây và sợ hãi. Chính tiếng mời gọi của dây hành lang biệt lập này đã hấp dẫn họ. Và cho tới khi những kẻ sống ngoài lề xã hội khác cũng đến đây họ xuống sâu hơn nữa. Để cuối cùng đến được đây. Để có thể yên tâm, giữa một cộng đồng của riêng mình.

Một câu chuyện xung tâm với thành phố này.

“Tôi... Tôi đến tận đây để nhờ các anh giúp đỡ,” anh nhắc lại.

“Tại sao?” Người đàn ông sau lưng anh hỏi.

Brady quay lại, và vì đang mất phương hướng, anh không biết liệu mình đã ở trước mặt ông ta hay chưa. Anh khó khăn lắm mới giữ thăng bằng được trên nền đất gồ ghề.

“Vì các anh biết tất cả về cái mê cung này,” anh trả lời.

“Vì chúng tôi là những con chuột chũi, phải vậy không?”

Brady bỗng cảm nhận được chút khó chịu trong giọng nói. Chắc họ không thích bị gọi là cộng đồng chuột chũi. Cần phải sửa lại ngay lập tức:

“Không, vì đây là nhà của các anh.”

“Ban này anh có nói tới ký ức của thế giới ngầm, nghe hay đấy. Tôi thích thế hơn.”

Brady nhận thấy những cử động xung quanh. *Vậy là, họ có thể nhìn thấy trong đêm tối, không thể nào! Họ làm cách nào vậy? Họ đã thuộc lòng nơi này... Họ đi lại bằng cách sờ soạng, đó đã trở thành thói quen của những người này ư?*

“Tôi đang phải tìm một nơi dưới mặt đất, và tôi nghĩ rằng các anh có thể đưa tôi tới đó.”

“Anh muốn làm gì ở đó?”

“Có... những người xấu ở đó. Tôi muốn săn đuổi chúng.”

“Vậy tại sao chúng tôi phải giúp anh?” Một giọng nói khác xen vào.

“Num, im miệng!” Người trả lời Brady từ ban đầu ra lệnh. “Anh muốn đến chỗ nào?”

“Tôi nghĩ nó tên là ke số 61, dưới nhà ga Grand Central.”

“Tôi không biết. Tôi không ở đó đã lâu lắm rồi. Tôi không thể giúp anh. Bây giờ thì đi đi. Đây không phải chỗ của anh đâu.”

“Tôi xin lỗi, nhưng tôi thật sự rất cần mọi người, ít nhất là một lời chỉ dẫn, hay bất cứ thứ gì có thể giúp tôi xác định được ke số 61 ở đâu?”

“Không, chẳng có gì hết. Đi đi.”

Giọng nói lùi xa dần, người đàn ông lại đi về phía những đống gạch vụn, đang trượt đi dưới sức nặng của anh ta. Brady siết chặt nắm tay, thất vọng khủng khiếp. Anh đã làm tất cả những điều này để rồi chẳng thu được kết quả nào. Anh muốn tiếp tục nài nỉ nhưng lại cảm thấy làm vậy cũng vô ích. Người đàn ông có vẻ rất dứt khoát.

“Tốt thôi,” anh thì thầm rồi bật đèn lên và chú ý để nó chiếu xuống dưới chân.

Anh quay lại lối ra của đường hầm đổ nát và trong lúc đang vươn mình lên cánh cửa phía trên lối đi, có ai đó bỗng tóm lấy mắt cá chân anh. Các ngón tay anh níu lấy bờ tường để không bị tụt lại đằng sau và cuối cùng anh cũng giữ được thăng bằng rồi ngồi thụp xuống.

“Ánh sáng!” Một giọng nói hoảng sợ thét lên.

Brady ngay lập tức tắt đèn.

“Xin lỗi... tôi không nhìn thấy chị...” anh lắp bắp.

“Tôi biết ke số 61 ở đâu,” người phụ nữ nói. “Hồi đầu tôi đã sống dưới ga Grand Central. Tôi biết chỗ đó ở đâu!”

“Chị có thể dẫn tôi tới đó chứ?”

“Không, nó ở quá xa. Nhưng tôi có thể nói cho anh biết làm sao đến được đó.”

“Chị vừa cứu sống tôi đấy.”

Từ ‘chị’ có vẻ không được thích hợp cho lắm. Không biết họ gọi nhau thế nào nhỉ?

“Đổi lại, anh có thể cho tôi cái gì nào?”

Bị bất ngờ, Brady lúng túng:

“Chị... Chị muốn gì nào?”

Người phụ nữ tiến lại gần, anh cảm nhận được cơ thể cô ta sượt nhẹ vào mình trong lúc cô ta trèo lên chỗ anh.

“Ôm tôi đi,” cô ta nói nhỏ.

Brady bỗng cảm thấy mình thật ngu ngốc. Không làm sao cử động được.

“Làm ơn,” cô ta nài nỉ.

Anh nuốt nước bọt và chìa một tay về phía người phụ nữ, trong khi không biết có đúng là cô ta phía đó không. Anh đặt ngón tay lên một bờ vai mảnh khảnh dưới nhiều lớp quần áo. Cô ta tiến lại gần và áp người vào người anh. Từ người cô ta toát ra mùi bụi bặm và chút mùi mồ hôi. Cả bộ xương mảnh khảnh nép sát vào các đường cong của Brady.

“Siết chặt lấy tôi đi,” cô ta nói ở đầu môi.

Chàng nhà báo lúng túng làm theo. Anh ôm ghì lấy cô ta bằng hai tay. Cô ta thật gầy. Một mái tóc dày nơi gáy cô ta. Cô ta gục đầu vào hõm vai anh và hít vào thật lâu. Cô ta không động đậy nữa. Hơi thở của cô ta khiến Brady thấy nhột nhột, một làn môi nứt nẻ nhấn lên cổ anh.

“Chặt hơn nữa,” cô ta nhẹ nhàng yêu cầu.

Brady hoàn toàn bị xáo trộn bởi sự thiếu thốn tình cảm mà anh nghĩ rằng rất lớn này. Anh không thể nào từ chối được.

Cô ta lại cất lời trong lúc không buông anh ra:

“Anh có thể mang cho tôi ít cam thảo không? Người ta vút đủ mọi thứ ở đây nhưng không có cam thảo.”

Giọng cô ta như giọng thiếu nữ.

“Tôi có thể thu xếp được, nhưng sẽ mất chút thời gian, tôi phải trở lên rồi quay lại.”

“Không, tôi sẽ chỉ cho anh một chỗ chần song sắt, anh chỉ việc đưa đồ qua đó. Cam thảo và băng vệ sinh, anh có thể mang đến cho tôi những thứ đó không? Tôi thiếu những hộp băng vệ sinh.”

“Dĩ nhiên.”

“Và cả kẹo *Skittles* nữa, người ta vẫn bán nó chứ? Tôi rất muốn được ăn nó một lần nữa!”

“Tôi sẽ tìm cho chị tất cả những thứ đó.”

“Lại đây, tôi sẽ dẫn đường cho anh.”

Một giờ sau, Brady ra khỏi cửa hàng Duane Reade với hai chiếc túi rồi vội vã đi xuống phố. Anh dừng lại trước chần song sắt của cổng thoát nước mà tuyết vẫn chưa phủ kín và quỳ xuống bên cạnh.

“Chị có ở đó không?” Anh hỏi.

Không có ai trả lời. Anh hỏi lại lần nữa, biết rằng mấy người đi đường đang nhìn mình từ trên vỉa hè như nhìn một thằng điên.

“Có,” cuối cùng thì người phụ nữ cũng trả lời nhưng không để anh nhìn thấy.

“Cầm lấy này, tôi có mọi thứ ở đây, tôi sẽ đưa nó cho chị.”

Brady ấn bẹp mấy chiếc hộp để chúng có thể chui qua các thanh sắt và sau đó nhét các gói kẹo qua. Anh đã hào phóng mua rất nhiều.

“Được rồi chứ? Chị lấy được tất cả rồi chứ?”

Im lặng. Điều anh từng lo sợ đã xảy ra. Cô ta đã lừa anh, để có được những gì cô ta muốn. Cô ta chẳng biết gì về ke số 61 hết. Anh đã bị giễu cợt. Vậy nhưng anh lại không cảm thấy giận chút nào. Sau tất cả những khổ sở mà cô ta đã cho anh cảm nhận được. Anh

không có quyền bực bội ở đây, vì anh là kẻ đang có tất cả.

Anh sắp sửa đứng lên và đi khỏi thì có thứ gì đó động dậy dưới đáy cống.

“Cảm ơn,” cô ta nói, giọng nói vẫn rất xa vời. “Hãy đi đến phố số 49, đoạn giữa Lexington và đại lộ Công viên, đi dọc theo cái khách sạn, ngay trước lối vào bãi đỗ xe có một cái cửa hai cánh màu vàng. Chính là ở đó. Lối vào ke số 61. Chúc thuận buồm xuôi gió. Và chúc may mắn.”

Trên thế giới này, không có bất kỳ thành phố nào được xây dựng với nhiều nghịch lý như New York.

Brady ngưỡng mộ ngắm nhìn mặt tiền đồ sộ của tòa nhà sang trọng nằm giữa một khu phố giàu có. Dòng chữ: THE WALDORF ASTORIA* mạ vàng được khắc trên đá, một hình xăm sang trọng phía trên khung cửa hai cánh bằng đồng.

Một lối vào đầy tráng lệ dẫn xuống lòng sâu của đại đô thị. Một lớp vàng mạ mười cara để khéo léo che đi sự nghèo khổ.

Brady đợi cho đến khi chiếc Mercedes ra khỏi bãi đỗ xe bên cạnh rồi mới đẩy cánh cửa phía bên trái bước vào. Một tấm bảng với dòng chữ: TÀU ĐIỆN NGẦM - LỐI THOÁT HIỂM PHÍA BẮC màu đỏ thay cho lời chào đón. Cô gái của thế giới ngầm đã không nhầm. Lối thoát hiểm này dẫn đến một tiền sảnh, một tay vịn cầu thang bộ và một thang máy chở hàng trông giống như từ thời cổ đại. Mặc dù tòa nhà này rất cao, nhưng không có bất cứ một thang bộ nào dẫn lên các tầng trên.

Tất cả cầu thang đều dẫn xuống phía dưới.

Brady luôn bị ám ảnh bởi Bộ tộc nhưng anh cũng bắt đầu tự nói với mình rằng một bài phóng sự kỳ lạ có lẽ đang chờ đợi anh. Cộng đồng chuột chũi, tất cả những lối vào dẫn đến một thế giới xa vời, chỉ tính riêng tại Manhattan thôi đã có bao nhiêu cánh cửa như thế này rồi? Kiểu lối vào trên một bức tường chẳng ai để ý bao giờ vì nơi

đây chẳng được đánh số, cũng chẳng có biển chỉ dẫn, và nó giống như một trạm kỹ thuật mà tất cả mọi người đều không thèm để mắt.

Một lối đi dẫn tới lãnh thổ của một dân tộc khác.

Một tấm gương lật ngược phản chiếu nền văn minh của chúng ta, bản âm của những thói hư tật xấu của con người. Nơi thiếu vắng dấu ấn cá nhân, trái ngược với nơi ở đó thói cho mình là trung tâm của vũ trụ đã trở thành chuẩn mực đạo đức, nơi sự giao tiếp thô sơ nhất trở thành phương thức chủ yếu, đối lập với sự giao tiếp cực ảo đang tràn ngập khắp nơi, sự thiếu thốn mọi thứ đối lập với cảnh thừa thãi ê hề. Không phải ngẫu nhiên mà thế giới này được xây dựng ở tận sâu trong lòng đất, đối lập với chiều cao ngày càng khiến người ta chóng mặt hơn của những tòa nhà chọc trời.

Với cây đèn làm vũ khí trong tay, Brady đi xuống những thềm nghỉ phía dưới.

Anh không có súng, cũng chẳng có dao. Chẳng có gì để có thể tự vệ. Hay tấn công. Nếu như cuộc tìm kiếm này hướng tới một mục tiêu cụ thể nào đó, thì chưa bao giờ anh ở gần nó như lúc này. Bộ tộc sống ngay dưới chân anh. Chỉ vài mét nữa thôi và anh sẽ tới được chỗ của chúng.

Gặp được chúng.

Rồi sau đó thì sao? Anh định làm gì? Anh sẽ làm gì để bắt chúng trả giá cho sự bệnh hoạn khiến anh phải mất ngủ này? Ai đã khiến chúng ghét bỏ loài người đến vậy?

Trùng phạt chúng để trả lại nhân tính cho con người ư?

Anh chẳng có bất cứ ý tưởng nào về tất cả những điều này. Anh cứ đến đâu hay đến đấy.

Tuy nhiên, anh luôn nuôi dưỡng một niềm tin: Chiếc mặt nạ của

lũ bệnh hoạn đang đóng giả ma cà rồng này sắp rơi xuống.

Những thanh dầm bằng kim loại chằng chịt và những bậc thang đường như dài vô tận.

Tiếng gầm rú của một con tàu vọng đến từ xa khiến anh giật nảy mình. Anh sẽ không bao giờ để mình phải nhìn một con tàu điện ngầm theo cách này nữa.

Cuối cùng thì cầu thang cũng dừng lại sâu, rất sâu dưới lớp nhựa đường và kính. Một thứ ánh sáng vàng nhờ nhờ chiếu sáng căn sảnh rất dài mà Brady bước vào. Giữa hai cây cột bê tông, anh nhìn thấy một khoảng không khác, rộng hơn, chằng chịt những đường ray: Điểm đến là ga Grand Central. Nếu đánh liều đi về phía này, anh sẽ nhanh chóng đến được một đầu đường tàu.

Cứ cách mười mét lại có một bóng đèn chiếu sáng, người ta đặt chúng sâu trong hốc như thể muốn giảm bớt ánh sáng.

Rất nhiều đường ray cũ kết thúc tại đây nhưng không có bất cứ bến tàu nào, chỉ có đất và đá. Brady nhìn thấy một chiếc xẻng có cán bị mòn do thời gian. Một lớp bụi dày phủ trên mặt đất. Một cái ngò cụt bị bỏ hoang, bị rơi vào quên lãng.

Anh phải đi tiếp lối nào đây?

Những đường ray này sớm muộn gì cũng sẽ dẫn anh đến những đường tàu đang hoạt động, đây không phải là ý tưởng hay. Nếu như Bộ tộc đã cho đám đồng phạm ‘địa chỉ’ này, nghĩa là một khi đã đến được đây, chắc chắn sẽ có thể gặp được chúng.

Brady quay một vòng xung quanh chỗ mình đang đứng để xem xét mọi thứ.

Anh phát hiện ra một buồng máy được treo trên tường ở độ cao ba mét so với mặt đất. Toàn bộ đều bằng thép và kính, đóng bu lông

của nó trông như những cái mụn, giống với một cỗ máy trong tiểu thuyết của Jules Verne và to tầm bằng một toa tàu. Có thể là một trạm bẻ ghi cũ. Brady tiến về phía cây cầu nhỏ giúp anh có thể trèo lên đó và nhặt một thanh sắt gỉ mà anh nhìn thấy trên đường để cầm theo.

Anh lặng lẽ leo lên, chú ý không gây ra bất kỳ tiếng động nào. Cánh cửa cũng không phát ra tiếng cọt kẹt.

Phía bên trong sặc mùi hôi thối. Giống với mùi xác thối, mùi hấp hơi và ẩm ướt. Một lớp bụi bẩn làm mờ hết các cửa sổ. Ánh sáng từ chiếc đèn pin của anh ngay lập tức bị bụi chặn lại. Anh không nhìn thấy gì hết.

Brady tiến lên phía trước cho tới khi ánh đèn rọi sáng một vật gì đó rất lớn.

Bằng gỗ. Dài và có tay nắm.

Mình đang mơ ư...

Anh tiến lại gần để chắc chắn hơn.

Một chiếc quan tài.

Brady đặt một bàn tay lên trên. Nó đúng là có thật. Anh xoay người và chiếu đèn lên hình chữ nhật thứ hai. Rồi cái thứ ba. Và một cái nữa.

Brady đếm được tất cả sáu chiếc. Được xếp rất ngay ngắn, thành hai hàng đối diện nhau.

Nếu như những gã đó thực sự ngủ trong này thì có lẽ mình phải gọi ngay cho bệnh viện tâm thần thôi...

Một thanh sắt liệu có đủ khiến chúng bị bất ngờ không? Brady cảm thấy tiếc vì đã không tự trang bị cho mình những chiếc cọc gỗ

có đầu nhọn*.

Nếu đã phải tham gia trò chơi, thì cần phải đi đến cùng!

Anh nắm lấy nắp một chiếc quan tài và chuẩn bị nhấc nó lên.

Thời khắc của sự thật đã đến.

Cơ tay của anh co lại và chiếc nắp được nhấc lên.

Một gọng kìm chộp lấy gáy Brady kéo anh về phía sau. Dưới cú sốc và do bị bất ngờ, anh buông thanh sắt ra và huơ tay tứ phía, giãy giụa. Bàn tay bóp chặt vào các đốt sống cổ của Brady khiến anh phải hét lên trong lúc bị đẩy ra ngoài.

Ở phía đầu cầu thang, gọng kìm được nối lỏng ra và anh có thể quay lại đối mặt với kẻ vừa hành hung mình.

Một người đàn ông da đen to lớn, có râu, đang nhìn chăm chăm như thể muốn xé xác anh. Hắn mặc chiếc quần nhà binh pha giữa màu xanh lá, hạt dẻ và màu đen cùng áo khoác phòng to có mũ, gắn phù hiệu kẻ sọc trên túi ngực. Brady không thể nhìn rõ hắn là ai trong bóng tối.

“Anh làm gì vậy?” Anh hỏi.

“Thế còn anh, anh đang làm gì ở đây?”

“Tôi có việc phải giải quyết với mấy người bạn. Để tôi qua.”

“Anh không nên ở đây, đi ra đi!”

“Vậy anh là ai?”

“Người gác cổng của những quý ông ở đây. Anh chưa bao giờ đọc truyện về ma cà rồng ư? Ban ngày, họ được một người gác cổng bảo vệ. Tôi chính là người bảo vệ đó?” Hắn nói, để lộ ra những chiếc răng vàng.

“Vớ vẩn,” Brady lăm bắm, tỏ vẻ không thềm để ý.

Gã đàn ông rút trong túi ra một khẩu súng lục và chìa nó về phía Brady trước khi anh kịp bước qua hẳn.

“Có thể anh không tin vào ma cà rồng, nhưng cái này thì anh tin chứ, phải không? Bây giờ thì biến đi trước khi họ thức dậy.”

Brady nhìn chằm chằm nòng súng đang chìa vào tim mình. Anh đang ở tận cùng của sự tức giận. Tận cùng của nỗi ức chế. Trên một con đường không lối thoát với những câu hỏi không lời đáp.

“Tôi không muốn họ nhìn thấy anh ở đây,” tay gác cổng nhấn mạnh, “nó có thể khiến tôi bị liên lụy. Biến đi!”

“Với điều kiện anh phải chuyển cho họ một lời nhắn.”

“Nếu anh nói nhanh lên, tôi sẽ nghe, nhưng phải nhanh lên, vì mặt trời trên kia đã lặn được một lúc rồi đấy.”

Brady cân nhắc lời lẽ và nói ra những gì có trong đầu.

Hơn cả một lời nhắn hay một lời cảnh báo.

Là một lời thách thức.

Bị chính những lời nói dối của mình cầm tù.

Rất trớ trêu, Brady tự nhốt mình trong lòng, đằng sau những song sắt của sự giả dối mà anh vô cùng căm ghét. Ngay từ đầu, khi nói dối vợ, anh đã dần tạo ra sự ngờ vực này, trở nên xa lạ với chính đời sống vợ chồng của mình. Vào sáng thứ Năm hôm nay, anh lại tiếp tục diễn vở kịch hạnh phúc.

Anh muốn nằm dài ở nhà, mệt nhoài vì những gì vừa trải qua chỉ trong có vài ngày, vậy mà thay vào đó, anh lại đang phải tay trong tay đi dạo tại công viên Prospect với Annabel và nghe cô hớn hỏ dự tính cho kế hoạch đi nghỉ sắp tới.

Ban đêm của Brady đầy những người phụ nữ bị giết, lũ ma cà rồng nhuộm máu, chúng đang làm ô uế tinh thần anh, trong khi đó, Annabel vẫn đang nỗ lực thoát khỏi những cuộc điều tra, để có thể tận hưởng thời gian bên anh.

Anh không thể nói với cô, liệu linh tin vào sự đồng phạm của cô, và thay vì chia sẻ với cô để tự giải phóng mình, anh lại phải đối mặt với cả cô và điều đó khiến áp lực đè lên anh càng lớn hơn.

Annabel chưa nhận thấy gì.

Nhưng điều đó sẽ không kéo dài lâu. Brady hiểu rõ vợ mình, cô có thể thức dậy vào lúc sáu giờ sáng, với các bài tập thể dục, với công việc và cùng một quyết tâm giữ lửa cho tổ ấm của mình. Annabel là

một con người có bản tính nổi loạn, hệ thống này đã khiến cô bị rối loạn và để vượt qua được điều đó, cô đã chất đống xung quanh mình những thói quen mà bản thân cũng không nhận ra. Nhưng cô sẽ chỉ mù quáng trong một thời gian ngắn trước vở kịch mà chồng mình đang diễn, cô sẽ không bị lừa lâu nữa.

Một là anh thú nhận với cô tất cả, hai là giải quyết vấn đề càng nhanh càng tốt.

Tất cả những chuyện này đã kéo dài quá lâu rồi.

Cô có thể sẽ hiểu ra.

Rằng mình đã liên hệ với một cô diễn viên phim sex trong khi không thực sự biết mình có làm phóng sự về đề tài đó hay không ư? Rằng mình đã đồng ý đến gặp cô ta ở một nơi hoang vắng ư? Rằng mình đã bỏ trốn khi cô ta tự bắn một phát vào giữa mắt ư? Rằng ngay từ đầu mình đã nói dối cô ấy, hết lần này đến lần khác, trong khi vẫn dám nhìn chằm vào mắt cô ấy ư?

Anh không chỉ có nguy cơ bị mất lòng tin của cô.

Đến trưa, Annabel năn nỉ để họ đến ăn trưa tại nhà hàng gần đó, một nơi dễ chịu với những món ăn mới lạ.

Trong lúc đợi đồ ăn, Brady hỏi, “Cuối cùng thì hôm trước em đã ghé qua nhà bà ngoại phải không?”

“Vâng. Bà đã giải thích cho em về ngôi sao năm cánh.”

“Đó có phải là một hướng điều tra tốt không?”

“Không. Điều đó chẳng dẫn tới kết quả nào hết, tuy nhiên em phải thú nhận là em đã không đào sâu theo hướng đó.”

Brady bỗng nhận ra rằng anh không thể thoát khỏi câu chuyện này. Vậy nhưng anh vẫn cố gắng tránh xa nó:

“Thấy em đến chắc bà Mae vui lắm nhi!”

“Bà trách em ít đến thăm bà. Bà bảo em không phải là ‘người của gia đình’. Đây không phải là vấn đề tình cảm, chỉ là em không biết lấy đâu ra thời gian.”

Brady nắm tay vợ và nhẹ nhàng siết lấy.

“Anh rất vui vì mình sẽ cùng đi nghỉ,” anh thật lòng thú nhận.

Chuyến đi này sẽ giúp anh gột rửa những sai lầm của mình. Sẽ giúp họ gần nhau hơn. Anh sẽ quên câu chuyện khủng khiếp này đi và, khi quay trở lại, anh sẽ là một con người mới.

Với điều kiện anh phải giải quyết xong mọi chuyện trước khi đi.

Buổi chiều, họ nằm dài trên tràng kỷ, đọc tạp chí, rồi vừa nghe nhạc vừa ngủ gà gật, sau đó hai người cùng nhiệt tình vào bếp. Annabel đã mời Jack đến ăn tối.

Nhu thường lệ, anh đến có một mình.

Trong suốt buổi tối, họ uống hết ly này đến ly khác, ăn hết một con gà tấm gia vị mà Brady đã chuẩn bị và cười nói vui vẻ.

Brady thư giãn, tận hưởng khoảng thời gian dễ chịu.

“Thế nào Brady, anh vẫn thường xuyên đi vắng thế à?” Thayer hỏi giữa hai lần nhấp môi một loại rượu vang California.

“Gần đây thì ít hơn, tôi ở Tây Ban Nha hồi tháng Mười một, và tôi nghĩ là sớm nhất cũng phải sau tháng Hai tôi mới đi tiếp.”

“Tây Ban Nha à?” Thayer huýt sáo. “Trong vòng cả tháng trời ư, xem anh kìa!”

“Mười lăm ngày, không nên lạm dụng những điều tốt đẹp,” chàng nhà báo đùa. “Lần này tôi nghĩ mình sẽ loanh quanh ở New York một thời gian, tôi hơi mệt mỏi.”

“Làm sao người ta có thể mệt mỏi cho được với một nghề tuyệt vời đến thế?”

“Mọi thứ dồn lại thôi, làm việc hùng hực, không nghỉ ngơi, năm này sang năm khác, thời gian bắt đầu ăn mòn mọi thứ. Tôi đang ở đấy rồi, tôi cần phải nghỉ ngơi.”

Jack gật đầu.

“Anh có lý, điều đó sẽ khiến cô vợ nhỏ bé của anh thấy vui vẻ hơn!”

“Nhỏ bé ư?” Annabel nhấn mạnh.

“Ồ xin lỗi! Nhưng đừng bắt bẻ anh thế chứ.”

“Thế còn anh, Jack, bao giờ thì anh giới thiệu với chúng tôi bà Thayer đây?” Brady xen vào.

Tiếng cười ngưng bật. Ánh mắt khó chịu của Thayer hướng về Annabel. Brady biết rằng vợ mình có một mối quan hệ khá đặc biệt với người đàn ông này. Mối quan hệ giữa những người cảnh sát đồng nghiệp, với mười giờ làm việc bên nhau mỗi ngày, cùng nhau chia sẻ những điều tồi tệ nhất, cùng suy nghĩ để giải quyết các vụ án, đoàn kết với nhau trước những thất bại. Tóm lại là những đồng đội nói được với nhau điều họ không thể thú thật với bạn đời của mình.

Brady không hề ghen với Jack, nghề nghiệp của họ cần đến một mối quan hệ như vậy và điều đó giúp Annabel giữ được cân bằng.

“Một ngày nào đó, có lẽ vậy,” Jack vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào ly rượu không rời.

Tiếng chuông vang lên trong căn hộ.

“Anh đang chờ ai ư?” Annabel ngạc nhiên nhìn chòng.

“Không. Cứ ngồi đi, để anh ra.”

Anh đứng dậy và tiến về phía cửa ra vào. Anh không thích điều này.

Không phải Bộ tộc chứ, không phải ở đây, ở nhà mình. Mình đã nói rõ rồi mà.

Anh mở cửa, không nhìn thấy ai, anh bước ra thềm nghỉ.

Một chiếc phong bì được đặt trên bậc thang trên cùng. Anh chú ý để Jack và Annabel không thể nhìn thấy rồi cầm lấy nó.

Tám bưu thiếp trên đó có hình một tấm bia mộ. Sau lưng là những dòng chữ uốn lượn được viết rất đẹp:

“Đêm mai, nghĩa trang Greenwood, trước cửa nhà nguyện. 23 giờ.”

Chúng đã đến tận nhà anh.

Phốt lờ lờ cảnh báo của anh. Anh đã cảnh báo chúng rằng nếu chúng không biến mất hẳn khỏi thành phố này, anh sẽ tính sổ với chúng.

Brady đã nói lại nhiều lần với gã đàn ông to lớn, người đã dùng súng đe dọa anh, để hắn không bỏ sót câu nào trong lời nhắn của anh. Và anh đã kết thúc bằng một lời đe dọa:

“Nếu chúng mày đến nhà tao hoặc đến gần vợ tao chỉ một lần nữa thôi, tao sẽ giết chúng mày. Tất cả chúng mày.”

Đến lượt mình, chúng vừa cho anh thấy chúng có thể đến gần hang ổ riêng của anh.

Đây là cuộc chiến giữa các con đực với nhau ư? Ai sẽ là người chiến thắng cuối cùng đây?

“Anh yêu ơi?”

Annabel tiến về phía anh. Anh vội giấu chiếc phong bì và tám bưu

thiếp vào túi sau quần bò rồi quay về phía vợ.

“Ai thế?” Cô hỏi.

“Mấy thằng bé nghịch chuông ấy mà. Chúng nó chạy mất rồi, nào, mình vào thôi.”

Vào nhà rồi anh cài cả hai chốt cửa. Brady thấy không thoải mái. Một cảm giác thất vọng tràn ngập trong anh. Anh vào toa lét và nhốt mình trong đó.

Tự đáy lòng, anh cảm thấy cơn cuồng nộ đang gào thét, lũ ma cà rồng này đã đánh thức con thú trong anh.

Và giờ đây, nếu như anh muốn chấp nhận được loài người, muốn chấp nhận được chính bản thân mình, anh sẽ phải săn đuổi chúng. Dĩ nhiên con người không phải là kiểu mẫu về mặt tư cách đạo đức, bản thân phim sex đã cho thấy những khiếm khuyết trong sự phát triển của con người, nhưng Bộ tộc không phát tán sự nguy hiểm và nỗi sợ chết mà là thứ khác. Chúng đã bóp chết mọi hy vọng trong những tế bào sâu kín nhất của con người. Chúng ban phát nỗi sợ sống.

Đột nhiên, ở giữa nhà tắm, Brady cảm thấy mọi cảm xúc hỗn mang mà anh cố gắng kìm nén từ một tuần nay bỗng dung bùng phát dữ dội.

Từ vụ tự tử của Rubis đến chuyến lang thang tại một nơi như trong khoang tối của một con tàu đắm hay chính buổi tối kinh hoàng của anh tại Catskill, rồi đến cuộc phiêu lưu của anh dưới lòng New York. Một cái gì đó đã mở ra trong anh, thứ gì đó thuộc về ý thức. Như thể anh vừa trải qua đoạn mở đầu.

Mỗi một hơi thở của anh, mỗi một phần nhỏ trong con người hiện tại của anh đều lấy lại được tầm quan trọng của nó.

Sức mạnh của nó.

Anh đã tái sinh.

Và anh hiểu rằng ngoài tổn thương tinh thần mà anh đang phải đối mặt và ngoài lòng căm thù của anh đối với Bộ tộc anh đã hành động, đã ngoan cố lao vào vòng xoáy độc hại này là vì Rubis đã dẫn anh đến chỗ phải tái sinh lần nữa. Đến chỗ tìm kiếm ở anh một tia sáng mà trước đây chính anh đã thổi tắt.

Tất cả những năm vừa qua, khi nỗ lực hoàn thành các bài phóng sự trong một khuôn khổ nhất định, không có bất cứ nguy cơ nào, khi cố gắng tìm kiếm một vị trí trong đời sống vợ chồng để có thể buông mình vào đó thật thoải mái... Rubis đã khuấy động cuộc đời anh để giữ bụi cho nó.

Bản thân Bộ tộc, khi bắt anh phải đối mặt với những khiếm khuyết của chính bản thân mình, đã khiến niềm tin nơi anh bị lung lay và buộc anh phải làm sống lại con người của lý trí mà anh đã từng là trước đây, trước khi ngủ quên trên thành công.

Anh đã ra khỏi giấc ngủ dài, và đang tận hưởng từng giây từng phút tất cả những hành động đang dần định hình trong anh.

Đây chính là lúc cần hành động. Chúng không muốn nghe theo lời mình. Chúng đã tới tận đây. Tốt thôi. Đã đến lúc phải tính sổ với chúng rồi.

Brady lau nước mắt.

Quyết tâm đã quay trở lại với anh.

Điện thoại đổ chuông vào tám giờ sáng.

Giọng nói trầm và quyến rũ của đại úy Woodbine cất lên:

“O’Donnel, mọi việc đã được giải quyết. Tuần sau, cô sẽ trình bày trước hội đồng, nhưng đó chỉ là thủ tục thôi. Tôi đã làm xong giấy tờ cần thiết, tôi đợi cô đến lấy phù hiệu ở đồn ngay sáng hôm nay.”

Annabel nhảy vào nhà tắm, sau đó ôm hôn Brady, lúc này vẫn chưa thức giấc, rồi lao ra phố, hạnh phúc vì được gọi trở lại làm việc nhanh đến thế.

Khi cô lên trên tầng, các thám tử đang họp để tổng kết điều tra. Woodbine đứng bên cạnh một tấm bảng, trên đó ghi danh sách các vụ việc đang được tiến hành.

“Lenhart và Fremont, các anh điều tra tên mặc chứng loạn dục phô trương ở Đại lộ số 7 đến đâu rồi?”

“Chúng tôi có hai kẻ tình nghi, những gã này đều đã vào tù vì chứng tâm thần tương tự,” Gloria Fremont báo cáo bằng giọng Yonkers đặc sệt, khiến người ta hầu như không nghe thấy âm nói và phần cuối của các từ.

“Thế còn mấy lời tố cáo quấy rối thì sao, được giải quyết chưa?”

“Chúng tôi đã tập hợp các lời chứng và cô gái đó sẽ đề nghị tòa ra lệnh.”

Woodbine ngắm tấm bảng. “Vụ bạo hành tình dục khu nhà thu

nhập thấp Gowanus có tiến triển gì mới không?”

“Không, chẳng ai khai gì hết, hơn nữa đây không phải khu vực của chúng ta nên việc thu thập thông tin không mấy tiến triển,” Fabrizio Collins vừa nói vừa vuốt đuôi tóc buộc sau gáy.

“Hỏi thử đồn 76 xem họ có thể giúp một tay không, chúng ta đã tương trợ khi họ kêu gọi, vậy thì đổi lại họ cũng phải làm gì đó chứ, nếu không tôi sẽ trả lại cho họ những kết quả tồi. Nhân tiện nói đến đó: Jack, hôm nay đã có báo cáo về cô gái tự tử ở Fulton Terminal rồi chứ?”

Thayer quay sang người đồng nghiệp của mình.

“Thưa đại úy,” Annabel trả lời, “hai cô gái đã tự tử, cô bạn thân của một trong hai người đã bị giết và chúng ta kết thúc với một vụ tấn công tại Queens, hai người chết và một vụ phóng hỏa giết người với cái xác thú tu. Tôi nghĩ rằng vụ này cần phải điều tra thêm.”

Woodbine chống hai bàn tay to tướng lên hai bên hông.

“Hai vụ tự tử không diễn ra trong phạm vi thẩm quyền tòa án của chúng ta,” ông nhắc lại, “vụ giết người xảy ra tại New Jersey, và ba người chết trong tuần này thuộc quận Queens. Chẳng có gì liên quan trực tiếp đến chúng ta hết, nếu hai người nghĩ rằng mọi thứ phức tạp hơn vậy, thì vụ này sẽ phải được chuyển cho Cơ quan chuyên trách về điều tra lý sự, thậm chí cho FBI.”

“Đây là cuộc điều tra của chúng ta,” Annabel phản đối.

Woodbine nhìn cô chằm chằm. Hai môi mím chặt, chìm vào suy nghĩ của riêng mình.

“Tôi biết,” cuối cùng ông cũng lên tiếng, “mọi thứ sẽ tốt hơn nếu là vào tháng Một tới, nhưng tôi đang chịu sức ép khủng khiếp từ trên để các con số báo cáo cuối năm đẹp nhất có thể, ông thị trưởng

đã hứa rằng năm 2000 phải là một năm đặc biệt về mặt an ninh, và nếu làm trái quy trình bình thường, tôi sẽ bị buộc phải thường xuyên nhanh chóng chuyển cho các đồn khác những gì chúng ta không thể giải quyết được.”

“Nếu tất cả bọn họ đều làm thế thì sẽ phiền hà to đây!” Lenhart vừa nói vừa bực dọc gãi gãi ria mép.

“Tôi biết!” Woodbine nói lớn để trấn an mọi sự phản đối. “Mọi người biết đấy, tôi luôn ở bên cạnh mọi người, nhưng tôi cũng có những nghĩa vụ khác nữa. O’Donnel, Jack, hai người có thời gian đến ngày mai để kết thúc câu chuyện này, đó là tất cả những gì tôi có thể làm.”

Annabel mở bộ hồ sơ mỏng dính mà cô đã lập về vụ Weaver ra.

“Em sẽ rà soát lại từ đầu,” cô lên tiếng. “Chắc chắn chúng ta đã bỏ qua một hướng điều tra, một chỉ dẫn nào đó.”

Jack mặc áo vest.

“Nếu cần, em có thể liên hệ với anh bằng di động.”

“Anh đi ư?”

“Có một thứ cần phải kiểm tra.”

“Một thứ ư? Chúng ta quyết định chơi trò này một mình và làm ra vẻ bí mật từ khi nào vậy?”

“Hãy tin anh.”

“Vậy thì nói em nghe anh đang có gì trong đầu nào?”

Jack thở dài.

“Anh quen thân với một thám tử tại Queens, anh ta sẽ cho anh vài thông tin về những gì anh ta biết trong vụ cháy và về Clayton Gunroe. Anh ta là người hơi đa nghi và không xem trọng nữ giới lắm

trong những vụ như thế này, vì vậy sẽ tốt hơn nếu anh đi một mình.”

“Tùy anh thôi.”

Annabel cảm thấy bị tổn thương vì Jack đã giấu giếm cô một trong những hướng điều tra.

Jack là thế, thích tạo ấn tượng bằng lời lẽ khoa trương, luôn đến trước và tận dụng lợi thế đó, để mọi người phải đoán già đoán non xem làm sao anh có thể biết nhiều đến thế!

Nỗi thất vọng của cô hẳn đã lộ ra mặt bởi Jack đã lên tiếng: “Anna, em biết là anh luôn ở đây vì em mà, đúng không?”

Câu nói của anh quá đôi chân thành để cô có thể coi đó là nghiêm túc. Annabel không biết nên trả lời thế nào và còn lúng túng hơn khi anh nói thêm: “Dù chuyện gì xảy ra đi nữa.”

Rồi anh vội vã rời khỏi.



Annabel dành cả buổi sáng đọc kỹ từng câu ghi chú và vài báo cáo đã được soạn thảo về Sondra Ann Weaver và Melany Ogdens. Không tìm thấy gì có sức thuyết phục, cô chuyển sang Charlotte Brimquick nhưng cũng chẳng có được gì hơn.

Cô chẳng tin được mối liên hệ nào giữa ba cô gái, ngoài tình bạn của Sondra Weaver.

Vậy còn phim khiêu dâm! Annabel nghĩ và quyết định dùng một cách tiếp cận khác. Cô lên mạng sục sạo trên các trang web để tìm danh mục phim của ba cô diễn viên. Weaver và Ogdens được nhắc

đến ít hơn so với Charlotte Brimquick, người đã có một sự nghiệp đồ sộ hơn trông thấy với rất nhiều bộ phim lớn vào những năm 1990. Cô ta đã đóng phim dưới nhiều cái tên, và Annabel đã tìm hiểu từ khía cạnh này nhưng vẫn chưa thấy được gì đáng chú ý.

Tuy nhiên, có một cái tên quay trở lại nhiều lần, tên một nhà sản xuất.

Annabel ra ngoài ăn một chiếc sandwich tại Tanner's Bar đối diện với đồn rồi quay trở lại sau nửa giờ để tìm kiếm địa chỉ liên lạc của nhà sản xuất này. Sau ba lần thất bại, cuối cùng cô cũng liên lạc được với anh ta:

“Thám tử O'Donnel của NYPD, tôi đang điều tra về vụ giết Charlotte Brimquick, có vẻ như anh biết cô ta, tôi không nhầm chứ?”

“Đúng vậy. Tôi mới biết cô ấy chết vào hôm kia, qua báo chí thật kinh khủng.”

“Theo tìm hiểu, tôi biết là trước kia anh thường xuyên làm phim với cô ta, có đúng không?”

“Lúc cô ấy còn trẻ, ý tôi nói là trẻ trong nghề này, tôi dành cho cô ấy tất cả những vai có thể. Tôi... tôi đã động viên Charlotte qua những lần ly dị và những đợt khủng hoảng tinh thần. Sau đó, mọi thứ trở nên khó khăn hơn. Tôi tìm vai diễn cho cô ấy một hai lần mỗi năm, để giúp cô ấy kiếm thêm chút tiền.”

“Cô ta đã bỏ nghề ư?”

“Đúng vậy, có rất ít lời mời.”

“Anh có biết cô ta làm gái để kiếm sống không?”

Người đàn ông thở dài bên kia đầu dây.

“Có.”

“Mới đây, anh có gặp hay nói chuyện với cô ta không?”

“Cứ hai ba tháng chúng tôi lại gọi cho nhau, tôi đã nói chuyện với cô ấy vào tầm tháng Mười gì đó, tôi nghĩ vậy... À không! Khoan đã, cô ấy đã gọi lại cho tôi vào cuối tháng Mười một, cô ấy muốn xin số điện thoại của một trong những diễn viên của tôi, một cô gái mà cô ấy đã gặp tại trường quay vào hè vừa rồi, cô ấy đã qua thăm tôi đợt đó và có cảm tình với Janette, một cô gái trẻ hơi khép kín, kiểu hơi bí ẩn.”

“Bí ẩn ư? Cô ta có nói tại sao cô ta lại muốn liên lạc với cô gái đó không?”

“Không, cô ấy hơi khó hiểu... Đôi khi Charlotte có vấn đề với rượu và cô ấy có thể tỏ ra vừa hài hước vừa buồn rầu.”

“Anh có cho cô ta số điện thoại không?”

“Dĩ nhiên. Tôi chẳng có lý do nào để từ chối cô ấy cả.”

“Tôi cũng cần số điện thoại đó.”

Annabel hỏi cho tới lúc chắc chắn rằng người đàn ông không còn thông tin gì khác để cung cấp cho cô và sau đó gọi điện cho Janette Clea. Giọng nói của một cô gái trẻ vang lên phía đầu dây bên kia:

“Janette nghe đây.”

“Thám tử O’Donnel, tôi đang điều tra một vụ giết người, liệu chúng ta có thể gặp nhau sớm không?”

Annabel hành động theo bản năng. Cô cảm thấy mình có thể có được gì đó từ cô gái này. Vì thời gian không cho phép chờ đến khi cô ta có thể đến đồn, nên cô đã đề nghị đến tận nhà cô gái trẻ.



Vào giữa buổi chiều, Annabel ra khỏi bến tàu điện ngầm ở phố Mott Haven tại phía Nam quận Bronx. Nếu đi ô tô phải mất gấp đôi thời gian. Cô đi qua khu phố thương mại huyết mạch trên phố 149 Đông trước khi đến đại lộ công viên Concourse. Những mặt tiền cửa hàng sầm uất bày bán loạt hàng giá rẻ cho Noel được nối tiếp bằng mấy khu dân cư cũ kỹ. Cô đi giữa một bên là đường tàu nằm dưới chân một tòa nhà chọc trời và bên kia là một tổ hợp tháp sơn đỏ. Từ trong túi áo da, cô lấy ra một sợi dây chun rồi buộc tóc lại để không xòa ra trước mặt. Cô muốn thật cảnh giác và sẵn sàng hành động.

Cô rẽ sang lối ngoặt đầu tiên bên phải và bước vào lối đi dẫn đến sảnh một tòa nhà. Một nhóm thanh niên ăn mặc giống như trong xê ri truyền hình với mũ lưỡi trai lòe loẹt đội lệch và những bộ quần áo thùng thình nhìn cô chằm chằm.

Cô trèo lên tận tầng năm và gõ cửa căn hộ số 511.

Một phụ nữ ra mở cửa, cô ta quấn khăn sặc sỡ trên đầu, mũi bấm khuyên và mặc quần bò yếm bên ngoài áo phong trắng. Dáng người mảnh mai và quyến rũ. Màu da của cô ta đậm hơn da Annabel. Sau khi bước qua tấm ri đô bằng chuỗi hạt vào nhà, mùi hương ngay lập tức xộc vào mũi cô. Có tới cả chục cây nhang đang cháy ở cả bốn góc phòng khách.

“Cảm ơn vì đã gặp tôi sớm đến vậy,” nữ thám tử vừa lên tiếng vừa quan sát căn phòng.

Một giàn cây xanh trước ô kính cửa sổ, ti vi màn hình phẳng và một bộ dàn âm thanh chất lượng cao được đặt cạnh những bức tượng châu Phi nhỏ, vài chiếc ghế gỗ kiểu thổ dân châu Phi và một

cái giá đựng đầy các loại lọ thủy tinh, những viên đá nhỏ hay những bộ xương sáng bóng.

“Cảnh sát, giết người và ‘tôi muốn gặp cô’, những thứ ấy chắc phải mở cho chị mọi cánh cửa nhỉ?”

Annabel thấy khó nói chuyện với cô gái, cô như đang nói chuyện với một bé gái mới đến tuổi dậy thì vậy.

Ngoại trừ việc cô gái này đóng phim khiêu dâm! Vậy nên thu giãn đi. Nó nụ cười tươi nhất có thể, tỏ ra thân thiện, để cô ta tin tưởng mình.

“Cô biết bói toán à?” Annabel vừa hỏi vừa chỉ vào bộ bài tarot để trên chiếc bàn một chân bé xíu.

“Thì thoảng. Chị có muốn thử một lần không?”

“Không, trong gia đình tôi cũng có một người biết bói bài rồi: Bà tôi là một Mambo.”

“Một nữ tu Vô du ư? Tuyệt thật! Bà chị có truyền cho chị những gì bà biết không?”

“Tôi chưa bao giờ là một học trò giỏi và hơn nữa tôi cũng đã đi theo một người dẫn đường khác,” cô vừa nói vừa chỉ vào tấm phù hiệu trên thắt lưng của mình.

“Chúng ta không thể phủ nhận được nguồn gốc của mình, chỉ là chị phục vụ cho một lwa* khác thôi, cuối cùng cũng là một dạng quyền năng.”

“Cô cũng nhập đạo Vô du ư?”

“Vô du, *santeréa**, phép thuật, khoa học huyền bí dưới đủ mọi dạng thức, tôi quan tâm đến rất nhiều bộ môn. Nếu bà chị là một Mambo thì tôi chắc chị không phải đến đây để nhờ hỗ trợ tinh thần

cho cuộc điều tra đầu nhĩ?”

“Tôi đang điều tra về cái chết của Charlotte Brimquick.”

“Charlotte ư?” Cô gái trẻ nhắc lại, mắt trợn trừng.

“Cô ta bị giết vào cuối tuần trước, tôi rất tiếc.”

“Chị đã không nói với tôi là tôi có quen biết nạn nhân, tôi cũng không biết việc đó! Cô ấy đã được chôn cất chưa?”

“Tôi nghĩ rằng lễ tang sẽ được tổ chức vào ngày mai, tôi có thể hỏi thăm đồng nghiệp của tôi ở New Jersey nếu cô muốn.”

Janette đồng ý và tìm chỗ để ngồi xuống.

“Charlotte... Tôi không thể tưởng tượng được.”

“Hai người có thân nhau không?”

“Chưa đến mức thân nhau, chúng tôi chỉ có cảm tình với nhau thôi, chúng tôi đã gặp nhau ba lần tất cả, nhưng thế thôi cũng đủ để bị xóc ròi... Chị đã bắt được thủ phạm chưa?”

“Chúng tôi nghi ngờ rằng hai, có thể là ba người đàn ông đã tham dự vào việc này, nhưng tất cả đều đã chết. Một đã bị giết, chúng tôi vẫn chưa biết là do ai làm, hai người còn lại cũng đã chết sau cuộc tấn công của cảnh sát.”

“Ác giả ác báo...” Janette thì thào.

“Cô Clea, tôi cần sự giúp đỡ của cô, có vẻ như Charlotte đã tìm cách liên lạc với cô cách đây ba tuần thì phải.”

“Đúng vậy. Cho một buổi cầu nguyện. Tôi gặp cô ấy lần đầu tại trường quay, cô ấy đến chơi với một người bạn, chúng tôi đã nói chuyện phiếm trong giờ nghỉ, và đã quen nhau, tôi nói cho cô ấy biết về nghề tay trái của tôi, nhưng đúng lúc đó thì buổi quay phim tiếp tục và chúng tôi đã quên không trao đổi số điện thoại. Cuối cùng cô

ấy cũng đã tìm cách liên lạc được với tôi.”

“Tại sao cô ta lại muốn gặp cô?”

“Để... cũng hơi giống như với bác sĩ vậy, đây là bí mật nghề nghiệp chị biết mà, phải không?”

“Tôi hiểu, tuy nhiên chúng tôi đang tìm cách làm sáng tỏ nguyên nhân cái chết của cô ta, nếu như có nhiều thủ phạm cùng một lúc, tôi không muốn một trong số chúng thoát tội. Sau cánh cửa nhà Charlotte có một hình ngôi sao năm cánh, có phải cô đã vẽ hình ngôi sao đó cho cô ta không?”

Janette vui mặt vào hai lòng bàn tay, day day thái dương, trước khi khẳng định:

“Đúng vậy. Đó là để bảo vệ.”

“Chống lại mọi điều xấu xa, chống lại những con quỷ, có phải vậy không?”

Janette tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi nét mặt cô gái hơi dãn ra đôi chút:

“Đúng vậy.”

“Tại sao? Charlotte đã đề nghị cô à?”

Janette cúi xuống với lấy một chuỗi hạt rồi quán xung quanh những ngón tay của mình, cô có vẻ buồn và lo lắng.

“Tôi nghĩ mình biết ai đã giết cô ấy,” cô nói với vẻ u ám.

Lũ dơi khổng lồ đang bay lượn vòng quanh căn hộ.

Brady chắc chắn như vậy. Những con dơi to lớn và gian xảo chúng biết bay lên thật cao hoặc chui vào sau mấy bụi cây ngay khi anh tiến lại gần cửa sổ để quan sát chúng. Dù không thể nhìn thấy, anh có thể đoán ra chúng ở quanh đây. Anh cảm nhận được chúng. Một trong số chúng bắt đầu bò lên mái nhà, về phía phòng khách và mái vòm kính, từ đó nó sẽ rình rập anh trước khi lao vào tấn công.

Anh cần phải tự vệ. Một thứ vũ khí. Một chiếc cọc có đầu nhọn. Anh phải nhắm vào tim chúng.

Tiếng hét của trẻ con vang lên bên ngoài, trên con đường đi bộ phía trên bờ vịnh. Lũ dơi tấn công người vô tội.

Để anh phải lộ mặt. Để có thể dễ dàng lột da anh.

Để ướng máu anh ngay trên những động mạch của anh. Sau đó, chúng sẽ nhả anh ra, để anh liền sẹo, để anh khỏi chết. Một tâm hồn bị tổn thương, bị xâm hại và cầm tù trong một cơ thể đã trở nên đáng ghê tởm, vì đã dính nước dãi của lũ quỷ này.

Anh chỉ còn một cách: Tự tìm đến cái chết.

Tự giải phóng mình.

Đứa trẻ lại hét lên lần nữa, nó đang chơi đùa. Một ai đó khác trả lời anh.

Brady dụi dụi mắt. Anh đang nằm dài trên tràng kỷ.

Bên ngoài trời bỗng sầm xuống, khiến căn phòng tối đi. Anh chồm dậy và thấy một đám mây dày đang che khuất ánh mặt trời yếu ớt của tháng Mười hai. Lũ trẻ đang cười đằng xa.

Sau nhiều đêm chịu đựng những cơn ác mộng, anh hy vọng một giấc ngủ trưa sẽ giúp mình dễ chịu hơn.

Mình cần phải nghỉ ngơi thực sự. Phải tạm dừng mọi việc...

Nhưng anh không thể làm được. Bộ tộc ám ảnh anh. Sau Rubis, lại đến lượt những gã điên này.

Tối nay... cuộc hẹn.

Nếu mình không đến chúng sẽ quấy rối mình cho tới khi mình suy sụp. Chúng muốn gì chứ?

Câu trả lời bỗng chợt hiện ra, quá hiển nhiên.

Chơi đùa. Đó là tất cả những gì chúng muốn.

Chúng đã bắt đầu tại căn nhà nghỉ, trên dãy Catskill. Chúng đã vượt qua giới hạn, để chõ mũi vào cuộc sống riêng của anh, đe dọa và khiêu khích anh.

Và mình đã đáp lại, như một thằng ngu.

Liệu anh có thể dùng tất cả lại vào lúc này không?

Không phải với chúng. Nếu mình không đến đó tối nay, sẽ có những phong bì khác, những viên sỏi khác được ném vào cửa sổ, cho tới khi Annabel bị lôi vào chuyện này.

Liệu chúng có hành hung anh không? Anh có nguy cơ bị giết không?

Chúng sẽ không làm như vậy. Chúng không phải là những kẻ sát nhân trực tiếp, mình không tin. Thú vui của chúng là từ từ hủy diệt người ta, khiến nạn nhân héo mòn dần, như thể chính quá trình này

nuôi dưỡng chúng...

Anh nghĩ đến một từ không ngừng trở đi trở lại trong đầu.

Ma cà rồng.

Về bề ngoài của chúng, lối sống tách biệt của chúng. Nỗi kinh hoàng chúng gây ra. *Chúng thậm chí còn ngủ trong quan tài! Và chúng có thể đi từ Catskill đến New York chỉ trong khoảng thời gian ngắn, vào ban đêm trong khi tuyết phủ đầy các con đường! Cứ như thể chúng có đôi cánh không lồ vậy!*

Brady lắc lắc đầu.

Toàn là những điều vô vẩn... chỉ là một lễ hội giả trang!

Nhưng anh có thể giải thích chuyện này bằng cách nào đây? Đường như chẳng ai trông thấy chúng vào ban ngày. Chữ viết trên tấm bưu thiếp rất đẹp, cẩn thận... *Kiểu cổ! Kiểu chữ uốn lượn và mảnh, giống như ngày xưa người ta hay viết...*

Anh đi rót một cốc nước và tu hết liền một hơi.

Có thứ gì đó trong những điều anh vừa nghĩ cứ quẩn quanh trong đầu anh mà anh không thể biết được chính xác nó là gì. Anh tin rằng mình vừa chạm tới một điều gì đó rất quan trọng mà không hề ý thức được nó.

Một lễ hội giả trang? Dây Catskill?

Brady rót một cốc nước nữa và lần này uống chậm hơn.

Chúng ngủ trong quan tài! Đúng vậy! Ai có thể chịu đựng được chuyện đó chứ? Không ai muốn nhốt mình trong một cái hộp, dưới lòng đất, để ngủ, chẳng ai cảm thấy thoải mái trong trạng thái đó cả! Trừ những người đã quen với việc đó, những người mà lòng đất là nơi họ cảm thấy an toàn hơn so với mặt đất.

Anh nhớ lại lời của Kermit: *“Tôi biết đến cả trăm người vô gia cư chuyên ngủ vật vờ ngoài đường, và khi anh cho họ một chỗ nằm ấm áp bên trong bốn bức tường thì họ lập tức mất chứng sợ chỗ kín!”*

Các thành viên của Bộ tộc sống trong những đường hầm từ lâu rất lâu rồi. Lâu đến mức cảm thấy ở đó thoải mái hơn trên đường phố hay trong những căn hộ. *Chúng hiểu rõ về các mê cung dưới chân chúng ta bởi chúng đã sống ở đó! Chúng cũng là thành viên của cộng đồng người vô gia cư!*

Brady lao đến bên máy tính xách tay và bắt đầu tìm kiếm trên Internet. Cụm từ *Hầm-Castkill-dưới-lòng-đất-New York* ngay lập tức cho ra rất nhiều kết quả xác thực.

Vào năm 1914, một hệ thống cống, hang động tự nhiên và ống nước ngầm khổng lồ bắt đầu từ Catskill đã được hoàn thành để dẫn nước đến Manhattan và cung cấp cho các bể chứa ở đây. Người ta đã đào hơn một trăm năm mươi ki lô mét đường hầm, đôi khi có nơi sâu hơn bốn trăm mét, đặc biệt là đoạn xuyên qua dưới lòng sông Hudson. Một công trình vĩ đại.

Brady đọc được những ghi chép của bảy nhà báo và hai nhiếp ảnh gia, những người đã thử dùng con đường kỳ lạ này để đi đến New York vào ngày 19 tháng Một năm 1914. Anh dừng lại những dòng đầu tiên: Để làm được việc đó, họ đã qua lối vào ngay gần Kingston.

Đi ô tô từ căn nhà gỗ tới Kingston hẳn là khó nhưng hoàn toàn có thể làm được. Sau đó, Bộ tộc đã sử dụng đường hầm của mạng lưới cung cấp nước này để quay về. Liệu có phải chúng đã sử dụng một loại xường máy nhỏ hoặc mô tô trong trường hợp con đường đó khô ráo không?

Chúng đã đi qua đó, chẳng có gì là bản cả, không phải là huyền

thoại về lũ ma cà rồng có thể bay lượn, không phải huyền thoại gì hết, mà chỉ là chúng đi trên những con đường mà chúng biết rõ! Trong cộng đồng vô gia cư sống dưới lòng đất kiểu đường đi như thế này chắc phải rất nổi tiếng.

Điều này khiến anh yên tâm loại bỏ giả thiết về một truyền thuyết mà chúng muốn anh dựng nên. *Chúng cũng chỉ là con người như những người khác thôi!*

Di động của anh bắt đầu đổ chuông, anh xem ai gọi tới và nhắc máy:

“Pierre à? Tôi rất vui vì...”

“Nghe này,” bạn anh dài giọng ngắt lời. “Tôi phải nói chuyện với anh.”

“Anh có vẻ không khỏe, anh đang nhà à?”

“Có vài người đã đến nhà tôi, những người lạ mặt, họ làm tôi sợ.”

Brady cũng chờ người lạ trên ghế.

Không phải thế chứ. Không nên là anh ta.

Pierre hỗn hển. Anh ta nói tiếp:

“Đêm trước. Tôi thấy khó ở, tôi vừa mới tỉnh lại.”

“Anh đã gọi cấp cứu chưa?”

“Không, chờ đã. Anh phải nghe tôi. Chúng đã nói với tôi về anh. Chúng nói rằng anh cần phải mở lòng ra, mở rộng nhận thức hơn nữa. Để tận hưởng tốt hơn thân phận của mình. Để chấp nhận được con người bên trong anh. Chúng...”

“Pierre, gọi xe cấp cứu đi.”

“Không, không cần đâu. Đến đây, đến nhà tôi đi.”

Pierre dập máy và Brady nhảy vội lên chiếc taxi để đến Manhattan.

Anh trèo hết tốc lực lên bậc thang và hoảng sợ khi nhìn thấy cửa căn nhà mở toang.

Pierre nằm trên chiếc tràng kỷ vàng.

“Tôi... tôi để cửa mở cho anh,” anh ta thều thào khi nhìn thấy Brady cuống cuồng. “Tôi nghĩ là... tôi bị... bị lên cơn.”

Brady giật lấy cái điện thoại bị lật úp trên sàn nhà để gọi cấp cứu. Bàn tay to béo của Pierre túm lấy tay anh.

“Đã đã gọi rồi... Họ đang đến,” anh ta thì thầm. “Ở lại đây với tôi. Cho đến lúc họ đến... ở lại đây với...”

Mi mắt anh ta từ từ khép lại. Brady liên tục vỗ vào hai má và hét tên anh ta nhưng chẳng có phản ứng nào hết. Tim anh ta vẫn đập, ở đâu đó dưới lớp mỡ dày.

Nhưng ý thức đã hoàn toàn biến mất.

Từ máy xông hương, khói cuộn tròn tạo thành đường lượn phức tạp, đôi khi trông giống như những bộ mặt nhìn nghiêng đang chăm chú ngắm nhìn phòng khách nhỏ.

Janette lần chuỗi tràng hạt của mình mạnh đến mức như thể muốn làm nó biến dạng.

“Tôi biết ai là kẻ giết người,” cô nhắc lại.

Annabel rút cuốn sổ ghi chép cá nhân ra.

“Nói tôi nghe nào.”

“Không, sự thực thì tôi không biết tên chúng nhưng Charlotte có một cô bạn gái đang bị một nhóm đàn ông làm cho khiếp sợ, cô ta tin rằng chúng là ma quỷ, những con vật hung dữ, và cô ta muốn được bảo vệ chống lại quỷ dữ.”

“Cô ta đã nói thế à, ‘lũ quỷ dữ’ ư?”

“Đúng vậy. Cô ta cảm thấy bị đe dọa, về cả mặt thể xác lẫn tinh thần, điều đó có vẻ khó tin nhưng chị, chị là cháu gái của một Mambo, điều đó có một ý nghĩa nào đó với chị phải không?”

“Tất nhiên rồi,” Annabel đáp lại, cố gắng tỏ ra tự nhiên.

Dù được nuôi lớn cùng truyền thống tôn giáo này, nhưng cô đã học cách loại bỏ những hạn chế của nó, và phân biệt rõ đâu là điều cô coi như một kiểu tự kỷ ám thị.

“Cô ta nói chúng khiến cô ta trở nên xấu xa, chúng đưa cô ta tới

địa ngục, cô ta thực sự sợ chúng. Đến mức tin chúng không phải là con người, mà là quỷ, cô ta nói thế không phải để gây ấn tượng.”

“Cô có nhớ tên cô ta không?”

“Có, cô ta tên là Rubis, nhìn về bên ngoài thì cô ta cũng là một diễn viên, nhưng cá nhân tôi chưa bao giờ thấy cô ta trong giới, phải nói là ngành này khá rộng.”

“Như vậy là Charlotte đã liên hệ với cô để giúp trấn an cô bạn thân Rubis?”

“Đúng vậy. Chính vì thế mà tôi đã đến nhà Rubis vào một buổi chiều, để vẽ cho cô ta một ngôi sao năm cánh bảo vệ, để những ý nghĩ xấu xa của con người không thể len lỏi vào nhà cô ta được nữa. Sau đó, cô ta như mất trí, cô ta hoàn toàn suy sụp, và muốn rằng tôi cũng vẽ một hình như hình nhà Charlotte.”

“Cô đã nhận lời.”

“Tại sao không chứ? Hơn nữa cô ta trả tiền nên tôi đã không từ chối. Cả ba chúng tôi đến New Jersey, một nơi thật tồi tàn, đây, nhà tôi tuy không phải là Beverly Hills nhưng ít nhất cũng sạch sẽ. Tôi vẽ một hình ngôi sao năm cánh lên cánh cửa và Rubis đã bình tĩnh trở lại.”

Vụ ám sát Charlotte vừa khiến niềm tin vào tập tục này bị lung lay, Annabel nghĩ thầm.

“Charlotte có biết đám đàn ông đó không?”

“Có, cô ấy còn có vẻ rất ghét chúng, tôi nghĩ là cả cô ấy cũng sợ nhưng không đến nỗi như Rubis. Tôi nghĩ là một gã, một tay Johnny nào đó đã giới thiệu họ với lũ biến thái đó. Không, khoan đã! Lenny thì đúng hơn.”

“Lenny, giống như Lenny Leonard* đúng không?”

“Tôi cũng không biết nữa.”

Lại cái tên Leonard Ketter bản thu này! Annabel bực bội. Ngay từ đầu mình đã biết hắn giấu mình sự thật... Hắn đã giao bạn gái hắn cho một băng nhóm toàn lũ bệnh hoạn, chúng đã chơi đùa với cô ấy trước khi động đến Charlotte. Và những tên bệnh hoạn này là hai anh em nhà Triponelli!

Annabel tưởng tượng ra loại phim bạo lực mà chúng có thể sản xuất ra.

Clayton Gunroe chính là gã đàn ông trong bóng tối, chịu trách nhiệm quay và dựng các bộ phim loại này cho những khán giả nghiện cảm giác mạnh.

“Tôi nghĩ rằng chính ‘lũ quỷ’ đã giết Charlotte.”

“Nói đến những tay đó, dù sao đi nữa thì chúng cũng đang bị thiêu đốt ở Địa ngục.”

“Chị cần tìm được cô Rubis này.”

“Janette, Rubis đã tự tử.”

“Chó chết?” Cô gái trẻ xẵng giọng chửi thề.

“Những tên rác rưởi gây ra chuyện này đã chết, không cần phải sợ hãi gì nữa.”

“Chúng đã chết hết rồi chứ?”

“Trừ một tên, cá nhân tôi sẽ theo sát tên này.”

Janette đặt tràng hạt xuống trước khi lên tiếng:

“Đừng để hắn thoát.”

Hai người phụ nữ nhìn nhau, cùng nhau chia sẻ sự phẫn nộ đang

ngắm ngòm trong họ.

“Tôi phải đi rồi, cảm ơn vì sự giúp đỡ của cô,” Annabel vừa nói vừa quay ra cửa.

“Khoan đã! Cầm lấy cái này đi.”

Cô chìa cho Annabel một cây thập tự trắng.

“Cảm ơn nhưng tôi không...”

“Tôi khuyên chị nên cầm lấy đi. Nó sẽ bảo vệ chị khỏi chúng.”

“Chúng ư?”

“Đúng vậy, những con quỷ. Chúng vẫn còn đấy, tôi chắc chắn. Nếu không, thế giới này hẳn đã tốt đẹp hơn.”



Annabel đi dọc theo đường sắt, điện thoại di động áp sát tai:

“Jack, kết luận lại là: Leonard Ketter đúng là thằng cầu tạp chủng.”

“Ngoài mẹ hắn ra, cầu cho tâm hồn bà ấy được bình yên, cả thế giới này đã biết điều đó rồi!”

“Không, em muốn nói hắn đã giêu cả chúng ta và hắn mới chính là kẻ gây ra tất cả đống hổ lốn này. Em kể lại cho anh nghe từ đầu nhé: Ketter khiến hai cô gái rơi vào con đường hư hỏng, đẩy họ đến với phim sex để kiếm tiền trên lưng họ, hắn sẵn sàng làm mọi việc, tuy nhiên hai con ngựa cái của hắn lại không mấy được việc, và nhanh chóng thất bại. Vậy nên hắn buộc phải giảm bớt tham vọng, chuyển sang những bộ phim độc lập rồi không chuyên. Và rồi đến cả

những thứ này cũng không phải là giải pháp. Cả Melany lẫn Sondra đều không thể tự lừa dối cả hai đều không thích những thứ đó và thể hiện ra mặt. Vậy nên hẳn chẳng còn lợi lộc gì mấy, cho tới khi hẳn nghe nói về mấy tay tâm thần bệnh hoạn, chúng tìm gái cho những bộ phim bản thiêu. Đó là hai anh em nhà Triponelli. Chúng trả không ít. Ketter tung Melany, lúc này đã ở tận cùng chán nản, vào đó, đó là giọt nước làm tràn ly, cô ta không chịu nổi và tự tử.”

“Đến đây thì anh đồng ý.”

“Không hề lo lắng trước điều đó, Ketter tiếp tục đẩy Rubis vào móng vuốt của chúng. Và dĩ nhiên, tinh thần cô ta cũng không khá hơn Melany, cô ta dần suy sụp. Và thêm nữa, vì cô bạn Charlotte của cô ta cũng đang trong tình trạng túng quẫn và chẳng ai trong giới làm phim khiêu dâm truyền thống muốn tuyển cô ta nữa, nên Ketter cũng đã dùng đến cô ta. Rubis tự bắn vào mình. Charlotte hoảng sợ. Anh còn nhớ không, cả anh và em đều có một cảm giác chung: Cô ta giấu chúng ta cái gì đó. Cô ta sợ Ketter và nhất là lũ ‘bạn’ của hẳn, hai anh em nhà Triponelli.”

“Thế Clayton Gunroe đóng vai trò gì trong chuyện này?”

“Đó là tên đứng sau máy quay, chịu trách nhiệm kỹ thuật. Hôm thứ Sáu, thấy chúng ta đổ bộ đến nhà, Ketter đã rất sợ hãi, hẳn đã gọi điện cho hai anh em nhà kia để hỏi xem mình phải làm gì, nhất là khi chúng ta có hỏi đến Charlotte. Hai gã Triponelli đã đến xử cô ta để cô ta phải im miệng mãi mãi. Thứ Hai, chúng ta triệu Ketter đến đồn, hẳn ra khỏi đó và hiểu rằng sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ lần ra những bộ phim cùng nhà Triponelli, hẳn khích hai anh em nhà này để chúng chống đối cảnh sát, chính vì vậy mà chúng đã chờ sẵn chúng ta với vũ khí. Sau đó Ketter thu hết can đảm tới giết Gunroe và thiêu hủy tất cả số băng đĩa.”

“Khá hợp lý, mọi thứ đều gắn với nhau, trừ vấn đề cốt lõi!”

“Là gì?”

“Ketter sợ điều gì chứ? Làm phim khiêu dâm không phải là phạm pháp.”

“Trừ phi đó là những bộ phim quay cảnh hãm hiếp. Loại phim kinh dị mà nhà Triponelli yêu thích và em chắc rằng chúng có một lượng lớn khách hàng trên Internet.”

“Hắn sợ chúng ta tìm được những bộ phim quay cảnh cưỡng hiếp, và như vậy, tòa án sẽ bắt hắn chịu trách nhiệm trong hai vụ tử tử của Ogdens và Weaver u? Lần này, có vẻ giống như tâm lý của một tên tội phạm bình thường, anh đồng ý với em.”

“Với tất cả những điều này, em có thể xin lệnh khám nhà Ketter được chứ?”

“Khoan đã, nếu như chính hắn đã đốt nhà Gunroe thì ai là người đã gọi điện cho chúng ta đêm đó?”

“Chỉ có hắn thôi. Chắc chắn là hắn.”

“Không thuyết phục! Chúng ta sẽ không bao giờ có thể đến đó nếu như không có cú điện thoại!”

“Ai đã từng nói rằng tội phạm là thiên tài? Có thể nói rằng trong lúc quá tự hào và thích khiêu khích, hắn đã dẫn chúng ta tới tận đó, để trả thù chúng ta, để cho thấy rằng giờ chúng ta chẳng còn gì hết, mọi chứng cứ đã tan theo mây khói. Anh không nghĩ vậy sao?”

“Có, có thể. Nhìn những điều ngu ngốc mà chúng đã làm, anh phải thú nhận là hoàn toàn có thể. Vậy em hy vọng sẽ tìm được gì ở nhà hắn?”

“Những đĩa DVD, không thể biết trước được, có khi hắn để sót lại

chiếc nào đó, tịch thu điện thoại của hắn để xem hắn có liên lạc với hai gã nhà Triponelli không, và có thể là cả bằng chứng về việc hắn đã ở nhà Gunroe vào đêm gã này chết nữa.”

“Cần phải cù thể với bên tòa án, họ sẽ không cấp cho chúng ta bất cứ thứ gì nếu họ không bị thuyết phục. Đất nước này đang ngày càng thắt chặt các thủ tục vì bị ám ảnh phải tôn trọng cuộc sống cá nhân, và trừ khi có một cơn địa chấn xảy ra, nếu không sẽ chẳng có gì thay đổi! Anh sẽ gọi cảnh sát địa phương và gặp lại em ở nhà Ketter nhé.”

“Lát nữa nhé.”

“Annabel.”

“Sao cơ?”

“Làm tốt lắm.”

Jack Thayer đợi trong ô tô, hai sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục ngồi trong một ô tô khác, đỗ trước xe của anh.

Mặt trời lặn rất nhanh, Manhattan bùng sáng trong ánh điện tỏa ra từ cửa sổ các tòa nhà, đèn đường và cửa kính của các gian hàng. Những đồ trang trí Noel phản chiếu lên nắp ca pô chiếc xe Ford.

Người qua đường ngày càng đông, không ngừng qua lại trên các vỉa hè phủ đầy tuyết, vội vã trở về nhà sau một ngày làm việc. Các bà mẹ với con nhỏ.

Những cặp đôi. Và rất nhiều dáng người lẻ loi.

Như mình...

Năm nay. Jack đã tự hứa sẽ không đón Noel cùng gia đình. Các ông bác, bà cô, những đứa cháu, tất cả đều tụ tập tại nhà bố mẹ anh, lần này thì không thể tưởng tượng nổi nữa. Anh cần phải nghỉ ngơi, chứ không phải để họ gạt sang một bên như mọi năm. Những ánh mắt thương hại vì anh sống một mình, những câu ‘cháu không thể hiểu nổi đâu’ vì anh không có con, ít nhất là lần này anh sẽ không để mình phải gặp họ.

Anh sẽ để thế giới vui đùa trong ngày lễ của họ và sẽ tự giải khuây bằng một cuốn sách hay hoặc một bộ phim. Anh rất muốn xem lại phim *Sleuth* của Mankiewicz, đây sẽ là dịp rất tốt.

Liệu có phải vì Annabel sẽ trốn gia đình trong lễ giao thừa nên

mình cũng dám làm vậy? Có lẽ...

Nghĩ đến cô khiến ngực anh thắt lại.

Nói dối cô khiến anh đau đớn. Anh tự trách mình kinh khủng.

Nhưng mình không có lựa chọn nào khác! Đó là để tốt cho cô ấy!

Tốt cho cô ấy...

Jack tự hỏi thế nào là tốt trong tất cả vụ việc này. Điều mà anh đang làm sau lưng đồng nghiệp của mình, liệu có phải là tốt không? Anh sẽ phải làm gì đây?

Vinh viễn không nói gì với cô hết? Sống với bí mật này?

Mình có thể.

Về điều này thì anh chắc chắn. Là một người đàn ông kín đáo và lý trí, anh có thể giữ nhiều kiến thức quý báu dưới vỏ não của mình, khóa nó lại mãi mãi sau hai lớp khóa, dưới con dấu của sự trung thực.

Nhưng những gì anh đang làm liệu có phải là trung thực không?

Liệu có phải sự trung thực đã khiến anh hành động như vậy không? Liệu bên dưới đó có phải là một động cơ sâu xa ích kỷ hơn không?

Tất cả con người đều hành động vì vụ lợi, vì lợi ích cá nhân!

Và đây chính là điều mà anh đang tự trách mình...

Suy cho cùng liệu mình có yếu đuối giống như con người nói chung không? Chẳng tốt đẹp gì hơn người khác? Quá... tầm thường.

Annabel xuất hiện ở đầu phố và tìm anh đập nhanh hơn.

Anh ra khỏi xe rồi đến bên cô, bên cạnh là hai cảnh sát khác.

Ngay khi đến gần hơn, anh đã nhận ra nét giận dữ trên mặt cô.

“Có chuyện gì thế?” Anh lo lắng hỏi.

“Không có lệnh khám. Ông thẩm phán đã từ chối, nhân danh Tu chính án số bốn*. Không đủ lý do chính đáng, mà chỉ là ‘các giả thiết và diễn giải không rõ ràng’. Thế đấy.”

Jack quay về phía hai cảnh sát đi cùng:

“Xin lỗi hai anh, báo động nhầm, để lần khác vậy. Cảm ơn.”

Khi chỉ còn lại một mình với Annabel, anh đặt một tay lên vai cô.

“Anh thấy em đang mất tự chủ, điều đó không tốt chút nào, em biết mà. Cần phải bình tâm trở lại, chỉ có như thế chúng ta mới đến gần được giải pháp. Có thể chúng ta đã hơi vội vã, và tất cả đã không diễn ra như em nghĩ.”

“Gã Ketter bán thiu đó đã lấy đi cuộc sống của ba người phụ nữ! Và hắn sẽ thoát tội ư?”

“Thế nếu như hắn nói với chúng ta sự thật thì sao?”

Annabel giờ tờ mẫu lệnh khám xét ra.

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi,” cô vừa nói vừa đi về phía các tòa nhà.

Cô gõ cửa căn hộ.

“Gì thế?” Leonard Ketter hét lên từ bên trong.

“Cảnh sát đây, Leonard, mở cửa đi.”

Tay nắm cửa kêu lách cách và Ketter thò đầu ra. Một hàng râu lún phún mới mọc bên cạnh hàng ria mép sẵn có.

“Mẹ kiếp! Hai người không thể buông tha cho tôi được à?”

“Chính vì thế mà chúng tôi có mặt ở đây, ký vào tờ giấy này đi và anh sẽ không bao giờ phải nghe nói đến chúng tôi nữa,” Annabel

vừa nói vừa chìa một tờ giấy ra trước mặt hắn.

“Cái gì thế?” Hắn vừa hỏi vừa đọc những dòng đầu tiên. “Cái này để tôi đồng ý cho hai người lục soát nhà tôi hả? Và rồi còn chuyện gì nữa đây?”

Hắn có vẻ thảm hại, kiệt sức, mắt hắn lên các tia máu.

“Sau đó, anh sẽ được yên.”

“Đừng làm phiền tôi nữa,” hắn vừa nói vừa vứt tờ giấy cho phép ra hành lang.

“Đừng làm cuộc sống trở nên phức tạp thế,” Jack chen vào. “Cho đến giờ, chúng tôi đã rất biết điều với anh, đây là một phương pháp mềm dẻo, không có đèn hiệu cảnh sát, không có còi hú. Nếu như đến giờ mà anh còn không hợp tác, chúng tôi sẽ dùng những biện pháp mạnh hơn, anh hiểu không?”

“Tôi đã nói với các người tất cả những gì tôi biết rồi, tôi không liên quan gì tới cái chết tại nhà của cô gái điếm kia hết, và...”

Jack tiến lại gần để ghé sát mặt vào hắn:

“Cơ hội cuối cùng trước khi dùng biện pháp mạnh,” anh nói đối diện tự tin.

“Anh không đọc tờ giấy của anh à?” Ketter nổi nóng. “Trên đó viết là không được đe dọa tôi! Thế này rất giống lời đe dọa đấy!”

“Biến đi với quỷ dữ, Ketter,” Jack thở dài và lùi lại, sẵn sàng bỏ đi. “Anh vừa tự biến mình thành kẻ thù của NYPD đấy.”

“Nếu các người thực sự có chứng cứ chống lại tôi, các người sẽ không phải yêu cầu tôi cho phép để được vào! Đồ vô dụng!”

Đến lượt Annabel tiến lên phía trước, cô chỉ ngón trỏ về phía Ketter:

“Tôi biết chuyện gì đã xảy ra với các cô gái ‘của anh’, anh đã thao túng họ, khai thác tới lúc họ sức cùng lực kiệt, chỉ là anh chưa bóp cò súng thôi!”

Ketter lắc đầu.

“Các người đúng là lũ điên! Biến ngay, không tôi sẽ gọi luật sư.”

“Anh không trốn mãi được đâu, tối nay đi ngủ đừng quên điều này nhé.”

Gã đàn ông có bộ ria mép đang muốn khép cửa lại thì Annabel đã chồm lên chặn hấn lại.

“Annabel!” Jack la lên và dùng hai tay giữ cô lại.

Nữ thám tử trẻ đâm vào cánh cửa, cơn phẫn nộ của cô toát ra qua từng lỗ chân lông trên mặt:

“Anh sẽ phải trả giá, Ketter, cho Melany, Sondra và cả Charlotte, anh sẽ phải trả giá!”

Và cô quay lưng lại rồi biến mất trong hành lang tù mù.

Lối vào trên mặt đất của khu Rửa tội có từ hơn một thế kỷ rưỡi nay, nằm ở số 500, phố số 25, quận Brooklyn.

Ba tòa tháp kiểu gothic cao tới hai chục mét, tua tủa tháp chuông nhỏ phía trên, được nối với nhau bằng những vòm đá nhọn chạm khắc như hình đấng ten. Dưới chân tháp là hai cửa lớn.

Ở hai bên, hàng dãy nhà với cửa sổ hẹp và mái dốc tạo thành bức tường thành che kín mọi lối vào.

Phía sau đó là khu rừng đang xào xạc trong gió, một ngọn đồi dài với những ngôi mộ, nơi mỗi năm có tới hàng nghìn linh hồn mới đến, lang thang nơi đây để tìm kiếm một kỷ niệm, một ký ức mà tôn vinh, hay chỉ để chôn vùi nỗi cô đơn của chính bản thân.

Mặt trăng lấp ló giữa những đám mây.

Nghĩa trang Greenwood như tọa lạc trong một hộp đồ nữ trang, được bảo vệ khỏi phần còn lại của nền văn minh, bao quanh là cây cối và những bụi rậm dày đặc. Một khoảng đệm giữa hai thế giới.

Brady đỗ chiếc X5 đối diện với mặt tiền hoành tráng của khu nghĩa trang, trông giống như bề ngoài của một nhà thờ lớn. Ai có thể thiết kế được cánh cổng vào như thế này nhỉ? Brady tự hỏi. Qua hai thân cây, anh nhìn thấy vịnh New York ở phía dưới, và xa hơn nữa, phía bên kia khoảng nước sẫm màu là ánh sáng của New Jersey, mờ mờ và không thể với tới được.

*Chuyến vượt sông Styx**, anh vừa nghĩ thầm vừa lục túi quần tìm tiền lẻ. Anh đặt một đồng xu lên nắp ca pô.

“Để đảm bảo mình có chuyến đi an toàn,” anh nói to.

Còn nửa giờ nữa mới đến giờ hẹn, anh có thể đi men theo tường bao hy vọng sẽ tìm được một bờ dốc hay chỗ cành cây thấp nào đó để trèo qua. Không có dấu hiệu nào cho thấy có con người quanh đây, điều này giúp Brady cảm thấy yên tâm, anh sợ nhất là bị bảo vệ bắt gặp.

Sau hai trăm mét, anh phát hiện ra rằng bức tường đã thấp hơn và anh có thể trèo qua nhờ những kẽ đá nứt.

Anh đã đọc tài liệu về nơi này trước khi đi, nhà nguyện ở ngay gần đây. Anh đi qua một khoảng rộng có tuyết phủ, luồn lách giữa các tấm bia mộ và gặp một con đường rộng hơn, ngoằn ngoèo giữa hàng cây trụi lá khổng lồ. Những thân cây to khỏe và đầy máu khiến Brady thấy tò mò. Xác người liệu có phải là loại phân bón kỳ diệu hay không? Anh tưởng tượng ra đám rễ cây đâm chằng chịt trên những da thịt đang thối rữa...

Ý nghĩ về cái chết khiến anh nhớ tới Pierre. Ngay lập tức, anh thấy ghét bỏ sự liên tưởng này.

Bạn anh đang ở bệnh viện Saint-Vincent, trong tình trạng tồi tệ.

Cuối cùng thì bệnh ung thư cũng đánh gục anh ta.

Loạt trạng thái cảm xúc nảy sinh sau khi bị Bộ tộc xâm phạm đã phá vỡ những giới hạn cuối cùng trong khả năng chịu đựng của anh ta.

Đầu tiên là vợ mình, và bây giờ là bạn bè mình. Chúng có thể lần ra cả anh ta! Chúng đã làm thế nào vậy?

Chẳng phải người ta đã báo trước với anh ngay từ đầu ư? Kermit đã nói với anh rằng nên tránh xa chúng ra, vì sự an toàn của anh, nếu anh không muốn phải kết thúc giống Rubis.

Quá muộn rồi.

Lúc ra khỏi bệnh viện, Brady đi theo hướng Bedford-Stuy, quận Brooklyn và quấy rầy mấy tay ở tiệm cầm đồ. Anh nhanh chóng có được thứ mình cần: Một khẩu Smith & Wesson Model 36. Không đăng ký.

Đỉnh một mái vòm lấp ló giữa đám cây họ thông.

Brady có đủ đạn trên người để xử lý tất cả những thứ xấu xa trên trái đất này.

Tất cả! Anh nhắc lại để có thêm can đảm.

Điện thoại di động của anh đổ chuông. Anh nhận cuộc gọi khi nhìn thấy tên vợ.

“Em vừa mới nhận được lời nhắn của anh,” cô xin lỗi, “em rất tiếc, Pierre thế nào rồi?”

“Anh ấy hôn mê rồi. Đã đến giai đoạn cuối.”

Brady nói rất nhỏ để không gây chú ý.

“Em sẽ đến chỗ anh, hai người đang bệnh viện nào thế?”

“Anh vừa ra ngoài, anh cần chút không khí.” Anh thở dài, rối loạn vì chính điều mình sắp làm. “Anh muốn ở một mình.”

Annabel đón nhận câu trả lời bằng một khoảng lặng dài.

“Được rồi,” cuối cùng cô cũng lên tiếng. “Em hiểu. Em đang ở nhà.”

“Đừng chờ anh, anh sẽ về muộn.”

“Đừng ngại đánh thức em nếu anh muốn nói chuyện, được chứ?”

“Anh yêu em.”

Anh đóng nắp điện thoại rồi tắt máy để khỏi bị làm phiền nữa, anh không chắc mình có thể giữ được quyết tâm và bình tĩnh nếu tiếp tục nói chuyện với vợ. Hơn bao giờ hết, anh thật sự mong muốn kể hết mọi chuyện cho cô nghe.

Vì tình yêu của chúng ta, không thể được! Mình được nhẹ nhõm bao nhiêu thì cô ấy sẽ đau khổ bấy nhiêu. Chỉ mong vài giờ nữa thôi, mọi việc sẽ được giải quyết. Rồi sẽ phải quên mọi chuyện đi. Để làm lại. Chúng ta sẽ vẫn yêu nhau, em yêu ạ. Anh hứa với em.

Một tòa nhà xám xịt, nằm giữa vườn cây nhỏ xuất hiện.

Nhà nguyện lớn hơn rất nhiều so với những gì anh hình dung. Hầu như không có bất cứ lỗ cửa nào để lấy ánh sáng ngoài cửa chính, một mảng kính ghép màu lớn phía trên và một mái vòm bằng kính trên nóc sảnh chính.

Anh đi vòng qua bức tượng một thiên thần đang chấp hai bàn tay hướng lên trời rồi chậm rãi trèo lên mấy bậc cầu thang với ý định sẽ chờ ở đây, một chỗ dễ nhìn.

Những vụn gỗ dài vung vãi trước cửa.

Ổ khóa đã bị phá.

Cánh cửa được để ngỏ.

Brady nuốt nước bọt và đặt một bàn tay lên túi áo khoác da để cảm nhận được sức nặng của khẩu súng lục khiến anh yên tâm.

Anh không hề nghi ngờ gì về danh tính của những kẻ không mời mà đến này.

Và đặt chân vào đây cũng có nghĩa là mình đã trở thành tông

phạm của chúng.

Anh đưa tay đẩy cánh cửa kêu cọt kẹt và mở ra một nền gạch lát đã cũ. Những ngọn nến cháy in hình xuống mặt sàn.

Cả trăm cây nến đang cháy phát ra thứ ánh sáng chập chờn.

Bóng của hàng cột đỡ mái vòm đang nhẹ nhàng nhảy múa trên nền nhà.

Bộ tộc rất thích chăm chút cho phong cách của mình.

Cả bọn đứng cuối căn phòng, trước bàn thờ.

Sáu gã đàn ông. Mặc đồ da, măng tô dài bên ngoài nhiều lớp quần áo tối màu, đeo dây chuyền và nhẫn bạc.

Rất có uy.

Tóc dài hoặc xù, khuôn mặt nhợt nhạt, mắt sâu hoắm trong phần hố đen. Brady tự hỏi không biết có phải chúng đã hóa trang để có được hiệu ứng này hay không. Một vài gã có râu dê, vài gã khác có hàng râu được tỉa nhọn, hai gã còn lại nhẵn nhụi như móng em bé.

Môi hồng hoặc xanh phớt.

Và con ngươi trắng.

Brady nhận ra tên thủ lĩnh ở giữa, với mái tóc kiểu dreadlock.

“Chào mừng anh, Brady,” hắn nói với giọng của một kẻ ở thế giới bên kia.

Bức tượng Chúa trời như khóc ra máu khi bị mặt trăng rơi vào phía sau lưng.

Mảng kính ghép màu bỗng trở nên sống động dưới làn ánh sáng bạc đang làm nổi bật màu sắc của nó.

Brady tiến từng bước thận trọng và dừng lại ở giữa nhà nguyện.

Không một thành viên nào của Bộ tộc động dậy.

“Tôi tên là Hadès*. Anh thật thông minh,” tên thủ lĩnh nhận xét. “Vì đã tìm được thánh địa của chúng tôi dưới chân khách sạn. Và thật dũng cảm vì đã dám tới đây.”

“Hoặc là thiếu suy nghĩ,” Brady thì thầm.

“Không, tôi không nghĩ thế.”

Brady kinh ngạc khi thấy hắn có thể nghe thấy, gã đàn ông này có một thính giác thật đặc biệt.

Những kẻ sống dưới lòng đất, một số giác quan của họ phát triển hơn những người khác, vậy thôi...

“Không phải ngẫu nhiên mà anh tới đây với chúng tôi,” Hadès tiếp tục. “Chúng tôi đã đe dọa anh, chúng tôi đã khiến anh hoảng sợ, vậy mà, anh vẫn kiên trì. Có cái gì đó ở chúng tôi đã thúc đẩy anh.”

“Sự kinh tởm.”

Hadès cười nhếch mép.

“Không, tận đáy lòng, tôi không tin,” hắn nói. “Cảm giác bị lôi cuốn thì đúng hơn.”

“Tôi đã thấy những gì mà các người có thể làm... tệ hơn cả súc vật.”

“Tại nhà Clay, đúng không?”

“Các người đã đốt căn nhà trong khi hắn ta đang ở trong đó.”

“Lỗi là tại ai? Chúng tôi đâu có trối hắn! Theo những gì hắn nói với chúng tôi, chính anh là người đã làm việc đó.”

“Các người biết đúng không? Các người biết hắn ta ở trong? Vậy mà thậm chí các người còn không cỏi trối cho hắn ta ư?”

“Điều đã xảy ra thật đáng tiếc, ý tôi là với bộ sưu tập phim. Nhưng như thế lại tốt hơn đấy. Còn Clay chỉ là thiệt hại đi kèm.”

“Với Rubis cũng vậy phải không?”

“Hấp dẫn khủng khiếp phải không? Anh đã xem đoạn phim trên trang web của cô ta rồi chứ? Đó mới chỉ là nghi lễ mở đầu thôi, bạn trai của cô ta đã tặng cô ta cho chúng tôi. Vì tiền, anh tưởng tượng nổi không?”

“Đừng có đổ lỗi cho người khác! Chính các người mới là đồ con lợn!”

“Thế mà lại chính là hắn đấy, bạn trai của cô ta, chính hắn là người có ý tưởng đưa đoạn phim lên mạng, để cho mọi người thấy người *bảo hộ* của cô ta có thể làm những gì!”

“Các người đã giết cô ấy. Rubis chết là vì các người!”

“Chúng tôi không tạo ra các quy tắc trong vũ trụ này,” Hadès từ tốn đáp. “Nếu như chúng tôi là loài ăn thịt, chúng tôi đâu cần để ý tới sự sống chết của đồng loại. Nếu như con người là những kẻ

hưởng lạc, vậy thì hãy tận dụng nó. Nếu như có những người yếu đuối hơn kẻ khác, thì luật rừng sẽ được sử dụng, từ trước đến nay đã là vậy. Chúng tôi chỉ đang cố gắng làm mới lại những gì mà vẻ bề ngoài hào nhoáng của cái xã hội này đang tìm cách xóa bỏ và lãng quên mà thôi.”

Những chiếc răng của hắn lần lượt hiện ra, răng cửa, rồi răng nanh, tất cả đều được gọt và mài sắc nhọn.

“Đừng nói với tôi rằng tất cả những điều đó chỉ là để hưởng lạc,” Brady cao giọng phản ứng lại.

“Vậy thì còn vì cái gì nữa? Tiền ư? Không... Chúng tôi không cần, chúng tôi không thiếu. Đây chỉ là vấn đề ham muốn xác thịt. Ham muốn xác thịt tốt độ. Khoái cảm không bị ngăn cấm bởi bất cứ điều gì. Từ mọi thứ. Với mọi người.”

“Các người đã ham hiệp Rubis! Các người đã cưỡng bức tâm hồn cô ấy!” Chàng nhà báo nổi khùng lên khi không tài nào quên được những hình ảnh ấy.

Cả hàm răng nhọn hoắt sáng loáng cùng lúc lộ ra, sau một nụ cười ma quỷ. Với cặp môi đen, Hadès trông giống như thằn lằn đáng sợ.

“Gieo rắc hạt giống của anh vào bên trong da thịt cô ta, anh biết điều đó có thể mang lại thứ cảm giác như thế nào không? Nhìn xung quanh xem, biết bao nhiêu gã đàn ông ghét đeo bao, đấy là vì điều đó làm giảm khoái cảm của họ! Là bởi vì làm tình với một người phụ nữ không quần áo, không đồ bảo hộ, chính là chạm đến sự vĩnh hằng! Là có thể truyền giống! Vậy nên hãy tưởng tượng việc đem chôn hạt giống của anh trực tiếp xuống da thịt của cô gái xem! Đây không chỉ là việc truyền giống, mà là sự bảo đảm, cho việc anh sẽ trở thành

một phần của cô ta cho đến hơi thở cuối cùng, cho việc anh sẽ có mặt trong mỗi một hạt giống sẽ nảy nở trong bụng cô ta! Cô ta không trao cho anh cái đó của cô ta, không, mà là chính anh sẽ lấy đi toàn bộ con người cô ta, cho tới khi hòa tan bản thân anh vào tâm hồn cô ta!”

“Đồ bệnh hoạn, các người là như thế... đồ bệnh hoạn,” Brady thì thầm và thọc tay vào túi.

Anh lần lấy báng súng, sẵn sàng rút súng ra.

“Đừng ném đá chúng tôi,” Hadès nhẹ nhàng nhấn giọng.

Hắn thích những tình huống như thế này, Brady nhận ra. Chia sẻ sự điên rồ của hắn, đóng vở kịch của ma cà rồng...

Không, hắn không đóng kịch, hắn nói thật. Hắn là một thành viên, một tên biến thái. Cuộc sống trong thế giới ngầm đã tạo ra một con vật không còn tôn trọng bất cứ thứ gì, và đặc biệt là không tôn trọng bất cứ ai sống trên mặt đất, những kẻ đã vứt bỏ hắn hoặc phớt lờ hắn.

Vậy điều gì đã gây ra sự thay đổi này? Điều gì đã khiến chúng từ những kẻ vô gia cư biến thành lũ quỷ đêm thế này?

“Anh cũng vậy, nếu được tận hưởng niềm hạnh phúc này, anh cũng sẽ không thể gạt nó qua một bên được,” Hadès nói thêm.

“Đừng so sánh tôi với các người, tôi chẳng có chút nào giống với các người hết.”

“Đạo đức giả. Anh là đàn ông. Mà đàn ông nào cũng đều mãi tìm kiếm niềm lạc thú xác thịt.”

Brady tháo chốt an toàn của khẩu súng lục.

Mình sẽ nhắm vào đùi. Từng tên một. Mình vẫn ở đủ xa, mình có

đủ thời gian. Sau đó mỗi tên một phát nữa, vào giữa hai đùi, để lấy đi của chúng thú mà chúng coi là quý giá nhất.

Dù chắc chắn rằng mình sẽ được giải thoát và được chuộc tội sau hành động này, anh vẫn chưa thể nào giờ được khẩu súng lên.

“Hãy thả mình ra, hãy đến với chúng tôi,” Hadès vừa đề nghị vừa giờ ngón trở lên. “Hãy để chúng tôi cắm những chiếc răng vào anh, biến thân xác anh thành một thánh địa và chỉ cho anh con đường.”

Dưới ngón tay của hắn, Brady phát hiện ra một hình chữ nhật lấp lánh. Một mảnh dao lam. Công cụ mà hắn đã sử dụng để tạo ra các vết thương thật sự nhưng không gây nguy hiểm, để sau đó hút máu từ đó, để chiếm lấy một cuộc đời, để cho thấy rằng hắn đã sở hữu con người ấy. Rubis. Rồi gã giao hàng trở hoàn toàn thuần phục. Còn bao nhiêu người nữa?

“Các người đứng ra phải ở trong bệnh viện tâm thần...”

“Anh chỉ nói mà không hề biết gì về mùi vị cuộc sống của chúng tôi.”

Hadès tỏ ra rất tự tin về bản thân, giống như người thâu tóm được mọi tri thức trong vũ trụ này.

“Thôi, để tôi đề nghị với anh điều này,” Hadès tiếp tục, “hãy chứng minh rằng anh có thể tránh xa được chúng tôi và Bộ tộc sẽ không bao giờ lại gần anh nữa, anh và cả những người anh yêu quý.”

Giọng nói của hắn vang vọng trong sảnh, như thể hắn có mặt ở khắp nơi cùng một lúc.

“Làm thế nào?” Brady hỏi, hai chân lẩy bẩy.

“Bằng cách đóng vai Orphée và Eurydice.”

“Tôi không chơi với các người,” Brady bẻ lại.

“Anh nhầm rồi, chúng tôi biết cách làm thế nào để biến một cuộc đời thành địa ngục, sẽ thật bất hạnh khi mà... cô ta tên là gì ấy nhỉ? A, đúng rồi! Annabel sẽ trở thành nhân vật nữ chính, dù không tự nguyện, của một trong những bộ phim nhỏ nhỏ của chúng tôi...”

“Đừng kéo vợ tao vào những chuyện này,” Brady vừa gầm lên vừa chia khẩu Smith & Wesson vào Hadès.

Bộ mặt của con quỷ bỗng chốc biến đổi. Sau đó bị biến dạng. Không phải nét mặt của sợ hãi mà của một cơn cuồng nộ.

“Bọn ta đã cho người một giải pháp hòa bình còn người, người đe dọa bọn ta bằng thứ vũ khí nục cười kia ư?” Hấn giận dữ hét lên.

“Đừng kéo vợ tao vào những chuyện này,” Brady rít lên qua kẽ răng.

“Vậy thì hãy chơi với bọn ta! Chỉ một lần này thôi. Và chúng ta sẽ biết được người là ai.”

“Tao phải làm gì?”

Nòng súng run run.

“Người biết truyền thuyết về Orphée và Eurydice phải không? Orphée, không thể người ngoại sau cái chết của vợ, đã tìm xuống tận Địa ngục để mang nàng về. Hadès, vị vua của thế giới dưới lòng đất, đã cho anh ta quyền được mang nàng Eurydice về với điều kiện không được quay lại nhìn nàng cho tới khi ra khỏi Địa ngục. Đây chính là điều người phải làm, ra khỏi đây và không được quay lại. Dù với bất kỳ lý do nào.”

“Và sau đó tao sẽ có được lời hứa là bọn mày sẽ quên chúng tao đi ư?”

“Chùng nào người giữ được mình không đến gần bọn ta, bọn ta sẽ

giữ lời hứa của mình.”

Brady suy nghĩ. Lại trò gì nữa đây?

Mọi chuyện không thể chỉ đơn giản như vậy, không phải với chúng.

Nhưng cũng có thể đây là cơ hội cuối cùng của anh để được yên thân.

“Tao chấp nhận,” anh nói và hạ tay xuống.

“Vậy thì tất cả những gì người phải làm là quay lưng lại với bọn ta, chỉ một lần thôi, đi đi, và nhất là, nhất là đừng có quay lại. Dù người nghe thấy gì đi nữa.”

Brady yếu ớt đồng ý. Nhìn qua một lượt bộ mặt của từng tên và cái cười nhếch mép bệnh hoạn của chúng.

Anh cảm ghét chúng.

“Kẻ nào dám lại gần trong lúc tao đi ra, tao sẽ cho kẻ ấy một viên vào đầu, nghe rõ chưa?”

“Sẽ không ai lại gần hết,” Hadès đảm bảo. “Có thể trong mắt người, ta là một tên tội phạm nhưng nên biết rằng ta chỉ nói một lời và một lời duy nhất. Đi đi, về nhà đi, hãy cho bọn ta thấy rằng người có thể sống mà không cần biết đến lời hứa hẹn của bọn ta về khoái lạc. Và đừng có quay lại, chùng nào người chưa rời khỏi nghĩa trang này.”

Brady siết chặt báng súng, hai bàn tay anh đang vã mồ hôi. Rồi anh nhìn lại từng tên trước khi quay đi.

Bỗng nhiên lối ra trở nên quá xa đối với anh.

Phía cuối một hành lang đá tường như dài vô tận, có tới cả trăm ngọn nến chạy dọc theo.

Anh vừa tiến lên phía trước vừa nghe ngóng, sẵn sàng quay ngoắt lại nếu có nguy hiểm.

Những ngọn lửa nhẹ nhàng run rẩy trước gió.

Giữa hai cánh cửa, thứ ánh sáng yếu ớt của buổi đêm hoàn toàn tương phản với bên trong, cảnh vật bên ngoài chìm trong bóng đêm mờ ảo, ngoài đó chính là nỗi ao ước không gì lớn hơn.

Tiếng một mảnh vải dài bị kéo sột soạt trên đất khiến Brady giật mình cảnh giác.

Chúng đang làm gì vậy?

Có tiếng kêu. Tiếng rên rì.

Dữ dội. Hoảng loạn.

Của một phụ nữ.

Một cơn ón lạnh chạy dọc sống lưng Brady.

Chúng đang làm gì vậy?

Chúng đang di chuyển, đang phấn khích nhưng chưa tiến lại gần.

Lối ra chỉ còn cách có mấy mét thôi.

Lại những tiếng rên khác.

Tiếng nức nở

Của một phụ nữ! Chúng đã mang một cô gái tới đây.

Tiếng động rùng rợn của một buổi tế lễ vọng lên tận mái vòm nhà nguyện.

Nếu mình đi đến cuối hành lang thì mọi chuyện sẽ kết thúc.

Đây là một cái bẫy. Một trong những trò xảo trá mà chúng dùng để chơi đùa với anh. Dù có nghe thấy gì, anh cũng không được phép liếc nhìn.

Cô gái hét lên qua miếng giẻ nhét trong mồm, Brady không biết cô ta đang cầu cứu hay đó chỉ là tiếng kêu sợ hãi và đau đớn.

Các người không có quyền.

Trong vòng một giây đồng hồ, anh những tưởng sẽ có thể đánh gục chúng. Từng tên một.

Nhưng niềm tin chắc đó nhanh chóng biến mất ở ngay bước chân tiếp theo.

Cô ta không có vẻ gì là giả vờ hết! Cô ta hét như thể chúng đang hút hết máu trong cơ thể cô ta!

Tiếng rên rĩ không ngừng vang lên, hình như cô ta đang cố gắng chống trả. Đáp lại là tràng cười đầy tục tĩu.

Bầy linh cầu đang tranh nhau một con mồi bị thương, đang hấp hối.

Cánh cửa bóng đêm đã ở ngay gần. Chỉ một chút cố gắng nữa thôi và khu rừng có thể giúp anh nuốt trọn mọi âm thanh, mọi sự kinh tởm.

Nhưng những con ác mộng sẽ không bao giờ từ bỏ mình.

Thế còn cảm giác tội lỗi? Để bản thân được bình yên, anh sẵn sàng hy sinh lý trí của mình.

Mình đã tự đẩy bản thân vào những thứ kinh tởm này, đã đến lúc phải bước ra trước khi nó vấy bẩn đến cả người mình yêu quý.

Anh đã không biết cách bảo vệ Pierre.

Annabel sẽ là người tiếp theo.

Annabel...

Trán anh toát mồ hôi lạnh.

Lỡ như người phụ nữ đằng sau kia chính là cô thì sao? Lỡ như chúng đã bắt cóc Annabel thì sao?

Bước chân anh chậm lại.

Cô gái đang gào thét tận cuối nhà nguyện.

Brady nghiêng chặt hai hàm răng.

Dù có phải cô ấy hay không, mình cũng không có quyền...

Cánh cửa nhà nguyện rung lên, làn hơi lạnh phía bên ngoài ôm

lấy anh, mơn man trên má anh như đang mời gọi, giục giã anh chạy trốn. Để cứu lấy tình yêu lứa đôi của anh.

Mình không thể! Mình không thể!

Miếng giẻ được rút ra và người phụ nữ bắt đầu thở rít lên, cô như sắp chết ngạt giữa hai lần thở ran.

Brady quay ngoắt lại.

Bộ tộc đang cầm những con dao mổ trên tay kiểu như họa sĩ cầm cây cọ. Những nét rạch đỏ tía dọc ngang trên làn da như một tấm vải vẽ trên bàn thờ.

Một cô gái trẻ, trần truồng, tay bị trói chặt, mắt lờ ra. Hadès ở giữa, ngẩng đầu lên nhìn về phía Brady.

“Thua cuộc,” hắn nói, “đây về hòm hinh.”

Brady chìa khẩu súng lục về phía hắn.

“TRÁNH RA!” Anh ra lệnh.

Anh vừa chạy về phía bàn thờ vừa lần lượt chìa súng vào từng tên trong sáu tên trước mặt.

“TRÁNH RA!” Anh nhắc lại, sợ sẽ không kiểm soát nổi mình.

“Hãy nhập hội với bọn ta,” Hadès mời gọi. “Để được sung sướng như người chưa bao giờ được sung sướng đến thế.”

“Thả cô ta ra.”

“Sau đó người sẽ không còn là con người như hiện tại nữa, lại đây!” Hadès thì thầm. “Hãy ăn trái cấm! Giải phóng mình khỏi thứ đạo đức giả này.”

Brady lắc đầu.

“Cô ta được tặng cho người đó, chiếm lấy cô ta đi!”

“Tao sẽ bắn đây, tất cả bọn mày, nếu bọn mày không lui ra!”

Hadès có vẻ bị tổn thương, thất vọng. Hắn giơ một ngón trỏ lên và tất cả Bộ tộc lùi vào bóng tối.

Brady nắm lấy cổ tay cô gái, khiến cô ta giật nảy mình. Anh tìm cách cởi trói nhưng nút thắt quá chặt. Anh nâng vai cô ta lên và giúp cô ta đứng dậy, rồi kéo tấm vải ga trùm lên người cô ta.

“Tao sẽ xả đạn vào bất kỳ kẻ nào đi theo chúng tao!” Anh cảnh cáo, mạch máu hai bên thái dương hằn lên, phập phồng.

Cô gái dính chặt lấy anh và anh phải đẩy cô ta lùi ra một chút để có thể đi ra cửa. Nòng súng chia vào từng thành viên của Bộ tộc, sẵn sàng trao cho chúng nụ hôn của tử thần.

Nhưng anh chẳng hề mong muốn điều đó.

Anh chỉ muốn chạy trốn. Càng xa càng tốt.

Càng nhanh càng tốt.

Hai cái bóng lườn lách giữa những ngôi mộ xám xịt.

Dật dờ như bóng ma.

Brady giúp cô gái chạy trốn, anh kéo cô ta qua bức tường thấp và họ chỉ dám dừng lại để hít thở khi đã ngồi trong chiếc xe 4x4.

Khi hơi thở đã trở lại bình thường, Brady nổ máy, rẽ sang phía Nam rồi phía Đông để tới những con phố náo nhiệt hơn.

Cô gái trẻ run lên cầm cập, quấn chặt mình trong tấm ga đầy vết máu.

“Cảm... cảm ơn...” cuối cùng cô ta cũng có thể lên tiếng sau năm phút đồng hồ.

“Cô tên là gì?”

“Lydia.”

Brady liếc nhanh hành khách trong xe.

Khoảng hơn hai mươi tuổi một chút. Tóc nâu dài, tóc mái cắt bằng phía trên đôi mắt to tròn đang dò xét cảnh vật xung quanh. Mặt cô vẫn giàn giụa nước mắt, cô lặng lẽ khóc.

“Kết thúc rồi Lydia, cô được an toàn rồi.”

“Cho tôi xuống đại lộ Ocean Parkway là được rồi.”

“Tôi sẽ đưa cô đến bệnh viện, cô cần phải được chữa trị.”

“Không cần đâu,” cô ta vừa đáp vừa cố nén cơn tức nở.

“Lydia, những vết thương của cô có thể rất sâu và bị nhiễm trùng!”

“Tôi tự xoay xở được.”

Brady vừa tập trung quan sát đường vừa chú ý đến cô gái trẻ.

“Cô đang hoảng sợ, tôi hiểu,” anh tiếp tục, “nhưng cô vẫn phải đi khám.”

“Nỗi sợ hãi sẽ không bao giờ chấm dứt,” cô thì thầm. “Nhưng người ta có thể sống với nó.”

“Cần phải đi tố cáo,” đột nhiên Brady phản ứng lại. “Cô là nạn nhân của một vụ bạo hành, cô có thể bắt chúng phải ngồi tù.”

“Dĩ nhiên...”

“Tôi không đùa đâu, Lydia, đây chính là cơ hội để bắt được chúng! Tôi sẽ đưa cô đến bệnh viện, họ sẽ gọi cảnh sát để...”

“Thế còn anh, anh sẽ chuồn đi ư?”

Brady há hốc mồm, xấu hổ.

“Tôi không thể ở lại,” anh thú nhận.

Lydia cười khẩy:

“Và tôi sẽ là người phải báo cảnh sát ư? Trông chờ vào họ!”

“Điều này rất quan trọng, những gã đó có thể sẽ lại làm việc ấy, với những cô gái khác, cần phải hành động!”

“Chúng sẽ tiếp tục, chúng chỉ chuyên làm chuyện đó thôi mà.”

Brady nhìn cô ta chăm chăm.

“Làm sao cô biết?”

“Tôi biết chúng là ai, tất cả mọi người nơi tôi sống đều nghe nói đến chúng.”

Brady chỉ nghe được có một nửa, anh cảnh báo:

“Đừng về nhà cô ngay lúc này. Phải chờ đến khi chúng quên cô đi. Hãy đến nhà người bà con nào đó.”

Nghe thấy những câu này, Lydia hít mạnh một hơi, cố gắng kiềm chế những giọt nước mắt đang trào ra và lăn dài hai bên sống mũi. Cô nắm chặt tay, đặt lên môi, để giấu đi hai hàng nước mắt đang tràn xuống ngay khi cô mở miệng.

“Dù tôi có đi đâu chúng cũng sẽ tìm thấy tôi...” cô nói, suy sụp xúc động quá mức.

Brady đi chậm lại. Anh không rẽ theo hướng bệnh viện mà đợi cho đèn chuyển sang màu đỏ để dừng xe lại. Anh chột có chút nghi ngờ.

“Lydia, cô sống ở đâu?” Anh muốn biết.

Cô gái cố gắng điều hòa lại hơi thở để có thể nói chuyện.

“Được rồi...” cô rên rỉ. “Để tôi xuống đây được rồi.”

“Cô đang không được khỏe.”

Cô với lấy tay nắm cửa kéo ra nhưng cửa vẫn không mở.

Brady vẫn để tay trên chiếc chốt cửa chung của xe.

“Cô sống ngoài đường đúng không?” Anh hiểu ra.

“Để tôi đi!” Lydia hét lên.

“Có phải Termite đã bán cô cho lũ quỷ đó không? Hay là Will? Teddy?”

Lydia co rúm lại dưới lớp vải. Cô dần ngừng khóc và quay đầu về phía Brady.

“Anh biết bọn họ à?” Cô hỏi nhỏ.

“Tôi đã từng gặp họ. Như vậy là cô sống ngoài đường. Thi thoảng ở dưới lòng đất nữa, đúng không?”

Cô nuốt đánh ực, coi đó như câu trả lời và khép chặt tấm vải đang quấn quanh người mình. Ngực cô lộ ra, phẳng lì. Một vết máu hằn lên bên mạng sườn. Anh chỉ ngón tay vào vết máu:

“Cô cần phải...”

“Không cần bệnh viện đâu,” cô dứt khoát, vẫn với giọng khè khàng.

Brady thở dài thật lâu, mắt đăm đăm nhìn ngả tu trước mặt.

Đèn đã chuyển sang màu xanh.

Anh quay vô lăng và đậu chiếc BMW bên lề đường rồi nhổm dậy ra khỏi xe:

“Đợi tôi ở đây, tôi quay lại ngay thôi.”

Anh bước ra khỏi cửa hàng tạp hóa, gần như chắc chắn rằng người khách quá giang đã biến mất.

Vậy nhưng cô ta vẫn đợi anh, không động đậy.

Anh đặt chiếc túi giấy lớn xuống giữa hai người và lái xe đi tiếp cho tới khi nhìn thấy thứ anh muốn tìm.

“Anh đi đâu vậy?” Lydia lo lắng.

Brady rẽ xuống bãi đậu xe của một khách sạn giá rẻ dành cho cánh lái xe và đi về phía quầy lễ tân để thuê một phòng mà anh trả bằng tiền mặt.

Anh giúp cô ta trèo lên tầng và khóa trái cửa lại sau lưng. Chiếc túi giấy mà anh vừa dốc ngược xuống đệm đựng băng dính y tế, thuốc khử trùng, bông, cả nước và mấy hộp bánh gạo.

“Rửa vết thương của cô đi,” anh vừa nói vừa chỉ vào nhà tắm.

“Sau đó thì băng lại bằng cái này, đừng có tiết kiệm. Nếu cô muốn nghe ý kiến của tôi thì sớm muộn gì cô cũng phải đi khâu các vết thương lại thôi.”

Lydia nghe lời và đi vào nhà tắm.

Vòi hoa sen xả nước thật lâu.

Khi cô ta quay trở lại, trần truồng, những miếng gạc đã được dán lại bằng băng dính y tế. Brady thấy không thoải mái và phải nhìn đi chỗ khác khi cô ta đến ngồi xuống giường.

“Sáng mai tôi sẽ quay lại để mang quần áo đến cho cô,” anh nói.

Đúng lúc anh định đi, cô ta liền nắm lấy cổ tay anh.

“Anh ở lại đi.”

“Tôi không thể...”

“Làm ơn, hãy ở lại thêm chút nữa.”

Anh thầm nghĩ đến vợ mình. Chắc cô đã ngủ rồi. Cô có đang lo lắng gì không?

Dạ dày anh bỗng quặn đau.

Anh không thể tiếp tục sống thế này lâu nữa, với tất cả những căng thẳng trong lòng.

Vậy phải làm gì bây giờ? Báo cảnh sát ư? Vì lý do gì? Bị đe dọa ư? Và kể ra tất tần tật?

Brady nhìn Lydia, lúc này đang khẩn khoản để anh đừng đi.

Những vết thâm đen hằn trên khuôn mặt cô ta.

“Cho đến lúc cô ngủ thôi,” anh nhượng bộ rồi ngồi dựa vào thành giường.

Cô ta vẫn không chịu thả tay anh ra.

Mùi bánh mì nướng khiến Brady thức giấc.

Anh khó nhọc ngồi dậy, cảm thấy đau khắp mình mẩy.

Annabel đứng ăn trong bếp, tay cầm một tách trà.

“Em chuẩn bị đi làm à?” Anh vừa nói vừa đến hôn cô.

“Cả hai ngày cuối tuần. Sau đó sẽ được giải ngũ! Đi nghỉ!” Cô hôn hờ nói. “Hôm qua anh về muộn à?”

“Ừ.”

“Không có tin gì mới ư?”

Brady sục sạo trong trí nhớ để cố hiểu xem cô đang nói đến điều gì.

Là một sự thật. Buồn khôn tả.

Pierre.

“Theo những gì anh biết thì không. Bác sĩ chỉ khẳng định với anh là đã đến giai đoạn cuối rồi.”

“Hôm nay anh có vào thăm anh ấy không?”

“Để cầm tay anh ấy trong vòng vài giờ, có thể.”

Annabel tiến lại gần và vuốt ve má chồng.

“Anh ấy vẫn chưa đi mà,” cô dịu dàng nói, “hãy tận dụng thời gian để tạm biệt anh ấy.”

Cô siết chặt lấy anh và Brady có cảm tưởng như điều này sẽ kéo

dài thật lâu để rồi không bao giờ đến nữa. Đến lượt anh ghì chặt lấy cô.

Lúc cô rời anh để ra khỏi bếp, Brady giữ cô lại.

“Cuộc điều tra của em về cô gái tự tử đến đâu rồi?”

“Kết thúc rồi,” cô thú nhận với vẻ tiếc nuối. “Em sẽ hoàn thành báo cáo trong ngày hôm nay. Không điều tra thêm nữa.”

Cô giơ một tay lên, bực bội:

“Chúng ta không thể lúc nào cũng thành công,” cô buồn bã nói.



Brady quay trở lại khách sạn vào đầu buổi sáng. Anh khê gõ cửa căn phòng trước khi dùng chiếc chìa khóa thứ hai của mình để mở cửa.

Lydia đang ngồi trên giường xem ti vi, đèn ngủ ở đầu giường vẫn sáng. Căn phòng như còn chìm trong giấc ngủ.

Cô gái trẻ có vẻ tươi tắn hơn, nét mặt bớt ủ rũ, và trong một khoảnh khắc, Brady ngạc nhiên khi bỗng thấy cô ta thậm chí còn có vẻ hấp dẫn.

“Quần áo này,” anh vừa nói vừa chìa một chiếc túi ra trước mặt cô ta, “hy vọng là vừa với cô, còn đây là bánh rán cho bữa sáng.”

“Anh thật tốt bụng.”

Cô nhấn nút điều khiển tắt tiếng ti vi đi.

“Cô thấy thế nào rồi?” Chàng nhà báo hỏi.

“Khỏe hơn rồi.”

“Thế còn vết thương?”

“Tôi vừa thay băng lúc này.”

“Cô vẫn không muốn đi bác sĩ à?”

Cô ta lắc đầu.

“Cô có thể tin tưởng họ, cô biết mà.”

“Tôi không muốn.”

Brady không biết phải nói tiếp thế nào. Anh đến ngồi bên cạnh cô ta.

“Lydia, sớm hay muộn cô cũng phải đi khỏi đây.”

Cô ta rút một tay ra khỏi chăn và nắm lấy tay anh.

“Tôi vẫn còn chút thời gian chứ?” Cô buồn bã hỏi.

“Dĩ nhiên, nhưng...”

“Vậy thì hãy để tôi được tận hưởng nó,” cô vừa nói vừa quay người sang bên cạnh để nhìn anh rõ hơn.

Brady bị giằng xé giữa tình thần cảnh giác và mong muốn được bảo vệ cô gái. Cô ta vẫn còn trẻ, cô ta đã phải khổ sở với cuộc sống đường phố, và cho dù cô ta có phải vật vờ trên những băng ghế công cộng vì lý do gì đi nữa thì chắc hẳn cuộc đời cô ta cũng đã ném trải nhiều cay đắng.

“Tôi hứa sẽ để cô có thêm chút thời gian ở đây,” anh nói, “nhưng trước đó, tôi phải hỏi cô vài chuyện. Nếu cô đồng ý?”

“Anh hỏi đi.”

“Cô sống tại Oz phải không?”

Phần tóc mái đen của cô gái rủ xuống khi cô ta nói ‘không’.

“Đó là một thành phố dưới lòng đất,” Brady giải thích.

“Tôi biết. Chỉ là ở đó quá nguy hiểm với một cô gái chỉ có một

mình. Tôi ngủ khắp nơi, nếu như đó là điều anh muốn biết. Trong máy cưa hàm, ở nhà bạn bè, và đôi lúc là ở khách sạn khi tôi có tiền.”

“Làm sao hôm qua cô lại rơi vào móng vuốt của mấy thằng mọi rợ đó?”

Cô gái sụp mắt xuống, cổ họng chuyển động lúc nuốt nước bọt.

“Có tin đồn rằng một cô gái dễ dãi cũng có thể kiếm được ít nhất năm trăm đô la một tối. Tôi đã đến gặp Termite, người cần phải liên lạc nếu muốn. Hắn đưa tôi đến một câu lạc bộ, tại quận Queens.”

“*Pit-hole* phải không?”

“Đúng vậy. Ở đó, hắn đã giới thiệu tôi với Bộ tộc. Ngay lập tức tôi biết chúng là ai, có nhiều lời đồn về chúng. Tôi đã muốn bỏ đi.” Cô nghiêng chặt hai hàm răng. “Chúng đã bắt tôi lại. Chúng nói rằng chúng biết rõ những người lang thang ngoài phố hơn ai hết, chúng có thể lần theo và cắt tiết tôi nếu tôi không nghe lời. Tôi đã rất sợ, và đã đi theo chúng. Mọi chuyện là thế.”

“Vậy tại sao cô lại sợ cảnh sát? Họ có thể bảo vệ cô và đảm mọi đó sẽ bị tống vào sau song sắt!”

“Trong vòng bao lâu chứ? Ba tuần? Hay sáu tháng? Rồi sau đó thì sao? Không, dù thế nào đi nữa thì cảnh sát cũng không tin những kẻ lang thang, họ sẽ đuổi tôi ra ngoài và hét lên rằng tôi đã làm mất cả buổi sáng của họ.”

“Tôi biết một nữ thám tử có thể nghe cô nói, với điều kiện cô không nhắc đến tôi.”

“Không.”

“Tôi đảm bảo với cô rằng cô ấy...”

“Tôi không muốn! Nếu như tôi tố cáo, người ta sẽ hỏi tên tôi, tất cả sẽ được ghi lại, và chồng tôi có thể tìm thấy tôi!”

Brady như bị đâm thẳng vào mặt lúc nghe thấy những điều này. Chồng ư? Cô ta còn quá trẻ mà...

“Tên khốn đó đánh đập tôi,” cô ta nói tiếp, “và nếu tìm được tôi, hắn sẽ giết tôi, anh có thể chắc chắn về điều đó! Vậy nên, không cảnh sát, không bệnh viện, không gì hết.”

Brady đồng tình.

“Tôi hiểu...” anh thì thầm, vẫn còn choáng vì ngạc nhiên.

Đôi mắt nâu to tròn của Lydia ngắm nhìn anh.

“Anh sẽ ở lại với tôi chứ? Cả ngày chứ?”

“Tôi...”

“Làm ơn.”

Sự mong manh của cô ta khiến anh bối rối.

“Được rồi, tôi sẽ ở đây cùng cô một lúc nữa.”

Lydia mỉm cười, sự vui vẻ rất hợp với cô ta, khiến cô ta trở nên đẹp hơn.

“Rốt cuộc thì anh sẽ nói với tôi về anh chứ?” Cô ta hỏi. “Từ hôm qua, anh không ngừng đặt câu hỏi cho tôi, nhưng tôi vẫn chưa biết gì về anh cả.”

“Đúng vậy.”

Lydia lùi lại để dành một chỗ cho ân nhân của mình và anh ngồi xuống tấm chăn. Anh tiết lộ một chút về bản thân. Nghề nghiệp của anh. Những chuyến công tác. Chỉ đến lúc cô ta chỉ tay về phía nhân cười của anh, Brady mới chợt nhận ra rằng anh không hề nhắc đến Annabel trong câu chuyện của mình.

“Cô ấy có đẹp không?” Lydia muốn biết. “Vợ của anh ấy.”

“Rất đẹp.”

“Có phải vì cô ấy mà hôm qua anh đến nhà thờ không?”

“Không chỉ vì thế. Còn vì cả tôi nữa.”

“Chúng đã làm gì anh à?”

“Không phải về mặt thể xác. Cũng không phải một cách trực tiếp. Nhưng chúng sẽ có thể.”

“Vậy tại sao anh không bỏ trốn?”

Brady suy nghĩ một lúc trước khi trả lời:

“Một cô gái đã tự tử trước mặt tôi. Cô ta đã đánh thức tất cả những lo lắng của một người chồng nơi tôi. Tôi đã tìm kiếm để có thể đi đến tận nguồn cội những nghi ngờ của mình. Biết để có thể bình tâm trở lại. Tôi tin vậy.”

“Và khi biết được những nghi ngờ đó là gì rồi, anh có thể bình tâm lại chưa?”

“Không. Chúng chỉ tạm thời lắng xuống. Những bản chất xấu xa của con người.”

“Và nếu như trái tim của con người lại là thứ có thể gây nguy hại cho chính con người thì sao?”

“Sao lại thế được?”

“Nếu như tôi tóm lại vấn đề của anh, thì anh đến gần Bộ tộc để hiểu mình rõ hơn, để bớt sợ hãi trước chính bản thân mình, nhưng chẳng có gì khiến anh yên tâm được cả. Ở cả chúng, cũng như ở chính bản thân anh.”

Brady cười. Một cô gái ở tuổi đôi mươi vừa vẽ nên chân dung anh trong vòng năm phút.

Cô ta kéo anh ra dòng khỏi suy nghĩ của mình:

“Anh sẽ làm gì bây giờ?”

Brady day day hai bên thái dương.

“Đối với chúng, tất cả chỉ là một trò chơi, một trò chơi bản thủ, trong đó nhất định phải có một người thắng cuộc. Tôi cũng chưa biết nữa.”

“Ý tôi là: bây giờ. Ngay bây giờ cơ.”

Cô ta nhẹ nhàng ngồi thẳng người lên và tấm chăn tuột khỏi người, để lộ ra bộ ngực tròn trịa và xanh xao.

Lydia đặt tay lên tay Brady và ngả về phía anh.

Cô ta cảm thấy bản năng trời dậy.

Ham muốn.

Anh nhìn thấy cô ta đang mở rộng hai đầu gối dưới tấm chăn dày dặn.

Hai núm vú hồng hồng cứng lên. Cô ta áp chặt một bàn tay vào ngực anh và kéo anh về phía mình.

Đôi môi nóng bỏng của cô ta như ngấu nghiền anh. Lưỡi cô ta đưa vào miệng anh.

Anh chiều theo ý cô ta.

Nụ hôn kéo dài khá lâu trước khi cô ta rời anh ra.

“Anh thật tốt với tôi,” cô nói nhỏ.

Đầu óc Brady quay cuồng.

Ham muốn thôi thúc trong từng thớ nơơ anh như con báo bị nhốt trong lồng, sẵn sàng nhảy vọt ra bất cứ lúc nào.

Anh đứng dậy và uống một hơi nước thật dài.

“Tôi xin lỗi,” Lydia nói.

“Quên những gì vừa xảy ra đi.”

“Không, đừng quên,” cô ta uể oải nói, “nhưng đừng lại ở đó thôi.”

Brady thích đến ngồi trên ghế bành hơn. Cô ta khiến anh bối rối. Phấn khích. Anh tập trung vào quyết định anh sẽ phải đưa ra tới đây, với Bộ tộc.

Lydia đi tắm và quay trở lại với váy len cùng chiếc legging dày mà Brady đã mua cho cô.

“Anh đã chọn đúng cỡ!” Cô ta đùa. “Rất có mắt nhìn!”

“Tôi cũng đã mua một đôi giày mô ca, có lẽ sẽ không vừa được thế này đâu.”

Họ cùng xem ti vi cho tới khi Brady lên tiếng đề nghị đi ăn trưa tại một nhà hàng gần đó. Cô ta kể với anh về cuộc sống bên cạnh một bà mẹ vô trách nhiệm, luôn ghét bỏ cô ta vì cô ta xinh xắn và trẻ trung: hai mươi một tuổi, và đám cưới của cô ta với một người đàn ông đã hấp dẫn cô ta trên sân bóng rổ. Một gã đàn ông bạo lực. Sau lần thứ ba bị đánh đến suýt chết, cô ta quyết định bỏ trốn. Cô ta nhanh chóng nhận ra mình nên tránh xa các trung tâm bảo trợ xã hội vì rất dễ bị tìm thấy, hơn nữa, việc sống chung với nhiều người ở đây khá nguy hiểm đối với phụ nữ. Cô ta đã kết thân với nhiều người trên vỉa hè, sống tại những khu nhà ổ chuột, rồi Oz.

Vào đầu giờ chiều, Brady cáo lỗi và lấy điện thoại để gọi đến bệnh viện Saint-Vincent.

“Tôi muốn biết tin về Pierre Lebaron, làm ơn. Đúng vậy, chính tôi đã đưa anh ấy đến viện hôm qua. Cảm ơn.”

Một bác sĩ tiếp tục trả lời anh.

“Anh ta đã tỉnh lại hai lần từ đêm qua, trong thời gian ngắn, nhưng tôi không thể đảm bảo với anh rằng anh ta có thể tiếp tục tỉnh lại.”

“Anh ấy còn bao nhiêu thời gian nữa?”

“Chúng tôi đã cho anh ta dùng morphine để giảm bớt đau đớn, nhưng mọi thứ bây giờ đều phụ thuộc vào khả năng chịu đựng của cơ thể anh ta. Tôi không thể nói trước điều gì.”

Brady kết thúc cuộc nói chuyện và gác máy.

Lydia nhìn anh với vẻ kỳ lạ, gần như nghi ngờ.

“Pierre Lebaron ư?” Cô ta nhắc lại. “Người đàn ông to béo với giọng nói lo lo phải không?”

“Cô biết anh ấy ư?”

Brady kinh ngạc.

“Tôi đã gặp anh ta trong một buổi tối với nhiều cô gái khác. Anh ta bị bệnh à?”

“Đúng vậy. Anh ấy... Ung thư. Cô gặp anh ấy lúc nào?”

“Tôi cũng không nhớ lắm, cách đây khoảng hai tuần.”

Brady nhăn mặt.

“Cách đây hai tuần ư?” Anh nhắc lại, đầu óc đang nghĩ tới chuyện khác.

Rubis.

“Đúng vậy, vào một tối thứ Bảy.”

“Cô có nhìn thấy một cô gái trẻ, rất đẹp, khuôn mặt khá đặc biệt...”

“Tối đó, không thiếu những cô như vậy! Người tổ chức đã thuê tất

cả những cô gái xinh đẹp và đủ hư hỏng mà anh ta tìm thấy để trau chuốt cho khung cảnh của bữa tiệc, anh hiểu những gì tôi vừa nói chứ. Một cô gái tôi đã gặp tại trung tâm bảo trợ xã hội đã tiết lộ cho tôi biết, mỗi tháng cô ta trả được ít nhất mười đêm khách sạn nhờ vào kiểu sự kiện như vậy đấy.”

Brady kinh ngạc khi biết người ta có thể tuyển cả người vô gia cư để làm hàng trong một bữa tiệc. Trong vòng một giây, anh mừng tượng ra bữa tiệc như vậy. *Họ lấy rẻ hơn những cô tiếp tân chuyên nghiệp, chỉ cần cho họ mặc đẹp và tặng cho họ một giờ trong salon làm đẹp để không ai có thể nhận ra bất cứ sự khác biệt nào! Họ ít để ý đến thời gian làm việc hơn và không ít gã đàn ông vung tiền ra để hy vọng có thể kéo họ vào toa lét.*

Thế giới này ngày càng khiến anh chán ghét. Đột nhiên anh nhớ tới tấm ảnh của Rubis mà anh đã in tại Kingston vài ngày trước. Anh lục trong túi và chìa tờ giấy nhàu nhĩ ra trước mặt cô gái.

“Cô ấy tên là Rubis, cô có ấn tượng gì không?”

“A, có! Tôi nhớ rất rõ. Một diễn viên đóng phim sex, người ta đã giới thiệu với tôi như vậy về cô ta. Cô ta nói chuyện với chúng tôi khá lâu, tôi thấy cô ta có vẻ buồn. Và đúng là anh bạn Pierre của anh thì không rời cô ta nửa bước!”

Brady nhíu mày.

“Sao lại thế? Không phải cô ta tiếp cận anh ấy trước ư?”

“Không, tôi không nghĩ thế. Tôi nhớ là anh ta muốn nhờ cô ta việc gì đó hay đề nghị với cô ta một việc làm thì phải, tôi cũng không rõ nữa.”

“Gì cơ?” Brady bắt đầu bực bội.

“Việc gì đó với một tay nhà báo, đúng vậy. Anh ta đã năn nỉ và

cuối cùng họ chườn đi với nhau. Sau đó, tôi không nhìn thấy họ nữa.
Sao vậy? Có chuyện gì u?”

Brady bắt đầu run rẩy.

Những dòng chữ khép lại một sự thật.

Dòng chữ, chính thức, của công lý.

Bằng một chữ ký, Annabel đóng lại cuộc điều tra về cái chết của Sondra Ann Weaver, kết luận đây là vụ tự tử. Giờ chỉ còn thiếu báo cáo cuối cùng của phòng thí nghiệm để đảm bảo kết quả so sánh ADN. Annabel chờ nốt báo cáo này để có thể chính thức thông báo với gia đình người chết. Nếu đúng như lời Charlotte đã nói, họ sẽ chỉ nhỏ vài giọt nước mắt rồi nhanh chóng hỏi xem có thể thừa hưởng được thứ gì, và Annabel đã trì hoãn thời điểm gọi cho họ.

Sondra Ann Weaver sẽ rời khỏi ngăn lạnh và xuống với đất mềm. Tấm thẻ Jane Doe ở chân cô thậm chí còn không được sửa lại, chỉ được xé ra trước khi xác cô được đưa tới nơi làm tang lễ, một hồ sơ được dập ghim vào tấm vải bao bên ngoài.

Việc liên hệ giữa cái chết của cô và vụ tự tử của Melany Ogdens không đem lại kết quả nào đáng thuyết phục. Vụ ám sát Charlotte Brimquick thuộc thẩm quyền của các đồng nghiệp tại New Jersey và cái chết của những kẻ bị tình nghi là hung thủ cũng đã khép lại vụ việc.

Leonard Ketter sẽ vô sự thoát khỏi mọi chuyện.

Tất cả đã kết thúc.

Cô đặt những tờ giấy vừa ra khỏi máy in và vẫn còn ấm vào một

túi đựng hồ sơ bằng bì các tông, ghi lên đó số hiệu vụ điều tra, ngày tháng, đóng dấu rồi đặt nó lên kệ của đại úy Woodbine.

Thayer đã vội vã đi khỏi lúc này để giúp hai thám tử khác trong vụ bắt bố vài thanh niên bị tình nghi tham gia một vụ hành hung.

Annabel tận dụng khoảng thời gian này để sắp xếp hồ sơ.

Jack sẽ một mình đảm nhiệm phần công việc trong lúc cô vắng mặt. Tất cả cần phải rõ ràng.

Một vụ cướp có sử dụng vũ lực vẫn đang bị treo.

Không, Woodbine đã chuyển nó cho Attwel, mình đã nghe thấy họ nói chuyện hôm trước...

Annabel bỗng nhận ra cô đã không mấy nghiêm túc thời gian gần đây. Sự sốt sắng của Jack, khi tin rằng một vụ giết người được nguy tạo đã xảy ra, dần dần đã lây sang cô. Đến mức cô đã bỏ bê mọi thứ còn lại. Cô không còn tự nguyện tham gia vào bất kỳ sự kiện nào, không một cuộc họp công dân, một ủy ban nào, tất cả thư từ và email đều bị chất đống.

Đã đến lúc cần phải thiết lập lại một chút trật tự ở đây!

Cô xếp đóng giấy tờ thành từng chồng nhỏ.

Jack về văn phòng vào giữa buổi chiều.

“Thế nào?” Annabel hỏi. “Mọi việc ổn cả chứ?”

“Giới trẻ bây giờ thật sa đọa!” Anh ngồi phịch xuống ghế và thốt lên. “Anh vừa gặp Woodbine, ông ấy sẽ gửi cho chúng ta một bà cụ với vụ gian lận bảo hiểm, em biết tin chưa?”

“Chưa hề.”

Jack lắc đầu.

“Gian lận! Càng ngày càng hay đây. Anh sẽ làm sáng tỏ vụ này,”

anh vừa nói vừa chìa tay về phía chiếc điện thoại.

Tiếng chuông điện thoại của Annabel khiến anh dừng lại.

“Thám tử O’Donnel nghe đây.”

Một tiếng thở dài vang lên trong ống nghe trả lời cô.

“A lô?” Cô nói.

“Tôi... Tôi xin lỗi vì tất cả những điều xấu xa mà tôi đã gây ra.”

“Xin lỗi? Ai đấy?”

“Leonard Ketter. Tôi rất tiếc. Cho tất cả các cô gái đó. Thật sự rất lấy làm tiếc.”

Và hấn gác máy.

Jack nhìn chăm chăm vào Annabel, đoán rằng cô đang có chuyện khó ở.

“Có chuyện gì vậy?”

“Em nghĩ rằng bà cụ ban nãy sẽ phải chờ chút thôi. Đi thôi, phải đến nhà Ketter. Ngay lập tức.”



Ngón tay đeo găng của Hadès nhấn khởi nút ‘Off’ trên chiếc di động.

“Rất tốt,” hấn nói. “Mày đã hoàn thành được một việc tốt.”

Đôi mắt Ketter đỏ ngầu, giữa những sợi râu mới nhú còn đọng lại nhiều vệt nước mắt.

“Tôi... Tôi đã làm như các anh muốn,” hấn ta lắp bắp.

Hadès phác một cử chỉ tỏ vẻ đồng tình, bộ tóc dreadlock của hấn

chuyển động trông như đám chân nhện. Hắn giơ khẩu súng lục mạ crom ra trước mặt Ketter, chia nòng súng lên trần nhà kho.

“Khẩu súng này để ở nhà này là hợp pháp chứ?” Hắn ta hỏi.

“Đúng vậy... Đúng vậy, tôi đã mua nó ở Pennsylvania để lách luật tại New York, nhưng đúng vậy, các anh có thể lấy nó nếu muốn!”

Ketter sẵn sàng làm tất cả để chúng hài lòng.

“Mày thật biết vâng lời, tuy nhiên tao từ chối món quà này, mày dùng nó thì tốt hơn.”

“Không, không, cứ cầm đi, đây là một món quà mà.”

Hadès cúi xuống ngang tầm với người đàn ông đang quỳ trước mặt. Môi trên của hắn cong lên để lộ ra mấy chiếc răng vàng.

“Tao không thể làm thế,” hắn giải thích, “vì mày sẽ cần đến nó.”

“Tôi ư? Tại sao? Không... Tôi không...”

Hadès chìa khẩu súng cho Ketter.

“Làm sao mày có thể tự tử được nếu không còn vũ khí cơ chứ?”

“Gì cơ? Không, không, tôi sẽ không... Ôi, không! Làm ơn... không!”

“Nếu như chúng tao may mắn, bọn cảnh sát sẽ khép lại mọi chuyện sau việc này. Vĩnh biệt Lenny.”

“KHÔNG!”

Tiếng nổ vang lên trong nhà kho.

Óc của Leonard Ketter văng ra, nóng bỏng, biến thành một thứ chất lỏng và rơi đánh bẹp xuống phía sau, tạo thành vệt trên mặt đất, một đường cong.

Làn mây bụi chầm chậm rơi xuống thân thể hắn trong lúc Hadès nhét báng súng vào tay nạn nhân.

Hắn kiểm tra để chắc rằng trong chiếc ví ở áo cái xác đã có đủ giấy tờ tùy thân rồi lùi lại ngắm nhìn cảnh tượng trước mặt. Ketter vật ngửa người ra trong tư thế quỳ gối, một nửa hộp sọ của hắn văng ra phía sau.

Ánh sáng ban ngày chiếu qua lối vào, cắt Ketter làm đôi, một nửa trong bóng tối, nửa còn lại trong ánh nắng vàng.

“Xứng đáng là bức danh họa của một bậc thầy,” Hadès khen ngợi.

Brady nắm chặt tay lại, sẵn sàng dấm vào mặt Lydia.

Cô ta đã nói dối anh.

Cô ta đã thao túng anh. Ngay từ đầu.

Có phải cô ta đã giấu một chiếc máy quay ở đâu đó? Để quay lại nụ hôn của anh rồi đe dọa anh? Để làm tổn hại đến tình cảm vợ chồng anh?

“Tôi đã nói điều gì đó nghiêm trọng ư?” Cô ta vừa nhìn Brady vừa khóc.

Pierre là một người bạn. Thật thà và trung thành.

Còn cô ta, Lydia, chỉ mới xuất hiện trong cuộc đời anh từ hôm qua.

Lại một đòn nũa của Bộ tộc, một trong những trò chơi của chúng. Biến anh thành một vị cứu tinh để len lỏi sâu hơn vào cuộc đời anh. Lydia đang tìm cách khiến anh chống lại những người thân của mình. Cô ta nói dối.

Cơn cuồng nộ ngày càng tăng.

Cô đã lừa dối tôi!

Vậy nhưng rất nhiều nghịch lý lại hiện ra.

Anh là người đã nói đến buổi tối với Rubis, anh đã nói đến Pierre. Từ lúc họ ở cùng nhau, Lydia không làm hoặc nói bất cứ điều gì có

thể gây hoài nghi. Liệu có phải cô ta chờ đến lúc thích hợp hay không? Chờ một cái cơ hoàn hảo? Vậy thì quá mạo hiểm, anh có thể không bao giờ quay lại đây mà...

Còn hoảng loạn của cô ta hôm qua không phải là giả. Cả những vết rạch cũng vậy.

Pierre...

“Anh bắt đầu khiến tôi sợ đấy,” cô gái rên rỉ.

Tại sao Pierre lại nói dối anh? Vì lý do gì mà anh ta lại đẩy Rubis vào vòng tay anh?

Có một điều trong câu chuyện của Pierre không khớp với con người Rubis. Brady đã từng chạm vào cô ta ngày hôm đó, tại đê chắn sóng. Một người vô cùng nhạy cảm. Cô ta thẳng thắn đối mặt với thực tế, không chút giả tạo. Anh không tưởng tượng được là cô ta lại nghiện, vậy mà Pierre lại khẳng định đã gặp cô ta trong lúc chia sẻ một liều cocain. *Mình không thể chắc được, mình đâu có biết rõ cô ta!*

Cũng không có bất cứ dấu vết nào của ma túy ở cô. *Điều đó chẳng nói lên gì cả.*

Anh bỗng nhớ ra một câu cô ta đã nói ở đê chắn sóng: “Cái đó tùy anh, em chỉ làm theo thôi.” Trước câu nói kỳ lạ này, anh từng nghĩ cô ta chỉ làm theo lời anh, bởi cô ta luôn có thói quen nghe lời tại trường quay.

Liệu có phải qua đó cô ta muốn nói là cô làm theo mệnh lệnh không. Cô ta đang làm việc cho ai đó chẳng?

Tất cả những điều này vẫn không thể giúp Brady hiểu được tại sao Pierre lại làm một việc như vậy. Để giúp anh ư? Không, không phải là phong cách của anh ta...

Một giả thiết khác, khủng khiếp hơn, dần dần lộ ra.

Brady không muốn phân tích nó. Quá khó chấp nhận.

Quá xảo quyệt.

Pierre không thể đứng đằng sau tất cả chuyện này.

Không thể.

Tiền mà Bộ tộc kiếm được là từ việc bán những bộ phim của chúng.

Nhưng từ đâu, làm sao chúng có thể sản xuất bộ phim đầu tiên? Ai đã tài trợ cho chúng?

Và tại sao chúng lại ra khỏi lòng đất? Kẻ nào có thể khiến một nhóm người đã tự đặt mình ra ngoài lề xã hội bỗng dưng thay đổi diện mạo của mình, đầu tư vào quần áo, trang sức và lại một lần nữa chui lên trên mặt đất chứ?

Pierre làm việc tại các trung tâm bảo trợ xã hội, nhiều giờ mỗi tháng bên cạnh những con nghiện, những người vô gia cư. Anh ta có thể đã gặp chúng tại đó.

Không...

Trí nhớ của anh cố gắng làm việc để lắp ghép các sự kiện lại với nhau, một ký ức khác bỗng xuất hiện. Người phụ nữ trông coi khu nhà nghỉ khăng định đã nhìn thấy thủ lĩnh của chúng. “Một gã bệ vệ.” Brady cứ cho rằng điều đó ám chỉ một người ‘đáng sợ’ nhưng cũng có thể là một gã ‘to béo’.

Pierre biết anh đến khu nhà nghỉ tại Catskill. Anh ta có thể đã cử Bộ tộc tới đó.

Nhu vậy tất cả đã rõ ràng.

Pierre tuyệt đối không thể nào làm thế!

Lydia lùi lại cho đến tận cửa nhà tắm.

“Tôi xin lỗi,” Brady nói. “Tôi phải đi đây. Phòng này đã được trả tiền đến ngày mai... Tôi... Tôi rất vui vì đã gặp cô. Hy vọng một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại.”

Anh gio tay lên tạm biệt, đầy vụng về, rồi nhanh chóng ra khỏi phòng để hít thở chút không khí trong lành.



Pierre nằm trên chiếc giường có phần đầu được nâng cao lên. Đầu ông và kim ghim trên người. Trong cơn hôn mê, thi thoảng hai mí mắt anh ta rung rung.

Brady khép cửa phòng lại và đến ngồi cạnh người từng là bạn anh trong vòng gần mười năm trời.

Cái dáng người to lớn kia lúc này tưởng như thật mong manh.

Brady cúi xuống ghé sát vào mặt Pierre. Anh không muốn phải nói to.

“Tôi cần nói chuyện với anh, Pierre,” anh nói nhỏ. “Anh cần phải trả lời tôi. Tôi... Tôi sợ phải nhìn thấy ở anh những điều không chỉ thuộc về một người bạn. Tôi cũng không biết bản thân mình đang làm sao nữa, anh biết phải không? Chúng ta cần có cuộc nói chuyện nghiêm túc. Thế nên hãy trở lại với tôi, Pierre, tôi tin anh. Tôi cần anh.”

Anh cứ thì thầm như vậy vào tai người bạn trong vòng một giờ, trước khi dựa lưng vào thành ghế đang ngồi. Chờ đợi.

Trời dần tắt nắng, và được tiếp sức bằng những hàng đèn trang

trí Noel treo trên phố.

Brady tiếp tục đọc thoại, đầy kiên nhẫn, rồi mệt nhoài.

Anh ngủ gà gật mất một lúc, rồi giật mình tỉnh dậy và tiếp tục câu chuyện của mình.

Anh từ chối ra khỏi phòng khi được một nữ y tá yêu cầu.

Pierre đang chết dần và cuối cùng cô ta cũng bị anh thuyết phục rằng để một người bạn bên cạnh anh ta là điều cần thiết.

Brady bỗng nhớ ra là anh chưa báo cho ai biết việc Pierre nhập viện, ngoài vợ anh. Hai mươi tư giờ không có tin tức gì, có lẽ tất cả mọi người trong sổ địa chỉ của anh ta đều đang gọi đến các bệnh viện trong thành phố để hỏi thăm.

Lũ kèn kèn xung quanh một cái xác thối...

Khi anh quay lại để nhìn bạn mình lần nữa, Brady sững sốt phát hiện ra anh ta đang mở mắt.

“Pierre...”

“Tôi đang chờ anh,” anh ta yếu ớt nói.

“Những tên đã đến nhà anh vào tối thứ Năm, hãy nói với tôi là anh không hề quen biết chúng.”

Hai con người đen rình rập Brady, phân tích cảm xúc của anh.

“Anh đã hiểu rồi à?” Anh ta thì thầm.

Brady cúi đầu.

“Không, không phải như vậy. Không phải anh chứ?” Anh nói.

“Mọi người đã gặp nhau rồi phải không? Anh thật là thông minh mới có thể... lẩn ra họ. Anh luôn luôn... đi trước bọn tôi.”

Từng câu nói của anh ta rất chậm, bị ngắt quãng bởi chiếc ống

truyền ôxy lồng trong mũi.

“Anh đã nói dối tôi! Ngay từ đầu anh đã nói dối tôi... Tại sao?”

“Để giúp anh mở mắt ra.”

“Về cái gì? Về những bộ phim bệnh hoạn mà anh đã giấu giếm sản xuất với một nhóm những thằng biến thái ư?”

“Về ý nghĩa thực sự của cuộc sống chúng ta.”

“Là cái gì? Là việc làm tổn thương những người chúng ta yêu quý ư?”

“Là... khoái cảm,” anh ta thở ra trong lúc hai lá phổi rít lên. “Tôi đã nhìn thấy anh trở nên trì trệ theo năm tháng, Brad ạ. Anh tự nhốt mình trong những niềm tin khiến anh vững lòng. Anh để mình biến thành một con người đóng khung trong khuôn mẫu.”

“Anh mất trí rồi!”

“Không, nghe tôi đi. Khủng hoảng tuổi bốn mươi không phải là điều đã khiến cuộc sống vợ chồng, hay cuộc đời anh trở nên khó khăn đâu. Chỉ là nói nhảm thôi, sự khó chịu xuất hiện khi chúng ta quên mất cơ thể chúng ta được dùng để làm gì. Hưởng thụ thú vui xác thịt. Gieo rắc hạt giống của mình đi khắp nơi. Vượt xa vòng quay của hôn nhân. Đàn ông là vậy. Họ thực sự chỉ yêu trong một thời gian ngắn, về mặt sinh học, đó chính là thời gian để con cái có chửa. Một khi hạt giống nhỏ có thể sống sót, cũng là lúc đàn ông quay sang những con cái khác. Theo lời mời gọi của thú vui xác thịt.”

“Anh mê sảng rồi, Pierre ạ. Có phải bệnh tật đã khiến anh điên rồi không?”

“Suýt. Nghe tôi đi. Nghe tôi đi.” Hơi thở của anh ta ngày càng nặng nề. “Chúng ta là những cỗ máy hưởng lạc để đảm bảo duy trì

nòi giống, không được phép đi ngược lại với tự nhiên.”

“Anh đang nói gì vậy, chúng ta đâu còn là người tiền sử nữa?”

“Tập tính này đã tồn tại cùng ba triệu năm tiến hóa! Nó đã ăn sâu vào gien của chúng ta! Hai ba nghìn năm văn minh của anh không thể thay đổi nổi ba triệu năm cố hữu đó đâu!”

Khuôn mặt Rubis lại hiện lên lần nữa trước ánh mắt đang hoảng loạn của Brady.

“Anh đã... sử dụng cô ta,” anh lắp bắp, không tin. “Anh đã thao túng Rubis để cô ta dẫn thân vào chuyện này. Cô ta đã tự tử, Pierre! Cô ta đã tự tử trước mặt tôi!”

“Và tin tôi đi... điều đó không có trong kế hoạch. Tôi chỉ biết rằng cần phải từ từ dẫn đường cho anh, để anh phải đối mặt với những... bản năng của một người đàn ông trong mình, và Rubis là cô gái đặc biệt cho việc đó. Hãy nhớ lại lúc anh còn trẻ, những cuộc nói chuyện... mà chúng ta đã có với nhau, sự ghét bỏ thói đạo đức giả của những người xung quanh. Rubis chính là người có được vẻ đẹp trẻ trung đó, tôi biết anh thích cô ta... cô ta đã gọi lại trong anh tất cả những điều đó.”

“Cô ta đã tự tử trước mặt tôi. Anh có hiểu điều đó nghĩa là gì không?”

“Sự hy sinh của cô ta đã góp phần vào lý tưởng của chúng tôi. Tôi không còn nhiều thời gian nữa... Tôi muốn nhìn thấy anh đến bên chúng tôi... Hãy chấp nhận con người thật của mình. Anh, người bạn... của tôi.”

“Đừng nói nữa! Làm sao... làm sao anh lại có thể làm được một việc như vậy?”

Một tiếng rên nặng nề vang lên khi Pierre hít thở. Giống như một

nụ cười trên môi anh ta.

“Đúng vậy. Tôi muốn tận hưởng điều đó cùng với anh... Hãy nhớ lại xem anh là ai trước khi bị cuộc sống hôn nhân làm cho thay đổi!”

“Tôi là một con người đúng nghĩa, không phải một kẻ cục đơan!”

“Anh có đủ tư chất để... giống với chúng tôi.”

Brady dùng tay túm lấy tấm ga trải giường và siết chặt nó bằng tất cả sức lực của mình để cố gắng kiềm chế cơn hung bạo đang lớn dần trong anh.

“Anh đã tìm thấy linh của mình tại một trung tâm bảo trợ xã hội phải không?” Anh nói tiếp. “Anh đã thuần hóa chúng, cho chúng ăn mặc như vậy, tiêm những suy nghĩ vào đầu chúng, cho đến khi chúng tin chúng chính là như vậy! Anh đã chọn được những tay dễ bảo đấy!”

“Tôi đã tìm kiếm khá lâu. Trong khoảng thời gian nhiều năm tôi qua lại những nơi đó, chỗ này một tên, chỗ kia một tên, để tán tỉnh hay chỉ để qua đêm. Và rồi tôi gặp chúng. Một tiềm năng đáng kinh ngạc! Lũ thú hoang chỉ cần được gọt giũa! Tất cả bọn chúng đều đã sẵn sàng!”

Pierre lên cơn ho dữ dội và Brady đã định gọi y tá. Rồi anh ta dịu lại và hít thở một lúc trước khi tiếp tục, “Giá mà anh được nhìn thấy chúng lúc đó. Hãnh diện và nổi loạn, những linh hồn lang thang, cảm hận hệ thống này, luôn luôn nghe ngóng chờ đợi! Chúng chỉ mong có vậy! Tôi đã tìm thấy vài tên trên Internet, để giúp chúng tôi thực hiện những bộ phim, hai gã anh em suy đồi đã giúp chúng tôi tìm được một tay trộm cướp khác phụ trách kỹ thuật. Những gã trai của tôi trở thành diễn viên, một số khác tiến hành sản xuất và phát tán vi rút của chúng tôi. Tôi gọi đó là vi rút, vì những bộ phim

sẽ dần khơi dậy dự vọng ở tất cả các con đực trên thế giới này, đánh thức thú tính trong họ và gieo rắc sự lệch lạc này khắp nơi cho tới khi nó trở thành chuẩn mực.”

Brady như muốn lộn mửa. Khi bị các khối u gặm nhấm, Pierre không hề nhận ra rằng căn bệnh này đang giày vò cả tinh thần anh ta. Và khi thấy những thời khắc cuối đang đến gần, anh ta đã làm tất cả để có thể kéo người bạn của mình xuống hố.

“Chúng tôi chính là người bảo lãnh của loài người,” anh ta tuyên bố.

“Tôi không còn nhận ra anh nữa...”

“Anh cần phải xuôi theo tự nhiên, hãy nhập bọn với họ, tất cả những điều xấu xa mà anh cho là của bản thân giờ không còn lý do gì để tồn tại nữa.”

“Đây là đề xuất của anh cho một xã hội hoàn hảo ư?” Brady bực bội. “Một cuộc truy hoan đẫm máu cho cả thế giới ư?”

“Quay lại với bản chất của mỗi chúng ta, đó chẳng phải là xu hướng sao? Lắng nghe cơ thể chúng ta. Bản năng của chúng ta.”

“Anh điên mất rồi, Pierre, và tôi cũng vậy khi không nhận ra điều đó sớm hơn. Anh đã nhấn chìm tôi trong cái giếng ấy, vậy nên anh cũng phải nói cho tôi biết làm sao để ra khỏi đó.”

“Tự anh đã dấn thân vào đó,” Pierre yếu ớt phản đối. “Tôi đã chỉ cho anh con đường bằng đoạn phim của Rubis, còn anh, anh đã nóng lòng tìm đến tận nguồn cội của nó. Đó chẳng phải là bằng chứng cho thấy anh cũng như mọi thằng đàn ông khác ư?”

Brady đứng dậy và Pierre bắt đầu ho.

“Tôi phải làm gì khiến Bộ tộc để chúng tôi yên?”

Tay người Pháp như không còn nghe thấy gì nữa.

“Pierre!” Chàng nhà báo thét lên. “Tôi phải làm thế nào?”

“Còn một bước nữa,” anh ta thì thào.

“Như thế nào?”

Mi mắt anh ta khép lại.

Brady nắm lấy hai vai anh ta và lay mạnh.

“Pierre! Làm thế nào để tôi thoát khỏi lũ tay chân của anh?”

Nhưng tay tỉ phú đã chìm vào hôn mê.

Leonard Ketter không trả lời.

Annabel tiếp tục đập cửa nhưng vô ích.

“Em thực sự tin rằng ban này hẳn sắp làm điều gì ngu ngốc à?”
Thayer hỏi.

“Hẳn hoàn toàn có vẻ như vậy.”

“Được rồi, anh sẽ coi đó như một cuộc gọi cầu cứu và như vậy chúng ta được phép vào nhà hẳn. Anh sẽ đi tìm người gác cổng. Chắc chắn ông ta phải có chìa khóa vạn năng hoặc chìa dự phòng.”

Khi hai người đàn ông quay lại, tất cả ừa vào phòng và chắc rằng trong đó không có ai. Cũng không có bất cứ một lời nhắn nào được để lại.

“Hẳn muốn đùa với chúng ta ư?” Jack đưa ra giả thiết.

“Hoặc cũng có thể hẳn đã làm việc đó ở chỗ khác.”

Lúc quay lại chiếc xe Ford, Annabel với lấy bộ đàm để chuyển đi một thông báo cảnh giác liên quan đến Leonard Ketter, nghi ngờ có ý định tự tử, và cho số liên lạc của cô.

Khi họ đang về gần đến đồn thi bộ đàm bắt đầu lặp đi lặp lại:

“Chúng tôi có một 10-84 liên quan đến cô tại đảo Staten, tôi nhắc lại, một 10-84 tại đảo Staten, phố Bay.”

10-84, mã số chỉ một cái xác.

Annabel ghi lại địa chỉ chính xác và thông báo với tổng đài rằng họ sẽ đến hiện trường ngay lập tức.

Chiếc Ford đi xuyên qua khu Brooklyn cho tới khi chạy trên cầu Verrazano khổng lồ.

“Bao giờ thì hai người đi?” Thayer hỏi trong lúc vượt qua một chiếc xe rơ moóc.

“Anh muốn nói đến Maldives phải không? Thứ Tư. Sao anh hỏi vậy, muốn xin một chỗ trong va li của em à?”

Jack, người vốn hay thích đùa với kiểu phản ứng này, bỗng nhiên tỏ vẻ ngỡ ngàng:

“Hai người hạnh phúc chứ?”

Câu hỏi khiến Annabel ngạc nhiên. Jack không phải kiểu người hay tò mò về cuộc sống riêng tư của cô; mặc dù không lúc nào anh ngừng đưa ra lời khuyên, nhưng không bao giờ anh tỏ ra tọc mạch. Có phải anh... ghen không? Kể từ khi họ bắt đầu làm việc chung, đã nhiều lần cô tự đặt câu hỏi về anh, về vai trò của anh trong mắt cô, nhưng cô chưa bao giờ cảm thấy phiền phức. Luôn chú ý tới cô, đôi khi có phần quá quan tâm nhưng chưa bao giờ tỏ thái độ quyền rũ. Dần dần cô bắt đầu học cách định hình vai trò của anh, và anh trở thành như một người anh.

“Câu hỏi này là thế nào đây?”

“Anh... Anh tự khiến mình lo lắng, vậy thôi, em biết là ngành của chúng ta có tỷ lệ ly dị cao nhất mà, khá khó khăn.”

“Jack, yên tâm đi, em vừa có một khoảng thời gian bận rộn, Brady cũng vậy, cũng có giờ giấc và tâm trạng của riêng mình, bọn em tôn trọng chuyện đó của nhau và tất cả mọi việc đều ổn.”

Anh đồng tình trong lúc vẫn để ý vào đường đi, Annabel đoán anh vẫn chưa bị thuyết phục. *Rồi thì sao! Đây là cuộc sống của mình! Nó chỉ liên quan tới mình*, cô tự nhủ và quyết định giữ im lặng.

Vậy nhưng sau một phút, cô nói thêm: “Thật lòng mà nói nếu em cảm thấy mình sẽ mất anh ấy, em sẵn sàng hy sinh tất cả, kể cả bỏ việc nếu cần.”

“Chúa ơi...” Jack thốt lên, không nói hết câu.

“Giờ anh cũng tin vào Chúa cơ à?”

“Không, trừ khi anh cảm thấy hoàn toàn bất lực, anh nói, về tu lự.”

Annabel vắt trán tay trước ngực và tự hỏi về ý nghĩa những lời này. Đôi khi, Jack có năng khiếu trong việc cư xử như những nhân vật trong loạt kịch và tiểu thuyết mà anh hay tranh thủ thời gian để đọc. Có vẻ thái quá, cường điệu và thi thoảng có chút bí ẩn. Một thái độ có thể được coi là khó chịu.

Họ mất gần một giờ mới đến được cực Bắc của hòn đảo.

Sự có mặt của xe truyền hình địa phương cho thấy họ đã đến đúng cái kho cần tìm. Tiếp đó, họ còn nhìn thấy hai ô tô cảnh sát, một xe cứu thương và hai ô tô khác sau dải băng vàng bảo vệ hiện trường.

Bên trong tòa nhà cũ nát, khoảng nửa tá người đang nói chuyện trong khi một người đàn ông mặc áo bờ lu trắng đang chụp lại hiện trường vụ án.

“Có vẻ như hai người đang tìm kiếm người đàn ông này?” Một người đàn ông béo phì, mặc đồng phục lên tiếng.

“Là Leonard Ketter đúng không?” Annabel hỏi.

“Dù sao thì có vẻ đó là những gì chiếc ví của anh ta cho biết. Hai người xác nhận chứ?”

Annabel cúi xuống cái xác. Dù lỗ đạn rất lớn nhưng khuôn mặt vẫn còn nguyên.

“Đúng vậy, đúng là hấn,” cô thở dài.

“Với chúng tôi thì đây là một vụ tự tử, nhân viên pháp y đã tìm được dấu vết của thuốc súng trên ống tay áo và tay của người chết. Anh ta có vấn đề gì có thể liên quan đến giả thiết này không?”

Annabel khẳng định.

“Chúng tôi nghi ngờ hấn có liên quan đến một vụ giết người, thậm chí là vài vụ,” Thayer giải thích. “Có thể thấy hấn đã phải chịu nhiều áp lực. Rõ ràng là hấn đã không chịu nổi.”

“Các anh không thu thập bất cứ chứng cứ nào ư?” Annabel ngạc nhiên.

“Để làm gì? Đây là một vụ tự tử, không phải sao?”

“Cần phải chắc chắn về mọi thứ.”

“Hai người có nghi ngờ gì à? Dù sao thì chúng tôi cũng không có kinh phí, cấp trên sẽ không bao giờ đồng ý với yêu cầu của tôi!”

Jack nhướn mày.

“Lĩnh vực ngành nghề có thể khác nhau nhưng hình phạt thì như nhau cả thôi,” anh mỉa mai.

Annabel quan sát Ketter. Mi mắt đỏ. Một dòng nước dãi chảy bên khóe môi. Dấu vết phát đạn bắn còn lại trên trán, lỗ đạn trông thật thảm thương, xương vỡ vụn.

Đến lúc này, cuộc điều tra coi như vĩnh viễn bị khép lại.

Tất cả những người liên quan đều đã chết.

Ba tù tử, hai bị giết và hai chết dưới tay SWAT.

Nếu báo chí chấp nối tất cả những vụ này vào với nhau, New York sẽ không ngừng phải nghe nói đến chúng. Tất cả cảnh sát ở New Jersey, đảo Staten, Brooklyn và Queens đều sẽ bị tra tấn bởi hàng loạt câu hỏi. Cục cảnh sát sẽ phải cử một trong những tùy viên báo chí của One Police Plaza* làm nhiệm vụ kiểm soát thông tin. Điều đó có nghĩa là cả cô lẫn Jack, không ai có thể tiếp cận.

Tuy đây không phải là vụ tồi tệ nhất trong sự nghiệp của cô, nhưng đã khiến cô không ít ngạc nhiên. Rồi sẽ tiếp tục có thêm những bất ngờ khác, cô vừa hy vọng vừa sợ điều đó. *Nếu thế giới này không còn tội ác nữa, chẳng phải nghề của cô sẽ trở nên rất nhàm chán hay sao. Nếu vậy, liệu mình có thể trở thành một phụ nữ đúng nghĩa hơn không?*

Đã đến lúc cần sang một trang mới.

Kỳ nghỉ của cô đến rất đúng lúc.

“Lại đây,” Jack nói, “chúng ta về thôi, không còn gì để làm ở đây nữa.”



Buổi tối, cô về nhà trong lúc đầu óc vẫn còn mải mê suy nghĩ. Brady đang tắm. Cô vào chỗ anh và thấy anh đang dựa một bên đầu vào vách kính. Nhà tắm đã trở thành phòng tắm hơi.

Cô cởi quần áo rồi bước vào dưới tia nước nóng bỏng.

“Anh ngủ quên à?”

Anh lắc đầu.

“Anh đang mơ.”

“Về cái gì?”

“Về niềm sung sướng được đi khỏi đây, chỉ có hai ta, rời xa khỏi thành phố này.”

“Thứ Hai em sẽ tấn công đóng va li. Như vậy sẽ không còn đường lùi.”

Anh ôm cô vào lòng và nhẹ nhàng hôn cô trước khi bước ra.

Brady không ăn tối, anh nói rất ít.

Anh đang chìm trong dòng ý tưởng về loạt bài phóng sự, không thể dứt khỏi bài phóng sự trước và vẫn chưa hoàn toàn tập trung được vào bài sau, như mọi khi.

Annabel hiểu anh nhiều hơn chính bản thân anh, ít ra đây là những điều cô vẫn tin.

Việc sắp mất đi người bạn càng khiến anh rối loạn thêm. Anh đã chuẩn bị cho điều đó, anh biết điều không thể tránh khỏi đang đến gần, dù vậy nỗi buồn có lẽ vẫn quá lớn.

Đột nhiên những hình ảnh chuyến đi nghỉ sắp tới bỗng trở nên đối lập hoàn toàn với hình ảnh một người đang hấp hối trên giường bệnh.

“Anh yêu, em xin lỗi vì đã không nghĩ tới điều này sớm hơn, có lẽ anh muốn dời chuyến đi lại, để... để có thể ở cạnh Pierre.”

“Không. Hạnh phúc của hai vợ chồng mình cũng là điều sống còn. Chuyến đi này rất quan trọng với chúng ta.”

“Em biết, nhưng đó là bạn anh.”

Brady như lạc lối trong hư không. Rồi anh trở lại.

“Pierre đã chết rồi,” anh nói, “tất cả những gì còn lại của anh ấy,

chỉ là chiếc vỏ sò đang chờ rạn nứt để trở về với cát bụi. Nhưng Pierre thực sự, người đó không còn nữa.”

Brady vuốt ve trán vợ, luồn tay vào mái tóc dày của cô, vẻ mệt mỏi.

“Anh đã tạm biệt anh ấy rồi,” anh nói thêm. “Giờ đây, anh phải tập trung vào chúng ta. Vào em và anh, chứ không phải bất cứ điều gì khác. Anh sẵn sàng hy sinh mọi thứ vì chúng ta.”

Dối trá như một loại đất mùn nuôi dưỡng tình yêu.

Từ khi bắt đầu không thành thật với vợ, Brady nhận ra sự gắn bó giữa anh và cô ngày càng lớn dần. Càng nói dối nhiều bao nhiêu, anh càng khó rời xa cô bấy nhiêu. Cuộc sống hôn nhân của họ trở nên mong manh do thời gian dài sống chung, ít nhất là như vậy trong mắt anh, giờ đây ngày càng được củng cố khi anh tiến gần đến Bộ tộc.

Phải chăng là do mối nguy hiểm đang lơ lửng trên đầu họ?

Tất cả mọi phản bội cần phải kết thúc.

Mọi tìm kiếm đều phải dừng lại.

Mọi mối hiểm họa đều cần phải được đối mặt.

Mọi nỗi lo sợ sẽ nuôi dưỡng những suy nghĩ lệch lạc và căn bệnh ung thư. Brady cần phải chiến thắng cơn sợ hãi của mình, một lần cho tất cả. Pierre không hoàn toàn nhầm lẫn, anh ta đã chỉ ra con đường và Brady vội vã lao theo mà chưa bao giờ nghi ngờ về điểm đến cuối cùng, mặc dù đường đi ngày càng giống một cơn ác mộng. Anh đã lao vào Bộ tộc như thể đó là câu trả lời cho mọi hoài nghi nơi anh.

Liệu có phải sự thiếu suy nghĩ đã khiến anh dẫn thân vào cuộc phiêu lưu này?

Liệu có phải khi nhìn vào chúng, anh đã khám phá ra điều gì đó

tiêu cực ở bản thân, như anh đã từng nghi ngờ? Chính là mặt trái của một tấm gương đang ngày càng tách biệt với bản thân anh, để có thể hành hạ anh nhiều hơn?

Nếu Bộ tộc chính là Némésis* của anh thì sao?

Phải chiến thắng bà ta để tìm lại sự hài hòa, sự nguyên vẹn của con người anh.

Brady giả vờ ngủ khi Annabel thức dậy. Anh không muốn cô thắc mắc. Anh đã làm rất tốt mọi thứ cho đến hiện tại, anh đã đến được gần đích nên không thể để mình bị lật tẩy. Bằng cách này hay cách khác, hôm nay, anh cũng sẽ giải quyết tất cả mọi chuyện. Anh sẽ tìm ra giải pháp. Trước khi hai người đi nghỉ, để tìm lại nhau.

Anh chờ đến lúc cô chuẩn bị đi khỏi xong xuôi rồi mới đến cạnh cô.

“Em không muốn đánh thức anh,” cô nói, “vì em không biết anh có qua xương hay không, vì hôm nay là Chủ nhật...”

“Anh sẽ đi mua phim để chuẩn bị cho chuyến đi, và sau đó anh phải in mấy bức ảnh cuối cùng cho bài Gaudi,” anh nói dối, “một sự cầu toàn thái quá ấy mà, để sau đó có thể đi mà không vương bận gì.”

“Vậy thì chúc anh một ngày tốt lành.”

Anh cầm lấy tay cô trước khi cô đi khỏi.

“Anh sẽ qua cửa hàng đồ ăn,” anh nói, “để mua đồ cho bữa tiệc tình yêu nho nhỏ vào tối nay, đồng ý chứ?”

Cô mỉm cười hôn anh rồi biến mất trong cầu thang.



Pierre đã chết.

Vậy nhưng những thứ máy móc quanh giường anh ta lại cho thấy điều ngược lại.

Anh ta không phản ứng gì trước những lời nói của Brady. Đã bốn giờ đồng hồ kể từ khi anh ở bên giường của anh ta để hối thúc anh ta tỉnh lại, vậy mà không có bất cứ phản ứng nào, dù là nhỏ nhất.

Quyết định của Brady phụ thuộc vào cơn hôn mê của Pierre.

Anh đã điếm qua một lượt những giải pháp của mình.

Không làm gì cả và hy vọng rằng khi anh đi khỏi, mọi việc sẽ lắng xuống, rằng cùng với cái chết của Pierre, Bộ tộc sẽ tan rã hoặc ít nhất là quên anh đi, đây là giải pháp đầu tiên. Thiếu dũng cảm nhất và cũng ít mang tính đối đầu nhất.

Anh đã hoàn toàn loại bỏ giả thiết báo cảnh sát. Anh sẽ không hy sinh Annabel cho lũ quỷ của anh ta.

Buổi trưa, Brady ra ngoài mua một chiếc sandwich ở máy bán hàng tự động rồi quay lại ngồi ăn bên cạnh Pierre.

Chỉ còn một bước nữa, anh ta đã nói. Trước cái gì? Trước khi Bộ tộc để anh yên ư?

Không, ngay từ đầu kế hoạch đã là dẫn đường cho mình, để mình đối mặt với những mộng tưởng, những ham muốn xác thật mà mình không dám nghĩ đến nhất, để mình tham gia vào điệu nhảy, và để rồi đến lượt mình chấp nhận niềm hoan lạc không giới hạn.

Pierre giữ vai trò gì ở đây? Bày ra một âm mưu để trả lại cho con người tập tính của con đực từ thời tiền sử ư? Để bảo vệ loài người khỏi sự lý trí hóa ngày càng lớn trong đời sống tình dục ư? Pierre sợ rằng trong tương lai, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, thú vui xác

thịt thuần túy, không phải là nghĩa vụ cũng không nằm dưới lớp vỏ bọc nào, sẽ mất đi. Cùng với nó việc duy trì nòi giống cũng sẽ bị đe dọa?

Không, anh ta chẳng thèm biết đến những điều đó! Anh ta luôn là một người theo chủ nghĩa hưởng thụ giới thuyết phục, căn bệnh ung thư chỉ khiến đức tin của anh ta càng được củng cố, anh ta đã mất đi lý trí rồi...

Anh nhớ lại những lời nói của anh ta hai tuần trước, về tính bạo lực vốn dĩ thuộc về bản chất con người. Lúc đó, anh ta đã chìm trong cực đoan, khi dự báo việc loài người sẽ tự hủy diệt.

Anh ta muốn quay lại với thú vui xác thịt nguyên thủy, không giới hạn, để tận hưởng khoảng thời gian còn lại... Trừ phi đó là giải pháp của anh ta để cứu vớt chúng ta?

Buổi chiều trôi qua. Brady vẫn chưa thể đưa ra quyết định. Thi thoảng anh vẫn nói với Pierre, rất nhỏ:

“Anh còn nợ tôi một lời giải thích, anh biết điều đó mà. Anh những muốn đưa tôi vào tròng, bây giờ phải đi đến cùng chứ. Nói cho tôi biết bước cuối cùng chết tiệt đó là gì. Tỉnh lại đi, làm điều đó đi, anh nợ tôi đấy.”

Chẳng có gì xảy ra hết.

Cho tới tận mười tám giờ.

Brady bỗng nhiên tin vào định mệnh và phó mặc mình cho các sự kiện. Nếu như Pierre không thể cho anh một giải pháp, thế có nghĩa là anh sẽ phải chờ đợi. Không làm gì hết. Và Bộ tộc sẽ quên anh đi.

Còn mình? Mình có thể làm được điều đó không?

Chính bản thân anh cũng không biết, anh chỉ hy vọng một điều:

rằng chuyến du lịch với vợ sẽ giúp giải tỏa căng thẳng trong anh. Rằng quả bóng giận dữ trong anh sẽ xẹp đi, rằng nỗi oán hận trong anh sẽ tan biến.

Và trong khi anh đang lặp đi lặp lại câu hỏi của mình, đột nhiên anh nghe thấy: “Bước cuối cùng, cắt đứt sợi dây... nối anh với xã hội này.”

Pierre vẫn nhắm mắt. Brady cúi xuống bên cạnh anh ta.

“Sợi dây nào?” Anh hỏi, cảm thấy một quả bóng đang lớn dần lên trong bụng mình.

“Bộ tộc... những chàng trai của tôi... sẽ làm điều đó. Hãy tin... vào họ.”

Anh ta nói với vẻ đờ đẫn của một người phải dùng quá nhiều morphine. Không thể làm chủ được đầu óc của mình nữa.

“Sợi dây nào?” Brady nhắc lại lớn hơn.

“Vợ anh,” Pierre mỉm cười trả lời rồi lịm dần đi.

Brady chồm lên, túm lấy cổ áo anh ta. Mi mắt anh ta nhướng lên đôi chút trên đôi con ngươi đang dần dần ra.

“Chúng sẽ làm gì cô ấy?” Chàng nhà báo gầm lên.

“Ngay khi tôi... ra hiệu... cho họ.”

Ma túy có tác dụng giải phóng sự ức chế.

“Nói cho tôi biết! Nói đi!”

“Họ sẽ giết cô ta.”

Brady thả tay ra và một tiếng rên dài phát ra từ cổ họng Pierre.

“Anh sẽ không nói gì hết,” Brady ra lệnh, mắt tối sầm lại.

“Nếu tôi không ra hiệu... họ sẽ chờ tin báo... về cái chết của tôi.”

Và... họ sẽ hành động.”

Brady đấm xuống đệm.

“Anh cần phải... từ bỏ đi...” Pierre nói thêm. “Hãy tin vào... chúng tôi. Tôi nói với anh... để... anh chuẩn bị, để... mọi thứ do anh quyết định.”

“Tại sao anh lại làm thế?” Brady hét lên trong nước mắt. Tại sao?

“Một ngày nào đó... anh... sẽ... cảm ơn tôi.”

Brady đấm vào tường, những chiếc máy xung quanh rung lên.

Anh cảm thấy mình mất kiểm soát khi nhìn tất cả những chiếc ống mỏng manh được cắm trên cơ thể Pierre. Khó khăn lắm anh mới có thể dùng tay.

Đột nhiên một giải pháp nảy ra trong anh.

“Anh sẽ phải đau đớn đến hơi thở cuối cùng,” anh vừa nói vừa ngất van ống morphine.

Rồi Brady nhanh chóng đi ra hành lang.

Những cánh cửa mạ vàng.

Lối đi xuống thế giới ngầm.

Brady đi ngang con phố yên tĩnh đến kỳ lạ vào giờ này. Trời đã tối, những bóng đèn trang trí Noel không ngừng nhấp nháy giữa hàng cột đèn đường.

Brady chỉnh lại đai chiếc túi du lịch anh đang đeo trên vai rồi đi vào tòa nhà.

Anh biết chính xác việc còn lại phải làm.

Căng thẳng và mệt mỏi tích tụ sau những đêm quá nhiều lo âu, quá ngắn ngủi, đã biến mất. Brady đã tìm lại được sự hăm hở mọi khi, cái cách mà anh chinh phục mặt đất bằng mỗi bước chân.

Anh trèo xuống chiếc thang kim loại và để ý tránh gây ra quá nhiều tiếng động, từng bậc một.

Có tiếng tàu vọng lại từ xa khi anh bước xuống sảnh rộng.

Buồng máy.

Brady len lỏi vào trong, chú ý đến từng cử động, chuẩn bị sẵn sàng nếu có một cái bóng vọt ra.

Không có ai hết.

Những chiếc quan tài rỗng không.

Anh đóng nắp quan tài lại và quan sát xung quanh để chuẩn bị

cho kế hoạch của mình.

Chờ chúng. Chỉ vậy thôi.

Và chỗ ẩn nấp thì không thiếu.

Anh đi về phía những đường ray bị bỏ không và chui vào một cái hốc, hoàn toàn nằm trong bóng tối, cách xa ánh đèn vàng.

Chiếc túi quý giá đặt bên cạnh.

Anh đợi.

Một giờ.

Lỡ như chúng đã đến bắt Annabel đi rồi thì sao? Không. Pierre vẫn chưa ra hiệu và anh ta vẫn chưa chết. Cô ấy vẫn an toàn.

Tạm thời.

Và cũng không lâu nữa! Mình sẽ giải quyết xong vấn đề. Mọi thứ đã đi quá xa rồi. Quá xa. Cảnh sát sẽ không tin mình, mình không có chứng cứ, và nếu mình tự đi nộp mạng thì điều đó cũng chẳng giúp được gì.

Hai giờ.

Annabel chắc đã về rồi. Cô ấy sẽ lo lắng.

Có cần báo cho cô ấy biết không?

Không. Chừng nào những chuyện này chưa kết thúc. Sớm thôi.

Sớm thôi...

Có tiếng nói ở đường hầm song song.

Rồi những dáng người.

Bộ tộc đang quay về hang ổ của chúng.

Bằng một con đường khác, chúng đến từ phía đường tàu!

“... ông ta sẽ ra hiệu thôi, cho ông ta chút thời gian.”

“Nếu như ông ta chết rồi thì sao?”

“Chúng ta sẽ sớm biết thôi.”

Chúng đang nói về Pierre. Brady nhớ lại tình trạng tồi tệ của người mà anh vẫn coi là bạn. Chẳng liên quan gì đến nhóm người đã đến nhà anh ta hết, có lẽ Pierre gọi cho anh chỉ để đẩy anh vào nanh vuốt của Bộ tộc, để chắc chắn rằng anh sẽ đến nhà nguyện tối hôm đó. Anh ta cảm thấy mình sắp chết và không thể chờ nữa. Không cần biết đã đủ chín muồi với tay nhà báo hay chưa.

Sáu gã đàn ông xuất hiện dưới mái vòm và bước lên bậc thang dẫn đến buồng máy.

“Ngủ nhiều nhất ba giờ thôi, sau đó là *Pit-hole*, đêm nay tao muốn con bé đó, con tóc đỏ,” Hadès nói.

Brady nhìn thấy mấy bóng người qua ô cửa sổ cáu bẩn, chúng chui vào quan tài.

Lũ bệnh hoạn thực sự. Nhưng điều đó lại chính là một phần trong truyền thuyết của chúng, là những gì chúng muốn gieo rắc. Không phải chúng đang đóng kịch, chúng thực sự tin vào những gì là chúng ở hiện tại. Chính vì vậy mà Pierre chọn chúng, những tên cực đoan.

Kiên nhẫn. Không được vội vã. Ba giờ, Hadès đã nói. Brady tự cho mình một giờ trước khi chui ra khỏi nơi ẩn nấp.

Anh thầm tự khen ngợi quyết định đó khi tầm mười phút sau, anh nhìn thấy tên bảo vệ đang đi lòng vòng xung quanh. Hắn mặc áo khoác phản quang thêu những chữ đầu trong tên công ty quản lý hệ thống kỹ thuật của nhà ga.

Còn mày? Mày làm điều này vì cái gì? Mày cũng có phần hưởng lạc trong đó ư? Hay Pierre đã trả công mày hậu hĩnh? Có thể. Pierre biết tất cả mọi người. Và có rất ít người anh ta không thể mua được.

Khi người đồ đầu chết, và Bộ tộc không còn nữa, mày sẽ lại trở thành một kẻ vô danh, mày sẽ quên chúng...

Tay bảo vệ dò xét xung quanh, sau đó đi về hướng những đường hầm đang được sử dụng.

Bao lâu nữa hắn sẽ quay lại đây? Mười phút? Một giờ? Hai giờ?

Brady chờ thêm mười lăm phút nữa cho chắc chắn.

Không có ai trở lại.

Anh quyết định hành động. Anh không thể chờ nữa.

Những gã biến thái này sắp đến bắt vợ anh...

Điều đó sẽ không xảy ra. Không bao giờ. Sẽ là chúng mày hoặc cô ấy.

Brady đã lựa chọn và biết chính xác mình phải làm như thế nào.

Không do dự nữa. Một quyết tâm lạnh lùng. Của tình yêu, của sự sống còn.

Luật rừng, không phải sao, Pierre?

Giết hoặc bị giết.

Anh mở túi và lôi ra hai can xăng năm lít.

Từ trong buồng máy phát ra tiếng kêu như bên trong khoang của một con tàu.

Brady giữ chiếc đèn pin giữa hai hàm răng.

Ánh sáng của nó tạo thành những đường cắt trắng trên đám bụi đang bay lơ lửng.

Sáu chiếc quan tài.

Không phải anh đang sắp cướp đi sáu cuộc đời. Anh chỉ sắp loại bỏ sáu con quỷ khỏi thế giới này. Không chỉ còn là sự trả thù cá nhân, đây là hành động giải phóng. Để bảo vệ.

Đúng, đúng vậy! Mình phải suy nghĩ ở một tầm lớn lao hơn, đến tất cả những cuộc đời sẽ được cứu vớt. Đến những hành động tra tấn chúng không thể tiếp tục khiến người khác phải chịu đựng.

Bàn tay run rẩy, phải khó khăn lắm anh mới đứng vững được trên đôi chân.

Brady phải nhanh chóng chuyển sang thở bằng mồm để có đủ ôxy.

Anh tiến đến cuối căn phòng, tay cầm một can xăng.

Nhanh lên. Nếu chúng tỉnh dậy thì mình chết chắc.

Mỗi bước đi đều phát ra những tiếng kêu ọp ẹp, răng rắc xung quanh, cứ như thể mấy bức tường, trần và sàn nhà hòa vào làm một vậy.

Anh nhìn thấy một chiếc bàn nhỏ, trên đó để la liệt mấy chiếc nhân hình đầu lâu, vòng cổ bạc và tất cả những gì cần thiết để hóa trang.

Chiếc mặt nạ của lũ ma cà rồng đã rơi xuống.

Liệu chúng có căn phòng khách sạn nào trên kia hay không? Do Pierre trả tiền. Để thi thoảng có thể nghỉ ngơi thực sự, để tắm rửa. Để có thể chinh tề hơn sau đó.

Dù hoàn cảnh căng thẳng, nhưng môi Brady vẫn hé nụ cười nửa miệng. Suy cho cùng liệu có phải là phi lý khi xã hội này bị đe dọa bởi chính những kẻ họ đã ruồng bỏ? Nếu không bị đẩy ra vỉa hè, liệu các thành viên của Bộ tộc có trở thành những kẻ tâm thần biến thái như thế này không? Bằng việc đẩy chúng xuống sâu nhất có thể dưới lòng đất, để có thể lãng quên chúng, thành phố này đã khiến chúng mất đi mọi chuẩn mực, và góp phần gặm nhấm nhân cách của chúng, cho tới khi mọi giá trị đạo đức trong đầu chúng bị mài mòn hết. Sự tức giận, lòng căm thù và thói ích kỷ đã thay thế cho những giá trị đó. Pierre chỉ mang đến cho chúng một phương tiện để trả thù thôi.

Trong khoảnh khắc, Brady tưởng tượng ra cảnh toàn bộ cộng đồng chuột chũi nổi dậy, phá hủy hết các đường dây điện ngầm, đường ống nước, đường ga, đường viễn thông, và vùng lên chiếm lại thế giới. Liệu việc họ lẩn trốn trong những hệ thống đóng vai trò sống còn với con người trên mặt đất có phải là điều ngẫu nhiên không? Có thể ngày nào đó, sẽ có một tiếng nói cất lên, để chỉ huy tất cả bọn họ. Đó sẽ là lúc những kẻ đã chối bỏ họ phải trả giá.

Brady rùng mình.

Anh bất động trước chiếc quan tài cuối cùng. Một chiếc hòm dài

gắn một cây thánh giá bị lật ngược.

Có một con người trong đó. Và mình sắp thiêu sống hắn.

Đúng như những gì chúng đã làm với Clay Gunroe.

Clay cũng là đồ rác rưởi, chỉ riêng việc tham gia vào những bộ phim với lũ trẻ đã đáng để hắn phải chết!

Brady tự giao cho mình ba vai trò: quan tòa, bồi thẩm đoàn và đao phủ.

Không, không cần bất cứ phán xét nào hết. Bởi vì mình không có bất kỳ lựa chọn nào ngoài việc phải bảo vệ vợ mình!

Anh phát hiện ra mấy tấm lưới sắt phía trên và xung quanh quan tài.

Những lỗ hổng để thở. Xăng sẽ thấm ướt chúng ngay khi mình đổ ra. Cần phải hành động nhanh. Thật nhanh. Trước khi chúng kịp ra ngoài.

Anh suy nghĩ một chút xem có nên dùng vật gì nặng đè lên nắp quan tài để giữ chúng lại bên trong không, nhưng anh không đủ thời gian chạy ra ngoài sảnh. Bây giờ hoặc không bao giờ.

Nếu Pierre mê sảng thì sao? Nếu như chúng hoàn toàn không có ý định giết hại Annabel thì sao? Có thể là như vậy không?

Hình ảnh Bộ tộc vây quanh thân thể nhuộm máu của Rubis, bị rạch khắp nơi bằng dao lam, bỗng hiện lên như một tia chớp.

Và cuối cùng Rubis, bị nắm lấy từ tứ phía, bị xâm hại trong da thịt.

Chúng có thể làm mọi việc, anh không thể nghi ngờ điều đó.

Brady giờ can xăng lên trước mặt.

Anh toát mồ hôi, những giọt mồ hôi hết lạnh lại chuyển sang

nóng.

Anh thấy thiếu không khí. Ngạt thở.

Nào! Đừng có nao núng! Màỵ không có quyền! Vì Annabel!

Anh dốc ngược cái can và xảng thắm đầy chiếc quan tài. Brady đổ đầy chiếc thứ hai, rồi chiếc thứ ba. Anh chạy ra chỗ cái can thứ hai và dốc hết xảng ra cho đến tận cửa.

“Hadès, để tao giới thiệu với màỵ Hybris*,” anh cười lớn đầy kích động.

Mùi xảng nhanh chóng xộc lên khiến người ta phải váng óc.

Nắp chiếc quan tài ở cuối phòng được nhắc lên và một gã đàn ông có bộ râu được tỉa nhọn chồm ra, đôi mắt hoảng loạn, cánh mũi phập phồng.

Brady lùi ra thềm nghĩ và lôi từ trong túi ra một bao diêm.

“Màỵ đang làm gì vậy?” Sinh vật kia gầm lên.

Brady quẹt que diêm và nghiêng nó để ngọn lửa vàng cháy loang ra khiến anh yên tâm.

“KHÔNG!” Con quỷ hét lên.

Que diêm bay lên.

Hơi xảng bùng lên, làn mây xanh hiện ra cùng một tiếng ‘phùng’ ngắn.

Rồi biển lửa nhanh chóng lan rộng.

Những kẻ săn mồi vừa lao ra khỏi mấy chiếc hòm vừa hét lên tuyệt vọng, rồi bắt đầu chạy về phía cửa. Cơn bão lửa quấn lấy chúng, liếm lên mặt chúng, làm phần da trên người chúng cháy ra.

Brady cảm thấy khiếp sợ. Anh đóng cánh cửa lại và dùng hết sức

giữ chặt tay nắm. Đúng là cơn ác mộng. Cần phải cố gắng duy trì trong vòng một phút nữa. Sau đó anh sẽ tỉnh giấc.

Tất cả những chuyện này chỉ là một giấc mơ tồi tệ mà anh sắp thoát khỏi.

Cả đám người bỏ nhào tới chỗ cánh cửa từ phía bên kia, vừa đẩy vừa gào thét.

Không thể chịu nổi những tiếng thét.

Khung cửa bắt đầu kêu răng rắc.

Brady hiểu rằng anh không thể giữ chúng thêm được nữa. Anh nhảy về phía khoảng không, nhún đầu ngón chân bay xuống cầu thang, và giữ được thăng bằng nhờ cái tay vịn. Anh chạm đất và lăn vào đám sỏi ở dưới. Lưng anh đập vào một thanh rầm khiến anh khựng lại và phải kêu lên vì đau đớn.

Những cục lửa nhanh chóng lăn xuống các bậc thang.

Chúng gào lên dữ dội như thể vừa thoát thẳng ra từ Địa ngục.

Brady chống một bên khuỷu tay đứng dậy.

Những hình thù như cây đuốc sống bò khắp tứ phía để tìm cách thoát khỏi cục hình mà chúng đang phải chịu đựng.

Một trong số đó có vẻ cử động nhiều hơn cả, vừa cởi quần áo vừa vội vã tìm cách dập lửa xung quanh.

Đó chính là Hadès.

Chiếc quan tài cuối cùng mà Brady gần như chưa kịp tưới ướt, do thiếu xăng.

Hadès nhìn anh.

Ánh mắt điên dại.

Hắn gầm rú, lao lên, những sợi tóc tết dài bốc khói dựng đứng, hai cánh tay to khỏe dang ra, sẵn sàng giáng xuống những cú đánh, cơ đùi hắn không ngừng chuyển động với một mục đích duy nhất: tóm được Brady.

Brady muốn chạy trốn ngay lập tức.

Một cú vồ mạnh trúng sống lưng, anh sụp xuống.

Hadès chồm lên anh, khiến lưng anh nhói đau dữ dội, và những nắm đấm liên tục nện vào Brady.

Gò má anh vỡ ra trong ánh chớp chói lòa.

Mũi anh lún xuống và truyền tác động của cú sốc tới tận não.

Một dòng máu nóng ngay lập tức chảy qua hai lỗ mũi.

Hàm răng va mạnh vào nhau, một chiếc làm nứt chiếc phía trên, hai chiếc khác đập vào nhau, luỡi bị kẹt ở giữa, rách ra, giống như một quả chuối bị đè nát, phòi ra giữa kẽ hở của vỏ chuối.

Một cú đấm khác vào tai, hàm răng anh long ra.

Lúc này, Brady chỉ còn là một cột sóng biết phát ra tín hiệu duy nhất: tín hiệu của sự đau đớn. Những tiếng ong ong như kim châm đau đớn đến không thể chịu nổi đang có nguy cơ khiến anh chìm vào vô thức.

Anh chỉ còn tập trung vào duy nhất các ngón tay.

Báng súng.

Chốt an toàn.

Cò súng.

Không tài nào rút được khẩu súng ra khỏi túi.

Những tiếng nổ dường như quá xa vời, không có thực, bị tiếng

của một đoàn tàu ở đâu đó trong cái đường hầm mê cung kia nuốt trọn.

Anh đã bắn bao nhiêu phát?

Anh nghẹt thở, ngực như bị đè nát dưới sức nặng của kẻ tấn công mình.

Hadès thở hắt vào tai anh. Tiếng rít dài cuối cùng.

Brady muốn đẩy hẳn ra và cơn đau nhói chạy dọc sống lưng khiến anh như co cứng lại lần nữa.

Anh động đậy hai bàn chân, rồi hai cẳng chân.

Tủy sống của anh vẫn chưa bị tổn thương.

Mặt anh lúc này chỉ còn đang phập phồng đau đớn.

Lò lửa vẫn phừng phừng trên đỉnh cầu thang, trong khi toàn bộ Bộ tộc đã bị cháy rụi hoàn toàn.

Brady không đứng dậy nổi. Anh cũng gần như không còn nhìn thấy gì.

Anh sờ soạng túi áo và rút di động ra.

Không có sóng.

Anh thở hắt ra, một máu răng rớt xuống trong dòng máu đang chảy.

Anh không thể nào trèo lên mặt đất.

Anh cần được giúp đỡ.

Mình phải ra khỏi đây... mình phải chạy trốn...

Anh cố gắng tì lên hai đầu gối để nhóm dậy nhưng lại ngã xuống trong tiếng thét đau đớn.

Anh không thể nghĩ nổi bất cứ điều gì nữa.

Nhanh... nhanh lên... Trước khi mình mất đi ý thức.

Ánh mắt anh dừng lại ở một hình chữ nhật bằng kim loại được treo trên tường.

Một bớt điện thoại cũ.

Nó không còn hoạt động nữa!

Anh tìm một giải pháp khác nhưng không nghĩ ra gì hết.

Anh bèn bắt đầu bò, mỗi một mét bò được khiến anh phải giàn giụa nước mắt. Anh vói tay về phía chiếc ống nghe nhưng không tài nào nắm được nó. Anh bám lấy bàn phím nhỏ chìa ra trong cái bớt và đẩy mình lên.

Có tín hiệu. Một điều kỳ diệu.

Anh cần phải được chữa trị, khẩn cấp. Anh không thể gọi vợ mình được.

Vậy thì chỉ còn một người.

Một người có thể tin tưởng, một người có thể giải quyết tình huống này.

Anh bấm số điện thoại.

Và Brady đã làm một việc mà anh không còn làm kể từ khi bước sang tuổi thiếu niên.

Anh cầu nguyện.

Để người ở đầu dây bên kia nhắc máy.

Buồng máy chỉ còn tro lại phần khung hồng rực đang phát ra tiếng lớp đóp.

Brady nghe thấy tiếng bước chân vọng lại từ phía lối đi bộ dẫn lên trên mặt đất.

Một luồng sáng ngoằn ngoèo.

Cuối cùng thì Jack Thayer cũng xuất hiện, khuôn mặt sắt đá.

Jack đứng bất động trước lối vào sảnh, trong lúc quan sát những tổn thất trước mắt rồi phát hiện ra Brady và đi về phía đó, súng trong tay, để ý đến từng góc ngách để sẵn sàng ứng phó với mọi mối nguy hiểm.

“Chuyện gì đã xảy ra thế này?” Jack hỏi và ngồi xổm xuống trước mặt Brady.

“Annabel, anh không nói gì với cô ấy chứ, phải không?” Brady gằn từng tiếng mặc dù mồm bị thương nặng.

Anh có cảm giác đã nhai thủy tinh suốt cả tiếng đồng hồ.

Jack lắc đầu.

“Anh phải giúp tôi ra khỏi đây, Jack.”

“Anh cần một xe cứu thương.”

Brady nắm lấy cổ tay anh.

“Không! Không được! Tôi đã... giết những tên đó. Tôi đã giết tất

cả bọn chúng.”

Thayer quay lại nhìn xung quanh một lượt. Anh nhận ra được sáu hình thù giống như con người, trong đó năm đã bị cháy thành than. Anh đưa tay lên ôm lấy miệng.

“Anh đã làm gì vậy?” Anh thì thầm.

“Vì... Annabel. Là vì cô ấy...”

Thayer nhìn Hadès, anh tiến lại gần và nhận ra những vết đạn. Anh đưa tay lên trán và lặng ngắm cảnh tượng kinh hoàng, khiến người ta phải ngậy người.

Khi quay lại chỗ Brady, anh chỉ vào khẩu Smith & Wesson đặt trên đùi chàng nhà báo.

“Anh còn tính dùng nó tiếp à?”

Jack không thể hiện chút lòng trắc ẩn nào.

Hốt hoảng, Brady phải mất một lúc trước khi hiểu ra. Rồi anh cầm lấy khẩu súng và chìa nó về phía viên thám tử.

“Nó đã bị biến dạng,” anh tỏ ra tiếc nuối.

Thayer nhìn chằm chằm vào Brady, lạnh lùng.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đất nước này thế này?” Anh hỏi.

“Gì cơ?”

“Tất cả mọi người đều trở nên điên rồ.”

“Tôi chẳng hiểu gì hết. Làm ơn giúp tôi, được chứ?”

Thayer đột nhiên cao giọng: “Mẹ kiếp! Sondra vẫn chưa đủ với anh sao?”

Brady cố nhìn thẳng vào Thayer, hoàn toàn bối rối trước cơn giận dữ vừa bùng phát ở anh.

“Gì cơ? Sao lại thế, Sondra u?”

“Tôi biết hết tất cả rồi, Brad ạ. Tất cả.”

“Tôi... tôi không hiểu.”

Tùng lời nói tuôn ra giải tỏa nỗi lòng viên thám tử:

“Trong quá trình điều tra, tôi đã kiểm tra những cuộc gọi đi và gọi đến từ nhà cô ta vào ngày cô ta chết. Số điện thoại cuối cùng là của một căn xưởng tại Dumbo. Căn xưởng của anh. Hôm thứ Tư, tôi đến nhà anh trong lúc anh đi vắng, tôi đã nói chuyện phiếm với Annabel và tranh thủ cơ hội lấy vài sợi tóc của anh trong nhà tắm. Tôi vừa nhận được kết quả xác nhận vào hôm qua: ADN trong bãi nôn tại hiện trường chính là của anh. Chính anh đã bắn cô ta!”

“Anh đang kể chuyện gì vậy?”

“Cô ta là tình nhân của anh phải không?”

“Không, Jack, anh nhầm rồi...”

“Khoa học không thể nhầm lẫn được!” Anh ta nổi cáu. “Đừng nói với tôi là anh không có mặt tại đó.”

“Không, không, đúng vậy, tôi đã ở đó với cô ta khi mọi chuyện xảy ra, nhưng...”

“Tối hôm trước, khi hỏi anh về chuyến đi của anh, tôi đã đánh hơi được sự dối trá có liên quan tới Melany Ogdens.”

“Ai cơ?”

“Như thường lệ, vợ anh vẫn tin là anh đi Tây Ban Nha trong khi anh lại đang giải quyết vấn đề với cô nàng Melany bé bỏng, phải không?”

“Jack, anh hoang tưởng rồi, tôi có những tấm ảnh của chuyến đi!”

“Đừng nói với tôi là anh cần những mười lăm ngày cho mấy bức ảnh đó! Tôi nhìn rất thấu trò chơi hèn hạ của anh. Mẹ kiếp!” Anh nhăn nhó, như thể sự đau khổ trong những câu nói của anh khiến cho chính cơ thể anh phải đau đớn. “Tại sao anh có thể làm như vậy với Anna? Với cô ấy, một người quá... quá... trong sáng... đến vậy!”

“Anh hoang tưởng rồi, tôi thề với anh... Chúng ta sẽ nói chuyện rồi anh sẽ hiểu ra.”

Jack ném cho Brady ánh nhìn giận dữ.

“Tôi tin... Tôi tin là tôi không cần nghe những điều đó.”

“Chó chết, Jack! Tôi đang chảy máu, anh cần phải giúp tôi lên trên, chúng ta sẽ nói những chuyện này trên đó, giúp tôi đi nào!”

Brady chìa tay về phía Jack, và Jack dứt khoát lùi ra.

“Đừng có tính lại gần tôi!” Anh nói với vẻ khinh bỉ.

“Mẹ kiếp! Jack! Làm cảnh sát khiến đầu óc anh mất tinh táo rồi! Tôi không làm gì cả!” Chàng nhà báo gào lên.

Jack nở nụ cười cay đắng, nụ cười của một người đàn ông bị tổn thương.

“Đám cháy ở nhà Clayton Gunroe, chính là dấu ấn của anh, phải không?” Anh ta chỉ ngón cái vào buồng máy đang bốc khói. “Anh lại tái phạm. Anh biết không, lúc xem xét đồng giấy tờ, tôi đã phát hiện ra rằng một xe tuần tra của cảnh sát đã đi qua đó vài giờ trước khi xảy ra vụ cháy. Một bà hàng xóm đã nhìn thấy một kẻ khả nghi, và anh biết sao không? Bà ta thậm chí còn chụp được một tấm ảnh! Thật không may cho anh, tôi đã đến lấy nó hôm qua.”

Jack lôi từ túi ra một tấm ảnh chụp lấy ngay và chìa nó ra trước mặt Brady.

“Tôi đồng ý là bức ảnh không được rõ lắm,” anh nói, mép sùi bọt, “nhưng cái lung kiểu này, cả tôi và anh đều biết nó là của ai! Anh nhận ra chiếc áo khoác chứ, phải không?”

“Jack, tôi có thể giải thích.”

“Kế hoạch của chúng là gì? Chúng đã quay được cảnh anh đang ngủ với Sondra Weaver, và chúng đe dọa anh, phải không? Chính vì thế nên anh đã giết chúng? Anh thiêu rụi tất cả để hủy đi những cuộn phim phải không?”

“Không! Anh mất trí rồi!”

Hai người đàn ông cùng hét lên.

“Nhưng liệu anh có nghĩ đến, dù chỉ trong một giây đồng hồ, rằng Annabel sẽ thế nào khi biết chuyện này không?”

“Không, không! Cô ấy sẽ không biết gì hết, Jack!”

Thayer hỏn hển, anh lấy lại hơi thở trong vòng một giây rồi lạnh lùng nói, “Anh có lý. Cô ấy sẽ không biết gì hết.”

Nỗi đau đón về mặt thể xác lúc này đã bị thay thế bằng những tiếng gào thét căm lạng trong tâm hồn.

Brady đã tự để mình rơi vào bẫy. Anh đã chuẩn bị thật kỹ trước khi nhảy vào trong tình trạng hai chân bị trói chặt.

Còn Jack thì bị tình yêu dành cho Annabel làm cho mù quáng.

Anh tìm mọi cách để bảo vệ cô. Khỏi bị hạ nhục có thể khiến cô không gượng dậy được.

Và trong lúc Jack Thayer chia nòng súng vào anh, Brady bình tĩnh hỏi, “Anh yêu cô ấy, phải không?”

Jack liếm môi. Trán vã mồ hôi.

“Không phải như anh nghĩ.”

“Sao cũng được, anh yêu cô ấy.”

“Tôi sẽ luôn ở bên cô ấy. Tôi sẽ không bao giờ phản bội cô ấy.”

“Anh đang làm thế đấy!”

Thayer phản đối, cảm không ngừng đưa qua đưa lại, anh đã mất kiểm soát với suy nghĩ của mình.

“Annabel sẽ không bao giờ biết được,” Jack run rẩy bác bỏ. “Về việc anh là một tên rác rưởi và về kẻ mà anh đã trở thành. Như thế sẽ tốt hơn. Tốt hơn rất nhiều, cần phải có thời gian, rồi cô ấy sẽ quên, sẽ tự gượng dậy mà không cần anh. Nhưng tôi sẽ luôn ở đó.”

“Dù anh có làm gì ở đây đi nữa, vào lúc này, thì điều đó cũng không bao giờ có thể giúp anh đến gần cô ấy, Jack ạ, tin tôi đi.”

“Đó không phải điều mà tôi muốn, anh chẳng hiểu gì hết. Tôi có thể ở cạnh cô ấy cho tới lúc chết mà không nói với cô ấy về tình cảm thật của mình, tôi không cần đến gần cô ấy! Nhưng còn anh, những gì anh đã làm với cô ấy là không thể tha thứ. Anh sẽ giết chết cô ấy. Sớm hay muộn, nếu cô ấy ở cạnh một tên tội phạm như anh, cô ấy sẽ bị hủy hoại.”

Anh vừa nhấn giọng vào từ cuối cùng vừa nhăn nhó như thể bị rút lưỡi.

“Đừng làm thế,” Brady cầu khẩn.

Thayer như thể đang ở đâu đó, hờn lìa khỏi xác. Đột nhiên nét mặt của anh thay đổi và trong một khoảnh khắc, Brady tưởng anh sắp bật khóc.

Nhưng rồi chiếc mặt nạ lại quay trở lại trên mặt anh. Jack không hề bị cảm xúc chi phối như Brady đã từng nghĩ lúc đầu, không, anh hiểu rằng ở con người này, sự sắt đá và tính toán đã bóp nghẹt hoàn toàn phần lý trí ôn hòa mọi khi.

“Tôi có thể sống với chiếc mặt nạ của mình,” Jack nói với vẻ thú tội. “Và thậm chí tôi còn nghĩ rằng với thời gian, tôi sẽ có thể tự thuyết phục mình rằng chuyện này chưa hề xảy ra. Tôi sẽ chăm sóc cho cô ấy, anh biết mà. Tôi sẽ chăm sóc cho cô ấy như anh đáng ra đã phải làm. Còn anh, anh chỉ đơn giản là đã... biến mất.”

“Đừng làm vậy, Jack. Đừng làm vậy.”

Thayer tiếp tục nói, giọng dửng dưng, ánh mắt được che đậy bằng thái độ chối bỏ thực tại:

“Tôi có một căn nhà tại Connecticut, anh biết không? Biệt lập,

yên bình. Với một khu vườn lớn. Anh sẽ thoải mái ở đó, gần những bụi sậy. Có thể tôi sẽ đến đó nói chuyện với anh khi cảm giác tội lỗi bất chợt xuất hiện. Tôi chắc rằng điều đó sẽ giúp tôi thanh thản. Chính là quãng thời gian để có thể lãng quên tất cả. Trong những lúc đó, tôi sẽ nói với Annabel là tôi đang ở với một phụ nữ nào đó, để trấn an cô ấy về phần tôi, đây sẽ là bí mật nho nhỏ giữa tôi và anh.”

“Không, làm ơn,” Brady chậm rãi nói.

Đột nhiên, trong giọng nói của anh không còn chút sợ hãi nào nữa, chỉ còn là sự cam chịu, vô vọng.

Bởi anh đã hiểu được chuyển đi của mình.

Anh đã coi Rubis như chính bóng ma của mình, anh cho rằng ma quỷ chỉ tồn tại thông qua thân xác những người sống lâu hơn chúng.

Giờ đây, anh đã hiểu rằng ma quỷ chỉ là biểu hiện của những lạc thú bị chôn vùi. Của những dục vọng chưa được thỏa mãn.

Anh cứ tưởng rằng đi theo bóng ma của Rubis có thể giúp anh hiểu rõ cô hơn, nhưng thực sự anh lại đang mò mẫm đến chính những dục vọng của mình. Bằng cách khám phá chúng.

Anh đã mở cái giếng. Chính là mảng tối trong mỗi con người. Nơi anh đã chôn vùi những bí mật không thể thổ lộ với bất cứ ai, những nỗi sợ hãi, những dục vọng xấu xa.

Một cái Giếng nguyên thủy, được dựng nên từ bản năng cốt yếu của con người: ham muốn xác thịt.

Đây chính là điều đã góp phần làm nên con người từ khởi thủy, là bản năng mạnh mẽ nhất, bản năng của nguồn cội, cũng là bản năng của tương lai.

Vụ hãm hiếp được đăng trên trang web của Rubis đã mở cánh cửa

đi vào cái giếng này. Vốn đã không thể đóng nó vào, Brady thậm chí còn mắc phải một sai lầm tồi tệ hơn: anh đã để cánh cửa đó hé mở. Và tất cả những gì ở tận sâu dưới đáy, đã dần dần trôi lên.

Những hình ảnh, những lời thì thầm.

Để xúi giục anh tiếp tục. Để anh tiến lại gần Bộ tộc. Để chạm phải những thói hu tật xấu tồi tệ nhất.

Những lời thì thầm dần trở thành sự căng thẳng. Nỗi ám ảnh.

Cùng với lời hứa về một hạnh phúc lớn hơn, một kiểu trút gánh nặng khiến người ta sung sướng.

Một niềm hy vọng giúp anh tái sinh, thổi bùng lên những đam mê vốn đã lụi tàn theo thời gian, bởi một cuộc sống bị sắp đặt và ràng buộc bởi xã hội này.

Rất nhiều lần đứng ra Brady đã có thể ngừng lại, vậy nhưng từ ngày này qua ngày khác, anh vẫn tiếp tục, anh đến nhà Rubis, đến tận chỗ Kermit, lạc lối trong những tầng ngầm của thành phố, anh đã nghe lời hứa hẹn về một cuộc sống thanh thản và tốt đẹp hơn.

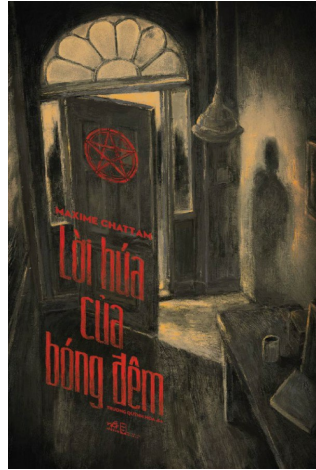
Anh hiểu rằng giờ đây anh chỉ có thể lấy lại sự cân bằng từ trong bóng tối.

Anh đã để bóng tối hủy hoại bản thân.

Anh đã nghe Lời hứa của bóng đêm.

Cũng chính là lời hứa đã dẫn dắt Jack Thayer tới tận đây. Chính là thứ đang sục sôi trong mỗi người đàn ông. Nòng súng lạnh ngắt gí vào trán anh.

“Xin Chúa tha tội cho chúng con,” Jack nói, cổ họng se lại.



Quả táo lớn, *Big Apple*, là tên gọi khác của thành phố New York, Mỹ, rất phổ biến vào những năm 1920.

Roy Lichtenstein là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất của trào lưu pop art tại Mỹ.

Fred Phelps là mục sư nổi tiếng người Mỹ, người đấu tranh mạnh mẽ chống lại những người đồng tính.

deus ex machina, tiếng Latinh, nghĩa là người hay vật đến bất ngờ để giải quyết một tình huống nan giải.

John Doe là từ dùng để chỉ những người chết là đàn ông chưa xác định được danh tính, Jane Doe dùng để chỉ đàn bà.

Thanh tra Harry là nhân vật chính trong bộ phim cùng tên của đạo diễn Don Siegel. Nhân vật này cũng có một khẩu Smith & Wesson.

Danh sách đỏ gồm những thuê bao không đăng ký trên các danh bạ điện thoại và các dịch vụ cung cấp thông tin.

NYPD là Sở Cảnh sát thành phố New York.

Ngài Băng là một nhân vật phản diện hư cấu trong bộ truyện tranh Người Dơi nổi tiếng của họa sĩ Bob Kane và nhà văn Bill Finger.

ca bin peepshow là một kiểu phòng chiếu phim cá nhân. Nơi khán giả có thể xem trình diễn thoát y qua một lỗ hổng.

FREAK SHOW là triển lãm những hình người quái dị để gây sốc cho người xem.

Paul Auster và Hubert Selby là hai nhà văn Mỹ nổi tiếng.

Shining là tiểu thuyết kinh dị của nhà văn Mỹ Stephen King, được Stanley Kubrick chuyển thể thành phim lần đầu tiên vào năm 1980.

dreadlock là kiểu tóc tết thành nhiều bím nhỏ chải ngược ra phía sau.

Ba con khi thông thái là ý nói tới ba con khi trong tu thế bịt mắt, bịt tai, bịt miệng.

chào bằng tên riêng tại Mỹ và châu Âu nói chung là thể hiện sự thân mật.

Armée du Salut, Cứu Thế Quân hoặc Đạo quân Cứu thế, là một hệ phái Tin Lành thuộc cộng đồng Kháng Cách, cũng là một tổ chức xã hội với các hoạt động từ thiện được tổ chức giống mô hình quân đội.

Quyền Miranda là quyền được im lặng khi bị bắt.

Phù thủy xứ Oz là bộ phim Mỹ sản xuất năm 1939, thuộc thể loại phim thần thoại, đạo diễn chính là Vidor Fleming, được chuyển thể từ tiểu thuyết thiếu nhi The Wonderful Wizard of Oz xuất bản năm 1900 của L. Frank Baum.

YBR, viết tắt của Yellow Brick Road, nghĩa là con đường gạch vàng, dẫn tới vương quốc đầy màu sắc Oz nằm bên ngoài cầu vồng, nơi có các nhân vật thần tiên, trong phim Phù thủy xứ Oz.

MTA, viết tắt của Metropolitan Transportation Authority, là một doanh nghiệp Nhà nước, trong số hiệu doanh nghiệp khác, cùng phụ trách các tuyến tàu điện ngầm ở New York.

anh em nhà Dalton là ba tên cướp trong loạt phim/truyện Lucky Luke, mỗi người đều cao hơn người anh liền trước của mình.

SWAT, viết tắt của Special Weapons And Tactics, là Đơn vị cảnh sát đặc nhiệm.

Termite có nghĩa là con mối.

Fort Alamo là cuộc vây hãm tại Alamo (tháng Ba năm 1836). Đây là một sự kiện lớn trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Texas và quá trình thành lập một nước Cộng hòa Texas độc lập với Mexico,

nhờ hỗ trợ về tài chính và chính trị của Hoa Kỳ. Trận chiến được người Mỹ như biểu tượng của sự phản kháng trong tuyệt vọng.

Pan là vị thần bảo hộ cho các mục đồng, các bãi chăn thả gia súc và các khu rừng, là một thần có sừng và đôi chân dê. Sự thật về bố mẹ của Pan vẫn là ẩn số. Theo một trong những giả thiết thì Pan là con của Pénélope.

Pygmalion, trong thần thoại Hy Lạp, là một nhà điêu khắc tài ba, chàng căm ghét phụ nữ. Chàng đã tạc ra một bức tượng thiếu nữ đẹp đến nỗi khiến tất cả phụ nữ trên thế gian phải ghen tị và cuối cùng yêu chính bức tượng của mình.

THE WALDORF ASTORIA là một khách sạn-tòa nhà chọc trời được xây dựng theo phong cách art déco, tọa lạc tại đại lộ Công viên, Manhattan, New York, nổi tiếng thế giới bởi các cuộc triển lãm nghệ thuật.

cọc gỗ có đầu nhọn, theo một số truyền thuyết, là vũ khí có thể diệt ma cà rồng bằng cách đâm xuyên qua tim.

Iwa, trong tín ngưỡng Vô đư, là những vị thần tượng trưng cho trí tuệ và quyền năng của Thượng đế và là người thay mặt Thượng đế chăm sóc cho con người.

santería là một tôn giáo bắt nguồn từ vùng Caribê.

Lenny Leonard là một nhân vật trong xê ri phim hoạt hình Gia đình Simpson.

Tu chính án số bốn là một trong mười phần bổ sung trong Hiến pháp Hoa Kỳ được thông qua vào năm 1791, được biết đến nhiều hơn dưới tên các Đạo luật Nhân quyền. Tu chính án IV được đưa ra để bảo vệ người dân trước tất cả các quá trình khám xét và bắt giữ không có lý do chính đáng và đưa ra yêu cầu phải có lệnh khám xét

của tòa án (với tất cả các lý do chính đáng) cho mỗi lần khám xét.

Styx, theo thần thoại Hy Lạp, là con sông dưới địa ngục, muốn qua sông phải đưa một đồng xu cho người lái đò.

Hadès, trong thần thoại Hy Lạp, Hadès là vị thần cai quản Địa ngục.

One Police Plaza là Bộ chỉ huy của cảnh sát New York - trung tâm quan hệ công chúng của NYPD.

Némésis là nữ thần báo thù trong thần thoại Hy Lạp.

Hybris là một vị thần trong thần thoại Hy Lạp, đại diện cho cảm xúc mãnh liệt xuất phát từ dục vọng và lòng kiêu ngạo, dẫn đến ham muốn trả thù.